



NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO

TẬP IV

Contents

LỜI GIỚI THIỆU.....	5
THƯ KHUYẾN KHÍCH ÁN TỔNG THIỆN SÁCH.....	8
PHẬT DẠY ÁN TỔNG KINH, SÁCH THIỆN ĐƯỢC MƯỜI CÔNG ĐỨC.....	10
BỐ THÍ PHÁP CÔNG ĐỨC THÙ THẮNG.....	11
CHƯƠNG 1.....	12
QUY LUẬT VỀ SỰ CHẾT - LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ VÀ NGHIỆP BÁO.....	12
Ý nghĩa của luân hồi là gì?.....	12
Ta nên làm gì với đời ta?.....	15
Tử Thư Tây Tạng.....	22
BÊN KIA CỬA TỬ.....	23
XÁC THÂN CHỈ LÀ BỘ Y PHỤC.....	25
LÀM THẾ NÀO ĐỂ TIẾP XÚC VỚI NGƯỜI CHẾT.....	26
LÀM THẾ NÀO ĐỂ KHI CHẾT KHÔNG ĐAU KHỔ.....	32
CÁCH HAY NHẤT ĐỂ GIÚP ĐỠ NGƯỜI MỚI QUA ĐỜI.....	34
Trở Về Từ Cõi Sáng.....	41
Người Chết Sống Lại.....	62
CHƯƠNG 2.....	122
NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ -.....	122
NGHIỆP BÁO.....	122
Thôi miên giải mã kiếp luân hồi.....	122
Bí mật của thôi miên.....	125
Chữa bệnh bằng... thôi miên về kiếp trước.....	127
NHÂN DUYÊN QUÁ KHỨ.....	129
HỌC CÁCH THA THỨ.....	131
TỰ CỨU MÌNH BẰNG CÁCH CỨU NGƯỜI.....	134
QUẢ BÁO CỦA VIỆC GIẾT VÀ ĂN CÁ CHÌNH QUÁ NHIỀU.....	136
GIA ĐÌNH HẦU TỘC.....	139

NGƯỜI LỘT DA.....	141
QUẢ BÁO CỦA BÀ LÃO BÁN NÔNG CHÂN.....	144
BA BÀI HỌC VỀ QUẢ BÁO SÁT SANH.....	147
CÂU CHUYỆN SÁT SANH VÀ QUẢ BÁO HIỆN TIỀN.....	149
Cá Câu Người.....	162
Động vật dùng cho buổi ăn tối.....	166
Tư Vấn Phá Thai.....	167
THAI NHI NGHE KINH, GIẢI OÁN HÒN.....	168
Quà muện cho con.....	172
MỐI TÌNH TAY BA.....	177
Luật Đòi.....	180
Câu chuyện nhân quả.....	181
Gieo nhân nào... gặt quả ấy...!.....	183
NHÂN QUẢ MỘT ĐỜI LUẬT SƯ CỦA ÔNG HỒ.....	186
“Thuyết nhân quả” trong vụ án oan tại Bắc Giang.....	189
DUYÊN và NỢ.....	193
Đại bàng trả thù.....	193
Sét đánh vào những kẻ xấu xa.....	194
Luân Hồi Nhân Quả.....	196
CỨU NGƯỜI NGUY CẤP CÔNG ĐỨC RẤT LỚN.....	198
Tham lam nhận quả nghèo đói.....	199
PHÍ PHẠM ĐỒ ĂN TRẢ NGHIỆP CHẾT ĐÓI.....	200
CHƯƠNG 3.....	203
CÁC CÂU CHUYỆN VÀ TIỂU LUẬN ĐỂ MỞ RỘNG KIẾN THỨC.....	203
Khẩu Nghiệp.....	203
Giáo dục con để trở thành người tài đức vẹn toàn.....	205
LỜI CHA DẶN.....	206
Thế Nào Là Công Đức và Phước Đức.....	208
Ngày nay nên làm việc thiện nghĩa như thế nào?.....	211
THẮNG THUA.....	220
Hỉ Xả.....	221
KHÔNG THẮNG NỖI CÁM DỠ CỦA THẾ GIAN THÌ ĐỌA LẠC.....	224
VỀ THỜI GIAN - NGHIỆP BÁO.....	224
CÁI BÃY CHUỘT.....	225
ĐẠO HAY NHẤT.....	227
CÂU CHUYỆN VỀ CÁCH GIẢI TRỪ OAN GIA TRÁI CHỦ CỦA 1 BẠN CHIA SẼ.....	230

Bài Học Về Tình yêu	232
Sáu Nghề Ác Không Nên Làm.....	235
Câu chuyện cảm động về lòng nhân ái	239
THỰC TẬP HẠNH PHÚC	242
9 ĐIỀU CẦN HỌC KHI TỨC GIẬN TRONG TÌNH YÊU	248
Lá thư gọi mẹ của thai nhi Trung Thu bị giết.....	249
Con Ranh Con Lộn Là Gì?.....	251
Nói Được Nhưng Chưa Chắc Làm Được	257
HAI CHỊ EM	258
NGỌN NÚI HÙNG VĨ	261
Động vật cũng có tánh linh	262
Giải quyết các mâu thuẫn trong cuộc sống	263
Hạnh phúc nằm ở sự tha thứ.....	265
GHI NHỚ 7 NGUYÊN TẮC SỐNG	266
HÃY TIN YÊU CUỘC SỐNG	266
TRÁI TIM XÁ LỢI BẮT DIỆT CỦA BÒ TÁT THÍCH QUẢNG ĐỨC	268
CHƯƠNG 4	272
GIẢI ĐÁP NHỮNG THẮC MẮC NGHI VẤN	272
Cha mẹ làm ác thì có lý nào con cháu phải hứng chịu những hành động ác đó?.....	272
Phước Đức Và Tai Họa Từ Đâu Đến..?	274
CÓ LÁY CẤP ĐƯỢC PHƯỚC CỦA NGƯỜI KHÁC KHÔNG?	274
Con có 1 chuyện xin được giúp đỡ về tuổi tác và hôn nhân.....	275
CÓ NÊN TIN VÀO DUYÊN SỐ?	276
Hiểu thế nào cho đúng chánh đạo và Ngoại đạo của đạo phật.	278
Tại sao có người nhìn thấy, nói chuyện với ma có người thì không?	281
Vì Sao nên Ăn Chay? Ăn chay liệu có đủ chất cho cơ thể?	284
Trả lời các câu hỏi về việc phá thai	287
CHƯƠNG 5	296
CHÚ ĐẠI BI VÀ SỰ NHIỆM MÀU CỦA CHÚ ĐẠI BI	296
Tụng Trì Chú Đại Bi.....	296
Sự Nhiệm Màu Của Chú Đại Bi	302
Linh ứng Chú Đại bi trong việc cầu sinh con.....	302
Bén duyên Chú Đại Bi	303
Sự linh ứng của Bồ-tát có mâu thuẫn với luật nhân quả	304
LỜI KẾT	307

LỜI GIỚI THIỆU

Xin chào các bạn ! Mình cùng nhau chia sẻ về kiến thức của luật nhân quả nhé!

Chúng ta lúc nào cũng than, cũng trách, cũng phiền não, cũng tính toán, cũng so đo, cũng hay buồn đau, biết trước vẫn buồn, không biết thì than thân trách phận, nghèo than nghèo , khổ , không tiền v.v.....

Giàu thì cũng than phiền muốn tìm kiếm thêm, lại tính toán trăm bề..v.v..

Có người thì làm việc thiện, hiền lành, như gặp nạn, bệnh tật, tật bại vẫn nghèo thì hay than " trời rồi gọi trời, gọi đất mà kể lể".

Nhưng chúng ta đâu biết tất cả chuyện đều có nhân quả của nó, đủ duyên sẽ hợp lại và tạo thành, chuyện nào đến rồi nó sẽ đến, có trốn tránh, hay xa lánh nó vẫn kiếm mình mà đến, tuy nói đời là vô thường nhưng khi chúng ta làm kiếp người mọi chuyện đều có chữ số mạng cả, nghèo hay giàu, khổ hay vui, mạnh hay khỏe.v.v.... tất cả đã định rồi (Nhân gian ưa dùng câu giấy dếp còn có số hưởng chi là kiếp con người)

Mang thân xin đẹp hay thân hình xấu xí, nghèo hèn không có đồng nào trong túi và đến người trông tay toàn tiền tỉ, người cao lương mỹ vị, người không có miếng cơm manh áo nhưng bạn có biết là tất cả đều là do nhân quả nghiệp báo của mỗi người.

Nếu chúng ta ăn ở hiền lành biết tu, biết sửa đổi, biết bố thí, khởi niệm từ bi, hướng thiện, phóng sanh, ấn tống thiện sách.... tuy là số mạng không tránh được, nhưng sẽ xoay chuyển tốt hơn (nếu chúng ta đã nghèo mà không nghe ai, ai giúp thì không lấy lo chửi lộn cùng lời xóm, cách nói chuyện không nể ai...)

Thì có người muốn giúp cho mình vài kí gạo, vài cái chăn thì cũng không dám, số mình là khổ nhưng mình ở hiền sẽ có người giúp mình (ở hiền sẽ gặp lành).

Nếu như năm đó, đầu năm đã gặp nạn, vài tháng sao lại gặp nạn tiếp.v.v.... vậy năm đó mạng mình không tốt nhưng nếu biết khéo tu, làm lành, giúp người... dĩ nhiên nạn vẫn không tiêu hẳn nhưng sẽ nhẹ rất nhiều. ví dụ nha! Chúng ta vận hành xe máy tông vô là chết nhưng khi biết tu sẽ té như chỉ bị trầy xước nhẹ!

Một hôm mình đi bệnh viện nuôi mẹ mình bệnh (có một vụ tai nạn mà mình ko thể nghĩ ra, một thanh niên 19 tuổi, 2 xe ngược chiều đi tốc độ cao, khoảng 9 giờ đêm, hai xe tông nhau, xe thanh niên 19 tuổi đó nát ra, người cùng tông với anh thanh niên đó bị thương nặng lắm, "còn anh thanh niên đó không sao hết, trầy hơi hơi.... đáng lẽ anh thanh niên 19 tuổi chết rồi nhưng không sao").

Vì vui mừng mẹ anh thanh niên đó kể, từ khi lớn lên tự dưng anh ăn chay, hiền lắm, vì mẹ đi chùa, thầy nói năm đó là sẽ không giữ được mạng "như vì anh thanh niên 19 tuổi đó đã ăn chay, giúp người, ăn ở hiền lành... nên đã vượt qua hoạn nạn!

Các bạn ơi! Còn nhiều lắm nếu mình kể là tới sáng hihi.... nhưng hôm đó mình chứng kiến mình bất ngờ lắm, mình không hiểu sao, nhưng khi mẹ người đó kể sự việc mình mới hiểu.

Vậy chúng ta đừng trách than nữa, cố gắng ăn chay, hướng thiện và chấp nhận những gì đang đến, vui vẻ chấp nhận, dù sao nhân đó cũng là do mình đã tạo từ trước (kiếp này hay tiền kiếp nhưng biết khéo tu sẽ xoay chuyển nghiệp báo, rồi mình khổ sẽ có người giúp mình, khi mình bệnh sẽ có vòng tay nhân ái, nhưng có qua hay không là do chính tâm mình cả. Vì mỗi người hình dáng không giống nhau, thì nhân quả và nghiệp báo cũng khác nhau. Mỗi người thiếu nợ kẻ khác từ bao đời nay cũng khác nhau. Có nhiều người thiếu quá nhiều nợ, đến đời này trả, trả mãi không hết. Nên nói: "nợ cao như núi". Đó cũng là núi nghiệp chướng: núi ấy ngày càng cao lớn, ngày càng sâu dày. Nợ nợ chồng chất, rối rắm vô ngần, chẳng sao gỡ sạch. Đó là vì duyên có gì? Vì là ngày trước họ tính lời quá cao; đem tiền cho vay, họ lấy lời cắt cổ. Thật là lòng tham không đáy. Họ nghĩ rằng mình chiếm thượng phong, nào ngờ kết quả là mình chịu thua lỗ. Nghiệp chướng của họ ngày thêm sâu dày, đến độ cuối cùng họ chẳng sao rút chân ra được.

Có người thiếu nợ là phải làm cha, có người thiếu nợ là phải làm mẹ, có người thiếu nợ là phải làm chồng, làm vợ, hoặc phải làm con gái, phải làm con trai. Nên nói: "Cha mẹ đói khát, là nợ luân thường." Không biết là bao nhơn duyên hội hợp để khiến vận mạng ngày nay của chúng ta an bài như vậy. Nhưng đa số người ta, vì không hiểu rõ mọi sự vốn có tiền nhân hậu quả, khó trốn tránh định nghiệp, nên có khi họ không chịu nhận nợ này,

nghĩ rằng có thể quyết nợ chẳng trả. Rõ ràng là thiếu nợ song không chịu thừa nhận! Cũng chính vì có những kẻ không biết điều như vậy nên thế giới mới đầy chuyện rắc rối. Bạn có rắc rối của bạn, tôi có phiền phức của tôi, họ có phiền não của họ. Ai cũng có nhân quả tạp nhạp, thiện ác xen lẫn, rối rắm chằng chịt. Nếu ngẫu nhiên gặp được Phật pháp, nghe được Phật lý thì mới hiểu được chút ít. Song le, hôm nay hiểu rõ, ngày mai lại hồ đồ mê muội. Rồi ngày một sáng óc, song ngày kế đó lại thành mê muội. Vậy là tới cục diện "trí, ngu bằng nhau". Hiểu biết và ngu muội thì bằng nhau. Lúc hồ đồ thì chẳng nghĩ đến tu hành, lúc sáng suốt thì nghĩ đến tu đạo. Nhưng thời gian tu trì thì ngắn ngủi, mà thời gian mê muội thì quá nhiều. Vì vậy thành quả do tu hành chẳng thể bằng tổn thất do ngu muội. Trí huệ ngày càng sa sút mà ngu mê ngày càng gia tăng. Rồi trong vòng kèm tỏa của màn vô minh, họ làm không biết bao là chuyện mê muội. Khi lòng mờ mịt, thì sẽ dẫn tới thân mê muội luôn. Khi lòng khởi dậy tham, sân, si, thì thân sẽ phạm sát sanh, trộm cắp, tà dâm. Đó chính là những trưng mục (nợ nần) mê muội, không thể nào thanh toán cho sạch.

Vì vậy trong gia đình thân quyến có lúc bất hòa: ví như cha con bất hòa, mẹ con tranh chấp, vợ chồng cãi lầy, anh em đấu tranh, chị em gây lộn... đủ thứ chuyện rắc rối sản sinh. Chuyện đã như vậy, song họ chẳng ai thừa nhận, chẳng chịu thấy đây là nợ nần, mà ngược lại cảm thấy mình bị thiệt thòi. Kỳ thật, những việc trên xảy ra đều là do trước kia gieo nhân xấu nay gặt phải quả khổ. Trước kia gieo nhân gì, nay gặt quả là vậy, có gì đâu mà phải oán hận? Nên có câu rằng: "Kẻ biết mệnh trời thì không đứng dưới bước tường nghiêng đổ. Y không trách trời, không đổ lỗi cho người khác. Y biết hạ mình để học hỏi và nâng cao đạo đức để tiến lên." Người tu trước tiên phải hiểu lý nhân quả, không nên gieo nhân một cách bừa bãi, phải trồng nhân cho thanh tịnh. Nếu chuyện gì hợp với đạo lý thì mình tiến tới, không hợp đạo thì lùi lại. Không nên mờ mịt việc thiện ác khiến chúng rối rắm chẳng rõ; cũng không thể để chuyện thị phi đúng sai hỗn tạp chằng rành. Một khi mình đã phân biệt được trắng đen, chân giả, thì phải nhân đó mà phản bản hoàn nguyên, trở về với bản thể thanh tịnh, bản tánh chơn như màu nhiệm.

Và mình hy vọng bộ sách mình sưu tầm và biên soạn ra đây sẽ giúp con người tránh ác làm lành để cuộc sống tốt đẹp hơn. Khi đọc xong bộ sách này nếu bạn thấy hay in hãy chuyển sách đến người thân và bạn bè cùng đọc nhé.

THƯ KHUYẾN KHÍCH ẨM TỔNG THIỆN SÁCH

KINH SÁCH, THUYẾT PHÁP, GIẢNG KINH

Thuyết pháp, giảng kinh, nói chuyện hay viết sách về lời dạy của đức Phật cho mọi người cùng nhau học hỏi để biết được điều hay, lẽ phải và mọi việc tốt xấu trong cuộc đời là một việc làm thiết thực có tính cách nhân bản, giúp mọi người xem và ứng dụng thực hành để thấu rõ kiếp nhân sinh, được như thế thì phước đức vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn.

Trong kinh Phật dạy: Trong các sự bố thí, cúng dường hay giúp đỡ, chia sẻ, chỉ có Pháp thí là phước đức lớn nhất vì giúp mọi người hiểu thấu được chân lý sống của cuộc đời để đưa con người đến bờ giác ngộ: “Làm lành được hưởng phước, làm ác chịu khổ đau”.

Nếu chúng ta không có khả năng làm việc đó thì hãy nên tùy hỷ tán thán việc làm thánh thiện trên. Với tấm lòng vị tha và tình yêu thương bao la rộng lớn, đức Phật đã dạy chúng ta một chân lý sống: “Tất cả mọi hiện tượng, sự vật trên thế gian này, từ con người cho đến muôn loài, muôn vật đều phải nương nhờ lẫn nhau mới bảo tồn sự sống”. Chính vì thế, đã làm người trong trời đất, chúng ta phải có trách nhiệm và bổn phận đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau trên tinh thần vô ngã, vị tha để làm hành trang trong cuộc sống và làm hương thơm cho cuộc đời.

Thời gian thoáng qua mau, mạng sống trong hơi thở, nếu chúng ta không biết gieo trồng phước đức thì làm gì có được an vui, hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ. Khi nào có điều kiện và nhân duyên, hãy nên thỉnh một số kinh sách đem đến cho nhiều người mượn đọc, hoặc có thể ấn tống giúp cho nhiều người cùng tìm hiểu, việc làm như thế rất cần sự đóng góp của nhiều người.

Pháp thí được ví như ngọn đèn trí tuệ phá tan si mê, tối tăm và mờ mịt. Khi ánh sáng trí tuệ có mặt thì bóng tối vô minh tan biến. Một ngọn đèn sáng được môi qua trăm ngàn ngọn đèn khác đều sáng thì thế gian này càng ngày càng tỏa sáng. Nhờ vậy, con người

được nâng cao trình độ hiểu biết, xã hội giảm bớt tệ nạn xã hội, cá nhân được tăng trưởng phước báo, gia đình trên thuận dưới hòa và nhân loại sẽ sống trong an bình, hạnh phúc.

Chúng tôi tha thiết chân thành kính mong những người thiện nam, thiện nữ hay những người con Phật dù xuất gia hay tại gia và những tôn giáo khác hãy vì lợi ích nhân loại mà kẻ góp công, người góp của để ấn tống thiện sách, truyền bá giáo lý Phật pháp (thiện pháp) cho mọi người cùng nghiên cứu, học hỏi và tu tập.

Sách in là để tặng người

Để cùng học hỏi trau dồi thân tâm.

Hỡi ai thấu rõ lòng này

Muốn tìm chân lý phải nghiên cứu, tìm.

KINH SÁCH PHẬT PHÁP CỦA THÁNH HIỀN NÊN KHÔNG GIỮ BẢN QUYỀN. KHUYẾN KHÍCH ÁN TÓNG, LƯU HÀNH CHO MỌI NGƯỜI TU HỌC..! CÔNG ĐỨC VÔ LƯỢNG!

HOAN NGHÊNH ÁN TÓNG, LƯU HÀNH, TRUYỀN BÁ, TRỢ IN SÁCH THIỆN TẠO PHƯỚC!

Thỉnh sách miễn phí tại 2 page facebook chính:

www.facebook.com/nhanquabaoung123

www.facebook.com/nhanquanghiepbao

MỌI THÔNG TIN ĐÓNG GÓP XIN GỬI VÀO HỘP THƯ:

nhanquabaoung.123@gmail.com

Hoặc liên hệ trực tiếp với: Admin Thạnh: 094.223.4466

Admin Phú: 091.825.6866

Chân thành cảm ơn! Chúc các bạn và gia đình mạnh khỏe, an vui..!

PHẬT DẠY ẮN TỔNG KINH, SÁCH THIỆN ĐƯỢC MUỖI CÔNG ĐỨC

Pháp thí là bố thí cao nhất vì cho tiền tài vật chất thì ăn tiêu cũng hết, nhưng bố thí pháp là đưa con người đến bờ giác ngộ để giải thoát, công đức không thể nghĩ bàn.

Nhờ ắn tổng kinh sách (thiện sách) mà những oán thù của người ắn tổng trong quá khứ được tiêu trừ nên người ắn tổng thoát khỏi những oán thù trong hiện tại và tương lai.

Cúng dường, ắn tổng hay trợ duyên ắn tổng kinh sách (thiện sách) được những lợi ích sau:

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.

2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi ...

3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.

4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cướp đoạt, rắn độc không hại được.

5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.

6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.

7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.

8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.

9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.

10. Đủ năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; ba thứ trí huệ (văn, tư, tu) mở rộng, chứng được sáu thần thông (thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thân túc và lậu tận thông).

Ấn tống Kinh, Tượng được nhiều công đức thù thắng như thế. Cho nên nếu có cơ hội để ấn tống hay gặp dịp khi chúc thọ, cầu an, sám hối, cầu siêu.... nên hoan hỷ cố gắng ấn tống thật nhiều kinh sách (thiện sách) để tạo công đức, phước đức về sau.

BỐ THÍ PHÁP CÔNG ĐỨC THÙ THẮNG

Pháp thí. Dem lời hay, lẽ phải, những chân lý đúng đắn, những lời dạy quý báu của đức Phật để chỉ bày, khuyên bảo người khác; hoặc y theo giới luật của Pháp tu hành thành thật để làm khuôn mẫu cho người bắt chước, bỏ dữ theo lành, cải tà quy chánh đều là pháp thí. Pháp thí có một giá trị rất lớn lao hơn cả tài thí, và tài thí chỉ giúp người khác đỡ túng thiếu về phương diện vật chất trong một thời gian, hay nhiều nhất là cứu giúp một đời người. Nhưng pháp thí giúp đỡ người rất nhiều về phương diện tinh thần, không riêng gì đối với người nghèo khó, mà cả người giàu sang, chức tước; không phải chỉ có ảnh hưởng tốt trong một giai đoạn, mà gieo nhân lành cho nhiều đời kiếp về sau. Vì những lẽ đó, nên người theo đạo chân chính, không bao giờ bỏ mất một dịp nào mà không làm pháp thí, cả về phương diện khẩu giáo (dùng lời lẽ đúng Phật pháp để chỉ dạy_ lẫn phương diện thân giáo (dùng đời sống chân chính hợp đạo để chỉ dạy).

Bố thí Pháp có rất nhiều hình thức khác nhau. Như ấn tống kinh, hỗ trợ kinh phí ấn tống sách hướng thiện, giảng nói cho người khác nghe, làm theo lời Phật Pháp dạy để người khác thấy đó mà noi theo học hỏi (gọi là thân giáo) thì đều được gọi là bố thí Pháp. Lợi ích của bố thí Pháp thì sâu, rộng và lâu dài.. và công đức thật đại vô lượng không thể nghĩ bàn..! Có cơ hội hãy bố thí thật nhiều pháp thí.

CHƯƠNG 1

QUY LUẬT VỀ SỰ CHẾT - LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ VÀ NGHIỆP BÁO

Ý nghĩa của luân hồi là gì?

Hiện nay ngày càng có nhiều bằng chứng khoa học cho thấy đại não của con người chỉ là một công cụ xử lý tư duy mà không phải là nguồn gốc sinh ra ý thức. Gần đây, Bác sĩ Sam Parnia thuộc trường Đại học Southampton ở Anh trong một kết quả nghiên cứu đã chứng minh đầy đủ luận điểm này.

Dick Sutphen là một nhà tâm lý học nổi tiếng. Ông đã tiến hành quan sát và nghiên cứu kỹ càng đối với những người có trí nhớ về luân hồi, và ghi lại kết quả trong cuốn sách “Tình yêu tiền định” (Predestined Love) và “Liệu pháp nhớ lại kiếp trước” (Past-life Therapy in Action).

Nghiệp lực là nguyên nhân sinh ra luân hồi, và mỗi một lần luân hồi cũng đều là vì cân bằng đức và nghiệp lực.

“Đức” (virtue) là làm việc tốt mà có được, sinh mệnh ở trong luân hồi sẽ được ban thưởng. Chẳng hạn: khoẻ mạnh, sự nghiệp thành công, tình yêu mỹ mãn, gia đình hoà thuận, v.v. Mặc dù những điều đó là được ban thưởng trong luân hồi, nhưng sinh mệnh cũng cần phải học tập. Ví dụ, phải chăng bạn dùng cơ hội của bạn để giúp đỡ người khác, bạn đối đãi với tiền tài của bản thân như thế nào. Thái độ của bạn đối với danh và lợi trong cư xử với người khác sẽ quyết định bạn có thể tiếp tục hưởng thụ những điều bạn đang sở hữu hay không, cùng với vận mệnh trong lần chuyển thế tiếp theo của bạn.

“Nghiệp lực” (karma) là lúc bạn làm việc không tốt mà nhận được, và cách hoàn trả nghiệp nhanh nhất là cho bạn trực tiếp trải nghiệm hậu quả do việc xấu bạn đã làm. Nói ví dụ, kiếp này bạn cùng khôn lao đao, hơn phân nửa là vì kiếp trước bạn đã lạm dụng tiền của để làm việc ác. Nhưng đồng thời cũng khảo nghiệm bạn, xem bạn khi ở trong hoàn cảnh cuộc sống bi thảm đến nỗi khiến bạn muốn tự tử, xem bạn có thái độ đối đãi đúng

đấn hay không. Nếu bạn dùng một loại tâm tính bình tĩnh mà đối mặt với những điều bất công trong cuộc sống, những hoạn nạn đã được sắp đặt sẵn trong vận mệnh của bạn, thì nghiệp lực của bạn cũng theo đó mà hoàn trả.

Trong lúc chuyển thế hết lần này đến lần khác, sinh mệnh không ngừng hoàn thiện mình. Nếu như một sinh mệnh trong quá trình này không ngừng hoàn trả nghiệp và tích đức, sinh mệnh đó sẽ trở nên càng ngày càng thành thực, ngày càng thuần khiết tốt đẹp. Khi sinh mệnh có thể đồng hoá với đặc tính của vũ trụ, thì sẽ có thể thăng lên.

Theo Dick Sutphen, nghiệp lực được chia thành năm loại:

1. Nghiệp cân bằng (Balancing karma)

Đây là hình thức đơn giản nhất, là một loại quan hệ nhân quả cứng nhắc.

Có một người tại đời trước đã đối xử tàn nhẫn với người khác, anh ta cần học giá trị trong mối quan hệ giữa người với người. Ở kiếp này, anh ta sẽ rất cô độc, anh ta cũng rất khó tìm được tình bạn vui vẻ. Hoặc ví như, có một người ở đời này luôn không được thăng chức, là vì anh ta ở đời trước đã phá hỏng cơ hội thăng chức của người khác. Một phụ nữ mắc bệnh đau nửa đầu vô cùng nghiêm trọng, là vì cô ta ở kiếp trước xuất phát từ ghen tuông đã dùng hung khí đánh vào đầu người yêu cho đến chết. Có một người sinh ra mắt đã mù, là vì ở đời trước anh ta làm lính La Mã đã làm mù mắt của một người tù nhân Cơ Đốc giáo.

2. Nghiệp lực tự thân (Physical karma)

Nghiệp lực tự thân là kết quả của việc lạm dụng thân thể ở đời trước, và hoàn trả nghiệp lực phần nhiều sẽ biểu hiện trên bộ phận tương ứng. Nghiệp lực tự thân hơn phân nửa là vì chuyển thế quá nhanh, khiến sinh mệnh trong quá trình chuyển sinh có mang vết thương. Một đứa trẻ sinh ra đã mắc bệnh phổi, là vì nó ở đời trước đã từng có tiền sử chết do ung thư phổi vì hút thuốc. Còn có một người, trên thân thể xuất hiện bớt làm mất nhan sắc, là vì vết bỏng nghiêm trọng trong đời trước di lưu lại.

3. Nghiệp lực giả sợ hãi (False-fear karma)

Nghiệp lực giả sợ hãi đến từ việc bị thương trong sinh hoạt ở kiếp trước, nhưng không có quan hệ nhiều với kiếp này.

Ví dụ như, có một người nghiện làm việc hồi ức lại tiền kiếp mình từng sống trong thời kinh tế khủng hoảng không cách nào nuôi sống gia đình, anh ta đã tự tay chôn đứa con chết vì đói. Kết quả là ở đời này, anh ta vô ý thức mà tránh cho việc đó không được lặp lại. Vì vậy, loại động lực nội tại này khiến anh ta làm việc ngày đêm không nghỉ ngơi, để bảo đảm cuộc sống gia đình không gặp trở ngại.

Nghiệp lực giả sợ hãi cùng nghiệp lực giả tội nói ở bên dưới là dễ dàng thông qua trị liệu kiếp trước (past-life therapy) mà giải quyết. Bởi vì một bệnh nhân một khi hiểu được nguyên nhân của loại cảm giác sợ hãi và tội lỗi này, họ sẽ không quá mức cố giữ cảm giác sợ hãi và tội lỗi khó hiểu này.

4. Nghiệp lực giả tội (False-guilty karma)

Cảm giác giả tội là do vết thương hoặc gặp sự cố trong sinh hoạt ở đời trước, nhưng anh ta hoặc cô ta không thật sự có lỗi trong việc đó.

Có một người bị bệnh bại liệt trẻ em mà tê liệt hai chi dưới. Anh ta nhớ lại, là vì đời trước lúc anh ta lái xe, đã tông một đứa bé bị thương đến nỗi có tật cà nhắc. Dù đó cũng không phải lỗi của anh ta, anh ta vẫn hay oán trách chính mình. Đương nhiên, anh ta trong khi tự trách mà tiêu nghiệp, do đó đạt được giải thoát bản thân.

5. Nghiệp do phần đầu bản thân (Developed ability and awareness karma)

Tài năng và tri thức phải trải qua đời đời kiếp kiếp tích lũy mới có thể đạt được.

Chẳng hạn như, có một người đối với âm nhạc cảm thấy rất hứng thú, hạ quyết tâm bỏ công sức vào âm nhạc để có thành tựu. Anh ta ở trong sáu lần luân hồi đã một mực bồi dưỡng năng lực âm nhạc của mình, mỗi đời đều có một chút tiến bộ. Cuối cùng, ở đời này, anh ta trở thành một nghệ sĩ nổi danh. Còn có một người phụ nữ, ở kiếp này cô ấy có 30 năm cuộc sống hôn nhân hạnh phúc khiến người khác hâm mộ, đây là bởi vì cô ấy qua nhiều lần chuyển thế luôn một mực chú trọng tăng thêm nhận thức giá trị trong các mối quan hệ.

Những người này thành công và hạnh phúc là thông qua sự vất vả hết đời này sang đời khác mà có được, họ trong lúc cố gắng và vất vả mà được tiêu nghiệp và tích đức, do đó đổi lấy sự thành công và hạnh phúc ở đời này. (Chú thích của dịch giả: Đối với sinh mệnh khác mà nói, việc đối xử với thành công và cơ hội học tập của người khác, không ghen ghét thành công và hạnh phúc của người khác là một thái độ chính xác).

Thưa quý độc giả, khi đọc đến đây, các bạn có lẽ đã hiểu vì sao một sinh mệnh nhất định phải có nghiệp lực. Nhân vô thập toàn mà! Con người có khuynh hướng phạm sai lầm. Cho dù bạn không muốn hoàn trả nghiệp lực của mình, phép tắc luân hồi sẽ cưỡng bức bạn hoàn trả. Sinh mệnh luân hồi là hình thức tồn tại cơ bản của sinh mệnh, cũng là biểu hiện từ bi của vũ trụ đối với một sinh mệnh. Sự từ bi này thể hiện ở chỗ, cấp cho sinh mệnh một lần cơ hội để sinh mệnh đó có thể sửa sai, học tập, bổ sung và hoàn thiện chính mình. Có lẽ bạn sẽ hỏi, vì sao không trực tiếp nói cho sinh mệnh biết? Tất cả mọi pháp tắc tự nhiên đều không thể cho biết trực tiếp được, con người cần phải thông qua học tập và trải nghiệm mới có thể hiểu được. Về điểm này, mọi người đều có cùng nhận thức. Nhân loại chẳng phải thông qua mấy nghìn năm học tập tự nhiên và tổng kết kinh nghiệm mới có thể phát triển hay sao? (Theo chanhkien)

Ta nên làm gì với đời ta?

Không thể nói hết về nhân quả vì nhân quả là tất cả đời sống hiện tại trước mắt, quá khứ và tương lai. Học hỏi nơi đời sống là học hỏi nhân quả nơi đời sống. Sống là tác động lên hệ thống nhân quả của cá nhân và xã hội theo chiều hướng tốt hơn, đúng hơn và đẹp hơn.

I. Cái gì quản lý con người ?

“Nếu không có đấng sáng tạo chủ quản tất cả, không có nguyên lý nào siêu vượt trên con người, thì mọi sự đều được phép”.

Đó là chủ đề cuốn tiểu thuyết Tội ác và Hình phạt của Dostoievsky, một trong những nhà văn lớn nhất của nhân loại. Đây không phải là một vấn đề của riêng Dostoievsky, của riêng văn hoá Tây phương, mà là vấn đề của nhân loại. Từ khi có loài

người, con người đã tư duy về vấn đề này và cùng với nó là vấn đề thiện ác, tốt xấu, vấn đề tội lỗi. Và ngày nào còn làm người, chúng ta còn phải tư duy về vấn đề ấy để sống, để hoàn thiện cuộc sống.

Mới đây, trong cuốn Cuộc Đại Thiết Kế Vũ Trụ (The Grand Design, 2010), nhà vật lý lý thuyết Stephen Hawking lý giải rằng không cần đến một Thượng đế để tạo ra vũ trụ. Vũ trụ tự tạo thành, tự phát với những định luật vật lý của nó.

Nhưng vì là một nhà vật lý, Hawking chỉ tìm hiểu nhân quả của vũ trụ vật lý mà không đi xa đến nhân quả của vũ trụ tâm lý của con người.

Thế nên Hawking vẫn mắc vào trong tấm lưới của Dostoievsky: Nếu không có một thượng đế cai quản thế giới thiện ác, tốt xấu, thánh thiện và tội lỗi thì mọi sự đều được phép.

Nếu chỉ có những định luật vật lý thì thế giới con người sẽ hỗn loạn, cá lớn nuốt cá bé, không có trật tự, không có đạo đức, không có tội lỗi.

Nếu không có cái gì nữa ngoài những định luật vật lý thì con người chẳng biết làm sao sống. Pháp luật biết dựa vào đâu? Và dù có pháp luật từ đời thượng cổ, mấy ngàn năm phát triển, tinh chế pháp luật, tội ác có chấm dứt đâu, nhà tù có dẹp bớt đâu mà lại phát triển thêm.

Pháp luật không đủ cho cuộc sống con người.

Nhưng sống là lựa chọn. Lựa chọn thái độ trước đời sống. Mặc dù chưa biết “nguyên lý siêu vượt trên con người” ấy là cái gì, chúng ta cũng phải lựa chọn. Để sống. Nói chưa thể biết “có nguyên lý nào vượt trên con người”, vì con người là gì, chúng ta cũng chưa biết rõ. Về mặt vật chất, vật lý học chưa có một lý thuyết thống nhất, nghĩa là chúng ta chưa hiểu rõ về các hạt tạo thành thân thể của mình. về mặt tâm thức, chúng ta chỉ biết vài phần trong cái “phần cứng” của não và hệ thần kinh.

Còn “phần mềm”, ý nghĩa là gì, vận hành ra sao, có tác động thế nào, trí nhớ nằm ở đâu, khi thân thể vật lý tan rã, có còn một tâm thức nào không. Chúng ta không biết.

Nhưng bằng lý tính chúng ta có thể lựa chọn cái gì hợp lý hơn, cho phép an tâm hơn để sống. Trong vấn đề trên, lịch sử Tây phương đã có hai sự lựa chọn đối nghịch nhau .

- Sự lựa chọn thứ nhất: Có một Thượng đế hình dạng và trí óc giống như con người đã tạo ra vũ trụ và con người, và Thượng đế là “đấng quan phòng” chăm sóc, điều khiển, thưởng phạt công cuộc sáng tạo đó. Thượng đế (God, Dieu) là vị Thần đầu tiên và vĩ đại nhất, sáng tạo và chăm lo mọi sự.

Chính người Tây phương đã phản bác: nếu Thượng đế tạo ra vũ trụ và chúng ta, thì không thể nào giải thích được sự bất bình đẳng trong số phận con người và tại sao có sự xấu ác trong thế giới.

Nếu Thượng đế tạo ra vũ trụ và chúng ta, thì sự xấu tốt do chúng ta làm ra trong một đời này không thuộc về trách nhiệm của chúng ta. Sinh ra tôi đã như vậy rồi mà.

Nếu Thượng đế thưởng phạt tôi thì là bất công: tôi không có trách nhiệm gì về thân tâm của tôi vì thân tâm tôi không do tôi mà có. Có rầy nhiều cái “khó xử” mà chúng ta không thể kể hết ở đây.

Nếu quy tất cả mọi sự về cho Thượng đế thì chẳng giải thích gì được cho cuộc đời cả mà chỉ thấy sự không công bằng. Con người là kẻ “bị” sống chứ không có tự do và bình đẳng. Đây là khuyết điểm của thuyết định mệnh, thuyết “mệnh trời”, thuyết “vĩnh cửu như vậy”, mà Phật giáo gọi là “thường kiến”.

- Sự lựa chọn thứ hai: ngoài con người, không có cái gì siêu việt cả, thế nên mọi sự đều được phép. Đây là các thuyết hiện sinh vô thần, duy vật vô thần, và thuyết “không trung tâm, không nền tảng” của nhiều nhà hậu hiện đại. Ở trên là một vũ trụ có trật tự, nhưng là một vũ trụ tất định và không công bằng, không bình đẳng.

Ở đây là một vũ trụ không có trật tự và tùy tiện ngẫu nhiên. Không còn cách gì cứu chữa nổi một con người hay một xã hội khi nó nghĩ rằng: “Cứ làm đại đi, chết là hết thôi mà”. Nói theo Tây phương, đây là chủ nghĩa hư vô. Nói theo Phật giáo, đây là “đoạn kiến”.

Chủ nghĩa vĩnh cửu thường kiến và chủ nghĩa hư vô đoạn kiến, có Thượng đế và bác bỏ Thượng đế, vẫn là cuộc vật lộn trong ý thức của nền văn minh Tây phương cho đến

hiện đại. Chỉ riêng việc tin có Thượng đế, nhưng Thượng đế nào, Thượng đế của tôi khác Thượng đế của anh, cũng đủ gay ra ở Tây phương những chiến tranh tôn giáo kéo dài đến tận hôm nay.

Đông phương và rành mạch nhất, hợp lý nhất là Phật giáo, thì lựa chọn giải pháp thứ ba: Tất cả vũ trụ vật lý và tâm lý đều theo định luật nhân quả, từ nhân quả sinh (duyên sinh), hiện hữu theo nhân quả và tiêu diệt theo nhân quả.

Từ nhân quả, có nghiệp báo và từ nghiệp báo phải có đời sau, dù ở trong hình thức khác chưa hẳn là con người, để lãnh thọ nghiệp báo đó.

Nói rõ hơn, một hành động là nhân trong cuộc sống hiện tại có thể chưa gặp đủ duyên để trở quả thì vẫn duy trì nghiệp lực của nó để khi gặp đủ duyên sẽ tạo thành kết quả ở những kiếp sống tiếp theo, trong vòng luân hồi nghiệp báo.

Chẳng hạn ném một hòn đá xuyên qua một tấm màn giấy. Chúng ta không thấy biết gì về bên kia, nhưng chắc chắn hòn đá vẫn tiếp tục chuyển động vì sức mạnh của hành động (nghiệp lực) vẫn còn đó.

Có thể nói đây là sự lựa chọn Trung đạo: con người có tự do, nhưng phải chịu trách nhiệm về hành động của mình. Không đổ thừa cho một Thượng đế, cũng không phủ nhận kết quả của tất cả việc mình đã làm.

Với sự để ý quan sát nhân quả nghiệp báo, dần dần chúng ta sẽ tin và thấy lò mò định luật nhân quả, điều mà chỉ có một bậc Giác Ngộ mới thấy biết hoàn toàn (Tri tam thế nghiệp báo trí lực: trí huệ biết được nhân quả nghiệp báo của quá khứ, hiện tại, vị lai; một trong Mười Lực của một Đức Phật).

Nói theo khoa học, và theo duyên sanh của Phật giáo, không có một kết quả nào mà không có những nguyên nhân. Cái gì tôi có ngày hôm nay, hạnh phúc hay bất hạnh, thoải mái dễ dàng hay nhiều khó khăn trắc trở... phải có những nguyên nhân trước đó, có thể rất lâu xa trước đó, chẳng qua là chúng ta không có đủ sức thấy qua những tấm màn ngăn cách mỗi đời.

Tôi không thể trách ông trời, không thể trách hoàn cảnh và người khác, và cũng không thể cho đó là may rủi ngẫu nhiên. Nếu tôi muốn dòng nhân quả của tôi tốt hơn, thì trong lúc này đây chính tôi phải gieo những nhân tốt lành. Hiện tại thế gian luôn luôn phơi mở những tất cả chúng sanh cơ hội cho tôi gieo nhân tốt lành.

Chúng ta cũng cần để ý những điểm sau.

Thứ nhất, thân với tâm là một thể thống nhất. Cái gì, hành động gì, thân làm tâm cũng phải chịu hậu quả. Cái gì tâm làm (ý nghĩ của tâm) thân cũng phải chịu hậu quả.

Thứ hai là một nhân được gây ra không chỉ ảnh hưởng lên người làm nó, mà còn ảnh hưởng đến người và môi trường chung quanh. Biệt nghiệp (hành động cá nhân) luôn luôn cộng sinh và cộng thông với cộng nghiệp của xã hội. Thế nên Phật giáo nói đến chánh báo đi liền với y báo. Y báo là quả báo về hoàn cảnh, môi trường chung quanh mà mình được hưởng.

Thứ ba là trong mức độ con người bình thường hiện giờ của chúng ta, làm cái gì thì chính chúng ta là người được hưởng quả báo của hành động ấy trước tiên và gần như trọn vẹn. Thế nên làm cái gì cho người khác chính là làm cho mình.

Chúng ta làm một việc thiện cho ai đó tức là chúng ta đang gửi vào ngân hàng nhân quả nghiệp báo một tài sản phước đức cho mình.

Cũng vì lý do này mà Phật giáo nói rằng khi cho ai cái gì thì chúng ta cần biết ơn người đó, vì có họ mà ta mới tích góp thêm được một điều phước thiện. Thứ tư là thái độ, trạng thái tâm thức lúc hành động là quyết định: làm với mục đích gì, tâm lúc ấy mở rộng hay thu hẹp... mà kết quả phước đức là lớn hay nhỏ.

Với định luật nhân quả, chúng ta có chìa khoá để giải đáp và hành động cho mọi vấn đề của cuộc sống. Nhận thức và hành động theo nhân quả là chúng ta quản lý cuộc đời mình cũng như xã hội theo một cách bền vững và tiến bộ tốt đẹp.

Chúng ta thấy định luật nhân quả là nền tảng của Phật giáo. Năm giới của con người dựa trên định luật nhân quả. Con đường tự hoàn thiện cho đến giác ngộ cũng dựa trên nhân quả.

Ngay chữ “con đường” đã là nhân quả. Đó là tiến trình tâm linh để đi đến những quả vị giải thoát cho đến Phật quả giác ngộ. Phát Bồ đề tâm nguyện, hành Bồ đề tâm hạnh, là nhân, thì sẽ có ngày đạt đến Bồ đề (giác ngộ) là quả.

Tâm thức là một dòng nhân quả tương tục. Chuyển hoá tâm thức là chuyển hoá nhân quả của dòng tâm thức đó. Thế nên, nếu một người không tin và không sống theo định luật nhân quả thì chắc chắn người ấy không phải là phật tử.

II. Những ích lợi của việc tin và sống theo định luật nhân quả

1. Chủ động, tích cực, tự tin. Cuộc đời chúng ta hiện tại là sự biểu lộ ra thành quả của những nhân tốt xấu trong quá khứ, thế nên muốn tiến bộ, muốn tương lai tốt đẹp thì ngay trong hiện tại chúng ta phải gieo trồng những nhân tốt lành. Chúng ta không thể đổ lỗi, đổ thừa cho hoàn cảnh, cho thần thánh, cho người khác. Anh đã gieo thì anh phải gặt. Và anh mồn gặt thứ gì thì hãy gieo thứ ấy.

Sự lạc quan, yêu quý đời sống, quý trọng thời gian là do tin và sống theo nhân quả. Tương lai không phải là mơ ước viễn vông, tương lai nằm trong những việc làm (hành động tốt xấu, nghĩa là nghiệp tốt xấu) ngay trong giây phút này của tôi.

Tin nhân quả làm chúng ta an tâm. Sự hợp lý, trật tự, ý nghĩa của một cuộc đời là do nhận thức được và sống theo nhân quả. Và mọi lộn xộn, thậm chí hỗn loạn của đời sống một cá nhân hay của xã hội đều là do thiếu nhận thức về nhân quả và không sống theo nhân quả.

2. Tự do và bình đẳng. Với định luật nhân quả, tôi bình đẳng với mọi chúng sanh trong sự thăng tiến của tôi. Đó là sự bình đẳng tuyệt đối: không ai ăn gian, hối lộ, làm đồ giả, nịnh nọt, bợ đỡ đối với nhân quả được.

Nhân quả khiến tôi bình đẳng trước mọi cơ hội để tiến bộ, cả vật chất lẫn tinh thần. Nhân quả làm tôi trở thành nhà điêu khắc, kiến trúc sư cho cuộc đời và là người kế thừa duy nhất mọi hành động tốt xấu của tôi. Đây là sự tự do tôi có được. Tự do chọn lựa, tự do hành động và tự do xây dựng cuộc đời tôi.

Nếu tôi nhận ra mọi sự trong cuộc đời này đều có thể chuyển hoá thành một nhân tốt cho tôi, thì tự do của tôi ở khắp tất cả, quyền lực của tôi ở khắp tất cả. Đó là sự lạc quan, niềm vui hưởng thụ của người tin nhân quả. Một thí dụ: thấy một cục đá trên đường đi có thể làm ngã té, tôi liệng nó vào lề. Như thế là chỉ một cục đá tầm thường tôi đã chuyển hoá thành một nhân tốt cho hệ thống nhân quả, tức là cuộc đời của tôi.

3. Không lo sợ. “Không có điều gì có thể xảy ra với mình, nếu nơi mình không có điều đó”. Đây là một phát ngôn khôn ngoan của Phật giáo. Không có quả nào có thể xảy ra với tôi, nếu tôi không có nhân cho quả đó. Người Phật tử sống cuộc đời không lo sợ như thế. Còn nếu có (quả xấu ấy) xảy ra thì sao? Thì hãy ráng chịu đựng, nhẫn nhục bởi vì mình đã có nhân cho quả ấy và nay nhân đang trở thành quả. Đầu ra tệ thế này bởi vì đầu vô đã từng bết lắm. Trách ai nữa, ngoài mình? Và hãy rút kinh nghiệm và nếu muốn không gặp mặt điều đó nữa thì chớ gieo nhân về điều đó nữa.

4. Nhân quả đem đến ràng buộc nhưng nhân quả cũng đem đến giải thoát. Mười hai duyên sanh, từ vô minh cho đến lão tử là tiến trình nhân quả. Mười hai duyên sanh ấy là sợi dây xích mười hai khoen trói buộc ta trong đời này và nó sẽ còn tiếp tục trói buộc ta những đời sau nữa. Chúng ta cũng chỉ biết hki phá bỏ, chặt đứt được trọn vẹn một khoen thì toàn bộ sợi dây sẽ đứt. Vì trong một khoen đã chứa đựng hình thể và năng lực của những khoen truwoocs và tác động trực tiếp đến những khoen sau.

Theo Phật giáo, mười hai duyên sanh hay mười hai khoen nhân quả ấy có thể chặt đứt bằng trí tuệ soi chiếu thấy sự không có tự tánh của tất cả các pháp. Như thế chúng ta có thể siêu vượt, giải thoát khỏi tiến trình nhân quả.

Nhân quả là sự thật tương đối. Không nhân quả là sự thật tuyệt đối. Tiến trình đi từ sự thật tương đối “có nhân quả” đến sự thật tuyệt đối “vượt khỏi nhân quả” là tiến trình giải thoát.

5. Lòng từ bi. Ai cũng có lòng từ bi tự nhiên. Có lẽ lòng từ bi là một đặc điểm phân biệt con người với những sinh vật khác. Chắc hẳn lòng từ bi càng lớn thì cuộc đời chúng ta càng phát triển, càng được nâng cao, càng có giá trị, bởi vì lòng từ bi là sự rộng lớn của tâm. Ai cũng có lòng từ bi, lòng thương cảm khi thấy người khác đang bị đè chìm dưới

gánh nặng nghiệp quả của họ. Cũng chính nhân quả làm cho lòng từ bi thêm sâu sắc, hiệu quả.

Vì chúng ta không chỉ nhìn thấy hiện tượng đã trở thành quả bên ngoài, mà chúng ta còn tìm hiểu để nhìn thấy và đoạn trừ, chuyển hoá những nhân đã tạo ra quả hiện tại của một người hay một tập thể.

Chẳng hạn, thấy một người không có bữa ăn, chúng ta cho họ tiền, nhưng rồi y chỉ uống rượu, gây thêm những hậu quả tai hại thì sao? Sự giúp đỡ đích thực là cắt đứt, chuyển hoá nguyên nhân gây ra hậu quả này. Sự giúp đỡ đích thực phải dựa trên nhân quả.

Chúng ta thấy Bốn Chân Lý Cao Cả dựa trên nhân quả. Có hiện tượng khổ, đau là những nguyên nhân sâu hơn của khổ, hạnh phúc khi thoát khổ là thế nào, và những phương pháp đường lối để giải quyết được vấn nạn này. Thương xót không phải là thương xót lai rai, qua loa, cho đúng phép. Thương xót thật sự là thấy được khổ nơi người khác và chuyển hoá những nguyên nhân của khổ nơi người khác.

Chúng ta thường hào hứng với những cuộc đời, những cuộc cách mạng. Nhưng cuộc cách mạng đích thực, sâu sắc và hiệu quả bền vững là thay đổi, chuyển hoá hệ thống nhân quả của một người hay một tập thể. Không có cuộc cách mạng nào thực sự hơn, lớn lao hơn và hiệu quả bền vững hơn sự sửa đổi hệ thống nhân quả của một người. Giúp đỡ đích thực là giúp đỡ người khác chuyển hoá hệ thống nhân quả đang vận hành của họ.

III. Kết luận

Không thể nói hết về sự chết, luân hồi, nhân quả, nghiệp báo vì nhân quả là tất cả đời sống trước mắt, quá khứ và tương lai. Học hỏi nơi đời sống là học hỏi nhân quả nơi đời sống. Sống là tác động lên hệ thống nhân quả của cá nhân và xã hội theo chiều hướng tốt hơn, đúng hơn và đẹp hơn nên tôi xin chia sẻ thêm 1 phần trong cuốn sách “**Tử Thư Tây Tạng**” để các bạn có thể hình dung rõ hơn về các vấn đề trên.

Tử Thư Tây Tạng

(Nguyên tác: Tibetan Book of the Dead) Bản dịch của Nguyễn Phong.

Một trong những bộ sách đặc biệt của Tây Tạng là bộ Tử Thư (Tibetan Book of the Dead) viết về đời sống sau khi chết. Cuốn sách này đã được nhiều người nghiên cứu và phiên dịch nhưng vì nó quá hàm súc, khó hiểu nên một số học giả đã rút tĩa vài đoạn trong đó, khai triển rộng ra để an ủi những người đang đau khổ vì cảnh tử biệt. Phần dưới đây trích trong cuốn "To Those Who Mourn" của Giám Mục Charles Leadbeater, một nhà thần học nổi tiếng của thế kỷ 20.

BÊN KIA CỬA TỬ

Tử thần vừa cướp mất của bạn một người mà bạn yêu quý nhất đời. Đối với bạn hiện nay đời sống bỗng trở nên trống rỗng vô vị, và có lẽ không còn lý do gì để sống nữa. Cuộc đời từ nay chỉ còn là những chuỗi ngày dài dằng dặc, đầy tẻ nhạt chán chường. Hạnh phúc đã mất sẽ không bao giờ trở lại, những cử chỉ âu yếm, những câu nói yêu đương dường như đã chìm lặn trong màn sương ngăn cách hai thế giới. Có lẽ bạn đang nghĩ về bạn, về sự mất mát không thể vãn hồi vừa xảy ra, nhưng có thể bạn còn đang nghĩ không biết người bạn thương yêu đang lâm vào tình trạng nào? Tuy bạn biết người đó đã đi xa rồi, đi mất rồi nhưng bạn không biết là đi đâu, số phận người đó như thế nào? Bạn cầu mong người đó sẽ gặp được những sự bình an, tốt đẹp nhưng rồi bạn lại thấy vẫn còn một cái gì không ổn vì không ai có thể giải thích cho bạn một cách thỏa đáng về ý nghĩa của đời sống cũng như cái chết. Giáp mặt trước sự kiện này, bạn đâm ra hoang hốt, và đời sống đối với bạn bỗng trở nên một gánh nặng không thể gánh vác một mình được nữa.

Này bạn, tâm trạng của bạn là một tâm trạng tự nhiên và thành thật. Tôi ước mong có thể chia sẻ với bạn về sự mất mát lớn lao này bằng sự giúp đỡ chân thành của tôi. Dĩ nhiên bạn nghĩ rằng: Làm sao tôi có thể an ủi bạn được! Làm sao một người như tôi có thể hiểu được nỗi đau khổ vô vàn của bạn kia chứ! Nhưng bạn ơi, sự buồn rầu đau khổ của bạn đã xây dựng trên một hiểu lầm. Thừa vâng, một hiểu lầm tai hại và tôi mong khi hiểu rõ được điều này thì có lẽ bạn sẽ bớt đau khổ hơn. Tôi muốn trình bày cho bạn một quan điểm khác với quan niệm thông thường như sau.

Này bạn, sự đau khổ của bạn chỉ là một ảo giác rất lớn do sự thiếu hiểu biết về những định luật thiên nhiên, hay nói một cách khác, là đời sống bên kia cửa tử. Nếu bạn có

một sự hiểu biết đúng đắn về sự kiện này thì có lẽ bạn sẽ không còn đau khổ nữa. Người phương Đông, nhất là người Tây Tạng, đã nghiên cứu về nó qua nhiều thế kỷ và ngày nay khoa học cũng bắt đầu chứng minh được rằng "có một đời sống sau khi chết". Cửa tử không là một sự bí mật nữa vì cái thế giới bên kia, cái thế giới đầy bí mật đó đã không còn bí mật nữa. Cái thế giới đó thật sự hiện hữu, là một thế tương tự như thế giới hiện nay của chúng ta và dĩ nhiên cũng chịu sự chi phối của những định luật trong vũ trụ, tương tự như những định luật mà chúng ta đã biết. Tôi sẽ giải thích rõ rệt một vài nguyên tắc căn bản mà dĩ nhiên bạn có thể khảo sát thêm, nếu bạn muốn. Trước hết, tôi mong bạn hãy ngưng than khóc vì sự đau thương của bạn chỉ làm hại cho người mà bạn thương mến chứ không giúp được gì cho người đó đâu! Một khi bạn hiểu rõ điều mà tôi sắp trình bày thì có lẽ bạn cũng sẽ đồng ý như vậy. Có thể bạn cho rằng điều tôi sắp trình bày chỉ là những lời an ủi hay những dự đoán mơ hồ mà thôi. Nhưng tôi muốn hỏi bạn, sự đau khổ và suy nghĩ của bạn hiện nay đã được xây dựng trên nền tảng nào? Phải chăng bạn tin tưởng như vậy vì một vài người trong giáo hội của chúng ta đã dạy như thế, hoặc căn cứ trên một vài quyển sách, hoặc là sự tin tưởng của đa số người trong thời đại này rằng chết là hết, là thiên thu cách biệt, là vĩnh viễn chia tay? Nếu bạn suy nghĩ thật kỹ mà không bị các thành kiến chi phối, thì bạn sẽ thấy rằng quan niệm đó cũng chỉ là một dự đoán mơ hồ mà thôi. Nếu đọc kỹ Thánh Kinh, bạn sẽ thấy một sự thật rằng, theo thời gian, đã có nhiều cách giải thích Kinh Thánh khác nhau. Cái quan niệm rằng chết là hết, là chấm dứt vĩnh viễn đã căn cứ trên sự hiểu biết nào? Được xây dựng từ thời đại nào? Quan niệm Thiên Đàng và Địa Ngục có từ lúc nào? Phải chăng đó cũng chỉ là những quan niệm như trăm ngàn quan niệm khác? Phải chăng vì đã được nhiều người tin tưởng nên người ta đành chấp nhận mà không đòi hỏi một sự giải thích nào? Nhưng sống và chết là một vấn đề trọng đại, liên quan mật thiết đến đời sống hiện nay. Vì lẽ đó, chúng ta không thể chấp nhận nó một cách dễ dãi được. Đây là một vấn đề lớn, đòi hỏi một sự nghiên cứu hết sức đích đáng và phân tích thật cẩn thận. Tôi không đòi hỏi bạn tin tưởng một cách mù quáng đâu. Tôi chỉ muốn trình bày những gì mà chính tôi biết là có thật, dựa theo kinh nghiệm của tôi và của những bậc thầy phương Đông mà tôi đã có cơ hội gặp gỡ và học hỏi. Tôi mời bạn cùng quan sát nó.

XÁC THÂN CHỈ LÀ BỘ Y PHỤC

Trước hết chúng ta hãy tìm hiểu về sự cấu tạo con người. Khoa học đã cho chúng ta biết khá rõ về thể chất con người cũng như các hoạt động sinh lý, tâm lý nhưng vẫn còn một yếu tố khác mà khoa học chưa thể chứng minh, đó là cái mà người ta gọi là linh hồn. Đây là một danh từ không chính xác lắm nhưng tôi không muốn đi vào những định nghĩa. Đã từ lâu, các tôn giáo lớn đều đã đề cập một cách mơ hồ rằng con người có một cái gì trường tồn gọi là linh hồn và cái này vẫn hiện hữu sau khi thể xác chết đi. Tôi thấy không cần thiết phải dẫn chứng bằng kinh sách hay lý thuyết về sự hiện hữu của linh hồn, cũng như không cần phải dài dòng về các hiện tượng như đầu thai, thần đồng, người chết sống lại kể về thế giới bên kia, vì đã có nhiều sách vở đề cập đến nó rồi. Tôi chỉ mong bạn vững tin rằng linh hồn vốn có thật và đó là một chân lý đúng đắn. Con người là một linh hồn và có thể xác. Thể xác không phải là con người. Nó chỉ là y phục của con người mà thôi. Điều mà chúng ta gọi là sự chết chỉ là sự cởi đi một chiếc áo cũ, đó không phải là một sự chấm dứt. Khi bạn thay đổi y phục, bạn đâu hề thấy mình, bạn chỉ bỏ đi cái áo mà bạn đang mặc đó thôi. Cái áo có thể được cất vào tủ, mang đi giặt ủi hoặc vứt bỏ, nhưng người mặc nó chắc chắn vẫn còn. Do đó phải chăng khi thương yêu người ấy chứ đâu phải thương yêu chiếc áo của người ấy?

Trước khi bạn có thể hiểu được tình trạng của người mà bạn thương yêu, bạn cần phải hiểu rõ tình trạng của chính bạn đã. Bạn là một linh hồn bất tử, bất tử vì tinh hoa của bạn vốn có tính chất thiêng liêng, bởi vì bạn là một phần của một đại thể cao cả hơn nhiều. Bạn đã từng sống trong nhiều thế kỷ. Trước khi mặc bộ quần áo này, bộ quần áo mà hiện nay bạn gọi là xác thân, thì bạn đã từng mặc những bộ quần áo khác, và bạn sẽ còn mặc nhiều bộ quần áo khác nữa trong tương lai, khi bộ quần áo hiện tại đã tan thành tro bụi. Kinh thánh đã nói: "Thượng Đế sinh ra con người từ hình ảnh bất diệt của Ngài". Đây không phải là một giả thuyết hay một sự tin tưởng nào mà có bằng chứng hẳn hoi. Điều bạn cho là một đời thật ra chỉ là một ngày nhỏ trong một kiếp sống kéo dài vĩnh viễn thiên thu và điều này cũng xảy ra cho người bạn yêu. Tóm lại, người bạn yêu thương không hề chết, không hề mất đi, mà chỉ cởi bỏ bộ áo của họ mà thôi.

Bạn đừng tưởng người chết chỉ như một luồng hơi, không có hình dáng chi cả hoặc thua kém lúc còn sống về một điểm nào đó. Cách đây nhiều thế kỷ, Thánh Paul đã nói: "Có một cái thể vật chất và có một cái thể tinh thần". Nhiều người đã hiểu lầm mà cho rằng những thể đó nối tiếp nhau chứ không hiểu rằng chúng ta đều có cả hai thể đó trong cùng một lúc. Thừa vâng, cái thể vật chất đó chính là cái xác thân mà bạn đang thấy, và cái thể tinh thần kia chính là cái mà bạn không thấy và thường được gọi bằng danh từ "linh hồn". Khi bạn bỏ xác thì bạn giữ lại cái thể tinh thần kia. Nếu bạn đồng ý, hay tạm thời đồng ý về quan niệm này thì chúng ta có thể đi xa hơn. Nếu bạn biết rằng chẳng phải khi chết bạn mới cởi bỏ "bộ áo" đó mà ngay khi ngủ bạn cũng tạm thời cởi bỏ nó và đi vãn vơ trong một cõi giới khác trong cái thể tinh thần của bạn. Dĩ nhiên khi tỉnh dậy thì bạn lại mặc vào bộ áo thể xác đó trong khi người chết thì không còn mặc lại bộ áo đó được nữa. Vì sự cấu tạo và rung động nguyên tử của hai cõi vốn khác nhau nên cõi nào chỉ có thể nhìn được cõi đó mà thôi. Đôi khi tỉnh vậy, bạn mơ hồ như mình có thấy một cái gì đó, dĩ nhiên nó đã bị thay đổi rất nhiều bởi sự sắp xếp lại qua ký ức và bạn gọi điều này là chiêm bao.

LÀM THỂ NÀO ĐỂ TIẾP XÚC VỚI NGƯỜI CHẾT

Hiện nay có nhiều quan niệm về đời sống sau khi chết. Một số dựa trên những tin tưởng có từ thời Trung Cổ, như sự trừng phạt đời đời kiếp kiếp trong cảnh địa ngục chẵn hạn. Dĩ nhiên ngày nay không mấy ai còn tin như vậy nữa, nhưng trước đây vài thế kỷ, nó là cả một sự đe dọa khủng khiếp. Những điều này đã được một số giáo sĩ lúc đó lợi dụng triệt để. Vì quyền lợi riêng, họ đã biến cải những giáo lý đầy nhân từ bác ái của đức Jesus thành một thứ "pháp luật" khắt khe tàn ác để đe dọa những người hiền lành dốt nát. Theo đà tiến bộ của thế giới, người ta hiểu rằng cái quan niệm đó không những vô lý, xúc phạm đến danh dự của giáo hội, đến giáo lý cáo đẹp của đáng Cứu Thế, mà còn buồn cười nữa. Nếu bạn hiểu rằng một số tu sĩ chỉ vì nóng lòng muốn củng cố quyền lợi cũng như quyền lực đã cố tình giảng giải một cách sai lạc khiến các chân ký giản dị cao đẹp trở nên phức tạp, khó hiểu. Họ đã dựa vào những tín điều phi lý, vô căn cứ mà nói rằng thế giới này được cai trị bởi một đáng thần linh không muốn ai làm trái ý mình. Họ đã du nhập những điều này từ nền tảng của đạo Do Thái thượng cổ, trong khi đáng lẽ ra họ phải biết rõ về sự

dạy bảo đầy minh triết của đức Chúa là "Thượng Đế là một đức Cha giàu long thương mến". Người nào hiểu được sự thực căn bản là "Thượng Đế vốn nhân từ và bác ái, vũ trụ của Ngài được điều khiển bởi những định luật thiên nhiên, công bình và bất biến" thì ắt phải hiểu rằng thế giới bên kia của tử cũng phải tuân theo những định luật như vậy chứ không thể khác được. Đáng tiếc là một điều hiển nhiên và rõ ràng như vậy mà đến nay vẫn dường như mơ hồ. Vẫn có những người tiếp tục nói với chúng ta về một thiên quốc rất xa, về những ngày phán xét rất ghê gớm, về những sự trừng phạt đời đời kiếp kiếp, còn chuyện xảy ra hiện nay thì ít khi đề cập đến. Một số tu sĩ tránh né không đề cập gì đến kinh nghiệm thật sự của họ, đến sự tin tưởng của họ, mà chỉ nói đi nói lại điều mà họ nghe người khác nói, những tin tưởng mơ hồ, vô lý xuất phát từ thời Trung Cổ. Dĩ nhiên tôi tin rằng chúng ta không thể thỏa mãn với những quan niệm lỗi thời đó được.

Tôi tin rằng thời kỳ tin tưởng một cách mù quáng đó đã qua rồi. Chúng ta đang sống ở thời kỳ khoa học và không chấp nhận những ý tưởng vu vơ, hoàn toàn trái với lý thuyết khoa học cũng như trái ngược với những lời dạy bảo đầy bác ái, nhân từ và sáng suốt của đấng Cứu Thế. Chúng ta là những linh hồn đang sống trong cõi vật chất và chỉ biết đến những sự kiện liên quan đến cõi vật chất này mà thôi. Tất cả mọi sự hiểu biết của chúng ta đều dựa trên những giác quan của thể xác. Nhưng các giác quan này thì bất toàn. Thí dụ như chúng ta có thể thấy được những vật thuộc thể lỏng hay thể rắn nhưng lại không thể thấy được thể hơi mặc dù chúng ta biết rằng thể hơi hiện hữu. Hiển nhiên nếu có những thể khác thanh nhẹ hơn thể hơi thì làm sao chúng ta có thể thấy được? Tóm lại, vì giác quan của chúng ta bất toàn mà chúng ta không thấy được một số dữ kiện, tuy nhiên chúng ta không thể kết luận vì không thấy được mà chúng không hiện hữu. Người phương Đông đã ý thức được điều này từ lâu qua các công phu tu luyện đặc biệt mà nhiều người cho là phi thường. Thật ra nguyên lý của nó rất giản dị. Người nào biết rèn luyện tinh thần, biết cách phát triển những khả năng tinh thần, biết cách phát triển những khả năng tinh thần, phát triển các "giác quan" của tinh thần thì họ sẽ có các quyền năng về tinh thần. Nếu bạn biết rằng thể tinh thần cũng giống như thể vật chất (thể xác), đều có những giác quan riêng biệt thì bạn sẽ hiểu điều tôi nói. Nếu thể xác có thị giác thì thể tinh thần cũng có một thị giác tương tự, nhưng đây là một thứ thị giác đặc biệt, có thể nhìn thấy những cái mà nhãn quan

của thể xác không nhìn thấy được. Người Tây Tạng gọi quyền năng này là Thần nhãn hay con mắt thứ ba (Third eyes). Sách vở huyền môn Tây Tạng nói rõ rằng, thể tin thần có những giác quan tương ứng với những giác quan của thể xác nhưng bao trùm một giới hạn bao la, rộng rãi hơn nhiều. Các danh sư Tây Tạng gọi đó là các năng khiếu mà con người có thể sử dụng được nếu họ biết cách chủ trị tinh thần, khai triển các giác quan này. Dĩ nhiên những người đã khai mở những quyền năng đó có thể ý thức được nhiều điều mà người ta không thể biết được.

Chính nhờ khai mở được các giác quan đặc biệt này mà các danh sư Tây Tạng đã nghiên cứu về đời sống ở cõi giới bên kia, cõi giới mà chúng ta thường gọi là "cõi chết" hay "bên kia cửa tử". Họ xác định rằng chết không phải là sự chấm dứt của kiếp sống mà chỉ là một bước, đi từ giai đoạn sống này qua giai đoạn sống khác. Xác phục vụ tinh thần và là một phương tiện liên lạc (communicate) với cõi trần. Nếu không có xác thân thì phần tinh thần không thể liên lạc với cõi trần được và dĩ nhiên không thể ảnh hưởng hoặc thọ lãnh ảnh hưởng của nó. Cõi trần là một trường học hết sức quan trọng để linh hồn học hỏi, kinh nghiệm, và những điều học hỏi đều được lưu trữ trong ký ức tâm linh, một thứ ký ức vô giới hạn. Chỉ riêng ở cõi trần người ta mới có thể thực sự học hỏi và áp dụng hay thực hành những điều đã học. Ở những cõi giới khác, vì sự cấu tạo của nguyên tử quá thanh, quá nhẹ nên việc học hỏi chỉ có tính cách lý thuyết chứ không thể thực hành được.

Điều chúng ta cần biết là những người mà ta cho rằng đã chết thực ra không hề chết, không hề xa lìa chúng ta. Vì một lý do mơ hồ mà người ta tin rằng chết là chấm dứt, là chia ly, sau đó linh hồn hoặc được lên thiên đàng hoặc xuống địa ngục rồi ở đó có thể vĩnh viễn. Tác động của Thượng Đế chắc chắn vô cùng huyền diệu, nhiều khi chúng ta không thể hiểu được nhưng không bao giờ trái ngược với các định luật thiên nhiên. Khi một người cởi bộ áo choàng ra thì họ vẫn đứng ở chỗ cũ chứ nào có thể biến mất được. Hình dáng của họ thay đổi phần nào nhưng chắc chắn họ không thể phức chốc biến ra người khác được. Vì thể xác đã bỏ lại nên bạn không còn thấy người đó nữa mà chỉ thấy cái thể xác bất động nằm đó thôi. Nhưng điều này không có nghĩa là người bạn yêu thương đã đi xa rồi.

Khoa học đã chứng minh rằng mắt của chúng ta chỉ đáp ứng được với một số rung động tối thiểu trong vũ trụ. Nếu sử dụng các dụng cụ tinh vi hơn, người ta có thể nhìn thấy như tia hồng ngoại, tia tử ngoại.v.v.. Nếu bạn tin rằng các giác quan của thể xác đã giúp bạn cảm nhận được những vật chất cấu tạo bằng nguyên tử của cõi hồng thần thì các giác quan của thể tinh thần cũng sẽ giúp bạn cảm xúc được các nguyên tử cấu tạo bởi cõi đó. Nhờ xúc giác, chúng ta có thể sờ mó các vật chất của cõi trần thì một thứ xúc giác đặc biệt của thể tinh thần cũng giúp chúng ta sờ mó được các vật chất cấu tạo bởi nguyên tử cõi này. Bạn đừng nghĩ rằng cõi tinh thần đó nằm ở đâu xa xôi, thực ra nó và cõi trần này ở cùng một chỗ, chiếm cùng một vị trí trong không gian và thời gian, nhưng vì cấu tạo bởi các nguyên tử khác nhau nên người ta không cảm thấy nhận được nó đó thôi. Quy tắc của điều mà khoa học gọi là "chiều không gian" (dimension) hiển nhiên đã vén lên một phần của sự bí mật này. Dĩ nhiên ngoài cõi tinh thần còn nhiều cõi giới khác nữa nhưng điều đó không quan hệ đến chúng ta hiện nay.

Tóm lại, người mà bạn tưởng đã đi xa rồi thật ra vẫn ở bên cạnh bạn và có thể đứng sát kề vai với bạn nữa kia. Dĩ nhiên bạn còn mặc một tấm áo choàng dày, còn người kia thì đã cởi bỏ chiếc áo đó rồi, do đó bạn không còn nhìn thấy người ấy nữa nhưng người ấy vẫn nhìn thấy bạn vì sự rung động của các nguyên tử của cõi kia thanh nhẹ hơn nên có thể nhìn thấy được nhiều hơn. Trong khi ngủ, khi bạn tạm thời cởi bỏ bộ áo vật chất này ra thì bạn và người đó có thể tiếp xúc với nhau dễ dàng. Vì đa số mọi người thiếu sự chuẩn bị và công phu hàm dưỡng tinh thần nên vẫn luôn luôn có một khoảng cách giữa tri thức của thể xác và thể tinh thần, do đó họ không thể nhớ lại được việc làm của thể tinh thần trong giấc ngủ. Hiển nhiên nếu chúng ta có thể nhớ trọn vẹn thì sự chết đâu còn nữa. Một số đạo sư phương Đông đã tập luyện được công phu gìn giữ cái trí nhớ liên tục này mà giao tiếp với cõi tinh thần trong giấc ngủ hoặc khi hành thiền. Dĩ nhiên đôi lúc cũng có người nhớ lại vài chi tiết trong lúc ngủ nhưng họ thường kết luận đó là chuyện chiêm bao vô giá trị. Một người biết đoán điềm giải mộng có thể nói cho họ biết nhiều điều lý thú mà họ không ngờ.

Đối với những người có thân quyến vừa lìa đời, nếu họ ngủ được một giấc thoải mái thì khi tỉnh dậy họ đều có cảm giác an tĩnh, phúc lạc như vừa được gần người thương yêu. Điều này không lạ vì hiển nhiên họ đã tiếp xúc được với người thân trong giấc ngủ. Nếu

bạn biết rằng cõi trần của chúng ta là cõi thấp, và cõi bên kia cửa tử vốn cao hơn thì hiển nhiên cõi cao bao trùm cõi thấp theo định luật thiên nhiên. Ở cõi tinh thần người ta có thể nhớ lại rất rõ ràng các chuyện đã xảy ra trong cõi trần. Cũng như thế, khi ngủ người ta có thể hồi tưởng được nhiều chuyện đã quên từ lâu rồi, vì không còn bị cản trở bởi các chương ngại thuộc thể xác. Khi thức giấc, con người khoác lấy bộ áo vật chất, ký ức bị chi phối bởi các ảnh hưởng thể xác, nó che khuất các linh năng cao hơn nên ít ai nhớ được điều gì rõ ràng. Các danh sư Tây Tạng chỉ dẫn rằng, nếu muốn chuyển đạt tin tức cho người quá cố, bạn có thể giữ trong tư tưởng điều bạn muốn nói thì chuyện đó sẽ xảy ra. Tuy nhiên bạn nên biết rằng ở cõi tinh thần, người ta có thể đọc được tư tưởng của người sống. Nếu người quá cố vẫn còn luẩn quẩn gần đó thì họ có thể đọc được tư tưởng của bạn dễ dàng. Ở cõi tinh thần, người ta không rảnh rỗi ngồi không đâu mà có những việc khác để thi hành, do đó nếu có thể, bạn không nên làm rộn đến họ.

Thánh Kinh đã ghi rõ: "Linh hồn con người nằm trong tay Thượng Đế và nơi đây không có sự đau khổ nào có thể chạm đến họ được". Nếu đã tin tưởng như thế thì tại sao người ta không lo sợ? Phải chăng chúng ta thắc mắc vì quan niệm thiên đàng và địa ngục vẫn chi phối sự tin tưởng của chúng ta? Nếu bạn hiểu biết định luật thiên nhiên như vật lý thì làm sao một người bất thành linh nhảy vọt một cái lên đến tận trời hoặc rơi tuột xuống đại ngục được! Thật ra một Thượng Đế bác ái và nhân từ không thể tạo ra một địa ngục với những ý nghĩ ghê tởm của nó được. Dù hiểu theo quan niệm nào thì cũng có thể có một địa ngục, trừ ra chính nó là cái địa ngục mà con người đã tạo ra cho con người ở cõi trần thế này. Tôi mong bạn hiểu rằng sự chết không đem lại một thay đổi gì cho con người thật sự cả. Không thể nào một người vừa chết đã trở nên một vị thánh, hay một đấng thiên thần. Người chết cũng không thể trở thành một bậc vĩ nhân hiểu biết tất cả mọi sự được, mà chỉ là một người giống như trước khi chết một ngày hay một vài giờ mà thôi. Hiển nhiên người đó cũng có tình cảm, kiến thức, sự hiểu biết, chỉ khác ở chỗ họ đã cởi bỏ bộ áo mặc trên người ra, cởi bỏ cái gánh nặng trên vai (bệnh tật, mệt nhọc của xác thân) và có cảm giác thanh thoi tự tại. Khi còn sống, ai ai cũng phải làm việc để giải quyết những nhu cầu vật chất như thực phẩm, nơi chốn cư ngụ, quần áo che thân.v.v. Tại cõi tinh thần, những thứ này trở nên vô dụng. Thể tinh thần không cần thực phẩm hay nơi chốn cư ngụ, do đó người

ta dường như thoát được cái áp lực lớn lao về sự sinh sống. Đây là cả một sự cởi bỏ gánh nặng rất lớn nên người ta thường thấy nhẹ nhàng thoải mái.

Theo các danh sư Tây Tạng, trong cõi tinh thần, không gian không còn là một trở ngại nữa. Người ta tự do di chuyển đó đây theo ý muốn. Nếu thích phong cảnh trời biển, họ tha hồ ngao du những chỗ nào đẹp đẽ nhất. Nếu thích mỹ thuật, họ có thể chiêm ngưỡng những tác phẩm nghệ thuật của các nghệ sỹ tài ba mà không phải chờ đợi xếp hàng hay mua vé vào cửa. Nếu thích âm nhạc, họ có thể di chuyển từ hí viện này đến hí viện khác để thưởng thức các khúc nhạc tuyệt diệu. Bất cứ thích điều gì, họ có thể thưởng thức điều đó hết sức dễ dàng, miễn là những cái đó thuộc về phạm vi tinh thần hay xuất phát từ các tình cảm cao thượng. Tại sao? Vì những thứ này không cần phải sử dụng đến một thể xác vật chất. Dĩ nhiên nếu điều họ thích là một thú vui dựa trên các cảm xúc của thể xác thì vấn đề hoàn toàn khác hẳn vì họ sẽ không thể thỏa mãn được. Một người nghiện rượu sẽ không uống được rượu vì làm gì còn xác thân. Cũng như thế, một kẻ thèm ăn sẽ khổ sở, luôn luôn có cảm giác đói khát vì còn thể xác đâu nữa để ăn! Một kẻ tham lam, bòn xén tiền bạc sẽ khổ sở vì không còn gì để chất chứa. Kẻ ham nhục dục sẽ điên cuồng gì thêm khát mà không được thỏa mãn. Người ghen tuông sẽ bị tình cảm dày vò, nhất là khi họ không còn xen vào công việc của người mà họ ghen tức được nữa.

Tóm lại, sự khổ sở chỉ bắt nguồn từ những đam mê xây dựng trên căn bản xác thịt, trên thể vật chất. Nếu biết kiềm chế những cảm giác này thì họ bớt đau khổ hơn vì nguyên nhân của đau khổ bắt nguồn từ ham muốn. Khi hết ham muốn thì đau khổ cũng chấm dứt ngay. Bạn nên biết rằng đây không phải là một "sự trừng phạt" mà thật ra chỉ là kết quả tự nhiên của một nguyên nhân do chính tác nhân đã hành động. Đó chính là cái "quả" bắt nguồn từ cái "nhân" là sự ham muốn. Một khi mãnh lực của cái "nhân" không còn thì "quả" chấm dứt ngay. Nó là định luật "tác động và phản xạ" của vật lý chứ không có gì lạ. Hiển nhiên có những người không nhiều tật xấu. Khi còn sinh tiền họ sống bình thường, không xa hoa phù phiếm gì nhưng ít nhiều cũng bị ảnh hưởng xã hội cùng những tập tục của nó. Dĩ nhiên họ không đau khổ điên cuồng như những người đam mê về xác thịt nhưng vì thiếu một đời sống tinh thần mà họ cảm thấy cô quạnh vì thời gian sao kéo dài quá. Khi xưa họ thích tụ tập bạn bè nói chuyện trên trời dưới biển thì nay những điều này không có ý nghĩa

gì nữa. Tại cõi tinh thần, ai này đều có thể đọc được tư tưởng của nhau, những điều khoắc lác, phóng đại để mua vui không còn hấp dẫn được ai nữa. Tại đây không có khoe khoang địa vị, y phục, danh giá hay sự quan trọng cá nhân vì những cái hời hợt đó không có ý nghĩa gì ở cõi này.

Tôi đã sử dụng danh từ "cõi này", "cõi nọ" làm như nó ở xa lắm! Thật ra nó vẫn ở gần, rất gần với cõi trần của chúng ta chứ không hề đi đâu xa. Nếu có khác thì chỉ khác ở một chiều không gian mà thôi.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ KHI CHẾT KHÔNG ĐAU KHỔ

Cõi giới bên kia cửa tử được cấu tạo bởi các nguyên tử hết sức nhanh và nhẹ nên hợp với những người sống về tâm linh. Những người này sẽ cảm thấy thoải mái hơn ở cõi trần vì ở cõi bên đây có các rung động thanh cao, thuận lợi cho việc trao đổi kiến thức, phát triển khả năng tinh thần. Nếu các nhà trí thức, nghệ sỹ, những người có tâm hồn hướng thượng đều cảm thấy thoải mái, ung dung tự tại, thì người giàu lòng bác ái không mưu cầu hạnh phúc cá nhân mà chú tâm đến hạnh phúc của người khác, còn sung sướng hơn nữa, vì họ có thể làm việc một cách đặc lực. Tuy cõi này không có ai nghèo khổ, lạnh lẽo nhưng vẫn có những tâm hồn buồn rầu, đầy hoang mang sợ hãi, cần được giúp đỡ an ủi. Do đó các danh sư Tây Tạng thường chú tâm nghiên cứu cõi vô hình để hướng dẫn và giúp đỡ cho những kẻ này.

Vì đa số mọi người không biết gì về thế giới bên kia cửa tử nên họ đều thiếu chuẩn bị. Chính vì thiếu chuẩn bị mà nhiều người chịu đau khổ, mê muội, cứ lang thang sợ hãi trong một cảnh giới kỳ lạ, mơ mơ màng màng, hư hư thực thực, không siêu thoát được. Thượng Đế thường hành động một cách bí mật, không mấy ai có thể hiểu. Có khi nào bạn tự hỏi tại sao phần lớn con người khi già yếu, các cơ quan thể xác dần dần thoái hoá, các ham muốn như ăn uống, thèm khát cảm xúc xác thịt cũng theo đó mà giảm bớt đi. Khi bệnh tật đau ốm, người ta chỉ mong sao chóng khỏe thôi chứ ai đâu còn ham muốn gì khác. Phải chăng đó là một cách gián tiếp giúp con người kiềm chế bớt các thú vui xác thịt, các ham muốn vật chất để tránh khỏi phải đau khổ khi từ giả cõi đời, khi ham muốn mà không thể thỏa mãn được nữa? Hiển nhiên nếu biết vậy, người ta cần phải chuẩn bị, phải tập làm chủ

các giác quan, kiềm chế các ham muốn vật chất, phát triển đời sống tinh thần ngay từ lúc này, để tránh không bị khổ sở khi bước vào thế giới bên kia. Thật đáng tiếc khi đa số người ta cứ mãi mê lo lắng cho đời sống phù du, giả tạo, ngắn ngủi ở cõi này mà không biết gì đến những đời sống khác. Họ có thể bỏ ra cả tuần hoạch định chương trình cho một chuyến du lịch trong khi không hề chú ý gì đến một nơi mà trước sau ai cũng phải đến.

Có lẽ bạn tự hỏi người chết trẻ khi lòng ham muốn vật chất còn mãnh liệt thì sẽ ra sao? Dĩ nhiên họ gặp nhiều khó khăn hơn người chết già hay chết bệnh. Họ dễ bị lôi kéo, thu hút vào những cảnh giới thấp thỏi, ngọt ngào, bị chìm đắm trong các rung động xấu xa, sống trong tình trạng hoang mang đau khổ, đầy thèm khát cho đến khi biết kiềm chế lòng ham muốn thì mới siêu thoát được. Vì đã mấy ai biết trước giờ chết, tử thần có bao giờ báo trước nên con người cần chuẩn bị một đời sống thanh khiết, hướng thượng ngay từ bây giờ. Điều chính yếu là nên giảm bớt các ham muốn vật chất để tránh khỏi lâm vào tình trạng như đói không được ăn, khát không được uống, thèm muốn không được thỏa mãn, toàn thân nóng rực như than hồng vì ham muốn hành hạ.

Này bạn, điều này không phải là sự trừng phạt vì không hề có chủ thể hay đối tượng, không hề có quỷ sứ hành hạ. Diêm vương xét xử mà chỉ là kết quả của định luật thiên nhiên. Một cái "nhân" sẽ tạo một cái "quả" lòng ham muốn không được thỏa mãn sẽ tạo đau khổ. Dù được thỏa mãn, nó sẽ tạo nên những ham muốn khác nữa cho đến khi không thể thỏa mãn. Sự đau khổ luôn luôn gia tăng theo đ ã ham muốn, càng ham muốn nhiều thì khổ đau càng lớn. Hiển nhiên tình trạng này không kéo dài mà sẽ chấm dứt ngay khi sự ham muốn không còn nữa. Nếu người chết có đủ nghị lực, không ngoan để chế ngự những cảm giác khát khao về cõi trần thì họ sẽ không bị ràng buộc hay bị hành hạ bởi lòng ham muốn. Tiếc thay, vì không được giải thích một cách rõ ràng như vậy nên phần đông nhân loại cứ nhờn nhờ vui chơi, tìm khoái lạc qua các cảm xúc của thể xác mà không ý thức rằng thể xác vốn vô thường, nay còn may mắn, trước có sau

không, những vui thú ngắn ngủi phù du của một kiếp người trong chốc lát đã dọn đường cho sự đau khổ triền miên ở cõi bên kia. Thời gian ở cõi trần bị giới hạn bởi các điều kiện vật chất vì thể xác được cấu tạo bởi các nguyên tử trọng trực, không thể kéo dài

quá lâu. Trong khi thời gian ở cõi bên kia hoàn toàn tùy thuộc vào sự rung động của các nguyên tử cấu tạo nên tinh thần. Nếu lòng ham muốn còn mãnh liệt, sự rung động còn thô thiển nặng trọc, thì thể tinh thần không thể siêu thoát lên cõi trên mà lưu lại nơi đây rất lâu.

CÁCH HAY NHẤT ĐỂ GIÚP ĐỠ NGƯỜI MỚI QUA ĐỜI

Này bạn, tôi muốn nhân dịp này đề cập đến tâm trạng của những người vừa cởi bỏ áo vật chất vì đây là một điều hết sức quan trọng. Dĩ nhiên khi vừa qua đời, ai cũng hoang mang, hốt hoảng vì sự thay đổi đột ngột bất ngờ. Tuy nhiên nếu khóc than thảm thiết thì bạn chỉ làm cho người đó thêm bối rối, đau khổ, quylene luyến mà thôi. Khi từ bỏ bộ áo vật chất, các giác quan thể xác đã hư hoại, người bạn yêu không thể sử dụng ngũ quan như nhìn, nghe, ngửi, nói hay sờ mó được nữa và không thể biết được những sự kiện xảy ra trên cõi trần. Tuy nhiên các giác quan của thể tinh thần từ lâu vẫn bất động (inactive) bỗng được kích động và dần dần trở nên linh hoạt. Chỉ một lúc sau họ bắt đầu nhận thức ít nhiều về các sự kiện xảy ra chung quanh. Tùy tâm trạng lúc chết bình tĩnh hay hoảng hốt, đau khổ hay thoải mái mà các giác quan của thể tinh thần sẽ hoạt động nhanh hay chậm. Có khi vì quá xúc động mà các giác quan này bị tê liệt không hoạt động được nữa, hiển nhiên người chết sẽ không ý thức được gì mà cứ mơ mơ màng màng như người say ngủ. Cũng có trường hợp các giác quan này hoạt động ngay khiến người chết có thể đọc được tư tưởng của người thân, biết họ sung sướng hay đau khổ ngay khi lìa bỏ bộ áo vật chất.

Sự khóc than van có thể làm người chết hoảng hốt, lo lắng, luyến tiếc, đứng vào lúc mà họ cần phải bình tĩnh hơn bao giờ hết để thích hợp với hoàn cảnh mới. Tâm trạng người chết khi đó ở giữa hai cảm giác kỳ lạ: Cảm giác trước sự kiện vật chất đang dần dần tan biến, và cảm giác trước các sự kiện mới lạ đang bắt đầu thành hình vì các giác quan mới bắt đầu hoạt động. Khi linh hồn rút khỏi thể xác, nó tạo ra một thay đổi trong bộ óc, khơi động "cuốn phim ký ức" vẫn chứa đựng trong tiềm thức. Tất cả mọi chuyện buồn hay vui, thành công hay thất bại, danh vọng, giàu sang hay nghèo đói, khổ sở, các hậu quả mà họ nhận lãnh, nguyên nhân mà họ gây ra: Nỗi đau khổ, sự đam mê, hành vi tội lỗi cũng như lòng quả cảm hy sinh... đều lần lượt hiện ra trong tâm thức họ một cách rõ rệt. Đây là giai đoạn hết sức quan trọng vì nó quyết định số phận người chết trên đường tiến hóa tâm linh.

Nếu bình tĩnh, biết chấp nhận mọi sự, không luyến tiếc thì họ dễ dàng thích hợp với hoàn cảnh mới hơn. Nhờ các giác quan thể tinh thần được khơi động mà họ ý thức được thế giới bên kia và có những quyết định sáng suốt. Đa số thường có cảm giác như đang trôi nổi, vờ vờ trong một luồng sáng êm dịu và dần dần hiểu biết mọi sự. Tâm trạng của họ khi đó ảnh hưởng đến sự rung động của các nguyên tử cấu tạo thể tinh thần. Nếu hoảng hốt, sợ hãi hay luyến tiếc hối hận một điều gì thì các rung động của thể tinh thần sẽ bị rối loạn khiến họ bị thu hút vào những rung động tương tự theo định luật "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu". Họ sẽ bị lôi cuốn ngay vào bầu ánh sáng lờ mờ, nhầy nhụa như bùn của các cảnh giới nặng trọc, xấu xa. Nếu thoải mái, bình tĩnh, họ sẽ thấy nhẹ nhõm, an vui tự tại, người họ lơ lửng trong bầu ánh sáng chói lọi, trong suốt như pha lê. Họ thấy khỏe khoắn và có thể sử dụng các giác quan mới để theo dõi sự việc xảy ra quanh đó. Dĩ nhiên họ có thể hoảng hốt, mất bình tĩnh nếu thấy người thân kêu la, khóc lóc. Cái cảm giác ung dung tự tại lúc ban đầu có thể thay đổi ngay, và hậu quả không thể lường được.

Trong thế giới tinh thần, tư tưởng chiếm vai trò hết sức quan trọng vì nó chủ động tất cả mọi việc. Thử tưởng tượng, tự nhiên bạn bị bật mắt dẫn ra khỏi nhà, đến một nơi xa lạ với tiếng người la hét, than khóc cùng các tiếng động ồn ào phức tạp mà bạn không thể hiểu thì tâm trạng của bạn sẽ ra sao? Phải chăng bạn không thể bình tĩnh được? Cũng như thế, sự bình tĩnh, sáng suốt là điều hết sức quan trọng khi trong nhà có người từ trần. Theo các danh sư Tây Tạng, không có gì tốt đẹp hơn sự chân thành cầu nguyện của những người thân quyến. Các rung động âm thanh của lời kinh có một oai lực rất lớn, ảnh hưởng rất mạnh đến cõi giới bên kia. Một sự tha thiết chí tâm chí thành cầu nguyện, hay việc được một vị tu sĩ đạo hạnh cao dày chú tâm hành lễ là một bảo vật không có gì có thể sánh bằng.

Một lần nữa, vì sự kiện hết sức quan trọng này mà tôi mong bạn hãy ngưng việc khóc than vô ích, hãy lắng lòng, bình tĩnh cầu nguyện cho người ở thế giới bên kia. Họ có thể nhận được lòng thương yêu chân thành của bạn ngay khi bạn vừa phát tâm vì ở thế giới bên kia, tư tưởng có sức mạnh rất lớn và màu nhiệm. Nay bạn, người thân của bạn không hề đi xa mà vẫn ở gần bên bạn. Người đó không nhìn được thể xác vật chất của bạn như vẫn thấy được thể tinh thần của bạn. Dĩ nhiên họ cũng cố gắng liên lạc với bạn mà nào bạn có biết. Vì bạn không để ý đến họ nữa nên họ tưởng như bạn đã quên họ rồi. Nếu thấy một

người còn sống đang ngủ say, bạn biết người đó đang ngủ nhưng người say ngủ đau hề biết gì về bạn. Cũng thế, đối với người đã qua đời thì bạn cũng như người đang ngủ say, họ thấy bạn nhưng không thể nói chuyện với bạn được nữa. Tôi mong bạn hãy suy gẫm cho kỹ về điều này, phải chăng nó hợp lý và không có gì quá đáng? Nay bạn, sự thật đâu phải điều gì to tát, phức tạp, vượt ngoài sự hiểu biết của con người. Chính vì thiếu sự hiểu biết nên con người đã vẽ vờ ra những cảnh tượng ghê gớm đầy chứ.

Nếu bạn chấp nhận phần nào về cảnh giới bên kia của tử như tôi đã trình bày thì chúng ta có thể đi xa hơn. Trong vũ trụ còn có nhiều cảnh giới khác nữa chứ không phải chỉ có thế giới này thôi. Tùy theo các rung động của thể tinh thần mà con người thích ứng với một cảnh giới. Khi mọi ham muốn thấp hèn, ích kỷ đã hoàn toàn tan rã thì con người sẽ siêu thoát lên các cảnh giới cao hơn. Khi tư tưởng trở nên thanh khiết, nhẹ nhàng, họ sẽ ý thức được những luồng tư tưởng thanh cao tế nhị hơn. Lúc đó họ sẽ mê man trước các luồng sóng rung động trí thức, các bầu tư tưởng sạch tốt lành. Đây là giai đoạn mà con người thấy rộn ràng một niềm phúc lạc vô biên, không bút nào có thể tả được. Đó là khi họ bắt đầu ý thức được các diễn biến thực sự của vũ trụ, của các định luật bất biến, của ánh sáng chân lý. Đây không phải phần thưởng của ai hết mà chỉ là kết quả tự nhiên của tánh linh đã tiến hóa đến giai đoạn này. Phải chăng bạn tự hỏi cái giai đoạn này có kéo dài mãi không? Câu trả lời là "không", vì không có một cái nhân hạn định nào có thể tạo ra một cái quả vô hạn định được. Định luật vũ trụ đã định rằng tia sáng phát xuất từ Đại Thể sẽ phải trở về nguồn gốc. Dĩ nhiên trong cuộc hành trình trở về nguồn gốc, chúng ta còn phải tiến hóa rất nhiều để trở nên trong sạch, toàn diện. Hiện nay chúng ta còn bất toàn và rất xa với Đại Thể toàn thiện, uyên nguyên đó nhưng chúng ta biết chắc chắn rằng một ngày nào đó chúng ta sẽ trở về, và đó là một sự thật không thể chối cãi. Vì định luật vũ trụ "bất cứ một lực gì phát ra cũng đều có một phản lực ngược chiều tương tự", chúng ta phát xuất từ điểm linh quang toàn thiện, uyên nguyên kia, càng ngày càng đi xa dần, thâm nhập vào các cõi giới vật chất khác nhau rồi bị ô nhiễm, chính sự ô nhiễm này đã khiến chúng ta lạc lối, sa đọa và càng ngày càng đi xa mãi trong cõi vô minh. Tuy nhiên chắc chắn có lúc chúng ta sẽ trở về khi ý thức được mình là ai. Cởi bỏ các ô nhiễm vật chất, thanh lọc bản thân để phát

triển cái "mâm nhiệm", cái "chân như, Phật tánh", cái "thánh linh" sẵn có trong ta thì dĩ nhiên chúng ta có thể "xoay chiều" cái lực đẩy chúng ta đi xa mà quay trở về.

Tất cả mọi sự sống đều đang trên đường tiến hoá, có thể nhanh hay chậm tùy hoàn cảnh và định luật cá nhân nhưng chắc chắn đều nổi trội trong chu kỳ tiến hóa chung. Nếu con người mỗi sáng thức dậy, mặc quần áo, làm công việc thường ngày, thì đến tối, cởi bỏ y phục ra để nghỉ ngơi. Cũng như thế, khi xuống trần, người ta khoát lấy bộ áo vật chất. Khi việc học hỏi đã hoàn tất, người ta cởi bỏ bộ áo đó bước vào một trạng thái yên tĩnh để nghỉ ngơi. Sau khi nghỉ ngơi, ôn lại bài vở đã học thì họ lại khoát chiếc áo khác, khởi sự học một bài học mới (hoặc tiếp tục học bài học mà họ đã không học được khi trước). Điều người ta gọi là "đời người" thật ra chỉ là một ngày trong đời sống thật sự, trong một cuộc tiến hoá, một hành trình để trở về nguồn.

Này bạn, điều này có thể mới mẻ đối với bạn, có thể bạn coi nó là kỳ dị, phi lý, hoang đường, không thể tin. Hiển nhiên trong bài viết ngắn, tôi không thể tả hết những điều trọng đại mà tôi đã nghiên cứu trong vòng mấy chục năm qua, những sự kiện mà các danh sư Tây Tạng đã học suốt trong mấy chục thế kỷ qua, những chân lý mà các bậc tổ Mật Tông đã để lại trong tài liệu, trong các cuốn cổ thư hay kinh sách mật truyền. Tuy nhiên tôi sẽ cố gắng giải thích thêm những gì tôi biết.

Phải chăng bạn đang thắc mắc về số phận của người thân vừa qua đời? Hiển nhiên họ cũng rất quan tâm đến người sống nhưng sự lo lắng này có thể làm cản trở việc siêu thoát và mức tiến hóa của họ. Vấn đề quan trọng cần đặt ra là làm sao tránh cho họ không bị những quyến luyến ám ảnh. Làm sao để người chết hoàn toàn giải thoát ra khỏi nỗi lo lắng ưu tư của cõi giới mà họ vừa từ giả, để có thể sống thoải mái, trọn vẹn trong cuộc sống mới mà họ vừa bước vào. Việc giúp đỡ con trẻ của người chết để lại là một hành vi cao quý đặc biệt. Nhờ thế mà cha mẹ đã từ trần bớt gánh nặng lo âu phần nào và có thể nhẹ bước tiến lên cõi trên. Nếu khi còn sống họ đã làm điều sai quấy thì lúc từ trần dĩ nhiên họ sẽ lo lắng về số mạng sắp tới của họ. May mắn thay trong cõi tinh thần vẫn luôn luôn có những người đi trước, những người giàu long bác ái, sẵn sàng đảm nhận trách nhiệm hướng dẫn, dìu dắt, giải thích cho họ hiểu những định luật thiên nhiên. Dĩ nhiên đã tạo ra nhân thì chắc

chấn sẽ gặt lấy quả, không thể khác được. Nếu hiểu biết, chấp nhận sự thật và vui vẻ thọ lãnh hậu quả vẫn tốt hơn là u mê, không ý thức được gì hết.

Một trong những sự kiện đặc biệt là trường hợp các đứa bé qua đời. Vì đa số các đứa trẻ đều ngây thơ, ít ràng buộc, ham muốn vật chất nên chúng dễ thích hợp với cõi giới bên này hơn. Lúc đầu trẻ con thương quanh quẩn gần cha mẹ của chúng nhưng họ đâu biết được sự hiện diện của con nên đứa bé có cảm tưởng bị bỏ rơi. Ít lâu sau nó tụ tập với những linh hồn còn trẻ khác mà chơi đùa với nhau. Trong cõi tinh thần, tư tưởng thường hiện ra rất rõ rệt. Khi đứa bé tưởng tượng thế giới nào thì nó thấy như vậy. Nếu nó nghĩ rằng nó là một vị anh hùng thì nó liền khoát lấy hình ảnh người hùng đó: Nếu nó muốn cung điện lâu đài thì một lâu đài được dựng ra lên tức thì. Đối với đứa bé có tâm hồn hướng thượng muốn tìm gặp các thần thánh thì những vị này sẽ xuất hiện ngay vì ở cõi tư tưởng người ta rất dễ tìm gặp nhau theo định luật "đồng thanh tương ứng".

Có những đứa bé muốn gặp Thượng Đế. Một Thượng Đế trong hình thể vật chất như nó nghĩ và hiển nhiên nó sẽ không thất vọng vì tất cả hình dáng của Thượng Đế, bởi vì Ngài ở khắp mọi nơi, kẻ nào muốn phụng sự và giúp đỡ, dù giúp đỡ nhưng sinh linh thấp kém nhất, thì cũng đang phụng sự Ngài một cách thực sự vậy.

Dĩ nhiên trong thời gian đầu, trẻ con dễ ham thích được hữu dụng. Chúng ưa giúp đỡ, an ủi người khác nên sau một thời gian chờ đợi thỏa chí, chúng thường tìm đến những người thiếu hiểu biết, những người còn lo lắng, hoang mang để chuyện trò, an ủi họ. Trong cõi vô hình, những đứa bé như thế di chuyển khắp nơi, làm những việc giúp đỡ đầy vị tha, bác ái. Chính sự giúp đỡ, quen biết này đã tạo ra những sợi dây thân ái giữa chúng và các linh hồn khác. Phải chăng bạn đang thắc mắc về số phận của những đứa trẻ quá nhỏ, chưa biết chơi đùa? Trong cõi tinh thần có nhiều bà mẹ nồng nàn chờ đợi để ôm chúng vào lòng, tiếp đón chúng, yêu thương chúng như con ruột của mình. Tuy nhiên thường thường những đứa bé đó chỉ nghĩ ngơi trên cõi tinh thần một thời gian rất ngắn rồi lại trở xuống trần. Nhiều khi chúng tìm đến cha mẹ cũ của chúng vì những liên lạc thân ái hay tùy duyên nghiệp có sẵn từ trước. Các tu sĩ thời trung cổ thường bịa đặt ra các điều độc ác, góm ghê như việc trẻ nhỏ chết mà không rửa tội thì sẽ xa cách cha mẹ chúng và bị đày xuống địa

ngục vĩnh viễn. Đây là một tin tưởng ngu xuẩn, hoàn toàn vô lý, cần phải loại bỏ. Rửa tội là một bí tích thật sự, có những hữu ích đặc biệt và có ý nghĩa quan trọng chứ không phải một hình thức bên ngoài mà nếu thiếu sót sẽ đem lại hậu quả tai hại, ảnh hưởng cả đến những định luật vũ trụ. Thượng Đế vốn bác ái, nhân từ, đâu chấp nhận những hình thức bên ngoài như một hung thần độc đoán như vậy.

Cho đến nay, tôi chỉ đề cập đến việc tiếp xúc với người chết bằng cách vào thế giới bên kia trong giấc ngủ vì đó là đường lối tự nhiên thông thường. Dĩ nhiên có những đường lối khác thường và không tự nhiên. Dĩ nhiên vẫn có những đường lối khác thường và không tự nhiên. Có người chết tạm thời mượn lấy một hình thể khác trong chốc lát (trường hợp lên đồng, nhập cốt) hoặc sử dụng một hình nộm, một cái bóng, tạo ra bởi các nguyên tử vật chất, để tiếp xúc với người cõi trần. Đây là những điều không đúng đắn, mơ hồ, khó kiểm chứng, dễ bị lợi dụng, có thể đưa đến sự bịp bợm, phỉnh gạt của một số thầy pháp, thực hành tà thuật. Do đó, theo sự nghiên cứu và hiểu biết của tôi, đây là điều nên thận trọng vì việc vong linh cố gắng liên lạc với cõi trần bằng cách này thường bắt nguồn từ những nguyên nhân đặc biệt. Có thể vì họ có điều oan ức cần biện bạch, hoặc các đau khổ lo âu cần được giúp đỡ. Trong trường hợp này, tốt nhất là ráng tìm hiểu xem họ muốn gì rồi giúp họ giải quyết những việc đó sớm chùng nào tốt chùng nấy để tâm hồn họ được an tĩnh.

Này bạn, tôi đã trình bày những hiểu biết của tôi về thế giới bên kia. Tôi mong bạn hãy bớt buồn rầu vì sự chia ly tạm thời này. Có chi phải lo lắng buồn phiền khi người bạn yêu thương đã bước vào một đời sống rộng rãi, thoải mái với những ý nghĩ đặc biệt của nó? Nếu buồn rầu về sự chia ly tưởng tượng đó thì trước hết điều bạn lo âu chỉ là một ảo tưởng, vì người đó đâu hề xa cách bạn. Phải chăng sự thật là bạn suy nghĩ nhiều về sự mất mát của chính bạn hơn là sự thoải mái của người vừa qua đời? Bạn phải bỏ lòng ích kỷ đó đi nếu bạn thật sự yêu thương người đó. Tất cả tình thương chân thật đều phải vị tha. Bạn cần nghĩ đến người bạn thương chứ không phải đến bản thân bạn. Bạn nên biết rằng lòng yêu thương chân thành của bạn với người đã qua đời vẫn còn mãi chứ không thể mất đi được. Tại sao cõi bên kia, nó còn gia tăng thêm mãnh lực vì tại đây nó không còn bị trở ngại hay giới hạn bởi thể xác. Ở cõi tư tưởng, người ta không thể dối trá được, các hình thức nên

ngoài như khóc than, bi lụy không xuất phát từ bên trong chỉ là những hình thức giả dối và người ở cõi bên kia biết rõ điều này hơn ai hết, vì họ đọc rõ tư tưởng của bạn. Dù thành thật, nhưng nếu than khóc, buồn rầu thì bạn đã phóng ra những tư tưởng có ý "kềm chân, níu giữ" người kia lại thì làm sao họ có thể ung dung tự tại mà siêu thoát được? Bạn nên nhớ mọi tư tưởng, tình cảm của bạn đều ảnh hưởng trực tiếp đến người ở cõi bên kia, do đó bạn cần thận trọng, đừng để một tư tưởng giận hờn, lo lắng nào ảnh hưởng đến sự thoải mái của họ. Nếu biết người đã qua đời vẫn còn lo lắng cho bạn thì bạn cần an đảm, vui vẻ hơn vì như thế họ sẽ an tâm hơn, bớt đi các ưu tư lo lắng về bạn.

Nếu khi còn sống, họ không được chỉ dẫn một cách cẩn thận, đứng đắn về đời sống bên kia của tử, thì bạn hãy tìm cách học hỏi những điều này và giải thích cho họ hiểu vào những khi ngủ. Bạn hãy tâm niệm những điều bạn muốn trình bày trước khi ngủ rồi bạn sẽ ý thức được điều tôi muốn nói. Nay bạn, khi vừa qua đời, tình cảm quyến luyến giữa hai bên vẫn còn bền chặt, do đó tư tưởng của bạn có thể ảnh hưởng rất nhiều đến người kia. Bạn hãy nhân cơ hội này chuyển trao cho họ những tư tưởng cao thượng tốt lành, khiến tâm thức của họ chóng khai mở, có những rung động tốt đẹp và giúp họ tìm được sự an lạc ở cõi bên kia. Bạn hãy cầu nguyện, âm thanh của lời kinh có oai lực rất lớn, có thể giúp họ chóng tỉnh thức rõ rệt mọi sự đang xảy ra. Bạn hãy tìm hiểu sự duy nhất của vạn vật, của đấng Thiên Liêng. Nếu bạn hiểu được tình thương của Ngài đối với bạn cũng như với muôn loài thì làm sao bạn có thể buồn rầu, bi lụy được? Bạn biết rằng tất cả đều là con của Ngài, làm sao một đấng Cha Lành như Ngài lại không săn sóc chăm lo cho các đứa con của Ngài được? Thái độ bi lụy là thái độ thiếu tinh tưởng, thụ động và thiếu hiểu biết. Bạn cần học hỏi thêm các ẩn nghĩa trong lời dạy bảo của Ngài xuyên qua đấng Cứu Thế, vì càng học hỏi hiểu biết nhiều chừng nào thì đức tin của bạn càng mạnh mẽ chừng đó. Bạn sẽ nhận thức rằng tất cả mọi sự đều nằm trong tay của đấng Chúa Cha Nhân Lành, một quyền năng đầy sáng suốt, bác ái, minh triết hoàn toàn. Và chính cái tình thương cao cả này điều khiển tất cả mọi sự.

Trở Về Từ Cõi Sáng

Trong thời gian gần đây có rất nhiều sách viết về hiện tượng người chết sống lại kể chuyện thế giới bên kia (Near Death Experiences) nhưng không cuốn nào gây sôi nổi bằng cuốn "Embraced By The Light" (tạm dịch: Trở Về Từ Cõi Sáng) của Betty Eadie.

Xuất bản đầu năm 1993, nó đã trở nên một "Best Seller" với số bản kỷ lục và dẫn đầu những cuốn sách bán chạy nhất Hoa Kỳ. Bắt đầu từ tháng 2. 1994, nó trở nên cuốn sách bán chạy nhất thế giới với 18 ấn bản bằng các thứ tiếng khác nhau. Trong ấn bản đầu tại Âu Châu, nhiều độc giả đã phải mua giá chợ đen vì nhà xuất bản in không kịp. Tại Nhật Bản những người không muốn chờ đợi, đã xếp hàng để mua trước cửa nhà in, không đợi sách giao đến tiệm nữa...

Tại sao cuốn sách này lại bán chạy như vậy? Theo các nhà bình luận thì không những nội dung cuốn này phong phú hơn nhiều cuốn sách tương tự mà tác giả, bà Betty Eadie, đã kinh nghiệm được sự chết và kể lại những diễn tiến ở cõi bên kia, mà bà ta gọi là cõi sáng, một cách chi tiết rõ ràng. Sau khi cuốn sách xuất bản, tác giả đã được mời đi diễn thuyết khắp nơi, đâu đâu bà cũng thu hút được một cử tọa đông đảo chưa từng thấy. Nhiều đài phát thanh và truyền hình trên thế giới đã có chương trình phỏng vấn tác giả và thảo luận về hiện tượng "người chết sống lại". Đây là một đề tài đang được bàn cãi rất sôi nổi, người tin kẻ ngờ, và có người đã chất vấn tác giả từng chi tiết một nhưng bà Eadie đã giải đáp được hầu hết thắc mắc của mọi người nên số người hâm mộ bà ngày càng nhiều.

Nhận thấy đây là một quyển sách giá trị, một đề tài đáng để cho chúng ta suy gẫm nên chúng tôi đã xin phép tác giả để tóm tắt và lược dịch những đoạn chính. Chúng tôi không chú trọng đến hiện tượng "người chết sống lại" vì đã có nhiều cuốn sách viết về đề tài này rồi và cũng không muốn đi vào chi tiết những cảnh giới tác giả đề cập ở cõi bên kia. Trong phần lược dịch này, chúng tôi chỉ muốn đề cập đến nội dung của cuốn sách, hay thông điệp cần thiết cho nhân loại, mà tác giả đã nhấn mạnh rằng đó chính là lý do mà bà trở lại cõi trần.

Sau đây là những đoạn chính của cuốn sách trên nói về trường hợp của bà Betty Eadie sau cuộc giải phẫu tại bệnh viện...

* Có lẽ tôi chỉ vừa mới thiếp đi thôi vì đồng hồ vẫn chỉ 9 giờ rưỡi, nhưng không hiểu sao tôi cảm thấy toàn thân bỗng tràn ngập một cảm giác lạ lùng. Linh tính báo cho tôi biết có một chuyện gì sắp xảy ra. Tôi nhìn quanh phòng, cánh cửa vẫn khép hờ, ánh sáng bên ngoài lọt vào một cách yếu ớt, và tự nhiên tôi cảm thấy sợ hãi vì phải ở trong phòng một mình. Tôi cố gắng tự chủ nhưng đầu óc tôi cứ hoang mang về một điều gì không thể diễn tả. Tôi thấy trong người yếu dần. Tôi muốn bám vào nút chuông cạnh giường để gọi ý tá nhưng không sao nhúc nhích được. Có một âm thanh kỳ lạ như tiếng vo ve ở đâu trôi lên, lúc đầu còn nhỏ nhưng càng ngày càng to. Bỗng nhiên tôi cảm thấy có một mãnh lực kỳ lạ thúc đẩy tôi muốn ngồi bật dậy nhưng thể xác tôi tự nhiên lại cứng đờ một cách lạ lùng. Tôi cố sức vùng vẫy nhưng vô hiệu, chân tay tôi không tuân theo mệnh lệnh của tôi nữa. Dường như có một sức mạnh nào đó đang thu hút lấy tôi, tôi nghe như có tiếng ai gọi thầm đâu đây. Bất chợt có một cái gì đó dội mạnh vào lồng ngực khiến tôi giật mình. Cảm giác này không đau đớn nhưng kỳ lạ khiến tôi trong mình bỗng nhẹ hẫng đi như vừa trút được một gánh nặng. Tôi có cảm tưởng như mình vừa được giải thoát được các ràng buộc, thân thể lâng lâng sáng khoái như bay bổng. Rồi một cái gì đó dội mạnh vào lồng ngực tôi lần nữa khiến tôi thấy mình dường như thoát hẳn ra ngoài. Ra ngoài? Nhưng ra ngoài cái chi đây? Đầu óc tôi hoang mang lạ lùng. Tôi cố gắng cự mạnh và tự nhiên thấy mình đang lơ lửng trong không gian gần chạm đến trần nhà. Tôi quay đầu nhìn lại và thấy một thân thể đang nằm bất động trên giường. Chỉ một thoáng giây tôi đã ý thức được ngay đó chính là xác tôi. Không hiểu sao tôi không thấy sợ hãi chút nào. Hình như có một sức mạnh nào đó đang che chở tôi, một cảm giác bình yên khiến tôi có thể yên lặng nhìn ngắm cái xác đó mà không hốt hoảng. Phải rồi. Đó chính là xác của tôi. Nó còn tốt lắm nhưng không còn sử dụng được nữa, thật đáng tiếc vì nó chưa hư hại bao nhiêu, vẫn có thể dùng được vào nhiều việc. Đang lặng ngắm cái xác, tôi bỗng ý thức được một điều thật kỳ diệu. Lần đầu tiên tôi nhìn rõ mình dưới trạng thái của ba chiều đo. Khi trước tôi có thể thấy mình qua hai chiều đo lúc ngắm mình trong gương, nhưng hiện nay cặp mắt của tôi có thể thấy rõ mọi khía cạnh của thể xác, đằng trước, đằng sau, mọi phía một cách đầy đủ, toàn vẹn, từng chi tiết.

Bất chợt tôi thấy hình như mình không còn chịu áp lực của trọng lực nữa. Có thể tôi nhẹ nhõm, có thể cử động một cách dễ dàng thoải mái hơn trước. Dù vừa trải qua một cuộc

giải phẫu nhưng tôi không thấy đau đớn, khó chịu vì vết thương. Ngay lúc đó tôi biết rằng mình đã thực sự chết rồi, đã rời bỏ thể xác mà người ta mới giải phẫu xong. Thì ra cái xác đó không phải là tôi mà chỉ là một cái vỏ, một cái bóng, một bộ quần áo cũ mà tôi đã sử dụng trong nhiều năm nay. Cái xác đó nằm bất động nhưng tôi lại tự do, thoải mái và dĩ nhiên đây là một kinh nghiệm từ trước đến nay tôi không hề nghĩ đến.

Vừa nghĩ đến đó thì bỗng có ba người đàn ông ở đâu xuất hiện. Họ ở đâu đến tôi không biết nhưng chắc chắn không phải từ bên ngoài bước vào vì cửa phòng vẫn còn khép hờ như cũ. Tất cả đều mặc áo thụng màu nâu, quanh hông có cột một sợi dây màu vàng, hai đầu bỏ thõng xuống. Người họ tỏa ra một thứ ánh sáng rất dịu và đến lúc đó tôi mới nhận ra chính mình cũng đang tỏa ra một thứ ánh sáng tương tự. Không hiểu sao tôi không thấy e ngại hay sợ hãi vì sự xuất hiện của những người lạ mặt này. Thoạt trông họ chỉ trạc 70 hay 80 tuổi, nhưng tôi biết rằng tuổi thật của họ khác xa với số tuổi mà tôi phỏng đoán. Có lẽ họ đã sống rất lâu rồi, từ những buổi xa xưa lắm! Nhìn cách phục sức, tôi thấy họ giống như các tu sĩ thời cổ. Phải chăng họ xuất hiện dưới hình ảnh đó để biểu lộ một đức tính hay một minh triết lớn lao?

Một người mỉm cười cho tôi biết rằng giữa tôi và họ đã có những liên hệ "từ ngàn xưa". Tôi không hiểu câu này có nghĩa gì. Tại sao lại có sự quen biết như vậy được? Ngàn xưa phải là một thời gian rất xa trong dĩ vãng nhưng xa thế nào được cuộc đời chỉ ngắn ngủi có mấy chục năm thôi? Vừa nghĩ đến đó thì tôi thấy ngay một hình ảnh xa xưa hiện ra trước mắt, một cuộc sống khác với đời sống vừa qua của tôi, và bỗng hiểu được sự liên hệ giữa tôi và những người này. Phải rồi, chúng tôi đã quen biết nhau từ lâu lắm rồi và đời sống thực sự của tôi vốn không có khởi đầu hay chấm dứt mà chỉ là một diễn tiến kéo dài không ngừng xuyên qua thời gian. Lúc đó tôi mới ý thức rằng những người này thực sự là những người bạn chọn lọc của tôi trong cái đời sống lớn lao, kéo dài vô tận đó, và trong kiếp sống vừa qua của tôi, họ đã đóng vai những "thiên thần hộ mạng" cho tôi. Một người cho biết rằng tôi chết chưa đúng số và lý do họ đến đây là để trấn an tôi. Trấn an? Tôi chợt hiểu được nguyên nhân của cảm giác bình an êm ái khi vừa qua đời lúc này, một cảm giác không sợ hãi, không hoảng hốt mà ý thức rõ rệt được các diễn tiến xảy ra. Khi đó tôi mới hiểu ba người này thật hết sức lưu tâm đến tôi. Tôi định lên tiếng cảm ơn thì chợt nhớ ra

rằng từ nãy đến giờ chúng tôi không hề nói chuyện đến nhau bằng tư tưởng. Đến lúc đó tôi mới ý thức được sự diễn tả bằng lời nói, ngôn ngữ mà tôi vẫn sử dụng, quả thật rất giới hạn so với cái kinh nghiệm mới mẻ về sự truyền thông bằng tư tưởng này. Tôi biết có nhiều điều họ muốn chia sẻ với tôi, cũng như tôi muốn nói với họ, nhưng chúng tôi biết rằng lúc này còn có những việc khác quan trọng hơn cần phải làm. Tự nhiên tôi nghĩ đến chồng và các con của tôi. Hiện nay chồng tôi đang làm gì? Mấy đứa con tôi ra sao? Làm sao một người đàn ông không bao giờ trông nom trẻ nít lại có sẵn sóc một lúc sáu đứa nhỏ đây? Không có tôi thì làm sao những đứa bé nghịch ngợm này có thể thuận hòa với nhau được? Không chừng chúng đã bày đồ chơi bừa ra khắp nhà rồi. Tôi phải gặp chúng ngay thì mới yên tâm được.

Tôi nhìn ra cửa sổ. Có lẽ tôi phải đi ra ngoài bằng cửa sổ, nhưng vừa nghĩ đến đó thì tôi đã thấy mình đi xuyên qua cửa sổ rồi. Tự nhiên tôi hiểu rằng tôi có thể đi xuyên qua mọi vật một cách dễ dàng và tôi có thể đi bất cứ đâu mà tôi muốn. Tuy nhiên tôi không có thì giờ suy nghĩ nhiều về cái kinh nghiệm mới mẻ này, tôi chỉ nghĩ đến gia đình của mình. Sao bao năm làm lụng vất vả để gây dựng một mái ấm gia đình, tự nhiên tôi cảm thấy sợ hãi khi có thể mất đi một cái mà tôi vừa có, cái hạnh phúc mà tôi đã nhọc sức bao lâu nay để vun vén, sẵn sóc, tạo dựng nên. Vừa nghĩ đến nhà thì tôi đã thấy mình đứng trước cửa nhà. Tôi vội vã bước vào phòng khách và thấy chồng tôi đang ngồi đọc báo trên chiếc ghế bành quen thuộc, lũ nhỏ đang ð ùa nghịch chạy lên chạy xuống cầu thang, la hét ầm ĩ.

Quả thật hết chỗ nói! Tôi thường dặn chúng không được chạy nhảy như vậy kia mà. Mẹ vừa vắng nhà một ngày mà lũ nhỏ đã tác oai tác quái rồi. Tôi chăm chú quan sát từng đứa một, và tự hỏi chúng sẽ ra sao khi thiếu người mẹ vẫn thường chăm sóc cho chúng? Không hiểu vì một lý do nào đó, tôi đồng thời ý thức được cuộc đời của mỗi đứa một cách màu nhiệm. Tôi biết mỗi đứa đều có một nhiệm vụ riêng, một đời sống riêng, và sẽ phải học hỏi để có những kinh nghiệm khác nhau. Thật là một lầm lẫn lớn khi tôi nghĩ rằng chúng là "con của tôi" trong khi thực sự chúng cũng như tôi, đều là những thực thể tâm linh, có cá tính, sự thông minh, hay các nghiệp quả riêng biệt trước khi đầu thai vào cõi sống này. Mọi đứa đều có tự do ý chí và sẽ tự chọn một cuộc sống riêng. Chúng có đời sống của chúng cũng như tôi có đời sống của riêng tôi. Chúng được giao phó cho tôi để sẵn sóc,

trông nom và giáo dục trong một thời gian nhất định nào đó thôi, sau đó chúng sẽ đi con đường riêng mà chúng đã chọn. Đây là một chương trình được hoạch định bởi những định luật cao cả, và dĩ nhiên khi chúng ta hoàn tất nhiệm vụ này thì đời sống trong kiếp này của chúng ta cũng sẽ chấm dứt. Tôi nhìn thấy những thử thách lớn lao và đầy khó khăn mà chúng sẽ phải gặp, nhưng đồng thời cũng biết rằng những việc này là điều cần thiết cho sự phát triển của chúng. Tất cả đều chỉ là những phần rất nhỏ trong một chương trình giáo dục lớn lao, được sắp đặt bởi những quy luật hết sức hoàn hảo.

Tôi thấy mình như trút được gánh nặng rất lớn. Từ trước đến nay tôi thường quá lo lắng cho chúng. Sức tôi thì yếu ớt, vòng tay tôi thì bé nhỏ, làm sao có thể lo liệu chu toàn cho mọi thứ? Thế nhưng tôi đã sắp đặt, hoạch định và mơ ước những điều thật viễn vông. Tôi đã thầm mơ rằng những đứa con tôi sẽ trở nên những người có địa vị trong xã hội, những nhà bác học, những y sĩ nổi tiếng, hay thương gia giàu có. Quả thật tôi đã lầm lẫn rất lớn khi nghĩ rằng mình có thể sắp đặt, hoạch định những chương trình to tát như vậy. Nhưng nay thì mọi việc đã giải quyết vì cuối cùng thì cuộc đời của chúng cũng đều tốt đẹp cả. Cuộc sống của gia đình tôi cũng thế, cái hạnh phúc mà tôi hằng lưu tâm trước sau gì cũng sẽ xảy ra trong một tiến trình tất yếu...

Tôi cảm thấy thoải mái và sung sướng khi kinh nghiệm được các điều này, có lẽ nhờ thế mà tâm hồn tôi trở nên an tĩnh hơn. Những nỗi lo lắng, sợ hãi dường như tan biến khiến tôi cảm thấy hết sức thoải mái trong đời sống mới mẻ này. Tôi trở lại bệnh viện mà không nhớ mình về bằng cách nào. Tôi thấy thể xác mình vẫn nằm yên bất động trên giường, ba người bạn của tôi vẫn đứng đợi cạnh đó. Tôi cảm thấy ngay được tình thương của họ và cả niềm vui nho nhỏ của họ nữa. Hình như họ biết tôi vừa trở về nhà và đã kinh nghiệm được điều mà tôi cần phải biết. Tôi muốn nói với họ nhiều điều nhưng một người cho biết đã đến lúc tôi phải tiếp tục cuộc hành trình và họ sẽ không cùng đi với tôi.

Khi người ta đứng trước một sức mạnh lớn lao hẳn người ta phải biết rõ, giờ đây tôi cũng vậy. Dường như có một cái gì kỳ lạ xảy ra, một sức cuốn hút lớn lao tràn ngập khắp căn phòng khiến tôi không thể cưỡng lại được. Tôi thấy mình đang bị hút đi bởi một luồng gió lốc cực mạnh nhưng tôi không hề sợ hãi mà lại kinh nghiệm được một sự bình an, thoải

mái. Tôi nghe có tiếng chuông thánh thót ở đâu vọng lại, âm thanh hết sức đặc biệt mà tôi không thể quên được. Đột nhiên cảnh vật chung quanh đều mờ dần và tôi đang thấy mình ở trong một đường hầm tối om, đen như mực. Theo lệ thường thì tôi phải sợ hãi lắm, nhưng không hiểu sao nằm trong một màn đêm dày đặc như vậy mà tôi vẫn cảm thấy một niềm vui rộn ràng, một cảm giác bình an như được che chở. Tôi thấy cũng có những người hay súc vật đang bị lôi cuốn vào cái đường hầm đen tối này. Họ ở cách tôi khá xa nhưng có lẽ tất cả đều kinh nghiệm được sự bình an như tôi vì tôi không thấy ai có vẻ sợ hãi hoảng hốt cả. Tất cả đều tiến bước trong đường hầm đen tối đó, nhưng cũng có vài người thơ thẩn không chịu đi mà cứ la cà từ chỗ này đến chỗ kia. Tôi không thấy họ làm phiền ai nhưng không hiểu sao họ lại không đi cùng với chúng tôi! Chúng tôi tiếp tục lướt đi với một tốc độ khá nhanh, mặc dù chân không hề bước nhưng mọi vật chung quanh cứ vun vút trôi đi như mây khói.

Được một lúc tôi cảm thấy có một tình thương mãnh liệt ở đâu trút xuống, tràn ngập khắp đường hầm đen tối này, một tình thương hết sức thanh tịnh, vô nhiễm, một thứ tình thương không bút mực nào có thể tả xiết. Ngay lúc đó tôi cảm thấy có một đốm sáng khá xa. Không hiểu sao tôi bị thu hút bởi điểm sáng đó nên rảo bước về hướng đó, trong khi những người khác hình như không thấy điểm sáng nên họ vẫn mãi miết đi về một hướng khác. Càng đến gần điểm sáng, tôi càng thấy có một tình thương hết sức mãnh liệt từ điểm sáng toát ra và sau cùng tôi nhận thấy đó là một người. Người đó đi đến đâu thì ánh sáng tỏa lan ra đến đó, một thứ ánh sáng chói lọi, sáng hơn cả mặt trời. Tôi trầm nghĩ với ánh sáng này thì mắt người chắc chắn không thể chịu nổi, nhưng hiện nay tôi không thể nhìn bằng con mắt thịt nữa mà bằng một thứ nhãn quan khác.

Khi người đó đến gần thì dường như ánh sáng của người đó hòa nhập vào ánh sáng toát ra từ thân tôi như hai ngọn đèn hòa nhập ánh sáng vào làm một. Ngay lúc đó tôi cảm thấy ngây ngất, dường như tôi đang nhập vào người đó và thấy một sức mạnh từ đâu đến tràn ngập khắp thân thể. Đó là một tình thương tuyệt đối, một thứ tình thương vô điều kiện mà chưa bao giờ tôi cảm nhận được. Người đó giơ rộng hai tay ra ôm lấy tôi vào lòng. Ngay lúc đó tôi bỗng òa lên khóc nức nở, và thốt lên "Con đã trở về nhà! Con đã trở về nhà!" Tôi ý thức rõ rằng tôi là một phần của người đó và từ xưa đến nay tôi cũng chưa bao

giờ rời xa người đó. Tôi không hề thắc mắc người đó là ai nhưng biết chắc rằng người đó không thể là ai khác hơn Đấng Cứu Thế.

Phải, người đó chính là Thượng Đế, là tình thương, là tất cả, và tôi vẫn biết đến Ngài. Từ thuở xa xưa tôi đã biết Ngài, trước khi bắt đầu cuộc hành trình xuyên qua thời gian, và dù trải qua nhiều hoàn cảnh khác nhau, nhiều cõi giới khác nhau, nhưng phần tâm linh của tôi vẫn luôn luôn nhớ đến Ngài và không hề rời xa Ngài. Suốt đời tôi luôn luôn kính sợ Ngài, giờ đây tôi biết rõ Ngài chính là người mà tôi tôn quý nhất. Tôi biết Ngài hiểu được tất cả những tội lỗi mà tôi đã phạm, những sai lầm mà tôi đã làm, nhưng không hiểu sao tất cả những điều đó giờ đây không quan trọng nữa. Dường như trong cái biển tình thương vô biên đó, tất cả đều tan đi một cách nhanh chóng như bọt nước. Tôi ngược nhìn Ngài và cảm thấy Ngài muốn chia sẻ tình thương của Ngài đối với tôi, và tôi cũng muốn chia sẻ tình thương của tôi đối với Ngài. Ngay lúc đó Ngài nhìn thẳng vào mắt tôi và nói: "Con chết chưa đúng số, chưa đúng ngày giờ". Thật không có lời nói nào lại gây cho tôi một xúc động sâu xa đến thế.

Trước đây tôi không ý thức rõ mục đích của cuộc đời, tôi cứ tìm kiếm một cái gì và không biết điều mình làm có đúng không, nhưng giờ đây chỉ nghe câu nói ấy, tôi biết rõ mình có một sứ mạng nhất định, một mục đích rõ rệt mà khi xưa tôi không hề hay biết. Lúc đó tôi mới ý thức thật rõ ràng cuộc đời trần thế của tôi không phải là một cuộc đời vô nghĩa. Mạng của tôi chưa dứt vì chưa đúng số và chỉ khi nào mục đích và ý nghĩa của cuộc đời đã hoàn tất thì mới đến lúc từ giã cõi trần. Dù biết thế nhưng tôi vẫn phản đối: "Không, con không thể xa Ngài được", và tự nhiên tôi hỏi Ngài liên tiếp "Ngài là Thượng Đế sao? Là người con vẫn sùng kính cả đời sao? Ngài quả thật khác xa với những điều con nghĩ". Cứ thế tư tưởng của tôi miên man với trăm ngàn câu hỏi. Tôi muốn biết tại sao tôi chết chưa đúng số, tôi muốn hiểu rõ hơn các tín niệm mà trước đã học nhưng vẫn còn thắc mắc thật lạ lùng vì câu hỏi chưa thoát ra tôi đã hiểu ngay câu trả lời. Hình như đứng trong luồng ánh sáng của Ngài, luồng sáng của sự hiểu biết, có một mãnh lực tuôn tràn vào trong trí tôi tất cả sự thật. Khi đã có lòng tin, đã để luồng ánh sáng đó tràn vào lòng, thì các câu hỏi đến với tôi thật nhanh chóng và câu trả lời cũng đến cùng một lúc, nhanh không thể tưởng tượng được.

Ngày trước tôi không biết gì về sự chết cả. Các quan niệm sai lầm về sự chết nay đã được giảng giải rõ rệt. Nấm mồ chỉ là nơi chứa đựng thể xác, một bộ quần áo cũ đã hư hỏng, chứ chẳng dính gì đến phần tâm linh cả. Tôi biết Ngài là con Thượng Đế, và cũng chính là Thượng Đế. Ngài được chọn làm Đấng Cứu Thế khi trái đất này chưa được thành lập. Ngài chính là đấng Tạo Hóa. Tôi hiểu rằng Ngài có sứ mạng xuống trần gian để giảng dạy về tình thương. Tôi hiểu các việc này một cách rõ ràng và chợt ý thức rằng vì một lý do nào đó dường như đã có một tấm màn che đậy tâm trí tôi lúc mới sinh khiến tôi cứ u mê, sống trong đời mà như người mê ngủ. Các câu hỏi và câu trả lời cứ thế tuôn trào trong trí óc tôi. Nhưng Đấng Cứu Thế đã nói: "Cứ từ từ thôi, con sẽ biết tất cả những điều con muốn biết". Dĩ nhiên tôi muốn biết tất cả mọi chuyện. Đây là một tính xấu của tôi. Khi còn nhỏ tính này đã làm cha mẹ tôi bực mình, lúc lập gia đình chồng tôi nhiều lúc đã gắt lên "vừa thôi chứ! Làm sao cái gì em cũng đòi biết hết vậy?" Nhưng hiện nay tôi thấy lòng ham hiểu biết là một ân sủng. Tôi sung sướng vì được tự do học hỏi. Sự lĩnh hội này đến một cách nhanh chóng như tôi đang đọc trăm ngàn cuốn sách một lượt. Tôi chỉ nhìn lướt qua cuốn sách là đã có thể biết được mọi chi tiết, trước sau, trong ngoài, tất cả sắc thái và nội dung, ngay lập tức. Hơn thế nữa, khi tôi đã hiểu được một điều thì tất cả những điều liên quan như hiện ra, xen vào đó như những sợi chỉ đan vào nhau giúp tôi hiểu trọn vẹn. Danh từ toàn tri chưa bao giờ lại có ý nghĩa đối với tôi như lúc này. Sự hiểu biết thấm nhuần khắp thân tôi. Nó và tôi, và tôi kinh ngạc trước khả năng có thể hiểu biết các định luật vũ trụ một cách tốt đẹp như vậy.

Được bao bọc trong biển sáng chói lọi, các câu hỏi mà tôi thắc mắc từ trước đến nay bỗng dưng được giải đáp trọn vẹn. Khi xưa tôi thường thắc mắc tại sao thế giới này lại có nhiều tôn giáo khác nhau, tại sao mỗi tôn giáo lại phân chia thành các giáo phái? Tại sao Thượng Đế không ban cho nhân loại một tôn giáo duy nhất thuần túy mà thôi? Câu trả lời đến với tôi ngay tức khắc: Mỗi con người đều có những mức độ phát triển tâm linh khác biệt, do đó phải có những trình độ hướng dẫn khác nhau. Tất cả mọi tôn giáo trên toàn cầu đều hết sức cần thiết vì nó đáp ứng những nhu cầu khác biệt này. Không một tôn giáo nào có thể đáp ứng được tất nhu cầu của mọi con người, ở mọi trình độ. Mỗi tôn giáo là một viên đá lót đường để đưa con người tiếp tục đi xa hơn trên con đường dẫn đến Chân Lý. Dĩ

nhiên khi một cá nhân đã phát triển, đã nâng cao trình độ hiểu biết về Thượng Đế thì người đó có thể cảm thấy không thỏa mãn với lời dạy bảo của tôn giáo mà người đó đã từng theo đuổi, học hỏi. Hiên nhiên người sẽ đi tìm một tôn giáo hay triết lý khác để bù đắp vào chỗ thiếu sót đó. Khi điều này xảy ra thì người đó có thể đạt đến một trình độ hiểu biết khác về Chân Lý, mỗi bước đươ ng đều có những cơ hội để học hỏi thêm về Chân Lý. Do đó, đã hiểu được điều này thì người ta cần biết rằng chúng ta không có quyền chỉ trích bất cứ một tôn giáo nào, vì tôn giáo nào cũng đều quan trọng và đáng quý như nhau. Vì con người không toàn thiện, toàn tri, do đó họ cần học hỏi nhiều. Tùy theo trình độ hiểu biết và khả năng tâm linh mà họ được giao phó các sứ mạng, đặt vào các địa vị, trong các quốc gia hay tôn giáo, các môi trường của đời sống, để có dịp tiếp xúc với những người khác và học hỏi. Đời sống là một môi trường để thử thách, để học hỏi và muốn hiểu biết đích thực ý nghĩa của cuộc sống thì người ta phải biết dẹp bỏ bản ngã, dẹp bỏ cái ý nghĩ rằng chính cá nhân có thể biết tất cả, mà phải khiêm tốn hơn, lắng nghe lời chỉ dẫn thâm lặng của đấng Thiên Liêng. Nhưng tại sao đang sống trong tình thương tuyệt diệu của Thượng Đế mà có những linh hồn lại tự nguyện đầu thai xuống trần để học hỏi khi họ có thể tìm thấy câu trả lời lại chính nơi đây? Vừa nghĩ đến đó thì tôi chợt kinh nghiệm ngay được sự tạo lập trái đất như sự kiện này đang diễn ra trước mắt tôi. Có lẽ đây là một điều quan trọng mà Thượng Đế muốn cho tôi tiếp thu được vì trước mắt tôi cả một diễn tiến của sự tạo lập trái đất với muôn ngàn tia sáng chói lọi...

Được bao bọc trong biển sáng vô biên này, tôi ý thức được rằng tất cả mọi người đều là các thực thể tâm linh trước thuở khai thiên lập địa và chính họ đã góp phần vào công việc tạo lập này. Chúng ta đích thực là con của Thượng Đế và chính chúng ta đã phụ giúp vào công việc của Ngài. Thật là một vinh hạnh lớn lao khi con người được góp phần vào công việc cao cả đó. Các tâm linh xuống trần là để phụ giúp việc sắp đặt các điều kiện cõi trần với các định luật của loài người, các định luật thuộc về vật lý, các giới hạn của xác thân và các quyền lực tâm linh. Tất cả mọi sự đều được tạo dựng bằng những chất liệu thiêng liêng trước khi được cấu tạo bằng các năng lực vật chất. Các tinh tú, mặt trời, mặt trăng, các hành tinh, các giải thiên hà cũng như các núi non, sông hồ hay đại dương đều được cấu tạo một cách tương tự. Tôi hiểu rằng sự tạo lập bằng những chất liệu thiêng liêng

thì rõ, trong khi phần vật chất chỉ như những âm bản mờ mờ, không rõ. Trái đất chỉ là một cái bóng của sự mỹ lệ, vinh quang mà thôi. Nó phản ánh những sự tuyệt hảo của cõi tâm linh nhưng điều quan trọng là nó phải được khám phá và khám phá ra sự toàn hảo này chính là mục đích của đời sống. Đây là căn bản cần thiết của sự phát triển cá nhân khi họ góp phần vào công cuộc chung của đấng tạo Hoá. Thật là khôi hài khi những cá nhân tưởng mình đã phát triển ra điều này hay điều nọ. Họ không biết rằng các tư tưởng sáng tạo mà con người có được chỉ là do các phản ứng vô hình phát sinh từ các cõi trên. Những phát minh quan trọng hay những phát triển về kỹ thuật đều phát xuất từ cõi tâm linh. Chính những cá nhân ở cõi đời tiếp nhận được nguồn cảm hứng này rồi mới tạo ra các phát minh. Khi biết vậy thì tôi cũng hiểu rằng đã có một mối liên hệ sâu xa và linh động nối cõi tâm linh và cõi trần. Con người cần các rung động sáng tạo của cõi trên để giúp họ tiến bộ.

Từ ngàn xưa, con người đã lựa chọn sứ mạng xuống trần để góp phần vào công việc chung, nhưng khi khoác lấy cái vỏ vật chất, họ thường quên đi mục đích chính của mình. Chỉ khi trải qua các thử thách, các kinh nghiệm, con người mới hiểu rõ họ là ai và sẽ biết sống thuận theo thiên ý... Tất cả những thực thể tâm linh xuống trần đều là những thực thể dũng cảm, dù cho một kẻ kém phát triển ở cõi trần cũng là một thực thể can đảm và dũng cảm ở cõi tâm linh... Con người cần biết rằng các hành động của họ quyết định chiều hướng cuộc đời họ, do đó con người có thể thay đổi hay chuyển hướng cuộc đời họ bất cứ lúc nào. Đây là một điều quan trọng vì Thượng Đế không can thiệp vào cuộc đời của con người trừ khi họ yêu cầu Ngài. Qua sự toàn tri, Ngài sẽ giúp họ đạt được các mong muốn một cách chính đáng. Nhưng hơn hết, mọi người đều có may mắn là đã được ban cho một khả năng rất quan trọng, đó là tự do ý chí và họ có thể sử dụng quyền lực đó, điều này cho phép con người chọn lựa niềm phúc lạc hay nỗi khổ đau, nhưng dù là đau khổ hay hạnh phúc, tất cả đều chỉ là những kinh nghiệm cần thiết để học hỏi, để nhận thức và ý thức được sự mầu nhiệm của các định luật tạo hoá...

Được bao bọc trong biển sáng của đấng Vô Cùng, tôi ý thức rằng con người cần phải biết giúp đỡ nhau, săn sóc nhau, thông cảm nhau và nhất là biết tha thứ cho nhau. Con người sống là để yêu thương vì yêu thương chính là tinh hoa của phần tâm linh hằng có trong mỗi người chúng ta. Hình dáng con người có thể không giống nhau, màu da có thể

khác, trình độ học vấn có thể chênh lệch, nhưng đó chỉ là bề ngoài mà phần phán xét nhau được. Nằm sâu trong cái vỏ vật chất khác biệt là phần tâm linh cao cả hay một tình thương vô biên không hề khác biệt. Ai ai cũng có khả năng yêu thương vì yêu thương là một năng lực bất tận, càng cho ra bao nhiêu nó lại càng tràn đầy bấy nhiêu. Dĩ nhiên mọi người đều phát triển dưới một trình độ nào đó chưa đầy đủ trọn vẹn, nhưng không ai có thể đo lường mức phát triển này. Chỉ có Thượng Đế mới biết và chỉ có Ngài mới có thể phán xét một cách hoàn toàn. Ngài biết rõ phần tâm linh của chúng ta trong khi phần lớn chúng ta chỉ thấy một vài điểm bất toàn bộc lộ ở bên ngoài chứ không thể nhìn vào tận bên trong được.

Một điều tôi biết rất rõ là bất cứ việc gì có tính cách biểu lộ tình thương hay lòng thiện cảm đều là những hành động thuận với thiên ý, vì Thượng Đế chính là tình thương. Một nụ cười, một lời khích lệ, một hy sinh nhỏ nhất để làm vui lòng người khác cũng làm tăng trưởng khả năng yêu thương vốn có nơi mọi người.

Dĩ nhiên không phải ai chúng ta gặp cũng đều đáng yêu cả, nhưng khi chúng ta thấy một người thật khó thương thì thường là họ nhắc nhở cho chúng ta một cái gì đó ở bên trong chúng ta mà chúng ta không thích. Tôi còn học được rằng, chúng ta phải biết yêu thương cả kẻ thù, phải biết xả hết mọi giận hờn cay đắng cũng như tính cố chấp, không tha thứ. Những điều này không những đi ngược với thiên ý mà còn phá hoại phần tâm linh của chúng ta. Con người được đánh giá qua việc con người ta đối xử với kẻ khác ra sao và giá trị của con người được Thượng Đế nhìn qua việc họ đã gieo rắc tình thương của Ngài đối với thế gian như thế nào...

Được bao bọc bởi luồng ánh sáng rực rỡ của đấng Sáng Tạo, tôi đã quan sát sự tạo lập vũ trụ, chiêm ngưỡng việc những thực thể tâm linh mang lấy xác thân vật chất để kinh nghiệm sự sáng tạo, chiêm ngưỡng công trình của đấng Sáng

Tạo... Tôi đã thấy những người tiên phong khai phá lục địa Mỹ Châu, họ đã trải qua những khó nhọc khi vượt đại dương như thế nào, đã phải chiến đấu và khắc phục các trở ngại ra sao để hoàn tất sứ mạng được giao phó. Tôi biết rằng chỉ có những người cần kinh nghiệm này mới được giao phó công việc đó. Tôi còn thấy các đấng thiên thần vui mừng cho những người đã vượt được trở ngại để thành công, và buồn rầu khi thấy có những

người không vượt qua được các trở ngại này. Dĩ nhiên có người thất bại vì sự yếu kém của chính họ, nhưng cũng có khi là do sự yếu kém của kẻ khác. Nhưng dù thành công hay thất bại, tất cả đều là những kinh nghiệm cần thiết cho sự hiểu biết và phát triển cá nhân...

Được bao bọc trong luồng ánh sáng của Ngài, tôi ý thức được rằng tất cả chúng ta đều xuống trần vì sự tự nguyện, và chúng ta luôn luôn nhận được những sự trợ giúp nhiều hơn điều chúng ta biết. Tôi nhìn thấy tình thương biên của

Thượng Đế tỏa ra khắp nơi, ban phát cho tất cả các con của Ngài. Tôi cũng thấy các thiên thần đứng quanh chúng ta, sẵn sàng trợ giúp và chia vui với chúng ta hoàn tất được công việc giao phó. Tôi thấy rõ ánh sáng chói lọi của đấng Cứu Thế đang ban rải khắp nơi. Toàn thân tôi như tan biến trong vòng tay của Ngài. Ngài đã cho tôi thấy tất cả những gì tôi nhìn thấy và giúp tôi hiểu được những gì tôi cần biết.

Các câu hỏi vẫn liên tiếp xảy ra trong trí tôi, và những câu trả lời cũng không ngừng tuôn trào cho đến khi nó bao trùm lên tất cả mọi phương diện về đời sống. Trí óc tôi quay về các định luật cai quản đời sống trái đất như các định luật thiên nhiên. Phần lớn con người chỉ biết đến các định luật này một cách qua loa mơ hồ, qua các giả thuyết hay chứng minh khoa học, nhưng đó chỉ là những mảnh vụn rất nhỏ. Các định luật được tạo ra để hoàn thành một mục đích nhất định và chúng bổ khuyết lẫn nhau cho mục đích cao cả chung. Khi con người nhận thức được các định luật này, học được cách sử dụng các năng lượng của chúng thì con người sẽ vượt lên sự hiểu biết thông thường để đạt đến được những hiểu biết lớn lao và dần dần sẽ hiểu được các định luật của vũ trụ.

Tất cả mọi vật đều do quyền lực thiêng liêng tạo ra, mọi yếu tố, mọi phần tử đều có sự sống riêng, có phần tinh thần cũng như vật chất và nhờ thế tất cả đều có thể kinh nghiệm được sự sáng tạo. Mọi yếu tố có thể hành động độc lập theo khả năng của nó để đáp ứng với các định luật và mãnh lực chung quanh. Tất cả đều góp phần vào một diễn tiến chung và chính bằng các quyền lực tự nhiên và các định luật sáng tạo mà đấng Hóa Công đã tạo ra trái đất này. Do đó, nhờ biết sống đúng với các định luật thiên nhiên, ta sẽ gặp các hậu quả do sự thiếu hiểu biết các định luật này. Nếu chúng ta gây ô nhiễm cho môi trường chúng ta sống thì đó là vi phạm các định luật thiên nhiên và luật sinh tồn. Hậu quả có thể mang lại

sự ốm đau, bệnh tật hay tử vong. Nếu chúng ta phí phạm xác thân vào các việc như ăn uống quá độ, ngủ nghỉ quá nhiều hoặc sử dụng các dược chất gây kích thích các cơ quan khiến suy nhược thể xác thì chúng ta phải chịu.

Được bao bọc trong luồng ánh sáng của Ngài, tôi ý thức được rằng mọi định luật thiên nhiên đều được đặt ra vào những mục đích nhất định. Tất cả các thực thể tâm linh được tạo ra để kinh nghiệm sự sáng tạo và tùy theo khả năng độc lập riêng mà chúng đáp ứng với các định luật này một cách khác nhau. Mỗi tâm linh đều có chủ quyền đối với phần tử vật chất của nó và đây là một điểm hết sức quan trọng. Vì mọi vật đều được cấu tạo bằng những chất liệu thiêng liêng trước khi khoát lấy cái vỏ bằng vật chất nên phần tâm linh bên trong mới thực sự là chính. Nó có bản phận kiểm soát, sai khiến cái vỏ vật chất bên ngoài. Sự sa đọa chẳng qua là việc thiếu ý thức, quên mất cái nguồn gốc thiêng liêng, sống hời hợt, tuân theo dục vọng của cái vỏ vật chất. Đáng lẽ ra mọi hành động hay phản ứng của cái vỏ này phải là sự thể hiện hay phản ảnh của yếu tố tâm linh, vốn cấu tạo bằng chất liệu từ đấng Sáng Tạo vì "con người được tạo ra qua hình ảnh của đấng Sáng Tạo" nhưng đa số đã không hiểu rõ việc này. Tuy nhiên ảnh hưởng của cái vỏ vật chất tầm thường kia không thể xâm lấn hay ảnh hưởng gì đến phần tâm linh được. Đối với người thiếu ý thức, không có lòng tin thì phần tâm linh sẽ tạm thời tiềm ẩn cho đến khi được thức động bởi một yếu tố hay hoàn cảnh đặc biệt nào đó. Có lẽ vì thế nên cuộc đời luôn luôn là những thử thách để nhắc nhở con người hãy tỉnh thức quay về với Thượng Đế, quay về với cái quê hương tinh thần lúc nào cũng sáng chói, đầy ân phước, hoàn hảo và tốt đẹp. Muốn sống một cách trọn vẹn, chúng ta phải biết làm sao cho phần tâm linh của chúng ta trở nên tốt đẹp, và không cách nào hữu hiệu hơn việc chân thành cầu nguyện, mở rộng cửa tâm hồn cho phần tâm linh được bay bổng, hướng thượng và trở về với cái quê hương tinh thần của nó. Đó là ý nghĩa cao đẹp nhất của sự sống.

Khi kinh nghiệm được điều này tôi muốn hét to lên quá sung sướng, tôi hiểu và đấng Cứu Thế cũng biết rằng tôi đã lãnh hội được điều Ngài muốn dạy, cặp mắt tinh thần của tôi tự nhiên mở rộng ra để thấy rằng Thượng Đế đã tạo ra biết bao nhiêu vũ trụ, ân phước của Ngài tràn đầy khắp nơi mà một người bình thường khó có thể hiểu được. Mọi năng lực trong vũ trụ, dù lớn hay nhỏ, dù tích cực hay tiêu cực cũng đặt dưới quyền lực của Ngài.

Theo luật thiên nhiên, tích cực hấp dẫn tích cực và tiêu cực thu hút tiêu cực. Ánh sáng theo ánh sáng và bóng tối thích bóng tối, đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu. Nếu chúng ta phát triển các khả năng tiêu cực hay tiêu cực, chúng ta sẽ hấp dẫn và kết hợp với những người có khả năng tương tự. Khi nghĩ đến điều thiện, điều tốt thì chúng ta sẽ thu hút các luồng điện lành trong vũ trụ, và trái lại khi nghĩ đến các điều mình tham lam, ích kỷ thì môi trường chung quanh sẽ hấp dẫn các luồng điện xấu kéo đến. Tôi nhìn thấy rõ các mãnh lực xoay vần chung quanh mọi người tùy theo tư tưởng và hành động của họ. Tôi thấy rõ lời nói, hành động của họ ảnh hưởng đến các địa hạt chung quanh như thế nào và lôi kéo những năng lực vô hình trong thiên nhiên ra sao. Vì tương lai của con người là một sức mạnh có thể tạo ra những hoàn cảnh, do đó việc kiểm soát tư tưởng rất quan trọng. Sự vận hành của tư tưởng giống như một tia chớp phát sinh, thu hút những năng lượng trong thiên nhiên. Những năng lượng này lúc đầu mong manh như những sợi tơ, dần dần kết lại thành những mãnh lực, giống như tơ dệt thành vải, và trở thành một sức mạnh lớn lao có thể tạo ra những hoàn cảnh hay thay đổi nó một cách mau nhiệm. Diễn tiến của tư tưởng xảy ra rất nhanh nên chúng ta cần biết kiểm soát các tư tưởng, nhất là các tư tưởng tiêu cực, phải thận trọng lời nói và nên tập cách giữ im lặng trong các hoàn cảnh tiêu cực...

Khi hiểu biết được sức mạnh của tư tưởng, tôi lại hiểu thêm một lần nữa về sức mạnh của tình thương. Tình thương luôn luôn điều động phần tâm linh và phần tâm linh sai xử các cơ quan vật chất. Nhưng tình thương phát xuất từ đâu? Hiển nhiên là từ Thượng Đế. Không có tình thương thì Thượng Đế đã không tạo lập ra vũ trụ này, do đó trước hết chúng ta phải biết yêu thương Ngài. Biết yêu Ngài chính là biết mở rộng trái tim mình để cho Ngài rót vào đó những năng lượng đầy yêu thương của Ngài, và đó chính là tình thương lớn lao nhất. Sau đó phải biết sử dụng cái năng lượng mà ta vừa nhận được để điều hòa phần tâm linh, để cho nguồn thương yêu này đi xuyên qua thân thể ta, ảnh hưởng đến tư tưởng, lời nói và hành động của chúng ta. Sau cùng phải biết ban rải nguồn thương yêu đó cho mọi người chung quanh, nhưng ta phải nhớ rằng chỉ khi trái tim ta tràn đầy tình thương thì ta mới có thể ban phát tình thương đó cho người khác được. Khi trái tim ta tràn đầy tình thương thì ta mới có thể ban phát tình thương đó cho người khác được. Khi trái tim của ta khép kín đối với tình thương của đấng thiêng liêng thì bất cứ điều gì chúng ta làm cho

người khác đều chỉ là những việc có tính cách vị lợi, ích kỷ chứ không phải là bác ái, vị tha. Một khi đã ý thức được năng lượng của Thượng Đế hiện diện trong ta thì ta cũng ý thức được nguồn năng lượng của Ngài hiện diện ở nơi khác. Dĩ nhiên ta không thể nào không thương yêu cái phần đó của Ngài trong kẻ khác được. Từ đó tôi hiểu rằng khi không biết yêu kính Thượng Đế, chúng ta đã từ chối cái năng lượng của tình thương từ cõi trên trút xuống, cánh cửa tâm hồn ta đóng chặt lại và đời sống sẽ dần dần trở nên khô khan, lạnh lùng. Khi trái tim ta không nhận được tình thương thì làm sao nó có thể yêu thương cho được! Khi lòng chúng ta đầy những nhỏ nhen. Ích kỷ thì làm sao ta có thể ban rải những năng lượng của tình thương cho người khác? Mọi sự thương yêu nếu có, đều chỉ là những vay mượn giả tạo, những toan tính hơn thiệt, những lợi dụng đòi hỏi, và chắc chắn đó không phải là tình thương chân thật.

Được che chở trong luồng ánh sáng của Ngài, tôi ý thức rằng đã có lúc tôi nghi ngờ Ngài, sợ Ngài không thương yêu tôi. Khi tôi nghĩ rằng Ngài không yêu thương tôi là lúc tôi rời xa Ngài nhưng thật ra không phải thế. Nay tôi ý thức rõ rệt rằng Ngài chính là mặt trời, còn tôi chỉ là một hành tinh bé nhỏ xoay quanh mặt trời, khi gần, khi xa nhưng ánh sáng hay tình thương của Ngài thì không bao giờ thay đổi cả. Tôi nhớ lại những lý do hay hoàn cảnh khi xưa mà tôi đã xa lánh Ngài. Tôi biết có những người làm tôi xa lánh Ngài nhưng lòng tôi không hề cảm thấy khó chịu hay cay đắng. Những người này thật sự ra chỉ là nạn nhân của sự thiếu hiểu biết. Họ đã dạy về Thượng Đế bằng sự sợ hãi. Mục đích của họ có thể tốt nhưng tư tưởng và hành động của họ lại tiêu cực. Chính vì nghi ngờ mà họ không thể cho tình thương của Thượng Đế xuyên qua họ. Họ đã khép kín con tim lại và cố gắng trấn áp sự trống rỗng đó bằng lý luận đầy sợ hãi. Vì sợ hãi nên họ đã thu hút các mãnh lực của sự sợ hãi và đã dạy bảo qua sự sợ hãi này. Họ hăm dọa, bắt buộc kẻ khác phải tin ở Thượng Đế, đưa ra các hình phạt ghê gớm khiến mọi người phải sợ Ngài và dĩ nhiên người ta không thể thương yêu một Thượng Đế như thế được. Làm sao người ta có thể thương yêu trong sợ hãi? Làm sao người ta có thể hạnh phúc khi bị áp chế? Làm sao phần tâm linh có thể phát triển khi tinh thần bị bóp nghẹt? Khi tâm hồn đã khép chặt thì định luật về tình thương đã bị bẻ gãy rồi.

Đấng cứu thế nhìn tôi mỉm cười như khuyến khích. Ngài vui mừng vì thấy tôi đã kinh nghiệm được những điều cần thiết. Giờ đây tôi hiểu rằng chỉ có một Thượng Đế duy nhất. Không những tôi không tin có những định luật đại đồng điều khiến tất cả mà biết rằng đằng sau đó còn có một đấng tối cao nữa. Tôi hiểu rõ rằng vũ trụ này được tạo ra do tình thương của Ngài và Thượng Đế chính là một tình thương thiêng liêng, bao la bất tận.

Được che chở trong luồng ánh sáng của Ngài, giòng ý thức của tôi cứ tuôn chảy không ngưng với các câu hỏi và câu trả lời. Khi đã hiểu được các định luật thiên nhiên và tình thương của đấng Cứu Thế, tôi bắt đầu hiểu được những mãnh lực này có thể ảnh hưởng đến chúng ta trên phương diện vật chất như thế nào. Vì các yếu tố tâm linh trực tiếp ảnh hưởng đến vật chất nên khi phần tâm linh mạnh mẽ, nó sẽ ban cho phần vật chất những năng lực dồi dào, giúp thể xác có thể tránh được các bệnh tật hay chữa lành những vết thương. Vì tư tưởng có thể lôi cuốn những mãnh lực trong không gian, tích cực cũng như tiêu cực, nên khi con người mất niềm tin, tuyệt vọng, chán nản thì họ sẽ vô tình thu hút các mãnh lực tiêu cực và làm cho sự bảo vệ thân xác trở nên yếu dần để bệnh tật từ đó sinh ra. Khi người ta đã mất niềm tin, người ta thường đóng kín phần tâm linh lại, chỉ biết nghĩ mình một cách ích kỷ. Khi trái tim bị bóp nghẹt với các mãnh lực tiêu cực này thì con người chỉ còn biết đòi hỏi, xin xỏ một cách vô lý và càng không thỏa mãn, người ta càng tiêu cực càng mất niềm tin và càng ngày càng tự hủy hoại mình một cách đáng thương. Chỉ khi nào biết dẹp bỏ cái bản ngã chật hẹp, tham lam đó và mở rộng tâm hồn cho ánh sáng của Thượng Đế rót vào, không nghĩ đến mình hay cho mình, mà chỉ nghĩ đến sự điều hòa tuyệt diệu của một trật tự chung, của một quyền lực thiêng liêng cao cả, thì khi đó các mãnh lực tiêu cực mới bị đánh tan và chúng ta có thể khỏi bệnh một cách mau nhiệm.

Tất cả những việc chữa bệnh đều phải bắt đầu từ bên trong vì như tôi đã kinh nghiệm, phần tâm linh mới là chính, cái vỏ vật chất bên ngoài chỉ là phụ thuộc. Dĩ nhiên bàn tay của một y sĩ hay thuốc men có thể giúp người ta giảm bớt đau đớn do bệnh tật nhưng việc chữa lành tuyệt của căn bệnh hoàn toàn do các yếu tố tinh thần. Thể xác mà thiếu tinh thần thì không thể sống được, cũng như, tinh thần suy kiệt chính là nguyên nhân của những căn bệnh trầm kha ngày nay. Tiếc thay con người ngày nay đã quá tin tưởng vào sự "thần diệu"

của thuốc men, của kiến thức y học mà quên đi sự mâu nhiệm của đấng tối cao lúc nào cũng sẵn có, và luôn luôn tác động một cách huyền bí, khó giải thích.

Thân xác chúng ta được cấu tạo bằng những tế bào. Những tế bào này được sắp đặt trong một chương trình tuyệt hảo để có thể nuôi dưỡng sự sống. Chúng tự thay đổi, sinh sản và loại trừ những tế bào đã cũ, đã hư hỏng, hay thiếu hiệu năng. Mặc dù chúng thu hút các chất bổ dưỡng từ môi trường chung quanh nhưng cái chương trình tuyệt hảo điều động chúng làm việc chính là phần tinh thần hay tâm linh nằm sâu ở bên trong mọi chúng ta. Cũng như thế, phần tâm linh của chúng ta nhận sự điều động từ tình thương của đấng Thượng Đế, do đó khi nó khép chặt cách cửa này, không tin tưởng hoặc phủ nhận ngày, thì nó sẽ phá hoại các chương trình tuyệt diệu đang điều hành phần vật chất của chính nó, và từ đó bệnh tật có cơ hội phát sinh. Nói một cách khác, bệnh tật chẳng qua chính là sự hủy hoại trên một phương diện tâm thụy nào đó. Khi con người nản chí ngã lòng, họ thường thốt ra những câu như "tôi đau", "tôi nhức", "tôi bị bỏ quên", "tôi khổ quá", "tôi không thể chịu đựng được",... Phải chăng luôn luôn có "cái tôi" trong những câu than van đó? Phải chăng không những mình đã chấp nhận cái tiêu cực đó là của mình và còn đón nhận nó vào bên trong nữa?

Giờ đây tôi chợt thấy chính mình là nguyên nhân của những căn bệnh mình mắc phải. Mọi sự kiện đã xảy ra đều do mình đã chấp nhận nó như thế. Muốn chữa bệnh, việc đầu tiên là phải thay đổi sự suy nghĩ tiêu cực bằng những hành động và lời nói tích cực, người ta nên bắt đầu bằng sự cầu nguyện, nhưng cầu nguyện không có nghĩa là đòi hỏi, van lơn hay mong cầu một cách ích kỷ mà là biết chấp nhận việc đã xảy ra, rồi đặt tất cả vào tay Thượng Đế để Ngài hành động. Phải biết chân thành cầu nguyện thì sức mạnh của đức tin sẽ thu hút được các luồng thần lực trong vũ trụ giúp chúng ta chữa lành căn bệnh. Điều quan trọng là chúng ta không nên chối bỏ sự hiện hữu của bệnh tật hay các nỗi khó khăn, nhưng phải biết chối bỏ sức mạnh của nó đối với chúng ta. Chúng ta cần sống với đức tin chứ không phải chờ khi có kết quả rồi mới tin tưởng. Sự nhìn thấy kết quả hay nhận thức vốn là hoạt động của trí não, mà trí não thường phân tích, chứng minh và hợp lý hóa mọi vấn đề. Nó chỉ là những lý luận của thể xác, không thể so sánh với đức tin vốn được phần tâm linh điều khiển. Phần tâm linh xây dựng trên các yếu tố cảm xúc, chấp nhận và tiếp thu.

Muốn có đức tin, chúng ta phải biết cách mở rộng cõi lòng để có thể cảm nhận được các năng lực cao cả của đấng thiêng liêng. Phát triển đức tin giống như người đi gieo hạt, dù có vài hạt rơi rớt ra ngoài nhưng tựu trung chúng ta vẫn gặt hái được kết quả.

Bất cứ hành động nào xây dựng trên đức tin chân thành chắc chắn có kết quả và đó là định luật thiêng liêng. Cho đến lúc đó tôi mới thấy được sức mạnh của tinh thần tác dụng trên vật chất biết là mạnh mẽ biết chừng nào. Đây là một điều mà trước đây tôi không hề biết đến, mà đa số có lẽ đa số mọi người cũng không mấy ai để ý. Tôi thấy tinh thần có những hoạt động riêng biệt mà trí óc không thể hiểu được. Tinh thần thường xuyên giao thiệp với các nguồn thần lực phát xuất từ Thượng Đế. Nó là khi cụ tiếp nhận sự hiểu biết và sáng suốt của Ngài. Tôi nhìn thấy cái phần tinh thần này sáng chói giống như một bóng đèn điện trong thân xác con người. Khi nó tỏa sáng thì trung tâm chúng ta tràn đầy ánh sáng và tình thương, và chính mãnh lực này cho thể xác sự sống và sức mạnh. Khi nó yếu đi thì tinh thần con người suy giảm và thể xác của con người bắt đầu có dấu hiệu của sự tàn tạ, tiêu vong. Điều đáng nói ở đây là đa số con người lại không nghĩ như vậy. Họ bỏ ra rất nhiều thời gian để săn sóc cái thể xác tạm bợ này. Lo cho nó ăn thật ngon, ngủ nghỉ thật nhiều, chăm sóc cho các nhu cầu của nó mà không hề biết lo cho phần tinh thần. Tôi còn biết rằng chính chúng ta đã chọn bệnh tật cho chính mình qua thái độ của chúng ta trước cuộc sống. Những người tham lam, ích kỷ chỉ thu tập vào chứ không biết cho ra, đã vô tình thu hút những năng lực tiêu cực vào mình và đó là một trong những nguyên nhân của bệnh ung thư. Các tế bào tích tụ các năng lực này sẽ phát triển bất thường, sung phòng lên thành các cục bướu. Những người sử dụng quyền lực đàn áp, ức hiếp người khác sẽ thu hút các mãnh lực tiêu cực và các mãnh lực này sẽ bóp nghẹt tim hay phổi. Tuy nhiên bệnh tật còn là những bài học rất tốt giúp chúng ta phát huy phần tinh thần và sự học hỏi đau đớn khi bị bệnh sẽ giúp người đó ý thức hơn về hậu quả các hành động của họ.

Được bao bọc trong luồng ánh sáng của Thượng Đế. Tôi biết rằng sự chấp nhận tất cả là một kinh nghiệm quan trọng. Khi biết chấp nhận các sự kiện tiêu cực đã xảy ra và gắng sức vượt qua, người ta học được cách vô hiệu hóa các mãnh lực tiêu cực này và đó chính là bài học quan trọng mà con người cần phải học. Tôi ý thức rằng con người có thể chữa lành chính họ qua việc chấp nhận để phát triển, khởi đầu là tinh thần, tình cảm, trí não

và sau cùng là đến thể chết vì ai cũng có quyền sống một cuộc đời sung mãn. Con người cần biết xả bỏ dĩ vãng, đã phạm lỗi thì cần biết ăn năn và sửa đổi, nếu làm tổn hại cho người khác thì phải biết cách chuộc lại những lỗi đó, nếu làm tổn hại tâm linh mình thì phải biết cầu xin tình thương của Thượng Đế để chữa lành. Khi ngã thì biết tiếp tục đứng dậy và đi nữa, dù có ngã cả triệu lần người vẫn có thể đứng dậy và tiếp tục vì đó là bài học mà họ cần phải học Kinh nghiệm được điều này tôi thấy rằng tuyệt vọng chính là một sự kiện ghê gớm mà ta cần phải tránh. Đôi khi sự tuyệt vọng, ngã lòng, thôi chí có thể dẫn đến tìm một lối thoát bằng cách tử tự. Đó là một hành động sai lầm, có tính cách nhất thời, làm lỡ cơ hội học hỏi ở trần thế và khi bước qua cõi sáng nhìn lại, ta sẽ tiếc nuối cái cơ hội học hỏi này biết bao. Con người cần biết rằng họ xuống trần để học hỏi, kinh nghiệm và điều quan trọng là không nên khất khe quá đáng với chính mình. Chúng ta cần đi từng bước một, kinh nghiệm từng sự kiện một, không lo lắng trước sự phán đoán chê trách của người đời và cũng không lấy thước đo của họ mà đo lường hành động của chúng ta. Chỉ có Thượng Đế là người phán xét duy nhất và chúng ta có trách nhiệm định luật đối với các định luật thiêng liêng của Ngài. Tôi biết rằng tất cả sự sáng tạo đều khởi đầu bằng tư tưởng nên mọi tội lỗi, lầm lạc, tuyệt vọng, hy vọng, sự ghen ghét hay tình thương cũng bắt đầu từ tư tưởng. Cũng như thế, bệnh tật hay sự chữa lành bệnh cũng bắt đầu từ tư tưởng. Tóm lại, chúng ta có thể tạo hạnh phúc hay đau khổ cho chính chúng ta qua tư tưởng.

Được che chở trong luồng ánh sáng tuyệt vời, tôi thấy rõ trái đất đang xoay trong không gian như không hiểu sao lại có những tia sáng từ đó phát ra như những ngọn hải đăng. Có những tia sáng thật mạnh nhưng cũng có những tia sáng yếu ớt và bất chợt hiểu được rằng đó là những lời cầu nguyện của người trần thế. Những lời cầu nguyện chân thành, tràn đầy đức tin thì mạnh mẽ và thường được đáp ứng ngay, trong khi những lời van xin, đòi hỏi, lặp đi lặp lại thì không mấy khi phát ra ánh sáng. Tôi còn biết rõ những lời cầu nguyện có tính cách hứa hẹn, mua chuộc của những người muốn ao ước một cái gì đó cho mình. Họ hứa hẹn với Thượng Đế sẽ làm thế này hay thế nọ nếu lời cầu xin được toại ý, như để Ngài là một người sẵn sàng mua bán, trao đổi với họ. Thực sự họ không hề có đức tin và luôn luôn nghi ngờ vì khi không toại ý họ thường nổi giận mà không biết rằng tự hào đã tạo ra một hàng rào ngăn cách giữa họ và Thượng Đế. Giờ đây tôi hiểu rằng không

những Thượng Đế nghe được tất cả mọi lời cầu nguyện của thế gian mà còn biết rõ nhu cầu của người khác khi họ cầu nguyện nữa.

Ký ức tôi tự nhiên mở rộng. Tôi có thể thấy được những kỳ công của đấng Sáng Tạo từ những thai dương hệ xa xưa đến những giải thiên hà nằm ngoài sự hiểu biết của chúng ta. Tôi cảm thấy như có một mãnh lực nào đó thúc giục, lòng ham hiểu biết trỗi lên và tôi thấy mình đang đi trong một khoảng không gian vô tận. Mặc dù chung quanh tôi đen nhưng tôi không hề thấy sợ hãi. Tôi thấy người nhẹ nhõm có thể bay bổng hay làm tất cả những gì tôi muốn. Tôi tự do vùng vẫy trong khoảng không gian thênh thang này và bất chợt ý thức rằng ngay cả khoảng trống dường như không có gì này cũng tràn đầy tình thương của Thượng Đế. Tôi nghe thoang thoảng đâu đây một âm thanh êm dịu, vui tươi và thấy hết sức thoải mái. Thì ra âm thanh này có mãnh lực chữa lành mọi sự. Nó giống như lời an ủi thiêng liêng, biểu lộ một tình thương không bờ bến có thể hàn gắn mọi đổ vỡ tâm linh. Đến lúc đó tự nhiên tôi hiểu biết về sức mạnh của âm thanh với các công năng màu nhiệm của nó. Nếu một nhạc sĩ cảm xúc được nguồn sáng tạo cao cả này, họ có thể soạn được những bản nhạc tuyệt vời, có thể hướng dẫn tâm hồn người nghe rung động với nhịp sống của vũ trụ, nhưng nếu một nhạc sĩ thiếu lòng tin, không biết mở rộng tâm hồn, sẽ soạn ra những nhạc điệu tiêu cực khiến tâm trí người nghe bị xáo trộn, xác thân thêm bệnh hoạn vì các nhịp điệu có tính cách hủy hoại. Tôi tiếp tục thăm viếng những hành tinh, những giải thiên hà, những thế giới khác với thế giới của chúng ta nhưng trong đó cũng có dân cư, sinh vật và tôi biết rằng tất cả đều là con của Thượng Đế cũng như chúng ta, nhưng không hiểu sao tôi không nhớ rõ chi tiết những chốn này mà chỉ còn các ấn tượng mà thôi. Sau này khi trở lại cõi trần tôi thấy mình dường như bị lừa gạt vì đã không nhớ được nhiều về các cõi giới mà tôi đã đi qua, nhưng tôi biết rằng sự kiện này thực ra có ích cho tôi. Nếu có thể ghi nhận những nơi chốn tốt đẹp ấy thì biết đâu tôi lại chẳng chán ngán cuộc sống hiện tại và có thể làm cho đời sống mất đi cái ý nghĩa đích thực của nó...

Tự nhiên tôi thấy mình đang bước đi trong một đường hầm tối đen và tôi biết rằng đã đến lúc tôi phải trở về. Tôi nghe văng vẳng đâu đây cả ngàn tiếng ca hát khuyến khích. Lời ca hết sức hùng mạnh và tràn đầy một tình cao cả vô bờ bến. Trái tim tôi rung động hòa nhịp với tình thương bao la đó khiến tôi cảm động muốn òa lên khóc. Tôi không bao giờ tin

được một người tâm thường như tôi lại có diễm phúc được hưởng một ân phước lớn lao như vậy, nhưng tôi cũng biết rằng trong cõi vĩnh cửu không có ai là tâm thường cả. Mọi linh hồn đều có một giá trị vô cùng cao cả vì tất cả đều bắt nguồn từ đấng sáng tạo.

Tôi thấy mình đang đứng trong căn phòng bệnh viện, cửa vẫn khép hờ, ngọn đèn trên bồn rửa mặt vẫn leo lét sáng và thể xác tôi vẫn nằm yên trên giường. Tôi nhìn cái vỏ vật chất lạnh lẽo bất động đó và có cảm tưởng dường như đó là một bộ quần áo cũ mà người ta thường lượm ở đâu về. Tôi đang được tắm gội trong biển ánh sáng đẹp để biết bao mà nay phải mặc lại bộ quần áo nặng nề, lạnh lẽo như thế này sao? Tuy nhiên tôi ý thức được nhiệm vụ giao phó và lời đấng Cứu Thế đã dặn dò nên đành phải trở lại với nó. Tôi cảm thấy như có một luồng điện giật mạnh khiến toàn thân tôi rung động và chợt ý thức được sự đau đớn của vết thương trên da thịt. Ba người bạn thân đã xuất hiện ngay bên cạnh giường. Họ nhìn tôi âu yếm như chia sẻ với tôi về sự đau đớn mà tôi đang trải qua. Tôi cố gắng nói với họ nhưng sao cứ thều thào không thành tiếng. Tôi muốn cảm tạ tạ họ về tình bằng hữu bất diệt. Tôi muốn thốt lên "Tôi thương các bạn" nhưng không sao nói nên lời. Tôi đành nhìn họ bằng cặp mắt chan chứa lệ và họ cùng nhìn tôi bằng ánh mắt đầy thiện cảm, dường như họ hiểu điều tôi muốn nói. Tự nhiên tôi nghe văng vẳng một lời chúc lành, đồng thời một sức mạnh kỳ diệu, êm ái, bình an đưa tôi chìm dần vào một giấc ngủ đẹp đẽ.

Khi tôi tỉnh dậy thì đồng hồ trên bàn chỉ đúng hai giờ sáng. Như vậy tôi đã "chết" được hơn bốn tiếng đồng hồ. Trong bốn giờ đó tôi đã kinh nghiệm được bao nhiêu điều. Tôi nằm im, ôn lại những chuyện đã xảy ra, cảm thấy lòng tràn trề sung sướng vì đã được gặp đấng Cứu Thế và ở trong vòng tay của Ngài. Tôi cảm thấy khỏe khoắn hơn và ánh sáng của Ngài sẽ tiếp tục soi sáng tôi, đem lại cho tôi sự che chở và an ủi khi cần. Tôi cũng biết rõ rằng Thượng Đế chính là tình thương, và xuyên qua tình thương của Ngài, niềm vui lớn lao nhất sẽ đến. Tôi đã nhìn thấy các phần thưởng tuyệt diệu của nó, đã kinh nghiệm được rằng chết không phải là điều gì đáng sợ. Điều quan trọng của cuộc đời không phải tìm cách tránh né sự chết hay quá lo sợ vì nó nhưng để sống, sống một cách thoải mái, trọn vẹn trong tình thương của Thượng Đế. Các kinh nghiệm mà tôi ghi nhận lại đây chỉ có ý nghĩa khi nó có thể giúp con người thay đổi thái độ của họ đối với cuộc sống, hiểu rằng mục đích của đời sống chính là để yêu thương, mọi việc khác chỉ là phụ thuộc. Tôi nghe văng vẳng

đâu đây lời dặn dò cuối cùng của Thượng Đế, một thông điệp rất giản dị mà Ngài vẫn nhắc đi nhắc lại nhiều lần: "Các con hãy yêu thương lẫn nhau".

Người Chết Sống Lại

Sau cuốn "Embraced by the Light" dẫn đầu về số bán, lại có các cuốn "Saved by the Light", "Closer to the Light", "Into the Light", "Life after life", "Reflection on the after life", "Life at Death", "Return from Death",... cuốn nào cũng bán rất chạy, phá kỷ lục trong các loại sách tâm linh và lôi kéo theo nhiều cuộc tranh luận hết sức sôi nổi. Chi tiết các cuốn sách trên không khác nhau bao nhiêu, ai cũng kể rằng sau khi chết họ thấy mình được bao trùm trong một luồng ánh sáng êm dịu, tinh khiết, và được hướng dẫn về tinh thần. Tất cả đều kết luận rằng chết không phải là điều ghê gớm đáng sợ như mọi người vẫn nghĩ mà chỉ là một sự "chuyển tiếp" giữa các kiếp sống, một kinh nghiệm tâm linh mà những ai trải qua sẽ không thể quên được. Mặc dù những cuốn sách trên ghi nhận hàng trăm những trường hợp người chết sống lại, chúng tôi chỉ lựa chọn một vài trường hợp đặc biệt để công hiến quý vị độc giả...

NHỮNG NGƯỜI CHẾT SỐNG LẠI KHI RỜI THẺ XÁC LINH HỒN NHẸ NHÀNG NHƯ BAY

Cuối tháng 4 năm 1987, người ta chở bà Harry Houghton, 68 tuổi, vào bệnh viện Boston vì chứng đau tim. Bệnh nhân ngưng thở lúc 6 giờ tối, mọi cứu chữa đều vô hiệu và bác sĩ tuyên bố bệnh nhân đã chết. Xác bà được tạm đặt trong một căn phòng riêng chờ thân nhân đến làm giấy tờ tử liệm. Khoảng 11 giờ đêm, bà Houghton tỉnh lại bấm chuông gọi y tá. Bác sĩ trực đến khám và xác nhận bà lão đã hồi sinh. Trường hợp bệnh nhân đã tắt thở vài giờ sau lại sống dậy không có gì lạ lùng với y giới nhưng bà Houghton đã nhớ lại những diễn tiến sau khi chết và kể lại như sau:

"Tôi đang ngồi nhà đọc báo thì thấy choáng váng, xây xẩm mặt mày và tự nhiên hôn mê. Khi tôi tỉnh dậy tôi cảm thấy nhẹ nhàng, thanh thoát, chung quanh tôi là một lớp sương khói dày đặc khiến tôi ngỡ không biết mình đang ở đâu. Tôi lên tiếng kêu gọi nhưng vô hiệu. Tôi mò mẫm đi trong lớp sương mù đó được một lúc thì nhận thức rằng có lẽ mình đã

chết. Tôi biết mình mắc chứng đau tim đã lâu, bác sĩ nói rằng tôi chẳng còn sống được bao lâu nữa nên tôi không lấy thế làm buồn. Điều bất ngờ là khi vừa chấp nhận điều này thì tôi thấy mình đang đứng ngay bên cạnh giường quan sát thân thể của tôi nằm bất động trên đó. Sau một lúc xúc động tôi cố gắng tự trấn tĩnh và tự nhủ rằng mình sống như thế cũng là đủ rồi. Trong khi xúc động thì luồng ánh sáng bao quanh tôi trở nên đen tối, khó chịu, tôi có cảm giác như bị lôi kéo vào một vũng bùn nhầy nhụa, hôi hám. Tôi bèn lên tiếng cầu nguyện thì thấy mình dễ chịu lạ thường, lớp ánh sáng bao quanh dần dần trở nên quang đãng hơn.

"Một lúc sau tôi thấy thân thể nhẹ hẫng như có thể bay bổng lên được. Tôi bèn để cho nó tự nhiên và thấy mình lơ lửng trên không nhìn xuống phía dưới. Lúc đó ở trên cao nhìn xuống, tôi thấy một chùm chìa khóa màu đỏ của ai để trên nóc tủ thuốc. Tôi thầm nghĩ ai lại để chìa khóa trên đó làm chi? Đang suy nghĩ vẫn vơ thì tôi thấy mình đã đi xuyên qua trần nhà để lên lầu trên và thấy hai người y tá đang xem một trận bóng rổ trên tivi, trận đấu vừa kết thúc khi đội Los Angeles Lakers thắng Boston Celtics và một người y tá đánh cuộc thua phải trả cho bạn đồng nghiệp 20 mỹ kim. Tôi thông thả đi dọc theo hành lang bệnh viện và gặp rất nhiều người như tôi cũng đang lướt đi, không ai nói với ai lời nào. Đa số có vẻ vội vã, có người hoảng hốt là đang khác. Tôi thấy một thanh niên đang đứng cạnh xác mình một cách đau khổ, tôi lên tiếng an ủi nhưng có lẽ anh không nghe được lời khuyên bảo của tôi. Vì một lý do gì không rõ, tôi hiểu ngay sự bận tâm của anh ta vì không hoàn tất được một số việc. Anh ta cố sức chui lại vào cái xác đã lạnh cứng nhưng vô hiệu. Anh ta đâm ra hoảng hốt khiến tôi cũng mất bình tĩnh theo nên tôi đành bỏ anh ta ở đó mà đi ra chỗ khác. Tôi nghĩ đến các con của tôi và lập tức thấy mình đang đứng trước mặt đứa con gái lớn. Con gái tôi đang khóc. Tôi muốn ôm lấy nó nhưng tiếng khóc của nó làm tôi thấy khó chịu. Mỗi khi trong người khó chịu thì lớp ánh sáng bao quanh tôi lại chuyển sang một màu đen tối, nhầy nhụa khiến tôi sợ hãi. Tôi cố gắng trấn tĩnh tâm hồn và nghĩ đến hai đứa con trai thì thấy mình đang đứng cạnh chúng. Hai đứa con đang bàn việc tôi đã không chịu mua bảo hiểm nhân thọ... Cả hai chỉ nghĩ đến số tiền mà chúng sẽ phải chi ra hơn là nhớ thương đến mẹ của chúng. Tôi không hiểu tại sao tôi lại đọc rõ tư tưởng của các con tôi như vậy. Càng đứng đó lâu tôi càng bức bối và hai đứa cứ cãi nhau mãi về việc chôn cất và

việc phân chia gia tài nên tôi lại bỏ đi. Tôi không biết sẽ đi đâu. Tôi chẳng có thân nhân hay bạn bè nào cả. Đến lúc đó tôi lại nghĩ đến cuộc đời mình. Hình như tôi đã sống một cách ích kỷ, không giao thiệp với ai và cũng không có ai là bạn thân thiết. Cả một quá khứ bỗng hiện ra trước mắt tôi như người đang xem phim chiếu bóng. Tôi thấy rõ những quyết định của mình, những lỗi lầm mà tôi đã tạo. Những việc mà tôi nghĩ là tầm thường, không đáng kể đều hiện ra rõ rệt và phản ảnh tâm trạng của tôi khi đó, vì sao tôi đã hành động như vậy, tại sao tôi lại làm việc đó... Hơn bao giờ hết tôi thấy mọi sự việc một cách khách quan vô tư chứ không chủ quan như trước. Tôi không hiểu tại sao mình lại có thể bình tĩnh nhận xét như thế được. Tôi bắt đầu cầu nguyện và tự nhiên thấy lớp ánh sáng bao quanh bỗng sáng chói một cách lạ lùng. Tôi thậm nghĩ phải chăng tôi có thể hành động khác khi xưa khi biết rõ những nguyên nhân, hậu quả việc làm của mình. Tất cả có thể quy về một điều duy nhất. Tôi là một người quá tự hào về mình, quá hãnh diện về những giá trị viển vông, tạm bợ mà không hề biết rằng nhiều điều đó hoàn toàn vô giá trị khi người ta từ bỏ cõi sống này. Chính vì tự hào mà tôi đã khoác lên mình những mặc cảm tự tôn, coi thường người khác, bất chấp dư luận và nghĩ rằng tôi luôn luôn có lý trong mọi công việc. Hậu quả là tôi có một đời sống khô khan, không bạn bè thân thiết, ai ai cũng muốn xa lánh tôi, ngay cả những đứa con của tôi nữa. Phải chăng tôi có thể chuộc lại những điều đã làm? Chưa bao giờ tôi lại có ý nghĩ lạ lùng như vậy và tự nhiên tôi lên tiếng cầu nguyện. Tự nhiên tai tôi bỗng ù đi, luồng ánh sáng bao quanh tôi trở nên sáng chói một cách lạ lùng, tôi thấy bình tĩnh như có một sự an ủi lớn lao nào đó vừa đến với tôi, và tôi cương quyết rằng tôi sẽ chuộc lại lỗi lầm khi xưa. Tôi chấp tay cầu nguyện Thượng Đế hãy cho tôi một cơ hội nữa và luồng ánh sáng chung quanh tôi tự nhiên sáng chói một cách mãnh liệt khiến tôi phải nhắm mắt lại và bất chợt tôi nghe được cá âm thanh quen thuộc. Tôi thấy mình đang nằm trên giường bệnh viện... Tôi đã tỉnh lại"

Lời khai của bà Houghton đã được bác sĩ Elizabeth Kubler Ros kiểm chứng rất kỹ. Hai nhân viên trực trong bệnh viện xác nhận họ có đánh cuộc với nhau về trận bóng rổ, kết quả trận banh xảy ra đúng như lời bà Houghton đã thuật lại. Hai đứa con của bà Hughton cũng xác nhận họ đã cãi nhau về việc mua bảo hiểm và tiền chôn cất. Điều bất ngờ nhất là một bác sĩ đánh mất chùm chìa khóa xe hơi màu đỏ từ mấy tuần trước, nhờ lời khai của bà

Houghton mà ông nhớ rằng trong lúc vội vã, ông đã ném đại nó lên nóc tủ thuốc. Chiếc tủ này rất cao, gần chạm đến trần nhà, một người đứng dưới đất không thể nhìn thấy nó được nên mặc dù tìm kiếm mãi mà vẫn không ai thấy... trừ khi họ đứng trên trần nhà mà nhìn xuống.

Điều bà Houghton kể lại cũng trùng với rất nhiều bệnh nhân đã chết rồi lại hồi sinh như vậy. Đa số đều xác nhận một trạng thái nhẹ nhàng, thanh thản trong một bầu ánh sáng trong suốt như pha lê. Tuy nhiên thế giới bên kia không phải chỉ là những bầu ánh sáng rực rỡ mà còn có sự tiếp xúc với những vong linh khác như trường hợp của Steve Buckley sau đây mà chúng tôi trích từ Comment la vie continue après la mort của Prentiss Tucker.

BƯỚC QUA CỬA TỬ GẶP NGƯỜI CẬU ĐÃ CHẾT

Steve Buckley là một tân binh vừa nhập ngũ. Anh được huấn luyện tại một căn cứ quân sự tại tiểu bang Carolina. Trong buổi thực tập cách gài mìn, gỡ mìn thì một quả mìn đã nổ ngay gần chỗ anh đứng. Tuy thân thể không bị thương nhưng anh bị sức chấn động làm ngất đi và trút hơi thở cuối cùng trên đường đến bệnh viện. Mọi phương pháp làm hồi sinh đều vô hiệu. Khi đến bệnh viện một y sĩ khám xác nhận là anh đã chết. Xác anh được quàng tạm trong nhà xác chờ thông báo cho thân nhân. Khoảng vài giờ sau đó, anh tỉnh dậy trước sự ngạc nhiên của mọi người. Sau đó anh đã thuật lại câu chuyện như sau:

"Tôi không hề ý thức gì về quả mìn nổ, tôi chỉ biết rằng bỗng dưng tất cả đều im lặng, một thứ im lặng, một thứ im lặng tuyệt đối. Tôi lên tiếng gọi lớn nhưng không nghe ai đáp lại, cả sân tập bỗng trở nên vắng hoe, bao nhiêu bạn đồng ngũ bỗng dưng biến đâu hết. Tôi đang phân vân chưa biết phải làm gì thì thấy có một người mặc thường phục, tay cầm một cây dù đang đứng giữa bãi mìn. Tôi tự hỏi tại sao giữa quân trường lại có một thường dân đứng khơi khơi như vậy? Lúc đó trời rất quang đãng mà tại sao người này cầm dù? Người lạ nhìn tôi mỉm cười và rảo bước đến bên tôi. Tôi bèn la lớn để cảnh báo ông rằng ông ta đang đi trên một bãi mìn nhưng chưa kịp nói gì thì ông ta đã đến sát cạnh. Ông lên tiếng bằng một giọng thân mật:

- Có phải cháu Steve đó không? Tôi là cậu Jules đây. Rồi ông ta thân mật hỏi thăm về mọi người trong gia đình tôi như một người thân thuộc. Không những ông ta biết rõ gia

đình tôi mà còn biết đến cả con chó Basette mà mẹ tôi rất cưng nữa. Linh tính báo cho tôi biết một sự chẳng lành. Tôi nhớ mang máng rằng mẹ tôi có một người em ruột tên là Jules nhưng ông ta đã chết từ lâu rồi kia mà. Ông Jules thông thả nói,

- Ngày cháu Steve, mẹ cháu nhớ cháu lắm đó. Hôm nay bà làm món lasagna, một món mà cháu rất thích ăn.

Tôi đâm ra bối rối:

- Làm sao ông biết được?

Ông Jules mỉm cười một cách bí mật:

- Thế cháu có muốn về thăm nhà không? Tôi ấp úng đáp:

- Làm sao có thể về được? Nhà tôi ở tận New York kia mà... Hơn nữa tôi đang thực tập quân sự, phải sáu tháng nữa mới được về phép.

Ông Jules mỉm cười nắm lấy tay tôi siết chặt:

- Không sao đâu, cháu chỉ cần nghĩ đến mẹ cháu là được. Tôi luống cuống không biết phải làm gì thì vừa vặn thấy thượng sĩ York đang đi gần đó, tôi bèn lên tiếng gọi nhưng ông này không nghe, cứ cắm cúi đi thẳng. Tôi vội chạy đến chặn đầu ông thượng sĩ York nhưng dường như ông ta không trông thấy tôi mà cứ tiếp tục đi. Đến lúc đó ông Jules bước lại ôn tồn khuyên:

- Ông ta không nhìn thấy cháu đâu. Cháu có muốn về thăm nhà không?

Sau một hồi thuyết phục, tôi bằng lòng và nghĩ đến mẹ tôi. Tự nhiên cảnh vật chung quanh đều thay đổi, tai tôi vẫn nghe giọng ông Jules ôn tồn:

- Cháu cứ bình tĩnh và tập trung tư tưởng để nghĩ đến mẹ cháu là được rồi. Tôi thấy mình đang đứng trong nhà trước mặt mẹ tôi. Bà đang làm món lasagna thơm phức. Các em tôi đang ngồi xem tivi, chúng nói chuyện ồn ào và không chú ý đến sự hiện diện của tôi cả. Trong lúc xúc động tôi chạy đến ôm chầm lấy mẹ tôi nhưng bà vẫn thản nhiên nấu nướng, không hề biết đến sự hiện diện của tôi. Đến lúc đó tự nhiên tôi thấy lạnh mình. Lúc này thượng sĩ York cũng không hề thấy tôi. Phải chăng tôi đã chết? Tôi vừa hoảng hốt thì

chung quanh bỗng như tôi sẫm lại, dường như có một sức mạnh nào đó kéo tôi vào một lớp sương khói màu xám đục... Tôi chưa biết phải phản ứng như thế nào thì ông Jules đã đến bên cạnh. Khi đó tôi thấy mình như đang đứng cạnh ông, tôi thấy mình bình tĩnh hơn.

- Chuyện gì đã xảy ra cho tôi vậy? Tôi đã ra sao? Ông Jules nắm lấy tay tôi trấn an và ôn tồn:

- Cháu đã về nhà rồi, có đúng không? Phải chăng đó là điều mà cháu ao ước trong suốt thời gian học tập quân sự?

Tôi thắc mắc:

- Nhưng tại sao mọi người không ai nhìn thấy tôi hết? Tại sao tôi không thể nói chuyện với ai được?

Ông Jules thông thả giải thích:

- Cháu phải hiểu rằng cháu đã về nhà nhưng không bằng thể xác mà bằng một thể xác khác... Chính cái tư tưởng mong muốn trở về nhà trong suốt thời gian cháu học tập quân sự đã khiến cậu tìm đến gặp cháu để giúp cháu hoàn tất tâm nguyện trên.

Tôi thút thít khóc:

- Như vậy là cháu đã chết rồi phải không?

Ông Jules thông thả:

- Rồi cháu sẽ hiểu. Hiện nay cậu chỉ có thể cho cháu biết rằng cháu không còn ở cái thế giới quen thuộc của cháu nữa... Nhưng cháu không nên phí thời giờ vô ích, cháu chẳng mong trở về thăm nhà hay sao?

Tôi định thần nhìn quanh, cả nhà đã bắt đầu ngồi vào bàn ăn. Cha tôi vừa rót một ly rượu chất lớn, thông thả thưởng thức mùi vị trước khi ăn. Các em tôi đang cười đùa bàn tán về chương trình tivi mà chúng vừa xem. Mẹ tôi vừa cắt đĩa lasagna vừa lẩm bẩm: "Phải chi có thằng Steve ở đây, nó vẫn thích món này lắm!" Vì một lý do thầm kín nào đó, tôi đọc rõ tư tưởng của mẹ tôi và xúc động mạnh. Ông Jules giải thích:

- Ở cõi trần, người ta có thể nhận thức được mọi vật bằng năm giác quan thông thường như nghe, nhìn, ngửi, nếm và sờ mó nhưng ở cõi này, các giác quan trên không còn sử dụng được nữa mà chỉ có tư tưởng mà thôi. Nếu cháu muốn tiếp xúc với mẹ cháu, cháu hãy tập trung tư tưởng gửi đến mẹ cháu những niềm yêu thương tốt đẹp nhất thì mẹ cháu sẽ nhận được.

Tôi cố gắng dành tất cả lòng yêu thương đến cho mẹ tôi, tự nhiên tôi thấy bầu ánh sáng chung quanh tôi bỗng trở nên sáng chói, một cảm giác lạ lùng, thanh thản như thấm khắp người tôi. Chưa bao giờ tôi cảm thấy thoải mái, sung sướng dễ chịu như lúc đó. Tự nhiên mẹ tôi bỗng dừng tay lại, hình như bà cảm thấy điều gì, mắt bà rơm rớm nước mắt và bà thốt lên một câu rất khẽ, tôi biết mẹ tôi thầm gọi tên tôi. Ngay lúc đó tôi thấy rõ tình thương của mẹ tôi dành cho tôi, một cảm giác ấm áp, hạnh phúc tràn đầy khiến tôi như gia tăng sức mạnh.

Ông Jules mỉm cười nói:

- Cháu thấy không, những người quá cố đâu có đi xa, họ vẫn hiện diện chung quanh những người thân đấy chứ. Họ hiểu biết mọi sự việc xảy ra trong gia đình và có thể giúp đỡ người nhà một cách gián tiếp mặc dù không thể liên lạc, nói chuyện hay báo tin cho người nhà biết sự hiện diện của họ được.

Tôi thân mật hỏi cậu Jules:

- Phải chăng cậu vẫn đến thăm gia đình cháu luôn? Ông Jules khẽ lắc đầu cười:

- Đối với cậu thì tất cả mọi người đều là gia đình cả, một thời gian nữa cháu sẽ hiểu rõ hơn. Có những liên hệ cá nhân mà qua luật thiên nhiên, họ trở thành thân thiết như cha con, vợ chồng, anh em, bạn bè nhưng còn biết bao liên hệ trước đó nữa chứ kiếp sống này chỉ là một giai đoạn ngắn trong một đời sống kéo dài bao la vô tận...

Tôi thắc mắc ngắt lời: Như vậy cậu tìm đến cháu làm gì? Ông Jules thân mật:

- Cháu đã có nhiều liên hệ với cậu từ lâu, hiện nay cháu chưa nhớ đâu nhưng một thời gian sau cháu sẽ hiểu. Chúng ta đã từng là bạn bè, đã làm việc chung với nhau trong nhiều kiếp sống...

Tôi ngạc nhiên:

- Như vậy cháu đã làm gì?

Ông Jules mỉm cười:

- Rồi cháu sẽ biết nhưng hiện nay có một người nữa mà cháu muốn gặp.

Ông giơ tay chỉ phía sau và tôi thấy một bầu ánh sáng chói lọi trong không trung khiến tôi phải nhắm mắt lại cho khỏi loá. Tôi nghe một giọng nói êm dịu:

- Đây anh Steve, anh còn nhớ em không?

Tự nhiên tôi nhận ra ngay giọng nói của Marjorie, một người bạn gái ngày trước nhưng cô ta đã chết vì một tai nạn khi còn ở trung học kia mà. Tôi mở mắt ra và thấy Marjorie đang đứng trước mặt tôi, toàn thân bao phủ trong một lớp ánh sáng chói lọi. Cô bật cười:

- Anh đừng ngạc nhiên, em vẫn như xưa chứ đâu có khác gì... Ồ kìa! Tại sao anh lại nghĩ rằng em là một thiên thần?

Tôi bối rối:

- Nhưng... nhưng tại sao cô lại biết như vậy?

Marjorie bật cười liến thoắng:

- Em biết chứ! Em đọc được tư tưởng của anh... anh ngạc nhiên vì màu sắc hào quang ư? Anh cũng có hào quang đấy chứ, anh không thấy sao?

Chưa lúc nào tôi lại bối rối như lúc này. Sự có mặt của ông Jules và bây giờ là Marjorie, một người bạn gái đã qua đời từ nhiều năm, khiến tôi mệt mỏi muốn ngồi xuống đất. Tuy nhiên Marjorie không để tôi yên, cô vẫn liến thoắng như hồi nào:

- Đây anh Steve, anh không hề mệt đâu, anh chỉ mệt vì anh tưởng anh mệt đó thôi. Lúc này anh đâu có mệt, anh đang vui vẻ, khỏe khoắn kia mà. Anh nghĩ nhiều quá... Chuyện đã qua rồi anh nghĩ làm chi!

Quả thật tôi đã nghĩ đến cái chết của Marjorie năm xưa, chính tôi đã đi đưa đám tang nàng và ngồi bên cạnh mộ nàng rất lâu. Marjorie dường như cảm động, mắt cô chớp chớp một lúc rồi vui vẻ hồn nhiên trở lại:

- Anh Steve thân yêu, em biết điều đó. Hồi đó em biết hết, thấy hết và nghe hết những điều anh nói bên mộ em. Sau đám tang, em thấy anh đi thơ thẩn ngoài nghĩa địa một mình, em thấy anh khóc nhiều. Anh còn đi theo con đường dẫn đến trường mà trước kia chúng ta thường dạo mát. Lúc đó em vẫn đi cạnh anh mà anh đâu có biết.

Tôi kêu lên thất thanh:

- Thật sao, em vẫn ở bên anh hay sao? Marjorie thản nhiên gạt đầu:

- Đúng thế. Em thấy anh buồn quá nên quàng lấy vai anh để an ủi nhưng anh nào có hay. Em biết mình đã chết nên không thể nào tiếp xúc với anh được nữa, nhưng thật ra danh từ "chết" không đúng đâu. Sự thật thì chúng ta không bao giờ chết cả. Đúng vậy, em và anh cũng như mọi người khác chẳng bao giờ chết. Anh thấy không, hiện nay chúng ta vẫn linh động, thoải mái, sống mạnh mẽ hơn khi nào hết kia mà! Chúng ta đang tiến về nguồn, nguồn sống yêu thương tràn đầy ân phúc của Đấng Tối Cao. Dĩ nhiên lúc này anh còn đang bán tín bán nghi nhưng em mong anh tin em. Nhiều người không tin em mặc dù em cố gắng thuyết phục họ, nhưng anh thì phải khác chứ. Anh biết không, em đã gặp rất nhiều người bị tai nạn xe cộ như em vậy. Họ than khóc quá nhiều, kể thì oán hận người đã gây ra tai nạn, người thì tiếc đã không làm được những việc khi còn sống. Em đã đến bên họ, khuyên can họ không hề chấm dứt như họ nghĩ mà là một sự chuyển tiếp. Trong giai đoạn này họ được sống trong tình thương yêu tuyệt vời nhưng chẳng mấy người chịu nghe.

Càng nói bầu ánh sáng bao quanh Marjorie càng sáng chói, bao phủ quanh thân nàng khiến nàng trông càng đẹp, một vẻ đẹp thanh cao, đáng kính khiến tôi phải lùi lại. Marjorie nheo mắt nhìn tôi và thông thả:

- Đó là công việc mới của em, một công việc quan trọng. Trước khi giao việc này cho em, Ngài đã căn dặn em phải suy nghĩ kỹ. Em đã đắn đo rất cẩn thận trước khi nhận lời. Công việc thật nặng nhọc nhưng em rất sung sướng đã an ủi, giúp đỡ cho những người vừa

từ trần. Em ở kề cận bên họ, nhắc nhở cho họ rằng đời sống thật sự chỉ có sự yêu thương chứ không có sự hối tiếc, giận hờn.

Tôi ngạc nhiên:

- Em nói Ngài đã giao việc cho em, vậy Ngài là ai? Marjorie chỉ về phía sau tôi:

- Chính cậu Jules đã đưa em đến gặp Ngài. Ngài là Thượng Đế chứ còn ai nữa!

Quả thật tôi bối rối. Tôi đưa mắt nhìn ông Jules và Marjorie không biết phải nói như thế nào nữa. Phải chăng tôi đang mê ngủ? Phải chăng đây chỉ là một giấc chiêm bao? Ông Jules âu yếm:

- Cháu không chiêm bao đâu. Hiện nay cháu đang ở một cõi giới khác với cõi trần. Ở đây thời gian và không gian không còn chi phối nữa, cũng không có các ràng buộc vật chất. Khi muốn đến đâu người ta có thể đến đó ngay, lúc này cháu đã chẳng trở về nhà đó sao? Bây giờ cháu hãy đi theo cậu, chúng ta có việc phải làm, sau này cháu sẽ có dịp gặp Marjorie sau.

Tôi ngạc nhiên:

- Nhưng cậu muốn đưa cháu đi đâu?

Ông Jules từ tốn trả lời:

- Có lẽ cháu đã quen ít nhiều với đời sống bên này rồi nên cậu sẽ giải thích cho cháu về những việc đã và sẽ xảy ra. Trước hết nhân loại đang trải qua một cuộc chiến tranh lớn. Tại sao lại có cuộc chiến tranh này và trong cuộc chiến cháu cháu sẽ được giao phó nhiệm vụ gì. Cuộc chiến hiện tại là một điều không thể tránh được mặc dù nó có vẻ phi lý và dã man. Con người không thể tránh được hiểm họa chiến tranh vì đã có nguyên nhân thì phải có hậu quả. Mặc dù những người gây chiến tranh phải chịu trách nhiệm về việc họ đã làm nhưng mọi người, vì những nguyên nhân sâu xa trong quá khứ, cũng đều chia phần trách nhiệm và phải học lại bài học mà họ cần phải học. Đời sống là một trường học mà trong đó chiến tranh là một bài học quan trọng. Trong hoàn cảnh đau khổ, tang tóc, nhiều người nghĩ rằng thế giới đã đến lúc suy tàn, sức mạnh của bạo lực sẽ đàn áp tất cả, điều ác sẽ thắng điều thiện, kẻ áp chế sẽ đạt được điều họ muốn. Điều này hoàn toàn không đúng.

Một khi Thượng Đế đã điều khiển thì trước sau mọi sự sẽ đều tiến đến chỗ tốt đẹp, toàn thiện. Một côn trùng nhỏ bé chết Ngài cũng biết, và cũng do ý Ngài thì cuộc chiến dù tàn khốc đến đâu thì cũng không xảy ra ngoài ý muốn của Ngài được. Tuy nhiên dù sao chăng nữa, những kẻ góp phần gây ra cuộc chiến vẫn phải chịu trách nhiệm về hành động của họ. Về mặt của ông Jules bỗng trở nên dịu dàng, đôi mắt ông như đắm chìm trong một cõi giới nào đó, hình như ông đang ôn lại những kinh nghiệm tranh đấu, đau khổ mà rồi nhân loại sẽ phải trải qua trước khi biết nhận thức về hành động của họ và thay đổi để trở nên thánh thiện, hiền lành. Ông mỉm cười bảo tôi:

- Bây giờ chúng ta sẽ ra mặt trận vì một người bạn cũ của cháu sắp từ già cõi trần, cháu hãy tìm cách an ủi và giải thích cho anh ta hiểu các sự kiện diễn ra ở cõi giới bên này, như vậy cháu sẽ quen với công việc mà cháu sẽ đảm nhiệm từ nay.

Tôi theo ông Jules đến một khu rừng rậm, có tiếng súng nổ khắp nơi, tôi biết mình đã ra đến mặt trận. Tôi nhìn thấy các chiến sĩ ẩn núp dưới giao thông hào, có một số đang chuẩn bị cho một cuộc xung phong. Có tiếng đạn rít bên tai khiến tôi hoảng sợ, bảo ông Jules nên tìm chỗ ẩn tránh đạn thì ông mỉm cười lắc đầu:

- Cháu không phải lo, bom đạn không là gì được cháu đâu. Hiện nay cháu đâu còn thể xác nữa mà sợ! Ông Jules chỉ cho tôi thấy một binh sĩ đang bò dưới đất. Anh này định vòng ra phía sau một mô đất lớn để đánh tập hậu nhóm lính Đức đang trấn giữ ổ súng liên thanh gần đó. Điều anh không ngờ là vị trí của anh đã bị phát giác, một người lính Đức giơ súng lên nhắm anh bóp cò. Tôi chưa kịp la lên thì anh đã bật ngửa ra sau, đầu bị một viên đạn bắn trúng. Ngay lúc đó tôi nhận ra anh là Andrew, một người bạn láng giềng đã nhập ngũ trước tôi ít lâu. Tôi thấy Andrew từ từ thoát ra khỏi thể xác và vẫn tiếp tục bò mà không hề biết rằng anh ta đã trúng đạn, bỏ lại cái xác nằm sóng sượt phía sau. Ông Jules thúc nhẹ vào hông tôi như ra dấu, tôi vội bước về phía Andrew. Anh này ngạc nhiên la lớn:

- Ủa Steve đây ư? Anh làm gì ở đây vậy?

Tôi chưa kịp trả lời thì Andrew đã kéo tôi nằm sát xuống đất:

- Cẩn thận kẻo bọn lính Đức nhìn thấy!

Nhưng không kịp nữa, ba người lính Đức đã ở sau gò đất xông ra. Andrew hoảng hốt giơ súng lên nhưng đến lúc đó anh nhận ra anh không hề cầm súng. Trông điệu bộ luống cuống của anh tôi bật cười:

- Này Andrew, anh đã chết rồi còn đâu!

Nhưng Andrew không nghe câu tôi vừa nói, anh bận nhìn sững ba tên lính Đức đang khám xét cái xác của anh. Một người lục túi áo của anh lấy ra bao thuốc lá trong khi hai người kia tháo súng và bao đạn trên vai anh. Andrew nổi giận xông đến đâm đá túi bụi nhưng ba người lính kia vẫn thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra. Andrew giận dữ kêu la om sòm cho đến lúc ba người lính thu thập xong chiến lợi phẩm, rút vào sau gò đất thì anh mới xúc động ôm lấy xác của mình khóc oà. Tôi lúng túng nhìn anh không biết phải an ủi thế nào cho đến khi anh ngừng lên nhìn tôi:

- Này bạn Steve, anh cũng chết rồi sao?

Tôi gật đầu. Andrew im lặng như suy nghĩ, bất chợt anh thốt lên:

- Thôi thế là hết. Bạn chết trước tôi vậy bạn có thấy thiên đàng ở đâu không?

Từ trước đến nay tôi chưa hề suy nghĩ về điều này nên thoát nghe cũng hoảng hốt, tôi nhìn quanh nhưng không thấy cảnh vật có gì khác lạ. Andrew cũng lên tiếng.

- Tôi chẳng thấy có gì khác lạ hết, ở đây giống hệt như cõi trần chỉ khác ở chỗ tôi nói mấy tên lính kia cũng không nghe, tôi đánh chúng cũng không được. Bây giờ chúng ta phải làm sao đây? Nếu lính Đức đến, mình có đánh nữa không?

Tôi lắc đầu:

- Anh quên rằng chúng ta đã chết rồi sao?

Andrew gật đầu đồng ý, rồi theo thói quen anh móc túi lấy thuốc lá ra hút nhưng dĩ nhiên không thể hút được. Anh lẩm bẩm chửi một hồi rồi than:

- Trời ơi, tôi không hút thuốc được nữa, có gì khổ bằng không được hút thuốc được nữa, như vậy là chết tôi rồi...

Tôi đập nhẹ lên vai anh nhắc nhở:

- Nhưng chúng ta đều đã chết rồi kia mà. Andrew giật mình sờ tay lên trán và la lớn:

- Trời ơi, làm sao đầu tôi lại lủng một lỗ lớn như thế này! Có ai băng bó giùm cho tôi, làm ơn gọi y tá cho tôi... Thôi chết rồi, lủng lỗ to như thế vậy thì mất hết máu rồi còn gì... Ngay lúc đó ông Jules bước đến bên Andrew. Ông vừa băng bó vừa thoa thuốc:

- Thuốc này thần diệu lắm, chỉ thoa vào là khỏi ngay, bảo đảm không có sẹo...

Anh nhìn xem, vết thương lành rồi đó.

Andrew sờ tay lên trán. Vết thương đã hoàn toàn biến mất. Anh bật cười sung sướng:

- Hay thật! Hay thật! Làm sao lại có thứ thuốc kỳ diệu như vậy. Này bác sĩ, thuốc này chế tạo ở đâu vậy?

Ông Jules mỉm cười từ tốn:

- Này anh bạn, không phải thuốc này công hiệu đâu, tôi chỉ bày trò ra vậy thôi. Chính anh đã chữa lành cho anh đó. Bên này cõi của tư tưởng và do sức mạnh của tư tưởng mà anh thấy mình bình phục. Dù có mất cả tay chân nhưng khi nghĩ rằng mình lành lặn thì tự khắc sẽ lành lặn ngay. Điều đáng tiếc là nhiều người không biết vậy. Họ cứ nghĩ mình đang đau đớn, khổ sở vì cụt tay, cụt chân, cụt đầu và sống mãi trong tình trạng khủng hoảng như vậy rất lâu. Chính cái tâm trạng đau khổ kéo dài đó sẽ tạo ra những nỗi ám ảnh trong tiềm thức, ảnh hưởng vào những kiếp sống mai sau. Cũng như thế, một người chết vì nước, vì lửa thường bị ám ảnh bởi những yếu tố này và sau đó thường sợ lửa hay nước. Điều anh cần biết là chính cái tâm trạng khi chết sẽ ảnh hưởng rất lớn đến đời sống ở kiếp sau, làm sao có thể chết một cách thoải mái, an lành, chấp nhận sự chết mà không chống lại nó. Nghệ thuật chết là làm sao không mong cầu kéo dài thêm đời sống, không hối tiếc về những điều có thể làm nhưng đã không làm, không giận hờn oán ghét bất cứ ai mà thanh thản bước qua cõi tư tưởng này một cách ung dung tự tại. Bây giờ anh đã biết cách chữa lành bệnh rồi, tôi nghĩ anh có thể giúp đỡ cho các bạn bè anh cũng vừa từ trần, họ rất đông và đang đau đớn, khổ sở cần được giúp đỡ. Các anh cần biết rằng, ở cõi này không có chiến tranh nữa, chúng ta có thể giúp đỡ nhau, dìu dắt nhau mà không sợ bị ngộ nhận hay hiểu

lầm vì các giá trị ở cõi trần qua đến bên này không còn nghĩa lý gì nữa. Tất cả mọi thứ như tiền bạc, địa vị, danh vọng, quyền lực đều có thể trở nên vô giá trị vĩnh cửu mà thôi.

Andrew rụt rè đặt câu hỏi:

- Thưa ông, vậy gặp lính Đức thì tôi phải làm sao? Ông Jules mỉm cười:

- Quân Đức cũng là bạn của anh và anh nên giúp đỡ họ. Andrew nhăn mặt tỏ vẻ không đồng ý nhưng anh cũng cố gắng:

- Nhưng họ đâu biết tôi là bạn, nếu tôi gặp họ xông lại đánh thì sao? Tôi cũng cần phải tự vệ chứ.

Ông Jules lắc đầu:

- Anh nên tránh đi. Ở cõi trần anh phải tự vệ chứ ở bên này thì họ không thể làm gì được anh đâu. Dù họ có bao vây hay bắn anh cũng vô ích thôi. Anh vừa qua đây chưa hiểu hết mọi việc, anh nên nghe theo lời khuyên của tôi. Hiện nay chúng ta đang ở cõi tư tưởng, tất cả mọi hiện tượng vật chất hay đều không thể làm hại chúng ta được, vì chúng ta đâu còn thân xác nữa. Nay các bạn, những người vừa từ trần chưa biết điều đó. Họ đang đau khổ cần được an ủi, và anh hãy coi họ như một con người đang cần được giúp đỡ. Đừng nghĩ rằng họ là người Đức, người Mỹ hay người Pháp, sự phân biệt đó không có ý nghĩa gì ở cõi bên này cả. Cũng đừng nghĩ rằng họ là thù hay là bạn và các danh từ đó hoàn toàn vô giá trị mà chỉ nên nghĩ rằng có những người đang đau khổ cần được cứu giúp. Khi anh hành động với cái tâm trong sạch, đầy bác ái, thương yêu thì không một mãnh lực gì có thể hại anh được. Nếu anh không oán ghét, giận hờn mà chỉ một lòng thương xót, giúp đỡ người khác thì luồng hào quang bao quanh anh sẽ trở nên sáng chói, kẻ hung ác sẽ không dám nhìn anh chứ đừng nói ám hại anh. Dù anh ở bất cứ nơi đâu, anh cũng sẽ được Thượng Đế che chở vì anh đang làm việc đúng với thiên ý.

Andrew vội vã đứng thẳng người lên theo thói quen của một quân nhân và nghiêm giọng:

- Xin tuân lệnh Ngài.

Ông Jules mỉm cười quay về phía tôi:

- Còn cháu Steve, công việc của cháu khác với Andrew. Thời gian cháu ở bên cõi này không còn lâu nữa, vậy cháu hãy cố gắng quan sát, học hỏi những gì cháu có thể học được. Cháu sẽ trở lại cõi trần.

Tôi ngạc nhiên kêu lớn:

- Cậu nói sao? Cháu sẽ trở lại cõi trần?

Ông Jules gật đầu:

- Đúng thế. Cháu chưa chết. Lúc trái mìn nổ, cháu bị sức ép dồn ngay ngực nên tắt thở, cháu đã hôn mê mấy giờ liền nhưng tình trạng này sắp chấm dứt. Nhiệm vụ của cháu quan trọng hơn của Andrew, cháu sẽ tiết lộ cho nhân loại biết về những điều cháu đã học hỏi được ở cõi này.

Tôi bối rối một lúc rồi rụt rè:

- Thưa cậu Jules, nếu cháu không chết, phải chăng đây chỉ là một giấc mộng? Làm sao cháu có thể giải thích cho mọi người biết rằng cháu không chiêm bao? Làm sao cháu không bị mọi người lên án là bịp bợm hay điên loạn?

Ông Jules mỉm cười gật đầu:

- Không đâu! Đây không phải là một giấc mộng. Sự trở về của cháu rất quan trọng và hữu ích cho nhân loại, nhất là trong giai đoạn này. Cháu cứ làm hết sức mình và nên nhớ còn có ơn trên phù hộ cho cháu nữa. Không bao lâu nữa cháu sẽ tỉnh lại và cậu sẽ giúp cháu nhớ lại những điều ở cõi này.

Tôi ngạc nhiên:

- Nếu cậu không giúp thì khi tỉnh lại cháu sẽ quên hết sao?

Ông Jules gật đầu:

- Thông thường thì người ta không nhớ được nhiều những chuyện xảy ra trong giấc ngủ. Trí óc con người sẽ thu xếp những dữ kiện này một cách lộn xộn vô trật tự và đầu óc phán đoán của con người sẽ không chấp nhận nó nên đa số đều loại bỏ những ký ức này. Cháu nên biết ngoài thể xác, còn có những thể khác nữa, mỗi thể đều có những giác quan

riêng của chúng. Nếu không biết kiểm soát các thể này, các dữ kiện ở cõi tư tưởng sẽ bị ghi nhận một cách sai lạc, méo mó và trở nên mơ hồ lộn xộn, vô lý... Do đó con người ta sẽ không thể nào suy luận nó một cách hữu hiệu. Một lúc khác cậu sẽ giảng cho cháu nghe sau, bây giờ chúng ta hãy lên đường vì thời gian không còn nhiều lắm đâu.

Tôi đi theo ông Jules đến một căn nhà nhỏ, trong nhà có một người đàn bà và hai đứa con nhỏ. Hai đứa bé đang đùa nghịch một cách vô tư nhưng người đàn bà thì đang đau khổ. Bà vừa khóc hết nước mắt vì nhận được giấy báo chồng bà vừa tử trận. Ngay lúc đó một quân nhân quân áo dính đầy máu bước vào. Ông nói với vợ:

- Này Emma, anh đã về đây. Dĩ nhiên người đàn bà không nghe thấy gì vẫn ngồi khóc, nhưng hai đứa bé ngừng chơi kêu lên:

- Cha! Cha đã về!

Người đàn bà đưa tay bồng hai đứa bé và khóc lớn:

- Cha các con chưa về đâu.

Ông Jules nói với tôi:

- Cháu thấy không, hai đứa bé còn nhỏ, đầu óc vô tư và nhạy cảm nên chúng nhận ra ngay được sự hiện diện của cha chúng mặc dù mắt không nhìn thấy.

Ông quay ra nói với người quân nhân:

- Này anh bạn, chị nhà không thấy anh đâu nhưng anh hãy đợi một lúc nữa khi chị ngủ, khi tâm hồn của chị thoải mái, không bận bịu hay bị chi phối bởi các tư tưởng tiêu cực thì chị có thể tiếp xúc được với anh. Dĩ nhiên khi thức dậy chị sẽ không nhớ gì hết nhưng nếu anh khéo léo khuyên bảo thì chị sẽ cảm thấy được an ủi rất nhiều. Anh đã hiểu và chấp nhận số phận nên anh không còn đau khổ bao nhiêu nhưng anh có thể giúp cho chị bớt đau khổ...

Người quân nhân cung kính nghiêng mình trước ông Jules.

- Xin cảm ơn Ngài. Ngài đã giúp đỡ tôi và các anh em trong binh chủng của chúng tôi rất nhiều. Thay mặt các anh em, tôi xin cảm tạ Ngài.

Ông Jules chỉ tay về phía tôi:

- Đây là thanh niên mà tôi đã nói với anh trước đây. Người quân nhân bắt tay tôi một cách nồng nàn:

- Nhờ anh nói giùm với nhà tôi rằng "Bông hồng dù ở đâu cũng là bông hồng và lúc nào cũng đẹp hết". Anh cứ nói như vậy là nhà tôi hiểu. Sau đây là địa chỉ của nhà tôi...

Cậu Jules chờ tôi nói chuyện với người quân nhân kia xong rồi mới ra hiệu cho tôi đi theo. Lần này đã quen nên tôi lướt đi một cách nhẹ nhàng, hai chân tôi không hề đụng đất và chỉ thoáng giây chúng tôi đã đến căn nhà khác. Trong nhà có hai người già đang ngồi than khóc dưới ngọn đèn leo lét. Họ vừa nhận được điện tín báo tin người con trai của họ đã tử trận. Tuy nhiên họ không biết rằng anh này cũng đang có mặt trong nhà, dĩ nhiên dưới một dạng thể khác. Anh mặc bộ quân phục dính đầy máu, cố gắng tiếp xúc với cha mẹ nhưng không được nên rất đau khổ. Anh kêu lên:

- Trời ơi, mẹ tôi không nghe thấy tôi. Mẹ tôi tưởng tôi đã chết nhưng tôi vẫn còn sống kia mà. Làm sao tôi có thể nói cho mẹ tôi hiểu được đây!

Cậu Jules vỗ vai người quân nhân, an ủi:

- Anh hãy bình tĩnh. Tôi sẽ giúp anh nhưng trước hết anh hãy nghe tôi nói đã. Anh hãy nhìn bức hình chụp khi anh vừa tốt nghiệp trường võ treo trên tường kia, khi đó anh mặc bộ quân phục mới và sạch sẽ, người không bị một vết thương nào, anh hoàn toàn khỏe mạnh, vui vẻ. Bây giờ anh hãy tưởng tượng rằng hiện nay anh cũng y hệt như thế.

Người quân nhân làm theo lời ông Jules. Lạ thay chỉ trong một thoáng giây sau anh đã mặc một bộ quân phục mới tinh. Gương mặt anh hết đau khổ, nhăn nhó mà trở nên sáng sủa, tươi tắn. Các vết thương trên thân thể anh hoàn toàn biến mất. Chính người quân nhân cũng ngạc nhiên về sự kiện này nên anh sững người một lúc rất lâu trước khi quay nhìn về phía cha mẹ. Cậu Jules nói tiếp:

- Anh hãy nghĩ đến tâm trạng của anh trong ngày tốt nghiệp đó. Anh đã hãnh diện và sung sướng biết bao, phải không? Bây giờ anh hãy hồi tưởng hoàn cảnh tốt đẹp lúc đó rồi

đến bên cạnh cha mẹ anh, chia sẻ sự sung sướng đó với họ. Tình thương có một sức mạnh an ủi phi thường, anh hãy làm như tôi nói đây...

Người quân nhân làm y hết như lời khuyên, và tôi thấy rõ một luồng hào quang từ thân thể anh ta lan tỏa ra, lan rộng khắp phòng, bao bọc cả hai người già đang ngồi đó. Tự nhiên bà mẹ bớt khóc và trở nên bình tĩnh hơn. Bà nói với chồng:

- Henri, tôi có cảm giác rằng con mình không đến nỗi nào, chắc nó được ơn trên phù hộ... Tôi chắc nó thế nào cũng được ơn trên phù hộ.

Ông già cũng ngưng khóc. Ông nhìn vợ một lúc rồi nhẹ nhàng:

- Có lẽ bà nói đúng. Chúng ta hãy cầu nguyện Thượng Đế.

Cả hai bước đến bên thánh giá treo trên tường và quỳ xuống cầu nguyện. Người quân nhân cũng bước đến quỳ bên cha mẹ. Tự nhiên căn phòng bỗng bừng sáng lên một thứ ánh sáng chói lọi, tinh khiết khiến tôi cũng cảm thấy sung sướng, thoải mái lây. Cậu Jules nói với tôi:

- Cháu thấy không, sự đau khổ của người chết có thể ảnh hưởng đến người sống và ngược lại, nếu người sống đau khổ, than khóc thì họ cũng ảnh hưởng rất nhiều đến người chết. Điều quan trọng lúc này là phải làm sao để giúp cho họ bình tĩnh trở lại, sáng suốt ý thức về sự việc đang diễn ra. Một phương pháp rất hữu hiệu là gọi lại cho họ những kỷ niệm đẹp nhất, những cảm giác sung sướng nhất, để giúp họ thoát khỏi tình trạng hoảng hốt kia. Chỉ khi nào họ thoải mái an lạc và sáng suốt thì cháu mới có thể giúp đỡ họ được. Người quân nhân này là sĩ quan trường võ bị, từ nhỏ đã say mê binh nghiệp, ngày tốt nghiệp là ngày anh sung sướng nhất vì đã thỏa mãn được niềm mong ước từ trước. Biết cách nhắc nhở anh ta hồi tưởng lại kỷ niệm đó để anh bình tĩnh trở lại, thoát khỏi ảnh hưởng đau khổ của cái chết, giảm bớt sự giằng co quẩn luyến với gia đình thì anh mới có thể siêu thoát được.

- Nhưng siêu thoát là thế nào? Ông Jules mỉm cười:

- Con người là một thực thể phức tạp gồm có nhiều thể khác nhau chứ không phải chỉ có thể xác mà thôi. Điều này khoa học không thể giải thích rõ rệt vì đối tượng của khoa

học chỉ xây dựng trên căn bản của các giác quan thuộc về thể xác, vốn hết sức giới hạn. Khi xác thân không còn sử dụng được nữa, các thể khác cần được giải phóng ra khỏi xác thân càng sớm chừng nào càng hay chừng đó, đó là sự siêu thoát. Cháu nên biết rằng tâm trạng con người khi từ trần hết sức quan trọng vì nếu có sự quỵn luyến thì sự giải phóng này sẽ bị trì hoãn lại rất lâu, gieo các ấn tượng đau khổ lên các thể kia, và ảnh hưởng đến các kiếp sống mai sau. Đó cũng là lý do người ta cần tránh than khóc, kêu gọi kẻ lẽ trong các đám tang mà phải bình tĩnh đặt hết tâm hồn vào sự cầu nguyện cho người quá cố được siêu thoát. Cháu nên biết rằng tâm trạng con người khi từ trần hết sức kinh khủng đối với những ai tin rằng chết là mất hết tất cả. Đa số đều bám vào sự sống một cách tuyệt vọng. Có người cho rằng có một thế giới khác, một cảnh âm ty địa ngục ghê sợ, đang chờ đón họ nên họ nhất định không chịu từ bỏ cõi trần. Do đó có một sự phấn đấu mạnh mẽ giữa phần thân xác sắp tan rã và phần tâm linh cố gắng giữ nó lại. Đó cũng là lý do nhiều người cứ hấp hối mãi mà không chết được, họ ở tình trạng không sống mà cũng không chết (comatose). Sau khi chết, nhiều người cứ quanh quẩn bên cái xác thân của mình, dù thấy xác thân đó đã rữa ra, bị giòi bọ đục khoét cho đến khi xác thân hoàn toàn tan rã thì mới siêu thoát được. Tình trạng này có thể kéo dài nhiều năm, gieo vào tâm thức người đó những ấn tượng hết sức ghê gớm, đau khổ và sự ám ảnh này sẽ ảnh hưởng nhiều đến cá tính của người đó trong kiếp sau.

NHỮNG NGƯỜI CHẾT SỐNG LẠI

Sau khi cầu nguyện xong, người quân nhân bước đến cạnh cậu Jules:

- Cám ơn Ngài đã giúp cho tôi và cha mẹ tôi. Bây giờ tôi phải làm gì?

- Anh hãy đợi khi cha mẹ anh ngủ say, khi các giác quan thể xác của cha mẹ anh tạm thời yên nghỉ thì anh có thể tiếp xúc được với hai ông bà ở một bình diện khác. Điều cần nhất là chính anh phải có sự thoải mái, bình an đã rồi anh mới có thể an ủi được cha mẹ anh, giúp họ bớt đau khổ.

Người quân nhân gật đầu như hiểu lời khuyên bảo:

- Xin cám ơn Ngài. Nếu cha mẹ tôi bớt đau khổ thì tôi có thể yên tâm được rồi.

- Anh cứ yên tâm. Tôi biết cha mẹ anh sẽ được thoải mái. Ông bà đã biết chấp nhận và đặt tất cả vào bàn tay Thượng Đế. Một khi đã để cho Thượng Đế hành động thì mọi sự sẽ tốt đẹp. Còn về phần anh, chút nữa có một thiếu nữ tên là Marjorie sẽ đến gặp anh. Cô ta sẽ giúp đỡ và hướng dẫn anh. Anh nên nghe theo lời khuyên của cô ấy.

Cậu Jules giới thiệu tôi với quân nhân kia và nói rõ về trường hợp đặc biệt của tôi. Người quân nhân mừng rỡ xiết chặt tay tôi:

- Nếu anh có thể ghé thăm cha mẹ tôi và nói với ông bà rằng "Robbie vẫn khỏe mạnh như thường". Tên tôi là Robert, bạn bè thường gọi là Rob nhưng cha mẹ tôi lại thích gọi tôi là Robbie, đây là một tên riêng chỉ cha mẹ tôi biết mà thôi. Đây là địa chỉ của cha mẹ tôi...

Sau khi giã từ người quân nhân đó, ông Jules và tôi tiếp tục đi nữa. Vừa ra đến đường chính, tôi nhìn thấy một xe chở lính Đức đi ngang. Tôi giật mình kêu lớn:

- Cậu ơi! Lính Đức kia! Cậu Jules mỉm cười:

- Phải rồi chúng ta đang ở tại nước Đức nhưng cháu đừng lo, họ không trông thấy chúng ta đâu. Cháu quên rằng chúng ta đâu còn thể xác nữa.

Chúng tôi thấy một ông già gầy gò, quần áo nhàu nát, đầu đội nón ni, vẻ mặt đau khổ đang đứng trước một căn nhà. Cậu Jules nói:

- Đó là Lebowitz, một thương gia giàu có đã qua đời từ mấy năm nay nhưng không siêu thoát vì còn quyến luyến tài sản, sự nghiệp. Ông già ngược cặp mắt lơ đãng nhìn cậu Jules rồi nói một cách buồn bã:

- Thưa ông, căn nhà này do chính tôi xây cất, chính tôi đã lựa chọn từng hòn gạch, từng khúc gỗ. Hãy nhìn cái cửa bằng gỗ sồi kia, chính tay tôi đã chọn từ bên Đan Mạch, còn chiếc cửa sổ bằng kính màu nữa, nó đã được hoàn tất bởi những thợ giỏi nhất miền Florence... Căn nhà này của tôi và tôi không thể bỏ nó được. Cậu Jules nhìn ông già bằng cặp mắt thương hại rồi nói với tôi:

- Năm trước, chính quyền Đức ra lệnh cho người Do Thái phải rời bỏ khu này để tập trung vào một khu biệt lập. Ông Lebowitz Không chịu nên bị họ đánh trọng thương. Tuy mang thương tích trầm trọng nhưng ông nhất định không vào bệnh viện điều trị mà cứ bám

riết căn nhà nên vài hôm sau bị nhóm SS giết chết. Từ đó ông cứ quanh quẩn bên căn nhà này.

Tôi bèn hỏi:

- Như vậy ông ấy sẽ ở đây đến bao giờ?

- Ông ta sẽ tiếp tục ở tình trạng này cho đến khi nào lòng quyền luyện kia tiêu tan hết.

Có thể là một vài năm, chục năm hay có khi lâu hơn thế nữa.

Cậu Jules nói với ông già:

- Nay ông bạn, ông bạn đã chết rồi, đã rời bỏ thế giới này rồi thì còn quyền luyện căn nhà đó làm chi nữa! Hiện nay căn nhà đó đã thuộc về người khác rồi...

Ông lão khăng khăng lắc đầu:

- Không... Không... đây là nhà của tôi, sống tôi ở với nó, chết tôi cũng ở với nó.

Không ai có thể buộc tôi rời bỏ nó được.

Ngay lúc đó có một nhóm người từ đâu bước tới mở cửa bước vào nhà. Ông

Lebowitz Xông ra cản lại nhưng không được. Ông vừa xô đẩy họ vừa quát lớn:

- Quân ăn cướp! Đồ sát nhân! Bọn ngươi hãy cút khỏi nhà của ta!

Dĩ nhiên là những người đó đâu hay biết, họ vẫn thản nhiên bước vào mặc cho ông già la hét om sòm. Cậu Jules thở dài:

- Một ngày nào đó ông ta sẽ hiểu và sẽ hối tiếc cho sự điên rồ này.

- Phải chăng người chết nào cũng thế?

Cậu Jules lắc đầu:

- Không hẳn như thế. Sau khi chết, người ta bước vào một giai đoạn chuyển tiếp (transition period), khi các điều kiện vật chất mà họ thường bám víu vào đang từ từ tan rã và một thế giới mới lạ bắt đầu hiện rõ dần. Cái thế giới của ánh sáng, nhiều người gọi đây là "cõi sáng" cũng không sai. Đây không phải là thứ ánh sáng như là ánh sáng mặt trời, mà là một thứ ánh sáng rọi khắp cũng mọi nơi, không một cái gì có thể che khuất được nó. Một

người có tâm trạng xấu xa, hèn kém thì không dám nhìn thứ ánh sáng này và thường tránh né nó, nhưng một người hiền lành thánh thiện thì thoải mái hơn vì họ biết chấp nhận sự thật. Dù sao chẳng nữa khi từ già xác thân, ai cũng thấy bầu ánh sáng này và nó soi rõ tâm thức họ, cho họ thấy rõ các diễn tiến vừa xảy ra trong cuộc đời vừa qua. Họ sẽ thấy mình thành công chỗ nào, đã học hỏi được những gì. Họ sẽ thấy lại những cảnh đổ máu do chính họ gây nên hay những đau khổ mà họ đã gây cho người khác. Họ cũng ý thức được các hành vi nhân đức, hy sinh, quả cảm của mình và rút tĩa kinh nghiệm học hỏi. Dần dần họ ý thức rằng các hành động trong quá khứ đã đưa đẩy họ đến hoàn cảnh trong cuộc sống của họ trong kiếp này và hành động của họ trong kiếp này sẽ quyết định số kiếp tương lai của họ. Sau khi đã duyệt xét lại tất cả mọi hành động của mình, họ sẽ có những quyết định riêng, dù đó là quyết định gì chẳng nữa đó cũng là bước đầu quan trọng của sự tự biết mình. Chính sự tự biết mình này là khởi điểm cần thiết cho sự tiến hóa của con người.

Một người hiền lành nhân ái, biết sống thuận theo thiên ý khi qua đời sẽ thấy một biển ánh sáng bao bọc quanh họ. Lớp ánh sáng này thâm nhập vào người họ khiến họ cảm thấy lâng lâng sung sướng dường như được gia tăng thêm sức mạnh. Thật ra khi đó các nguyên tử nặng trước trong thể vĩa của họ đang tan rã nên họ thấy trẻ trung hơn, thoải mái hơn, bình an hơn và không còn sợ sệt lo lắng nữa. Chính sự không sợ hãi lo lắng này giúp họ tiến dần vào nguồn ánh sáng, hòa hợp được với các tư tưởng thanh cao tốt lành và đem nguồn tư tưởng an lành đó gieo rắc cho những người thân đang than khóc, đau buồn để an ủi họ. Tuy nhiên, người chết như vậy ít khi nào lưu lại cõi trần lâu, vì một khi nhãn quan của họ đã mở rộng, đã thấy một thế giới khác tốt đẹp hơn, huy hoàng hơn, an lành thoải mái hơn thì đâu còn ai muốn trở về cái thế giới đầy phiền muộn lo lắng ngày trước làm gì. Tuy theo sự tiến hóa và khả năng phát triển mà họ được dẫn dắt, học hỏi chân lý một cách rõ ràng. Họ sẽ không còn ngờ vực điều gì nữa, những giác quan mới của họ được thức động và một gian đoạn sống mới sẽ bắt đầu.

Một người bình thường, đời sống không có gì đặc biệt, không làm điều gì quá xấu hay điều thiện đáng kể thì khi từ trần sẽ không được như thế. Mặc dù cũng nhìn thấy ánh sáng huy hoàng của Thượng Đế nhưng đa số lại do dự, rụt rè, không ý thức rằng họ có thể hòa nhập vào đó để tiến lên cõi trên mà cứ quanh quẩn ở trong các cảnh giới quen thuộc với

họ. Một người khi còn sống không biết chăm lo phát triển về tinh thần mà chỉ lo những chuyện vẩn vơ tầm thường, sống không có mục đích rõ rệt, thì sẽ thấy thời gian bên này trôi qua rất chậm, ngày giờ dài đằng đằng, bởi vì những chuyện giải trí bằng vật chất xa hoa kia không thể thực hiện được nữa. Họ sẽ tìm cách quanh quẩn bên những môi trường quen thuộc nhưng rất đau khổ vì không thể tiếp xúc với người thân hay thỏa mãn các dục vọng được nữa. Họ sống vất vưởng trong một bầu không khí ảm đạm, buồn chán không thể siêu thoát được và luôn luôn bị ám ảnh bởi cái chết hay tâm trạng lúc chết. Nếu được một người nào đó giúp đỡ hướng dẫn thì họ có thể từ bỏ sự lưu luyến này để tiến lên cõi trên, nếu không họ có thể sống một cách bất động trong hoàn cảnh này rất lâu.

- Như vậy người ta sống tại đây lâu mau như thế nào?

- Thời gian lưu tại đây tùy theo các nguyên tử vật chất tích tụ trong thể vía của họ. Nếu các nguyên tử vật chất tiêu biểu bằng sự ham muốn, đam mê, cảm xúc và tập quán của xác thân thu hút những nguyên tử của vật chất tương ứng. Tâm thức của con người chẳng qua chỉ là những rung động của những nguyên tử và sự rung động này tương ứng với những cảnh giới khác nhau. Một người hoàn toàn sống buông thả, mặc cho dục tính lôi cuốn, không phát triển chút nào về trí thức hay tinh thần thì sẽ thu hút các nguyên tử nặng trước, có sức rung động khít khao, rất khó tan rã, do đó họ sẽ phải trải qua thời gian rất lâu tại những cảnh giới ô trược, xấu xa. Trái lại, một người đã chủ trị được dục vọng, ít ham muốn thì thể vía trong sạch, thanh nhẹ, không cần phải tinh luyện gì nữa, phần nặng trước sẽ mau tan rã và họ có thể tiến bước lên những cõi giới cao hơn.

Cậu Jules đặt tay lên vai tôi một cách thân ái:

- Cháu Steve, cậu đã chỉ cho cháu thấy một vài khía cạnh của đời sống bên kia cửa tử. Một số người tưởng rằng chết là hết, là sự vĩnh viễn chia lìa và bây giờ cháu thấy rõ đó là một sự sai lầm rất lớn. Chúng ta là con của Thượng Đế, được tạo ra từ Ngài nên dĩ nhiên là không bao giờ chúng ta có thể chết được. Kiếp sống của chúng ta trên thế gian này thật ra chỉ là một phần nhỏ của một đời

sống lớn lao, cao cả hơn. Xuyên qua những kiếp sống, chúng ta học hỏi và tiến hóa để trở về với nguồn gốc, với Thượng Đế. Mục đích của đời người là hướng thượng và mỗi

kiếp sống phải là một bước tiến trở về nguồn. Nếu con người có thể hiểu được các định luật bất biến của vũ trụ hay luật trời thì họ sẽ biết rằng chẳng có một hung thần hay ác quỷ nào tạo ra các nỗi khổ đau cả mà chính là con người thiếu hiểu biết đã vi phạm các định luật này. Hiểu được luật trời, biết tuân theo luật trời, biết thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau thì con người có thể tránh được bao nhiêu đau khổ, bao nhiêu phiền não.

Trong lúc ông nói, vầng hào quang bao phủ quanh ông phát ra những tia sáng chói lọi, lấp lóe như kim cương. Cậu Jules mỉm cười:

- Sắp đến lúc cháu trở lại cõi trần và Marjorie cũng muốn nói với cháu vài lời từ biệt nên cậu chỉ vắn tắt thôi. Cháu nên nhớ những điều cháu được chứng kiến và học hỏi nơi đây không phải là một giấc mộng hảo huyền mà là sự thật. Điều cháu học hỏi không phải là một đặc ân nào đâu nhưng chính nhờ đức hạnh của cháu. Cháu và cậu đã làm việc với nhau từ lâu, từ nhiều kiếp sống trong quá khứ, hiện nay cháu không nhớ được bao nhiêu nhưng sẽ có lúc cháu biết được những điều cháu đã làm cũng như những hạnh nguyện của cháu. Ý thức được điều này, nhiệm vụ của cháu sẽ còn quan trọng hơn trước rất nhiều. Chúng ta tạm thời chia tay ở đây, trong một thời gian không lâu nữa chúng ta sẽ gặp lại nhau và sẽ làm việc chung với nhau.

Cậu Jules vừa dứt lời thì tôi đã thấy Marjorie từ xa đi đến. Cô lướt đi nhẹ nhàng như một người khiêu vũ. Quanh cô có một bầu ánh sáng chói lọi khiến tôi không khỏi ngây ngất. Marjorie liến thoắng:

- Này anh Steve, anh hiểu điều cậu Jules nói rồi chứ?

- Đại khái anh cũng hiểu được đôi ba điều nhưng cậu Jules nói là anh sắp phải trở về... Như vậy làm sao anh có thể gặp lại cậu Jules hay em đây?

- Anh đừng lo. Em sẽ đến gặp anh mỗi khi anh ngủ. Nếu cần anh cứ tập trung tư tưởng trước khi anh ngủ để nghĩ đến em thì em sẽ đến gặp em ngay. Thôi, đã đến lúc anh phải trở về rồi...

Tự nhiên tôi thấy mệt mỏi một cách lạ lùng, ngực tôi đau nhói và hơi thở trở nên khó khăn khiến tôi đưa tay ôm lấy ngực. Tai tôi còn nghe văng vẳng tiếng Marjorie:

- Tạm biệt anh Steve, chúng ta sẽ gặp lại nhau...

Khi tỉnh dậy, tôi biết mình đã hôn mê gần một ngày. Cô y tá trực kể rằng tưởng tôi đã chết, người ta đã đem tôi xuống nhà xác để tẩm liệm nhưng may thay tôi tỉnh dậy kêu la om sòm. Bác sĩ khám nghiệm, xác nhận tôi còn sống và cho chuyển lên phòng hồi sinh. Cô y tá kể lại rằng tôi hỏi cô tại sao cô không có hào quang. Tưởng tôi còn mê sáng nên cô nhẹ nhàng hỏi tôi muốn nói hào quang nào. Tôi trả lời rằng tại sao cô ta không toát ra hào quang giống như Marjorie. Nghĩ rằng tôi muốn tìm một người tên Marjorie nên cô trả lời rằng cô là Louise Clayton, và ở đây không có ai tên là Marjorie hết, phải chăng tôi muốn tìm một người tên là Marjorie. Tuy nhiên tôi lại nói rằng Marjorie đã chết từ lâu rồi nhưng tôi đã gặp lại cô ta, quanh người cô ta toát ra hào quang và lúc nào cũng lướt đi như khiêu vũ vậy. Cô y tá cho rằng tôi đã nói mê nhưng tôi nhấn mạnh tôi không mê sáng chút nào cả. Tôi gặp cậu Jules và Marjorie mặc dù cả hai đã chết từ lâu. Tôi còn thấy Hạ sĩ Andrew Shaw bị trúng đạn ở trán trên chiến trường Âu Châu, gặp Thượng sĩ Lawrence Sorgen và Trung úy Robert Stevenson, cả hai đều tử trận hôm đó. Thấy vậy người y sĩ trực ra lệnh cho cô y tá chích cho tôi một liều thuốc ngủ.

Hai hôm sau, khi tôi hoàn toàn tỉnh táo thì Louise Clayton bước vào:

- Hôm trước trong lúc mê sáng ông nói rằng ông thấy Andrew Shaw, Lawrence Sorgen và Robert Stevenson bị trúng đạn và tử trận ở Châu Âu...

- Đúng thế.

Louise Clayton im lặng nhìn tôi và đưa ra một bản báo cáo mới nhất của bộ Quốc Phòng thông báo tên những quân nhân tử trận và dĩ nhiên có cả ba người này. Việc một người bị hôn mê bất tỉnh tại North Carolina biết được những sự kiện xảy ra trên chiến trường Châu Âu quả là một việc kỳ lạ. Tôi bèn kể lại những diễn tiến một cách chi tiết từ khi tôi bị ngất đi cho Louise nghe. Mặc dù cô y tá này không lấy gì làm tin tưởng cho lắm nhưng cô cũng không thể giải thích vì sao tôi lại biết tên ba người quân nhân đã tử trận kia. Thật ra lúc đó trong tâm tôi cũng không lấy gì làm chắc chắn, phải chăng tôi đã tưởng tượng hay mê ngủ? Không hiểu vì sao tự nhiên tôi lại nảy ra một ý nghĩ lạ lùng:

- Nay cô Clayton, xin cô hãy đợi đến sáng ngày mai rồi tôi sẽ nói chuyện với cô rõ hơn về việc này. Tôi biết cô không tin và tôi cũng không chắc là tôi đã nói đúng nhưng tôi nghĩ nếu tôi không tưởng tượng ra việc này thì ngày mai chúng ta có thể nhìn nó dưới một khía cạnh khác.

Ngày hôm sau tôi rủ Louise ra ngồi ở chiếc ghế bên ngoài sân bệnh viện. Tôi nói:

- Nay cô Louise, hôm đó khi vừa tỉnh dậy tôi có nói với cô về hào quang chi đó. Dĩ nhiên cô nghĩ rằng tôi đã nói mê sảng nhưng khi lên phòng bà y tá trưởng để phúc trình về bệnh tình của tôi, cô kể lại chuyện này cho bà đó nghe. Lúc đó vì đang xem một hồ sơ bệnh lý nên bà y tá trưởng không hề ngược mắt lên nhìn cô mà chỉ nói: "Chắc ông đó còn mê sảng chứ làm gì có ai có hào quang". Sau đó cô rời phòng trở về, trên hành lang cô gặp một quân nhân ngã treọ chân ở sân tập nên cô bước phụ giúp việc băng bó cho anh ta. Liệu tôi nói có đúng không?

Louise Clayton hoảng hốt không sao trả lời được:

- Ông Buckley, tại sao ông biết được chuyện đó? Khi ấy tôi đã chích cho ông một liều thuốc ngủ và ông đã ngủ li bì kia mà!

- Đúng thế, tôi không biết gì về chuyện đó cả, nhưng hôm qua khi chúng ta đang nói chuyện với nhau thì cô tỏ ra không tin. Phần tôi cũng thế, tôi đã suy nghĩ rất nhiều về chuyện này và không biết rằng tôi đã mê hay tỉnh đây. Tôi nhớ lại lời dặn của Marjoire nên đêm qua trước khi đi ngủ tôi đã tập trung khi nghĩ đến cô này. Tôi nghĩ rằng điều tôi đã kinh nghiệm thật mơ hồ, không có bằng chứng và chắc nói ra cũng không có ai tin, không chừng người ta còn cho tôi là loạn trí. Tuy nhiên sáng nay thì tôi chắc rằng tôi không mê nữa, tôi đã gặp lại Marjoire trong giấc ngủ và cô ta đã dặn tôi kể lại điều này cho cô nghe.

Louise Clayton im lặng một lúc rồi nói:

- Marjoire còn nói gì nữa?

- Marjoire nói rằng được cô chăm nom săn sóc là một việc rất quý. Đây không phải là một việc ngẫu nhiên đâu mà có sự thu xếp để cô săn sóc tôi. Cô là một người có lòng từ ái, làm việc thoải mái, chân thành và có những rung động thanh cao, rất tốt cho việc phục

hồi sức khỏe của các bệnh nhân. Từ nhỏ cô thích âm nhạc và muốn trở nên một nhạc sĩ dương cầm, nhưng lúc chiến tranh xảy ra, cô tình nguyện trở nên một y tá để góp phần vào việc chăm sóc, an ủi các thương bệnh binh... Marjoire nói rằng cô sẽ giúp tôi rất nhiều nếu cô tin rằng điều tôi kể không phải là do tưởng tượng.

Louise Clayton giật mình. Cô suy nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Theo như ông nói thì Marjoire có một nhiệm vụ ở cõi bên kia?

- Đúng thế. Marjoire được giao phó nhiệm vụ giúp đỡ những người vừa từ trần còn đang hoang mang, hốt hoảng. Cô ấy giúp họ bình tĩnh, thoải mái để chấp nhận sự thật là họ đã bước qua thế giới khác, rồi khuyên họ hãy xả bỏ những ràng buộc với cõi này để siêu thoát.

- Thế còn nhiệm vụ của ông?

- Cậu Jules nói rằng nhiệm vụ của tôi là giúp đỡ những người sống vì những người đã chết không giúp được người sống, chỉ những người còn sống mới có thể khuyên bảo được người sống mà thôi.

- Như vậy ông sẽ làm gì?

- Tôi sẽ giúp những người sống hiểu biết về thế giới bên kia, biết rằng chết không phải là hết như mọi người thường nghĩ. Kiếp sống của chúng ta thật ra chỉ là một giai đoạn ngắn ngủi của một tiến trình rất dài. Mục đích của cuộc đời không phải là tranh giành, chém giết để đoạt lấy một địa vị, tài sản nhưng để học hỏi về thương yêu. Chúng ta được tạo ra trong tình thương của đấng sáng tạo và bản chất thật sự của chúng ta là thương yêu nhưng vì không ý thức được điều này nên càng ngày chúng ta càng hành động trái với mục đích được tạo ra từ ban đầu. Cũng vì thế cuộc đời thường có những biến động để nhắc nhở chúng ta rằng cái mà chúng ta tưởng là những giá trị lớn lao thật ra chỉ là những bọt nước hời hợt, chóng thành chóng hoại. Sự chết là một giai đoạn cần thiết trong tiến trình của sự sống để con người duyệt xét lại những việc làm của mình, rút kinh nghiệm để học hỏi, rồi chuẩn bị cho sự tái sinh. Sở dĩ chúng ta không thấy được cõi chết vì giác quan thể xác của chúng ta rất giới hạn, nếu biết nâng cao tâm thức, khai mở được những giác quan của thể

vía, vì chúng ta có thể tiếp xúc được với cái thế giới bên kia của tử này. Thật ra các giác quan thể vía vẫn hoạt động âm thầm nhưng vì chúng ta đã quen sử dụng các giác quan của thể xác nên chúng ta ít chú ý đến các giác quan kia. Tuy nhiên khi giác quan của thể xác tạm thời yên nghỉ, như lúc chúng ta ngủ chẳng hạn, thì các giác quan của thể vía sẽ hoạt động mạnh mẽ hơn. Nó có thể đi khắp đó đây, giao thiệp, tiếp xúc và học hỏi trong thế giới riêng của nó. Dĩ nhiên khi thức dậy người ta không nhớ gì hết và cây cầu tâm thức nối giữa thể vía và thể xác chưa được khai mở nên ta chỉ có các ấn tượng mơ hồ, không rõ rệt. Nhờ cậu Jules nhắc nhở, tôi được biết trong tiền kiếp tôi đã từng tập luyện và khai mở được cây cầu tâm thức này, nhưng vì tôi đã không ý thức gì đến nó cho đến khi quả mìn nổ, gây chấn động đến những trung tâm huyền bí trong cơ thể tôi và thức động khả năng này. Qua sự chỉ bảo và hướng dẫn của cậu Jules, tôi có thể tiếp xúc với cõi giới vô hình trong giấc ngủ và khi tỉnh dậy vẫn nhớ được mọi sự một cách rõ rệt vì cây cầu tâm thức đã được khai mở.

- Nhưng làm sao người ta có thể tin được điều này khi họ không thể nhìn thấy hay tiếp xúc được với cõi giới bên kia?

- Sở dĩ mọi người không thấy được cõi giới này vì họ chỉ quen sử dụng các giác quan thông thường của thể xác, vốn cấu tạo bằng nguyên tử của cõi vật chất, không đồng chất với cõi giới bên kia. Tuy nhiên chúng ta không nhìn được, sờ được, nghe được ngửi được hay nếm được thì không hiện hữu. Biết bao nhiêu thứ vẫn hiện hữu mà các giác quan này đâu có thấy đâu. Chúng ta đâu có nhìn thấy không khí mà không khí vẫn hiện hữu. Khoa học đã chứng minh có những sinh vật rất nhỏ bé như vi trùng nhưng nếu không có kính hiển vi thì đâu ai nhìn thấy chúng. Tóm lại, nếu chấp nhận rằng sự hiểu biết dựa trên ngũ quan của chúng ta còn thiếu sót thì con người sẽ khiêm tốn hơn và có thể học hỏi được nhiều điều mới lạ.

- Anh đã học hỏi được những gì?

- Sự học hỏi của tôi còn nhiều thiếu sót nhưng đại khái thoạt đầu tôi thấy cõi giới bên kia nhưng không có gì khác biệt so với cõi mà chúng ta đang sống. Theo lời Jules thì đây cũng là cảnh giới đối phần (mirror image) của cõi trần, do đó người chết vẫn có thể thấy rõ tất cả mọi sự xảy ra chung quanh họ như nhà cửa, đườn gxe, bạn bè, thân quyến. Tự nhiên

tất cả những thứ này đều là ảo ảnh vì cái mà họ thấy chỉ là hình ảnh chứ không phải là thực, do đó tuy có thể cảm thấy mọi sự vật nhưng vẫn không thể liên lạc hay tiếp xúc được với những người thân. Dĩ nhiên họ vô cùng khổ sở hay đau đớn trong một thời gian, tùy theo tình cảm nhiều hay ít, nhưng dần dần họ sẽ dứt bỏ được các ràng buộc này để biết rõ hơn về sự liên hệ giữa họ và những người thân đó. Một khi đã hiểu được nguyên nhân sâu xa của những liên hệ này thì họ sẽ ý thức rõ rệt hơn các định luật bất biến của vũ trụ, từ đó sự học hỏi thực sự bắt đầu...

- Nhưng... nhưng còn địa ngục?

- Đó là một tin tưởng sai lầm đã tạo ra nhiều nỗi lo sợ một cách vô ích, nếu một kẻ ác xuống địa ngục bị quỷ sứ hành hạ, thiêu đốt thân thể, đánh đập tan xương nát thịt thì xin hỏi khi chết thịt xương đã thối nát rồi, còn đâu mà hành hạ?

- Như vậy những kẻ hung ác không phải xuống địa ngục hay sao?

- Các thuyết về sự hiện hữu của một nơi gọi là địa ngục đã gây nhiều tai hại vì khi nói đến địa ngục, người ta thường nghĩ rằng đó là một thế giới ở giữa lòng trái đất với một nhóm các quỷ sứ hết sức dữ dằn, chuyên trừng trị những kẻ phạm tội. Thật ra chẳng có ai trừng phạt ai hết vì địa ngục hay thiên đàng chỉ là một trạng thái của tâm thức. Nếu biết sống một cách thoải mái, yêu thương thì thế giới này vốn là thiên đàng rồi, còn ngược lại nếu cứ sống với những khổ đau oán hận thì nơi đây có khác chi là địa ngục!

Từ đó Louise Clayton thường hay đến gặp tôi để nghe về những kinh nghiệm học hỏi của tôi ở cõi bên kia. Tình thân ái giữa chúng tôi bắt đầu nảy nở. Tuy không nói ra nhưng chúng tôi đều hiểu được tình cảm của nhau cho đến khi thời gian điều trị chấm dứt, tôi trở lại quân trường và được đưa ra mặt trận Âu Châu. Vào lúc đó trận chiến đã tàn, quân đội Đồng Minh đã giải phóng được nhiều nước Âu Châu và đang trên đường tiến về Bá Linh. Đơn vị của tôi trú đóng tại nước Pháp, giữ nhiệm vụ tiếp tế cho đơn vị khác. Tuy công việc hàng ngày rất bận rộn nhưng tôi vẫn áp dụng phương pháp của cậu Jules đi an ủi những người vừa từ trận. Hôm đó chúng tôi đi ngang qua một quán rượu, cậu Jules chỉ một đám người đang chen chúc quanh đó.

- Cháu thấy không, đó là vong linh những kẻ nghiện ngập rượu. Khi còn sống họ nghiện rượu nên khi chết dục vọng đó vẫn tiếp tục chi phối khiến họ vô cùng đau khổ. Khi còn thể xác, uống rượu nhiều quá cơ thể không chịu nổi sẽ lăn ra ngủ, dục vọng tạm thời ngưng hoạt động. Khi chết, dục vọng được tự do biểu lộ, không còn thể xác kiềm chế nữa, nó nung nấu tâm can kẻ nghiện khiến lúc nào y cũng thêm khát đến phát điên phát cuồng. Do đó những vong linh này thường lân la quanh các trà đình, tửu quán để thưởng thức mùi rượu, nhưng vì không còn thể xác để thỏa mãn sự ham muốn đó nên dục vọng càng ngày càng gia tăng dữ dội khiến vong linh hết sức khổ sở.

Tôi thấy một số binh sĩ đang uống rượu trong quán, có người uống nhiều quá, nôn mửa đầy xuống đất. Các vong linh nghiện rượu xô đẩy nhau chạy đến cúi sát xuống mặt đất để được hít những chất rượu thối tha này. Họ say mê hít hơi rượu một cách đăm đuối mà trên thế gian chưa thấy ai thưởng thức mùi vị rượu như thế. Thực ra họ không thể ngửi thấy mùi vị gì vì đâu còn các giác quan thể xác nữa, nhưng cái ý nghĩ được thưởng thức rượu quá mạnh, đã xui khiến họ hành động như thế. Chỉ nhìn hành động điên cuồng đó mà tôi đã thấy rợn cả người. Cậu Jules chỉ cho tôi thấy một số vong linh khác đang cố gắng nhập vào xác những người say rượu để thưởng thức một vài dư vị của khoái xác thân. Những người say rượu hay sử dụng ma túy thường dễ bị các vong linh nhập vào. Sự nhập xác này tuy chỉ có tính cách tạm thời trong chốc lát nhưng nó cũng gây nhiều hậu quả tai hại cho người bị nhập. Càng bị nhập xác, những người này càng dễ bị mất tự chủ, và càng mất tự chủ họ càng dễ bị xui khiến làm điều xằng bậy. Theo sự hiểu biết của tôi, khi sự sống thành linh chấm dứt như trường hợp chết bất đắc kỳ tử thì người chết khó có thể siêu thoát được vì dục vọng và sinh lực còn quá mạnh mẽ. Một cái chết bất ngờ luôn luôn tạo ra những chấn động, tán loạn tâm thần khiến cho người chết hết sức hoang mang và đau khổ. Đôi khi họ trở nên thù hận, oán hận và chính tâm trạng lúc chết này sẽ khiến nên họ trở nên một động lực hết sức nguy hiểm, có thể xúi giục người sống làm những việc hết sức ghê gớm như giết người, hành hạ, hiếp đáp người khác, v.v.. Đa số những vụ sát nhân thường xảy ra khi hung thủ mất tự chủ vì rượu, ma túy hoặc vì quá giận dữ. Những kẻ nghiện rượu, ma túy, tính khí nóng giận bất thường dễ trở nên nạn nhân của những động lực bất hảo này.

Đôi khi các vong linh cũng tìm cách xâm chiếm thể xác của những kẻ yếu bóng vía, những người nhạy cảm, hay những trẻ em yếu ớt nhưng trường hợp này chỉ có tính cách nhất thời vì bản ngã con người thường rất mạnh, không dễ gì có thể đuổi nó đi để cướp lấy thể xác được. Thường thì các vong linh lúc quá thèm muốn, bị dục vọng nung nấu, tìm cách chiếm cứ xác thân của một con thú nào đó vì bản năng con thú thường yếu hơn sự đòi hỏi điên cuồng của một vong linh. Các loài thú kém tiến hóa như heo, cừu, dê, trâu, bò dễ trở thành nạn nhân hơn là các loài thú khôn ngoan hơn như chó, mèo, khỉ, ngựa vốn có ý chí kháng cự mạnh mẽ. Sự xâm nhập xác thú này có thể trọn vẹn hoặc có khi chỉ trong giây lát nhưng nhờ cơ thể con thú làm trung gian mà vong linh gắn gũi được với cõi trần, cảm nhận được mọi sự qua giác quan của con thú thú và thỏa mãn được một ít dục vọng như ăn uống, đòi hỏi xác thịt thì vong linh cũng cảm thấy đau đớn, khổ sở và khi con thú bị mổ thịt thì vong linh sẽ hoảng hốt, đau đớn, tuyệt vọng và trạng thái này sẽ ảnh hưởng rất mạnh đến đời sống sau này của vong linh. Ngoài ra thì nhập xác thú sẽ tiêm nhiễm vào thể vía của vong linh nên sau này dù có đầu thai lại thành người, nó cũng có khuôn mặt, hình dáng của con thú đó, hoặc tính tình hung bạo, tàn ác hay ngu si đần độn như con thú kia. Trong trường hợp tuyệt đối hơn, vong linh liên kết chặt chẽ với cái vía của con thú đó đã nhập, hễ con thú đi đâu thì vong linh đi theo đó, giống như một tù nhân của xác thú. Điều này có thể giải thích được trường hợp của những kẻ hung dữ, nhiều dục vọng sẽ đầu thai trở lại thành vật. Vì tâm trạng khi chết có thể ảnh hưởng rất mạnh đến đời sống về sau nên cậu Jules và Marjorie phải làm việc rất nhiều để giúp đỡ, cảnh tỉnh và an ủi các vong linh.

Phần tôi được giao trọng trách giúp đỡ thân nhân của người chết hoàn tất một tâm nguyện nào đó mà họ chưa làm xong, nhờ thế họ có thể cởi bỏ các ràng buộc với cõi trần để siêu thoát. Dĩ nhiên sự hoạt động của tôi chỉ giới hạn trong lúc ngủ nên việc làm này không hiệu quả nhiều so với công việc của cậu Jules hay Marjorie, nhưng tôi rất thích công việc này. Khi muốn đi đâu hay gặp ai, tôi chỉ cần tập trung tư tưởng trước khi ngủ thì sẽ đến gặp người đó ngay, nhưng tôi không dám sử dụng năng khiếu này để gặp Louise Clayton vì như thế là lạm dụng quyền năng tâm linh. Cậu Jules đã dặn tôi rất kỹ rằng một người hiểu biết các định luật thiên nhiên không bao giờ làm một việc gì đó có tính cách ích kỷ hay riêng tư cho các nhân mình. Vì biết thế, chúng tôi chỉ tiếp xúc với nhau qua thư từ

hoặc thỉnh thoảng bằng điện thoại. Sau mấy tháng liên lạc, cảm tình của tôi dành cho Louise ngày càng sâu đậm hơn nên một hôm tôi đã ngỏ lời cầu hôn và cô nhận lời. Chúng tôi dự định sau khi giải ngũ sẽ làm đám cưới.

Thời gian tuần tự trôi, cuộc chiến chấm dứt, quân đội Đồng Minh giải phóng được toàn cõi Châu Âu nhưng chúng tôi vẫn chưa được giải ngũ vì còn những khó khăn, rất cần sự hiện diện của một lực lượng quân đội tại đây. Tuy công việc bận rộn nhưng tôi vẫn liên lạc với cậu Jules để học hỏi thêm. Tôi thấy mình thật may mắn vì đã được giao phó một nhiệm vụ cao đẹp và được đi dẫu để học hỏi thêm những kiến thức mới mẻ. Chính nhờ những kiến thức mới mẻ này mà đời sống của tôi được nâng lên một bình diện rộng lớn hơn, cao cả, tốt đẹp hơn, và từ đó tôi thấy rõ sự tiến hóa trong chương trình vĩ đại mà Thượng Đế đã sắp đặt.

Nếu quan sát một cách kỹ lưỡng và có ý thức người ta sẽ thấy tất cả mọi sinh vật đều có một mối tương quan đặc biệt, điều này có thể coi như một thứ tình huynh đệ đại đồng vì vạn vật đều có cùng một nguồn gốc mà ra. Đây không phải là một thứ lý thuyết suông mà là một nguyên lý hiện diện khắp nơi trong vũ trụ. Nên hiểu rằng vũ trụ là một toàn thể mà trong đó tất cả mọi thành phần đều liên quan mật thiết đến nỗi khi một phần tử trong đó biến đổi thì toàn thể vũ trụ cũng biến đổi theo. Giống như một cái kính vạn hoa (Kaleidoscope) thay đổi khi một phần tử trong đó thay đổi thì vũ trụ cũng thế, nó luôn luôn thay đổi để giữ một trạng thái quân bình tuyệt đối. Dĩ nhiên trong một thế giới như thế, sự cô lập hay chia rẽ không thể hiện hữu vì không một cá nhân nào hay một thực thể nào có thể tránh thoát được sự hợp nhất của toàn thể. Sự hợp nhất này vượt lên mọi sự khác biệt vì nó được xây dựng trên căn bản hòa hợp để giữ sự quân bình mà trong đó mọi loài đều tiến hóa dựa theo các định luật bất biến. Trong vạn vật, có một thực tại duy nhất chuyển sinh lực giúp tất cả mọi loài tăng trưởng, nảy nở, phát triển và sinh sản, đó là sự sống duy nhất sinh hóa muôn loài. Xuyên qua tiến trình sống này, cái duy nhất đó phân tán thành vô số tinh chất và hình thể khác nhau, và do sự liên quan vô số này, các phần tử kết hợp lại với nhau để tạo thành vô số các đơn vị điều hòa và quân bình. Các nguyên tử (căn bản vật chất) được cấu tạo theo nguyên lý đó và rồi phân tử, các tế bào, các cơ quan, và các cơ thể cũng được tổ chức tương tự. Khắp vũ trụ, mọi thành phần đều có khuynh hướng kết hợp để tạo thành

các phần tử tốt đẹp quân bình và yếu tố chính để bảo tồn sự quân bình này là tình thương. Luật vũ trụ không chấp nhận sự chống đối hay đi ngược lại các mãnh lực kết hợp đó vì nó làm mất đi sự quân bình, gây ra các xáo trộn. Để tạo lập lại sự quân bình đó, một phản lực phải được tạo ra để tái lập, đó là căn bản của luật nhân quả. Sự chống đối giữa người và người hay giữa người và các sinh vật khác đều là sự đi ngược luật vũ trụ và dĩ nhiên phải chịu hậu quả tùy theo nguyên nhân đã gây ra nó.

Tại sao con người chống đối, thù hằn nhau? Phải chăng vì có sự khác biệt giữa màu da, chính kiến, tư tưởng hay tín ngưỡng? Nhưng nếu sự sống là duy nhất thì tại sao con người lại khác nhau, kẻ thông minh người ngu dại, người hiền lành kẻ hung dữ, hay có những người sinh ra mang màu da khác nhau? Nếu ta có thể hiểu rằng bản chất thực sự của con người vốn không khác nhau nhưng vì khoác lấy một cái vỏ vật chất để kinh nghiệm thế giới hiện tượng nên sự khác biệt mới có. Chính sự khác biệt này tạo ra môi trường để sự học hỏi có thể xảy ra, thúc đẩy sự tiến hóa và nhờ thế vũ trụ mới mang sắc thái "động" thay vì "tĩnh". Vì tất cả đều phát xuất từ một nguồn sống duy nhất và cái nguồn sống này luôn luôn hiện diện khắp nơi, khắp các cõi giới dù hình thể đời sống mỗi loài có khác nhau, tất cả vẫn đều liên quan chặt chẽ với nhau trong một tiến trình đời sống. Trong tiến trình đời sống này, các sinh vật phải luân hồi trong nhiều kiếp, khi sinh ra ở nơi này lúc ở nơi khác, có khi mang thể xác phái nam, khi lại mang thân phái nữ, lúc có màu da này khi mang màu da khác nhưng tất cả sự khác biệt đó đều là những môi trường để học hỏi và kinh nghiệm sự yêu thương. Nói cách khác, toàn thể nhân loại kẻ trước người sau, đang dần bước trong một cuộc hành trình rất dài. Vì sự hiểu biết và học hỏi khác nhau nên họ có những tin tưởng, thành kiến và suy luận khác nhau nhưng đây chỉ là yếu tố phụ và ở bên trong họ đều là một: Đó là sự sống duy nhất đang tiến dần đến trạng thái toàn diện, một trạng thái yêu thương bao la vô bờ bến. Cho đến khi đạt đến trạng thái này cuộc hành trình của thực thể cá nhân sẽ chấm dứt vì khi đó họ đã hòa hợp vào cái nguồn sáng bao la, thiêng liêng bất tận. Đó chính là sự trở về nhà mà các kinh sách tôn giáo thường diễn tả.

Một hôm tôi có việc phải đi công tác xa hơn một tuần lễ, khi trở về căn cứ tôi nhận được một bức thư ngắn của Louise Clayton có nội dung như sau: "Anh Steve, em đã tìm được việc làm ở một nơi xa, xin anh đừng viết thư cho em về North Carolina nữa. Em đã

suy nghĩ nhiều về cuộc hôn nhân của chúng ta và thấy rằng chúng ta quyết định một cách hấp tấp. Chúng ta chắc có thì giờ tìm hiểu nhau nhiều, vậy em nghĩ chúng ta nên dừng lại tại đây thì hơn. Kính chúc anh mọi sự may mắn"

Đọc xong bức thư ngắn này tôi thấy thế giới dường như sụp đổ mộng đẹp đang xây dựng bấy lâu bỗng chốc tiêu tan. Tại sao Louise lại thay đổi ý kiến đột ngột như vậy? Phải chăng cô đã gặp một người nào học thức hơn hay có tương lai hơn? Louise không thể như thế được, cô là người mẫu mực, dịu dàng và có lý tưởng nên không thể quên lời hứa một cách dễ dàng như vậy được. Phải chăng có chuyện gì bất thường xảy ra? Phong thư không đề địa chỉ hồi âm nên tôi không thể nào liên lạc với Louise. Suốt ngày hôm đó tôi như người mất trí. Tôi đã điện thoại về North Carolina nhưng người ta cho biết Louise Clayton đã dọn đi và không để lại địa chỉ. Đêm hôm đó tôi cố gắng lắm mới không nghĩ đến Louise. Tôi biết mình có thể tiếp xúc với Louise nhưng tôi cũng biết làm như thế là lạm dụng quyền năng tâm linh. Một người phụng sự không được phép dùng quyền năng của mình vào những công việc riêng nghĩ là vào những mục đích ích kỷ. Sau cùng tôi nghĩ đến Majorie và quyết định tìm gặp cô này. Chúng tôi vẫn thường gặp nhau nên chỉ cần tập trung tư tưởng một lúc là tôi thấy Marjorie xuất hiện trong một vùng ánh sáng chói lọi. Cô vui vẻ nói:

- Ngày anh Steve, thật là sung sướng biết bao vì em có nhiều chuyện kể cho anh nghe. Anh phải mừng cho em vì em vừa được giao phó nhiệm vụ mới việc này khó khăn hơn. Từ nay em nhận lãnh trách nhiệm an ủi những trẻ em vừa từ trần. Ôi chúng dễ thương làm sao! Lúc đầu chúng bơ vơ lạc lõng và rất sợ hãi, nhưng được em hết sức dỗ dành, chúng hết sợ còn gọi em bằng mẹ nữa...

Marjorie liền thoáng nói như không thèm chú ý đến tâm trạng ngổn ngang lo âu, thất vọng của tôi. Cô tiếp tục:

- Anh phải đến gặp mấy đứa bé này, chúng dễ thương lắm. Nhìn chung cứ nhìn thấy bông hoa hé nở dưới nắng mai vậy... Ô hay! Anh lo lắng gì mà có vẻ khó chịu vậy?

Tôi đau khổ hỏi:

- Đạo này em có gặp Louise Clayton không?

- Không. Em chỉ gặp cô ấy khi săn sóc anh ở bệnh viện thôi. Công việc của em ở bên này rất bận rộn nên em không trở lại cõi trần làm gì. Anh và Louise cùng ở cõi trần, gặp nhau dễ dàng, sao anh không đến thăm cô ấy?

Marjorie lặng nhìn tôi một lúc và chột hiệu. Cô quàng tay vào tay tôi:

- Anh Steve, em hiểu sự đau khổ của anh nhưng đáng lẽ ra anh không nên hỏi em như vậy. Chúng ta gặp nhau để làm việc chung chứ không phải để nói chuyện có tính cách cá nhân. Nếu anh hỏi cậu Jules như vậy thì cậu ấy sẽ nghĩ sao về anh?

Marjorie nói bằng một giọng nghiêm trang khiến tôi giật mình như tỉnh mộng. Phải, tôi đã nghĩ về mình nhiều quá. Các nỗi lo lắng nhỏ nhất, ích kỷ đã làm tôi suýt quên đi trách nhiệm được giao phó. Thật là xấu hổ khi Marjorie hoàn toàn quên mình để giúp đỡ những đứa bé vừa từ trần trong khi tôi chỉ bận tâm đến việc mất người yêu. Tôi tập trung tư tưởng để tự trấn tĩnh rồi nói:

- Này Marjorie, anh sẽ đến thăm mấy đứa bé mà em săn sóc. Anh cũng thích chơi với trẻ con và nếu em cho phép anh cũng sẽ hướng dẫn cho chúng...

Khi tỉnh dậy, tôi ý thức rõ khả năng tự chủ của tôi chưa được vững cho lắm. Một việc bất ngờ đã làm cho tôi bối rối như vậy thì làm sao tôi có thể kham được những việc lớn lao hơn. May thay Marjorie đã nhắc nhở cho tôi biết, từ đó tôi chuyên tâm vào việc phụng sự những người vừa từ trần, giúp họ hoàn tất các việc chưa xong hoặc an ủi thân nhân họ.

Ba tháng sau tôi được giải ngũ trở về Hoa kỳ. Tôi có đến North Carolina tìm Louise nhưng không gặp, những người trong bệnh viện cũng không biết cô dọn đi đâu. Vào lúc chiến tranh vừa chấm dứt, số người giải ngũ di chuyển khắp nơi rất nhiều, việc tìm kiếm một người như Louise rất khó nếu không nói là gần như không có hy vọng. Tôi trở về New York sống với gia đình và tìm được việc làm trong một hãng buôn. Ngoài công việc sinh kế hằng ngày, tôi để hết tâm trí vào việc phụng sự những người vừa từ trần trong lúc ngủ. Hôm đó tôi gặp một vong linh tên là Buster, ông này nói:

- Nhờ ông giúp cho tôi. Cách đây mấy năm tôi có ngoại tình và có một đứa con rơi. Chúng tôi quyết định giấu nhem chuyện này nên gửi nó vào một viện mồ côi ở Montana. Đó là viện mồ côi dành cho trẻ em khiếm thị vì đứa bé bị mù bẩm sinh. Mẹ đứa bé đã dọn đi xa và lập gia đình nên cũng không muốn nhìn nhận nó nữa. Phần tôi sống trong ăn năn, hối hận mãi cho đến lúc chết. Trước khi từ trần tôi có viết một bức thư và kể lại chuyện này để xin lỗi nhà tôi vì khi còn sống tôi không có can đảm thú nhận. Điều bất ngờ là không những nhà tôi đã tha thứ cho tôi mà còn muốn mang đứa bé về nuôi nữa. Tiếc thay vì tôi không để lại chi tiết nên nhà tôi không biết đâu mà tìm. Phiên ông liên lạc với nhà tôi để mang cháu về giùm, hồ sơ tại cô nhi viện có ghi rõ chi tiết và có lưu lại một bức thư riêng của tôi tại đó.

Bà Buster quả là một phụ nữ không những giàu sang mà còn giàu lòng trắc ẩn. Sau khi nghe tôi trình bày, bà yêu cầu tôi cùng đi với bà và vị luật sư riêng đến Montana tìm đứa nhỏ. Tất cả mọi chi tiết đều xảy ra đúng như lời ông Buster kể. Chúng tôi tìm được cháu Cheryl dễ dàng. Vị luật sư xem xét giấy tờ và xác nhận Cheryl chính là con ông Buster. Thật ra điều này cũng bằng thừa vì cháu trông giống ông Buster như đúc. Vừa nhìn thấy Chery, bà Buster đã cảm động ôm chầm lấy nó, và có lẽ vì linh tính sao đó, nó cũng quỳn luyến bà Buster không rời. Thủ tục nhận lãnh đứa nhỏ tại cô nhi viện diễn ra một cách tốt đẹp và nhanh chóng. Trong khi chờ đợi tòa án tiểu bang chấp thuận, đứa nhỏ được phép về sống với bà Buster. Cô bé Chery thu tập quần áo theo mẹ nuôi nhưng cô chợt kêu lên:

- Trước khi đi con phải vào tù già cô giáo dạy nhạc của con đã. Chúng tôi theo cô bé bước vào lớp học. Một nhóm trẻ đang quay quần chung quanh cây dương cầm để tập hát. Tự nhiên mắt tôi hoa lên. Cô giáo dạy âm nhạc kia đâu ai xa lạ mà chính là Louise Clayton, người mà tôi vẫn có ý định tìm kiếm bấy lâu nay.

Tại sao Louise Clayton lại làm việc tại đây? Thì ra trong thời gian phục vụ tại bệnh viện, cô mắc bệnh ở mắt, thị giác dần dần suy kém và theo thời gian sẽ bị mù. Biết thế và không muốn cho tôi có một gánh nặng là cưới một cô gái mù, Louise viết thư từ hôn rồi dọn đến tận tiểu bang Montana, nơi mà Louise tin rằng không bao giờ tôi có thể tìm thấy

được. Cô xin được việc làm tại viện mồ côi dành cho các trẻ em khiếm thị. Biết được lý do này, tôi càng thấy yêu Louise hơn, mọi sự phiền muộn tan theo mây khói. Tôi lặp lại lời cầu hôn một lần nữa và lần này Louise chấp nhận một cách hoan hỉ.

Câu chuyện chấm dứt khi Steve và Louise kết hôn. Tác giả, ông Tucker đã kết luận: "Câu chuyện của Steve là một câu chuyện tình hay là một câu chuyện về thế giới bên kia cửa tử? Có lẽ cả hai vì người ta không thể phân chia nó được bởi tình thương bắt nguồn từ Thượng Đế và Thượng Đế chính là tình thương. Đối với những ai biết sống thuận theo thiên ý thì vũ trụ này chỉ có một điều quan trọng mà thôi: đó là Tình Thương. Phụng sự người khác là gì nếu không phải là lòng thương yêu, một thứ tình cảm êm dịu, vị tha, cao cả và mẫu nhiệm. Tất cả những ai đã bước qua cõi sáng ắt phải nhận biết đó là một cõi của tình thương rực rỡ, huy hoàng. Điều đáng tiếc là tâm trạng con người khi chết thường quá sợ hãi, đầy quyến luyến và chỉ muốn bám víu vào các quan niệm sai lầm chứ không biết xả đi mọi ham muốn, dục lạc để thực sự kinh nghiệm những ân phúc tràn đầy nơi cõi đó. Chính nơi cõi trần đầy xáo trộn, bất an của chúng ta hiện nay cũng tràn đầy những tia sáng của tình thương nhưng tiếc thay chúng ta quá bận rộn với những ích kỷ nhỏ nhất của cuộc sống hằng ngày mà quên đi sự mẫu nhiệm tuyệt vời của cuộc sống. Phải chăng những sự đau khổ của chúng ta chẳng qua là sự nhớ nhung tình thương đó và có lẽ chính vì sự đau khổ mà người ta mới phát triển tình thương hay học yêu thương?"

Trong trang cuối, tác giả đã kể lại cuộc gặp gỡ giữa ông và vợ chồng Steve Buckley, vì lý do gì mà ông xin phép được kể lại những điều ông nghe kể. Ông kết luận: "Rồi một ngày kia, tình thương yêu sẽ tràn ngập vũ trụ khi nhân loại ý thức được tình thương của Đấng sáng tạo và biết rằng tình thương đó không phải là một điều xa xôi diệu vợi, phải nhọc công tốn sức mới có. Thật ra nó vẫn sẵn có trong mọi chúng ta, vì chúng ta được tạo ra trong tình thương và bản chất của chúng ta chính là tình thương".

Tử Thư Tây Tạng (Tibetan Book of the Dead) hay nguyên tác Bardo Thodol Chenmo là một cuốn sách đặc biệt đề cập đến các cảnh giới bên kia cửa tử. Ngay từ khi được giáo sư W.Y. Evans Wentz phiên dịch ra Anh ngữ vào năm 1924, nó đã gây ra nhiều cuộc bàn cãi sôi nổi. Danh từ "Tử Thư" (Book of the Dead) thực ra dịch không được đúng

vì Giáo Sư Evans Wentz đã căn cứ trên một cuốn sách nổi tiếng của Ai Cập, cũng đề cập đến một cảnh giới bên kia cửa tử, gọi là Tử Thư Ai Cập (Egyptian Book of the Dead). Danh từ "Tử Thư" khiến nhiều người hiểu lầm, cho rằng đó là sách dành cho người chết hoặc để dùng trong các nghi lễ chôn cất người chết. Thật ra nội dung cả hai cuốn sách nói trên rất phong phú, chứa đựng nhiều tinh hoa huyền môn, dùng cho người sống cũng như người chết.

Người Ai Cập chủ trương sống và chết là một nghệ thuật mà người ta có thể học hỏi. Tử Thư Ai Cập, nguyên tác Her Em Hru có thể dịch sát nghĩa là "Nghệ thuật bước vào một đời sống mới kể từ lúc này", trong đó các danh sư Ai Cập đã giải thích những quy tắc để người sống cho ra sống và chết cho ra chết, với đúng ý nghĩa của nó. Người Ai Cập tin rằng vũ trụ có nhiều cõi giới mà cõi trần chỉ là một mà thôi. Nếu biết nghệ thuật sống và chết, người ta có thể di chuyển luân hồi từ cõi này qua cõi khác như người đi du lịch. Có lẽ đó là lý do mà nhiều nhà nghiên cứu đã coi Tử Thư Ai Cập như tấm bản đồ chỉ dẫn về các cõi giới bên kia cửa tử. Tuy nhiên các danh sư Ai Cập không hề quan tâm đến việc giải thoát ra khỏi vòng luân hồi này. Trong khi đó, người Tây Tạng ngoài việc nghiên cứu các cõi giới, lại đặc biệt chú trọng đến việc giải thoát ra khỏi vòng sinh tử luân hồi nữa. Đó là căn bản khác biệt rõ rệt nhất giữa hai cuốn sách nói trên và đồng thời cũng làm nổi bật nét độc đáo của cuốn Tử Thư Tây Tạng. Trước khi đi xa hơn vào chi tiết của cuốn sách này, chúng ta hãy tìm hiểu danh xưng của nó. Nguyên tác Bardo Thodol Chenmo có tạm dịch là "Sự giải thoát khi được học hỏi (hay nghe nói) về mật pháp Bardo". Nhiều người đã dịch danh từ Bardo là cõi chết, cõi trung giới, hay cảnh giới của Thân Trung Âm, nhưng thật ra nó còn có một ý nghĩa rộng hơn là "sự chuyển tiếp" (transition). Danh từ "chuyển tiếp" hàm ý một giai đoạn ở giữa sự di chuyển từ giai đoạn này qua một giai đoạn khác hay từ trạng thái này qua một trạng thái khác. Tử Thư Tây Tạng là một cuốn sách thuộc về giáo lý mật truyền nên rất khó hiểu, khó giải thích, và đã gây nhiều cuộc bàn cãi sôi nổi trong giới học giả. Dĩ nhiên người ta không thể hiểu nó nếu không nắm vững được căn bản của Mật Tông. Người ta cũng khó có thể áp dụng các phương pháp trong đó nếu không được sự chỉ dẫn khẩu truyền của các danh sư Tây Tạng chuyên tham cứu về pháp môn này. Trong loạt bài khảo luận ngắn này, người viết không có ý mong cầu có thể giải thích được sự vi diệu

của cuốn sách trên, nhưng chỉ muốn trình bày một vài khía cạnh đặc biệt của cuốn sách dưới cái nhìn của của khoa học và Phật học.

Hầu hết các nhà nghiên cứu đều cho rằng Tử Thư Tây Tạng là sách hướng dẫn người ta sắp lìa đời hoặc người đã chết vì nội dung cuốn sách đề cập rất kỹ đến các quy tắc cúng lễ, câu siêu hay hướng dẫn cho người đang hấp hối. Tuy nhiên, đức Đạt Lai Lạt Ma lại gọi nó là Sinh Thư (Book of the Living) thay vì Tử Thư. Ngài nhấn mạnh: "Đạo Phật là đạo dành cho người sống chứ không phải người chết". Ngài đã giảng: "Trọn bộ Tử Thư có thể thu gom vào một ý chính như sau: Người nào biết sống một cách tỉnh thức thì sẽ chết tỉnh thức, và một khi đã tỉnh thức thì họ có thể chuyển thân thức, tránh được sự lôi kéo của nghiệp và thoát khỏi sinh tử luân hồi. Đa số con người vì bị vô minh che phủ nên không biết cách sống cho đúng với ý nghĩa của sự sống, thường thường nếu không hoài niệm về quá khứ thì họ cũng mơ tưởng về tương lai, họ luôn luôn 'lo lắng để sống' chứ không hề ý thức rõ rệt sự sống. Vì sống một cách u mê, không tỉnh thức như vậy nên khi chết thì họ cũng không thể làm chủ được hoàn cảnh khi ấy, dĩ nhiên họ sẽ hoàn toàn để nghiệp lực lôi kéo và trôi nổi trong sáu nẻo luân hồi". Lời giải thích này là một chìa khóa quan trọng đã rọi một tia sáng cho những người muốn tìm hiểu cuốn Tử Thư Tây Tạng. Người ta có thể coi nó là một Sinh Thư, sách hướng dẫn cho người sống, khuyên họ phải sống làm sao để khi chết có thể tự chủ, tỉnh thức để thoát luân hồi, hoặc người ta cũng có thể coi nó là một Tử Thư, sách hướng dẫn cho người chết biết cách tìm đến những cõi giới tốt lành, tránh đọa lạc vào ba đường ác là Ngạ Quỷ, Địa Ngục và Súc Sinh.

Theo cuốn Tử Thư, vòng luân hồi có thể tạm chia ra làm bốn phần hay bốn giai đoạn như sau: Giai đoạn sống là khoảng thời gian từ khi sinh ra cho đến lúc chết đi, nói giản dị thì đó là một kiếp người. Giai đoạn chết là khoảng thời gian từ khi rời bỏ thể xác cho đến khi bước sang Cõi Sáng (Dharmata). Giai đoạn thứ ba là lúc sống trong Cõi Sáng, một khoảng thời gian rất đặc biệt khi thần thức được khai mở để kinh nghiệm chân tâm. Giai đoạn thứ tư là giai đoạn tái sinh, khoảng thời gian từ lúc chuẩn bị để tái sinh cho đến khi sinh ra. Các danh sư Tây Tạng tin rằng trong lúc chuyển tiếp giữa hai giai đoạn, cơ hội để giải thoát hay để phá tung lưới sinh tử có thể thực hiện được. Đó chính là mật pháp của cuốn Tử Thư Tây Tạng hay sự giải thoát nhờ biết cách chuyển thân thức, không để bị

ngiệp tiếp tục dẫn đi vào vòng sinh tử luân hồi. Trạng thái chuyển tiếp giữa hai giai đoạn là một cơ hội đặc biệt có thể được giải thích qua thí dụ sau: Thử tưởng tượng một người làm việc khó nhọc và xây dựng được một sự nghiệp lớn. Vì một biến cố chi đó mà chỉ trong giây phút bỗng nhiên anh mất hết tất cả: Nhà cửa, tài sản, vợ con, danh vọng, quyền thế. Hiện nhiên tâm hồn anh bị xúc động mạnh khiến anh chới với, hụt hẫng không biết phải làm gì. Ngay trong giây phút đó, tự nhiên anh bỗng cảm thấy như vừa trút bỏ được một gánh nặng, không phải khó nhọc, không phải lo lắng nữa. Cái cảm giác này chỉ tồn tại rất ngắn vì hiện nhiên bộ óc lý luận của anh sẽ làm việc ngay, nó sẽ thu xếp mọi sự để đi đến một kết luận về biến cố vừa xảy ra kia. Nó sẽ quy lỗi cho một nguyên nhân nào đó khiến anh cảm tức giận hay tuyệt vọng. Chính vì thói quen lý luận này mà anh bị lôi kéo vào một mê hồn trận khiến tâm hồn anh luôn luôn bị động, không còn tự chủ được nữa. Cái giây phút ngắn ngủi của sự tĩnh lặng thoáng đến trong lúc đầu, trước khi lý trí của anh hành động, chính là cơ hội ngàn vàng để anh có thể tránh được sự lôi kéo vào trạng thái bị động này. Cũng giống như giây phút "hốt nhiên chứng ngộ" của các vị thiên sư, đó là một khoảng trống mà một người biết sống trong tỉnh thức có thể sử dụng để kéo dài cái trạng thái tĩnh lặng đó, không để cho bộ óc lao xao đầy lý luận lôi kéo và chính đó là cơ hội mà sự giải thoát có thể xảy ra. Giai đoạn chuyển tiếp giữa sự sống và sự chết cũng như thế, chỉ một hơi thở đầy tỉnh thức mà một người công phu tu tập có thể phá tung lưới sinh tử, thoát vòng kiềm tỏa của nghiệp lực.

Nghiệp lực là sức mạnh của các thói quen xuất phát từ thân, khẩu và ý. Chúng sinh trải qua bao kiếp luân hồi đã tạo biết bao nhiêu nghiệp lành cũng như dữ, dưới hình thức của chủng tử này sẽ phát động. Nghiệp có thể chia làm hai loại: Tích lũy nghiệp, là nghiệp chất chứa từ lâu, tùy theo nhân duyên dần dần phát động, và Cận tử nghiệp phát động ngay trước khi chết. Thí dụ một người làm nhiều việc lành đáng kể nhưng trước khi chết lại gây ra một nghiệp ác và nghiệp quả này phát động ngay (Cận tử nghiệp) nên thay vì được hưởng các điều lành, người đó lại bị đọa lạc vào ba đường ác. Dĩ nhiên những nghiệp lành kia không hề mất nhưng tiềm ẩn và sau khi trả dứt nghiệp ác, người nọ sẽ hưởng các điều lành theo đúng nguyên tắc của luật nhân quả. Vì không ai biết nghiệp quả nào sẽ tạo tác trong giờ phút lâm chung nên sự tỉnh thức và tự chủ trước khi chết là một yếu tố hết sức

quan trọng. Cuốn Tử Thư đã ghi rõ: "Tâm trạng của người chết sẽ quyết định cảnh giới nào mà người đó sẽ đến", do đó cuốn sách này đã dành hẳn ra một chương cho các nghi thức hướng dẫn người lúc hấp hối để họ có thể thoải mái, an lành khi bước vào thế giới bên kia. Sogyon Rinpoche, một danh sư Tây Tạng chuyên nghiên cứu về các cảnh giới bên kia của tử đã viết: "Không gì làm tôi ngạc nhiên bằng thái độ của người Âu Mỹ đối với sự chết. Hình như người ta coi đó là một sự kiện bất bình thường, một điều ghê tởm đáng sợ và đáng tránh. Tôi thấy hình như đa số mọi người đều qua đời tại những nơi chôn xa lạ như tại bệnh viện hoặc nhà dưỡng lão, rất ít ai được chết yên ổn tại nhà. Đã thế họ qua đời không người hướng dẫn, không ai cử hành một nghi thức nào cho đến khi người đó hoàn toàn chết hẳn. Lần đó tôi gặp một thiếu phụ đang hấp hối về chứng ung thư. Cả gia đình tề tựu an ủi và khuyên bà ta hãy cố gắng chống trả căn bệnh ngặt nghèo đó. Người chồng nói: 'Đừng tuyệt vọng. Đừng buông xuôi tay. Hãy tiếp tục phấn đấu'. Các con bà cũng khuyên: 'Hãy vui vẻ, lạc quan'. Dường như họ nghĩ rằng việc phấn đấu và lạc quan đó sẽ làm cho căn bệnh ngặt nghèo kia phải chấm dứt. Người đàn bà đã mệt lắm rồi, mạch bà đập yếu ớt. Bác sĩ khám nghiệm và xác nhận bà chỉ có thể sống trong vòng vài giờ nữa thôi.

Cả gia đình bèn rút lui để lo việc tổng táng, mặc cho thiếu phụ chịu đựng giờ phút ghê gớm, đầy sợ hãi lúc lâm chung đó là một mình, không ai giải thích cho bà biết cách chấp nhận sự chết, không ai chia sẻ giờ phút kinh khủng đó với bà, không ai hướng dẫn cho bà, mà mặc bà chịu đựng nỗi đau đớn vô vàn đó một mình. Hiển nhiên trước hoàn cảnh như thế, làm sao bà có thể ung dung mà bước qua cõi giới bên kia được? Tại sao một quốc gia đã phóng được phi thuyền lên tận không gian lại không có đủ những tiện nghi tối thiểu để giúp người chết thoải mái về phương diện tinh thần? Điều ngạc nhiên thứ hai của tôi là sự xa xỉ quá độ trong các nghi thức tổng táng. Người Âu Mỹ có thể tổ chức những đám tang rất tốn kém với những cỗ quan tài trị giá bằng cả một gia tài, những vòng hoa khổng lồ, những ban nhạc được thuê bao đặc biệt, nhưng hình như không ai có thời giờ chân thành cầu nguyện cho người quá cố cả. Mặc dầu vẫn có những nghi lễ tôn giáo nhưng gia quyến quá bận rộn đón tiếp những người đến chia buồn nên đã quên rằng người cần được giúp đỡ là người vừa nằm xuống chứ đâu phải là những người còn sống. Phải chăng họ ỷ lại vào các giáo sĩ chuyên nghiệp cầu nguyện là đủ rồi? Có lẽ vì việc không chấp nhận sự chết, sợ

hãi sự chết, ghê tởm sự chết mà họ đã hành động như vậy chẳng? Nếu họ hiểu rằng chết là một sự kiện tự nhiên, một diễn tiến bình thường như người đi du lịch nơi xa, hay được học hỏi về cảnh giới bên kia cửa tử thì có thể họ đã hành động khác".

Bác Sĩ Elizabeth Kubler Ross, một nhà khảo cứu nổi tiếng nhất hiện nay về sự chết, cũng đã viết: "Một bác sĩ trẻ tuổi mới tốt nghiệp đến gặp tôi. Anh vừa khóc vừa nói: 'Ngày đầu nhận việc tại một bệnh viện, tôi gặp một bệnh nhân già yếu đang hấp hối, thân quyến của ông ở xa chưa về kịp nên ông nằm một mình với nỗi lo sợ hằn trên khuôn mặt đầy vết thời gian. Ông nắm chặt tay tôi như không muốn rời: 'Này bác sĩ, liệu Thượng Đế có cứu tôi không? Tôi là kẻ có tội, tôi đã làm nhiều điều tội lỗi, liệu tôi có xuống địa ngục không?' Tôi không biết phải trả lời như thế nào. Tôi là một bác sĩ y khoa, không phải một giáo sĩ. Tôi không hề được huấn luyện để đối phó với trường hợp như thế. Tôi cố gắng gỡ tay ông lão ra nhưng ông bám chặt lấy tay tôi không rời. Hai người y tá phải bước đến dùng sức mạnh mới gỡ được bàn tay của ông lão ra. Chúng tôi quyết định đưa ông lão vào một căn phòng tối để ông có thể chết một cách yên tĩnh. Ông nằm đó rên rỉ về những cảnh tượng địa ngục mà ông nghĩ sẽ phải đến. Chúng tôi cho gọi vị giáo sĩ trực trong bệnh viện đến giúp ông ta, nhưng lúc đó có quá nhiều người chết, vị này bận rộn không thể đến được. Ông lão nằm đó rên rỉ suốt mấy ngày liền, không sao chết được. Vị bác sĩ trẻ tuổi đặt câu hỏi: 'Thưa bà, trong trường hợp như vậy tôi phải làm gì đây?' Bác Sĩ Kubler Ross nhấn mạnh: "Điều đáng nói là đa số chúng ta, những người chuyên môn trong lãnh vực y khoa, không hề có câu trả lời thỏa đáng cho câu hỏi kể trên. Phải chăng chúng ta đã trở nên mất nhạy cảm, lạnh lùng sắt đá trước sự chết? Phải chăng đã chứng kiến quá nhiều cảnh tượng này nên chúng ta không buồn lưu tâm đến vấn đề đó nữa? Phải chăng sau khi đã làm tròn bổn phận một y sĩ là cố gắng cứu chữa bệnh nhân nhưng biết không thể làm gì hơn, chúng ta đã bó tay, mặc cho số mệnh mà quên rằng điều bệnh nhân cần là sự giúp đỡ của chúng ta trên phương diện tinh thần chứ không phải vật chất nữa?"

Thế nào là sự giúp đỡ trên phương diện tinh thần? Theo các danh sư Tây Tạng, điều quý báu nhất một người có thể giúp cho người sắp từ trần là làm sao để họ không sợ hãi (vô úy thí). Trước khi có thể giúp cho người khác không sợ hãi thì chính người cho phải bình tĩnh, thoải mái và không sợ hãi đã. Điều này không đòi hỏi người cho phải làm những điều

gì khác thường nhưng ít ra người đó phải có một lòng yêu thương chân thành và sự hiểu biết sáng suốt. Vì người sắp chết thường lo lắng, hốt hoảng, có thể nói năng hàm hồ, không sáng suốt do đó người đến an ủi phải biết cách lắng nghe, giữ yên lặng để cho người kia thổ lộ tâm can. Thông thường sau khi được nói một cách thoải mái, người sắp chết dần dần bình tĩnh và bày tỏ nỗi lo sợ, lòng nghi ngờ, các thắc mắc hay tâm trạng của họ đối với đời sống. Cuốn Tử Thư ghi nhận: "Đây là lúc các chủng tử chất chứa trong tàng thức bắt đầu phát động, các yếu tố của Cận tử nghiệp bắt đầu hiện hành, giống như một ngọn đèn sắp cạn dầu chỉ còn bùng lên một lúc trước khi tắt ngúm..." Các danh sư Tây Tạng khuyên: "Hãy cố gắng giữ yên lặng, lắng nghe người sắp chết tâm sự, hãy mở rộng tâm hồn, tránh không phán đoán hay phản ứng vì không gì tai hại hơn sự phán đoán trong lúc này. Hãy đem hết tình thương truyền trao cho họ, khuyến khích họ giải bày tâm sự và đừng quan trọng hóa những điều họ nói đó. Đôi khi vì những chủng tử xấu phát động mà người đó có thể nổi sân si, la hét mán chửi, kêu gào vào những lúc bất ngờ nhất. Hãy tự chủ và biết rằng một người đang mất bình tĩnh, đang chịu đựng những nghiệp quả bất ngờ, không ý thức rõ rệt vì về hoàn cảnh lúc đó thật không đáng trách.

Nhiều người vì quá thương xót đã lên tiếng khuyên giải nhưng sự kiện này có thể làm người sắp chết thêm giận dữ mà thôi. Sự yên lặng, chăm chú lắng nghe và không phản ứng là món quà quý giá nhất, vì hơn bao giờ hết, người sắp chết đang cần sự thông cảm và thương yêu. Đừng nghĩ rằng mình có thể cứu được người kia hay có thể làm được điều gì tốt hơn mà hãy giữ yên lặng vì chúng ta không biết rõ được tâm thức của người sắp chết khi đó ra sao". Để giữ bình tĩnh và lắng nghe, các vị thầy Tây Tạng đã chỉ dạy một phương pháp quán tưởng như sau: "Hãy giữ vững hơi thở cho thật đều, đừng xem người sắp chết như một người thân hay một người đang cần giúp đỡ mà hãy quán rằng họ là một vị Phật sắp thành. Vì tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, hãy quán rằng họ là một vị

Phật sắp thành có hào quang sáng chói, mọi sự đau khổ, kêu la than khóc của họ chỉ là một đám mây mù và trước sau sẽ tan ra khi ánh sáng của Phật tánh chiếu sáng. Nhờ phép quán đó mà người giúp đỡ sẽ khơi dậy mầm mống thương yêu nơi mình, bình tĩnh và hoàn tất việc yên lặng lắng nghe một cách hữu hiệu hơn".

Sự yên lặng, lắng nghe là bước đầu tiên trong việc giúp đỡ người sắp qua đời, nhưng nếu đã thành công trên phương diện này, người ta có thể đi vào bước thứ hai là việc làm khơi dậy các chủng tử thiện. Cuốn Tử Thư ghi nhận: "Trong tàng thức con người có đầy đủ mọi hạt giống thiện ác, xấu tốt và nếu biết khéo léo khơi dậy các chủng tử thiện, sẽ giúp cho người sắp chết tránh được các Cận tử nghiệp xấu xa". Khi người sắp chết thối lộ tâm sự, đừng chú ý tới những điều tội lỗi, xấu xa người đó đã làm mà chỉ nên đặc biệt chú trọng đến những điều người đó hãnh diện, thích thú, tự hào. Lúc lâm chung, ai cũng cảm thấy sợ hãi, lo sợ, hối hận hay tuyệt vọng, nhưng đôi khi họ cũng vô tình đề cập đến một điều gì tốt đẹp mà họ đã làm. Hãy khuyến khích hay nhắc nhở người đó khai triển đề tài này để cho thần thức của họ bớt mặc cảm sợ hãi, để họ thấy rằng cuộc đời của họ cũng có những lúc tốt đẹp, tươi sáng đem lại cho họ một hy vọng. Nếu họ chuyển qua những việc vừa ý hơn điều bất như ý thì các chủng tử xấu xa, tội lỗi không có dịp phát động, nhường chỗ cho các chủng tử thiện và điều này có thể đem lại những kết quả tốt đẹp bất ngờ.

Trong khóa huấn luyện các bác sĩ y khoa, Bác Sĩ Elizabeth Kubler Ross đã dạy: "Thật không có gì tốt đẹp hơn là làm cho người sắp chết trút được nỗi lo sợ, đem lại cho họ một niềm hy vọng. Nếu một người đặt câu hỏi: 'Tôi là kẻ tội lỗi, liệu Thượng Đế có tha thứ cho tôi hay không?' thì các bạn phải biết trả lời: 'Thượng Đế chính là tình thương. Trong tình thương luôn luôn có sự tha thứ. Chúng ta đều là con của Ngài thì lẽ nào Ngài lại có thể không tha thứ cho con của Ngài được?' Hiển nhiên không phải người nào cũng có đức tin tôn giáo, nhiều người nghĩ rằng nếu đem đức tin đến cho người sắp chết thì họ sẽ được thoải mái hơn. Bác sĩ Rubler Ross khuyên: 'Chúng ta cần thận trọng trong việc này. Nếu người đó yêu cầu, dĩ nhiên chúng ta nên làm, còn nếu không, đừng nên quan trọng hóa nó. Biết đâu trong đời người đó đã có ác cảm với một tôn giáo nào đó và việc khơi dậy những điều này có thể mang lại những hậu quả tai hại bất ngờ'".

Phần lớn mọi người đều sợ chết vì không ai biết chết sẽ đưa họ đến đâu! Cái quan niệm chết là hết, là mất tất cả, nhà cửa, tài sản, vợ con, thân quyến, và ngay cả chính mình nữa là một điều hết sức ghê gớm không mấy ai muốn nghĩ đến. Đó là chưa kể sự sợ hãi về một nơi gọi là "địa ngục" nên hiển nhiên chẳng ai muốn giáp mặt với sự chết hay có thể chấp nhận nó dễ dàng.

Bác Sĩ Elizabeth Kubler Ross đã phân tích tâm trạng con người khi phải giáp mặt với sự kiện này qua năm trạng thái tâm lý như sau: Phủ nhận, giận dữ, lý luận, buồn nản, và chấp nhận. Hiên nhiên thoát biết mình bị bệnh nặng có thể chết, trạng thái tâm lý tự nhiên của con người là phủ nhận nó. Nhiều bệnh nhân đã từ chối không chịu uống thuốc hay chấp nhận việc chữa trị. Họ tự đánh lừa mình rằng họ không làm sao hết, họ đổ lỗi cho bác sĩ chẩn bệnh sai, rồi tìm một bác sĩ nào đó có thể nói khác hơn. Giai đoạn này thường kéo dài rất lâu, gây khó khăn cho việc chữa trị. Nhiều người đã không vượt qua được trạng thái này và đến khi chết vẫn tin rằng mình không hề làm sao cả. Nếu vượt qua giai đoạn phủ nhận này thì đa số thường trở nên giận dữ, than thân trách phận, tìm cách trách móc, đổ lỗi cho những người chung quanh. Họ dễ nổi giận vô cớ, hay gây gổ và có những lời nói hay cử chỉ nóng giận bất thường. Có người đến khi trút hơi thở cuối cùng vẫn còn chỉ trích, trách móc người khác. Vượt được giai đoạn này, phần lớn người bệnh rơi vào trạng thái tâm lý phức tạp với những lập luận, tin tưởng lạ thường như có một "phép lạ" xảy ra, một phát minh mới mẻ được khám phá, một loại thần dược có thể chữa lành mọi thứ bệnh, rồi bám lấy hy vọng viên vông, hão huyền này. Đây là lúc các bệnh nhân đi tìm những phương pháp chữa bệnh khác với lối chữa trị thông thường, đi tìm an ủi qua những điều huyền hoặc hay có những lập luận rất lạ lùng về tình trạng của họ. Nếu qua được giai đoạn này, đa số bệnh nhân sẽ cảm thấy tuyệt vọng, lúc nào cũng buồn chán, không biết làm gì nữa. Đây là lúc họ buông xuôi, mặc cho số phận an bài. Họ thường tủi thân, khóc lóc và hơi một chút bất như ý là động lòng, cho rằng không ai thông cảm hay hiểu họ hết. Cuối cùng là giai đoạn chấp nhận. Đây là trạng thái quan trọng có thể giúp người sắp chết được thanh thoi, ung dung tự tại bước qua thế giới bên kia. Nếu biết rõ người sắp chết đang ở trong trạng thái tâm lý nào, người ta có thể giải thích cho họ hiểu để giúp họ vượt qua các khó khăn trở ngại và chấp nhận sự chết một cách dễ dàng hơn.

Bác Sĩ Ross kết luận: "Người sắp chết không ao ước gì hơn là sự cảm thông và lòng thương yêu của những người chung quanh. Chúng ta không cần phải khuyên giải hay nói với họ những điều cao siêu to lớn mà hãy tự nhiên thành thật và biết chia sẻ những giây phút cuối cùng với họ là đủ".

Theo cuốn Tử Thư, giây phút lâm chung hết sức quan trọng, có thể quyết định số phận và tương lai của người chết. Vào lúc đó, tất cả mọi chủng tử của nghiệp lực chất chứa trong tàng thức đều sẵn sàng phát động. Nếu ra đi với một tâm trạng an lành thoải mái, người quá cố sẽ dễ siêu thoát và tránh được ba đường ác (Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh), và ngược lại, bất cứ một biến cố gì xảy ra trong lúc đó khiến họ xúc động, phát động các tư tưởng quyền luyến, giận hờn thì hậu quả thật không biết đâu mà lường.

Cuốn Tử Thư ghi rõ: "Tâm trạng của con người lúc chết sẽ quyết định nơi chốn hay cảnh giới mà họ sẽ đến". Đó là một lý do người Tây Tạng chuẩn bị rất kỹ cho lúc lâm chung trong khi người Âu Mỹ, vì thiếu hiểu biết, đã hết sức bất cẩn vào những giờ phút quan trọng nhất. Đa số người hấp hối đều được đưa vào bệnh viện. Người ta cố gắng dùng những dụng cụ y khoa, những liều thuốc kích thích thật mạnh như một giải pháp cuối cùng để kéo dài thêm sự sống thay vì chấp nhận rằng đã đến lúc phải để người đó ra đi một cách an lành, thoải mái.

Bác Sĩ Melvin ghi nhận: "Người ta đã lạm dụng khoa học và kỹ thuật một cách vô ý thức, dường như việc kéo dài đời sống thêm vài giờ, vài phút là một điều mà người y sĩ phải thực hiện cho kỳ được. Tôi thấy người ta sử dụng các dụng cụ làm hồi tim bằng điện, các liều thuốc kích thích cực mạnh cho những người già yếu không thể kéo dài đời sống thêm bao lâu nữa. Dường như người y sĩ quan niệm rằng còn nước còn tát, dù thâm tâm họ biết rằng bệnh nhân đó khó sống quá vài giờ nữa. Sự gây bạo động trên thân thể người già bằng các dụng cụ y khoa, các thuốc men hóa học dĩ nhiên gây xáo trộn cho tâm lý người chết và tôi không hiểu tâm trạng của người đó lúc từ trần sẽ ra sao! Chắc chắn một người bị điện giật lung tung, bị dao kéo mổ khắp mình, bị chích đủ các loại thuốc không thể nào thoải mái hay bình tĩnh mà ra đi cho được". Linh Mục Thomas Merton cũng cảnh cáo: "Phần lớn các quốc gia tân tiến đã bỏ nhiều tiền bạc và công sức để tìm các phương pháp kéo dài sự sống, dù chỉ trong vài giờ, vài ngày nhưng không hề chú ý đến việc giáo dục con người về ý nghĩa của đời sống hay giúp họ cách giáp mặt sự chết, điều mà không ai có thể tránh được. Phải chăng nền văn minh kỹ thuật càng tân tiến, người ta càng mất hết nhân tính?" Sự tiến bộ của khoa học đã tạo ra một vấn đề hết sức nan giải, đó là sự kéo dài đời sống qua các máy móc nhân tạo (Life support system). Liệu chúng ta có muốn cho người

thân tiếp tục sống trong trạng thái vô tri, vô giác bởi các máy móc đó không? Ai có thẩm quyền rút những máy móc này ra để cho người chết có thể ra đi một cách thoải mái? Đây là một đề tài đang được bàn cãi sôi nổi nhưng chưa đi đến một kết luận nào. Trước khi đi xa hơn, chúng ta hãy theo dõi diễn tiến của sự chết.

Theo cuốn Tử Thư, tùy theo nghiệp quả (karma) mà đời sống mỗi người có một số phận hay thời gian nhất định. Sự chết xảy ra khi nghiệp quả đã trả xong, các nhân duyên đã hội đủ và đời sống chấm dứt như ngọn đèn hết dầu phải tắt. Tuy thế, thời gian của kiếp sống không hoàn toàn cố định mà có thể thay đổi, hoặc dài hơn hoặc ngắn hơn, tùy theo nhân duyên và thái độ của con người đối với cuộc sống. Một người biết thực hành các phương pháp thiền định, dưỡng sinh hay làm việc phúc đức có thể kéo dài thêm tuổi thọ, trái lại, một người không biết lo lắng cho thân và tâm, hay làm các điều ác thì có thể chết trước khi phận số đến. Người Tây Tạng tin rằng việc không ăn thịt cá, không sát sinh có thể kéo dài thêm đời sống, cứ bảy năm ăn chay có thể kéo dài tuổi thọ thêm một năm, hay việc phóng sinh chim cá có thể giúp người ta thoát khỏi các căn bệnh hiểm nghèo. Đây là một tin tưởng dựa trên luật nhân quả, giết hại sinh vật thì đời sống mình bị ngắn đi và phóng sinh hay giúp đỡ các sinh vật khác thì đời sống có thể tăng thêm.

Hiển nhiên đã sinh ra thì ai cũng phải chết, nhưng thái độ việc sinh ra hay lúc chết đi phản ánh rõ rệt sự khác biệt giữa phong tục Tây Tạng và các quốc gia Tây phương. Sogyal Rinpoche, một danh sư Tây Tạng đã viết: "Trong khi người Âu Mỹ chú trọng đến ngày sinh thì phong tục Tây Tạng lại chú trọng đến ngày chết. Người Âu Mỹ thích nói đến lúc sinh đứa bé khỏe mạnh ra sao, cân nặng bao nhiêu ký, giống cha hay giống mẹ và ăn mừng ngày sinh nhật. Trong khi đó, người Tây Tạng lại nói đến việc tổ tiên của mình đã chết như thế nào và kỷ niệm ngày giỗ rất trọng thể vì giá trị của một người không được đánh giá bằng danh vọng hay tài sản nhưng bằng đời sống nội tâm. Một cái chết phi thường hẳn biểu lộ một đời sống phong phú về nội tâm, và một người biết trước giờ chết, chuẩn bị dặn dò con cháu sẵn sàng, ngồi xếp bằng đọc kinh rồi thản nhiên trút hơi thở cuối cùng là một cái chết mà người Tây Tạng nào cũng muốn. Đôi khi sự ham muốn này đã tạo ra những sự kiện đáng tiếc như sau: Có một vị lạc ma nổi tiếng có rất đông đệ tử. Không hiểu ông nghĩ sao mà đoán trước được giờ chết. Ông công bố tin này cho học trò và chuẩn bị một cái chết rất

thịnh soạn. Trong nhiều tuần lễ, đệ tử khắp nơi kéo về đây nghe dặn dò và chuẩn bị ăn mừng ngày thầy ra đi. Vị này ngồi bằng nhập thiền, học trò quây quần chung quanh chờ đợi nhưng mấy ngày trôi qua mà vị thầy vẫn không chết. Sau đó ngồi lâu đói bụng, ông này bèn gọi học trò mang cơm ra cho thầy ăn. Học trò thất vọng rủ nhau bỏ đi hết vì nghĩ rằng vị thầy thiếu kinh nghiệm tâm linh. Buổi lễ long trọng đó đã biến thành một vở bi hài kịch".

Đôi với các vị công phu tu hành thì thái độ của họ khác hẳn. Bác Sĩ Runolfo Sanchez đã viết về cái chết của Hòa Thượng Gyawang Karmapa tại một bệnh viện Hoa Kỳ vào năm 1891 như sau: "Hòa thượng là một người trầm tĩnh ít nói nhưng trên môi luôn luôn mỉm cười. Khi chúng tôi chẩn bệnh và nói rằng Ngài khó qua khỏi đêm đó thì Ngài lắc đầu và nói rằng chưa đến lúc Ngài ra đi. Mặc dù tất cả các triệu chứng cho thấy căn bệnh đã đến lúc ngặt nghèo, khó ai có thể kéo dài sự sống thêm được nhưng hòa thượng vẫn lạc quan, và sau cùng chúng tôi thấy rằng Ngài luôn luôn có lý. Cứ thế từ ngày này qua ngày nọ, mặc dù bệnh tình không thuyên giảm nhưng hòa thượng cho biết chưa đến lúc Ngài ra đi, và sau nhiều lần tiên đoán không đúng, chúng tôi đành giữ thái độ im lặng. Chúng tôi biết căn bệnh này gây đau đớn cho bệnh nhân rất nhiều nên muốn dùng thuốc mê nhưng Ngài nhất định không chịu. Một hôm Ngài cho biết đã đến lúc ra đi và yêu cầu tôi gọi nhân viên trong bệnh viện đến để Ngài cảm ơn họ. Nhìn Ngài vui vẻ nói chuyện với mọi người, không ai nghĩ rằng chỉ trong giây phút sau Ngài ngồi xếp bằng và trút hơi thở cuối cùng. Ba ngày sau khi Ngài qua đời, ngực Ngài vẫn ấm và thân thể của Ngài không có một dấu vết hư hoại gì. Đây là một điều mà chúng tôi không thể giải thích".

Theo cuốn Tử Thư, diễn tiến của sự chết có thể tạm chia ra làm hai giai đoạn: Giai đoạn tan rã của các phần tử vật chất và giai đoạn tan rã của các yếu tố tinh thần. Người Tây Tạng tin rằng phần vật chất của con người được cấu tạo bởi Tứ Đại hay các yếu tố như Đất, Nước, Gió, Lửa. Khi các yếu tố này tan rã thì con người không thể sống được. Nhờ biết quan sát khí sắc hay khả năng hoạt động của các giác quan thay đổi như thế nào mà một vị thầy Tây Tạng có thể hướng dẫn được cho người chết. Sự chết xảy ra khi các phần tử vật chất khởi sự tan rã, bắt đầu bằng những giác quan. Người sắp chết có thể vẫn nghe được tiếng người nói nhưng không còn hiểu được ý nghĩa câu nói đó vì thính giác đã ngưng hoạt động. Họ không thể nhìn rõ các hình ảnh chung quanh, tất cả từ từ mờ nhạt

không còn rõ rệt vì thị giác đã bắt đầu ngưng hoạt động. Cũng như thế, các giác quan như khứu giác, vị giác, xúc giác cũng ngưng hoạt động khiến người đó bước vào trạng thái mê man. Sau đó yếu tố Đất khởi sự tan ra, các bắp thịt trở nên rã rời, không thể chống đỡ được toàn thân, người hấp hối có cảm tưởng như mình đang bị một ngọn núi đè nặng lên toàn thân. Khi yếu tố Đất tan rã xong thì yếu tố nước khởi sự tan ra, các chất lỏng trong cơ thể không còn vận hành bình thường được nữa, nước mắt nước mũi tự nhiên trào ra, nhiệt độ trong người thay đổi nóng lạnh bất thường. Sau đó yếu tố Lửa bắt đầu tan rã, người chết tự nhiên thấy khát nước, chân tay trở nên lạnh ngắt và sau đó họ không còn tỉnh táo nữa. Khi yếu tố lửa tan rã hết thì yếu tố Gió bắt đầu tan rã, hơi thở người chết trở nên yếu dần và cuối cùng dứt hẳn. Đây là lúc người chết hoàn toàn hôn mê, không còn biết gì nữa. Đối với y khoa Tây phương thì tim ngừng đập, óc ngưng hoạt động là lúc người đó coi như đã chết, nhưng theo cuốn Tử Thư thì giai đoạn tan rã của các phần tử vật chất này mới chỉ là bắt đầu vì giai đoạn thứ hai, sự tan rã của các yếu tố tinh thần có hoàn tất thì người đó mới có thể coi là thực sự đã chết.

Vì yếu tố Gió hay hơi thở là yêu cầu tâm thức nối liền tâm và thân nên khi yếu tố này tan rã, nó sẽ ảnh hưởng vào các trạng thái tâm thức bên trong và sự tan rã của các yếu tố tinh thần bắt đầu xảy ra. Các tinh lực của con người khi đó từ từ rút theo các đường kinh mạch để hội tụ chung quanh trái tim, do đó dù đã chết, thân thể đã lạnh nhưng người ta thấy phần ngực người chết vẫn còn hơi nóng. Các yếu tố thuộc về lý trí nằm trên óc được di chuyển đến phần ngực, các yếu tố thuộc về tình cảm nằm ở dưới bụng cũng di chuyển lên phần ngực và khi hai yếu tố này gặp nhau ở kinh mạch nằm cạnh trái tim, một sự thay đổi lớn bắt đầu xảy ra. Các phần tử căn bản của bản ngã bắt đầu tan rã, khởi đầu bằng sự tan rã của ba yếu tố chính hay tam độc (Tham, Sân, Si) và khi ba yếu tố này ngưng hoạt động thì thần thức của con người trở nên minh mẫn hơn, họ sẽ ý thức mọi sự một cách rõ rệt vì nói theo cuốn Tử Thư "khi các yếu tố thuộc về bản ngã tan rã, khi không còn bị mây mù của vô minh chi phối nữa thì chân tâm bắt đầu hiển hiện". Đây là một giai đoạn hết sức quan trọng vì ý thức được chân tâm hay Phật tánh chính là cơ hội để giải thoát ra khỏi sinh tử luân hồi. Đối với người không tập luyện, không ý thức thì giai đoạn này chỉ là một tia chớp lóe sáng lên rồi tắt ngúm, nhưng với người thực hành thiền định sâu xa thì đây là cơ hội quý báu

nhất vì họ có thể chuyển thân thức, trụ vào trạng thái này để giải thoát. Đó cũng là lý do đa số các danh sư Tây Tạng đều nhập thiền vào giây phút lâm chung. Họ hiểu biết rất rõ diễn tiến của sự chết và nhờ thâm cứu cuốn Tử Thư, như đã có sẵn một tấm bản đồ trong tay, họ biết cách tập trung ý chí vào các câu thần chú, các biểu tượng Mandala, các hình ảnh ghi giữ trong tâm. Mỗi khi một yếu tố tan rã, họ chuyển thân thức để tập trung tư tưởng vào một bài chú đặc biệt, một hình ảnh nhất định để lúc nào họ cũng ý thức được từng giây, từng phút của các diễn tiến xảy ra cho đến khi bản ngã tan hết, chân tâm tỏ rạng thì họ có thể tập trung mọi năng lực để hòa nhập vào cái trạng thái uyên nguyên bất động này.

Điều này thật ra cũng không khác với lời chỉ dẫn trong kinh A Di Đà vì một người chân thành cầu nguyện, vào phút lâm chung nếu niệm danh hiệu đức Phật A Di Đà được nhất tâm bất loạn thì họ có thể chuyển thân thức để bước vào cảnh giới Tịnh Độ. Cuốn Tử Thư đã nói rất rõ về giai đoạn này như sau: "Chân như bản thể của mọi sự vật đều mở rộng ra, sáng chói như một bầu trời không một gợn mây, không gian trong suốt như pha lê và vàng rạng đông của chân tâm bắt đầu sáng tỏ". Danh từ "Sáng tỏ" (The dawn of luminosity) đã bị nhiều người hiểu lầm như một thứ ánh sáng nào đó. Theo đại sư Chogyam Trungpa thì khi chân tâm hiển hiện, tất cả mọi sự đều trở nên rõ ràng, không còn một chút tăm tối nào. Danh từ "Sáng tỏ" ở đây chỉ có ý nghĩa trừu tượng khác với tăm tối hay vô minh chứ không có nghĩa là người đó thấy được một thứ ánh sáng sáng chói như nhiều người lầm tưởng. Có người nói rằng đây là giai đoạn giác ngộ (Enlightenment) nhưng đại sư Chogyam Trungpa không đồng ý vì giác ngộ là một kinh nghiệm cá nhân, thấy được chân tâm chưa có nghĩa là giác ngộ mà còn phải hòa nhập và sống trọn vẹn trong đó nữa. Ông viết: "Con người trải qua vô thượng kiếp sống, đã chết đi sống lại không biết bao nhiêu lần, đã thấy được chân tâm bao nhiêu lần, nhưng đã mấy ai biết nắm lấy cơ hội để giải thoát này? Giáo pháp của đức Thế Tôn đã được giảng dạy từ bao ngàn năm nay, người có duyên được nghe, được học cũng nhiều nhưng đã mấy người biết áp dụng nó để phá tan núi sinh tử? Phải chăng tai tuy nghe, mắt tuy thấy nhưng vì không tỉnh thức, bị nghiệp lực chi phối nên họ không thể làm gì hơn là tiếp tục trôi nổi trong sinh tử luân hồi".

Dù có ý thức được chân tâm nhưng sự an trú vào đó lâu nay mau hoàn toàn tùy thuộc vào khả năng hay công phu của người đó. Có người kinh nghiệm được trạng thái này trong

vòng vài giờ, vài ngày, vài tháng hay vài năm. Hiển nhiên nếu có thể an trú mãi mãi thì họ hoàn toàn giải thoát rồi, nhưng không mấy ai được như vậy. Dù chưa hoàn toàn nhưng kinh nghiệm được chân tâm là một kinh nghiệm tâm linh vô cùng quý báu, sau đó họ có thể chuyển thân thức để tái sinh vào những nơi chôn mà họ chọn lựa, đó là trường hợp các vị hóa thân. Đối với những người bình thường, khi yếu tố tinh thần tan rã hết thì họ sẽ tiếp đi trong một thời gian dài khoảng ba ngày và lúc đó các thói quen được lưu trữ trong tàng thức bắt đầu thu xếp để chuẩn bị cho giai đoạn sau hay giai đoạn sống trong Cõi Sáng (the luminous Bardo of Dharmata).

Theo cuốn Tử Thư, giai đoạn sống trong Cõi Sáng (Dharmata) là lúc tâm thức con người biến hiện rất tế nhị vì các yếu tố vật chất tan rã hết và chân tâm hiển hiện. Tiên sĩ David Bohn viết: "Khi vật chất tan rã thì nó chuyển qua hình thức năng lượng vì vật chất chính là các năng lượng đã đông đặc lại". Khi vật chất khởi sự tan rã, thần thức dường như bị tê liệt khiến con người có cảm tưởng như đang ở trong một căn hầm tăm tối, không ý thức được điều gì nhưng khi bước sang giai đoạn Cõi Sáng thì họ thấy mình lơ lửng trong một biển ánh sáng đặc biệt với các màu sáng huyền ảo. Đây là điều mà cuốn Tử Thư gọi là "lúc đêm chuyển qua ngày" hoặc "khi mặt trời chiếu sáng thì bóng tối tan dần và sự thật phô bày rõ rệt". Mặc dù cuốn sách này hẳn một phần quan trọng để nói về Cõi Sáng (the Bardo of Dharmata) nhưng đây là một phần rất khó hiểu, khó diễn tả nên thường được giải thích bằng nhiều cách khác nhau. Có lẽ chính vì thế, phần này đã tạo nhiều rắc rối, mâu thuẫn cho những người muốn tìm hiểu về nó, nhất là giới học giả Tây phương thường hay suy luận, phân tích một cách khoa học. Đa số những người này vì thiếu kinh nghiệm tâm linh nên đã giải thích cõi này một cách sai lạc như một "kinh nghiệm về ảo giác" và có nhiều ngộ nhận đáng tiếc.

Đức Đạt Lai Lạt Ma cho biết: "Chân lý có thể được diễn tả một cách tuyệt đối cũng như tương đối. Nếu một người có trình độ hiểu biết thâm sâu thì họ có thể kinh nghiệm ngay được sự tuyệt đối nhưng vì số người này rất ít, do đó các danh sư đã phải sử dụng các tỉ dụ các lối nói trừu tượng bóng bẩy, các hình ảnh biểu tượng, các thí dụ giản dị để diễn tả nhưng cũng vì thế mà nó chỉ có tính cách tương đối thôi. Sử dụng những gì tương đối để diễn tả điều tuyệt đối là việc rất khó nên người đọc cần hiểu rằng đó chỉ là những giai đoạn,

những phần nhỏ rời rạc được gộp nhặt lại để diễn tả những điều không thể diễn tả mà thôi. Người ta phải biết phân biệt, đừng lầm ngón chỉ mặt trăng với mặt trăng, đừng lầm những tí dụ bóng bẩy như những sự thật tuyệt đối". Có nhiều người cho rằng đời sống ở cõi này rất thoải mái, sung sướng với những cảnh tượng tự như cảnh giới ở cõi trần như người khác lại cho rằng khi bản ngã đã tan hết thì không còn chủ thể hay đối tượng nữa, tất cả đều là cái vô cùng, cái đồng nhất, vô phân biệt, mà đã vô phân biệt thì đâu còn có mình, có người nữa. Đại sư Chogyam Trungpa viết: "Đây không phải là sự cảm nhận hay kinh nghiệm, vì cảm nhận hay kinh nghiệm còn có sự phân biệt giữa chủ thể và đối tượng, đây chính là cái điều mà danh từ Phật giáo gọi là 'Tâm vô phân biệt' hay 'Bất nhị'".

Khi bước qua Cõi Sáng, giai đoạn đầu tiên là hồi quang phản chiếu hay là sự quan sát lại tất cả những diễn tiến đã xảy ra trong kiếp sống vừa qua một cách trung thực. Vì bản ngã đã tiêu tan hết, không còn thành kiến hay tham sân si, nên đây là một sự quán sát trung thực và chính xác nhất. Tuy nói là quan sát nhưng đây chỉ là một lối nói có tính cách tương đối vì theo các danh sư Tây Tạng, đây chỉ là một sự sắp xếp của định luật nhân quả, chuẩn bị các "nhân" cho kiếp sống tương lai. Giai đoạn thứ hai của sự sắp xếp này đã được người Tây Tạng sử dụng các hình ảnh, biểu tượng để diễn tả sự biến hiện của tâm thức từ trạng thái "Vô phân biệt" đến trạng thái "Phân biệt" hay từ "Bất nhị" chuyển qua "Nhị nguyên". Theo cuốn Tử Thư giai đoạn này kéo dài khoảng bảy ngày như sau:

Vào ngày đầu, có các tia sáng xoay vần, bầu trời hiện ra màu xanh dương và chính giữa có đức Phật Tỳ Lô Giá na, tượng trưng cho sự thật tuyệt đối hay sự trong sạch vô biên, xuất hiện. Toàn thân Phật phát ra hào quang màu trắng chói sáng và gần đó có các hình ảnh của chư thiên với luồng ánh sáng mờ đục hơn cũng đồng thời xuất hiện. Vì các nghiệp lực của sân hận vẫn còn chất chứa trong tầng thức nên người ta thường không dám nhìn thẳng vào luồng ánh sáng xuất phát từ đức Tỳ Lô Giá Na mà có ý hướng chuyển qua luồng ánh sáng của các chư thiên. Sân hận được giải thích như một hình thức tự vệ của bản ngã, nó không dám để cho "mình" tiêu dung vào luồng ánh sáng chói lọi kia mà quay đầu tìm qua lối khác, thoải mái hơn, dễ chịu hơn. Đây là giai đoạn đầu của sự thành lập hạt giống của bản ngã và cũng là động lực để vòng luân hồi tiếp tục chuyển động, thúc đẩy người ta đầu thai vào cảnh giới của chư thiên.

Vào ngày thứ hai có các tia sáng của thủy đại màu dễ chịu hơn. Đây là giai đoạn đầu của các động lực thúc giục người ta đầu thai vào cảnh giới A Tu La. Vào ngày thứ sáu, có một cầu vòng năm sắc xuất hiện. Trong mỗi màu sắc lại có thể giới của một vị Phật đồng xuất hiện. Ngoài ra còn có các vị kim cương hộ pháp và bốn mươi hai đấng thiên thể xuất hiện quanh đó như sẵn sàng tiếp dẫn người ta bước vào những thế giới tốt lành trang nghiêm thanh tịnh kia. Tuy nhiên các động năng của bản ngã cũng đồng thời trỗi dậy. Lòng sân hận, kêu căng, nghi kỵ, ngã mạn, tham lam khiến người ta sanh tâm sợ hãi không dám bước vào những cảnh giới ấy mà tìm cách tránh né và bỏ qua cơ hội có thể giải thoát. Ngay từ lúc đó, những luồng ánh sáng mờ đục bắt đầu chiếu sáng để hướng dẫn con người đi vào sáu nẻo luân hồi, và khởi sự từ lúc đó, những năng lực của vô minh bắt đầu tạo tác.

Vào ngày thứ bảy, sự sắp đặt của các hạt giống sinh tử đã gần như hoàn tất vào cái thế giới "Bất nhị" của tâm vô phân biệt đã chuyển thành những cặp nhị nguyên, đối đãi. Có hai cánh cửa được mở rộng trước mặt. Cánh cửa của sự hiểu biết (Trời) dẫn lên trên và cánh cửa của sự không hiểu biết (Súc sinh) dẫn xuống dưới. Tùy theo nghiệp lực lôi cuốn mà người ta sẽ đi lên cao hay xuống thấp, hoặc bước vào ba đường lành (Trời, Người, A Tu La) hay ba đường ác (Địa ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sinh). Sau đó, người ta bước vào giai đoạn thứ tư của vòng luân hồi hay giai đoạn chuẩn bị để tái sinh.

Theo các danh sư Tây Tạng, tất cả các hình ảnh nói trên không phải ở bên ngoài đến mà chỉ là sự phóng chiếu của tâm thức bên trong. Nằm sâu trong tâm thức là các năng lượng giải thoát biến hiện một cách tế nhị và phức tạp. Những năng lượng này vốn vẫn hiện hữu nhưng thường tiềm ẩn vì bị vô minh che phủ, hay nói một cách khác, vì bị các động lực của bản ngã như tham lam, sân hận, kêu căng, ngã mạn, nghi kỵ che lấp nên người ta không thể ý thức được chúng. Chính vì không ý thức được chúng nên người ta tiếp tục bị nghiệp lực lôi kéo vào trong vòng sinh tử luân hồi, nói một cách khác, công phu tu hành diệt ngã, loài bỏ các thói quen của Thân, Khẩu, Ý chính là một cách làm giải phóng các năng lượng giải thoát này. Một số học giả người Âu đã đặt câu hỏi: "Nếu người Tây Tạng nhìn thấy một vị Phật thì một người Âu, không cùng tôn giáo, sẽ thấy gì?" Sogyam Rinpoche, một danh sư Tây Tạng, đã trả lời: "Đây không phải là một kinh nghiệm hay một ảo ảnh mà là sự diễn tả bằng tỉ dụ, qua các biểu tượng về sự biến hiện mà người ta có thể

giải thích bằng các hình ảnh khác nhau. Một người có đức tin vào thiên chúa có thể sẽ nhìn thấy Thương Đế, Đức Chúa, Đức Mẹ hoặc các đấng thiên thần. Vấn đề chính không phải là sự nhìn thấy gì ở chỗ ý thức rằng tất cả đều do tâm thức biến hiện. Tất cả mọi mầm mống thiện ác, tốt xấu đều ở tâm mà ra, tất cả đều do tâm đạo".

Theo đức Đạt Lai Lạt Ma, đối với một người bình thường, sự chết có thể chỉ là một giấc ngủ dài mà thôi. Mặc dù diễn tiến của sự chết đã được giải thích rất rõ rệt từ cuốn Tử Thư nhưng không ai cũng chịu tỉnh thức để theo dõi từng giây từng phút như thế. Phần lớn con người khi trút hơi thở cuối cùng chỉ thấy mình mê man trắng trong suốt và từ phương đông, đứ Phật Kim Cang A Súc Bệ, tượng trưng cho trí tuệ viên mãn, xuất hiện. Toàn thân Ngài tỏa ra một thứ ánh sáng trong suốt, xuyên qua tất cả mọi vật nhưng gần đó có các hình ảnh lạ lùng, tương trưng cho cảnh giới địa ngục màu xám đục cũng đồng thời xuất hiện. Vì các nghiệp lực của si mê hay kiên chấp vẫn còn chất chứa trong tàng thức nên đa số không dám nhìn thẳng vào luồng ánh sáng trong suốt kia. Cái trí suy luận của bản ngã bắt đầu hành động, nó không dám đối đầu với sự thật bằng bản ngã hay ngũ uẩn vốn không có thật, mà tìm cách ẩn mình dưới lớp khói màu xám của vô minh. Đây là giai đoạn đầu của các động lực thúc đẩy người ta đầu thai vào cảnh giới địa ngục.

Vào ngày thứ ba, có các tia sáng của địa đại màu vàng xuất phát từ phương nam. Chính giữa luồng sáng đó có đứ Bạc Già Phạm Bảo Sanh, tay cầm viên minh châu sáng chói. Từ viên ngọc phát xuất những tia sáng màu vàng tượng trưng cho tam thiên đại thiên thể giới, oai nghi, trang nghiêm không gì sánh. Gần đó có một lớp ánh sáng màu xanh mờ đục, tượng trưng cho cảnh giới của loài người cũng đồng thời xuất hiện. Vì các nghiệp lực của kiêu căng, hãnh diện, nghi kỵ vẫn còn chất chứa trong tàng thức nên đa số không dám nhìn thẳng vào lớp sáng màu vàng chói lọi kia. Cái lòng hãnh diện của bản ngã sẽ hành động, nó không muốn nhìn vào sự vinh quang, lớn lao, trang nghiêm đẹp đẽ trong thế giới của đứ Bạc Già Phạm Bảo Sanh, mà cố gắng tìm cách ẩn mình vào lớp ánh sáng màu xanh đục. Đây là giai đoạn đầu của các động lực thúc giục người ta đầu thai vào cảnh giới của loài người.

Vào ngày thứ tư, có các tia sáng của hỏa đại màu đỏ xuất phát từ phương tây. Chính giữa luồng ánh sáng đó có đức Phật A Di Đà, đứng trên tòa sen đang rộng hai tay tiếp dẫn. Luồng ánh sáng này chiếu soi khắp mười phương thế giới không chỗ nào không soi đến. Gần đó có một lớp ánh sáng màu nâu đục, tượng trưng cho cảnh giới của nạ quỷ cũng đồng thời xuất hiện. Vì các nghiệp lực của ích kỷ, tham lam, lo tích lũy tài sản vẫn còn phát chứa trong tàng thức nên đa số không dám nhìn thẳng vào lớp ánh sáng chói lọi kia. Lòng tham lam của bản ngã sẽ hành động, nó không muốn bước vào sự vinh quang, đẹp đẽ của thế giới Cực Lạc kia mà cố gắng tìm cách ẩn mình vào lớp ánh sáng màu nâu đục. Đây là giai đoạn đầu của các động lực thúc giục người ta đầu thai vào cảnh giới của nạ quỷ.

Vào ngày thứ năm, có các tia sáng của phong đại màu xanh xuất phát từ phương bắc. Chính giữa luồng ánh sáng có đức Phật Bất Không Thành Tựu, tay cầm một cái chày kim cương hình chữ thập xuất hiện. Chung quanh có một lớp ánh sáng màu xanh thẫm, tượng trưng cho thế giới của A Tu La cũng đồng thời xuất hiện. Vì các nghiệp lực của ganh ghét, giận tức, tị hiềm, đố kỵ, do dự không nhất quyết có chất chứa trong tàng thức nên đa số không dám nhìn thẳng vào lớp ánh sáng màu xanh chói lọi kia. Các động lực của lòng hãnh diện, ganh ghét, tị hiềm, đầy do dự của bản ngã sẽ hành động. Nó không muốn thấy có một cái gì tốt đẹp hơn, vinh quang hơn, đẹp đẽ hơn nó thay vì hòa nhập vào thế giới của đức Phật Bất Không Thành Tựu, nó lại tìm ẩn mình vào lớp ánh sáng màu xanh thẫm vốn rồi thiếp đi một lúc, sau đó họ dần dần tỉnh lại và thấy mình có thể chứng kiến tất cả mọi sự đã xảy ra trong cuộc đời (hồi quang phản chiếu). Vì khi đó bản ngã đã tan rã nên họ có thể chứng kiến rõ ràng mọi sự xảy ra đúng với sự thật chứ không còn bị các thành kiến chi phối nữa. Khi quan sát các diễn tiến này, họ sẽ ý thức được luật nhân quả đã hành động như thế nào, vì lý do gì mà sự kiện đã diễn ra như thế, và từ đó tâm trạng của họ nảy sinh những mong cầu, ao ước vốn là những hạt giống (nhân) để chuẩn bị cho sự tái sinh sau này. Sự thu xếp này hết sức phức tạp vì còn tùy theo những duyên nghiệp đã gây ra từ những kiếp trước. Chính những động năng này đã quyết định sự thành lập một bản ngã cho kiếp sống trong tương lai.

Tóm lại, chết không phải là hết vì nó là điều kiện tất yếu của một kiếp sống sắp đến. Khi các nhân duyên của kiếp này đã hội đủ, kiếp sống phải chấm dứt và sau đó có sự thu

xếp, sắp đặt lại tùy theo các mong cầu, ao ước, tùy theo các duyên nghiệp đã tạo, làm nhân cho kiếp sống về sau. Đời sống kiếp trước tạo nhân cho đời sống ở kiếp sau, và kiếp sau là quả của kiếp trước, liên miên bất tận không chấm dứt, đó chính là căn bản của luật luân hồi nhân quả. Sở dĩ người ta đau khổ vì đã nhận thức sai lầm rằng sự vật vốn không thay đổi, cứ bám chặt lấy những ảo giác của vô minh, monh kéo dài đời sống để thỏa mãn dục vọng, tạo mãi những nghiệp lành dữ, và cứ thế trôi nổi trong luân hồi sinh tử. Đối với đa số người Âu, chết là hết, là chấm dứt, là vĩnh viễn chia lìa. Sau khi cử hành tang lễ một cách long trọng, người sống cho rằng họ không thể làm gì hơn được nữa. Đây là một sự sai lầm đáng tiếc vì thiếu kiến thức và hiểu biết về thế giới bên kia. Đối với người Tây Tạng, việc chân thành cầu nguyện và hiểu biết cuốn Tử Thư để hướng dẫn người chết là một nghi thức quan trọng nhưng không phải ai cũng biết. Tuy nhiên người ta vẫn có thể làm được nhiều điều hữu ích mà không nhất thiết phải sử dụng đến cuốn Tử Thư.

Có nhiều cách giải thích về thời gian của giai đoạn từ khi chết cho đến lúc đầu thai như sau: Có người cho rằng một ngày ở bên cõi âm tương tự với bảy ngày ở cõi trần hay bảy ngày ở cõi âm tương ứng với bốn mươi chín ngày ở cõi trần. Do đó người ta phải cầu nguyện liên tiếp trong vòng bốn mươi chín ngày, nhất là trong ba tuần lễ đầu tiên khi thần thức người chết còn đang phân vân chưa biết chọn nơi chốn nào để đi. Đây cũng là giai đoạn mà sự liên hệ với thân quyến còn nặng nên thần thức người chết vẫn quanh quẩn bên những người thân, có thể nghe được, ý thức được lòng chân thành và sự hướng dẫn để biết đường mà đi đầu thai. Nếu không được hướng dẫn cẩn thận, thần thức mê muội dễ bị nghiệp lực chi phối hay bị các động lực bất hảo dẫn dắt đầu thai vào ba đường ác. Có người lại cho rằng cõi bên này có tất cả bảy tiến trình khác nhau, mỗi tiến trình dài bảy ngày, và tiếp theo tiến trình đầu như vừa diễn tả ở trên còn có những tiến trình khác. Thay vì gặp năm vị Phật thì người chết lại gặp năm vị ma vương, năm vị thiên thể, năm đáng thần linh.v.v..Tuy nhiên, dù giải thích theo quan niệm nào, thời gian khoảng bốn mươi chín ngày luôn luôn được coi là giai đoạn quan trọng nhất. Dĩ nhiên người ta không chỉ giới hạn việc cầu nguyện trong vòng bốn mươi chín ngày thôi mà còn phải tiếp tục cầu nguyện sau đó nữa. Hòa thượng Dudjom đã viết: "Giai đoạn bốn mươi chín ngày chỉ có ý nghĩa tương trưng thôi, có người sau khi từ trần chỉ ở cõi bên này một thời gian rất ngắn rồi đầu thai

ngay và có những người khác cứ quanh quẩn bên cõi này cả trăm năm, có khi cả ngàn năm vẫn chưa chọn được nơi chôn đầu thai".

Một số họ giả người Âu cho rằng nghi thức đọc cuốn Tử Thư hướng dẫn người chết là vô lý vì người đã chết đâu để nghe được nữa. Hòa thượng Chogyam Trungpa đã giải thích: "Hiển nhiên người quá cố không thể nghe bằng thính giác được nữa, nhưng họ vẫn ý thức được bằng thần thức (consciousness). Vì đây là sự theo dõi bằng tư tưởng nên dù người ta đọc bằng tiếng Tây Tạng hay bất cứ ngôn ngữ gì, người chết vẫn có thể hiểu được. Sự truyền đạt bằng tư tưởng này đòi hỏi sự chân thành. Có thành thật thì người khác mới cảm nhận được, và có cảm thì mới có ứng, do đó các nghi lễ có tính cách nặng phần trình diễn, thiếu thành thật, làm chỉ để cho xong, thật không có một ý nghĩa tốt đẹp gì hết". Một số người khác cho rằng khi chết, bản ngã đã tan ra hết thì đâu còn gì để nghe nữa. Hòa thượng Trungpa giải thích: "Không ai biết được người chết đang ở trong tình trạng hay giai đoạn nào. Nếu họ đang bước vào trạng thái kinh nghiệm chân tâm thì có thể họ không ý thức được bao nhiêu nhưng thông thường trạng thái này chỉ xảy ra trong một chớp mắt, sau đó các năng lượng thuộc bản ngã tan rã lại được sắp xếp theo các định luật nhân quả (thời gian ở Cõi Sáng và chuyển thần thức để đầu thai), do đó họ vẫn có thể ý thức rõ rệt những sự kiện xảy ra chung quanh được". Dĩ nhiên việc đọc cuốn Tử Thư hay đọc kinh cầu nguyện cho người chết còn có những ảnh hưởng khác thuộc vấn đề tư tưởng, thì chắc chắn có ảnh hưởng mà sự hiểu biết giới hạn không thể nghĩ bàn.

Một trong những vấn đề được bàn cãi sôi nổi hiện nay là việc sử dụng các máy móc nhân tạo để kéo dài sự sống (Life support system). Sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật này đã gây ra một tình trạng nan giải trên phương diện pháp luật, luân lý, đạo đức và gây khó khăn cho giới y sĩ cũng như thân quyến người chết. Việc sống không ra sống mà chết cũng không ra chết, ở trạng thái vô tri vô giác này quả thật vô cùng đáng sợ. Liệu chúng ta có muốn cho người thân kéo dài đời sống như thế chẳng? Ai có thẩm quyền kéo dài đời sống người khác bằng máy móc hay chấm dứt đời sống khi rút những máy móc này ra? Liệu một y sĩ có thể giúp bệnh nhân chấm dứt sự đau đớn thân xác bằng cách giúp cho họ tìm cái chết được không? Hiển nhiên đây là một vấn đề hết sức phức tạp, tế nhị và không có câu trả lời chung nên phải tùy từng trường hợp mà giải quyết. Dĩ nhiên việc sử dụng máy móc

nhân tạo để kéo dài sự sống cho những người có hy vọng được cứu sống, như trong trường hợp tai nạn, bệnh tật là một chuyện, nhưng việc kéo dài đời sống cho những người không còn một hy vọng gì có thể được cứu sống hoặc quá già yếu, không thể sống thêm được nữa, lại là một vấn đề khác.

Theo cuốn Tử Thư, tâm trạng con người lúc từ trần hết sức quan trọng, việc sử dụng máy móc để kéo dài thêm đời sống chắc chắn sẽ gây khó khăn cho người chết. Dù cho người đó ở trong một tình trạng hôn mê (coma) nhưng thần thức của họ vẫn ý thức được mọi sự xảy ra chung quanh. Sự cố gắng kéo dài đời sống này có thể gây cho họ một sự bức bối, khó chịu, oán hận và chắc chắn họ không thể thoải mái, tự tại khi ra đi được. Bác sĩ Kubler Ross đã viết: "Thà để cho một người thoải mái trút hơi thở cuối cùng còn hơn để cho họ khổ sở sống một cách vô nghĩa bằng các phương tiện nhân tạo". Linh mục Thomas Merton cũng đã viết: "Sự sống không ra sống mà muốn chết cũng chẳng được vì các máy móc nhân tạo này chính là sự giam giữ con người trong ngục tù của thể xác". Nhưng làm sao được khi đa số mọi người ngày nay đều chết trong bệnh viện hoặc nhà dưỡng lão, dưới sự kiểm soát khắt khe của các y sĩ? Mà đa số y sĩ đều được giải bảo rằng "Bôn phận của người y sĩ là cứu sống bệnh nhân bằng bất cứ phương tiện nào và bằng mọi giá", do đó mới có thảm trạng mà bác sĩ Melvin Morse đã diễn tả: "Sự chết được ấn định bởi nhịp đập của tim, lượng oxygen trong máu, sự hoạt động của bộ óc nên khi tim ngưng đập thì người ta sử dụng điện để kích thích cho tim đập lại, khi oxygen trong máu giảm đi thì người ta sử dụng các phương pháp hô hấp nhân tạo hay các máy bơm dưỡng khí vào phổi, khi óc ngưng hoạt động thì người ta chích đủ các loại thuốc hóa học để kích thích bộ óc làm việc. Đa số bệnh nhân thường bị điện giật lung tung, toàn thân đầy những vết chích, thân thể bơm đủ tất cả các loại thuốc cho đến khi y sĩ thấy đủ và ngừng tay thì các trò này mới chấm dứt".

Để tình trạng này xảy ra, ngày nay một số người đã phải làm di chúc rằng nếu không còn hy vọng gì cứu sống nữa thì để cho họ ra đi một cách an lành và tự nhiên. Việc làm di chúc này khá thịnh hành tại các quốc gia Tây phương và đa số những người hiểu biết đều thông báo cho bệnh viện hay y sĩ biết về tờ di chúc này khi họ phải vào bệnh viện. Vì chết là một điều có thể xảy ra bất ngờ, không phải ai cũng có thọ mệnh lâu dài nên sự chuẩn bị

khi trong nhà có người chết là một việc hết sức quan trọng. Sogyal Rinpoche, một danh sư Tây Tạng, đã khuyên: "Khi tim ngưng đập thì người đó chưa hẳn đã chết, chỉ có phần vật chất đã ngưng hoạt động hay bắt đầu tan rã mà thôi. Vì phần tâm linh cần phải mất thêm một thời gian nữa mới tan rã (khoảng từ 8 đến 36 giờ), nên điều cần thiết là không nên di động đến thân thể người chết. Điều quan trọng nhất là phải tránh sự khóc lóc, ồn ào để thân thức người chết không bị quyến luyến hay đau khổ thêm. Hãy khởi sự tụng kinh cầu nguyện một cách chân thành và tránh các tiếng động ồn ào, náo nhiệt. Dĩ nhiên người chết không thể nghe được bằng các giác quan thông thường, nhưng vì phần tinh thần còn đang hoạt động nên thân thức của họ vẫn có thể cảm nhận được những sự ồn ào, náo nhiệt này mà sinh tâm bối rối, khó chịu hay sân hận. Dĩ nhiên tang gia nào cũng có bối rối, nhưng đừng vì thế mà bám vào các thói mê tín dị đoan hay lo chọn ngày giờ tốt, lo việc tùm ma chay mà quên đi những việc khác cần làm hơn. Người ta có thể đọc cuốn Tử Thư để hướng dẫn thân thức người chết nếu được huấn luyện về phương pháp này. Người ta cũng có thể niệm hồng danh đức Phật A Di Đà để cầu cho người chết được vãng sinh về cõi Tây Phương Cực Lạc. Người ta cũng có thể đọc kinh cầu nguyện của các tôn giáo, điều quan trọng nhất chính là sự chí tâm chí thành chứ không phải đọc tụng như một cái máy. Nên nhớ người chết có thể đọc rõ tư tưởng người sống và chắc chắn cảm được mọi sự thiếu thành thật, nếu có. Sự cầu nguyện rất có ích vì nó có thể giúp người quá cố bình tĩnh lại và cùng cầu nguyện theo. Khi tâm thức họ nhờ đọc kinh mà được sáng suốt, được an lạc thì chắc chắn thì họ sẽ được siêu thoát vào những đường lành. Nên tránh tất cả những việc sát sinh hay sử dụng các đồ ăn như thịt cá hay rượu vì những thứ này thường thu hút những vong linh thấp thỏi, những loài ma quỷ đói khát tìm đến. Khi thân thức người chết còn đang dao động, chưa bình tĩnh thì sự tiếp xúc này không có ích lợi gì cả. Nên tránh các hình thức ma chay to lớn, linh đình hay các thủ tục phiền phức vì các luồng tư tưởng của đám đông thường phức tạp, lộn xộn, không giúp cho người chết được bao nhiêu. Hãy yêu cầu mọi người giữ yên lặng và chú tâm cầu nguyện một cách giản dị là tốt đẹp nhất. Sau khi chôn cất, hãy tiếp tục tụng kinh khuya sớm trong vòng bốn mươi chín ngày, nhất là trong ba tuần lễ đầu vì đây là giai đoạn quan trọng hơn cả, khi các sự sắp xếp nhân quả

chưa ngã ngũ rõ rệt, khi người chết còn có thể tỉnh thức để hòa nhập vào các luồng ánh sáng để siêu thoát.

Mặc dù đa số người Tây phương thường chôn cất nhưng việc thiêu xác có nhiều lợi ích nhất. Thứ nhất, để người chết không còn quyến luyến thân xác, dễ siêu thoát. Thứ hai, lửa có một tác dụng đặc biệt để chuyển hóa các năng lực còn sót lại quanh thân xác, ngăn ngừa được sự kêu gọi của các phù thủy, pháp sư lợi dụng các năng lực này vào những việc bất hảo. Việc ướp xác chính là một lối sử dụng các năng lực này để lưu giữ âm binh, hòng duy trì ảnh hưởng của tà môn.

NGƯỜI SẮP LÀ ĐỜI VỚI ĐỨC TIN CỦA HỌ

Tất cả chúng ta, khi đọc sách này vào đoạn này, ta hãy tưởng tượng rồi có ngày ta cũng như thế thì cái ao ước về sự an lạc tâm hồn khi ra đi cũng là điều mà ta mong ước.

Đại sư Dudjom Rinpoche đã nói: “Đừng bao giờ bỏ người sắp qua đời ở phút lâm chung nằm một mình cả. Ở cạnh họ, hòa cả thiện tâm của mình vào với họ lúc ấy chính là giúp họ an tâm vững tiến vào thế giới khác mà không lo lắng sợ hãi ở cạnh họ vào cái giây phút quan trọng nhất ấy với lời thành tâm cầu nguyện cho họ là điều cực kỳ quý giá...” Nếu người sắp mất tin vào chúa Jesus thì hãy nguyện cầu chúa Kitô hãy thương xót và giúp đỡ họ. Nếu họ là một tín đồ Phật giáo thì hãy cầu nguyện Phật A Di Đà, Phật Quan Âm cứu độ họ. Chính sự cầu nguyện của các đấng này mà vào phút lâm chung, người sắp qua đời sẽ được yên tâm hơn khi họ cảm thấy như có, đấng tối cao ở bên cạnh mình.

Theo Đại đức Rinpoche thì: Nếu người sắp mất là một tín đồ Thiên Chúa Giáo và bạn là tín đồ Phật Giáo thì khi bạn cầu nguyện hãy hướng tới Phật. Vì Phật hay Chúa cũng đều mang lại lòng từ bi bác ái cứu độ và yêu thương chúng sanh cả và chẳng có gì phân biệt. Chỉ có điều là vào giây phút đó, bạn đừng bao giờ truyền giảng đức tin của bạn cho người sắp mất khi họ khác niềm tin với bạn. Các bậc thầy nổi danh xứ Tây Tạng đều từng dạy các môn đệ rằng: Hãy để tâm luôn được thanh tịnh và an lạc. Đừng để sự đau khổ, giận, ghét oán hờn bám dính vào. Hãy để tâm mình hòa cùng với tâm của đấng tối cao. Với tâm thức trong sáng ấy, sẽ dẫn dắt người chết đi vào cõi thanh cao, không vị làm lạc chọn lầm đường vào 6 cõi bất an của lục đạo là 6 nẻo luân hồi.

CHƯƠNG 2

NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO

Thôi miên giải mã kiếp luân hồi

Hãy tưởng tượng bạn sẽ chìm dần vào một dòng âm thanh dễ chịu, điều khiển bánh xe thời gian trở về với con người mình ở kiếp trước. Đôi khi trong cuộc sống chúng ta gặp phải những vấn đề về tâm lý hoặc sức khỏe mà không thuốc nào chữa được, rất có thể đó là một vấn đề còn sót lại từ kiếp trước mà nếu không giải quyết triệt để sẽ để lại hậu quả nghiêm trọng.

Để điều trị bệnh lý này, các nhà thôi miên sẽ đưa bệnh nhân vào trạng thái vô thức để đào sâu vào ký ức, để nhìn ra nguyên nhân của vấn đề, nhưng điều nằm rất sâu trong ý thức của con người. Ý tưởng này nghe có vẻ điên rồ như những bộ phim giả tưởng về các bác sĩ điên. Tuy nhiên, theo những gì trong Liệu pháp tìm lại kiếp trước – Past Life Regression Therapy của y học, cuộc hành trình vượt thời gian này không những tồn tại mà còn có một sức mạnh kinh khủng để thay đổi cuộc sống hiện tại của bệnh nhân.

Theo lý thuyết này, những tổn thương từ cuộc sống ở tiền kiếp có thể được giữ lại trong miền ký ức, chúng ta có thể tiếp xúc và chữa khỏi được bằng thôi miên.

Sự tồn tại của ký ức tiền kiếp

Flic Everett, nữ phóng viên của Daily Mail đã tìm đến nhà thôi miên Nicolas Aujula để tìm hiểu và nhân tiện giải quyết những vấn đề riêng của mình. Flic cho biết, những cơn mất ngủ kéo dài, sự nóng nảy bộc phát không lý do hoặc những bất đồng trong các mối quan hệ của cô xuất hiện ngày càng nhiều mà không tìm được nguyên nhân.

Nicolas Aujula là một nhà thôi miên chuyên về truy cập vào miền ký ức của kiếp trước, ông hứa sẽ giúp Flic giải quyết được vấn đề và nữ phóng viên đã chấp nhận bị thôi miên để tìm ra được nguyên nhân của các triệu chứng đang xảy ra với mình.

Nicolas nói, sẽ đưa Flic vào một trạng thái thư giãn sâu sau đó gợi ý để cô nhớ lại những điều đã xảy ra với mình ở cuộc sống đó và làm sáng tỏ các vấn đề hiện tại. Mặc dù Flic lo sợ có thể nhìn thấy những thứ đau buồn nhưng Nicolas đã trấn an: “Đó chỉ là những hình ảnh trong tâm trí. Nếu cô cảm thấy không thoải mái, tôi có thể dễ dàng đưa cô trở lại thực tế”.

Nicolas tiết lộ, ông đã có nhiều ca điều trị thành công, từ những người có nỗi ám ảnh nào đó, đau nửa đầu hay đau lưng.

Tất cả những bệnh nhân này đều đã phải trải qua những ngày tháng đau khổ kéo dài ở kiếp trước và đã theo họ đến cuộc sống hiện nay. Giải thích sâu hơn, nhà thôi miên cho biết, có thể những gì bạn nhìn thấy trong trạng thái đó chỉ là sự tưởng tượng, giống như những giấc mơ, nhưng đều dựa trên những gì có sẵn từ trong tiềm thức, điều đó sẽ giúp người bệnh tìm ra được vấn đề cần giải quyết.

Chris French, giáo sư tâm lý học của Đại học Goldsmiths ở London, Anh cũng thừa nhận điều đó. Theo ông, ngay cả khi người bệnh không tin về chuyện kiếp trước hay những gì họ nhìn thấy trong khi bị thôi miên thì chúng vẫn có tác dụng với các chứng bệnh ở cuộc sống hiện tại.

Hành trình theo bánh xe thời gian về tiền kiếp

Nằm dài trên ghế, Flic nhắm mắt và thưởng thức âm nhạc du dương và bắt đầu quá trình tìm về miền ký ức trong kiếp trước của mình. Nicolas yêu cầu Flic hít thở sâu, tưởng tượng như toàn thân đang trở nên nặng trĩu. Tiếp theo đó, nữ phóng viên sẽ hình dung mình đang đứng trước một cầu thang, cô sẽ phải bước xuống và hòa mình vào một làn sương trắng xóa. Ở chân cầu thang có một cánh cửa, khi vượt qua được cánh cửa đó, cô gái sẽ đứng trước tấm bảng ghi ngày tháng có thể xoay chuyển được.

Khi bánh xe dừng lại, Flic thấy hiện lên con số 1877 và cô cảm nhận như đang sống ở thời kỳ đó. Nữ phóng viên nói rằng, khi đó, cô tên Elsa, 17 tuổi và làm trợ giảng, cô yêu công việc của mình nhưng lại có một chút rắc rối với giáo viên chính.

Anh ta coi thường Elsa, cho rằng cô không thể trở thành giáo viên. Hấn còn miệt thị và xúc phạm cô gái rất nhiều và không bao giờ cho cô đứng trên bục giảng mặc dù cô có thể đảm nhận nhiệm vụ đó. Sau đó, đi theo những gợi ý của Nicolas, Flic bắt đầu tìm lại được những ký ức cô không thể ngờ đến. Elsa kết hôn với một người đàn ông tên là Edward, 2 người có một cuộc sống yên ả trong thời kỳ đó nhưng với nữ phóng viên Flic hiện tại, cuộc sống như vậy là kìm hãm sự phát triển của phụ nữ.

Tới năm 1940, Flic được chứng kiến cái chết của mình trong kiếp trước, có mặt ở đám tang của Elsa nhưng cô đã không đủ dũng cảm để chứng kiến toàn bộ và yêu cầu Nicolas đưa cô thoát khỏi đó. Bánh xe tiếp tục quay và khi nó dừng lại, Flic thấy mình đang là một sĩ quan thời chiến với bộ quân phục nặng nề trên người. Sau này, khi kiểm tra lại bằng các dữ liệu trên internet cô mới biết rằng đó là đồng phục của quân đội Napoleon. Chính xác từ các dải màu, huy hiệu trên mũ và các loại khuy áo.

Thậm chí, Flic còn thấy mình đã từng là một sĩ quan trong quân đội Napoleon – Ảnh minh họa. Khi đó, Flic là một người đàn ông, tên là Nathaniel và là trung đội trưởng trong quân đội Napoleon. Mặc dù không thích cảnh chiến trường loạn lạc nhưng vì phần nào trách nhiệm, Flic không rời khỏi đoạn ký ức này.

Những binh lính dưới sự chỉ đạo của Nathaniel bắt đầu đánh giáp lá cà với quân địch, đạn pháo nổ khắp nơi và có một người bị thương nặng, một người khác bị mất chân. Flic bị choáng, tuy nhiên, với sự chỉ dẫn của Nicolas, nữ phóng viên đã thoát ra được khung cảnh máu me đó, dẫn đến một sông yên bình hơn.

Nicolas liên tục động viên Flic, ông nói rằng, những vết thương của những người lính không phải do cô gây ra, họ chỉ làm đúng phận sự của mình và thương vong là điều không thể tránh khỏi trên chiến trường. Sau đó, nhà thôi miên đưa bệnh nhân của mình trở về thực tại. Cô tỉnh dậy và cảm thấy thoải mái như sau một giấc ngủ sâu, mặc dù những gì vừa được chứng kiến vẫn còn nguyên trong tâm trí của Flic.

Từ 2 cuộc sống của Elsa và Nathaniel, Flic đã hiểu ra được nguyên nhân của các triệu chứng xảy ra với cô hiện nay.

Tất cả đều do những nỗi ám ảnh, ức chế tồn tại trong quá khứ, dù không thể can thiệp hay thay đổi những gì đã xảy ra nhưng Flic thừa nhận, nhà thôi miên Nicolas đã giúp cô giải tỏa được hết những vướng mắc hiện tại.

Bí mật của thôi miên

Thôi miên do bác sĩ Anton Mesmer người Áo phát hiện trong thế kỷ 18. Đó là “trạng thái thăng thiên giống giấc ngủ, tạo ra do những ám thị của nhà thôi miên được đối tượng chấp nhận”. Năm 1842, bác sĩ James Braid người Scotland đưa ra thuật ngữ “thôi miên”, tiếng Hy Lạp có nghĩa là giấc ngủ.

Bản chất của thôi miên

Về thực chất, thôi miên là gì? Thật lạ lùng là sau gần hai thế kỷ khảo sát, giới khoa học vẫn chưa đạt được sự nhất trí trong vấn đề căn bản đó. Khả năng ám thị và sự tưởng tượng: Có mối quan hệ trực tiếp giữa sự tưởng tượng và khả năng bạn bị một nhà thôi miên ám thị. Vì thế có người xem thôi miên chỉ là sự đóng kịch. Hơn nữa đáp ứng đối với thôi miên phụ thuộc vào hành vi thời niên thiếu của người chịu ám thị. Nếu lúc nhỏ thường bị phát năng, khi lớn lên nhiều khả năng bạn sẽ dễ dàng tuân theo những ám thị từ một nhà thôi miên. Quay ngược thời gian: Thôi miên có thể giúp ta nhớ lại những sự kiện quá khứ đã bị lãng quên. Khi nhập định sâu, người thôi miên có thể làm sống lại các ký ức tuổi thơ. Chẳng hạn khi được yêu cầu quay về sinh nhật lần thứ năm, một phụ nữ kể được từng người dự tiệc và từng món quà, cũng như nội dung những giấc mơ đẹp cô nằm mơ tới hôm đó. Nhiều người đi xa hơn, khi kể chi tiết những gì cha mẹ họ đã nói khi đang mang thai họ; còn một số người kể về các tiền kiếp, thậm chí từ 35.000 năm trước! Vì thế có người quan niệm sai lầm rằng, ký ức tái hiện nhờ thôi miên chính là bằng chứng của sự luân hồi.

Thôi miên và trí nhớ: Một số cơ quan cảnh sát thường dùng thôi miên để điều tra tội phạm. Cảnh sát Mỹ từng thôi miên nhân chứng để họ nhớ lại các tình tiết bị quên trong một số vụ án. Tuy nhiên phần lớn nhà tâm lý không đồng ý như vậy. Chẳng hạn theo Martin Orne, nguyên chủ tịch Hội thôi miên quốc tế, ký ức dưới thôi miên thường không

chính xác, vì nhà thôi miên dễ dàng cài các ký ức sai, còn đối tượng bị thôi miên cũng rất dễ chấp nhận chúng.

Thôi miên và chứng đau: Khá lạ là đối tượng bị thôi miên vừa thấy giảm đau vừa không, như một thí nghiệm kinh điển của nhà tâm lý Hilgard, ĐH Stanford, Mỹ, chuyên gia về thôi miên, đã chứng tỏ. Điều đó càng khẳng định, thôi miên vừa là trạng thái thăng thiên vừa là trạng thái đóng thế vai. Người quan sát giấu mặt: Hilgard tin thôi miên là một trạng thái ý thức biến đổi, trong đó ý thức bị phân ly. Khi đó một phần tâm trí bạn hoạt động theo cách bị thôi miên và không cảm thấy đau nếu nhà thôi miên yêu cầu bạn như vậy. Nhưng một phần khác, là phần vẫn có thể giao tiếp với mọi người bằng động tác, thì không bị thôi miên, nên vẫn cảm nhận được cơn đau mà ý thức bạn đang cố nén đi. Hilgard gọi đó là “người quan sát giấu mặt”. Phần tâm trí này rất giống với sự phân ly nhân cách vẫn xảy ra với bệnh nhân tâm thần. Vì thế người đa nhân cách hết sức nhạy cảm và dễ dàng đáp ứng đối với thôi miên.

Lợi ích của thôi miên

Kiểm soát đau: Dưới thôi miên, bệnh nhân đau mãn tính được ám thị rằng, cơn đau giảm hay biến mất. Sự phân ly nhân cách dưới thôi miên như thế là một phương thức “đánh lạc hướng” các trung khu cảm nhận và giải đoán đau trong não, nên có tác dụng giảm đau tốt. Thôi miên rất có ích trong giảm đau khi sinh nở và khi chữa răng.

Cai nghiện thuốc lá: Dù không thành công trong nghiện rượu và ma túy, thi thoảng thôi miên giúp cai nghiện thuốc lá. Người đang dưới thôi miên được ám thị rằng, mùi vị thuốc rất khó chịu. Cách khác là người nghiện tự thôi miên để từ bỏ thèm muốn hay tự ám thị rằng họ có cách bảo vệ bản thân khỏi sự độc hại của khói thuốc.

Điều trị một số rối loạn tâm lý: Thôi miên thường dùng để tạo thư giãn, giảm lo âu hay sửa chữa các ý nghĩ tự hủy hoại ở một số rối loạn tâm thần.

Điều tra tội phạm: Thôi miên được dùng để nhớ lại các tình tiết vụ án mà nhân chứng đã quên. Tuy nhiên thông tin thu được thường chỉ có ý nghĩa tham khảo chứ không có tính pháp lý.

Cải thiện thành tích thể thao: Thịnh thoảng giới vận động viên chuyên nghiệp dùng thôi miên để cải thiện thành tích. Chẳng hạn võ sĩ vô địch thế giới Ken Norton thường thôi miên trước lúc thượng đài, còn ngôi sao bóng rổ nhà nghề Mỹ Rod Carew dùng thôi miên để tăng sự tập trung trong thi đấu.

Kết luận

Thôi miên có thể có tiềm năng ứng dụng mạnh mẽ; tuy nhiên lợi ích thực sự phụ thuộc vào từng cá thể. Với những ai nhạy cảm và tin tưởng vào thôi miên, nó có thể mang lại nhiều lợi ích. Còn với đa số mọi người chưa từng biết đến thôi miên, dường như nó chỉ là câu chuyện lúc trà dư tửu hậu mà thôi. (*Tiến Sĩ Đỗ Kiên Cường*)

Chữa bệnh bằng... thôi miên về kiếp trước

Liệu pháp chữa bệnh bằng thôi miên lùi kiếp có liên quan đến chuyên gia trị liệu tâm lý nổi tiếng người Mỹ là ông Brian Vass. Sau một số buổi chữa bệnh bằng thôi miên, hoàn toàn tình cờ, ông đã để cho một nữ bệnh nhân của mình làm một cuộc hành trình khác thường về kiếp trước của cô.

Câu chuyện này xảy ra vào năm 1980, có một cô gái xinh đẹp tên là Catherine Fenny tìm đến bác sĩ Vass khám bệnh. Cô than phiền về tính cáu bẳn, những cơn sợ hãi cũng như nỗi ám ảnh vô tận của mình. Cô sợ nước, bóng tối, không gian kín, sợ đi máy bay và uống thuốc viên, nhưng hành hạ cô nhiều nhất là nỗi sợ cái chết.

Sau khi áp dụng những biện pháp chữa bệnh thông dụng, suốt một năm rưỡi, việc điều trị của bác sĩ không tiến triển được bước nào. Hơn thế, tình trạng của bệnh nhân lại ngày càng xấu đi, các cơn sợ hãi và bất an tăng lên theo tần số và thời lượng. Đang ở thế bí, bác sĩ Vass liền quyết định thử thôi miên sau khi quả quyết rằng, nguồn gốc những nỗi sợ hãi và ám ảnh hiện thời của Catherine có thể được tìm ra khi quay lại thời thơ ấu. Song, lúc đó, Catherine cương quyết từ chối thôi miên.

Một lần, Catherine có mặt tại buổi triển lãm về Ai Cập thời cổ đại, ở đây có một số mô hình trưng bày mà cô cảm giác như đã quen thuộc từ lâu. Sau đó, cô đã sửa một số lỗi về kiến thức lịch sử cho các hướng dẫn viên. Đáng nói là sự hiểu biết độc nhất vô nhị này

hoàn toàn không có liên quan đến chuyên môn của cô. Bản khoản về những điều đã trải qua nên khi gặp Vass, cô đã kể cho ông nghe về hành động kỳ lạ của mình. Bác sĩ lại đề nghị cô làm thôi miên để thức tỉnh và tìm kiếm nguồn gốc của thông tin. Lần này thì Catherine đã đồng ý.

Trong buổi đầu tiên, cô dễ dàng đi vào trạng thái bị thôi miên. Theo lệnh phát ra, cô trở lại thời thơ ấu của mình khi mới được 2-3 tuổi, nhưng quãng thời gian này không có gì đặc biệt. Bác sĩ Vass liền quyết định thay đổi tiến trình và lúc đó bên tai Catherine vang lên câu nói: “Hãy quay lại quãng thời gian đã làm xuất hiện các triệu chứng của cô”. Vài giây sau thì Catherine nhìn thấy mình là một cô gái 18 tuổi với mái tóc vàng tết đuôi sam và sống trong một ngôi nhà nhỏ bụi bặm, nóng bức, không có nước. Cô đã miêu tả tỉ mỉ mọi thứ xung quanh và nhớ lại tên mình khi đó là Eronda. Sự hiện diện này được ghi nhận vào năm 1869. Trong cảnh tiếp theo đã cho thấy thời gian còn lùi xa hơn nữa: Có một thác nước rất mạnh từ trên núi hoặc thủy triều ào tới ngôi làng, nơi mà cô đã sống cùng đứa con gái nhỏ của mình. Tiếp theo, Catherine lại thấy mình là một phụ nữ Tây Ban Nha 56 tuổi, mặc chiếc váy thêu màu đen đang nhảy múa trong một ngày hội của năm 1756. Sau đó là cảm giác nóng, vã mồ hôi, có nhiều người chết vì nước bị nhiễm độc và cô may mắn sống sót. Đến đây thì buổi thôi miên đầu tiên kết thúc.

Trong mỗi bối cảnh của từng thời kỳ đều thấy xuất hiện các vấn đề bệnh tật có liên quan đến nước, hạn hán, lũ lụt, bệnh dịch... Liệu có phải những điều đó đã dẫn đến chứng sợ nước dai dẳng hiện nay của Catherine hay không?

Trong buổi thôi miên thứ 2, Catherine lại thấy mình từng là nô tì của vị Pharaon ở đất nước Ai Cập cổ đại. Catherine đã miêu tả quan niệm về cái chết và sự sống sau khi chết của người Ai Cập, nó khác với sự hình dung của chúng ta ngày nay. Phải chăng nhờ vậy mà cô đã có được những kiến thức khác thường về nước Ai Cập cổ đại và làm kinh ngạc khách tham quan triển lãm?

Các buổi thôi miên vẫn tiếp tục. Bác sĩ Vass sửng sốt và cảm thấy hoàn toàn bối rối về những điều đã diễn ra. Sau đó, liệu pháp thoái lui (thôi miên lùi về kiếp trước) đã xuất hiện trong nỗi ngờ vực và lo ngại. Ông sợ rằng các đồng nghiệp và bạn bè không hiểu. Mãi

4 năm sau, Vass mới mới quyết định công bố quá trình theo dõi của mình. Lúc này, ngoài Catherine đã hoàn toàn khỏi bệnh qua sự điều trị của ông, còn có nhiều bệnh nhân khác cũng được phát hiện các căn bệnh có nguồn gốc từ những kiếp trước của họ.

Theo bác sĩ Brian Vass, biện pháp thoái lui đã chính thức được sử dụng cùng với các liệu pháp chữa bệnh truyền thống khác tại một số bệnh viện. Ông coi đây là liệu pháp rất hiệu quả khi điều trị sự bất an, những nỗi ám ảnh, các thói quen có hại và hậu quả của nó.

Trên cơ sở của liệu pháp chữa bệnh không theo truyền thống này, một giả thiết cho rằng có thể nguyên nhân nỗi sợ hãi của con người đương thời là do cảnh tượng về cái chết của chính họ từ một trong các “kiếp trước” của mình. Nhiều người khẳng định, sự tái tạo trong ký ức cảnh tượng những cơn chấn động như vậy cho phép người ta hoàn toàn tránh được những cơn ác mộng hành hạ.

Liệu pháp chữa bệnh kiểu này sau khi được khẳng định ở Mỹ đã xuất hiện tại Nga. Lẽ dĩ nhiên, phản ứng trước liệu pháp rất khác thường này là không đồng nhất. Không ít người vẫn đả kích và coi đó là trò mê tín dị đoan. Song, vẫn có những điều bí ẩn kỳ lạ trong thành công của liệu pháp này mà khoa học chưa thể tìm ra lời giải. (Ngọc Bích - dịch)

NHÂN DUYÊN QUÁ KHỨ

Tôi sống ở thành phố New York. Nhà tôi có vài căn phòng trống và tôi cho người khác thuê lại. Ba năm trước, một phụ nữ trẻ đến từ Trung Quốc Đại Lục đã đến gặp tôi. Cô ấy nói với tôi rằng cô có thể trả tiền thuê phòng vì cô đã tìm được một công việc ở gần nhà tôi nhưng cô không có tiền để đặt cọc. Cô ấy kể với tôi rằng chồng của cô đã ngược đãi và cấm cô đi làm. Cô đã quyết định thoát khỏi anh ta và bỏ trốn chỉ với vồn vện 20 đô-la trong túi. Trên bề mặt, trông cô ấy không phải là một người thuê nhà mà tôi nên nhận vào. Tuy nhiên, vì lý do khó hiểu nào đó tôi lại quyết định cho cô ở cùng với chúng tôi. Tôi chỉ có một linh cảm rằng tôi nên tin cô. Tôi thậm chí cũng không nghĩ về hậu quả sẽ xảy ra nếu cô ấy là một kẻ lừa đảo. Mặc dù sau đó hóa ra là cô ấy không hề lừa đảo, nhưng điều xảy ra sau đó hoàn toàn là một tai họa ngoài sức tưởng tượng của tôi.

Có thể là do trước đây cô ấy chưa từng được sống tự lập, nhưng phải nói rằng cô ấy lái xe tệ kinh khủng. Chỉ trong thời gian hai tháng, cô ấy đã gây ra năm vụ tai nạn xe hơi! Ở Mỹ, nếu bạn không biết lái xe, bạn sẽ có rất ít cơ hội tìm được việc làm, vì bạn phải lái xe chạy lòng vòng hầu như khắp mọi nơi. Nếu không thể lái xe đi làm, thì cô ấy sẽ mất cả việc lẫn thu nhập. Do đó, tôi không còn sự lựa chọn nào khác là trở thành tài xế đưa đón cô ấy đi làm mỗi khi cô ấy gặp tai nạn và đưa xe đi sửa chữa. Tôi có một công việc toàn thời gian. Khi đi làm về, tôi lại phải nghe cô ấy phàn nàn và than vãn về cuộc đời của mình, về cuộc hôn nhân bất hạnh, và về cảm giác bất an đối với tương lai của cô. Tôi càng lúc càng chán ngán cô ấy, và phải cố gắng kìm nén sự thiếu kiên nhẫn của mình. Tôi phải làm thính giả của cô ấy, và phải động viên cô hy vọng về những điều tốt đẹp nhất. Sau hai tháng sống với cô ấy, tôi gần như suy sụp tinh thần. Sau đó cô ấy thậm chí còn mượn tiền tôi để mua một chiếc xe hơi. Ôi trời! Tôi thật xui xẻo làm sao! Tại sao lúc trước tôi lại để cô ấy ở với chúng tôi chứ? Tôi cảm thấy thật căng thẳng. Chừng nào thì nỗi khổ của tôi chấm dứt đây?

Cuối cùng, tôi quyết định sẽ không chịu đựng nữa. Tôi muốn tìm một cái cớ nào đó để đuổi cô ấy đi. Mặc dù tôi thấy việc đó thật tàn nhẫn và không chân thật khi bịa ra một lý do để lánh xa người phụ nữ bất hạnh này, nhưng tôi đã lên đến cực điểm rồi! Tôi cố gắng kìm nén cảm giác tội lỗi và tự an ủi mình bằng cách tự nhủ rằng tôi đã làm rất nhiều điều cho cô ấy rồi. Ngay khi tôi quyết định sẽ đề nghị cô ấy dọn đi, trong tâm tôi cảm thấy yên ổn hơn nhiều khi biết rằng tôi sắp tạm biệt nỗi khổ sở của mình. Trước khi tôi nói với cô ấy quyết định của tôi, một sự việc rất thú vị xảy ra. Một ngày nọ tôi đột nhiên tìm 1 thầy thôi miên giúp đỡ và khi đến tiến vào thôi miên thì tôi tiến vào trạng thái nhập định.

Trong trạng thái định, tôi nhìn thấy tiền kiếp của mình ở Trung Quốc trong thời kỳ Thế chiến thứ II, khi Nhật chiếm đóng Thượng Hải. Tôi nhìn thấy khi đó mình là một nữ sinh ở Thượng Hải. Quân đội Nhật đã bắt giữ một nhóm nữ sinh và các phụ nữ bản địa khác, bao gồm cả tôi. Họ muốn đưa các nữ sinh chúng tôi đến cho các viên sĩ quan quân đội Nhật để hãm hiếp. Tôi sợ hãi vô cùng. Ngay thời điểm then chốt đó, một phụ nữ lớn tuổi hơn đã can đảm bước ra. Cô ấy nói với viên sĩ quan đang trực rằng họ không được phép chạm vào những nữ sinh chúng tôi và rằng cô ấy sẵn lòng thay thế cho chúng tôi. Vì

một lý do kỳ lạ nào đó, viên sĩ quan này đã đồng ý. Tất cả chúng tôi đều mắt nhắm mắt ngủ khi lo lắng cho cô ấy. Vài ngày sau, cuối cùng thì cô ấy cũng được thả ra. Cô đã bị hãm hiếp thật tồi tệ đến mức bộ dạng của cô trông thật thương tâm. Trông cô rất yếu. Nhưng đôi mắt thì lóe lên một cách phi thường niềm tự hào về sự cao cả và hy sinh của cô. Khi chúng tôi đến để tạ ơn, đôi mắt của cô chan chứa tình thương. Đó là một tình mẫu tử chân thành. Cô ấy kể cho chúng tôi nghe về mình. Cô kể rằng cô đã phải vật lộn để kiếm ăn qua ngày. Cô rất tự hào vì đã có thể hy sinh bản thân mình khi cứu chúng tôi khỏi sự cưỡng hiếp không thể chịu đựng nổi của các sĩ quan Nhật.

Đột nhiên tôi nhận ra rằng người phụ nữ can đảm và cao thượng này chính là người thuê nhà hiện nay của tôi! Cô ấy có thể mang một khuôn mặt khác, nhưng tôi vẫn có thể nhận ra cô khi nhìn vào đôi mắt! Đúng là cô ấy rồi! Cuối cùng tôi xuất định và quay về thực tại. Điều tôi nhìn thấy khi nhập định đã khắc sâu vào tâm trí và ám ảnh tôi trong một thời gian dài. Tôi cảm thấy thật sự xấu hổ và hối hận vì tư tưởng ích kỷ của mình khi muốn đuổi cô ấy đi. Trong đời trước, người phụ nữ này đã hy sinh thân xác, sự trong trắng và cả mạng sống để bảo vệ trinh tiết và mạng sống cho chúng tôi, vậy mà trong đời này tôi lại dễ dàng có ý định thôi giúp đỡ khi cô ấy đang trong thời khắc đen tối!

Nhân tại mê trung! Chúng ta không thể nhớ được kiếp sống nào trước đây! Bất kỳ ai mà chúng ta gặp trong thế giới mênh mông này có thể đã từng là thân nhân hay là ai đó đã từng làm cho chúng ta một sự việc to lớn trong một hay nhiều đời trước. Ghi tâm điều này, nó bắt buộc chúng ta phải luôn tốt với mọi người. Sau cùng, khi bạn tử tế với người khác, thì người khác sẽ tử tế với bạn trong đời này hoặc đời sau. Chúng ta nên quý trọng khoảng thời gian được ở bên cạnh mọi người và hãy đối xử với mọi người tốt như nhau. Cuối cùng, chúng ta gieo gì thì sẽ gặt nấy. (*Hàng Minh*)

HỌC CÁCH THA THỨ

Gần đây, tôi nhận được một cú điện thoại từ một người bạn của anh ấy và cho tôi biết rằng anh đang không được khỏe cả về thân thể lẫn tinh thần. Anh ấy muốn gặp tôi càng sớm càng tốt.

Tôi đã hủy các cuộc hẹn khác với các khách hàng và đến nhà anh ấy ở New Jersey. Khi người phiên dịch và tôi gặp mặt anh, thì thân thể anh đang trong tình trạng tồi tệ. Mặt anh đỏ dừ. Anh bước đi một cách khó nhọc. Hai bàn tay anh run lên liên tục. Anh kể tôi rằng anh bị huyết áp cao. Anh bị đái đường trầm trọng và lượng đường trong máu là không thể kiểm soát được. Anh không thể hiểu tại sao vợ cũ của mình lại giày vò anh nhiều đến thế còn cha mẹ anh thì ruồng bỏ anh. Anh muốn được thôi miên sâu để tìm ra căn nguyên tận cùng của những rắc rối với mọi người, để có thể giải quyết stress tình cảm của mình.

Tôi an ủi anh và đề nghị anh đi tắm để thư giãn trước khi chúng tôi tiến hành cuộc thôi miên. Anh ấy đi vào trạng thái thôi miên rất nhanh và anh bước vào khung cảnh Anh quốc trong thế kỷ 12. Anh đã là một hoàng tử và có một anh trai và một em trai. Tuy nhiên, anh được một tu sĩ nuôi dạy trong một lâu đài xa xôi thay vì được ở trong hoàng cung. Người cận vệ rất yêu quý và thông cảm với anh. Người cận vệ đưa anh đi khắp nơi trong vương quốc và khắp châu Âu, từ nhà thờ này đến nhà thờ khác. Tuy vậy, anh vẫn nhận thức sâu sắc rằng mình không được chăm lo bởi gia đình. Họ đã bỏ rơi anh từ lúc lọt lòng. Anh không có danh giá của một nhà quý tộc. Vậy là, anh lớn lên trong sự phiền muộn. Anh nuôi lòng căm thù những người thân của mình và anh không thể đi vào trong hoàng cung cho dù anh có đi ngang qua đó. Anh không thể hiểu được lý do sinh anh ra đời, không thể đối mặt cuộc đời mình với một thái độ tích cực và anh cảm thấy vô dụng và chán nản.

Trong quãng đời đó, an ủi duy nhất của anh là người cận vệ người mà rất hiểu biết. Anh ta có quan hệ rất thân thiết với anh ấy. Trong cuộc đời cô độc và vô vọng của mình, anh được hướng dẫn trở nên một tâm hồn cao thượng. Bằng sự bồi dưỡng tâm hồn, sau này anh trở thành một tu sĩ và là một nhà thiên văn học.

Người cận vệ cũng trở thành người em trai của anh trong đời ấy. Anh ta là một vị tướng và đã hoàn bị khá nhiều trong các lĩnh vực chiến lược chiến tranh, nghệ thuật, lịch sử, và văn chương. Bên cạnh đó, họ còn rất thân thiết và người em trai đã rất ân cần chu đáo với anh, cả về vật chất lẫn tinh thần.

Nhà vua người ruồng bỏ anh trong kiếp trước đó cũng là người cha của anh trong kiếp này. Người cha mặc anh lớn lên với ông bà trong một ngôi làng xa xôi. Sự ruồng rẫy và xa lánh từ người cha đã để lại trong anh nhiều vết thương lòng. Anh chưa bao giờ được nếm trải tình yêu thương từ người cha, cho nên anh không thể tha thứ cho ông. Trong suốt buổi thôi miên, tôi bảo anh, “Anh nên học cách tha thứ cho cha mình và học cách trở nên khoan dung kiên nhẫn bởi mỗi kiếp sống là một cơ hội cho chúng ta học được những điều mới. Chỉ bằng cách đó, tâm hồn anh mới có thể chín chắn trưởng thành và anh mới có thể sống một cuộc sống có ý nghĩa. Trả thù từ kiếp này sang kiếp khác sẽ giới hạn anh và trói chặt anh trong một vòng quay bất tận và tội lỗi”.

Anh ấy cũng khám phá ra vấn đề rắc rối của anh với người vợ trong tiền kiếp. Họ thuộc về các đảng phái khác nhau và là các đối thủ chính trị của nhau trong thời Đế chế La Mã. Quan hệ của họ tràn đầy sự ngờ vực, lòng ghen ghét, và phi báng lẫn nhau. Cả hai đều phải chịu đựng rất nhiều. Trong một tiền kiếp, họ trở thành vợ chồng, và cũng các yếu tố đó thể hiện ra trong quan hệ của họ với rất nhiều xung đột. Kiếp này sang kiếp khác, nghiệp lực và quả báo tiếp diễn mãi không thấy hồi kết thúc.

Một chi tiết thú vị khác là chúng tôi đã phát hiện ra nguyên nhân sức khỏe tồi tệ của anh. Anh từng là dòng dõi hoàng tộc Anh quốc. Bởi anh vừa giàu có vừa quyền lực, anh đã không biết trân quý cuộc sống, tiền bạc, thời gian và sức khỏe của mình. Anh đã là một gã ăn chơi và đồng tính luyến ái, luôn cư xử như là một người đàn bà. Thật là quá lãng phí thời gian và cuộc sống quý giá!

Lối sống trụy lạc suy đồi là căn nguyên của tình trạng sức khỏe tồi tệ của anh trong kiếp này. Anh tỏ rõ sự hối hận trong suốt buổi thôi miên rằng anh đã không biết nâng niu cuộc sống, thời gian quý báu, và sự giàu sang. Vì lẽ đó, anh đã chẳng học được gì từ cuộc sống và tâm hồn anh chưa được trưởng thành. Liên tục học hỏi cho phép một tâm hồn trở nên cao thượng. Và, đó chính là ý nghĩa của cuộc đời!

Gần cuối buổi thôi miên, anh cảm thấy anh đã nuôi dưỡng lòng oán giận người cha và người vợ thật sâu sắc. Lòng phẫn uất đó là căn nguyên của những nỗi đau tình cảm của anh. Sau khi anh hiểu được nhiều kiếp sống quá khứ của mình, anh quyết định phải tha thứ

cho họ và thay vào đó thương yêu họ. Anh đã có thể phá bỏ xiềng xích của mình và nâng cao phẩm chất tâm hồn. Khi không còn biểu hiện của lòng oán giận, cảm giác bất công, và lòng căm phẫn trong trái tim anh mà thay vào đó là sự hiểu biết, tình thương yêu, và sự bình tâm, dường như cánh cửa của trí tuệ đã bỗng chốc rộng mở phía trước anh. Sau buổi thôi miên, có những thay đổi đáng lưu ý trên thân thể anh: huyết áp của anh trở lại bình thường và đường huyết giảm xuống. Khuôn mặt anh tỏa ra sự an hòa và tĩnh tại, và anh cảm thấy thoải mái tràn đầy sinh khí. Anh bảo bạn mình, “Thật không thể tin điều mà thôi miên có thể làm được. Tôi đã được giải phóng và được thoải mái. Hơn nữa, tôi còn học được cách yêu thương, cách tha thứ, và trở nên nhẫn nại. Tôi có thể cảm thấy những thay đổi to lớn trên thân thể của mình”. (*Hàng Minh*)

TỰ CỨU MÌNH BẰNG CÁCH CỨU NGƯỜI

Thống Tướng Dwight Eisenhower phục vụ với tư cách Tư lệnh Tối cao của Lực lượng Đồng Minh ở Châu Âu trong chiến tranh Thế giới thứ II. Một hôm, Thống Tướng Eisenhower, cùng với đoàn tùy tùng, đang vội lái xe về tổng hành dinh quân đội ở Pháp để tham dự một cuộc họp khẩn cấp. Hôm đó mùa đông rất lạnh, mưa tuyết rơi đầy bầu trời, và cái lạnh thấu xương quét qua cả lục địa Châu Âu.

Đột nhiên, như thể có gì xuất hiện khác thường trước mắt, Đức Tướng quân Eisenhower định thần để ý thấy một cặp vợ chồng già người Pháp đang ngồi bên lề đường, run lên bần bật trong giá rét. Eisenhower lập tức ra lệnh dừng lại và muốn phái một thông dịch viên tiếng Pháp hỏi thăm tình hình. Một viên sĩ quan tham mưu nhắc nhở Eisenhower: “Chúng ta phải nhanh lên cho kịp họp. Hãy để lại vấn đề này cho lực lượng cảnh sát địa phương”. Thực ra, ngay cả viên sĩ quan tham mưu cũng biết rằng đó chỉ là cái cớ để khiến Tướng Eisenhower bỏ qua cặp vợ chồng già trong cơn giá lạnh.

Tướng Eisenhower, dẫu vậy vẫn khăng khăng, nói: “Nếu chúng ta đợi cảnh sát địa phương tới, sẽ là quá muộn. Cặp vợ chồng già này sẽ chết công trước khi họ đến”. Sau khi trò chuyện với cặp vợ chồng già, Tướng Eisenhower biết được là họ đang trên đường tới Paris gặp con trai. Xe của họ đã chết máy giữa đường, và bây giờ, họ không có gì để chống chọi lại cái lạnh thấu xương này. Tướng Eisenhower bảo cặp vợ chồng già mau lên xe của

mình. Vị Tư lệnh Tối cao quân Đồng Minh không hề nghĩ nhiều đến danh phận của mình. Ông không hề tỏ thái độ gì trước cặp vợ chồng khốn khó, mà ông chỉ theo bản tính thiện lương tự nhiên là giúp đỡ người hoạn nạn. Eisenhower liền đổi hành trình tới Paris trước để cặp vợ chồng kia gặp con trai, trước khi lái xe tới tổng hành dinh.

Ngay sau đó, kết quả là, chính sự chuyển hướng ngoài kế hoạch của ngài đã cứu sống mạng của ngài! Đức Quốc Xã đã có tin tình báo cho biết Tướng Eisenhower sẽ lên đường đi dự buổi họp, và họ đã biết chính xác hành trình của Ngài. Quân Nazi đã bố trí sẵn các tay súng bắn tỉa rình tại các nút giao thông nhất định để chờ đợi Tướng Eisenhower đến để ám sát ngài. Hitler đã quyết tâm tiêu diệt Tướng Eisenhower vào ngày hôm ấy. Nhưng hóa ra, hành động tốt của Tướng Eisenhower đã phá tan âm mưu sát hại của Nazi. Hitler chán nản và đổ lỗi cho các đặc vụ tình báo về sự thất bại. Hắn ta không bao giờ nghĩ ra rằng chính thiện ý của ngài đã giúp ngài đổi hành trình và tránh được cuộc đụng độ có thể gây chết người. Đó là một biểu hiện rõ ràng nói rằng Trời sẽ ban phúc cho những ai có đức hạnh và từ tâm.

Một vài nhà sử học đã bình luận rằng Đức Tướng quân Eisenhower đã hóa giải một nỗ lực ám sát đơn giản chỉ là nhờ trái tim lương thiện của mình. Nếu ngài bị sát hại vào thời điểm đó, lịch sử cả cuộc chiến tranh thế giới II có thể đã thay đổi hoàn toàn.

Làm điều tốt cũng giống như viết một ngân phiếu để gửi tiền vào ngân hàng. Trong ngân hàng phúc đức, vốn phúc đức của một người sẽ tăng lên chừng nào người ấy còn làm việc tốt. Do đó, người ta nói thiện lương và đức hạnh của một người giống như kho tồn trữ vàng có thể dùng mãi mà không cạn. Khi bạn đang giúp người khác, bạn thực sự đang giúp chính mình. Cũng như câu nói của người Trung Hoa ngày xưa: “Phúc tại tích thiện, họa tại tích ác”. Câu chuyện trên đã minh chứng cho câu nói này của người Trung Hoa.

Một thiện niệm không phải là đến một cách vô cơ. Người ta phải không ngừng tu dưỡng bản thân, và liên tục tích lũy thiện niệm. Chỉ bằng cách ấy, người ta mới có thể khởi dậy một quyết định từ thiện chỉ trong chốc lát. Vậy thì, tại sao chúng ta không bắt đầu từ bây giờ? Tất cả chúng ta hãy cùng bắt đầu tu luyện từ tâm của chúng ta, và gieo trồng thiện

niệm trong tâm chúng ta. Với thời gian trôi qua, chúng ta có thể bảo đảm rằng chúng ta sẽ tích lũy rất nhiều phúc đức và đời đời hưởng được phước lộc Trời ban cho.

Tuy nhiên, ngày nay có những người cao ngạo luôn coi mình là hơn những người khác. Họ nghĩ rằng thời gian của họ là quan trọng hơn nhiều so với những người khác. Ngay cả khi cần một sự giúp đỡ khẩn cấp, hạng người này cứ tỏ ra dửng dưng, hoặc cố gắng hết sức tránh giúp đỡ hay chịu nhận lãnh trách nhiệm. Cuối cùng, những người này có thể đã tích lũy rất nhiều tiền tài của cải; tuy nhiên, số dư tài khoản trong ngân hàng đạo đức của họ thì lại nhỏ đến mức đáng sợ. Làm sao người ta có thể kỳ vọng nơi hạng người như vậy được hưởng phúc lành? Làm sao người ta có thể hy vọng người như thế tránh khỏi tai họa?

Nếu những ai từng tham gia bức hại người khác không ngừng ngay bây giờ, họ sẽ chắc chắn phải hối tiếc một khi tai họa đổ ập xuống đầu họ. Khi một người làm hại người khác, người ấy đang làm hại chính mình. Khi một người giúp đỡ người khác, người ấy đang giúp đỡ chính mình.

QUẢ BÁO CỦA VIỆC GIẾT VÀ ĂN CÁ CHÌNH QUÁ NHIỀU.

Xe đang chạy trên đường bỗng nhiên thắng lại đột ngột. Vì thắng quá gấp nên phát ra tiếng “K...í.t...t” rất lớn. Lập tức xe rẽ vào cổng bệnh viện “Nhân Tâm Tổng Hợp”. Tài xế vội vàng mở cửa, một người đàn ông bước xuống, dáng người trung bình, mặt xanh như tàu lá chuối, người ấy là ông Lâm. Vừa bước xuống ông vội vàng chạy vào phòng khám ngay. Tuy mùa này là mùa lạnh nhưng mồ hôi vã ra như tắm, ông nhăn mặt đau đớn. Cánh tay phải bị thương phải dùng vải trắng quấn lại. Do máu chảy nhiều làm thấm qua lớp vải và chảy xuống đất. Tay trái ông ôm tay phải, hình như ông không còn chịu đựng được nữa.

Cô y tá ở phòng khám thấy như vậy liền gọi ông vào để khám trước. Người ta bảo ông nằm trên ghế, các cô y tá nhẹ nhàng cẩn thận tháo vải bó tay ra. Do khu này là khu vực cấm vào nên tôi chỉ thấy được tay ông thôi. Từ xa xa tôi nhìn thấy trên cánh tay ông có rất nhiều con vật màu đen, có con dài có con ngắn như con lươn bu trên tay ông, những con vật ấy chúng còn cong đuôi nối chung lại với nhau. Các cô y tá hoảng quá hét lên, một lúc sau các cô mới dám lại gần xem, thì ra những con vật ấy chính là cá chình. Mắt chúng sáng

như những tinh thể nhìn trừng trừng vào tay ông Lâm, có con đã chết nhưng nó cũng không nhả tay ông ra. Mùi tanh của máu cộng thêm mùi tanh của cá khiến cho mọi người vô cùng khó chịu. Có cô y tá do không chịu được mùi nên đã bị nôn mửa.

Các bác sĩ, y tá lấy kim châm những con cá chình đó, dùng nước thuốc ngâm tay... sử dụng tất cả mọi biện pháp, nhưng cũng không thể nào làm cho bọn cá chình nhả ra. Khi thuốc không thể giúp ích gì được nữa thì các bác sĩ quyết định lấy dao chặt đám cá chình ra làm nhiều khúc, rất nhiều cá chình bị đứt đầu, nhưng lạ thay miệng vẫn cắn chặt vào tay ông Lâm. Cuối cùng các bác sĩ phát hiện độc cá chình đã thấm vào cánh tay nên không thể chữa lành được, nếu cứ để hoài như vậy e rằng mất mạng. Bác sĩ mới bảo rằng nếu muốn giữ mạng thì phải phẫu thuật cắt bỏ cánh tay đó. Không còn cách nào khác, ông Lâm phải đồng ý giải phẫu.

Sau khi phẫu thuật xong, ông Lâm được chuyển qua phòng hồi sức cho thuốc mê tan dần đi. Mấy tiếng sau khi tỉnh lại ông nhìn thấy mình mất một cánh tay nên vô cùng buồn bã. Ông nhắm kín hai mắt lại để trấn tĩnh rồi mở ra, hi vọng đây chỉ là một giấc mộng nhưng đây là sự thật chứ không phải mơ. Trong đầu ông bỗng nhiên xuất hiện một cái thúng, trong thúng đựng rất nhiều cá chình nằm ngoằn ngoèo lộn xộn, lại thấy trong thúng không còn cá chình nữa mà là rắn độc. Bọn chúng bò đến quấn chặt thân ông, dù cố gắng cũng không thể cử động được. Ông hét to lắm mà hình như không ai nghe thấy, thở rất khó khăn như người bị suyễn. Một lát sau, ông dùng hết sức mới cử động được. Nằm nhìn cánh tay cụt mà buồn cho số phận.

Ông nhớ lại mấy năm gần đây, do thân thể suy nhược nên nghe người ta bày rằng ăn thịt cá chình rất tốt, ăn nhiều một thời gian thì thân thể sẽ được khỏe mạnh, khí lực dồi dào. Từ đó trở đi, mỗi ngày, ông sai người giúp việc đi mua cá, mỗi ngày phải lựa một con cá còn sống vừa lớn vừa mập đem về nhà ông tự làm ruột rửa sạch, thêm rượu, gia vị, bỏ vào nồi hấp. Khi cá vừa chín tới, ông đem ra ăn. Cứ nhiều năm liền như vậy chưa từng gián đoạn, tiền bạc chi phí cho món ăn này cũng khá nhiều, nhưng thực tế kết quả thu được thì ngược lại, thân thể ông không những không khỏe mạnh mà ngược lại không hiểu vì sao trên thân luôn có mùi tanh của cá sống, nên bạn bè ông nhân đó mà đặt cho ông một cái tên

rất kêu “Tiên Cá Chình”. Ông cũng là đề tài cho những người bán cá cãi cọ, xô xát lẫn nhau khi họ bàn luận về ông.

Hôm nay do nhà có việc nên người làm không rảnh đi mua, ông bèn tự mình đi mua. Đi đến tiệm bán cá, sợ cá dính áo dơ nên ông xắn tay áo lên quá cùi chỏ. Người bán cũng rất bận rộn nên người mua cứ thoải mái chọn lựa rồi đem vào cân tính tiền. Với lại ông là khách hàng quen thuộc nên muốn lựa thế nào tùy ý. Ông đến lồng đựng cá chình, tay trái giở nắp lồng, tay phải lựa con cá mập nhất. Nằm mộng cũng không ngờ đến, chỉ trong nháy mắt, rất nhiều cá chình phóng lên cắn vào tay ông, cảnh tượng đó suốt đời ông không thể nào quên.

Ông Lâm tuy bị thương như vậy rồi mà cũng ráng về nhà rồi mới đi bệnh viện. Từ xưa đến nay ở huyện này xảy ra nhiều chuyện nhưng chưa từng thấy chuyện nào kỳ lạ như thế này. Về sau mỗi khi người ta nhắc đến chuyện của ông thì ai cũng chặc lưỡi, lắc đầu.

Cũng có thể có rất nhiều người cho rằng đây là việc rủi ro ngoài ý muốn chứ không dính líu gì đến Nhân quả. Chúng ta nghĩ xem, khi vào bệnh viện, các bác sĩ dùng kim châm, thuốc ngâm, cho đến chặt đám cá chình ra từng khúc mà miệng chúng vẫn không nhả tay ông ra, y như là có thù oán rất sâu nặng. Trường hợp như thế thì y học và các nhà nghiên cứu giải thích thế nào đây? Tất cả đều không có câu trả lời. Do đó mà nói đây là chuyện “ngoài ý muốn” thì khó có thể chấp nhận. Rõ ràng Nhân Quả báo ứng tơ hào không sai, ông Lâm ăn cá chình quá nhiều, tạo thù oán quá sâu nặng, khi hội tụ đủ nhân duyên liền gặp báo ứng.

Nhiều người cũng ăn mà sao không thấy họ gặp ác báo? Không phải không có ác báo mà là chưa đủ duyên để quả trở ra. Phước báo mỗi người không ai giống ai, đến sớm hay muộn là do phước của họ. Khi duyên chín muồi thì ai cũng phải gặp ác báo mà thôi. Xin hãy cẩn trọng khi ăn thịt chúng sanh quá nhiều, sát sinh hại vật để tạo món ngon vật lạ cho chính mình quá nhiều, quả báo ác sẽ nhanh chóng đến!

(Diệu Âm Lệ Hiếu – CS Tịnh Tùng).

NHÂN QUẢ BÁO ỨNG TƠ HÀO KHÔNG SAI, MỘT MẢY LÔNG BỤI TRẦN CŨNG KHÔNG THOÁT. NGHIỆP THIỆN ÁC LUÔN THEO TA NHƯ BÓNG THEO

HÌNH. VẬY VÌ SAO CHÚNG TA KHÔNG NGHĨ ĐẾN ĐIỀU TỐT, NÓI ĐIỀU TỐT VÀ LÀM ĐIỀU TỐT CHÚ?

GIA ĐÌNH HẬU TỘC

Trong cơ cấu nước Thái có một tổ chức từ thiện, một gia đình cần được sự giúp đỡ lâu dài sống ở Nam Thái do một vị đại sư đăng ký giúp, gia đình ấy có tên là gia đình hậu tộc. Một tổ chức điều tra chuyên phụ trách đơn thỉnh cầu. Đất Thái có 76 phủ bất luận gần hay xa, cứ nhận được đơn thỉnh cầu thì chậm nhất là một tuần sẽ có kết quả, báo cáo rồi phê chuẩn giúp đỡ. Mấy năm gần đây danh tiếng của hội bảo trợ này ngày càng lan rộng, đơn thỉnh cầu ngày càng nhiều. Có khi, một ngày phải điều hơn mười nhân viên điều tra đến các phủ huyện để tìm nơi ăn chôn ở cho họ. Vào lúc ấy tôi tình cờ được phái đến điều tra gia đình hậu tộc.

Thành viên gia đình hậu tộc gồm: gia trưởng là một quả phụ 47 tuổi, làm việc linh tinh trong vườn để kiếm sống, nuôi 4 người con, người con gái năm nay 22 tuổi, lúc 10 tuổi hai đôi mắt đã mù lòa, suốt 12 năm nay, phải chịu nỗi thống khổ của những ngày tháng không nhìn thấy ánh sáng mặt trời. Người thứ hai 19 tuổi, người thứ ba 17 tuổi, người thứ tư 15 tuổi đều là những bé trai. Cả ba em khi sinh ra giống hệt như khi không thích mặc quần áo chỉ thích trèo lên cây hái quả để ăn, không thích ăn cơm, chỉ thích kêu rú mà không hề biết nói một câu.

Ba đứa trẻ lên 10 tuổi mà vẫn còn phải nhờ mẹ tắm rửa, giúp ăn cơm. Cả gia đình năm nhân khẩu nương tựa trong một ngôi nhà lá lụp sụp. Người mẹ hằng ngày phải làm vườn không dám đi đâu xa vì phải chăm lo bốn người con của mình. Tuy người con gái lớn đôi mắt đã bị mù nhưng còn hiểu chuyện, còn ba đứa em thì ngây ngô chẳng khác nào những con khỉ nhưng bà không bao giờ chê bai. Mỗi tháng làm chưa tới mười ngày công vì phải ở nhà chăm lo cho các con cho nên bữa đói bữa no. Vì ngôi chùa cách thành thị rất xa nên rất hiếm người ta đến bố thí. Toàn chùa chỉ có ba vị hòa thượng, mỗi ngày phải đi một đoạn đường dài mới gặp người để hóa duyên, bố thí. Lúc được người ta cho nhiều bèn chia một ít cho gia đình khốn khổ này. Chính ba vị hòa thượng này cũng phải chịu cảnh bữa đói bữa no. Nên chủ trì quyết định soạn một bản báo cáo xin được trợ giúp cứu tế.

Chúng tôi đã ghi nhận tỉ mỉ, chụp rất nhiều tấm hình, rồi sau đó trở về chùa trò chuyện với các vị hòa thượng. Hòa thượng kể rằng đã biết gia đình này hơn hai mươi năm, lúc mấy đứa nhỏ chưa sinh ra đã quen biết hai vợ chồng này. Họ vốn làm nghề nông, lại có một vườn chôm chôm rộng hơn 30 ha, mỗi năm thu nhập hơn một trăm ngàn xâu tiền.

Mỗi mùa chôm chôm chín, lại thu hút các loài chuột, dơi, vượn, khi đến để hái trái cây. Nhiều nhất là dơi, chuột. Có lần chỉ trong một đêm, cây trĩu quả trở thành một khúc cây trơ trọi, khẳng khiu. Không phải là người làm vườn ít ai có thể tin vào sự việc này.

Vì thế người làm vườn luôn tìm mọi cách, có khi trực cả đêm để dùng súng bắn dọa chúng, có lúc đã gài sẵn bẫy bằng cách gắn thùng thiết lên cây, lúc gió thổi đều phát ra những tiếng kêu rùng rợn nhằm đuổi chúng đi. Nhưng chẳng bao lâu, chúng nhận ra sự xảo quyệt của con người liền dẫn cả bọn kéo đến ngày một đông hơn, trong đó nhiều nhất là loài khỉ. Bắn súng, giăng bẫy chỉ làm cho chúng sợ và bị lừa một hai lần, lần thứ ba thì chúng hoàn toàn biết rõ mánh khóe. Vì thế chủ vườn càng ghét khỉ hơn, hận chúng đến tim gan, bởi vì con khỉ không dễ bị lừa lại tham ăn, làm hư hại cả một vườn cây đang chín trĩu quả. Nếu nông dân đắc tội với chúng thì chúng sẽ bắt gia súc, gia cầm trong nhà hủy hoại cho đến khi con người đầu hàng.

Khoảng hai mươi bốn hai, mười lăm năm trước, cô Liên cùng một thanh niên tên là Nãi Man kết hôn. Ông nội của anh chia cho anh một khu vườn rộng hơn ba mươi Ha. Hai vợ chồng thường săn bắt khỉ, nấu thịt khỉ tẩm bổ. Đây vốn là chuyện sinh hoạt thường ngày. Một hôm đột nhiên xuất hiện hai con khỉ một đực, một cái. Có lẽ mới kết hôn không lâu lên vào phòng vợ chồng Nãi Man. Nhân lúc hai vợ chồng đi vắng, một con đột nhập lấy cặp quần áo cưới, con khác mở lấy cặp vài tấm ngân phiếu cùng một bản khế ước (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) về vườn cây ăn quả, sau đó nhảy qua cửa sổ trèo lên cây.

Rất may! cô Liên về tới, hoảng hốt chạy ra vườn nói cho chồng nghe. Khi hai vợ chồng đến thì thấy một con đang mặc áo tân nương, còn con khác đang cầm ngân phiếu định xé. Thấy vậy, Nãi Man vô cùng tức giận, vội chạy vào nhà lấy ra một khẩu súng dài. Chỉ mới một phát, hai con khỉ thét lên một tiếng, lăn ra chết. Mấy tờ ngân phiếu đã bị chúng xé nát, may thay khế ước ruộng vườn vẫn chưa bị xé. Từ đó về sau, Nãi Man càng

căm giận và ghét khi đến tận xương tủy. Lòng căm hận ấy khiến anh luôn tìm mọi cách, mọi thủ đoạn để hành hạ chúng: bắt sống, giết chết, dùng gậy đánh, dùng súng bắn, thề không đội trời chung với khí. Lúc đầu, anh bắt những con khí còn sống đem ra chặt đứt tay chân, rồi cột chúng vào một gốc cây để phơi nắng ngoài trời. Những con khí tội nghiệp bị chặt đứt tay chân đau đớn, nước mắt cứ chảy xuống ròng ròng, khóc lóc một cách thảm thương rồi chết. Lúc đó Nãi Man cảm thấy khoái chí, có những hôm dùng thủ đoạn này giết chết hai ba con.

Sau đó, tài nghệ bắt khí đã truyền khắp nơi, có một đoàn thương gia chuyên mua bán các loài khí sống đến bàn bạc việc làm ăn với anh, giá thành rất khả quan. Nghe nói mua chúng để chở tới Hồng Kông làm đồ tẩm bổ cho những kẻ có tiền. Từ đó Nãi Man chuyển sang nghề bắt khí không còn trồng trọt nữa, thu nhập so với việc trồng trọt cao hơn nhiều.

Sau ba năm kể từ ngày kết hôn, cô Liên sinh ra đứa con gái đầu lòng, mười tuổi đã bị mù cả hai mắt, lại mắc phải chứng bệnh lãn trí. Một năm sau sinh ra đứa con trai mặt mày giống khí, toàn thân lông lá, mười tuổi mà chẳng biết đọc, biết viết, không muốn mặc quần áo, không thích ăn cơm mà chỉ thích trèo cây hái quả. Đứa con thứ ba thứ tư cũng thế đều có bộ dạng của khí. Ai nấy đều cho đó chính là báo ứng của Nãi Man vì đã bắt giết khí. Chính Nãi Man cũng ngã bệnh, nằm liệt ở giường hàng mấy năm, đã dùng hết toàn bộ số tiền bắt khí vẫn chưa đủ, cuối cùng phải bán luôn ruộng vườn để lấy tiền chữa bệnh. Cho tới khi tiêu hết tiền, đột nhiên mấy hôm liền phát ra những tiếng kêu như khí rời qua đời, để lại một gia đình năm nhân khẩu do cô Liên đảm trách, tiếp tục gánh vác cả gia đình cho tới nay. (Trích từ quyển Báo ứng hiện đời – Dịch giả: Quả Khanh)

NGƯỜI LỘT DA

Tứ Đệ có công xưởng làm công nghiệp thực phẩm. Trong xưởng có những dụng cụ như lò lửa, chảo lửa, bếp lửa. Lúc trước khoa học kỹ thuật chưa hiện đại nên chưa có thiết bị phòng chống cháy nổ như bây giờ, thường xuyên xảy ra vụ nổ tung lò lửa, chảo lửa. Nhẹ thì bị tổn thương người và vật, nặng thì chết người hay bỏng rát da, thậm chí rách nát da thịt. Những việc đó là thường xuyên xảy ra.

Vì thế mà Tứ Đệ đã đặc chế ra một loại thuốc để chuẩn bị khi cần thiết. Thuốc hiệu nghiệm đến nỗi xa gần ai cũng biết nên Tứ Đệ phải chuẩn bị một lượng thuốc rất lớn để bà con xa gần ai cũng có thể đến xin được. Đôi khi Tứ Đệ còn dạy cả phương thức bào chế thuốc cho những người có nhu cầu.

Những người đã từng sử dụng thuốc của Tứ Đệ hoặc đã được chỉ dạy phương thức làm thuốc đều trầm trồ khen ngợi hết lời, công hiệu như thuốc tiên vậy. Hễ có người bị bỏng rát ở da, khi bôi thuốc vào thì lạnh hẳn, không để lại vết sẹo gì.

Năm trước, nhà Thái Kinh xảy ra vụ nổ gas, ngoại trừ mười mấy người bị nổ chết, cháy chết, còn lại đều bị thương rất nặng, được chuyển tới các bệnh viện. Tiếng kêu rên rĩ vì đau đớn, có những người không chịu nổi đã chết đi. Lúc đó, vì tình hữu nghị đã đến giúp đỡ, đưa phái đoàn trị liệu thuốc hóa bỏng đến nhưng Bộ y tế Thái Lan cho rằng thuốc đặc hiệu của Trung Quốc chưa có chứng nhận của tổ chức y tế thế giới nên không sử dụng.

Do chậm trễ mà số người chết ngày càng nhiều. Đúng lúc đó có người góp ý với chính quyền rằng Tứ Đệ có phương thuốc đặc trị hữu hiệu. Bệnh viện còn phân vân không dám tùy tiện sử dụng. Trong khi đó thuốc của Tứ Đệ danh tiếng đã lan truyền khắp nơi. Trong số đó có một người bà con xa bị cháy cả một cánh tay, sau khi bôi thuốc của Tứ Đệ xong da thịt đã được nguyên vẹn.

Một hôm, có vị hòa thượng thuê một chiếc xe chở một nạn nhân bị bỏng cả nửa thân trên, đã từng điều trị ở bệnh viện ba tháng đến cầu xin thuốc đặc trị của Tứ Đệ, hòa thượng đã thuật lại mối nhân duyên này. Người bị thương 41 tuổi, mới vào làm ở một công ty nhỏ chế biến đồ hộp. Làm chưa được một tháng đã phát sinh vụ nổ gas bị cháy hết cả nửa thân trên. Đã trị trong bệnh viện hơn hai tháng mà vết thương vẫn y như cũ. Tuy đã bôi đủ các loại thuốc nhưng vẫn không lành lại lớp da bên ngoài, thuốc một khi thoa vào liền lộ ra một làn da non trông giống hệt như da của một con chuột non mới đẻ. Thậm chí những sợi gân đỏ trong thịt vẫn còn lộ lên rất rõ.

Hòa thượng là bạn của Tứ Đệ, đã từng sử dụng thuốc đặc nghiệm của Tứ Đệ, người bị thương này là thân thuộc của hòa thượng, làn bỏng rát này rất nghiêm trọng nên hòa thượng đích thân thuê xe đến công xưởng của Tứ Đệ mấy ngày. Hòa thượng nói rằng:

- "Trước khi người thân của tôi vào làm ở công ty sản xuất đồ hộp này, thường bắt ếch nhái để kiếm sống, mấy chục năm nay năm nào cũng như năm nấy. Năm ngoái thu nhập có khá hơn là do số ếch nhái bắt được tách ra bán riêng: phần da lột ra phơi khô bán cho người Nhật, phần thịt bán cho nhà hàng nấu ăn. Nhờ vậy mà có hai phần thu nhập. Bây giờ chúng tôi đến chợ thường hay thấy những con ếch nhái, con to, con nhỏ đều đã bị lột da sẵn đóng gói bày bán. Những con ếch nhái bị lột da hiện lên những gân máu đỏ tươi, hai mắt trợn lên như đang nhìn những vị khách hàng mua nó về ăn thịt. Không hiểu con người sao mà nhẫn tâm thế, nuốt sao trôi một con vật nhỏ tội nghiệp như thế. Người thân của tôi làm nghề này thu nhập tuy có tăng lên nhưng gia đình không hòa thuận, thiếu nợ quá nhiều".

Có lần hòa thượng đến viếng thăm thấy đang lột da một con ếch nhái, với tâm Phật từ bi, tôi khuyên anh ấy nên từ bỏ cái nghề tàn ác như vậy. Phật pháp đã từng nói: "Lấy mạng nó nuôi mạng mình gọi là tà mạng phạm vào sát nghiệp. Tội này sống phải chịu báo ứng, chết đi bị đọa vào tam ác đạo".

Hòa thượng nói nhiều nhân quả cho anh ấy nghe và giới thiệu cho anh ấy làm ở công ty chế biến đồ hộp, nhưng không ngờ báo ứng lại xảy ra nhanh như vậy.

Chưa đầy một tháng, anh đã bị bỏng nước sôi khắp cả mình, trải qua nhiều lần cấp cứu trị liệu mà vết bỏng vẫn không khỏi, chỉ máu lộ lên những bắp thịt và gân máu giống hệt như con ếch bị lột da vậy. Mãi cho đến nay, anh ấy mới nếm được mùi vị đau đớn khi bị lột da là như thế nào.

Sau một tháng điều trị ở công xưởng của Tứ Đệ, chỉ có một vài vết thương được khôi phục, còn lại giống như làn da của những con chuột mới sinh. Kinh Phật đã từng nói "Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi". Có lẽ anh ấy đã lãnh hội được đạo lý này rồi.

(Trích từ Nhân Quả Báo Ứng Hiện Đời - TPV)

Lời Bình: Gieo nhân nào gặt quả nấy thật không sót mấy may. Tứ Đệ do từng làm thịt ếch nhái, lột da đau đớn chúng sanh bao nhiêu thì khi thời tiết nhân duyên hội anh bị lãnh quả báo ngay lập tức. Cũng may nhờ biết sám hối chuyển nghề nên còn chút thiện duyên có thể chữa trị. Nếu không thì khổ cho đến phút lâm chung lại tiếp tục đọa vào tam

ác đạo. Thật đáng sợ thay nghiệp sát sinh. Bài học cho tất cả chúng ta, không nên nghĩ ác, nói ác và làm ác. Phải nên nghĩ thiện, nói thiện và làm thiện.

QUẢ BÁO CỦA BÀ LÃO BÁN NÔNG CHÂN

Tại nơi bố thí chùa Phật, lần đầu tiên tôi gặp lại người bạn cũ thời niên thiếu. Đó là bà lão bán "nông chân".

"Nông chân": là tên gọi một món ăn đặc sản của người Thái được làm từ bột gạo xay nhuyễn, thêm ớt, nước dừa và cá. Đó vốn là món ăn phụ của người Trung Hoa: "nông" có nghĩa là "thức ăn phụ", "chân" có nghĩa là thuộc về Trung Quốc.

Mười mấy năm không gặp, bà lão nhìn thấy tôi liền nhận ra ngay bởi vì lúc nhỏ tôi vốn là khách quen của bà. Bà bán rất rẻ, một đĩa "nông chân" nóng hổi thêm một chút ớt cay đến nỗi chảy cả nước mũi. Hồi trước bà còn trẻ, vừa lái thuyền vừa rao: "nông chân đây! Nông chân nóng hổi đây!". Thật giống như những bài hát truyền thống của người phụ nữ dân tộc ở tỉnh Quảng Tây Trung Quốc vậy.

Bà lão tuy chưa đầy sáu mươi tuổi nhưng xem ra thật tiêu tụy, dáng đi vừa lừng thừng vừa bất tiện. Và lại, không biết tự bao giờ lại mắc cái tật: cái đầu cứ lắc liên tục không ngừng. Bất kể ngồi hay đứng, đi hay nói chuyện, cái đầu cứ đưa đi đưa lại. Ngoài trừ buổi tối, còn lại hầu như lúc nào cũng lắc, có lúc bị cơn chấn động làm tỉnh cả giấc ngủ. Xem ra đây không phải là tật mà là bệnh.

Tôi cứ khuyên bà đừng khẩn trương khi nói chuyện, cái đầu đừng lắc qua lắc lại. Bà cố kiềm chế nhưng cái đầu dường như không theo sự điều khiển ấy: "Không được đâu, không được đâu!". Tôi hỏi bà tại sao không đi khám bác sĩ để xem là bệnh gì nhưng bà cứ lắc đầu trả lời: "Bà đã khám không biết bao nhiêu là bác sĩ, bệnh viện giỏi nhất cũng đã khám rồi, nhưng cũng không phát hiện ra mắc phải bệnh gì. Thậm chí cũng đã hỏi Thần Minh nhưng tất cả đều vô dụng".

Tôi hỏi bà đã mắc chứng bệnh này từ lúc nào, hay là đã mắc một chứng bệnh khác khiến bà bị nhiễm chứng lắc đầu? Bà kể bà đã mắc chứng bệnh này hơn mười năm rồi. Lúc mới phát bệnh đúng là bị nhiễm phong hàn, đầu óc choáng váng như có ai dùng gậy đập

vào; tỉnh lại liền thấy mơ mơ hồ hồ, cái đầu từ đó tự nhiên lắc một cách thoải mái, cứ một lúc lại phải lắc, dần dần tự nhiên lắc liên tục một cách khổ sở, tưởng chừng như có ai gõ mạnh vào đầu vậy. Thật là đau đớn và khó chịu đến nỗi nhiều khi muốn tự sát nhưng không thành. Sau đó nản lòng không muốn buôn bán nữa, nhiều lần theo người ta đến chùa bố thí, bệnh có đỡ hơn.

Bà lão dắt tôi đến một cây Bồ Đề thỏ thẻ với tôi rằng chứng lắc đầu của bà có liên quan tới việc buôn bán "nông chân", nhờ tôi chuyên lời tới mọi người rằng: Bất cứ nghề gì cũng có thể làm nhưng nhất thiết đừng buôn bán "nông chân".

Tôi cảm thấy rất kì lạ: chứng lắc đầu ấy thì có liên quan gì tới việc bán "nông chân", và lại hiện nay ở Thái Lan vẫn có rất nhiều người bán "nông chân", ở đâu cũng thấy. "Nông chân" không chỉ là món ăn phụ mà đã trở thành món cao lương mỹ vị ở các nhà hàng lớn. Không chỉ người Thái thích ăn mà ngay cả những khách du lịch ngoại quốc cũng thích, bởi lẽ vừa rẻ, vừa tiện lợi, vừa nóng, lại vừa thơm.

Nói chuyện phiếm cả nửa ngày, bà lão rốt cuộc cũng giải thích cho tôi lý do không nên bán "nông chân". Thì ra là thế này: "Nông chân" vốn là thức ăn làm từ bột gạo xay nhuyễn, điều đó không thành vấn đề; vấn đề ở chỗ nguyên liệu phụ chủ yếu của nó là cá, trộn chung với ớt và nước dứa giã cho đến khi nát nhừ.

Cá phải dùng loại cá còn sống, loại cá thích hợp nhất mà mọi người muốn ăn là cá lác. Loại cá này cần phải băm nhuyễn, rút xương để tạo ra mùi vị thơm ngon cho món ăn. Món ăn Thái ngoài món ăn nổi tiếng là "nông chân" còn có một món nữa cũng dùng cá lác tươi roi rói để làm phụ liệu, cá chết thì mất đi mùi vị thơm ngon. Trước tiên dùng gậy đập vào đầu con cá còn sống, mổ bụng, rút xương. Nếu không đập đầu nó chết thì không còn cách nào để mổ bụng được.

Buôn bán phát đạt, bà lão mỗi ngày phải giết năm đến bảy con cá, mỗi con nặng hai đến ba kí. Và lại trước khi giết nó phải dùng một cây gậy đập mạnh vào đầu, con cá giãy giụa đành đành rồi chết. Bà lão đã hành nghề này từ mười bốn tuổi, cho đến khi năm mươi tuổi phát bệnh mới bỏ nghề. Cả một đời hành nghề đập chết vô số các loại cá đến nỗi đếm không xuể.

Người đời thường ngộ nhận một điều: cá tôm sinh ra và lớn lên là để cho con người làm thức ăn, coi đó là hợp lý. Vì thế mà Tiên Triết Tăng đã từng nói: "Dục tri thế thượng đao binh kiếp, nhĩ thính đồ môn dạ bán thanh" (Muốn biết kiếp nạn đao binh trên thế gian, hãy nghe âm thanh giết mổ trong đêm khuya). Bà lão mỗi ngày mỗi tháng mỗi năm đều không ngừng đập chết những con cá, đã giết chết không biết bao nhiêu chúng sinh vô tội. Những con cá trước khi chết, nó vẫn ve vẩy đuôi, vẫn lắc lắc cái đầu, vẫn giãy giụa đành đạch. Những con cá con tội nghiệp bị bà lão đập chết thật tàn nhẫn. Con người làm việc gì thì tâm linh cũng theo đó mà thành.

Hành động và tâm linh nó luôn có liên quan mật thiết với nhau. Bà lão mỗi ngày đều phải chứng kiến cái đầu của những con cá run rẩy nên ý niệm cũng theo nó mà hợp thành. Vì thế mà cái đầu của bà cùng với cái đầu của cá hợp lại thành một.

Nghe xong những lời tâm sự của bà lão tôi càng cảm thông cho hoàn cảnh của bà.

Sinh ra trong một gia đình nghèo khó lại không có học thức, chỉ biết dùng nghề sát sinh để nuôi sống cả gia đình. Lắm vào tình cảnh này, tôi cũng không biết an ủi bà ra sao, chỉ biết nhắc lại câu nói của cổ nhân: "Con người gieo giống nào, gặt quả ấy, làm việc tốt thì bản tính tốt, làm việc xấu thì bản tính trở nên xấu". Con người hiện nay đang bị mê muội bởi vật chất hồng trần, kẻ đua đòi, kẻ tham lam, kẻ sát hại, nổi giận lên làm tổn hại tâm can thì làm sao mà không mắc bệnh được chứ! Bởi vì con người một khi có lòng tham, tâm sẽ cảm thấy phiền não, phiền não là căn nguyên của bệnh lý, nhất là những kẻ sát sinh, Phật gia gọi là tà mạng.

Tôi kể rất nhiều câu chuyện nhân quả báo ứng cho bà nghe và nói với bà: "Theo lý vì bà tàn sát quá nhiều sinh linh nên đáng lẽ không thể sống thọ như thế. Kinh Phật đã từng nói: phạm chúng sanh thích sát sanh sau này sẽ bị đọa vào Tam Ác Đạo (Địa Ngục Đạo, Ngạ Quỷ Đạo, Súc Sinh Đạo), lúc sống phải bị chết yểu". Tôi khuyên bà hãy cố gắng ăn chay trường và thường xuyên bố thí hành công tích đức, nhằm giảm nhẹ những tội ác trước đây.

Bà lão cũng rất ăn năn, theo lời khuyên thành khẩn của tôi, cố gắng ăn chay không ăn thịt, và cũng từ đó không còn khổ tâm vì cái chứng lắc đầu của mình, bởi lẽ bà nhận ra

rằng, đây chính là sự trùng phạp hợp với luân lý làm người và cũng là hình phạt nhẹ nhất rồi. (Trích từ Báo ứng hiện đời – TPV)

BA BÀI HỌC VỀ QUẢ BÁO SÁT SANH

Tại Thiên Thai – Đông Bắc có một vị bác sĩ mới ra nghề nhưng rất giỏi.

Một ngày nọ, có người phụ nữ hơn 40 tuổi tìm đến khám bệnh. Cô ta bảo bị đau trong yết hầu, nhờ bác sĩ chữa trị.

Bác sĩ xem kỹ bộ dáng của cô, người bệnh nhân này có tiếng nói “Oát, oát” giống như tiếng gà kêu, đồng thời thân thể run run, còn hai tay thì cứ vớ vớ như hai cánh của con gà đang đập. Bác sĩ lại khám trong yết hầu của cô, nhưng phía trong yết hầu lại không có bệnh gì cả, việc này khiến vị bác sĩ vô cùng khó hiểu.

Bác sĩ là người Nùng Vĩ, hơn nữa lại là một Phật tử thuần thành. Anh có một gia đình rất hạnh phúc. Mọi người trong gia đình anh từ lớn đến nhỏ đều quy y Tam Bảo, giữ giới tu hành. Anh thấy căn bệnh của người phụ nữ rất giống trạng thái con gà khi bị cắt tiết nên anh đoán ra cô ta đã ăn thịt gà quá nhiều, hai là cô có thể là người buôn bán gà.

Sau khi hỏi kỹ, quả nhiên đúng như những gì anh đã tiên đoán, cô là chủ của một tiệm bán gà ở gần đó. Vì vậy anh nói:

- Theo tôi khám thì thấy cô không bệnh về thân, mà đây là bệnh nghiệp, nên có lẽ tôi không có cách để chữa trị cho cô được.

Nghe xong, người phụ nữ này vẫy vẫy hai tay giống như hai cánh gà, miệng thì kêu “Oát, oát” giống y như hình trạng con gà đang giãy chết. Vừa về tới nhà thì cô ngã ngựa ra tắt thở.

Gần làng tôi cũng xảy ra một chuyện rất giống chuyện trên. Bên cầu Nhật Bản mọc lên tiệm bán gà, lúc mới mở tiệm này do hai người hùn vốn lại làm ăn, nhưng một thời gian sau đó thì tách ra riêng. Khi người chủ được 50 tuổi thì người vợ qua đời, không bao lâu thì đứa con gái đầu và con gái thứ đều lần lượt chết, ông chủ cũng mắc phải căn bệnh

quái ác. Ông đi đủ thầy, tìm đủ thuốc, tốn rất nhiều tiền của nên bệnh mới dần dần bình phục.

Bảy năm sau, bệnh ông bỗng nhiên tái phát dữ dội, càng ngày bệnh càng trầm trọng hơn, thuốc bao nhiêu cũng không còn tác dụng nữa. Ông gọi con trai cả cùng con dâu đến bên cạnh và nói: “Ba đau quá! Mau lên, mau lên, các con hãy đuổi những con gà ở xung quanh ba đi!”. Ông vừa nói vừa tỏ ra rất đau đớn. Con cháu hỏi lý do vì sao ông lại nói như thế, ông nén cơn đau bảo: “ Các con không thấy sao? Do trước kia ba giết gà, nên bây giờ những con gà bị giết nó xúm lại quanh ba. Có con còn dùng chân cào lên mình ba, có con mổ khắp người ba. Đau nhức quá! Các con ơi, làm ơn đuổi những con gà dùm ba đi. Đau quá, sợ quá! Kiếm tiền nhiều để làm gì mà không trị được bệnh đây trời ơi. Không, không nên làm cái nghề này nữa”. Nói xong thì tắt thở, từ đó con cháu ông sợ nên bỏ nghề, không còn dám bán gà nữa.

Ở Lại Chi Nhai có tiệm bán cá chình. Tiệm này làm ăn rất phát đạt, tiền lời kiếm được rất nhiều. Tuy nhiều tiền nhưng bù lại gia đình ông ta luôn gặp đủ thứ tai họa, riêng ông thì bệnh tật triền miên, chữa chạy nhiều bác sĩ, uống khá nhiều thuốc mà bệnh vẫn cứ tro tro không chút thuyên giảm.

Trước khi ông ta chết vài ngày, ông nói tình hình bệnh tật của mình cho gia đình nghe, ông rên rỉ: “Đau quá! Đau quá! Các con có cách nào bắt hết những con cá chình đang cắn rĩa trên thân thể ba không? Các con hãy lấy cây đập cho bọn chúng chết hết đi”. Ông gào thật to nhưng chỉ có mỗi mình ông thấy, cả nhà đều không ai thấy cá chình gì cả, chỉ thấy mỗi mình ông là quần quai đau đớn rên xiết.

Đến khi sắp tắt hơi, ông ta cố dùng chút sức mòn hơi kiệt khuyến con cháu: “Ba không sống được nữa rồi....Các con....dừng việc.....mua bán.....này lại đi, đừng.....tiếp.....tục nữa.”. Nói xong thì rướn người lên tắt thở. Từ đó trở đi con cháu ông không dám buôn bán cá, và cũng không dám kinh doanh thịt tươi sống nữa.

(Trích từ quyển Nhân Quả Báo Ứng Những Điều Mắt Thấy Tai Nghe – CS Tịnh Tùng)

Lời bình: Tất cả những trường hợp trên đây lúc gần lâm chung đều rơi vào cảnh giới địa ngục. Bạn không thấy cảnh giới đó nhưng người sắp lâm chung người ta thấy và

sợ hãi, kinh khiếp. Bạn vẫn còn chưa nhận ra được sự thật hay sao? Tâm niệm này là do lúc còn sống không biết Nhân Quả hoặc biết mà không tin, hủy báng, nhục mạ. Đến khi thọ mạng xong rồi thì cảnh giới lập tức xuất hiện, lúc đó hối hận có kịp nữa hay không? Khổ muôn kiếp, chỉ cố gắng trần trời được vài lời mà thôi. Bạn còn chưa tỉnh ngộ được hay sao? Hãy cố gắng ăn chay, phóng sanh, tích đức tu thiện đi bạn. Thời gian không ngừng trôi, mạng sống chỉ theo hơi thở mà thôi, chớp mắt một cái đã xong một kiếp người. Tội tình chi phải gieo Nhân ác để rồi thọ khổ vạn kiếp không thoát ra nổi.

Cho dù bạn là ai, có tin ngưỡng hay không tin ngưỡng, có tin Nhân Quả hay không tin thì bạn vẫn phải chịu sự chi phối của định luật Nhân Quả. Gieo nhân thiện gặt quả thiện, gieo nhân ác nhất định sẽ gặt ác báo, không sớm thì muộn.

Cho nên luật Nhân Quả không bỏ sót một mảy lông, một bụi trần. Mong bạn hãy ghi nhớ kỹ điều này và Tin Sâu Nhân Quả, ngăn ngừa ý nghĩ ác, lời nói ác và việc làm ác thì cuộc sống bạn mới được an vui.

CÂU CHUYỆN SÁT SANH VÀ QUẢ BÁO HIỆN TIÊN

Đôi lời giải bày: Tôi tên là Phạm Quang Bình, pháp danh Hữu Minh. Câu chuyện mà quý vị sẽ đọc dưới đây là một câu chuyện có thật đã xảy đến với tôi và gia đình tôi, trải dài từ thời niên thiếu cho đến lúc tôi trưởng thành đến bây giờ đã hơn ba thập kỷ. Chỉ vì u minh không tin luật nhân quả nên từ bé tôi đã bắt đầu sát sinh nên sau này phải nhận chịu quả báo.

Trong những lần tâm tình vào lúc rảnh rỗi giữa các anh em đồng đạo trong đó có các vị cư sĩ như Viên Trí, Diệu Âm Lệ Hiếu, Tịnh Thái, Thiện Nhân, tôi đã kể các mẫu chuyện về nhân quả của tự thân để cùng nhau học hỏi trên bước đường tu tập. Nghe xong không ngờ các vị ấy đồng khuyên tôi nên phổ biến rộng khắp câu chuyện này như một bài học về gương nhân quả, hay quả báo hiện tiền. Thú thật tôi có phần lưỡng lự khi nghe anh em nói vậy, bởi văn chương của tôi rất vụng về và chuyện được kể không trau chuốt ngôn từ, chỉ e làm người đọc cười chê. Nhưng nghĩ lại nếu câu chuyện của tôi có thể giúp người ngã ác làm lành, tôi cũng chẳng ngại vắn vè thô kệch làm người đọc phải cười, chỉ với ngưỡng

mong người khác lấy đó làm gương mà lo sợ quả báo về sau, và cũng để tôi có dịp được xin sám hối cùng đại chúng tội lỗi sâu dày mà tôi đã gây ra cho các loài chúng sanh.

Kính khuyên mọi người hãy dừng sát sanh, tập ăn chay, phóng sinh cứu vật, và hướng công đức lành ấy đến cho mọi loài. Nếu làm được thế không những chúng ta có thể chuyển được nghiệp sát đoản mệnh của mình thành trường thọ khoẻ mạnh ít tật bệnh, mà thế giới sẽ không bao giờ xảy ra chiến tranh giết chóc lẫn nhau và hoà bình sẽ vĩnh viễn tồn tại nơi thế gian này.

Tôi sinh ra và lớn lên tại Nha Trang, nơi có bãi biển nổi tiếng dài và đẹp. Nhà tôi không cách xa biển là bao nên thuở bé tôi thường hay xuống biển bơi lội vẫy vùng mỗi ngày, vì thế nên tôi bơi lội rất giỏi. Cũng nhờ bơi giỏi nên tôi thường lặn ngụp dưới làn nước sâu để đơm cá hay cua ghe thường xuyên. Từ thói quen giết vật như thế đã huân tập cho tôi tập khí sát sanh từ thời niên thiếu mà chính tôi chẳng hay vì xung quanh tôi bạn bè hay người lớn ai cũng đều như thế. Mỗi lần theo gia đình về quê tôi thấy các trẻ chăn trâu câu cá vui quá nên rất ham thích và cũng vào nhập hội câu chung. Ở nhà mỗi khi thấy bày kiến lửa ở góc sân là tôi đốt đèn cầy, kể đó nhều xuống khiến đàn kiến chết quăn chân cẳng. Nếu không đốt đèn cầy thì cũng lấy thau hứng nước cho đầy, rồi đổ cho ngập tổ kiến. Nhìn thấy đàn kiến lửa bị ngập nước mà vẫn bò qua lại dưới nước được tôi lại càng thấy thích thú. Có lẽ đó là cái nhân khiến giờ đây tôi phải trả quả báo về tim mạch, hơi thở của tôi hệt như người chết đuối hụt hơi, đang lặn ngụp vùng vẫy dưới nước.

Có một thời gian khoảng hơn năm tôi ở Phi Luật Tân, nhà ở gần mép biển nên tôi hay theo đám bạn cùng lứa xuống biển bắt hải sản về cải thiện bữa ăn. Lặn sát sanh nhiều nhất là đi săn chình. Loài cá chình con chưa lớn nên không sống ở vùng nước sâu mà chỉ hay đào lỗ sống ở vùng nước cạn và đương nhiên đã trở thành món mồi ngon cho đám “sát thủ” tụi tôi lúc bấy giờ. Buổi trưa là lúc thủy triều hạ nên cả đám xách xô đi săn chình. Chúng tôi mỗi đứa xách 1 cái xô, cầm theo 1 cây xiên, trên đầu gắn cây sắt đã được mài nhọn dùng để đâm chình. Vì nước cạn chỉ cao đến đầu gối nên rất dễ thấy các lỗ cát nơi chình con ở. Thế là chúng tôi chỉ việc đâm xiên xuống lỗ là hầu như trúng con mồi. Chỉ một buổi trưa là xô đầy ắp chình, đem về nấu cháo chình ăn mấy ngày mới hết. Lúc ấy tôi

đơn giản nghĩ đó chỉ là một bữa ăn ngon, chẳng ngờ sau này tôi phải bị quả báo. Rồi Phi Luật Tân tôi đến Mỹ định cư tại tiểu bang Washington khi tôi khoảng 14 – 15 tuổi không người thân và gia đình. Vì còn nhỏ ở lứa tuổi vị thành niên nên tôi được ở chung nhà với gia đình bảo trợ. Nhà ông bảo trợ có một chiếc tàu lớn gồm 3 phòng ngủ. Mùa hè ông hay kéo tàu ra hồ lớn để câu cá và mọi người cũng theo ông đi câu. Thế là sát cá từ bên nhà, sang Mỹ tôi lại tiếp tục sát cá. Có một hôm đi câu cá trê, loài cá này có sở thích là ban đêm mới bơi ra đi tìm thức ăn, ban ngày thì đi đâu mất. Đêm ấy đang chờ câu tự dưng tôi buồn ngủ quá nên ngủ quên trên tàu đến sáng. Buổi sáng hôm sau lúc tôi thức dậy nhìn quanh sàn tàu thấy la liệt thùng nhựa đựng cá cỡ lớn, bên trong chứa rất nhiều cá trê. Nghe mọi người kể lại đêm hôm trước trúng lớn vì cá đi ăn đêm rất nhiều. Ai cũng được cá cắn câu nên giựt cần liên hồi. Nghe vậy tôi cứ chặc lưỡi hít hà vì tiếc rẻ không chịu ráng thức để câu. Bây giờ nghĩ lại mới thấy mình vô cùng may mắn, nhờ bị ngủ quên chứ nếu không nghiệp sát của tôi cứ thế lại chồng chất nhiều thêm.

Vào trung học, những lúc rảnh rỗi chúng bạn rủ tôi đi mua súng hơi bắn chim. Vậy là tôi cũng đi mua cây súng mạnh nhất hồi ấy để vào rừng bắn chim. Vì súng mạnh nên chim đậu cao và xa cách mấy cũng bị tôi bắn trúng. Vài tháng sau đứa bạn thiếu tiền lén cầm cây súng đi bán khiến tôi cứ hậm hực vì tiếc cây súng tốt. Sau này tôi mới thấy đó lại là một điều may mắn, nếu không tôi đã tiếp tục sát sanh không biết đến bao giờ mới dừng lại.

Khi học hết phổ thông, muốn học tiếp lên đại học nhưng tôi không có tiền nên khi ấy nghe nói đi đánh bắt hải sản ở tiểu bang Alaska kiếm rất nhiều tiền, ước mộng muốn kiếm tiền nhanh để được học đại học đã thôi thúc tôi lên đường. Tôi được đưa lên một chiếc thuyền để làm và đóng gói cua nước mặn. Chiếc thuyền tôi làm rất lớn, họ chuyên đi vòng vòng trên biển Bearing Sea (giữa Liên Xô và tiểu bang Alaska của Mỹ) để mua lại cua từ những thuyền nhỏ hơn chuyên đánh bắt cua ngay trên biển. Loài cua sống ở vùng nước mặn và lạnh này rất to, thịt rất ngon nên bán rất nhiều tiền. Mỗi con cua trung bình ước lượng khoảng 1,5 kg trở lên. Con nào nhỏ không đủ cỡ là phải quăng lại xuống biển, và chỉ được bắt cua đực, không được bắt cua cái để còn sinh đẻ. Nếu làm trái luật sẽ bị phạt nặng. Người Nhật rất thích ăn loại cua này nên họ cử người từ bên Nhật sang để trông

coi và mua ngay sau khi những nhân viên làm việc trên tàu như tôi đã thịt cua và sắp xếp ngăn nắp vào thùng. Mọi công việc từ mua cua, giết cua, sắp xếp vào thùng cho đến lúc bán đều xảy ra ngay trên biển. Sau 1 năm làm việc tôi cầm hơn 20 nghìn đô trở về, mua 1 chiếc xe và đi học lại. Năm đó tôi tròn 20 tuổi. Khi ấy tôi nào có biết đến Phật pháp là gì, Phật A Di Đà là ai, chùa chiền cũng không biết ở đâu để tìm đến nên cứ vô tư mà tạo nghiệp. Giờ nghĩ lại tôi mới thấy vô cùng hổ thẹn và tội lỗi ngập tràn. Đó là lần sát sanh nhiều nhất trong đời tôi và cũng là điều tôi ân hận nhất trong cuộc đời. Nếu ước tính có lẽ đã có cả nghìn chú cua không may bị tôi làm thịt để xuất khẩu sang Nhật.

Sau 1 năm làm việc tại tiểu bang Alaska, tôi về lại tiểu bang cũ Washington. Ban ngày đi học, buổi tối tôi đi làm thêm bán thời gian tại một nhà hàng ăn uống hải sản để trang trải chi phí ăn học và thuê nhà. Nơi tôi làm việc là một nhà hàng sang trọng nằm bán phần trên biển. Phần lớn thực khách là giới thượng lưu. Tàu thuyền chạy trên biển có thể ghé sát nhà hàng rồi neo lại để vào ăn uống bên trong. Nhìn bãi đậu xe của nhà hàng là người ta có thể đoán ra những người ngồi bên trong nhà hàng thuộc tầng lớp nào. Xe nào cũng đẹp và đắt tiền từ những hãng chế tạo ô tô nổi tiếng như Mercedes, BMW, Lexus, Porsche... Nhân viên bên trong nhà hàng là những người được tuyển chọn kỹ càng, có học vấn và kỹ năng giao tiếp khá, vô cùng lịch sự. Phần lớn họ là giáo viên đi làm thêm ngoài giờ để tăng thu nhập vì tiền tip (boa) mỗi đêm khá nhiều.

Tôi làm ở khâu hậu cần, tức nấu bếp nên có thêm nhiều cơ hội để tiếp tục... sát sanh. Thực đơn nhà hàng đa số là hải sản trong đó có tôm hùm và cua vua Alaska (king crab). Ai muốn ăn thịt bò cũng có vì đã được nhà hàng nhập từ nơi khác về. Loại hảo hạng được cắt, cân từng miếng rất đẹp và hấp dẫn. Là dân nấu bếp nên một trong các quyền lợi là được ăn miễn phí. Thích món nào là tôi lôi ra “chén”. Có khi muốn ăn những thứ không có trên menu thì cả đám thợ nấu chúng tôi tự chế, rồi lôi song chảo ra tự biên tự diễn. Một trong các món ăn của thực khách ở đây đòi hỏi sự tươi sống là món hào. Món này chỉ khi có khách gọi mới lấy hào ra làm chứ không được làm trước. Mỗi đĩa gồm có 7 con hào lớn, tôi phải dùng dao chuyên dụng nạy nửa vỏ hào ra bỏ đi, nửa còn lại dính vào con hào. Sau đó dùng dao mỏng cắt đi phần nối liền giữa thịt hào và vỏ hào để không bị dính. Giai đoạn cuối là vắt chanh vào phần thịt hào và khách cứ thế mà húp hào sống. Mỗi lần vắt chanh

vào là tôi thấy con hào co rúm lại vì đau rát sau khi bị cắt lìa. Giờ đây nghĩ lại và tưởng tượng chính tôi là những chú hào đáng thương kia mà tôi cảm thấy xót xa tận cõi lòng. Tội nghiệp này không biết tôi phải chịu đầu thai làm thân súc sanh để bị bắt, bị giết không biết đến bao kiếp mới trả hết được món nợ sinh mạng? Trong đời tôi tất cả loài vật sống ở trên trời, dưới nước, hay trên cạn tôi đều đã giết cả. Giả như lúc trước đưa số mạng của tôi cho nhà tướng số học, chắc chắn tôi sẽ được biết tôi là người yếu mệnh, mạng chẳng thể trường thọ. May nhờ chút phước thừa từ tiền kiếp sót lại nên bây giờ tôi biết được Phật pháp, biết pháp môn Tịnh Độ để tu. Cũng nhờ biết Phật pháp mà tôi mới biết thương các loài vật, không ăn thịt và giữ giới sát. Có lẽ nhờ đó nên mạng sống của tôi mới kéo dài đến bây giờ, bằng không tôi đã phải ra đi từ lâu. Từ nhỏ đến lớn tôi sát sanh quá nhiều, từ muỗi mòng, kiến, chuồn chuồn, thằn lằn, chim, cua, cá... tôi đều không từ nên bây giờ trong người đủ thứ bệnh. Tôi ra vào bệnh viện để mổ hết 2 lần vì căn bệnh hernia. Hernia là chứng bệnh tạm gọi là bị rách cơ thịt. Các nơi trên cơ thể có cơ mỏng như vùng bụng, rốn, háng có nguy cơ bị bệnh này nhiều hơn các nơi khác. Khi bị rách cơ thịt, ruột trong cơ thể bị đẩy ra ngoài, chạm vào da rất đau. Ngày nay nhờ ngành y khoa tiến bộ nên có thể điều trị căn bệnh đó một cách dễ dàng. Khi vào bệnh viện, bác sĩ sẽ mổ nơi bị hernia ra, sau đó bỏ một miếng vá đặc biệt bên dưới da và khâu lại tựa như chiếc áo rách phải dùng một miếng vải khác vá chồng lên để áo không bị rách thêm vậy.

Có 1 chứng bệnh này rất lạ, tôi bị từ năm lên 15 tuổi cho đến khi ngoài 40 mà bác sĩ mãi không tìm ra. Mỗi lần vào nhà vệ sinh đại tiện là máu tươi đỏ ối cứ tuôn ra ngoài rất nhiều, mỗi tuần ít nhất một lần. Ở lứa tuổi thiếu niên nên khi bị như thế tôi hoang mang vô cùng. Đi bác sĩ cho uống thuốc hay thoa thuốc gì cũng không hết. Cứ thế từ ngày này qua ngày khác, năm này sang năm khác bệnh lạ cứ kéo dài. Tôi thăm hết bác sĩ Ta đến bác sĩ Tây, dùng thuốc Tây sang thuốc Bắc mà không thấy “xi nhê” gì cả. Có bác sĩ bảo là mạch máu bị vỡ, có bác sĩ bảo do rách màng da, đọc báo thì nói rằng đó là triệu chứng đầu tiên của ung thư ruột... Thời gian đầu tôi lo lắng nhiều lắm, nhưng sau nhiều năm như thế tôi cũng quen dần và tập “sống chung với lũ”. Cho đến thời gian gần đây tôi mới chợt nhận ra các triệu chứng ấy bỗng dưng không chữa lại lành một cách thần kỳ. Tôi nghĩ có lẽ một phần là nhờ công đức giữ giới sát, ăn chay, sám hối, hồi hướng công đức cho hết thảy

chúng sinh. Phần khác có thể liên quan đến chuyện mẫu thân của tôi bị bệnh nặng mà căn bệnh trầm kha của tôi tự nhiên khỏi hẳn.

Đầu năm 2009 được tin thân mẫu bên nhà bệnh nặng có thể không qua khỏi tôi vội vàng quay về để thăm hỏi bệnh tình. Mẫu thân tôi bị ung thư bướu cổ, bác sĩ phát hiện ra từ năm 1997 và phải mổ hết đôi lần. Nhưng không may là mổ xong bướu này thì bướu khác mọc lên. Uống thuốc mỗi ngày chỉ làm cho bớt đau và khối u mọc chậm lại chứ không bao giờ hết.

Từ Mỹ về đến nhà, nhìn mẫu thân mà tôi xém chút nhìn không ra đó chính là mẹ ruột của mình. Ngày trước cụ có da có thịt lắm, nhưng lần cuối nhìn lại mẫu thân thì như chỉ còn da bọc xương giống người lâu ngày bị bỏ đói. Trước khi bay về Việt Nam một ngày, tôi đã tìm địa chỉ các Ban Hộ Niệm (BHN) tại địa phương và liên lạc trước để nhờ họ đến hộ niệm cho mẫu thân. May mắn thay tôi tìm được BHN Thanh Liên tại Nha Trang và chị trưởng ban cũng nhiệt tình nhận lời đến hộ niệm.

Từ ngày biết đến Phật pháp và pháp môn Tịnh Độ tôi thường hay gọi điện thoại và gửi thư về cho mẫu thân, nhắc nhở cụ niệm Phật cầu vãng sanh, nhưng tiếc rằng thiện căn, phước đức của cụ còn ít quá nên cụ niệm Phật có lẽ không được là bao. Tôi nhớ ngày còn nhỏ tôi thường hay quán quít bên mẫu thân và thấy cụ cắt cổ gà, làm thịt tại nhà đôi lần. Có lần cụ cắt tiết con gà xong, bỏ vào nồi luộc lại. Vậy mà một tiếng sau, khi đổ nước sôi vào để làm lông thì bỗng dung nắp nồi bật tung lên, kể đó con gà vùng dậy, đầu ngật ngưỡng tung chạy ra ngoài làm mọi người phải rượt theo bắt và giết lần nữa. Có thể vì mang nghiệp như thế nên giờ cụ đã bị ung thư bướu cổ. Cục bướu của cụ rất to, cỡ bằng trái bưởi nhìn rất kinh sợ. Máu rỉ ra từ nơi bướu đóng cứng thành cục. Những tháng cuối cùng của đời cụ máu cứ rỉ ra từng giọt từ bướu khiến người trong nhà phải may một cái bao vải đặc biệt để thấm máu, đeo vào cổ mẫu thân. Vài tiếng là phải thay bao vải một lần. Cảnh vật ấy khiến tôi liên tưởng đến con gà năm xưa bị mẫu thân cắt tiết, máu chảy ra từng giọt rớt xuống chiếc tô hứng bên dưới để làm tiết canh.

Tôi có người em trai đã có gia đình và 3 đứa con trai. Nhà tôi có truyền thống thờ Phật từ hồi thân phụ tôi còn sống. Ông cụ tạo dựng một bàn thờ Quan Thế Âm Bồ-tát rất

lớn và trang nghiêm nhất nhì trong thành phố thời bấy giờ. Thân phụ tôi bỏ công đi sưu tầm các lư đồng chạm trổ rất đẹp và công phu từ các bàn tay nghệ nhân khéo léo về để trang nghiêm nơi thờ phượng. Thỉnh thoảng tôi thấy ông cụ tụng kinh vào những ngày rằm lớn. Còn mẫu thân của tôi cũng là một Phật tử thuần thành và rất thích đi chùa làm công quả.

Bàn thờ trong nhà tôi rất lớn và nghiêm trang đến độ sau này khi anh rể tôi trong lần về thăm nhà, anh em ngồi nói chuyện vui với nhau thì được nghe anh kể lại, hồi ấy anh “kết” chị tôi nhưng khi đến nhà không dám vào, vì anh là người công giáo. Anh nói hồi đó vừa mới bước vào cửa là thấy ngay bàn thờ Phật lớn quá làm anh “khiếp” nên không dám bước tiếp. Dưới nơi thờ phượng có một tủ gỗ đựng nhiều kinh sách Phật. Thời ấy trong nhà tôi sách thiếu nhi không có nên không có gì để đọc, thế là tôi cứ lôi mấy cuốn sách mỏng nói về nhân quả, đời là bể khổ ra xem. Không ngờ những điều đã đọc ngày xưa ấy lại gieo vào tâm tôi những hạt giống tốt cho dù tôi đi đến tận phương trời nào.

Tuy gia đình tôi thờ phượng sớm hôm nhang đèn như thế, nhưng em trai của tôi lại không tin Tam Bảo. Chỉ được một điều là mỗi năm vào dịp Tết em trai tôi cũng chịu khó đem hết đồ đồng, lư hương trên bàn thờ xuống đánh bóng lại cho mới để đón Xuân. Ngoài ra hề nói chuyện Phật pháp hay bảo tu hành thì tuyệt nhiên không chịu. Mỗi lần gọi điện thoại về tôi gắng khuyên mẫu thân niệm Phật để sau này được về với Phật, em trai tôi có vẻ không bằng lòng. Em trai tôi bảo gọi điện về nói chuyện gì quan trọng hay hữu ích thì nói, chứ nói làm gì ba thứ chuyện Phật pháp. Còn em dâu của tôi vốn sanh ra trong một gia đình công giáo, lớn lên trong nhà dòng dưới sự nuôi nấng và dạy dỗ của các sư. Ấy vậy mà sau này không hiểu sao về làm dâu nhà tôi cô ấy chuyển tâm quay sang quy y Phật. Hải hước thay khi trong gia đình tôi có sự đổi ngôi như thế. Ngày trước lúc mẫu thân tôi còn khỏe, cụ lén lên chùa nhờ các thầy đặt pháp danh và quy y Tam Bảo vắng mặt cho cậu em trai của tôi. Mãi đến sau này em trai tôi lục lọi trong tủ, tìm thấy tám giấy quy y có ghi tên của nó trên ấy, thế là em trai tôi có vẻ không hài lòng và gắng hỏi mọi người ai đã làm điều ấy.

Trong trong những lần tôi về thăm nhà trước kia, những câu chuyện tán gẫu giữa hai anh em với nhau giúp cho tôi thấy dường như tâm ý của em trai tôi chỉ thích hai thứ đó là: xe mô tô và tiền bạc. Biết được điều này nên khi hay tin bệnh tình mẫu thân đã đến lúc nguy kịch phải thở ôxy, tôi xin phép sở làm nghỉ 3 tuần để về Việt Nam và đem theo \$2800 USD làm lộ phí. Biết tính em trai nên từ Mỹ về đến nhà, sau khi thăm hỏi bệnh tình thân mẫu xong tôi biết nếu cho mời BHN đến nhà để niệm Phật cho mẫu thân thế nào cũng bị làm khó dễ, tôi đã tương kế tựu kế bằng cách bỏ ra \$400 USD “hồi lộ” cho em trai để mua một chiếc TV và thêm \$400 USD nữa đưa cho cô em dâu để mua thêm hàng hóa buôn bán, vì lúc ấy cô em dâu mới mở shop bán quần áo và đồ dùng trẻ con. Sau đó chị trưởng BHN đến nhà, khai thị hộ niệm cho mẫu thân. Em trai tôi có vẻ không vui vì ngày nào cũng phải canh dất xe cộ của các chị trong BHN đến nhà trợ niệm cho mẫu thân, nhưng nhờ có “thủ tục đầu tiên” nên chỉ nghe em trai tôi cảm râm đôi câu chứ không phản đối.

Nhìn bệnh tình của mẫu thân tôi biết do nghiệp sát trong quá khứ nay quả đã đến lúc chín mùi. Tôi đề nghị với chị trưởng BHN mua vật phóng sanh, hồi hướng công đức ấy cho tất cả oán thân trái chủ của mẫu thân để giảm bớt sát nghiệp.

Có một điều tôi nhận thấy lạ là tuy mẫu thân rất ốm chỉ còn da bọc xương, nhưng sức ăn của cụ gấp ba lần người bình thường. Cứ hai tiếng đồng hồ lại ăn một lần. Nếu không ăn thì người nhà phải pha sữa uống. Mỗi ngày mẫu thân phải uống thuốc giảm đau và các cơn đau dường như kéo đến vào ban đêm làm cụ đau đớn rên la, có khi vừa ôm cổ vừa đi vừa rên la lúc giữa đêm. Sau mấy hôm nằm cạnh mẫu thân và chứng kiến các hiện tượng như thế tôi biết mẫu thân đang bị oan gia trái chủ hành hạ. Sức ăn của mẫu thân không phải của một người già đã 76 tuổi ăn, mà chỉ có thể là oan gia ăn để có sức đem đến hành hạ mẫu thân như thế.

Một đêm thấy mẫu thân đang nằm rên la vì đau, tôi đến sát bên giường cụ, một tay chạm nhẹ vào khối u nơi cổ mẫu thân, tay kia chấp lại, mắt nhắm nghiền và không hiểu sao trong đầu tôi bắt đầu “nói chuyện” với khối u, nói bằng tâm thức chứ không phải bằng lời. Tôi nói rằng: “Thưa quý vị oan gia trái chủ trên thân mẹ tôi, xin quý vị hãy khoan dung tha thứ cho lỗi lầm của mẹ tôi. Vì vô minh nên trước kia mẹ tôi đã làm tổn hại đến

quý vị. Nay tôi xin thành tâm sám hối thay thế cho mẹ tôi. Tất cả công đức lành tôi xin hồi hướng đến cho quý vị để quý vị vãng sanh về Thế Giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Giờ đây tôi xin niệm Chú Vãng Sanh để tất cả quý vị có thể về với Phật.” Và lúc ấy tôi đã nhiếp tâm vào từng câu thần chú phát ra từ trong tâm tưởng, cùng lúc quán tưởng từng con vi trùng từ nơi cổ mẫu thân đang ngự trên hoa sen bay về phía Phật A Di Đà. Sau này nghĩ lại tôi thấy hơi lạ, vì bình thường tôi chỉ niệm Phật trong các thời công phu, không niệm thêm bất cứ chú gì cả. Ấy vậy mà không hiểu vì sao lúc ấy tôi không niệm Phật, mà lại niệm chú. Tôi đã niệm một lúc lâu như thế, rồi tôi thấy mẫu thân nằm im, không rên la nữa nên tôi bèn mở mắt ra và hỏi mẫu thân có còn thấy đau nữa không? Mẫu thân trả lời rằng không. Thì ra khỏi u cũng có tánh linh và có Phật tánh giống như chúng ta vậy.

Sau khi “hồi lộ” cho em trai, còn lại \$2000 USD trong túi tôi dùng hết vào việc phóng sanh và được chia làm 2 đợt. Buổi sáng hôm ấy tôi cùng các chị trong BHN ra chợ mua các loài thủy tộc để phóng sanh. Nào cá to, cá nhỏ, ốc lớn, ốc bé, cua... mua rất nhiều. Chị trưởng BHN đã quen thuộc với việc làm này nên các thân chủ bán cá đều quen mặt biết tên. Sau khi mua vật phóng sanh xong, cả nhóm đem hết các túi, thùng đựng cá ra để tràn lan phía ngoài chợ. Không biết từ đâu có 2 chiếc xe jeep của ban trật tự đô thị lù lù xuất hiện và dừng lại ngay trước cả nhóm. Tôi nghĩ thầm chắc là rắc rối to rồi, vì chúng tôi để đồ nhiều quá, chiếm ra gần hết ngoài đường vào chợ, xe cộ không đi được và sẽ bị ban trật tự “hốt” hết. Nhìn vẻ mặt hầm hầm của anh trật tự viên tôi cũng hơi ngán. Anh ta hỏi lớn rằng: “Tất cả đồ để dưới đất này của ai, tại sao lại để ra hết ngoài đường?” Sau khi nghe nhóm giải thích là mua vật về phóng sanh và đang chờ xe đến để chở đi thì anh ta tỏ ra dễ dãi rồi bỏ đi mà không nói thêm một lời nào. Tôi mừng hết chỗ nói vì đã không có điều gì đáng tiếc xảy ra. Trong khi chúng tôi còn đang loay hoay chưa biết gọi xe đến có được không thì trong chợ bỗng dưng có một anh mon men lại gần và tự giới thiệu anh ta là tài xế xe tải, chuyên chở các loại thủy sản để bán cho các chủ sạp trong chợ. Thấy mọi người mua nhiều để phóng sanh, anh tình nguyện chở hết các loài vật đi phóng sanh mà không lấy tiền. Không chỉ lần này mà bất cứ lúc nào mua nhiều như thế anh cũng sẽ tình nguyện giúp. Đúng là chuyện lạ có thật. Thế là cả hai lần phóng sanh anh ấy đều tận tình đem xe tải đến giúp thật.

Đường đến nơi phóng sanh cũng hơi xa và phải đi ngang một đoạn đường tư nhân. Đoạn đường này có một cây sắt chắn ngang giống như hàng rào bảo vệ mỗi khi có xe lửa đi qua để không cho người lạ vào khu vực ấy. Khi đến đây cả nhóm đều phải dừng lại và dáo dác tìm xem có ai có thể ra giúp được không. Hỏi ra thì được biết người chủ khu vực (người duy nhất có chìa khóa để mở khóa cây sắt chắn ngang) đang đi vắng không có nhà. Thế là cả bọn nhìn nhau không biết tính sao vì đường đi xa, địa điểm phóng sanh cũng không còn lâu nữa. Lúc ấy dường như có phép lạ khi từ đằng xa có bóng một chiếc xe Honda đang rẽ vào con đường cả nhóm đang chờ. Hóa ra đó chính là người chủ khu vực đã về, tựa như có “người” bảo ông phải về đúng vào lúc này vậy. Sau khi người chủ khu vực biết rõ nguyện vọng của nhóm, chú liền hoan hỉ mở cổng cho cả bọn đi qua và cười rất tươi. Phải mất khoảng gần tiếng đồng hồ cả nhóm mới khiêng hết các loại vật từ xe xuống để phóng sanh xuống con sông như đã định trước. Mọi người ai cũng mệt vì trưa nắng nhưng lòng lại vui vì biết rằng đã cứu được rất nhiều sanh mạng thoát khỏi cảnh bị dao thót chặt chém. Có một chi tiết nhỏ nhưng có lẽ cũng là nhân duyên là bữa đó trong lúc cả nhóm vào chợ mua vật phóng sanh, tự dưng gặp được một nhóm đồng tu khác từ Sài Gòn ra Nha Trang chơi. Thế là chiều hôm ấy sau khi phóng sanh xong cả 2 nhóm đều đến nhà hộ niệm cho mẫu thân tôi. Kể ra cụ cũng có phước, nhưng tiếc rằng không nhiều.

Suốt thời gian tôi ở Việt Nam gần 3 tuần ngày nào BHN cũng đến để trợ duyên cho mẫu thân niệm Phật. Ngoài thời niệm Phật chung với BHN ra, tôi cũng cố gắng khai thị thêm và niệm Phật chung với mẫu thân được thêm đôi tiếng đồng hồ mỗi ngày. Trong phòng nghỉ của mẫu thân tôi dọn hết đồ đạc ra ngoài chỉ chừa lại cái giường nằm. Trên bốn bức tường đều có hình Phật A Di Đà đang đưa tay tiếp dẫn để mẫu thân có thể nhìn thấy Phật khắp nơi. Cẩn thận hơn mỗi ngày tôi đều dặn dò mẫu thân nếu thấy cha, mẹ, hay phụ thân đã mất của tôi đến để dẫn đi thì đừng đi theo họ vì đó là oan gia trái chủ trá hình. Chỉ được đi theo Phật A Di Đà mà thôi. Tôi thường hỏi mẫu thân duy nhất một câu mỗi ngày là: “Phật A Di Đà màu gì, tướng mạo ra sao?” Mẫu thân cũng chịu khó trả lời rằng: “Phật A Di Đà mặc áo đỏ, nền vàng, tay trái cầm hoa sen, tay phải duỗi xuống.” Đó chính là tám hình Phật được treo trong phòng mẫu thân trên 4 vách tường. Chị trưởng BHN khuyên tôi nên đem hình Tây Phương Tam Thánh tiếp dẫn vào trong phòng để mẫu thân

được nhìn thấy, tôi nghĩ cũng hợp lý, nhưng lại sợ mẫu thân bị phân tâm khi nhìn thấy nhiều hình Phật khác nhau nên tôi đã không làm theo ý chị. Hy vọng chị trưởng BHN sẽ hiểu được nỗi lòng của tôi lúc ấy.

Niệm Phật nhiều như thế được vài hôm bỗng dung mẫu thân sanh ra giải đãi không muốn niệm Phật nhiều như trước nữa. Cụ bắt đầu niệm Phật với tâm trạng uể oải, gượng gạo và vì để tôi vui lòng, chứ không phải là tự bản thân mẫu thân thích niệm Phật. Thừa còn chưa thành thân với phụ thân tôi, mẫu thân thường đến chùa và thích nghe pháp của các thầy giảng. Chính mẫu thân là người đã tập cho tôi có sở thích nghe pháp trong những lần về thăm nhà và thường đưa các đĩa cassette (khi ấy chưa có đĩa CD như bây giờ) bên trong là các bài giảng của nhiều vị pháp sư để tôi đem về Mỹ nghe. Nhưng tiếc rằng mẫu thân chỉ biết tu phước hữu lậu chứ chưa biết tu phước vô lậu. Bởi tâm mong muốn lành bệnh của mẫu thân dường như lớn hơn tâm vãng sanh. Mặc dù tôi đã hết lời giảng giải, và BHN cũng giải thích cho mẫu thân biết rằng khi một chiếc áo đã quá cũ và rách nát, dù có vá lại nhiều lần để mặc nhưng cuối cùng cũng đến lúc phải bỏ đi chứ không thể lành mãi được.

Thân người cũng thế mà thôi. Ở tuổi ngoài thất thập cô lai hy, đời người như ngọn đèn treo trước gió, làm sao đèn cháy mãi cháy lâu được? Suốt thời gian ở gần mẫu thân, tôi cố gắng làm hết mọi việc thiện và hồi hướng tất cả công đức cho mẫu thân. Mỗi đêm trước bàn thờ Phật tôi thành tâm nguyện cầu cho mẫu thân được vãng sanh trong khoảng thời gian tôi còn ở Việt Nam, càng sớm càng tốt. Hết tiền phóng sanh tôi xem lại bản thân mình có thể làm gì được hơn nữa để tạo thêm công đức cho mẫu thân sớm được về với Phật trong thời gian này. Tôi đã không ngại ngần lên chùa thỉnh thầy cho tôi được xuống tóc và xin nguyện đem công đức ấy hồi hướng cho mẫu thân. Sau khi tôi xin thầy cho xuống tóc, suốt mấy ngày liền sau đó tôi cảm nhận phía trên đỉnh đầu rất nóng. Một cảm giác nóng từ bên trong tỏa ra chứ không phải do cái nóng bên ngoài của tiết trời tháng Ba tạo thành. Hơi nóng dường như nóng hơn bao giờ hết mỗi khi tôi ngồi tĩnh tọa niệm Phật. Điều này cho đến bây giờ tôi cũng không hiểu tại sao, nhưng tôi đoán có thể do mới cạo tóc, lại đi dưới trời nắng nóng bên nhà nên bị như thế cũng nên?

Khi tóc không còn tôi lại tiếp tục nhìn xem trên thân mình còn có gì để có thể bỏ thí hay cho đi để mong mẫu thân tôi được vãng sanh. Thế là khi nhìn thấy con dao Thái Lan nhỏ để trên bàn tôi nghĩ ngay đến chuyện trích máu của mình để viết hồng danh A Di Đà Phật rồi đốt để cúng dường chư Phật. Nghĩ là làm nhưng do dao xài lâu ngày không còn được bén nên tôi đã phải cứa đi cứa lại nhiều lần trên đầu ngón tay cho đến lúc tướm máu. Trước khi làm điều này tôi đã quỳ trước bàn thờ Phật để nguyện một lời nguyện không thay đổi, rằng tôi chỉ xin hồi hướng công đức này để mẫu thân được vãng sanh trong thời gian tôi còn ở VN, để tôi có thể lo cho mẫu thân một cách vẹn toàn. Nhưng tiếc thay, có lẽ lời cầu nguyện của tôi chưa đủ thành tâm để cảm đến đức Phật.

Có một lần tôi đang ngồi niệm Phật cùng BHN Thanh Liên trong phòng mẫu thân, mắt tôi hướng lên nhìn hình Phật A Di Đà thì bỗng thấy có điều gì đó khiến tôi phải chú ý. Kế đó tôi thấy vàng hào quang màu vàng xung quanh Phật cứ lớn dần và tỏa sáng rực rỡ. Trong lúc ấy mọi người xung quanh còn đang niệm Phật và không thấy ai khác có cử chỉ gì lạ. Vì vậy tôi cũng tiếp tục niệm Phật và không nói gì. Cuối buổi hộ niệm không ngờ chị trưởng BHN tự động tiết lộ rằng chị thấy hào quang của Phật tỏa ra rất sáng trong lúc niệm hồng danh Phật. Như vậy là chỉ có tôi và chị trưởng BHN nhìn thấy được điềm lành ấy, ngoài ra không còn ai khác nhận ra điều đó. Nghe chị nói tôi cũng chỉ mỉm cười nhưng không nói thêm điều gì và im lặng cho đến tận bây giờ. Qua đó chúng ta biết rằng chư Phật đã phóng quang hộ trì suốt buổi hộ niệm mà mắt phàm chúng ta không nhìn thấy được. Sau thời gian ba tuần ở bên cạnh thân mẫu, ngày ngày cùng BHN niệm Phật, dường như sức khỏe của mẫu thân có phần tốt hơn chứ không thấy có triệu chứng vãng sanh, tôi lên đường trở về lại Mỹ và cẩn thận ghi lại tên và số điện thoại của các chị trong BHN cho cô em dâu, dặn dò khi có chuyện xảy ra với mẫu thân mà không có BHN ở cạnh bên thì hãy gọi cho BHN, không nên đưa vào bệnh viện. Tôi cũng dặn em trai như thế vì bình thường em trai tôi hay nghĩ rằng còn nước còn tát. Tôi bảo em trai rằng đúng vậy, nếu trong ao còn cá thì mới còn tát, chứ nếu trong ao đã không còn cá thì có tát nhiều cũng chẳng thu được lợi ích gì. Mẫu thân đã lớn tuổi, nếu đã đến lúc ra đi thì hãy để mẫu thân đi chứ đừng nên đưa mẫu thân vào bệnh viện làm gì nữa.

Khoảng một tháng sau đó nghe người nhà nói lại mẫu thân không còn ham thích niệm Phật cùng BHN nữa nên các chị trong BHN cũng không còn đến nhà để trợ niệm cho mẫu thân. Nghe đến đây tôi chỉ biết thở dài. Âu cũng là phước phần của mẫu thân như thế, dấu cho tôi đã cố gắng tận lực. Nhưng hàng tháng tôi vẫn gửi tịnh tài về cho chị trưởng BHN làm lễ phóng sanh hồi hướng công đức cho cụ hầu giảm bớt được tội nghiệp của mẫu thân được phần nào hay phần nấy.

Trước khi về lại Mỹ, tôi có ghé thăm một người bà (chị của ông nội tôi) đã quá già yếu. Bà đã nằm một chỗ trên giường và rơi vào tình trạng nửa mê nửa tỉnh. Mọi chuyện về sinh cá nhân đều phải có người giúp chứ bà không còn làm chủ được bản thân nữa. Đến nhà thăm bà, tôi cũng cảm thương bà nên dù biết rằng khó có thể nói gì cho bà hiểu được vào lúc này, nhưng tôi nghĩ dù chỉ còn một tia hy vọng cũng phải cố gắng.

Sau khi treo tấm hình Phật A Di Đà lớn bằng người thật nơi cuối giường để khi bà tỉnh có thể nhìn thấy, tôi còn để gần bên chỗ bà nằm một máy niệm Phật với hy vọng trước lúc lâm chung nếu bà nghe được danh hiệu Phật thì không phải rơi vào ba đường dữ như lời ngài Địa Tạng đã dạy. Sau đó tôi thử khai thị cho bà, nhưng phải nói thật lớn tiếng vì bà bị thêm chứng nặng tai. Trong thời gian khai thị có lúc bà có thể mở mắt ra nhìn và nói được vài câu, mắt hướng về phía hình Phật A Di Đà như có vẻ hiểu. Được vài phút như thế bà lại rơi vào hôn mê, nhưng tôi vẫn cứ đứng kề bên tiếp tục khai thị cho bà về nguyện lực thứ 18 trong Kinh Vô Lượng Thọ, sau đó mới ra về.

Vài tháng sau tôi nghe nói bà ra đi, nhưng trước khi bà ra đi may mắn thay cô em dâu của tôi thuyết phục được con cháu trong gia đình bà cho mời BHN Thanh Liên đến để trợ niệm cho bà. Không ngờ cô em dâu còn nhớ lời tôi dặn khi hữu sự hãy gọi điện cho BHN đến để hộ niệm. Thật không uổng công tôi cẩn thận ghi lại số điện thoại của các chị trong BHN vào sổ tay của cô ấy. Qua điện thoại, cô em dâu lú lo kể về sự lạ kỳ trong ngày bà tôi ra đi. Đúng ra là khi nhận một ca hộ niệm nếu BHN thấy người lâm chung đã rơi vào hôn mê không còn tỉnh táo là họ sẽ không nhận lời hộ niệm. Nhưng có lẽ do trước khi rời Việt Nam tôi có kể cho chị trưởng BHN về trường hợp của bà, nên chị có vẻ thông cảm và sau này vì nể tình mà đến nhà hộ niệm cho bà.

Ngày bà ra đi ngoài thoạt tướng mềm mại, cây cối trong nhà bỗng dung trở hoa dù cây mua về đã mấy năm rồi nhưng chưa từng ra hoa lần nào. Chim chóc từ đâu bỗng bay về đậu lại rất nhiều trên mái nhà. Sau này tôi có đem điều này hỏi ý kiến cư sĩ Diệu Âm nhân dịp chú đến chùa Phật Quốc tại tiểu bang Washington, Hoa Kỳ để giới thiệu pháp môn Hộ Niệm thì được chú ấy xác nhận rằng, căn cứ vào các điềm lành ấy có khả năng bà đã được vãng sanh.

Trở về Mỹ được 3- 4 tháng tôi được hay tin một ngày nọ cái bướu to trên cổ mẫu thân bỗng dung vỡ và máu đen hôi thối chảy ra rất nhiều. Nghe đâu nhiều đến cả nửa xô nhỏ dùng để đựng nước lau nhà. Như thế là oan gia trái chủ đã rời khỏi thân thể của mẫu thân và cũng kể từ đó mẫu thân đã ăn ít lại, giống như chế độ ăn của người cao niên chứ không còn ăn nhiều như lúc trước nữa.

Cuối năm ấy, vào lúc giữa đêm mọi người trong gia đình tôi đang ngủ thì nhận được điện thoại từ bên Việt Nam báo tin mẫu thân tôi đã ra đi. Nhưng cũng may là trước đó vài tiếng đồng hồ cô em dâu đã gọi cho BHN đến để trợ niệm cho mẫu thân từ lúc hấp hối và 8 tiếng sau đó. Thoạt tương tương đối tốt khi chân tay mẫu thân đều mềm mại. Tuy rằng mẫu thân không ra đi trong lúc tôi còn ở Việt Nam như lời nguyện, nhưng có một điều ứng nghiệm là tôi còn nguyện thêm cho mẫu thân được ra đi vào ban ngày và có đầy đủ thiện hữu trí thức cạnh bên hộ niệm. Quả thật mẫu thân đã không ra đi vào ban đêm mà đi vào ban ngày nên hầu như BHN đến nhà đầy đủ để trợ duyên cho cụ.

Chuyện mẫu thân của tôi có lẽ đã đến hồi kết thúc, nhưng tôi muốn nói thêm rằng: có lẽ nương nhờ chút công đức phóng sanh ngày ấy cho mẫu thân mà tôi cũng được hưởng phước lây, bởi căn bệnh lạ tôi phải chịu đựng 25 năm qua bỗng dung ra đi không nói lời từ biệt. *(Cư sĩ Hữu Minh)*

Cá Câu Người

Có một y viện huyện thuộc vùng cao nguyên Thái Lan, do giao thông bất tiện nên bệnh nhân phải đi từ sáng sớm đến bệnh viện để khám và kịp quay về nhà trước khi trời tối.

Một ngày chủ nhật nọ, bệnh nhân cần khám đều đã khám xong, nên chiều nay các bác sĩ tương đối rảnh một chút. Bỗng một y tá cuồng quýt hướng viện trưởng báo cáo, có người bị mắc xương cá ngay yết hầu, đang chờ cấp cứu gấp, xin viện trưởng đến ngay.

Đó là một thanh niên hơn 20 tuổi, hô hấp đã ngừng, thân thể vẫn còn ấm, sắc mặt tái nhợt hiện vẻ đau đớn và sợ hãi tột độ. Theo lời người nhà và than hữu người bệnh kể lại, thì lúc đưa vào viện anh mới tắt hơi.

Mặc dù người bệnh đã chết, nhưng chiếu theo quy luật của bệnh viện, cần phải phẫu thuật để làm rõ nguyên nhân tử vong và tiện cấp giấy chứng tử. Sau đó, bác sĩ lắng nghe người nhà kể lại quá trình xảy ra cái chết trí mạng.

Thanh niên bị mắc xương cá chết tên là Thịnh. Sáng sớm hôm nay cùng với mấy người bạn nam ra đồng bắt cá. Do đêm qua mưa lớn, đồng ruộng ao mương gì cũng ngập nước, cá tôm có đầy, nên ai cũng bắt được rất nhiều.

Thịnh bắt được một con cá diếc núi, lại nhìn thấy trước mặt có một con cá chép to.

Trong lòng anh ta mừng quá bèn bước vội tới để bắt cá chép, lúc này trong tay anh vẫn còn đang cầm cá diếc, không biết thả đâu cho ổn. Trong giây phút vội vàng ấy, anh quyết định đưa con cá diếc lên miệng ngậm, không may con cá nhỏ chui tọt vào cổ, và “cắm dùi” luôn nơi cổ họng anh. Thịnh thấy đau cổ họng quá, liền dùng tay móc nó ra, nhưng đã quá muộn, cả mình con cá đều nằm nơi yết hầu, kéo không ra được.

Loài cá diếc núi này nhỏ nhắn và có rất nhiều ở đồng ruộng Thái Lan, thân mập, dài khoảng 2-3 thốn, vảy nó màu hoàng kim, sáng lấp lánh nhưng rất cứng và sắc. Nếu vuốt theo chiều thuận thì mình nó trơn, kéo ngược lại thì vảy sẽ thành những móc câu ghim chặt.

Vì vậy khi Thịnh càng lôi con cá ra, tức là càng lúc càng bị các “móc câu này phát huy tác dụng mạnh khiến anh càng đau chí tử. Loại cá này đặc biệt sống rất khỏe và dai. Nó có thể rời nước bò lên tuốt đỉnh núi, vì vậy mới gọi nó là cá diếc núi.

Chưa đầy mấy phút, Thịnh bắt đầu hô hấp khó khăn, con cá cứng đầu trụ ngay yết hầu, nuốt không được, nhổ không ra, muốn hét to lên cũng không được. Thịnh đành kêu cứu bằng cách dùng tay chỉ vào miệng, hai mắt trợn trắng.

Mấy người bạn thấy vậy hoảng kinh, vội vạch miệng Thịnh để đem cá ra, nhưng không làm được. Họ đành giương mắt nhìn Thịnh thống khổ co giật. Một người bạn vội kêu taxi tới chở anh vào bệnh viện cấp cứu, nhưng đi được nửa đường thì đã tắt thở.

Lúc này bệnh viện đang phẫu thuật cho Thịnh. Bác sĩ rạch cổ Thịnh lấy ra con cá diếc núi. Ôi, nó vẫn chưa chết. Y tá đem nó thả xuống cái ao trước bệnh viện, còn hóm hỉnh bảo:

- Nếu như cảnh sát tra án thì sẽ truy bắt hung thủ, người hãy xuống ao nước lạnh đi nhé!

Còn thi thể của Thịnh thì người nhà lãnh về.

Thịnh bị mắc con cá sống mà chết đi, gia đình làm tang lễ cho anh. Theo phong tục Thái Lan, người chết 7 ngày thì đem hỏa táng.

Thịnh chết trẻ bất ngờ khiến nhiều người thương tiếc. Nhưng sáng hôm đó, ngay lúc cử hành hỏa táng, lại nghe tin có người bị cá diếc núi làm chết nữa, thật sự quá bất ngờ. Và càng bất ngờ hơn, khi người chết là là ông Thông – ba của Thịnh cũng bị cá diếc núi mắc kẹt nơi cổ y như vậy. Và do nuốt, nhỏ cũng không xong, không thể hô hấp được nên dẫn đến tử vong, giống y chang kiểu chết của Thịnh, con trai mình.

Đây quả là chuyện cực kỳ lạ lùng trong ngày đó, đã gây chấn động toàn huyện, toàn tỉnh. Do hôm đó gần tới mới làm lễ hỏa thiêu, thân hữu đều đến dự. Ông Thông, ba của Thịnh muốn chuẩn bị tiệc đãi khách. Tờ mờ sáng, ông đã ra mương bắt cá. Để tiện bắt cá tôm, trước tiên phải tát bớt nước trong mương đi, lúc đó cá lớn cá nhỏ bị dồn ép, chen nhau quẫy đạp không ngừng, cứ dùng rọ mà bắt nó. Ông vừa bắt cá, vừa lớn tiếng kêu vợ cầm thùng ra đựng cá.

Kể ra thì chậm, nhưng lúc đó diễn tiến rất nhanh. Ngay trong lúc ông Thông cúi xuống gần mặt nước xúc cá và há to miệng gọi vợ đến thì tự nhiên dưới mương có một con cá diếc núi nhảy lên cao, không nghiêng không lệch rơi đúng ngay vào miệng ông. Ông Thông bị nạn bất ngờ, hoảng kinh, vội vận dụng toàn lực khạc nhổ cá ra và đưa tay móc

họng.....nhưng con cá diếc núi có sức sống mạnh mẽ dẻo dai đã chui tọt vào trong yết hầu ông lập tức, trụ lại đó không đi tiếp nữa.

Ông Thông được người bồng lên bờ mương. Lúc này hai mắt ông cũng đã trợn trắng và cũng chết ngay trên đường đưa đến bệnh viện. Đây thật là chuyện lạ lùng có một không hai nên được đồn vang khắp toàn thôn, toàn huyện rồi toàn tỉnh. Bệnh viện trong một tuần ngắn ngủi đã phải xử lý tình huống tử vong của hai cha con ông Thông.

Việc này phải nói là chấn động và khó hiểu. Do đó mà Viện trưởng y viện đã đến nhà tang quyến chia buồn và cất công tìm hiểu vì sao cả hai cha con trong vòng 7 ngày đều bị cá sổng hại chết?

Cuối cùng thì mới rõ được lý do là gia đình ông Thông, tổ tiên mấy đời đều cư ngụ ở đây. Hễ rảnh vụ mùa thì bắt cá, nuôi cá làm nghề phụ. Nếp nhà nhờ đây mà giàu có. Ông Thông bắt cá phơi khô đem bán, nghĩ là khi bắt cá còn đang sống, ông dùng que tre đâm từ miệng cá đến cổ họng nó. Mỗi que đâm từ 5-10 con, sau đó dùng lửa sấy hoặc đem phơi nắng. Mỗi xâu cá được treo nơi khung tre rồi chờ tiêu thụ. Từ tổ phụ đến Thịnh là bốn đời, chuyên làm như vậy.

Dân làng thấy ông Thông dùng que tre nhọn đâm yết hầu con cá sổng khiến nó giãy dụa đau đớn, thủ đoạn tàn nhẫn đến chẳng nỡ nhìn. Ngàn vạn lần cũng không thể tưởng được là hai cha con họ lại bị chính cá sổng hại chết y chang nhau theo kiểu này.

Nếu ngay đây mà đối chiếu cảnh: “Người móc cá, cá móc người” thì đây chính là diễn biến lạ lùng của báo ứng. Đúng như có câu nói: “Nhân Quả báo ứng không hề xử oan người”, hay có thể nói: “Nhân Quả xoay chuyển rất công bằng”. Xin mọi người hãy cảnh giác, ngàn vạn lần chớ nên gieo nhân ác.

(Quả Khanh – Dịch giả: Hạnh Doan - Trích từ quyển Báo ứng hiện đời)

Lời Bình: Nhân Quả báo ứng một mảy may cũng không sót. “Lưới trời lồng lộng, tuy thưa khó thoát”. Quả báo không phải không đến mà là chưa đủ nhân duyên để trở quả, lúc này bạn còn có cơ hội sám hối sửa đổi, chứ một khi quả ác đã trở rồi thì trở tay không còn kịp nữa.

Động vật dùng cho buổi ăn tối

Hầu như mỗi ngày, người phụ nữ Mỹ gốc Trung Quốc đó vội vã đi vào chùa San Francisco, lễ Phật, đặt thực phẩm cúng dường lên bàn thờ, đốt hương, lau chùi, dọn dẹp chùa cho sạch sẽ ngăn nắp rồi vội vã bước ra cửa.

Sau khi quan sát việc làm đều đặn này trong nhiều năm và bắt đầu quen biết bà chút ít, một ngày nọ tôi khen ngợi lòng mộ đạo chân thành của bà.

“Ôi, không phải đâu,” bà ấy đáp. “Ông không hiểu rồi. Vợ chồng tôi đang kinh doanh một cơ sở đáng sợ. Vị Tăng ở đây, người thầy tinh thần của tôi, bảo rằng chúng tôi nên bán cửa hàng đi nếu không sẽ gặp phải quả báo khủng khiếp. Nhưng dường như chúng tôi không thể giải nghệ được. Tôi chỉ cố tạo chút công đức để tự cứu lấy mình, mặc dù tôi biết như thế không đủ.”

Rồi tôi biết được vợ chồng bà có một quán ăn ngon ở phố Tàu nổi tiếng với món gia cầm nướng ngoài trời.

Họ phát lên nhờ một công thức chế biến thức ăn đặc biệt: giết những con vật này ngay trước giây phút đưa chúng vào lửa để tạo vị ngon bổ cho món thịt.

Chỉ vài tuần sau cuộc trò chuyện của chúng tôi, căn nhà khác thường của họ ở quận Marina đã bốc cháy suốt đêm. Việc lính cứu hỏa xâm nhập vào bên trong bị chậm lại do các ổ khóa cửa cái và các hàng chắn song cửa sổ được lắp đặt nhằm bảo vệ họ và tài sản.

Lính cứu hỏa tìm thấy họ ở phía sau nhà, bị nướng chín. Ngọn lửa giết người cách đây 13 năm, đối với các Phật tử, rõ ràng đã minh họa cho luật nhân quả được gọi là nghiệp.

Phật giáo, tôn giáo lớn nhất ở Trung Quốc, được xiển dương trong cộng đồng người Mỹ gốc Trung Quốc ở San Francisco. Giáo lý căn bản tràn đầy sinh khí của đạo được trân quý vì hệ thống đạo đức dựa trên quan hệ nhân quả giữa hành động của ta và sự kiện sau đó.

Mặc dù cố biện minh cho việc hành nghề mổ thịt động vật sống dựa trên những cơ sở văn hóa, các thương gia phố Tàu có liên quan đã đưa ra quan niệm một chiều. Trung Quốc có một truyền thống văn hóa Phật giáo, chính yếu nhưng không độc quyền, về quyền của loài vật.

Vì thế việc hành nghề giết mổ động vật sống cũng đáng ghê tởm đối với nhiều người Trung Quốc và người Mỹ gốc Trung Quốc. Thực tế là nhiều người đã đến gặp riêng tôi và nhờ công khai hóa những quan điểm của họ.

Vấn đề thiết yếu đang gây tranh cãi về mổ thịt động vật sống là làm sao ta có thể biện minh cho việc gây ra những đau đớn và thống khổ tột cùng như thế. Luận cứ truyền thống phương Tây cho rằng loài vật thật ra không đau khổ vì chúng không có linh hồn. Quan điểm này hoàn toàn mâu thuẫn đối với kinh nghiệm riêng của chúng ta với loài vật đến độ rất ít người thật sự tin vào điều đó.

Theo truyền thống Phật giáo Trung Quốc, thậm chí những mẫu sinh vật nguyên thủy cũng có sự sống, biết đau khổ và có khả năng giác ngộ trong tương lai. Nếu chúng ta gây đau khổ cho chúng và không tôn trọng quyền chúng được sống an lành cho đến lúc mãn phần, chúng ta sẽ phải gánh lấy quả báo.

Trí tuệ đa văn hóa rất cần cho sự hòa hợp trong cộng đồng chúng ta. Dù vậy, những đồ tể sát sinh phò Tàu cần thừa nhận rằng cơ sở chính yếu trong nền văn hóa truyền thống Trung Quốc chống lại việc hành nghề của họ.

Một hiền nhân Trung Quốc đã viết rằng: “Tất cả sinh vật – cả người lẫn thú – đều yêu thương sự sống và căm ghét cái chết. Tất cả đều khiếp sợ con dao của đồ tể sẽ thái mỏng và băm nhỏ họ. Thay vì độc ác và tầm thường, tại sao không ngừng sự giết chóc mà yêu chuộng sự sống?”

Tư Vấn Phá Thai

Một người phụ nữ lo lắng tìm gặp bác sĩ sản khoa và nói :”Bác sĩ, tôi có vấn đề nghiêm trọng cần giải quyết. Con tôi còn chưa đủ 1 tuổi và tôi lại có thai lần nữa mà tôi lại không muốn sinh con gần nhau quá.”VẬY cô muốn tôi phải làm sao?” Vị bác sĩ hỏi “Bác sĩ làm ơn phá thai giúp tôi, tôi sẽ biết ơn ngài lắm”

Ông bác sĩ lặng im suy nghĩ 1 hồi và trả lời rằng :”Thưa cô, tôi có 1 giải pháp tốt hơn cho cô và nó ít nguy hiểm hơn nữa.” . Sản phụ mỉm cười và nghĩ rằng vị bác sĩ kia sẽ giúp mình phá thai

Nhưng ông lại nói :” Để tránh việc cô phải cực khổ nuôi 2 đứa trẻ cùng 1 lúc, vậy hãy giết chết đứa cô đang ẵm trên tay đi. Cô sẽ có thêm thời gian nghỉ ngơi trước khi sinh . Nếu cô muốn giết 1 đứa trong 2 thì giết đứa nào chẳng được. Sẽ không có nguy hiểm gì cho cơ thể nếu cô giết đứa đang bế trên tay thay vì phá thai!”

Người phụ nữ hoảng hốt và nói : “Không được bác sĩ à! Thật tàn nhẫn khi giết một đứa trẻ”

“Tôi đồng ý” . Ông bác sĩ nói tiếp :” Vậy mà tôi cứ nghĩ cô đã sẵn sàng cho việc giết con của mình nên tôi nghĩ đó là cách tốt nhất.” Ông bác sĩ mỉm cười và nhận ra mình đã đạt được mục đích. Ông đã thuyết phục được người phụ nữ rằng không có sự khác nhau giữa việc giết đứa con trong bụng hay giết đứa con đã sinh ra. Sự tàn nhẫn là như nhau.

“Tình yêu giúp chúng ta hi sinh bản thân mình vì mục đích tốt đẹp cho người khác. Nhưng phá thai lại hi sinh mạng sống người khác vì sự ích kỷ của bản thân. !” (Suru Tâm)

THAI NHI NGHE KINH, GIẢI OÁN HỒN

Chàng trai Mạnh Vĩ và cô gái Chung Hồng là đôi tình nhân có đồng tín ngưỡng Phật. Sau khi kết hôn, cả hai đồng tâm đồng chí, cùng tụng kinh, trì giới tu hành, là gia đình Phật hóa gương mẫu, họ sống rất hạnh phúc, khiến các bạn đồng tu phải hâm mộ, ước ao.

Bạn gái Chung Hồng là Lan, xấp xỉ tuổi nàng, đã kết hôn trước. Trong thời kỳ mang thai, cũng nhờ Lan chí thành tụng kinh Địa Tạng và khuyên ngăn gia đình không nên sát sinh giết vật cho nàng tâm bỗ, nhờ vậy mà vợ chồng Lan cứ nối tiếp sinh ra những đứa con cứng xinh đẹp đáng yêu. Những đứa bé nhờ ba mẹ tụng kinh mà sinh ra thường có chung một đặc điểm là rất thông minh, xinh xắn, linh hoạt; hay cười và ít khóc, chẳng làm rộn ba mẹ.

Khi Chung Hồng mang thai, vì thương con, hai vợ chồng bắt đầu hướng thiện, tụng kinh Địa Tạng, hy vọng sẽ sinh ra một đức bé thiện căn sâu dày, xinh đẹp ưng ý.

Trong thời kỳ có mang, cái thai trong bụng Chung Hồng thường phản ứng mạnh bạo, bé hành mẹ rất dữ, khiến nàng hay buồn nôn, bực bội, bị sưng phù, xương thần kinh tọa bị

đau... ăn không ngon, đêm chẳng ngủ an... Tóm lại, nàng nếm mùi đau khổ nhiều hơn những thai phụ khác.

Chỉ có điều khiến cả nhà thấy an ủi là, buổi tối trước khi lâm bồn, sau khi khám thai lần chót, thấy tim thai, tất cả đều bình thường. Bác sĩ dự tính ngày sinh đúng vào ngày mồng một tết, đây là ngày khiến toàn gia càng hoan hỷ.

Đêm giao thừa, nhà nào nhà nấy vui vẻ đoàn tụ, tiếng pháo nổ giòn tan, đưa bé trong bụng Chung Hồng cũng khoa chân múa tay, đánh đấm lung tung. Mẹ chồng Chung Hồng nói:

- Đưa bé này coi bộ rất nôn nóng muốn ra chơi pháo đây mà!

Câu nói đùa của bà khiến ai nấy cười xòa.

Nhưng thế sự vô thường, tới ngày sinh, mới biết đưa bé do bị cuồng rôn quần quanh cổ mà chết. Chết ngay trong đêm giao thừa, chết sau lần cử động mạnh cuối cùng. Trong khi tất cả mọi người đều hân hoan nô nức, ngóng trông, chờ đợi bé ra đời.

Tin dữ này đúng là sấm nổ giữa trời quang. Không những khiến vợ chồng Chung Hồng bất ngờ và đau khổ tột độ mà cũng khiến tôi hết sức kinh ngạc và thắc mắc, không sao hiểu nổi.

Sáng hôm đó, khi Chung Hồng nhập viện chờ sinh và nhận được hung tin thai đã chết đêm qua, tôi cũng “sốc” đến quên bèn luôn đó là mồng một năm mới.

Khi nhìn cảnh một người cha trẻ tuổi đứng chờ trước phòng sinh, nhưng chàng biết mình vĩnh viễn không nghe được tiếng khóc chào đời của con thơ. Một người mẹ trẻ đợi lâm bồn, nhưng cô biết rõ mình tuyệt không còn có thể sờ vào thân thể còn sức sống của con nữa. Lúc đó, quả thật tôi nghĩ không ra lời lẽ nào trong nhân gian để mà an ủi họ.

Trước tình cảnh này, tôi nghĩ gì mấy cũng không thông, tại sao trời cứ khăng khăng bắt hai vị Phật tử chí thành phải mang lấy họa lớn mất con? Điều này không những khiến cha mẹ hai bên mất đi lòng tin Phật, thân quyến họ còn hung hăng, một bề chỉ trích Mạnh Vĩ và Chung Hồng quá mê tín Phật giáo, có khả năng hai vợ chồng họ sẽ thối thác đạo tâm.

Do vậy, tôi đi tìm Hòa thượng Diệu Pháp tôi kể cho Hòa thượng Diệu Pháp nghe hết tất cả mọi sự việc.

Thật là ngoài sức tưởng tượng, Sư phụ nghe xong không nói nửa câu thương tiếc hay chia buồn, mà lại nói “Lành thay, lành thay!”

Ngài còn sai tôi đi tìm Mạnh Vĩ hỏi ngay là có phải hồi xưa ông nội anh hành nghề đồ tể và đã giết rất nhiều heo? Sư phụ còn giải thích cho tôi nghe:

- Thai nhi lần này chính thực là oan gia, oán cừu - quyết lòng tới đòi nợ họ - Vì vậy mà kể từ lúc thân thức vừa nhập thai, ngày nào nó cũng hành hạ sản phụ, khiến cả nhà không được phút giây an ổn.

Thế nhưng, hai vợ chồng Mạnh Vĩ, Chung Hồng thành tâm sám hối, hướng thiện, phóng sanh, niệm Phật... nên thai nhi dần dần tiếp thọ Phật pháp. Huống nữa, cha mẹ vì thai nhi mà tụng kinh Địa Tạng. Mà kinh này: “CHUYÊN GIÚP TIÊU TRỪ NGHIỆP CHƯỚNG TIỀN KHIÊN”. Nhờ vậy mà trong suốt gần mười tháng nghe kinh, thai nhi đã thực sự được lợi ích. Do nghiệp chướng tiêu trừ và lòng nó cũng tiêu luôn niềm oán thù sân hận đối với ông nội Mạnh Vĩ, tiêu tan hẳn ý niệm muốn tìm con cháu hiện tại của ông mà báo thù. Hiện tại vong hồn thai nhi đã siêu thăng lên thiên giới tu hành rồi, nó chẳng còn quay lại thế gian để tìm kẻ thù báo oán làm chi nữa.

Tôi hỏi:

- Thế thì vì sao thai nhi đến lúc sắp sinh mới chết?

- Có hai lý do, một: Mẹ con duyên phận chưa tận, hai: thai nhi ưa nghe kinh thánh pháp. Vì vậy mà nó một mực kiên trì đến phút cuối mới chịu lìa xa. Nói ngược lại, nếu như vợ chồng họ không tin Phật, chẳng chí thánh hướng thiện, niệm Phật, thì đứa bé này nhất định sẽ chẳng thể chết đi, nó sẽ sinh ra thuận lợi, nhưng mà toàn gia bọn họ, sẽ tùy theo tuổi tác trưởng thành của đứa bé, mà phiền não ngày càng tăng. Cuối cùng dòng họ Mạnh sẽ lâm vào cảnh “Gia phá nhân vong”, sẽ bị hủy diệt hoàn toàn trong tay đứa bé này. Bởi vậy, khi thai nhi chết, ai nhìn vào cũng tưởng bất hạnh, toàn gia ôm khổ đau thống thiết,

nhưng thực sự các vị đang được hưởng phúc, tiêu tai họa đấy. Đây chính là điều đáng chúc mừng!

Tôi nghe Sư phụ giảng giải xong, tinh thần phấn chấn hẳn lên, mây đen nghi ngờ tiêu tan. Tôi lập tức đến chỗ Mạnh Vĩ đang chìm đắm trong niềm bi thống, xác minh ngay mọi điều Sư phụ vừa kêu tôi hỏi, té ra tất cả đều đúng y như vậy.

Mạnh Vĩ nhìn nhận ông nội chàng thuở sinh tiền chuyên sống bằng nghề đồ tể giết heo. Trước lúc chết ông còn phát bệnh rất kỳ quái. Không những ra lệnh, kêu người phải treo ông lên, không ngừng dùng chùy đánh vào ông, ông nói có làm vậy thì ông mới thấy thoải mái.

Ông chết rất thống khổ, không những ọc máu tươi mà ánh mắt cực kỳ hung dữ. Xưa nay, Mạnh Vĩ không bao giờ nhắc đến việc tổ phụ lâm chung thê thảm cho người ngoài nghe.

Rồi Mạnh Vĩ kể chuyện về ông Hùng, một người bạn của ông nội chàng làm nghề đồ tể mổ bò, mỗi ngày giết mấy con. Ông Hùng nhờ nghề này mà giàu có.

Một hôm ông Hùng đi chơi về, vừa vào nhà nằm nghỉ bỗng than tức ngực, khó thở. Lát sau vợ ông vào thăm, thấy ông nằm bất động trên giường lau không tỉnh, gọi không đáp. Bèn mời bác sĩ đến.

Khi bác sĩ đến thì thấy ông Hùng rống lên đau đớn âm thanh giống như tiếng bò bị đập đầu, tiếp theo toàn thân cô giật ghê rợn, rồi hộc máu chết. Ông chết cả buổi rồi, máu tươi vẫn còn ứa ra từ miệng.

Nhìn cảnh này, ai cũng kinh. Con cháu ông Hùng nghe lời phụ thân chàng khuyên, bèn dẹp lò mổ, không theo nghề sát sinh nữa. Mạnh Vĩ kể, hành đã chứng kiến nhiều cảnh chết chóc của những người làm nghề giết mổ gia súc và thấy rằng, đa số bọn họ dù chết trẻ hay chết già, đều chết rất thê thảm và trước khi chết miệng luôn ọc móc tươi.

Đây cũng là nguyên nhân khiến chàng nhất tâm học Phật Pháp.

Tất cả chú, bác và các cô của Mạnh Vĩ đều bị bệnh tật triền miên, cha chàng bị đau xương sống, xương sụn đều nhức nhối, bác chàng thì bị bán thân bất toại, nằm liệt trên

giường mười năm nay. Đến đời Mạnh Vĩ, anh của chàng chưa đầy bốn mươi thì bị bệnh thần kinh, suốt ngày luôn nghi ngờ người ta nói xấu sau lưng. Anh không thể làm việc được, còn Mạnh Vĩ và chị gái lúc nào cũng bị đau cột sống, chị chàng còn phải mổ nhưng trị không lành được.

Hòa thượng Diệu Pháp còn nói, nếu như chẳng phải nhờ Mạnh Vĩ chuyên hướng thiện, ăn chay, học Phật tu tập, thì chàng cũng khó thể kết hôn. Bởi do gia đình nghiệp sát quá sâu nặng, số phận đã định con cháu phải bệnh hoạn lụn bại.

Bài pháp ngữ Hòa thượng Diệu Pháp vừa ban bố, giống như trận mưa xuất hiện kịp thời, rưới tắt ngúm ngọn lửa tà đang thiêu đốt, nung nấu tâm can mọi người. Giải trừ hết mọi nghi hoặc đang có trong lòng họ. Nhất là vợ chồng Mạnh Vĩ – Chung Hồng, họ đã chuyển buồn thành vui, hai vợ chồng bây giờ học Phật, tập tu càng thêm dũng mãnh tinh tiến. Tôi tin họ chí thành như thế, Chư Phật Bồ-tát cũng sẽ gia trì cho họ sớm sinh quý tử.

Quảng Khanh (Hạnh Doan dịch)

Quà muện cho con

- Buôn gỗ, tìm trầm, bảo kê quán xá, đòi nợ thuê, mua bán ma túy... ông được các đại ca nể nang bởi việc gì ông cũng nhận làm và làm rất ngon lành.

Sau mỗi phi vụ, điếm xá hơi của ông là khu đèn đỏ. Vợ ông, cô gái hiền lành vì đem lòng thương gã giang hồ mà bị gia đình từ mặt, không còn hơi sức để ghen tuông và cũng không còn nước mắt để khóc, bà đi chùa cầu xin cho mình gánh hết mọi tội trạng của chồng. Có người tới chùa với tấm lòng trong như ngọc, nhẹ nhàng. Có người tới chùa với đầy nổi niêm, nặng trĩu. Nhưng không ai giống kiểu như bà, bà cố hết sức để lạnh lẽ, nhưng mà cứ mỗi khi bà đi qua một ngôi chùa khác thì chỉ vài ba bữa sau người ta đã biết bà là vợ của gã giang hồ đây tai tiếng. Mỗi khi bà xuất hiện thì mọi ánh mắt âu lo hướng về phía thùng tiền công đức như là nó sắp mọc cánh bay đi. Thị xã có sáu ngôi chùa thì bà đã chuyển việc lễ Phật của mình đến ngôi chùa thứ sáu. Rồi thì chẳng còn ngôi chùa nào khác để lần tránh, bà đành phơi mặt ra, cắn răng chịu mọi điều tiếng xì xào.

Thùng tiền công đức vẫn còn nguyên đó, lời xì xào thành ra là “Tiền cúng dường của vợ gã giang hồ có phải là tiền sạch không? Có xứng đáng được chung thùng công đức với mọi người không?”. Bà vội rụt lại, tờ tiền trong tay bà run bần bật. Người ta không tin nhưng Phật chắc là tin, bà thề với Phật đây là tiền lương con gái đi làm công nhân xí nghiệp may cho mẹ.

Chắc là Phật chứng giám cho thành tâm của bà cho nên gần suốt cả đời bà năn nỉ van xin mà chồng cứ hứa rồi quên, nay bà chỉ nói một câu “Ông coi chừng đời cha ăn mặn đời con khát nước”, vậy mà chồng giết mình. Nhìn lại hai đứa con lớn phồng hờ nào không hay, đứa con gái hiền lành nhu mì như mẹ không làm ông lo lắng nhưng mà đứa con trai đã bắt đầu hút xách cờ bạc và đã biết hùng hổ cãi lại “Ba khác gì con mà nói?”. Lần đầu tiên trong đời ông muốn mình khác đi để con trai mình cũng khác đi. Lần đầu tiên ông biết sợ. Sợ cho con.

Ông tuyên bố chia tay giang hồ, về làm bảo vệ xí nghiệp may.

Vậy mà ông đã không bảo vệ được con gái mình là công nhân ngay tại xí nghiệp may đó. Đứa con gái ngoan hiền đi ra công xí nghiệp vừa lúc cuộc đánh ghen ập tới. Ai đó hét lên “Nhảm rồi, không phải con nhỏ đó” thì lưỡi dao đã cắm phập.

Con gái hiền ngoan của ông chết ồn ào như một tay anh chị giang hồ vì đâu phải ai cũng biết cái chết này oan khuất.

Vợ ông nức nở:

- Tôi cầu xin gánh tội thay cho ông mà nào ngờ con gái mình mới là người trả nợ cho ông đó.

Tang lễ con gái, lần đầu tiên ông biết bài chú Đại bi cũng như lần đầu tiên đoàn Phật tử đến nhà ông mà tâm không phân biệt, họ nhận ra vợ chồng ông cũng như họ, niềm đau nỗi khổ phận người không chừa riêng ai.

Thành tâm tụng chú Đại bi để người chết được siêu thoát, sư cô nói, nhưng nhà chùa và Phật tử giúp chỉ là tha lực, người nhà mới là tự lực.

Hoàn lương quá muộn, ông chưa kịp làm gì cho con gái. Ừ, thì tự lực. Bốn mươi chín ngày đêm ông tụng chú Đại bi như món quà muộn màng tặng cho con gái, có kịp để con gái được đến cõi an lành không?

Ông muốn tin là có.

Ai cũng thuộc lòng bài chú, vợ ông cũng đã thuộc lòng, chỉ một mình ông phải cầm tờ giấy. Bài chú in riêng cho ông chữ cỡ to và đậm, để ông dễ đọc không bị mỏi mắt và lờ mờ mà cặp kính lão thị có quên đâu đó thì ông cũng vẫn đọc được. Thật ra ông vấp vấp không phải vì không có cặp kính lão thị mà vì cứ vừa đọc vừa hỏi lung tung trong đầu “Mình đang làm gì đây?”, “Chỉ cần niệm Phật và đọc lâu lâu trang giấy này mà tiêu tan được nỗi uất hận dâng trào trong lòng sao?”, vừa đọc ông vừa nhớ tới người đàn bà và con dao cắm ngập lút cán trên ngực con gái mình...

Rồi ông nhìn thấy con trai mình trừng trừng nhìn quan tài em gái hạ xuống huyệt, đường gân quai hàm nó cắn lại hằn dấu cắn hận, tay nó bốc từng nắm đất quăng xuống như phóng dao.

Ông rùng mình...

Không.

Lạy Phật ở trên cao, đưa con gái hiền ngoan chết đi trong oan ức là quá đủ rồi, ông sẵn sàng đọc chú Đại bi suốt cả quãng đời còn lại, cho con trai mình được an lành, ông sẵn lòng tha thứ cho người đàn bà ghen tuông nhằm lẫn đó.

Sau tang lễ, giang hồ nghe ngóng đợi ông ra tay trả thù. Đợi hoài không thấy động tĩnh gì, giang hồ cười cợt ông già rồi, mới gối chồn chân rồi. Lại nghe nói ông nhốt con trai trong phòng và tự ông cất giữ chìa khóa...

Giang hồ thở dài, coi như ông hết thời thật rồi.

Quả là hết thời rồi, vì chìa khóa còn trong túi ông mà con trai biến ra khỏi phòng từ lúc nào không biết, đến khi gió đập cánh cửa sổ ông mới nhìn thấy mấy thanh song cửa bị bẻ gãy.

Ông hồi hải lùng tìm con trai khắp nơi. Nghe phong phanh người đàn bà đó đang trốn ở đâu là ông tìm tới. Chú Đại bi giúp con gái ông siêu thoát vậy có giúp ông tìm ra con trai mình trước khi nó ra tay không? Ông tự hỏi và tự hy vọng, vừa chạy xe trên đường ông vừa lầm bầm ta-bà-ha, ta-bà-ha, ta-bà-ha... Không có tờ giấy ông không đọc trọn vẹn được, lạy Phật, nếu con trai con qua được tai nạn này, con hứa sẽ thuộc đầy đủ. Âm thanh gào rú đỉnh tai nhức óc, những cái xe phân khối lớn lao tới.

Ông vội tấp vô lề đường và sững sờ thấy cái đĩa bị truy đuổi là con trai mình.
- Ba ơi, cứu con.

Con trai ông nhảy xuống xe và chạy tới sau lưng ông, lưng nó dựa vô lưng ông, cái thế này là cặp bài trùng. Ông nghiêng răng. Cây muốn lặng mà gió chẳng muốn dừng. Ông phải bảo vệ con trai mình. Chợt cảm thấy điều gì đó... ờ, lần đầu tiên hai cha con đứng gần nhau đến vậy, chạm vào nhau... Lần đầu tiên ông nhìn thấy rõ từng sợi râu quanh mép con trai mình. Lần đầu tiên ông nhìn tận đáy mắt con trai mình. Nó đang rất sợ hãi. Giang hồ không biết sợ hãi. Biết sợ hãi chỉ là giang hồ vật thôi. Thằng con trai của ông chỉ giang hồ vật. Vẫn còn kịp ngừng lại. Những mặt mũi bặm trợn chạy xe thành vòng tròn vây quanh cha con ông.

- Tụi mày muốn gì? - Ông quát to - Con trai tao đã làm gì tụi mày hả?

- Nó không làm gì tụi này - Một gã cười nham nhở - Tụi này nhận tiền người ta thuê để thịt nó.

Ông đau khổ nhìn con trai:

- Mày làm gì ai mà ra chuyện này?

Con trai ông lắc đầu:

- Có làm gì đâu, con vừa ngừng xe trước quán cà-phê là tụi nó lao ra, con chạy.

Gã đầu đằng cười rách mép:

- Có gì đâu mà người ta chịu chi trăm triệu để tóm mày hả?

Nghiến răng, ông suy tính rất nhanh, mình là đồ bỏ đi rồi...

Ông nhìn gã có vẻ là đầu đảng:

- Mạng đổi mạng. Xí xóa. Tao chết thay con tao, được chưa? - Quay nhìn con trai, ông nói nhanh - Về nhà với má đi con.

Tiếng điện thoại reo chát chúa. Gã đầu đảng áp điện thoại vô tai, nhường mắt “Bắt được nó rồi hả? Ờ ờ... nó chịu nhận tội rồi hả?”. Nhét điện thoại vô túi, gã nhìn ông cười cười “Xin lỗi, nhầm, không phải con trai ông”.

Những cái xe gầm rú xa dần bỏ lại hai cha con giữa đường. Ông thở phào:

- Lang thang giữa đường dễ bị tai bay vạ gió.

Ngừng, rồi ông nói thêm, như năn nỉ:

- Thôi, về nhà đi con.

Ông không mong con trai chịu nghe lời mình ngay, ông chuẩn bị để khóa tay nó lại mà kéo đi theo mình.

Đưa con trai nhìn ông bằng ánh mắt rất lạ:

- Lúc này... ba nói... để ba chết thay cho con hả?

Giọt nước mắt của con trai rơi xuống tay ông nóng ấm.

Người đàn ông kể chuyện đời mình cho tôi nghe trong quán cơm chay.

- Hồi đó, ra tòa, thấy mấy đứa con của người đàn bà đó khóc quá chùng, cũng tại ông chồng trắng hoa mới xảy chuyện chứ người ta cũng tội nghiệp. Vợ chồng tôi làm đơn xin giảm án cho người ta mau được về với bầy con.

Bây giờ thì ông đã thuộc lòng chú Đại bi.

- Con trai tôi bây giờ làm công nhân kỹ thuật ở xí nghiệp may, coi như là suất của em nó để lại cho nó. Năm nào nó cũng được bình xét tiên tiến loại A, cô à - Ông cười lộ hàm răng sún mấy cái - Linh thiêng ghê hả cô... mà hồi đó tôi chỉ mới thuộc mấy tiếng ta-bà-ha thôi đó.

Ông nhiệt thành ngược nhìn lên trời, có lẽ trong mắt ông, Đức Phật luôn ở trên cao. Tôi định nói với ông bài chú chỉ là nơi nương tựa mỗi khi, sự linh thiêng xuất hiện khi chính ông quyết định ngừng lấy oán báo oán. Nhưng rồi tôi im lặng, hãy để ông được hạnh phúc với niềm tin trong trẻo của mình. (*Sru Tâm*)

MỐI TÌNH TAY BA

Hiệu Mỹ là một nữ doanh nghiệp xinh đẹp, giàu sang, thành đạt. Cô cùng chồng là An Vỹ sống hạnh phúc với hai con: một trai, một gái. Chúng thông minh, ngoan ngoãn nên ai cũng khen họ là đôi uyên ương lý tưởng. Nhưng chính nhan sắc, thành công và sự duyên dáng của Hiệu Mỹ đã khiến cô phạm phải sai lầm, tự phá tan mái ấm của mình. Trong một lần đi công tác, Hiệu Mỹ gặp và quen anh chàng họ Điền. Hai bên “nhất kiến chung tình” (vừa nhìn đã yêu), cảm thấy vô cùng ý hợp tâm đầu, luyện ái ngày càng sâu đậm. Họ đắm chìm trong lưới tình, thương nhau mê mết, yêu đến chết đi sống lại... Anh Điền vì muốn có được Hiệu Mỹ mãi mãi nên đã chủ động tìm đến An Vỹ, chồng của Hiệu Mỹ, thông báo mối quan hệ mật thiết này và đề nghị An Vỹ hãy ly hôn với vợ anh. An Vỹ về nhà, trong cơn phẫn nộ đã ra tay đánh Hiệu Mỹ trước mặt hai con. Hiệu Mỹ bị đánh rất căm giận, kiên quyết đòi ly hôn, nhưng An Vỹ chẳng đáp ứng. Nhờ bạn bè giới thiệu, Hiệu Mỹ đã tìm đến tôi, sắc diện tiêu tụy, mặt tái nhợt, khóc lóc kể lại sự tình đã qua.

Tôi nghe xong, bảo với cô ta:

- Hiện thời chị không thể ly hôn, bởi vì mối quan hệ giữa chị và anh Điền là tà dâm! Đây là cuộc tình tội lỗi, nếu phát triển tiếp sẽ càng thống khổ nhiều hơn. Vì anh Điền cũng là người đã có vợ, gia đình đang êm ấm, lại còn có một con gái nữa.

Ngừng một lúc, tôi nói tiếp:

Chị và anh Điền vì xao động tình cảm nhất thời mà đòi vứt bỏ hết tất cả để kết hợp với nhau. Thế thì quả báo cả hai phải gánh lấy chắc chắn sẽ rất thảm khốc!

Nhìn vào ánh mắt hoài nghi của Hiệu Mỹ, tôi cảnh báo:

Có đến với nhau bây giờ chỉ trong thời gian ngắn nữa, hai người sẽ phải chia tay nhau thôi. Do chị chưa đoạn sát nghiệp, còn ăn mặn, lại phạm thêm trọng tội Tà dâm! Nếu chị không biết ăn năn sám hối, thì sẽ mắc bệnh phụ khoa hiểm nghèo và qua đời khi chưa đến 40 tuổi.

Hiểu Mỹ nghe nói cả kinh, vội hỏi:

Tôi gần đây nghe bụng dưới đau lâm râm khó chịu, có thật là tôi sẽ bị bệnh phụ khoa không? Năm nay tôi 36 tuổi rồi, vậy làm sao thoát khỏi kiếp nạn này?

Chị hãy quay về với phu quân, dốc hết sức thực hiện chu toàn bổn phận làm mẹ, làm vợ. Hãy chăm sóc chồng con chu đáo và phải đoạn tuyệt hẳn, không nên dấn dúi với anh Điền nữa. Kể từ hôm nay, chị phải lo ăn chay, phóng sinh, nghiêm trì ngũ giới, siêng học Phật tu hành.

Hiểu Mỹ nghe xong gật đầu nói:

Tôi sẽ về nhà làm đúng như lời cô chỉ dạy.

Nửa tháng sau, Hiểu Mỹ mặt mày hồng hào tươi tắn, đến thăm chúng tôi. Vừa gặp, cô đã nắm tay tôi và nói:

Hiện tại tôi đã cắt đứt, không còn gặp anh Điền nữa.

Chị nhớ kiên trì tụng kinh hồi hướng, dứt ác hành thiện, trì giới tu hành, xem như đổi mới cuộc đời lại hết từ đây...

Hai tháng sau, cuộc sống Hiểu Mỹ đã chuyển biến tốt. Hàng ngày chị tụng kinh, sám hối những lỗi lầm trước đây và âm thầm hành thiện tích đức. Không những thế, cả nhà chị đã bắt đầu ăn chay, học Phật. Cuộc sống gia đình trở nên ấm êm, hạnh phúc. Nhờ vậy, các con đều vui khỏe, trưởng thành, thăng tiến.

Phần anh Điền, ban đầu không cam tâm bỏ cuộc, không chịu rời xa Hiểu Mỹ. Tôi phải giải thích, khuyên lơn, phân tích đủ điều, cuối cùng mới dần xếp ổn thỏa.

Kể lại câu chuyện này, tôi mong rằng các mái ấm trong nhân gian luôn sống hòa thuận, an vui. Hi vọng tất cả cặp vợ chồng sẽ thủy chung, đối với nhau tương thân tương

ái. Xin Quý vị đừng vì xao động nhất thời mà phát sinh ngoại tình. Quả báo của Tà Dâm rất đáng sợ, không những “người mất nhà tan”... còn chiêu lấy thảm báo ở địa ngục.

Khi khởi tâm ngoại tình hay nuôi dưỡng ý tà là Quý vị đang tự phá tan phúc báu hiện có, nghĩa là Tài, Lộc quyền đều bị sạt! Ai cũng tưởng chỉ có sát sinh mới đoản mệnh, nhưng thật ra Tà Dâm cũng chiêu cảm lấy các bệnh hiểm nghèo, tán tài, mất phúc lộc và đoản mệnh. Chưa kể sau khi chết rồi còn vào địa ngục thọ hình chịu khổ.

Xin mọi người hãy nghiêm trì giới luật, chẳng nên để ngoại cảnh dụ dỗ. Nếu người đã lỡ phạm vào Tà Dâm thì ngay nơi đây phải hạ quyết tâm từ bỏ, tha thiết sửa đổi lỗi trước, phát nguyện sám hối, vĩnh viễn không tái phạm. Như vậy mới có thể chuyển đổi vận mệnh mình thành tốt đẹp được.

Đọc đến đây, có độc giả sẽ thắc mắc rằng: “Tôi thấy người trên thế gian cũng có nhiều kẻ ngoại tình và họ ra đi xây tổ uyên ương với người mới cũng đâu bị báo ứng gì?” Có thể lý giải như sau để bạn được rõ:

- Người làm ác mà chưa bị báo ứng liền, là do Phúc của họ còn nhiều. Một khi phúc suy rồi, thì quả báo sẽ ập tới.

- Bạn chỉ đứng bên ngoài nhìn vào, đâu theo sát một bên, cũng chẳng phải người trong cuộc để cảm nhận được những bất hạnh mà “kẻ ngoại tình” phải thâm nếm trải. Nếu bạn chịu khó theo dõi lâu dài, ắt sẽ thấy diễn tiến sau này đa số đều xảy ra đúng như lời cư sĩ Quả Hồng đã cảnh báo.

Phần đông người ta phạm lỗi vì không hiểu Luật Nhân Quả, nếu am tường rồi ắt sẽ không dám tạo tội. Vì nếu so sánh sẽ thấy rằng, nếu chạy theo tình cảm nhất thời, niềm vui không bao nhiêu mà hậu quả thống khổ phải trả lại vô cùng tận. Nếu đặt lên bàn cân, người khôn ngoan sẽ biết chọn điều thật sự có lợi cho mình.

Tại sao Hiểu Mỹ lại phải nhờ cư sĩ Quả Hồng tư vấn? Xin được nói sơ lược về cư sĩ Quả Hồng: Quả Hồng ban đầu theo thọ giáo cư sĩ Quả Khanh, được Quả Khanh hướng dẫn đi đàng... cô chí thành hành trì pháp Phật và trở thành đệ tử của Hòa thượng Tuyên Hóa. Tuy là cư sĩ tại gia, còn trẻ, nhưng nhờ cô nghiêm trì giới luật miên mật nên đã khai mở

tuệ nhãn, được túc mệnh minh, có khả năng nhìn thấu ba thời (quá khứ, hiện tại, tương lai). Tuy là vậy, nhưng cô không dùng nó để khoe khoang, mà tùy duyên gỡ rối, giúp người đoạn trừ tập khí xấu, tu tiên bộ hơn.

Trong lời tâm sự, tự thuật, Quả Hồng không nói nhiều về khả năng của mình. Nhưng theo tôi biết thì mỗi khi ai đến với cô và nêu lên thắc mắc...thì tất cả những gì họ đã làm trong quá khứ hoặc nhiều kiếp trước, sẽ hiện ra trước mắt cô như một cuộn phim...Và cô thấy rõ những hành vi lỗi lầm trong quá khứ hay hiện tại của họ sẽ khiến cho họ phải chịu Báo ứng trong tương lai như thế nào. Thậm chí có những lỗi cần khắc phục ngay để hoàn thiện viên mãn hơn nhưng đương sự không biết, không nhận ra...thì cô chỉ giúp cho họ sửa. Do vậy mà những lời chỉ bảo của cô thường trang nghiêm, thẳng thắn, dứt khoát. Cô không hề nói lấy lòng mà nhằm chỉ ra điều sai để đương sự tự sửa.

(Tác giả: Quả Hồng. Dịch giả: Hạnh Doan)

Luật Đòi.

Hắn có bàn tay vàng. Bọn đàn em vì thế mà phục sát đất.

Xe tai ga. Phụ nữ. Có gió xách. Hắn chỉ giật bằng một động tác là có thể tóm lấy, nhanh nhẹn rồ ga phóng đi, để lại hình ảnh đáng thương phía đằng sau. Bọn đàn em thuật lại chiến tích của hắn với thái độ ngưỡng mộ.

Hắn nói rằng, có hai người đã từng vào viện mổ não chỉ vì cố dành giựt lại gió xách, bị kéo lê ngã vật xuống đường. Sau lần ra tay chớp nhoáng, hắn đắc thắng trở về, một phần ba chia cho đàn em, hai phần để dành cho mẹ.

Chiều tối. Hắn lại bắt xe đò về quê. Mẹ con hai tháng không gặp nhau, vừa về tới, bà đã nấu cho hắn rất nhiều món ăn ngon. Hắn đưa số tiền cho mẹ, nói là lương phụ hồ. Bà mẹ sống ở cuối ngõ, lương thiện, ai ai cũng mến. Hắn đòi bà lần tới về làm món gói cuốn cho mình ăn. Bà nhìn hắn, hiền từ gật đầu.

Hắn lên thành phố tiếp tục kiếm chác. Thương vụ ngày càng thuận lợi khiến tâm trạng hắn vui vẻ không ít. Một ngày, đàn em cùng hắn tổ chức ăn nhậu, đưa nhỏ nhất trong bọn lên giọng tiếc rẻ:

– Đại ca, chiều nay em xui quá, học theo đại ca, em thử ra tay với người đi bộ. Mụ đàn bà này không vừa, ghê gớm lắm, cứ giữ khư khư cái giỏ không chịu đưa. Tức quá, em xô ngã mụ xuống, giựt bọc đồ chạy thẳng. Giờ có lẽ mụ bất tỉnh nằm quèo dưới đất rồi.

– Thế chú mày lấy được bao nhiêu? – Hấn chỉ quan tâm đến vấn đề duy nhất.

– Chẳng có đồng nào cả, chỉ toàn là gói cuốn gói trong bọc.

Tim hấn tưởng như ngừng đập. Dường như nhớ ra điều gì đó, hấn ngay lập tức bắt thẳng bé coi lại chiếc giỏ xách. Trời ơi! Là của mẹ hấn!

Hấn gào lên, ngay lập tức chạy đến con đường nơi bà mẹ ngã xuống. Vẫn còn vết máu đọng lại trên mặt đường. Tâm trạng hoảng loạn, hấn chạy như bay đến bệnh viện.

Thì ra, mẹ hấn muốn gây bất ngờ cho con. Tự mình bắt xe đò lên thành phố, mang theo một bọc gói cuốn mà hấn thích, không may lại gặp cướp.

Bà mẹ đã qua đời ngay trên đường đến bệnh viện.

Câu chuyện nhân quả

Tại một gia đình nọ, có một ông cha già, một đứa con trai. Vợ ông không may qua đời sau một trận chữa bệnh phép thuật mê tín, bùa ngải, đánh người bằng roi để hồn xuất. Thực trạng vợ ông xuất trần để nhập địa, để lại mình ông cô đơn và đứa con trai yêu quý. Ông ôm mối hận mất vợ, kêu ông địa cũng làm ngơ, cáo thần tài cũng không trả lời trả vốn. Mỗi ngày ông lang thang ngoài đường làng, ai thấy cũng đau lòng.

Một chiều nọ, ông ra mộ thăm vợ, ông ngồi xuống bên mộ vợ mà thì thầm:

- Bà hãy nói cho tôi biết vì sao bà chết? Tiền bạc tôi lo theo ý bà mà bà lại ra đây!

Hồn rằng:

- Đi làm đường, uống nhầm thuốc. Chuyện đã rồi, tôi khuyên ông đừng nói nữa, bọn mê tín nghe được sẽ cho ông theo tôi. Hơn nữa, thời buổi đất cát đất đỏ, tôi đến trước, sợ sau này không có chỗ chen. Thôi ông về cố gắng nuôi con và nói bà con làng xóm rằng:

“Mê tín là hàng độc, ai dùng sẽ hại thân và tâm. Tôi nhấn thêm: Thời đại văn minh mà ai còn mê tín sẽ chuốc lấy quả thảm hại”.

Ông nghe hồn nói, ông bốt sầu. Ông quyết tâm nuôi con nên người hữu dụng.

Sau khi thăm mộ vợ về, ông gọi đưa con trai yêu quý lên, nói:

- Mẹ con do chất độc mê tín hại. Ba đã hỏi mấy ông bầu làm nghề mê tín, không ông nào mở miệng giải thích mà chỉ nói “Đại ráng chịu”.

- Bây giờ còn hai cha con heo hút quá! Con đã lớn, nên lập gia đình để Ba có cháu nội cho vui nhà vui cửa.

Đưa con trai thưa:

- Mẹ mất không những ba đau buồn mà con cũng vậy. Con muốn ở vậy phụng dưỡng Ba suốt đời. Con sợ gặp người vợ thiếu hiếu kính với ba, con đau lòng lắm.

Qua bao nhiêu lần khuyên giải của người cha, chàng trai ngã lòng, chịu theo ý cha mình.

Anh lấy vợ và sinh được một bé trai lên tám lên mười, Ông già cưng cháu hết mực. Mỗi chiều, ông nội đứng cửa trông cháu về để được ẵm, nựng cháu.

Thời gian thấm thoát trôi qua, ông ngày già thêm và sức càng yếu, ông lâm trọng bệnh, bệnh một căn bệnh lao quái ác mà không ai dám đến gần vì sợ lây nhiễm. Biết cha chồng bệnh nguy hiểm, người vợ nói với chồng:

- Nên cho ông già ở riêng, ăn riêng.

Ruột đau, lòng thất, nhưng anh con trai đành để cha mình ở riêng nơi hiên nhà phía sau. Không những thế mà còn giới hạn tối đa thằng cháu nội lên xuống với ông nội.

Trong mỗi bữa ăn của mình, ông già chỉ được dùng chén gạo dừ, không được dùng loại chén sứ vì sợ lây nhiễm và rớt bể. Đứa cháu nội rất thương ông, sau mỗi ngày đi học về thường trốn ra chơi với ông nội và thấy ông nội ăn cơm bằng chén gạo dừ, thằng bé để ý nhưng không hỏi gì. Một hôm trên đường đi học về, thằng bé tình cờ lượm được một cái gạo dừ và bỏ vào cặp táp của mình.

Hôm nọ vào ngày nghỉ, thằng bé đem gạo dừa ra mài gọt. Cha thằng bé thấy vậy hỏi:

- Con làm chén gạo dừa này để làm chi vậy?

- Dạ! khi nào ba già như ông nội ba dùng cho khỏi bẻ.

Anh chàng chạy lại ôm con mà khóc. Đau lòng quá, anh chạy sang hiên nhà thì hỏi ôi người cha đã ra đi từ lúc nào! Anh chàng chỉ biết ôm xác cha vào lòng, hồi hận ăn năn nhưng đã quá muộn.

Lời bàn: Nhân Quả là quy luật. Quy luật này không đặc ân cho ai. Ai chạy theo mê tín thì sẽ vào đường thảm hại, không giàu đẹp. Vì bản chất mê tín là loại hình làm con người mất khả năng thông minh, không phát triển sự nghiệp chân chánh. Mê tín là nuôi mầm đần độn ngu si và sống trong sáng sẽ phú quý thông đạt, là cơ sở con giòng cháu nối sẽ thông minh.

Và câu chuyện của chàng trai kia đau lòng khi nuôi cha như vậy, hậu quả là đứa con của anh cũng sẽ đối xử với anh như vậy khi về già.

Nhân là mảnh đất, ta gieo hạt nào thì ra cây nấy (gieo nhân tốt thì gặt quả tốt còn nếu gieo nhân xấu thì hậu quả khó lường). Chăm sóc có nghệ thuật thì sẽ cho hoa trái tốt.

Quả là biểu thị nơi nhân, là vị trí kết thúc của vấn đề. Cho nên, Đức Phật dạy:

“Phàm làm việc gì phải nghĩ đến hậu quả của nó”.

Gieo nhân nào... gặt quả ấy...!

Tiếng la thất thanh của ông Ba làm người trong làng choàng tỉnh. Tiếng gà gáy canh cuối, mặt trời còn yên ngủ ở cuối trời.

– Có ai mất đứa con nhỏ nào không, tôi thấy một ông già khăn đỏ bắt một đứa nhỏ đi về hướng Long Xuyên?

Dân làng lao xao bàn bạc. Chợt có hai vợ chồng chạy đến nhận rằng có đứa con trai vắng nhà từ chiều qua chưa thấy về. Theo hướng ông Ba chỉ, họ nhờ nhiều người đi tìm phụ.

Nhưng chuyện đó chìm dần vào quên lãng và hai vợ chồng kia vĩnh viễn mất đứa con trai. Riêng ông Ba từ đó đổi tính hiền lành, ít nói, về nhà lập một bàn thờ. Mỗi khi ăn cơm ông xới thêm một chén cơm để lên bàn thờ và khấn vái lâm râm. Bà Ba có hỏi liền bị ông gạt phắt đi.

Ông có trồng một đám mía. Đến mùa mía chín, lũ trẻ và heo của hàng xóm hay đến phá phách. Ông rất bực mình vì phải canh giữ. Một hôm ông đuổi con heo đang phá mía và theo nó về đến nhà chủ của nó. Khi được ông ôn tồn nói sự phá phách của con heo, cô chủ ông chối ngang và thách ông có đập chết con heo tại chỗ cô mới chịu nhận heo mình có phá mía. Ông đuối lý và căm giận vô cùng, quyết tâm bắt con heo làm tang chứng để mắng con mẹ nó một trận. Ông mài cây xà búp (giống như cây giáo mũi nhọn) cầm theo để rình rập. Ông bò lết qua lại trong đám mía lùm lùm đến nỗi hai khủy tay thành chai cứng. Và rồi cái gì ông mong đợi đã tới. Khi trời vừa sụp tối, ông thấy bóng "con heo" đang sột soạt nơi hàng mía bên kia. Ông rón rén bò lại gần và phóng mạnh cây xà búp. "Con heo" ngã lăn ra kêu không thành tiếng, chỉ phát ra tiếng khèn khẹt. Ông mừng rỡ chạy vội lại và thất kinh hồn vía. Do bụi rậm nên ko thấy thằng nhò chơi gần đó nên phóng nhùm Thằng nhỏ, thằng nhỏ nó đang giãy giụa với cây xà búp ghim ngay bụng. Ông cuống cuống không biết tính sao. Rút mũi xà búp ra là đồ ruột liền, mà đem ra là đi tù chớ chẳng chơi. Ông do dự mãi mà không biết cách nào giải quyết và rồi đưa bé chết. Đến khi gà gáy canh tư, ông đào lỗ chôn thằng bé trong đám mía, phi tang mọi dấu vết và về làng la lên đổ thừa cho ông già khăn đỏ.

Từ đó ông hối hận vô cùng, mỗi bữa ăn đều cúng cơm cho hương hồn thằng bé và nói lên sự vô tình và ân hận của mình. Khi phải đi đâu vắng ông dặn bà Ba cúng chén cơm không để gián đoạn bữa nào. Thời gian thấm thoát qua ba năm, một đêm ông nằm mộng, thấy đứa bé đến gọi, ông giật mình mở mắt, không thấy điều gì, lại nhắm mắt ngủ tiếp như vậy đến ba lần. Đứa bé lại đến gọi và nói:

"Ba năm qua tôi biết rõ lòng ông, không phải ông cố ý giết tôi, nên tôi không oán giận gì với ông cả. Tôi sắp đầu thai làm con của gia đình gần đây, cách nhà ông sáu căn về

phía dưới. Ngày mai ông có nghe gia đình đó sinh con, thì tức là tôi, dưới bụng còn dấu dao cũ. Tôi báo cho ông biết để ông đừng cúng cơm cho tôi nữa".

Ông Ba giật mình tỉnh giấc và thức mãi không ngủ được. Sáng ngày ông nghe ngóng và biết có gia đình cách nhà ông sáu căn vừa sinh đứa con trai. Đến chiều, ông đem quà đến thăm và đến tận buồng vạch bụng xem quả nhiên có dấu thẹo mờ mờ. Từ đó ông cứ đến viếng thăm đứa bé đó luôn. Mỗi khi đi chợ về ngang thì không kẹo cũng bánh đem cho thằng bé. Mọi thâm tình của ông và thằng bé đậm âm mãi. Cha mẹ thằng bé mặc nhiên xem ông như một người thân thiết và đỡ đầu cho thằng bé. Niềm hồi hận bao nhiêu năm được đền trả trong từng hộp sữa, từng chiếc bánh, từng cái nâng niu của ông dành cho thằng bé.

Bây giờ thì thằng bé đã được tám tuổi rồi. Một hôm ông đem quà đến thăm nhằm lúc cha mẹ nó đi vắng. Đứa bé ôm ông thưa: "Ông thương con quá mà con không biết làm sao trả hiếu cho ông".

Ông Ba âu yếm nói:

"Con muốn trả hiếu cho ông hả? Kia, có trái đu đủ chín ngoài cây kia, con hái dãi ông đi!"

Đứa bé mừng rỡ nhìn trái đu đủ cao hơn tầm tay với và bần khoăn không biết hái cách nào. Ông bảo nó lấy cây dao mác ra mà chặt, nó vâng lời lấy cây dao mác ra, mà vẫn với không tới. Ông Ba đến gốc cây cũng nó lên muốn nó tự tay hái dãi ông. Thằng bé thích thú cười dang tay quơ cây mát dứt cuống trái đu đủ, nhưng khi trái đu đủ rút tới đất thì lưỡi mác mất đà rơi xuống ghim sâu vào bụng ông Ba. Ông ngã lăn ra kêu không thành tiếng, chỉ phát thành tiếng khèn khẹt mà thôi. Dĩ nhiên ông được đưa về nhà, chịu đựng tình trạng đó hơn một ngày đêm và từ chối mọi sự chữa trị. Qua một ngày ông bỗng tỉnh táo lạ thường và nói trở lại được. Ông cho người nhà đi tìm gọi hai vợ chồng mất đứa con hơn mười năm trước, gọi cha mẹ thằng bé đến, và trước mặt đông đủ con cháu, mọi người ông kể lại câu chuyện đã bị giữ kín hơn mười năm qua. Ông dặn gia đình không được làm khó thằng bé và cha mẹ nó, vì đây là nghiệp quả mà ông phải trả. Ông bảo con cháu lấy kinh

Nhân Quả đọc cho ông nghe. Sau đó ông trút hơi thở cuối cùng. Là vậy đó, có nhân ắt có quả, gieo gió thì ắt sẽ gặp bão....

NHÂN QUẢ MỘT ĐỜI LUẬT SƯ CỦA ÔNG HỒ

Ông Hồ Ánh Huy còn tại thế thường hay kể cho tôi nghe về gia đình ông Châu sư gia. Tuy ông Hồ là người không bái Phật, không tin Phật và cũng không tin vào nhân quả luân hồi nhưng khi nhắc đến gia đình ông Châu sư gia, liền than thở: "Một đời sư gia, ba đời tuyệt".

Thật ngẫu nhiên, sau khi ông Hồ qua đời, chúng tôi dọn nhà sống chung một thôn với Châu sư gia. Đây là một thôn không nhỏ thuộc ngoại thành. Châu sư gia sống đối diện với căn nhà của tôi. Vì không có xe riêng nên mọi khi ra ngoài phải đón taxi, có lúc tôi chờ ông đi. Chúng tôi rất thân thiết với nhau, ông thường tới nhà tôi vừa tán ngẫu, vừa uống trà, có lúc ở lại ăn cơm nhưng chưa bao giờ mời tôi đến nhà chơi. Tôi cũng không muốn trách móc ông.

Một hôm Châu sư gia mời tôi đến nhà dùng mì, nói rằng mì rất nổi tiếng, ăn rất ngon. Đã ba mươi năm nay không nấu nướng, hôm nay nhân dịp ngày sinh nhật của ông, nên ông đích thân trở tài nấu mì mời khách. Lúc tôi đến nhà chúc thọ ông, được sự tiếp đón ân cần chu đáo của vợ ông, tiếp đãi chỉ một người khách là tôi.

Châu sư gia năm nay bảy mươi chín tuổi, chúc thọ sớm tám mươi tuổi. Khách đến đây chỉ có mỗi một mình tôi, một người chỉ bằng phân nửa tuổi của ông.

Bà Châu hơn sáu mươi tuổi, trẻ hơn ông hơn mười tuổi, tình cảm rất lạnh nhạt. Vợ chồng ông có hai người con trai và hai người con gái, hai người con trai đều đã qua đời. Trong đó một người đi du học ở Mỹ bị tai nạn xe cộ, lúc chết chỉ mới hai mươi sáu tuổi, vẫn còn độc thân. Còn người con kế đã kết hôn, sinh ra đứa con bị tật nguyên bẩm sinh, nghĩ không thấu liền tự sát, để lại đứa con hơn hai mươi tuổi vẫn không thể tự mình mặc áo ăn cơm. Đứa con gái thì điên điên dại dại, vẫn chưa xuất giá. Cô con gái còn lại thì đã tái giá đến ba lần, cuối cùng cũng là goá phụ, trở về sống cùng bố mẹ. Gần tám mươi tuổi

mà ông vẫn còn phải lận đận nuôi một đứa con gái goá phụ, một con gái điên điên dại dại và một thằng cháu tật nguyền.

Ăn mì xong, Châu sư gia kể với tôi: "Con có thể chọn bất kỳ nghề nào cũng được nhưng nhất định không nên chọn nghề luật sư. Khi còn học ngành luật, những người già thường xuyên khuyên ta không nên chọn ngành luật, vì Trung Quốc có một câu "nhất đại tụng sư, tam đại tuyệt". Đương nhiên ta không tin, cho là họ đồ ky, cố ý dùng những lời độc ác nên sau khi thi vào ngành luật sư, vì để biểu thị sự báo phục, ta đã không nhìn nhận những người thân nữa, thậm chí nếu có ai dùng tiền mua chuộc bắt ta phải hãm hại thân nhân ta cũng chịu. Mãi cho đến nay, tiền thì có nhiều nhưng muốn tìm một người thân thích cũng không có, chỉ để lại một cháu đích tôn đời thứ ba, sống không bằng chết, đứa con thứ hai thì đã qua đời.

Đến nay mới thực sự lãnh ngộ ý nghĩa của câu nói "tuyệt tử tuyệt tôn" là như thế nào". Châu tiên sinh ngậm ngùi đau xót, đôi mắt vô cảm vô hồn ấy, nước mắt dường như đã rơi cạn từ thuở nào, đến nỗi muốn ứa một giọt nước mắt cũng khó. Tôi không biết phải an ủi ông như thế nào. Mỗi khi nhắm nháp chút nước ngọt, ông lại khẽ nói: "Thân thích không có đã đành, bạn bè cũng không một ai. Thế giới tuy nhỏ nhưng dường như vô tình, không thể dung nạp được thân phận nhỏ nhoi như ta!

Chỉ để lại trong ta cuộc đời mòn mỏi hiu quạnh suốt tám mươi năm nay. Đáng thương nhất là vợ ta, từ lúc mười bảy tuổi kết hôn với ta cho đến nay, chưa bao giờ được hưởng những giây phút vui vẻ, hạnh phúc cả. Nếu ta có lỗi đi trước bà ấy, chắc là bà sẽ không chịu nổi. Ta lúc nào cũng trần trọc một ý niệm: Phải chăng Trời cho ta được sống thọ như ngày nay là để ta nếm đủ mọi hình phạt của địa ngục trần gian. Tuy mấy chục năm nay, tiền kiếm không ít, cuộc sống sung túc nhưng phải gánh lấy trách nhiệm nuôi một thằng cháu như thế thì sống không bằng chết. Đó cũng chính là vấn đề mà ta nói với con, bất cứ nghề gì cũng có thể chọn nhưng đừng chọn nghề luật sư".

Cuối cùng tôi cũng lên tiếng: "Thật sự, nghề luật sư cũng là một nghề cao quý, một nghề dành cho những phần tử trí thức cao cấp. Xã hội ngày nay cũng cần những vị luật sư

chính nghĩa, có đạo đức mà giải oan cho người nghèo, vì nhân dân phục vụ, ấy chẳng phải là một nghề cao quý lắm sao?".

Châu tiên sinh trả lời: "Nghề luật sư là một nghề cao quý thì không thể phủ nhận, là lý tưởng của mỗi thanh niên tràn đầy nhiệt huyết và ý chí của tuổi trẻ nguyện giải oan cho dân nghèo, vì nhân dân phục vụ, giữ gìn trật tự, công bằng xã hội, nguyện không tạo bất cứ một ác nghiệt nào, quyết tâm lập đức, lập ngữ, lập công, thay Trời hành đạo. Ai ngờ khi bị lôi cuốn vào vòng xoáy của nó thì hoàn cảnh cũng làm thay đổi chí hướng, danh lợi đã làm mờ đi chính nghĩa, dục vọng khiến cho con người mất đi đạo đức.

Có lần, ta đã nhận một vụ án khởi tố, bị cáo là họ hàng thân thuộc của mình. Trước mấy ngày khi bị quan tòa tuyên bố phá sản, người họ hàng này cùng vợ đã tới nhà ta van xin ta thay đổi cáo án để anh không bị phá sản. Tôi vốn nhận ra nỗi oan ức "cá lớn nuốt cá bé" của anh. Nhưng vì nhận của người ta sáu mươi phần trăm tiền lời. Và lại nếu vụ kiện thành công cũng có thể thăng quan tiến chức nên đã không đoái hoài gì đến lời van xin tha thiết của họ. Cuối cùng, hai vợ chồng vì đau khổ thất vọng mà treo cổ tự sát. Trước khi chết, còn nói: "Trời cao có mắt, kết oan người ta khiến người ta phải tán gia bại sản, nhất định sẽ bị tuyệt tử tuyệt tôn, ném đủ mùi đau khổ của địa ngục trần gian".

Ta đương nhiên không tin vào những lời ấy. Bởi vì ta đã nghe quá nhiều đầu chỉ lần này. Sau khi vụ án thành công, được nhận một khoản tiền khổng lồ bất kể người bà con thân thích của mình. Anh vì nghĩ không xong đã tự sát, người vợ thì hóa điên, phải vào bệnh viện tâm thần. Tuy lúc đầu ta có cảm thấy ăn năn hối hận, trong lòng tự nhủ từ nay về sau sẽ không nhận những vụ án như thế này nữa. Nhưng chẳng bao lâu cũng bị đồng tiền làm cho mê muội, phải tiếp tục xử lý những vụ án như thế, khiến cho bao gia đình phải nhà tan cửa nát.

Mãi cho đến nay, khi phải ném mùi vị tuyệt tử tuyệt tôn và sự giày vò cực độ về tinh thần, ông mới thấm thía nỗi đau khổ của sự cô đơn là như thế nào. Châu sư gia trong phút cuối còn nói: "Lão đệ, đây là câu chuyện một đời luật sư của tôi". *(Trích từ Báo ứng hiện đời – TPV)*

“Thuyết nhân quả” trong vụ án oan tại Bắc Giang

Hơn 10 năm tù tội oan ức, phạm nhân Nguyễn Thanh Chấn đã trở về đoàn tụ cùng gia đình trong vòng tay bè bạn, người thân. Hiện vụ án oan của ông Chấn đã bị Hội đồng thẩm phán TAND tối cao tuyên huỷ, một cái kết có hậu đối với ông Chấn. Thế nhưng, ít ai biết rằng trong vụ án oan này, nhiều cán bộ liên quan đều bị chết đột ngột hoặc bị tai nạn dẫn đến mất trí nhớ. Dư luận không khỏi đặt câu hỏi: “Có hay không thuyết nhân quả” trong vụ án oan này.

Những ngày qua, trong căn nhà cấp 4 tồi tàn của gia đình ông Nguyễn Thanh Chấn (52 tuổi, trú tại huyện Việt Yên, Bắc Giang) luôn ngập tràn hạnh phúc. Không vui sao được, bởi sau hơn 10 năm bị bắt giam một cách oan ức, ông Chấn được trở về đoàn tụ với gia đình, được ăn bữa cơm đầm ấm bên người vợ và các con.

Ông Chấn bảo rằng, đêm đầu tiên nằm bên cạnh vợ, ông không thể ngủ được, hai vợ chồng ôm nhau khóc bởi vì cứ tưởng đó chỉ là một giấc mơ trong câu chuyện cổ tích. Rồi ông khỏe, sau 10 năm “ăn cơm tù”, ông không nhớ mình đã viết và gửi bao nhiêu lá đơn kêu cứu đến các cơ quan chức năng. Chỉ biết rằng, ngày ra khỏi trại giam, hành trang theo ông trở về nhà là những tấm phiếu trả lời “đã nhận được đơn” chất đầy trong ba lô của ông.

Ông Chấn kể, những ngày đầu bị tạm giam để phục vụ công tác điều tra, ông nhiều lần bị điều tra viên ép phải nhận đã ra tay sát hại chị Nguyễn Thị Hoan. Nếu kêu oan, họ lại xúm vào đánh đập ông không thương tiếc. Quá sức chịu đựng, ông buộc phải nhận mình là hung thủ đã sát hại chị Hoan vào ngày 15/8/2003. Khi đó, một cán bộ tên T đã hướng dẫn ông viết một lá đơn tự thú khai nhận là hung thủ giết người.

Nhớ lại những ngày tháng kinh hoàng trong trại tạm giam, ông Chấn nói: “Điều tra viên tên D đánh và bắt tôi tập đi tập lại các động tác để thực nghiệm tại hiện trường vụ án mạng. Mỗi lần thực hiện sai các động tác, tôi lại bị những cán bộ này lao vào đánh đập. Tại các phiên toà, tôi đã nhiều lần khai bị ép cung nên mới nhận tội nhưng HĐXX không chấp nhận mà yêu cầu tôi đưa ra bằng chứng”.

Sau khi vụ án có hiệu lực pháp luật, ông Chấn bị đưa đi cải tạo tại trại giam Vĩnh Quang (Vĩnh Phúc), nhưng ít ai biết rằng, chỉ một thời gian ngắn sau đó đã có hai điều tra

viên của vụ án đều bị chết đột ngột do tai nạn giao thông và bệnh tật. Thậm chí, Thẩm phán Nguyễn Minh N – Chủ tọa phiên xét xử sơ thẩm cũng bị tai nạn giao thông vào năm 2010. Ông N may mắn thoát chết nhưng hiện tại vẫn đang phải điều trị do bị ảnh hưởng đến não.

Một nguồn tin cho biết, sau khi sát hại chị Hoan, Chung bỏ lên Lạng Sơn gặp một người thân là chị Lý Thị N và cho biết hẳn chính là hung thủ gây ra vụ án mạng tại Bắc Giang. Khi đó, Chung có đưa hai chiếc nhẫn kim loại màu vàng nhờ chị N mang bán hộ nhưng biết đây là tài sản của vụ “giết người, cướp tài sản” nên chị N đã từ chối.

Sau đó, Chung đã nhờ anh trai của mình đang sinh sống tại Lạng Sơn mang nhẫn đi bán. Hậu quả, cuối năm 2005 (2 năm sau khi vụ án xảy ra), người anh trai này đã bị một số đối tượng ở Lạng Sơn đâm chết trong một vụ xô xát nhỏ.

Liên quan đến vụ án này, Cơ quan Điều tra Hình sự – Viện KSND Tối cao đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bắt tạm giam Lý Nguyễn Chung để điều tra về hành vi giết người, cướp tài sản. Đồng thời, cơ quan điều tra cũng bắt khẩn cấp Lý Văn Chúc (bố đẻ của Chung) để điều tra hành vi đe dọa giết người. Theo thông tin ban đầu, ông Chúc đã có hành vi đe dọa một số người biết hành vi gây án của con trai mình và đe sẽ giết họ nếu những người này dám tố cáo tới cơ quan công an.

Trong một diễn biến khác, đến cuối giờ chiều ngày 6/11, Hội đồng thẩm phán TAND tối cao đã tiến hành xét xử theo trình tự tái thẩm và tuyên huỷ bản án sơ thẩm của TAND tỉnh Bắc Giang và bản án phúc thẩm của TAND tối cao. Với phán quyết trên, trong quá trình điều tra ở gian đoạn tới, nếu cơ quan tố tụng chứng minh được hung thủ gây án chính là Lý Nguyễn Chung, còn ông Chấn không phải là thủ phạm thì Tòa phúc thẩm TAND Tối cao (cơ quan xét xử cuối cùng vụ án) sẽ phải bồi thường oan sai theo Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

Khi đó, ông Chấn có quyền đâm đơn kiện ra TAND huyện Việt Yên yêu cầu Tòa phúc thẩm TAND Tối cao bồi thường các khoản: thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút, thiệt hại do tổn thất về tinh thần, thiệt hại về vật chất do bị tổn hại về sức khỏe. Đây cũng là một cái kết có hậu cho ông Chấn và là bài

học cảnh tỉnh với các cơ quan tiến hành tố tụng; cần tôn trọng sự thật, không áp đặt ý chí chủ quan vào vụ án.

Án oan chấn động: Bắt phó công an huyện và trưởng phòng viện kiểm sát

Ngày 9/5/2014, Cơ quan điều tra – Viện kiểm sát nhân dân tối cao (VKSNDTC) đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bắt tạm giam hai cán bộ thụ lý, kiểm sát điều tra trong vụ án ông Nguyễn Thanh Chấn về hành vi cố ý làm sai lệch hồ sơ vụ án, theo Điều 300 Bộ luật hình sự.

Hai bị can gồm, thượng tá Trần Nhật Luật, Phó trưởng Công an huyện Việt Yên, Bắc Giang; Đặng Thế Vinh, Trưởng phòng thuộc Viện KSND tỉnh Bắc Giang.

Và nhiều cán bộ liên quan đến vụ án đều bị chết đột ngột hoặc bị tai nạn dẫn đến mất trí nhớ.

Trước đó, ngày 4/11/2013, Viện trưởng VKSNDTC Nguyễn Hòa Bình đã ký Quyết định kháng nghị tái thẩm bản án đối với Nguyễn Thanh Chấn; cùng ngày, Phó Viện trưởng VKSNDTC Lê Hữu Thế đã ký quyết định tạm đình chỉ thi hành án đối với phạm nhân Nguyễn Thanh Chấn.

Được biết, ngày 15/8/2003, tại thôn Me, xã Nghĩa Chung, Huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã xảy ra vụ án giết người, nạn nhân là chị Nguyễn Thị Hoan.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, nạn nhân bị nhiều vết thương ở đầu, mặt, bụng làm đứt động mạch, chảy máu và mất máu cấp... dẫn đến tử vong.

Ngày 17/8/2003, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định khởi tố vụ án giết người theo Điều 93 Bộ luật hình sự để tiến hành điều tra.

Từ một số thông tin ban đầu, ngày 30/8/2003, Cơ quan điều tra đã mời ông Nguyễn Thanh Chấn, trú tại thôn Me, xã Nghĩa Chung, Huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến trụ sở làm việc để lấy lời khai.

Căn cứ tài liệu điều tra ban đầu ngày 28/9/2003, Cơ quan điều tra đã ra lệnh tạm giữ với ông Nguyễn Thanh Chấn; tiếp đó, ngày 29/9/2003, đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam với Ông Nguyễn Thanh Chấn về tội danh giết người.

Ngày 10/2/2004, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang ra bản Cáo trạng – quyết định truy tố bị can Nguyễn Thanh Chấn về tội giết người theo quy định tại điểm n, khoản 1, điều 93 Bộ Luật Hình sự.

Đến ngày 26/3/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã mở phiên tòa xét xử bị cáo Nguyễn Thanh Chấn và đã ra bản án tuyên bị cáo phạm tội giết người với mức án tù chung thân; bị cáo Chấn kêu oan và làm đơn kháng cáo.

Ngày 26 và 27/7/2004, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án, tuyên y án sơ thẩm. Trong quá trình điều tra bị cáo có khai nhận hành vi giết người, nhưng tại các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo không nhận tội. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật; phạm nhân Nguyễn Thanh Chấn đã và đang chấp hành án hình phạt chung thân.

Trong quá trình ở trại giam phạm nhân Nguyễn Thanh Chấn đã có một số lần kêu oan, Ban giám thị trại giam đã gửi đến các cơ quan liên quan, trong đó có Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án tối cao xem xét.

Bà Nguyễn Thị Chiến là vợ của phạm nhân Nguyễn Thanh Chấn cũng có đơn kêu oan cho chồng. Nội dung đơn cho rằng, thủ phạm gây ra vụ án giết người vào đêm 15/8/2003 là Lý Nguyễn Chung (cùng trú tại thôn Me, xã Nghĩa Chung, Huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) chứ không phải là ông Nguyễn Thanh Chấn.

Từ đó Cơ quan điều tra VKSNDTC đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao khẩn trương tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh kết hợp với kiên trì vận động đối tượng ra tự thú.

Ngày 25/10/2013, đối tượng Lý Nguyễn Chung đã ra đầu thú và khai nhận đã thực hiện hành vi giết chị Nguyễn Thị Hoan vào tối ngày 15/8/2003 để cướp tài sản.

Ngày 6/11, theo quyết định của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC), Hội đồng thẩm phán TANDTC đã xét xử tái thẩm vụ án Nguyễn Thanh Chấn (trú tại thôn Me, xã Nghĩa Trung, Việt Yên, Bắc Giang) bị kết án tù chung thân về tội danh Giết người, sau hơn 10 năm phạm nhân này thụ án tại trại giam.

Kết thúc phiên xử, Hội đồng thẩm phán TANDTC đã tuyên hủy bản án trước đó đối với ông Nguyễn Thành Chân, trả hồ sơ điều tra lại từ đầu vụ án. Đồng nghĩa với việc tuyên ông này vô tội sau 10 năm thụ án tù chung thân về tội “giết người”.

(Nguyễn Minh – VTC News)

DUYÊN và NỢ

Có 1 chàng trai đau khổ vì người yêu bỏ đi lấy chồng. Anh ta đau khổ nên tìm lên chùa và hỏi 1 vị sư thầy :

- Tại sao con yêu cô ấy nhiều như thế mà cô ấy vẫn đi lấy người khác ?

Sư thầy mỉm cười và cho anh chàng xem 1 chiếc gương. Trong đó có hình ảnh 1 cô gái đẹp khỏa thân nằm chết bên đường. Mọi người đi qua đều bỏ đi...

Chỉ có 1 anh chàng dừng lại, nhưng cũng chỉ đắp cho cô gái ấy 1 cái áo rồi cũng bỏ đi. Mãi sau có 1 chàng trai khác đến và đem xác cô gái đi chôn.

Sư thầy nhìn anh chàng và nói :

- Kiếp trước anh mới chỉ là người đắp áo cho cô ấy thôi. Còn người chôn cô ấy lấy bây giờ chính là người kiếp trước đã chôn cô ấy, đó chính là chữ NỢ, anh chỉ có DUYÊN với người Con gái ấy thôi !

Kiếp sống con người chỉ là một giai đoạn trong dòng chảy trong luân hồi. Kiếp này nối tiếp kiếp khác, thừa hưởng và kế thừa lẫn nhau. Con người gặp nhau là bởi chữ DUYÊN, sống và yêu nhau là bởi chữ NỢ. *(Sưu Tầm)*

Đại bàng trả thù

Những thứ mà con người định nghĩa là "Động vật" chúng có tình thương và lẽ dĩ nhiên cũng có HẬN THÙ.

Đại bàng trả thù kẻ giết con mình

Trong lúc 2 người đàn ông đang nướng thịt đại bàng con thì đại bàng mẹ chao lượn phía trên, rít lên thảm thiết. 2 năm sau đó, đại bàng mẹ liên tục tấn công báo thù 2 kẻ giết con.

Câu chuyện đang gây xôn xao dư luận Trung Quốc xảy ra ở thị xã Mậu Đơn Giang, tỉnh Hắc Long Giang. Vào sáng ngày 11/8, một người nông dân tên Yang Hai bị một con đại bàng tấn công gây thương tích nghiêm trọng trong khi đang làm việc trên cánh đồng. Anh và 2 dân làng khác cố gắng đánh đuổi con vật hung dữ mà không ăn thua. Sau 20 phút, tất cả phải nhảy lên xe và phóng đến đồn cảnh sát xin ả náu. Điều kỳ lạ khiến mọi người vô cùng ngạc nhiên là con đại bàng này chỉ tấn công Yang Hai chứ không nhằm vào những người khác. Thì ra, đằng sau cuộc tấn công này là câu chuyện xảy ra cách đây 2 năm. Theo tờ Tin tức Hắc Long Giang, vào năm 2010, Yang Hai cùng người bạn tên Wu Bin đi lên núi để săn đại bàng vì tin rằng thịt của chúng có thể chữa bách bệnh. Dù không tóm được con đại bàng trưởng thành nào, họ bắt được một chú đại bàng con. Cả 2 sau đó làm thịt con vật xấu số. Trong lúc 2 người đàn ông nướng thịt con mỗi thì đại bàng mẹ chao lượn ở bên trên, phát ra tiếng kêu rít thảm thiết và đầy thù hận. Kể từ đó, bất kể khi nào nhìn thấy 2 người đàn ông, con đại bàng mẹ này lại lao vào tấn công. Yang cho biết Wu đã bị con đại bàng mẹ tấn công 3 lần, gây ra 22 vết cắt trên cánh tay, lưng và đầu. Tờ Want China Times cũng khẳng định, sau một trận tấn công của đại bàng mẹ và phải khâu 40 mũi, Wu đã phải chuyển đến sống ở nơi khác vì lo sợ sẽ còn bị báo thù. Loài đại bàng này nằm trong danh sách động vật được bảo vệ ở cấp quốc gia và rất hung dữ. Những con đại bàng mẹ vốn nổi tiếng là rất chăm lo, bảo vệ các con và sẵn sàng tấn công bất kỳ kẻ nào dám động vào con mình. Trả lời báo chí, Yang tỏ ra rất ân hận về hành động của mình cách đây 2 năm và nhấn nhủ: “Từ trải nghiệm đau thương của bản thân, tôi khuyên mọi người nên yêu quý và trân trọng động vật, đừng làm tổn thương chúng một cách thiếu suy nghĩ”. Giả như Yang có thể nghĩ được như vậy từ 2 năm trước. (Theo Báo Đất Việt)

Sét đánh vào những kẻ xấu xa

Tại sao vậy? Theo nhà vật lý Nga Victor Glusakov, người chuyên nghiên cứu các hiện tượng khác thường: “Không phải ngẫu nhiên mà trong dân gian có câu nói “Rồi Thiên lôi sẽ xé xác mày ra!”.

Vài năm trước có một đoàn khách du lịch đi đến Altai (Nga) thì gặp phải một con bão. Cả đoàn người đã bám vào dây chèo như người ta vẫn thường làm khi ở trên núi.

Đúng lúc đó một luồng sét đã giết chết 1/3 số người trong đoàn. Tất nhiên là chiếc dây chảo bị ẩm ướt đã trở thành vật dẫn điện, thế nhưng vì sao mà không phải là tất cả mọi người đều bị chết? Các nhà vật lý không thể lý giải được điều này.

Khi các thân nhân đến nhận tử thi thì mới rõ là những người bị sét đánh chết đều là những kẻ có tội và đáng bị trừng phạt. Một người trong số họ đang là tội phạm bị truy nã trên toàn quốc, người thứ hai là kẻ đã lén lút lấy nhiều vợ, người thứ ba là một gái mại dâm, còn người thứ tư là một người mẹ đã nhẫn tâm vứt bỏ các con của mình tại các nhà trẻ.

Một cô gái người Nga tên là Ocsana Pablova kể lại: “Tôi đã yêu một chàng trai, còn anh ta chỉ đùa cợt với tôi thôi. Một lần anh ta đi nghỉ ở Sochi cùng với một cô gái. Khi đó tôi đã giận sôi lên và thậm chí nguyện rửa anh ta. Một tuần sau thì được tin là anh ta đã chết. Hai người đã gặp bão trên đường đi và nấp vào một gốc cây. Khi đó họ đứng sát vào nhau, thế nhưng sét chỉ đánh vào anh ta thôi. Phải chăng đó là sự trừng phạt của ông trời?”.

Sét không buông tha ngay cả sau khi chết.

Một câu chuyện khác cũng trở thành sự kiện khó hiểu. Lần đầu tiên vào năm 1918 sét đã đánh vào ông thiếu tá Samarford tại Flandria, nơi ông đã tham gia một chiến dịch quân sự. Sau khi giải ngũ vì bị thương tật Samarford đã trở về Vancouver, Canada. Năm 1924 trong khi đang đánh cá ông đã gặp bão. Đây là lần thứ hai ông thiếu tá về hưu bị sét đánh và lần này không may là ông đã bị liệt nửa người. Đã lại sức ít nhiều sau cú sét đó thì đến năm 1930 trong khi dạo chơi ở công viên thành phố Samarford lại bị sét đánh tiếp. Lần này thì ông đã bị liệt cả người và vài ngày sau thì qua đời.

Khó mà tưởng tượng được rằng vì lẽ gì mà ông thiếu tá bất hạnh đó cứ luôn bị “trời đánh” như vậy? Song vẫn chưa phải đã hết. Đến năm 1934 ở Vancouver đã xảy ra một cơn giông rất lớn và một trong các cú sét đã đánh vào một nghĩa địa, làm vỡ tan tành một tấm bia mộ ở đó và tất nhiên đó vẫn là ngôi mộ của ông Sarmarford khốn khổ.

PHẢI HIỂU SÂU LÝ NHÂN QUẢ

Phải hiểu lý nhân quả rất thâm sâu. Sau khi ta gieo nhân, quả nào chín mùi thì tới trước. Đời nay tuy mình tạo nghiệp lành mà bị chiêu quả xấu thì phải hiểu là nhân ác trong quá khứ đã hội đủ duyên, đã đến lúc chín mùi nên quả trở trước thì mình phải lãnh thọ. Còn nhân lành đời nay gieo do quả chưa chín nên hiện tại chưa được hưởng. Nếu tin sâu, hiểu rõ điều này thì sẽ không khởi tâm nghi. Từ vô thủy mê muội ta tạo biết bao tội nghiệp oan khiên sâu nặng, bây giờ quả chín tới lúc nó trở thì ta phải nhận không thể trốn tránh

Luân Hồi Nhân Quả

Hiện tại, thế nhân chẳng rõ nguyên lý nhân quả, cho đó là chuyện bàn xằng, tà thuyết, lúc nào cũng tính chiếm tiện nghi, chẳng cam bẻ chịu lép, nào biết đâu tiện nghi chính là chịu lép, chịu lép hóa ra lại là tiện nghi. Như cha mẹ nay thường nuông chiều con cái, chẳng quản giáo nghiêm ngặt đến nỗi tạo thành thói quen ham tiền tài, thích tiện nghi. Cứ cho là có vậy mới gìn giữ được gia sản, chẳng đến nỗi bị tổn thất; nào hay kết quả trái ngược, vừa di họa chung thân lại còn gián tiếp ảnh hưởng vô hạn đến xã hội, quốc gia.

Nay nêu lên một chuyện để làm ví dụ: Triệu Lương Tướng ở Đại Châu đời Tùy, gia tư cự vạn, có hai đứa con. Đứa lớn tên Mạnh, đứa nhỏ tên Doanh. Doanh mạnh mẽ, Mạnh yếu đuối. Lúc người cha sắp mất, phân gia sản làm hai, Mạnh được nhiều hơn. Sau khi Triệu Lương Tướng mất, Doanh chiếm sạch tài sản của anh, chỉ chừa lại cho anh một căn nhà và mảnh vườn. Mạnh phải đi làm thuê để tự nuôi thân. Chẳng mấy chốc, Triệu Doanh chết, sanh làm con của Mạnh, mang tên là Hoàn. Sau đấy, Mạnh cũng chết, đầu thai vào nhà Doanh, làm cháu nội của Doanh, mang tên là Tiên. Đến lớn, nhà Mạnh càng nghèo, nhà Doanh càng giàu. Triệu Hoàn phải làm tôi tớ cho Triệu Tiên để sống. Thiên hạ bảo: “Thiên đạo bất bình, đã giàu càng giàu thêm”.

Một ngày kia, Hoàn nghe bà mẹ góa bảo: “Chú Doanh của mày cướp đoạt gia sản của mày đến nỗi đời mày nghèo mạt, nay phải làm tôi tớ cho nhà nó, chẳng biết nhục sao?” Bởi thế, Hoàn oán hận, toan giết Triệu Tiên. Năm Khai Hoàng thứ nhất (600 TL), Hoàn theo Tiên đi triều bá Ngũ Đài, vào đến chôn hang thăm ở phía Đông cả mấy mươi dặm, sâu hun hút không một bóng người. Hoàn rút dao bảo Tiên: “Ông nội mày là em trai bố tao.

Ông mày đoạt gia sản của tao. Đến đời tao nghèo túng phải làm đầy tớ cho mày. Mày nở lòng làm thế, nay tao giết mày đây!” Tiên liền cầm đầu chạy, Hoàn đuổi theo chạy vào rừng, thấy có am tranh liền bước vào. Có một vị lão Tăng bảo Hoàn: “Ông định làm gì thế?” Hoàn đáp: “Tôi đuổi theo kẻ oán đối!” Vị lão Tăng cười lớn: “Ông khoan làm thế, tôi sẽ giúp ông tự biết”, rồi trao cho đũa vật bảo pha vào trà mà uống. Hoàn uống xong như mộng mới tỉnh, nhớ hết việc cũ, thẹn thùng đau đớn.

Lão Tăng bảo: “Doanh chính là tiền thân của Hoàn, trước kia cướp đoạt của anh chính là tự bỏ tài sản của mình. Tiên là Mạnh thác sanh trở lại để hưởng lấy sản nghiệp kiếp trước vì ý nguyện của cha vẫn còn vậy!” Hai người bèn bỏ nhà làm Tăng tu đạo, sau đều mất tại Di Đà Am. Sự việc này còn thấy chép trong Thanh Lương Sơn Chí. Nhân quả báo ứng hiển hiện rõ ràng, như tiếng vang ứng theo tiếng, như bóng theo hình, chẳng sai mảy may. Thế mà những kẻ tham hận sao chẳng tỉnh ngộ vậy?

Nói tóm lại, nhân quả rành rành, không ai trốn khỏi. Hai người con họ Triệu do túc thế có gieo căn lành nên gặp được cao tăng, cuối cùng thành đạo. Còn như kẻ phạm tục sao lại tự cậy, chẳng dốc lòng tin nhân quả, tự mình làm, làm người khác làm, tự hại, hại người? Người đời nay chỉ thấy chuyện trước mắt, chẳng đoái hoài đời sau, thích chiếm tiện nghi, chẳng thích bị thua thiệt; con cái mắt thấy tai nghe, tập riết thành thói. Phong tục xã hội cũng do đó ngày càng hiểm ác, tranh đoạt nổi lên, đại loạn hưng khởi, giết người đầy thành, ngập đồng mà mắt chẳng nháy, tâm chẳng áy náy đều là do đó mà ra cả. Đã thế, sát nhân là tàn nhẫn, ác độc, nhưng chẳng coi là đáng buồn, đáng xót, ngược lại còn vinh vào khoe công, còn được kẻ khác khen ngợi nữa. Thậm chí có kẻ giết cả cha mẹ, họ hàng, còn tự cho là “đại nghĩa diệt thân!”

Ôi! Họa biến đến thế, thiên lý tuyệt, nhân đạo diệt, chẳng riêng đạo đức táng vong mà còn bị kiếp nạn không ngơi nữa! Vì thế, hiện tại muốn cứu hộ đất nước phải bắt đầu từ căn bản. Căn bản là gì? Đích xác là tin vào nhân quả. Nếu đã thật sự hiểu rõ lý nhân quả lại còn có thể dốc lòng tin, tận lực thực hành thì thế đạo, nhân tâm tự có thể văn hồi.

Tôi rất mong đại chúng đại phát tín tâm, nương vào đức của cha trời, mẹ đất, giữ lòng nhân coi mọi người là đồng bào của mình, dùng lòng nhân đối xử với loài vật hết như

con người. Phàm đối với hết thảy những gì trong vòng trời đất đều thương xót, nuôi dưỡng, bảo vệ, xem như chính mình. Lại còn đem lễ nhân quả báo ứng để chỉ bảo, khuyến hóa. Nếu như tất cả mọi người đều làm được như vậy thì nước chẳng cần giữ mà tự giữ vững, tai nạn chẳng mong dứt cũng tự dứt vậy! (*Án Quang Đại Sư*)

CỨU NGƯỜI NGUY CẤP CÔNG ĐỨC RẤT LỚN

Ở thành Lạc Dương thuộc tỉnh Hà Nam có một người rất giàu có và nhân hậu, tên là Chu Thừa Ân.

Vào một buổi sáng đẹp trời, trong khi đang đi dạo thì ông ta bỗng nghe ở dưới chân cầu có tiếng nhiều người khóc lóc rất thê thảm. Khi đến đó, ông thấy có hai vợ chồng và một người con. Nguyên vì gia đình quá nghèo không đủ tiền trả nợ, mà chủ nợ lại thuê bọn lưu manh đến để đòi. Vì vậy, họ chỉ còn cách chọn con đường chết. Trước khi cùng nhau gieo mình xuống nước tự vận, họ ôm nhau lần cuối và khóc kể thảm thiết đến như vậy.

Thấy cảnh tượng này, Chu Thừa Ân động lòng thương mới bảo họ rằng: “Thôi, anh chị đừng quá đau buồn nữa, tôi xin trả món nợ đó giúp anh chị.”

Thế là ông ta theo họ về lại gia đình. Khi đến nơi, thấy có rất nhiều tên lưu manh đang ngồi chờ sẵn trong nhà của vợ chồng người ấy, Chu Thừa Ân bước vào ôn tồn hỏi: “Gia đình này thiếu nợ quý vị nhiều hay ít?”

Một tên trong bọn đáp: “Đúng 100 lạng bạc, không thiếu một xu.”

Chu Thừa Ân liền lấy ngân phiếu 100 lạng bạc đưa cho bọn lưu manh. Sau khi bọn chúng đi rồi, hai vợ chồng kia mới cầu xin Chu Thừa Ân cho họ được làm tô tử để đền đáp lại thâm ân cứu mạng, nhưng Chu Thừa Ân bảo họ: “Đời người khi sanh ra chỉ hai bàn tay trắng, đến khi chết đi cũng chẳng mang được gì cả. Anh chị đừng có bận lòng, bây giờ tôi giúp anh chị, có lẽ đó là kiếp trước tôi đã mắc nợ anh chị nên kiếp này phải trả, vậy thôi.”

Nói xong ông cười ha hả rồi cáo từ.

Chu Thừa Ân làm việc thiện với một tấm lòng từ bi nhân hậu, với nguyện vọng sao cho mọi người, mọi nhà được hưởng sự ấm no hạnh phúc mà không cần sự báo đáp. Chính nhờ phước báo này mà về sau ông được trường thọ, con cháu trong năm đời đều được hưởng giàu sang phú quý.

Tham lam nhận quả nghèo đói

(Chuyện tôi kể) Ở kế nhà tôi ở có 1 gia đình có 10 người con, người vợ ko mai bị bệnh qua đời trong khi con út còn nhỏ. Ông chồng đi cưới thêm vợ kế, vợ kế này sinh thêm cho ông 2 đứa con nữa. Người vợ kế vừa lo cho mấy đứa con nhỏ của chồng, vừa lo cho má chồng già yếu, cực khổ lắm. Sau khi con cái lớn dựng vợ gả chồng hết ai cũng khá giả, 2 vợ chồng già ở với người con trai út. Khi ông chồng qua đời, có mấy đứa con riêng có về thăm cho tiền bạc mẹ Kế.

Và cũng có mấy đứa con về đòi chia đất đai, mời chính quyền lại chia, quậy đến nỗi dọn bàn thờ xuống để lấy cái tủ thờ ông bà đem đi luôn. Xóm làng họ cười và thương cho người vợ sau. Khi ông chồng mất vài ba năm thì bà vợ sau cũng mất.

Và... Hơn 20 năm sau, hiện giờ đây:

- Mấy người con Vợ trước hiện không có tham lam:

Người tử tế về thăm và cho Mẹ Kế tiền và thương 2 đứa em kế: hiện giờ giàu có và sướng. Được con cái chăm sóc rất hiếu thảo. Thường đám giỗ hay Tết về thấy cả nhà đi về quê rất vui vẻ có xe ô tô riêng, trời mưa khó đi thì được con công đi.

* Người thì đi nước ngoài : cũng có về quê thăm mô mã, thấy họ rất sang.

- Mấy người con Vợ trước tham lam giành giật chia của:

* Người con chủ trì chuyện chia của giờ chết rồi nhưng con cháu có ăn học tử tế nhưng đều rất là nghèo khổ, không biết tại sao đến nỗi luôn, nhà đất, lợp lá rất tồi tàn. Có đứa con của người đó thì bị đi tù về vụ rút ruột công trình. Có đứa con thì bị bệnh ung thư. Không một người con cháu nào khá giả hết.

* Còn người con ủng hộ và hưởng: sau một thời gian bị bẻ huỷ, con cái ko học hành đến nơi đến chốn giờ cũng nghèo khổ và nheo nhóc lắm, nhưng cũng còn đỡ hơn nhà người kia.

- Máy người con của Vợ sau : con cháu đều được học hành tử tế, nhà cửa khá giả so với mặt bằng chung của xóm nhưng không giàu bằng mấy người con vợ trước.

Thế đấy quy luật nhân quả là có thật, không thể không tin.

PHÍ PHẠM ĐỒ ĂN TRẢ NGHIỆP CHẾT ĐÓI

Chuyện này do chị Lê Thị Hoa trong phái đoàn của Úc kể lại. Đây là chuyện có thật xảy ra ngay trong chính gia đình chị. Những kỉ niệm từ khi chị mới 4 tuổi cho tới nay chị nhớ rất rõ mặc dù đã gần 50 năm trôi qua, nhưng sự thật về những câu chuyện nhân quả xảy ra trong gia đình chị thì không bao giờ phai nhạt. Chị kể lại mà thỉnh thoảng ngưng lại vì đôi dòng nước mắt cứ tuôn chảy, có lẽ vì những nghiệp báo thương tâm xảy ra trong gia đình chị năm xưa.

Nhà chị có 6 anh em, 2 trai 4 gái. Gia đình vừa đủ sống không thiếu thốn chi hết. Ba chị thường đi làm về trễ, nhiều lúc ba chị bị bạn bè rủ đi nhậu tới khuya mới về, thế là đồ ăn do má chị để lại cho ba hôm sau đều đồ hết, vì thời đó nhà chị chưa có tủ lạnh nên đồ ăn không thể để lâu được. Mỗi khi đồ ăn để lại bị ôi thiu má chị phải đem đi đổ với vẻ mặt buồn phiền, khi đổ má chị thường kêu lên “trời ơi...trời ơi” rồi đổ. Cử chỉ hành động này kéo dài nhiều năm nhiều tháng. Sau khi chị lớn lên thì gia đình ly tán, ba thì đi lấy vợ khác có thêm 7 người con, cuộc sống với má mới và 7 người con vô cùng vất vả, cơm không đủ ăn áo không đủ mặc, đời sống nghèo đói hiện ra rất rõ ràng trên từng khuôn mặt mỗi người trong gia đình. Lúc đó, chị mới 19 tuổi mà phải bước chân vào đời làm thuê, làm mướn để kiếm sống, dành dụm được chút ít nhưng thấy hoàn cảnh của ba thiếu thốn trăm bề nên chị cảm lòng không đành, dù không có nhiều tiền nhưng chị vẫn âm thầm giúp đỡ ba, nhưng phải thật khéo léo vì sợ dì và mấy đứa con làm khó Ba. Mỗi tuần chị đều mua đồ ăn, gạo đến cho Ba, lần nào đến thăm chị đều cho ba chị 20 đồng, má mới 30 đồng để dì khỏi phân bì. Nhưng khi Dì quay mặt đi thì chị nhanh tay nhét vào túi ba thêm 50

đồng nữa, phòng hờ khi Dì có lấy của Ba 20 đồng thì Ba vẫn còn 50 đồng mà xài. Thỉnh thoảng các anh em than đói nhà không còn gạo, thế là chị phải sang nhà bên mượn đỡ để anh em sống tạm qua ngày. Cuộc sống túng thiếu của gia đình ba chị mỗi ngày trầm trọng hơn không thấy dấu hiệu khá lên. Một hôm chị đến thăm ba thì thấy ba đang nhai các mắt mía của người ta bỏ. Chị hỏi tại sao ba lại ăn những thứ này? Ba chị đáp ăn để sạch miệng. Sau này chị mới biết vì quá nghèo đói nên ăn mắt mía mà sống qua ngày. Cuối cùng ba chị chết trong cảnh nghèo đói thật đau khổ!

Má chị thường nói có lẽ lúc trước đồ ăn để cho ba mà ông không ăn làm cho ôi thiu rồi đổ đi cho nên bây giờ phải trả quả báo chết trong sự nghèo đói. Chị kể tới đây thì khóc sục sùi trong khi xe đang chờ phái đoàn trên những đoạn đường gồ ghề của xứ Ấn. Chị nói thêm về người anh thứ 2 của chị cũng bị nghèo đói, bệnh tật chết trong nỗi cô đơn vì tính bòn xén với chính gia đình và các người khác. Anh thứ 2 rất thông minh, bất thiệp khó ai trong gia đình chị sánh bằng. Sau khi lập gia đình, anh làm ăn rất khá, tiền của dư dả xây cất nhà cửa khang trang 5, 6 lầu. Tiền bạc vô như nước thế mà anh chưa bao giờ giúp đỡ ba má hay anh em trong gia đình dù đang gặp khó khăn, không ai có thể ăn được của anh dù 1 đồng. Anh chỉ biết gom góp của người khác cho mình và gia đình anh, anh không cần quan tâm đến đau khổ của ai cả. Tuy anh rất giàu có, nhưng cái gì có lợi thì anh tìm cách đưa về cho gia đình Anh, dù đó là anh em ruột hay bất cứ người nào khác, không bao giờ anh biết giúp đỡ dù chuyện nhỏ nhất. Đối với mọi người anh đối xử rất tệ hại. Càng kể chị càng thấy đau lòng cho 1 con người đặc biệt này.

Ngay khi ba chị chết anh tự động đến trại hòm và tự đặt mua hòm loại tốt nhất, đẹp nhất để về lịm ba nhưng anh lại bắt chị trả tiền. Chị không đồng ý và chỉ lấy loại hòm hạng nhì, chị chấp nhận trả tiền. Đến khi làm đám cho ba, anh gọi thợ chụp hình đến để chụp ảnh cũng nói chị trả tiền. Lần này chị không trả thì anh lại có cử chỉ hành động không hay. Những năm 1978 tình hình kinh tế đất nước Việt nam còn nhiều khó khăn, mặc dù thời điểm ấy anh rất giàu, tiền của dư thừa nhưng anh không bao giờ giúp đỡ ai kể cả anh em trong gia đình mình. Sau khi chị vượt biên sang nước Úc vật lộn với cuộc sống đất khách quê người không ai thân quyến, suốt 25 năm sống ở xứ người, đời sống từ từ ổn định. Khi chị trở về lại Việt nam sau 25 năm xa cách, nhìn đất nước đổi thay chị thấy lòng vui vui.

Những con người trước kia rất nghèo thì nay đã trở nên giàu có cuộc sống ổn định ấm no. Nhưng người anh thứ 2 của chị năm xưa giàu có thì nay lại trở thành một người không mái nhà che thân vì nhà cửa tiền bạc của anh đã bị vợ anh cướp đoạt và đuổi anh ra khỏi nhà.

Chị về tìm những người thân năm xưa, tìm nhiều nơi hỏi nhiều người mới biết anh thứ 2 đang nằm nhà thương vì bị bệnh lao thời kì thứ 3. Gặp được mặt chị anh khóc nức nở như một đứa trẻ con mất mẹ. Anh nói với chị bây giờ anh mới thấy quả báo của đời người, đúng là quả báo nhân tiền xảy ra ngay trong gia đình anh.

CHƯƠNG 3

CÁC CÂU CHUYỆN VÀ TIỂU LUẬN ĐỂ MỞ RỘNG KIẾN THỨC.

Khẩu Nghiệp

Khẩu là cái miệng, chỉ cho lời ăn tiếng nói. Trong nhà Phật thì Khẩu Nghiệp (xấu) là một trong những nghiệp nặng nhất, vì nó dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng, nó dẫn đến sự đổ vỡ, dẫn đến sự đau khổ tột cùng, dẫn tới mọi sự phiền não... một lời nói vô tình có thể làm mình và người khác đau khổ ray rứt cả cuộc đời.

Giữa hai vợ chồng một lời nói cũng làm tan vỡ một gia đình, giữa nhân viên với chủ lời nói có thể làm mất việc, mất công danh sự nghiệp, giữa anh em bạn bè người thân có thể gây mâu thuẫn, bất mãn, thù ghét, căm hận, giữa hai vị đứng đầu một lãnh thổ có thể gay ra chiến tranh...

Trong Thập Thiện Nghiệp (không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không tham, không sân, không si, không nói dối, không nói thêu dệt, không nói hai chiều, không nói lời ác).

Chúng ta thấy rõ trong 10 điều thì hết 4 điều về Khẩu Nghiệp rồi.

1- Không nói dối là chúng ta nên nói thật, luôn luôn nói thật, dù là việc nhỏ, vì nói dối hoài sẽ thành thói quen, mà thường thì nói dối một lần thì lần sau phải nói dối tiếp để che đậy cái dối trước, dần dần nói dối không che đậy được nữa thì xảy ra hành động sai, tạo nghiệp sai... Hậu quả nghiêm trọng cái gốc cũng từ việc nói dối. Mà nói dối nhiều quá thì mọi người cũng sẽ biết, sẽ không tin mình nữa, sống mà không ai tin mình thì thật là thảm rồi. (Có thể nói dối để cứu người)

2- Không nói thêu dệt là không nói thêm bớt, nghe câu chuyện ở đây xong đi kể cho người khác nghe, mà thường khi kể lại thì hay thêm chút ít để tăng phần phóng đại cuốn hút, cứ như vậy nhiều khi chỉ có bó rau muống thôi cũng ảnh hưởng đến hòa bình thế giới.

3- Không nói hai chiều, còn gọi là hai lưỡi, ví như nói xấu người này, rồi lại nói xấu người kia, gặp ai cũng nói xấu, mới khen người ta đó quay lưng đi liền nói xấu với người khác, đâm chọc chia rẽ tùm lum, làm cho mọi người hiểu lầm nhau, gia đình người ta xáo đổ vỡ, có thể đưa đến những sự việc không thể cứu vãng được. Những ai không may mắn bị đồng tính cũng do nghiệp này mà ra, chính vì lúc trước luôn nói chia rẽ người khác, mà đời này phải gánh nghiệp.

4- Không nói lời ác, lời tục tĩu... Chúng ta không nên nói lời ác độc, nói cho sượng miệng, toàn dùng những lời cay cú chửi bới nhục mạ người khác, tâm ác thì nói ác rồi làm ác, thân khẩu ý đều ác thì ngày xuống địa ngục không còn xa, Chớ nên nguyên rủa người ta, không nên nói lời tục tĩu khó nghe...

5- Thêm một điều nữa, không nên Vọng Ngữ, Vọng Ngữ là biết thì nói không biết, không biết thì nói biết, cao công ngã mạn, tự cao tự đại, đao to búa lớn thùng rỗng kêu to, đứng giữa đám đông nói lời không lợi ích, nói lời sai trái mà cứ cho là đúng, ví như chưa chứng mà nói đã chứng thì đó là đại Vọng Ngữ, cứ la làng lên ta là bậc tu đã giác ngộ, ta là thần thánh, ta có thể ban phước giáng họa... lợi dụng mọi người cung phụng cho mình... đó là Đại Vọng Ngữ, tội thật vô cùng lớn.

Thường thì gieo Nhân phải gặt Quả, Nhân thế nào thì Quả thế ấy, gieo hạt cam thì được quả cam thơm ngọt, gieo hạt chanh thì quả chanh chua, chúng ta đã thấy những người vô cùng không may bị súc môi, nói ngọng, noi đót, bi cầm.... ấy cũng là do tạo Khẩu Nghiệp xấu, gây nên những hậu quả lớn, đã mang khổ đau tới cho mọi người nên giờ họ phải trải nghiệp, thật đáng thương.

Xưa không biết thì đã đành, giờ biết Khẩu Nghiệp thế nào rồi thì sám hối, nhận lỗi và sửa sai, đừng bao giờ tái phạm nữa. Hãy nói lời dễ nghe, lời hay, lời có ích cho mọi người, nói lời vui vẻ hòa nhã, nói lời gắn kết yêu thương, nói lời chân thật... Giữ cho Ý trong sạch, Thân trong sạch thì Khẩu cũng trong sạch. Nhân lành Ắc Quả lành.... Chúng ta cùng cố gắng tu Khẩu Nghiệp.

Giáo dục con để trở thành người tài đức vẹn toàn.

Đối với đứa trẻ cái tâm hồn và sự giáo dục của bậc cha mẹ rất quan trọng, những thứ mà bé vắc theo từ tiền kiếp chúng ta có thể tạm gọi là Định Nghiệp y tánh nét ấy cho tới khi thác sinh không sai khác, còn bậc cha mẹ của bé là Nghiệp Duyên đứa bé này sau này sẽ là ai, con người thế nào là kẻ lòng tham vô đáy hay nên người tài đức cũng phần lớn là do cái Nghiệp Duyên này. Chúng ta nên để ý con nếu bé bảm sinh tính đã rất từ bi và bác ái rồi thì chúng ta cố gắng trau dồi và hoàn thiện thêm còn nếu rũi nó là một đứa trẻ tham lam và ích kỷ (chúng ta có thể thử bằng nhiều cách chẳng hạn bảo bé đưa kẹo cho bạn bè ăn chung rồi quan sát xem có lưỡng lự hoặc giấu đi hay không) và háo sát (giết kiến, giết côn trùng nhỏ..) thì chúng ta nên cho bé xem những hình ảnh các bé bị thiếu ăn thiếu mặc rồi nói cho bé nghe về sự bất hạnh ấy và khuyên bé nên chia sẻ cho mọi người, kể cho bé nghe những con vật nhỏ bé bị giết ấy nó sẽ đau khổ nhường nào, đưa bé đi phóng sinh để cho bé thấy những chú cá khi được giải thoát khỏi cảnh chết chóc chúng bơi lội vui sướng làm sao và hành động này của con vĩ đại tới thế nào.... Nếu công phu hơn chúng ta có thể lấy Ngũ Giới để giảng rộng tại sao phải làm như vậy nếu không làm như vậy thì sẽ làm sao kết hợp với những câu chuyện Nhân Quả Báo Ứng đọc cho con nghe hoặc để cho con tự đọc và tìm hiểu (thay cho sách chuyện hằng ngày) nữa thì thật tuyệt vời nhưng các bậc cha mẹ nên tránh nói tới con sẽ được gì nhé ạ.

Hiện nay và từ xưa đa phần bậc cha mẹ thường mãi mê kiếm tiền và đáp ứng nhu cầu của con cái rồi khi lớn thì nhét con vào trường để thầy cô dạy và rồi mong con mình là người tài đức vẹn toàn, khi con có sai thì liền quở mắng và trách móc nhưng vốn dĩ nền tảng đạo đức của chúng đã hoàn toàn không được chăm lo vậy nên chúng cảm thấy khó chịu và bảo chúng ta nói quá nhiều thậm chí chán ghét và nổi giận ngược lại, bất hạnh thay đôi khi chúng ta nịnh con mà lại tiếp tục chiều chuộng chúng, làm ra hiện nay đa phần giới trẻ xa rời đạo đức và thiếu mất phẩm chất khiến xã hội ngày một đảo điên hơn.

Vì vậy không những trau dồi cho con đầy đủ về mặt vật chất chúng ta còn phải quan tâm bồi dưỡng về tinh thần và đạo đức nếu không chúng ta sẽ chỉ sản sinh ra những thế hệ dập khuôn và máy móc chịu sự chi phối bởi cách giáo dục của cuộc đời (Nghiệp Duyên)

Hãy làm bậc cha mẹ khéo léo nhé mọi người !

Chúc các bậc cha mẹ có người con như ý, chúc đất nước Việt Nam có thêm những thế hệ tử bi và bác ái, Tài Đức vẹn toàn!

LỜI CHA DẶN

Có ai khen con đẹp. Con hãy cảm ơn và quên đi lời khen ấy.

Có ai bảo con ngoan. Hãy cảm ơn và nhớ ngoan hiền hơn nữa.

Với người òa khóc vì nỗi đau mà họ đang mang. Con hãy để bờ vai của mình thấm những giọt nước mắt ấy.

Với người đang oằn lưng vì nỗi khổ. Con hãy đến bên và kê vai gánh giúp.

Người chia tay và xin con một đồng. Lần thứ nhất con hãy tặng họ hai đồng. Lần thứ hai hãy biếu họ một đồng. Lần thứ ba con phải biết lắc đầu. Và đến lần thứ tư con hãy im lặng, bước đi.

Con hãy biết khen. Nhưng đừng vung vãi lời khen như những cậu ấm cô chiêu vung tiền qua cửa sổ.

Lời chê bai con hãy giữ riêng mình.

Nụ cười cho người. Con hãy học cách hào phóng của mặt trời khi tỏa nắng ấm.

Nỗi đau. Con hãy nén vào trong.

Nỗi buồn. Hãy biết chia cho những người đồng cảm.

Đừng khóc than – quy lụy – van nài. Khi con biết ngày mai rồi sẽ đến – có bầu trời, gió lộng thênh thang.

Con hãy đưa tay. Khi thấy người vấp ngã.

Cần lánh xa. Kẻ thích quan quyền.

Bạn. Là người biết đau hơn nỗi đau mà con đang có.

Thù. Là người quặn đau với niềm vui mà con đang có.

Chọn bạn sai. Cả đời trả giá.

Bạn hóa thù. Tai họa một đời.

Con hãy cho. Và quên ngay.

Đừng bao giờ mượn. Dù chỉ một que tăm, sợi chỉ.

Chớ thấy vui khi mình thanh thản trước điều cần nghĩ. Sự thanh thản chỉ có ở người vô tâm.

Đừng sợ bóng đêm. Đêm cũng là ngày của những người thiếu đi đôi mắt.

Đừng vui quá. Sẽ đến lúc buồn.

Đừng quá buồn. Sẽ có lúc vui.

Tiến bước mà đánh mất mình. Con ơi, dừng lại.

Lùi bước để hiểu mình. Con cứ lùi thêm nhiều bước nữa. Chẳng sao.

Hãy ngược nhìn lên cao để thấy mình còn thấp.

Nhìn xuống thấp. Để biết mình chưa cao.

Con hãy nghĩ về tương lai. Nhưng đừng quên quá khứ.

Hy vọng vào ngày mai. Nhưng đừng buông xuôi hôm nay.

May rủi là chuyện cuộc đời. Nhưng cuộc đời nào chỉ chuyện rủi may.

Hãy nói thật ít. Để làm được nhiều – những điều có nghĩa của trái tim.

Nếu cần, con hãy đi thật xa. Để mang về những hạt giống mới. Rồi dâng tặng cho đời. Dù chẳng được trả công.

Những điều cha viết cho con – được lấy từ trái tim chân thật. Từ những tháng năm lao khổ cuộc đời. Từ bao đêm chơi vơi giữa sóng cồn. Từ bao ngày vất vưởng long đong.

Cha viết cho con từ chính cuộc đời cha. Những bài học một đời cay đắng.

Cha gởi cho con chút nắng. Hãy giữ giữa lòng con. Để khi con cất bước vào cuộc hành trình đầy gai và cạm bẫy. Con sẽ bớt thấy đau và đỡ phải tủi hờn.

Đừng hơn thua làm gì với cuộc đời, con ạ.

Hãy để chi, để anh giành lấy phần họ muốn.

Con hãy chậm bước dù là người đến muộn.

Dù phần con chẳng ai nhớ để dành !

Hãy vui lên trước điều nhân nghĩa.

Hãy buồn với chuyện bất nhân.

Và hãy tin vào điều có thật :

Con người – sống để yêu thương.

(Sưu Tâm)

Thế Nào Là Công Đức và Phước Đức

Trước tiên phải nhận biết “công đức” là gì. Chỗ này không thể hàm hồ được. Chúng ta thấy tại rất nhiều đạo tràng có một thùng bên trên viết “Thùng công đức”, liền cho rằng mình chỉ cần để tiền vào đó sẽ có công đức. Vậy là sai, không hề có công đức nào cả. Lương Võ Đế trong lịch sử Trung Quốc nổi tiếng là một Phật giáo đồ kiên thành, là đại hộ pháp của nhà Phật. Khi còn đương chức, ông đã tạo dựng bốn trăm tám mươi đạo tràng, ngày nay chúng ta gọi là tự viện, quy mô đều rất lớn. Ông luôn khích lệ nhân dân xuất gia, xem thấy người xuất gia thì rất hoan hỉ. Cho nên ông độ chúng mấy trăm ngàn người, chính ông cũng cảm thấy kiêu ngạo khi làm được công đức lớn như vậy. Lúc này, Bồ Đề Đạt Ma, tổ sư thiên tông, đến Trung Quốc. Ngài nghe nói quốc vương của Trung Quốc nhiệt tâm hộ pháp nên đương nhiên phải bái kiến. Lương Võ Đế cũng rất vui mừng tiếp kiến vị cao tăng từ Ấn Độ. Khi gặp mặt, Lương Võ Đế kể với Đạt Ma tổ sư về công đức hộ pháp của mình. Sau khi nói xong, ông thỉnh giáo Đạt Ma tổ sư: “Công đức của tôi có lớn không?”. Đạt Ma tổ sư thành thật trả lời: “Không có công đức gì”. Lương Võ Đế nghe rồi, lòng rất không vui. Sau đó Lương Võ Đế không hộ pháp ông, làm cho ông phải đến chùa Thiếu Lâm quay mặt vào vách chín năm, để đời một Huệ Khả.

Lời của Đạt Ma tổ sư có đúng không? Đúng. Công đức cùng phước đức không như nhau. Giả như Lương Võ Đế hỏi: “Phước đức của tôi có lớn không?”, thì Đạt Ma tổ sư

nhất định trả lời: “Thật lớn! thật lớn! Ông tu phước báu thật quá lớn”. Phước đức cùng công đức rõ ràng có khác biệt. Công đức phải do chính mình tu hành. Chúng ta nêu một thí dụ đơn giản, trì giới có công, cái công mà bạn trì giới là công phu, bạn trì giới có công phu. Được định chính là đức. Cho nên công là tu nhân, đức là chứng quả, bạn được định mới gọi là công đức. Nếu bạn giữ giới luật rất tốt, rất nghiêm, nhưng không thể được định, thì trì giới của bạn chỉ là phước, không phải công. Bạn trì giới chưa có công phu thì chỉ có được phước báu. Nhân giới quả định thì giới luật này mới gọi là có công phu.

Vì sao có người trì giới được định, còn một số người trì giới không thể được định? Do đúng pháp hay không đúng pháp. Tu học đúng pháp có công, tu học không đúng pháp không có công. Điểm này các vị đồng tu, không luận tại gia xuất gia, đều phải tường tận. Vì vậy nhất định phải thủ pháp, vì thủ pháp mới tương ưng.

Lục tổ Đại sư Huệ Năng đặc biệt dạy người trì giới, một mực dặn bảo chúng ta “Nếu là người chân chánh tu hành thì không thấy lỗi thế gian”. Giới luật của ta trì rất tốt, xem thấy người khác không trì giới liền sanh tâm khinh mạn, xem thường, còn chính mình lại cống cao ngã mạn. Trì giới như thế được kết quả gì? Người ta trì giới thì được định, từ định khai huệ; ta trì giới ra cống cao ngã mạn thì làm gì có được công phu.

Thế nhưng sự trì giới đó có tốt không? Tốt. Sự trì giới đó mang lại phước đức, chính là tu phước hữu lậu trong tam giới sáu đường. Tôi không nói phước báu nhân thiên, tôi nói phước báu hữu lậu trong sáu đường. Vì sao? Dù họ không được thân người mà chỉ được thân súc sanh, thân ngạ quỷ thì cũng đều hưởng phước. Bạn thấy đường súc sanh, nếu có phước báu lớn vẫn được cung chiều chăm sóc chu đáo, con người chúng ta làm sao có thể sánh bằng. Có những con vật cũng được người cả nhà hầu hạ, xem nó như bảo bối, trong khi chúng ta thì chẳng ai quan tâm. Loại súc sanh đó đời trước đã từng tu phước nên mới được như vậy.

Phước báu trong cõi quỷ cũng không nhỏ. Chúng ta xem thấy rất nhiều ở nhân gian Trung Quốc cúng bái những quỷ thần này. Cảnh Cư Sĩ Lâm dường như có một cái miếu Đại Bá Công, đó chính là cõi quỷ có phước báu. Sơn thần, thổ địa, thành hoàng đều là cõi ngạ quỷ đã tu phước nên ở trong cõi quỷ hưởng phước.

Cho nên Phật dạy chúng ta nhất định phải tu tích công đức. Trong công đức tự nhiên có phước đức. Trong phước đức không có công đức. Công đức phải tu bằng cách nào? Kinh này đích thực là đệ nhất kinh mà Thế Tôn đã nói suốt bốn mươi chín năm. Kinh Hoa Nghiêm vẫn là hàng kế sau kinh này. Đề kinh nêu rõ: “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, hay nói cách khác, việc tu học của chúng ta phải tương ứng với “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, đó chính là công đức. Chúng ta trì giới, ngay trong giới được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, thì giới của chúng ta liền có công. Tâm thanh tịnh là định, tu định có công, khai trí tuệ chính là đức. Tu định nếu không thể khai trí tuệ thì cái định đó chỉ là phước báu. Thế nhưng các vị nên biết, phước của định cùng phước của giới không như nhau. Phước của định lớn hơn rất nhiều.

Phước của giới trong ba đường đều được hưởng, chỉ có địa ngục không được hưởng. Còn phước của định thì không ở ác đạo, chí ít phải từ trời Dạ Ma trở lên. Bọn tu định, trong định không thể khai trí tuệ, thì phước báu từ trời Dạ Ma mãi đến trời Phi tướng phi tướng xứ đều là phước báu của định. Đó là tu định mà được phước báu, không phải công đức. Tu định muốn được công đức phải khai trí tuệ. Khai trí tuệ chắc chắn siêu việt tam giới, vĩnh thoát luân hồi, đó là tu định có công. Cho nên chúng ta phải hiểu công đức một cách rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo.

Chúng ta xem thấy người ta tu tích công đức thường khởi lên ý niệm đố kỵ; thấy người khác tốt hơn mình liền khó chịu, bực bội, nghĩ mọi cách chướng ngại, thậm chí còn nghĩ cách phá hoại, tội lỗi này rất lớn.

Bồ Tát tu tích công đức

Bồ tát thị hiện ngay trong quần chúng xã hội, nam nữ già trẻ. Việc họ làm chúng ta thường gọi là việc từ thiện xã hội. Thế nhưng Bồ tát cùng người thế gian chúng ta làm việc từ thiện xã hội lại có chút khác biệt. Các vị tỉ mỉ quan sát mới có thể thấu hiểu. Bồ tát tu tích làm những việc từ thiện, sau cùng nhất định còn giúp họ phá mê khai ngộ, đó chính là đã làm công đức. Nếu chỉ làm việc từ thiện xã hội, không dạy họ phá mê khai ngộ, thì là thuộc về phước đức.

Vì sao đối với chúng sanh, trước tiên phải dùng từ thiện cứu tế để giúp đỡ? Đó là Tứ Nhiếp pháp, một phương tiện nhiếp thọ chúng sanh của Phật. Trên kinh, Phật cũng tường tận dạy chúng ta “Tiên dĩ lợi dục câu, hậu linh nhập Phật trí”. Bạn thấy Phật thật từ bi đến tột đỉnh. Bạn cứ thử bảo người thế gian đến học Phật, họ sẽ lắc đầu không đến; nhưng bạn mời họ đến ăn cơm thì họ rất vui mừng lập tức liền nhận lời. Ăn cơm xong bạn mới bảo họ học Phật, như thế dễ dàng hơn, vì đã nhận ân huệ rồi, không nghe sẽ rất khó coi. Cho nên nhà Phật dùng loại từ thiện này: bố thí, ái ngữ, đồng sự, lợi hành đều là để nhiếp thọ chúng sanh. Sau đó nói rõ cho họ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, chân tướng chính chúng ta cùng hoàn cảnh sinh hoạt của mình. Khi hiểu rõ chân tướng thì họ sẽ quay đầu là bờ.

Nếu chấp tướng mà làm, như thế vẫn là tu phước. Còn nếu rời tướng, không chấp tướng, tam luân thể không, đó là lấy lợi ích chúng sanh làm công đức. Do nhân giới được định, là công đức tu học của chính mình. Hai loại công đức này đều sẽ bị người đố kỵ, chướng ngại. Cho nên khi chúng ta tu tích phải có trí tuệ cao độ, phải có phương tiện khéo léo. Địa vị của chúng ta càng thấp càng tốt, đối đãi với bất cứ người nào cho dù là người phê bình, hủy báng, phá hoại chúng ta, chúng ta cũng phải dùng tâm chân thành cung kính đối đãi với họ, làm cho họ dần dần cảm động, có thể giác ngộ quay đầu. Chúng ta đem những ác duyên chuyển biến thành thiện duyên, đem những việc ác chuyển thành công đức chân thật, đó gọi là tùy hi. Chúng ta nhất định phải làm từ chính bản thân mình; trở thành tấm gương tốt mới có thể giáo hóa chúng sanh.

(Trích từ Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ - phần 20 Pháp sư: HT. TỊNH KHÔNG)

Ngày nay nên làm việc thiện nghĩa như thế nào?

Bạn không thể chọn sinh ra trong 1 gia đình đại gia hoặc 1 căn nhà nghèo túng. Bạn không thể chọn cho mình 1 lá số tử vi hoàn hảo để vừa được đẹp đẽ, giàu sang, quyền quý lại được nhiều người thương mến. Bạn thấy cuộc sống mình như trong 1 đường hầm tối đen. Bế tắc, bạn đem lá số đẹp như mơ của mình và lời bình giải về cách cục tốt đẹp ra nghiền ngẫm ngày đêm như một loại thuốc giảm đau để quên đi thực tại khôn khó của mình.

Hạn tốt vẫn còn xa vời trong khi mỗi ngày bạn chỉ ước mơ ngày mai thức dậy mọi thứ chỉ là một cơn ác mộng. Bạn muốn thay đổi cuộc đời của mình...Hãy đọc tiếp, vì dưới đây là toa thuốc chữa bệnh khổ mà người viết đã dùng và thấy rất là hữu dụng

Tôi không phải là 1 nhà văn. Tôi không phải là 1 tu sĩ. Tôi càng không phải là 1 nhà giáo. Tôi chỉ là 1 thanh niên đang chia sẻ ý kiến cá nhân (dù là hạn hẹp thôi) về một số việc làm để đem lại lợi cho mọi người và cả cho BẢN THÂN mình. Có một số điều tôi đã thử qua và có được kết quả tốt đẹp, nhưng cũng còn nhiều thứ vẫn chấp chững những bước đầu tiên, nên rất mong mọi người hoan hỷ và đóng góp thêm.

Bạn băn khoăn và hỏi rằng khi giúp người, bạn sẽ được gì? Nếu không có lợi thì ai lại đi làm cái việc đã trảng se cát? Bạn đã đọc các bài viết về luật nhân quả của các thành viên khác rồi. Bạn cũng đã hiểu lý nhân quả, nhưng bạn vẫn thấy còn chút gì đó vướng mắc, mơ hồ hoặc bạn đã làm mà chưa thấy gì nên bắt đầu hoài nghi. Cũng thật dễ hiểu, ngày ngày mở báo ra toàn là thấy ông này bà kia tham nhũng, lừa đảo, bóc lột mà giàu nứt vách trong khi bạn tự thấy mình cũng "hơi hiền lành, biết thương người" mà tính đông nó ra tây, toàn chuyện không toại ý.

Việc gì xảy ra cũng có nguyên nhân của nó, có lẽ bạn hơi trật một vài chỗ nào đó hoặc thời cơ chưa chín mùi. Bạn còn nhớ việc đơn giản như tập chạy xe đạp mà ai cũng biết chứ? Ta tập hết vài tuần, cả tháng với bao lần té trầy tay trật chân mới thuần phục? Vì vậy hãy siêng năng dũng mãnh hơn nữa! Tôi tin chắc khi bạn đã làm thành thực và tâm bạn thay đổi, trước mắt là bạn sẽ thấy giúp người lại làm BẢN THÂN bạn hạnh phúc gấp trăm lần cái cảm giác bạn đi Cà phê chém gió/đi shopping/đi chinh phục/đi bar/đi bay hay gì gì nữa...

Còn về những mong cầu về tiền tài, địa vị, hạnh phúc tình cảm? Thường ai lại chẳng mong muốn một cuộc sống sung túc giàu sang? Thế là a lê hấp, bạn chạy vào nhà sách và gom một chồng sách dạy con làm giàu/làm sao để thành giám đốc/bí quyết thành công... về nghiền ngẫm, tối tụng như tụng kinh, ngày ngày đem ra áp dụng. Năm lần bảy lượt kết quả là thảm hại cho dù nhìn đâu bạn cũng thấy cơ hội, lợi nhuận, cách hoạch định, chiến

lược? Các tác giả không sai, nhưng tôi nghĩ chính họ cũng không nhận ra một yếu tố quan trọng của thành công để mà chia sẻ: họ có Phúc và biết vun bồi Phúc.

Trong môn tử vi phương đông, cung Tài bạch luôn đứng đối diện cung Phúc Đức, như muốn nhắc người "có Phúc mới có Phần". Để ý kỹ, những người thành công/giàu sang bậc nhất đều là những người có một khát vọng cống hiến mãnh liệt đó thôi. Ở đây tôi không nhắc đến tham nhũng, hối lộ hay lừa đảo vì bài học các quan tham bên TQ cuối cùng tù tội nhà tan cửa nát cũng đã rõ rồi.

Xin nhắc đến những Bill Gates, Warren Buffet, Mark Zuckerberg là những đầu tàu từ thiện, đã tuyên thệ để lại di chúc hơn 50% tài sản để giúp đời. Có tỷ phú Phạm Nhật Vượng với khát vọng nâng tầm VN, có ông vua tôn Lê Phước Vũ nhân hậu mà từng 1 thời nghèo khó... Bạn đã thấy quả mà họ đã gặt rồi đấy. Nhìn lại mình dù có cày học mặt cũng không giàu có như họ được, vậy sao không thử đi chung con đường từ thiện mà họ đã và đang đi? Nếu bạn tin vào Nhân Tướng học và 'số mạng' thì đường chỉ tay nó nằm trong tay của chính bạn đó.

Điểm chung của các tôn giáo đều dạy người làm thiện. Vì vậy cho dù bạn theo đạo gì hay nhà bạn không thờ phụng ai cả, miễn sống với những hành động tốt đẹp xuất phát từ một trái tim nhân hậu và trí tuệ minh mẫn là hoàn thành nhiệm vụ của một kiếp người rồi. Vì là một phật tử, nên những chia sẻ của tôi sẽ dùng những ngôn từ xuất phát từ phật giáo, nhưng hy vọng nội dung sẽ mang tính mở đến tất cả mọi người.

1. Bố thí tài vật:

a. Tài vật bên ngoài:

Là tiền của, cơm gạo, áo ấm... đem những gì mình có được chia sẻ với những người thật sự khó khăn và giúp cho những vị tu hành tinh tấn trên đường đạo. Hiện nay thiện ác thật giả lẫn lộn, báo chí đã đăng tải nhiều trường hợp đội lột ăn xin hoặc giả làm thầy tu gom góp của người rồi tiêu xài cá nhân gây nhiều bức xúc và lung lay niềm tin. Vì vậy theo tôi trước khi cho hãy hỏi thăm/điều tra một cách tế nhị và xem họ trả lời như thế nào. Nếu không cảm thấy khúc mắc thì hãy mở hầu bao.

Rất vui là tôi thấy có nhiều hội từ thiện trong các diễn đàn hoạt động rất thiết thực. Họ kết nối trên facebook để vào các ngày cố định nấu cơm hộp/phát sữa cho người nghèo ở bệnh viện, thăm các trung tâm trẻ mồ côi/người già (Có thể tham khảo FB hội phật tử tp.HCM) hoặc những chương trình trên TV như Khát vọng sống và các quán cơm từ thiện 2.000 đồng... Tôi đã thấy những em bé bán vé số tạm dừng cuộc mưu sinh để cùng với đoàn từ thiện giúp cho 1 gia đình bệnh tật 40 nghìn – dù đó là cả số tiền họ kiếm được cả ngày bôn ba ngoài đường.

Nghèo khổ là vậy mà cũng sẵn sàng chia sẻ, còn bạn thì nghĩ sao? Bạn không có 1 triệu, vậy bạn có 10 nghìn hay 20 nghìn chứ? Nếu cho người vô gia cư một mái nhà che mưa nắng có vẻ quá khả năng của bạn. Chắc bạn có thể đắp cho những kiếp người co ro trong giá lạnh một tấm mền dư trong nhà mình chứ? Bạn giúp người tuy ít nhưng bằng cả tấm lòng, nhiều khi lại quý hơn đại gia vung tiền trong một buổi đấu giá từ thiện.

b. Bó thí vật trong thân thể:

Bạn tự hỏi: bạn là sinh viên/thất nghiệp/phụ thuộc vào gia đình thì có cái gì mà cho? Bạn còn có sức khoẻ. Bạn có máu đang chảy trong huyết mạch! Tùy tình hình sức khoẻ hãy đến các bệnh viện/trung tâm truyền máu/huyết học hiến máu 3 tháng/lần thì tốt. 1 bịch máu mà bạn hiến tặng có thể giúp người qua cơn nguy kịch. Nhiều khi người cần máu lại là họ hàng/bạn bè của bạn thì sao?

Bạn rất sợ là sợ máu. Máu chảy là bạn run rẩy xay xảm mặt mày? Hãy nghĩ rằng sự thật máu đó chỉ là thứ nước sirô dâu, màu đỏ chỉ là do chất Sắt trong máu tạo ra. Nó chỉ là một thứ dung dịch đo đỏ như khi bạn học thí nghiệm môn Hoá học thôi. Nếu bạn có tâm hồn ăn uống thì nó cùng một chất với thứ trong chén tiết canh bạn ăn hồi cuối tuần với đám bạn đấy.

Bạn hỏi tự dung máu của mình đem đi cho, cơ thể yếu đi thì sao? Thưa không, Khoa học đã chứng minh rằng nếu quãng thời gian hiến máu hợp lý (ở VN nên cách quãng 3 tháng/lần hiến máu nếu sức khoẻ bình thường), tế bào tủy xương sẽ sản xuất ra đủ lượng máu mới sạch hơn. Trong khi đó, máu cũ của bạn chứa nhiều cholesterol, độc tố, tế bào già nua cũ kỹ... nếu bạn tiêu thụ quá nhiều gà rán hay pizza chẳng hạn. Cơ thể bạn sẽ khoẻ

manh hơn và dung nhan bạn sẽ được cải thiện. Nhiều khi không cần Ponds mà da dẻ mịn màng, má vẫn đỏ hây hây. Bạn thấy thuyết Nhân Quả cũng là Khoa Học đó chứ!

Nếu bạn là sinh viên, hãy tham gia các hoạt động mùa hè xanh, về các tỉnh vùng xa dạy học hoặc giúp xây dựng cơ sở vật chất cho người dân bớt khổ. Hoặc bạn phát động phong trào thăm trại trẻ mồ côi/nhà dưỡng lão cho các thành viên trong lớp cùng tham gia. Sẽ rất vui!

2. Bồ thí Pháp

Nếu bạn theo đạo phật, bạn có thể in các loại kinh đem đến chùa ấn tống. Xin lưu ý rằng nên hỏi quý thầy loại kinh nào cần ấn tống trước đã, chứ đừng đem 10.000 cuốn kinh cứu khổ hay bạch y chú chắt đóng trong chùa và nghĩ rằng mình được công đức vô lượng. Bạn có tâm, nhưng có thể chùa đã chứa 100.000 nghìn cuốn do các phật tử khác nghĩ như bạn và đem đến. Chùa vì không có chỗ cất nên quý thầy phải đốt/hủy đi thì thật là lãng phí giấy/mực/công sức.

Công đức như vậy thì không được vẹn tròn. Thay vì vậy, Bạn tìm hiểu những nơi cần đóng góp in kinh/sách khuyến thiện (từ các page facebook hay diễn đàn uy tín, bạn đã xác nhận nguồn gốc rõ ràng. Có thể tham khảo giacngo.vn hoặc chuahoangphap.com.vn) bạn tùy khả năng đóng góp với mong muốn có người đọc được các loại kinh/sách sẽ cải ác làm lành. Hoặc bạn có thể đến chùa làm các việc công quả khi rảnh rỗi, giúp chùa quét dọn, nấu ăn, chuẩn bị các công việc lễ lạt như chụp hình, giữ trật tự, âm thanh, website... tùy vào năng khiếu và sở thích. Thông minh trí tuệ rồi tự nó sẽ tìm đến.

Bạn khéo léo 'khuyến dụ' những người xung quanh làm việc lành và tìm hiểu thêm về mặt thiện của tôn giáo. Hãy bố thí/cúng dường cha mẹ mình bằng cách khuyên họ nên làm các việc lành, tu thân. Theo phật giáo thì đây là cách trả hiếu vẹn toàn nhất. Có thể bạn thành đạt và cho cha mẹ một cuộc sống sung túc, nhưng họ vẫn sẽ khổ. Bạn đã nghe câu "nhà giàu cũng khóc" rồi nhi? Hãy chỉ cho họ cách sống từ bi hỷ xả, họ sẽ luôn cảm thấy vui vẻ và yêu đời, bởi hạnh phúc nằm ở chỗ cho đi.

3. Bồ thí vô úy

a. Giúp người vượt qua sự sợ hãi.

Bạn thấy đứa em nó khủng hoảng trong bài vở và học tập sa sút. Bạn nhẹ nhàng khuyến khích, khen ngợi mặt tốt của nó, chỉ dạy giúp nó học tốt hơn. Em bạn sẽ cảm mến bạn hơn, biết đâu nó lại giới thiệu 1 cô bạn/anh bạn dễ thương nào đó cho bạn bớt cô đơn thì sao?

b. Phóng sinh:

Bạn thấy con cá/con cua ở chợ bơi trong thau chậu, sắp bị mổ xẻ chiên xào. Bạn tùy khả năng mua và thả chúng vào môi trường tự nhiên như sông ngòi kênh rạch mà chúng có thể sống được. Nhớ để ý canh chừng các “cần thủ” và “chích điện thủ” lờn vờn xung quanh nhé. Nếu theo đạo phật thì nên đọc kinh chú cho chúng. Tôi sẽ không mua chim phóng sanh, vì phần lớn chúng bị cho ăn thuốc phiện, bạn mua thả ra chúng sẽ đảo vài vòng và tự... bay vào chuồng của người bán. Bạn chỉ tốn tiền giải thoát cho con nghiện được vài phút thư giãn chân cánh mà thôi! (Thắc mắc về vấn đề phóng sinh có thể hỏi page Nhân Quả Báo Ứng)

b. Bạn tập nói lời làm người khác vui.

Xin lưu ý không phải là khi ngồi quán cà phê mà thấy 1 cô chân dài rồi đưa đãi “em xinh quá, cho anh số phone...”. Hãy thoát khỏi suy nghĩ nói lời khen để người khác thích mình. Con người có giác quan lạ lắm, họ sẽ phát hiện ra lời đua nịnh ngay. Suy nghĩ cẩn trọng lời nói để tránh lời tổn thương, trái lại hãy nói để người vui. Kết quả ngoài mong đợi là mình cũng sẽ hạnh phúc.

Hãy tập với người trong nhà mình trước. Cười nhiều hơn với mọi người, dù chẳng có lý do đặc biệt để cười. Khen ngợi người khác và luôn nghĩ mọi người đều tốt và hay hơn mình. Tôi áp dụng và thấy mọi người xung quanh mình dễ thương tới lạ lùng. Nó trái ngược với cảm giác tự tôn tự hào mà vô thực trước đây khi tôi học theo tư tưởng “tôi là số 1 – tôi sẽ làm được” của phương Tây. Triết lý giao tiếp bằng tâm hồn mở này được Dale Carnegie đúc kết trong cuốn sách nổi tiếng qua nhiều thế hệ - 'Đắc Nhân Tâm' của ông

4. Sửa lỗi bản thân

Có một tác giả ngoại quốc đã nói “Đời thay đổi khi ta thay đổi”. Từ nhỏ tới giờ tôi luôn nghĩ mình rất ổn. Để rồi sau vài chục mùa bóng đá tôi mới nhận thấy mình là hang cùng của những sai lầm. Sửa lỗi rất khó. Tôi biết chứ. Thắng trăm quân không khó bằng thắng mình cơ mà. Tôi cố gắng động não hơn trong từng việc làm ý nghĩ, tôi tới trước khi ngủ ráng đúc kết qua mỗi ngày mình đã thay đổi được gì và những gì cần phải sửa tiếp.

Kinh Phật có nói có 2 dạng người đáng quý: người không làm sai và người biết sửa sai. Bạn nhận thấy lỗi của mình là khả quan lắm. Khi thấy sai rồi thì hãy cố sức mà sửa đổi. Không bao giờ là quá muộn, thà thấp lên một ngọn nến còn hơn ngồi than oán màn đêm. Nếu bạn muốn tìm hiểu sâu hơn về cách sửa sai, có thể google xem sách "Liễu Phàm tứ huấn"

Nếu bạn thấy mình là Mr Perfect thì chắc bạn đã không đọc tới dòng này, mà cũng chưa chắc bạn đã là thánh nhân. Hãy tìm đọc những quyển kinh thánh của Thiên chúa giáo hoặc Kinh Lương Hoàng Sám/Địa Tạng hoặc Vu Lan của đạo Phật nhé. Bạn sẽ thấy tội mình gom lại cao to hơn cả toà nhà Bitexco đó chứ.

5. Vui với hiện tại và hạnh phúc của người khác

Tôi vẫn đang tập quên quá khứ đã qua và bớt suy nghĩ viễn vông về tương lai chưa tới. Nghe có vẻ buồn cười nhưng bây giờ tôi mới ngộ ra là chưa hề có 1 trường lớp, khoá học 'chính quy' nào dạy người ta cách sống an vui với hiện tại. 12 năm đèn sách, 4 năm đại học, rồi 2 năm thạc sĩ, rồi tiến sĩ giáo sư gì gì đó...đào tạo con người thành những cỗ máy kiếm tiền, nhưng không dạy người ta cách sống hạnh phúc.

Rồi quay cuồng với những ước vọng điên đảo vũ trụ, tiếc nuối với quá khứ mà quên đi thực tại. Tắt bật với đời để rồi một hôm nhìn vào gương mà chột thấy tóc bạc, nếp nhăn mới sực tỉnh mình đã đi qua quá nửa đời người. Mọi thứ cứ như được lập trình sẵn vậy: trẻ lo học để có điểm cao, ra trường kiếm việc, có việc lo thăng tiến, có chức vị lo vợ chồng, có gia đình lo tiền bạc và quan hệ, xong lại lo con cái, lại tới bệnh tật già nua...thật như bộ film mà một anh diễn viên bị quay mòng mòng với 3-4 vai diễn một lúc.

Tôi đã thử multi-tasking (đa nhiệm) và kết quả nó như 1 liều thuốc độc cho cái tâm trí của mình. Việc thì chồng chất, thời gian thì không đủ, tôi thì cuồng quay với học-làm-

việc gia đình. Chưa tính xong việc này thì việc kia nó nhào tới. Đầu óc căng như dây đàn làm người cũng mệt lây. Não bạn không phải là con CPU I5, I7 đâu, nó chỉ là single-core thôi, không đa nhân chút nào! Cố ôm nhiều việc 1 lúc thì sẽ có ngày stress nặng. Điều này giải thích vì sao các thiền viện ở Mỹ và Tây Âu theo dòng Làng Mai của sư Nhất Hạnh đang thu hút rất đông các tín đồ 'mắt xanh, mũi lỗ' theo đuổi. Ai bảo văn minh phương Tây là ưu việt khi dân Tây Âu đang có xu hướng tìm về triết học phương Đông như là 1 liều thuốc vi diệu cho căn bệnh stress thời đại?

Bạn biết không, bạn rất may mắn khi không phải mua vé máy bay đi đâu xa cả. Thay vì quay cuồng với đời, hãy tập thở biết đang thở, đi biết chân bước, ăn biết miệng đang nhai, 'chém gió' là phải biết mình đang chém cái gì (cho dù không khuyến khích 'chém gió' cho lắm) . Tôi nghe trong đạo phật gọi đó là “sống và làm việc trong chánh niệm”. Một cư sĩ đã cho tôi 1 lời khuyên 'thiền không nhất thiết phải là ngồi xếp bằng, nhắm mắt thở phì phò mà là đi đứng nằm ngồi đều sống trong khoảnh khắc đó'.

Ồ hay, thì ra thiền cũng là hoạt động! Bạn hãy làm thử xem. Bản thân tôi thấy mình bình tĩnh lạ thường trước nhiều việc mà trước đây hay làm tôi hay bối rối. Cựu tổng thống Mỹ Bill Clinton sau một thời gian tập thiền đã cho biết ông cảm thấy đầu óc mình hẳn giúp ra những quyết định chính xác hơn. Thiền là viên thuốc bổ diệu dụng mà lại không chống chỉ định với bất cứ tôn giáo hay màu da nào cả. Lợi ích vậy sao bạn không thử nhỉ?

Còn về khoản vui với người khác, ví dụ tôi thấy bác Tây Đô có tiền mà nhà thì lại gần sông ngòi, lại quen cô bán cá xinh đẹp , quá thuận lợi để phóng sinh cá cua... Trong khi đó tôi là sinh viên vừa ra trường lương bèo bọt mà lại không có điều kiện tương tự. Tôi không thấy thất vọng mà ngược lại, vẫn thấy vui vì biết việc tốt ngoài khả năng của mình cũng có nhiều người khác đang thực hành.

6. Xả bỏ

Tôi trước đây kỹ tính tới độ khó chịu. Việc gì trái ý là nhăn ra mặt. Ai mà nói dính tới mình thì cái tôi nó xù xì dựng đứng lên ngay. Mặt căng ra, máu sôi lên, mắt hình viên đạn và tay thì hình nắm đấm. Không hề tốt cho nhan sắc và sức khỏe chút nào. Giận thì coi chừng hư thận, bạn nhớ đấy!

Cái tôi-bản ngã nó vẫn chiếm giữ hành động suy nghĩ của bản thân cho tới khi tôi học được 1 câu chú rất diệu dụng mà tôi hay lặp lại trước khi ngủ “Lỗi người xin bỏ, lỗi mình xin tha”. Sáng dậy, tôi đọc 1 câu chú khác “Sáng cho người thêm vui, chiều giúp đời bớt khổ”. Đời không phải cô tích thân tiên. Tôi vẫn gặp những việc không như ý, những ý nghĩ tiêu cực vẫn nổi lên nhưng tôi nhận thấy chúng, ví dụ như "À, mình vừa muốn 'độp' lại thẳng nhóc lấu cá vừa chê mình đây, để chứng tỏ mình quá ôn".

Chẳng cần làm gì thêm để đè nén hay đánh lạc hướng gì cả. Tôi chỉ cần THẤY BIẾT nó là loại ý nghĩ xấu phục vụ cho cái TÔI, rồi để nó qua đi. Như bạn ném hòn sỏi vào hồ, nước sẽ lăn tăn gợn sóng rồi cũng sẽ lặng. Đừng cố tạt cho hết nước hồ hay nhảy xuống chặn miếng ván cho sóng nước không lan ra. Nó đến rồi sẽ đi. Hiệu quả tuyệt vời, cái tôi nó bé dần, người nhẹ nhàng và tâm yêu đời hơn.

Bạn bức xúc vì sao xã hội ngày nay toàn những những người gây scandal, se sua và thể hiện lại càng giàu có. Thực ra bạn may mắn hơn họ nhiều, bạn có tin không? Bạn hiểu lý nhân quả còn họ thì đang chìm đắm với thứ danh vọng bọt bèo. Bạn biết vun bồi phúc còn họ đang mải mê với trò chơi ‘công tử Bạc Liêu’. Hãy thương họ, như thương những người nghèo vậy.

Bên cạnh đó, những việc phước thiện bạn làm được, làm xong hãy QUÊN NGAY đi! Xin nhắc lại, QUÊN đi, coi như mình chưa làm được gì to tát cả. Thay vì chấp giữ những điều đó sẽ gây cảm giác chán nản khi thuận duyên chưa đủ, hãy suy nghĩ thêm cách để giúp được người nhiều hơn. Bạn hãy cứ gieo đi cho dù chưa thấy mùa gặt!

Đừng chần chừ. Hãy làm ngay hôm nay - chiến đấu với con ma lười và nghiệp lực xô đẩy dòng đời bạn. Lúc đầu sẽ rất khó khăn, bạn sẽ phải ỳ ạch đẩy tảng đá nặng. Nhưng khi đá đã lăn rồi thì tịnh tiến sẽ là lực đẩy cho bạn thành công.

Xin đừng là cành gỗ mục,

Trôi giữa dòng xoáy cuộc đời,

Nhận thấy bến bờ an vui,

Hãy bơi theo cách của bạn.

Nếu bạn đọc tới dòng này, xin chúc mừng vì bạn đã mài dũa được đức tính tối quan trọng của một người thành công. Thật đấy, chìa khoá tới thành công luôn khắc hai chữ KIÊN NHẪN . Hãy áp dụng những gì bạn đọc, và không ngừng học hỏi, tôi tin rằng bạn và tôi sẽ hoàn thành được mục đích của đời người. Khi viết bài này, tôi xem đây là một cơ hội tuyệt vời để thực hành và suy xét lại mình, đồng thời cũng chia sẻ ít ý kiến chủ quan của bản thân. Xin tiếp nhận tất cả những góp ý, phản hồi. Chúc mọi người siêng năng làm việc phước thiện và gặt hái được nhiều an lạc và hạnh phúc.

THẮNG THUA

Xưa có con rắn, đầu đuôi tranh hơn với nhau. Cái đầu bảo: ta có tai nghe, mắt thấy, miệng ăn, khi đi tất nhiên ta đi trước, còn người đầu có những tài ấy mà hơn ta được, cho nên ta chắc chắn hơn người vậy. Đuôi cãi lại: tuy vậy mà nếu ta chẳng cho người đi thì người không thể đi được. Rồi nó đem đuôi quấn vào cây ba vòng, nằm luôn ba ngày chẳng buông thả, cái đầu muốn đi kiếm ăn mà chẳng đi được, đói gần hụt hơi. Tính bẻ không xong, bắt đắc dĩ mà bảo rằng: thôi ta thua, người hơn ta nên thả thân ra.

Cái đuôi mới chịu thả thân. Đầu bảo: người đã hơn ta, người phải đi trước. Cái đuôi thắng trận sung sướng vút vút đi trước, thì chẳng bao lâu bị sa xuống hầm lửa mà chết thui mất.

Cái thí dụ này, ví cho những chúng sanh ngu muội, tranh chấp hơn ngã hơn thua và rồi đôi bên đều sanh giận dữ mà cùng nhau đọa vào tam đồ ác đạo vậy.

Thắng ai chớ vội vui mừng

Ai mừng vì thắng là mình đã thua.

Thật tình mà nói người thua

Tức là đã thắng vì thua tức là:

Vô tư trong cõi Ta Bà!

Tâm mình hạnh phúc thì nào có thua!

Cuộc đời vì chữ thắng thua

Chúng sanh điên đảo tranh đua thế là:

Chiến tranh tan nát cửa nhà

Hoà bình không có thật là buồn thay!

Nghe lời Pháp dạy từ nay

Hề ai muốn thắng, mình thua lo gì!

Tu mau kéo trẻ bởi vì

Cuộc đời ngắn ngủi thôi thì nhịn nhau!

Thế gian không cảnh khổ đau

Thiên đàng hạnh phúc cùng nhau tu hành!

Vui như Hoa nở trên cành

Tâm lành không biết tranh giành:

Thắng Thua..!

Hỉ Xả

Sống trên đấu trường nhân loại, trong cõi đời trần tục nhiễm ô, nếu ai cố ôm chặt lòng thù hận chấp nê thì không sao tránh khỏi cảnh làm than đau khổ. Muốn thoát khổ được vui, con người phải gỡ bỏ những mối dây oán hận, tẩy sạch những vết nhơ ô nhiễm trong cõi lòng mình cho được nhẹ nhàng trong sạch. Phương pháp gỡ bỏ và tẩy trừ ấy là đức hỉ xả.

Hỉ xả là vui vẻ tha thứ những lỗi lầm mà người đã phạm đến ta, cũng như vui vẻ bỏ tất cả danh vọng, tài sắc cho đến thân mạng của ta, nếu thấy cần và lợi ích cho chúng sanh. Có tha thứ, lòng ta mới thanh thang, tim ta mới hòa nhịp cùng tim của mọi người, có xả bỏ, tâm ta mới thanh thoát và an tịnh.

Cuộc đời đen tối và sâu khổ nhất là cuộc đời của kẻ hay cau có, oán thù. Vì kẻ hay cau có thì trên gương mặt luôn luôn hiện đây những nét nhăn gay gắt, đôi mi chau lại lộ vẻ khó khăn. Kẻ còn ôm nặng khối hận thù thì lửa hận thù thiêu đốt cả tim gan và buồng phổi

của họ. Còn gì khổ đau hơn khi tim gan bị thiêu đốt. Còn gì xấu xí bằng khi gương mặt nhăn nhó, héo sầu. Sống trên đời này, nếu ta gặp điều trái ý liền mang lòng thù hận, thì chắc đời ta sẽ thấy toàn thù hận và oán hờn. Như Tý dùng lời thô bỉ mắng Thân, Thân có trả thù phải dùng lời bỉ ổi hơn, ban đầu còn trả thù nhau bằng miệng, kế trả thù bằng tay chân và sau cùng phải trả thù nhau bằng dao, búa. Khi sơ khởi chỉ là mối thù riêng của cá nhân, rồi lan dần đến mối thù chung của gia đình, của thân tộc. Cứ thế, oán thù chập chùng thêm mãi biết bao giờ dứt. Đức Phật dạy: “Lấy oán trả oán, oán mãi chât chồng; lấy ân trả oán, oán liền tiêu diệt.” Người trong lòng mãi ôm ấp hận thù thì lúc nào cũng tưởng chừng chung quanh đều là kẻ thù muốn hại mình, vì vậy họ sống những ngày đầy lo sợ. Chỉ có ai biết lấy ân trả oán mới mong dứt sạch được hận thù. Như người Đình Trưởng nước Lương trả thù người cào dưa mình bằng cách ra công tưới dưa cho người, nhờ đó mà hận thù dứt sạch.

Còn gì vui sướng hơn, kẻ có tâm lượng bao dung sẵn sàng tha thứ mọi lỗi lầm cho người. Khi nào trong lòng ta không còn một mảy may thắc mắc, không còn một chút bợn hận thù, đó là lúc ta hoàn toàn an lạc. Người mà lòng được thanh thoát nhẹ nhàng thì gương mặt vui tươi, lời nói thanh nhã, cử chỉ thư thái, toàn thân hiện ra một phong độ khả ái khả kính. Con người ấy có mấy khi phải buồn khổ, vì thế nên họ trẻ mãi, sống dai. Sách có câu: “Thù ghét là sâu mọt đục khoét người ta, làm cho người ta chóng xấu, chóng già, chóng chết; yêu thương và tha thứ là suối nước cam lồ tưới vào lòng người, làm cho người tươi đẹp, trẻ dai và sống mãi.”

Danh vọng, tài sắc... ở đời là những cạm bẫy chực hại người, nhưng vì nó có công năng hấp dẫn quyến rũ khiến người phải mê mẩn say sưa để rồi chịu khổ, cũng như miếng mồi vì có mùi thơm hấp dẫn, con lươn phải lao đầu vào hom trúm. Phần đông người đời ngỡ rằng đuổi bắt tài sắc, danh vọng... là hạnh phúc, chớ đâu ngờ càng đuổi bắt nó càng chuốc khổ về mình. Đây, một chàng thanh niên ử dật ngồi dưới lùm cỏ thọ, phải chăng chàng đã trật chân trên nấc thang danh vọng? Kia, một thiếu nữ sầu bi đứng dựa mé sông sâu, phải chăng vì tình duyên ngang trái? Tóm lại, bởi đắm nhiễm sắc, tài, danh vọng... người đời phải luống chịu đau khổ.

Dứt bỏ những tham nhiễm là điều không phải dễ, mà dứt bỏ một cách vui vẻ lại càng khó hơn. Nếu ai mắt thấy sắc đẹp, tai nghe tiếng hay... mà lòng không ái nhiễm, ấy là bậc siêu nhân. Ngài Phù Dung thiên sư nói: "... ngộ thanh ngộ sắc như thạch thượng tài hoa, kiến lợi kiến danh như nhãn trung trước tiết..." nghĩa là: "... nghe tiếng hay, nhìn sắc đẹp như hoa trồng trên đá, thấy tài lợi danh vọng như bụi rơi vào mắt..." Con người được như vậy mới hẳn là tự tại an vui. Chúng ta nhìn qua tượng đức Di-lặc sẽ thấy năm đũa nhỏ móc tai, chọc mắt... Ngài, mà trên gương mặt Ngài vẫn nở một nụ cười tự tại. Hình dáng ấy để tượng trưng cho người đã hỉ xả ngũ trần toàn vẹn. Đức Di-lặc không cười sao đặng, vì ngoại cảnh còn gì quyến rũ được Ngài, tâm Ngài lúc nào cũng an nhiên thì quyết định trên gương mặt hẳn luôn luôn hoan hỉ.

Tài, sắc, danh vọng... là vật bên ngoài, xả bỏ không lấy gì làm khó, đến như thân mạng là cái mà người phàm phu tuyệt đối mến yêu, muốn xả bỏ nó thì sự khó khăn lại gấp bội phần. Người đời vì trù mến thân nên đã gây biết bao tội lỗi, ngược lại:

Bồ-tát vì chúng sanh bỏ thân mạng dễ dàng hơn người tham lẫn bỏ một vắt cơm.

* Người đã quên mình vì chúng sanh thì đối với sự khổ vui còn mất của thân mình không đáng kể, như thế là họ đã vượt khỏi cái khổ vì thân. Lão Tử nói: "Ngô hữu đại hoạn vị ngô hữu thân, ngô nhược vô thân hà hoạn chi hữu." Thật vậy, nếu không còn thấy có riêng mình thì còn hoạn gì làm cho mình khổ. Vui lòng bỏ thân mạng để cứu độ chúng sanh, đó là đức hỉ xả cứu kính.

Tóm lại, hỉ xả những oán thù cho lòng được nhẹ lòng thanh thoát, đó là cái vui của phàm nhân. Hỉ xả những tài, sắc, danh vọng... cho tâm được tự tại, đó là cái vui của bậc giải thoát. Hỉ xả thân mạng để cứu độ chúng sanh, làm cho tất cả chúng sanh được an lạc, đó là cái vui của bậc Bồ-tát. Người quyết tâm dứt khổ tìm vui, phải tu đức hỉ xả theo thứ tự của nó, hỉ xả một phần là chúng ta được vui một bậc. Đến khi nào hỉ xả toàn vẹn rồi là ta được cái vui cứu kính. Như vậy, vui và khổ không phải do ai đem đến hay ban cho, mà chính ta tự tạo lấy.

(HT. Thích Thanh Từ)

KHÔNG THẮNG NỖI CÁM DỖ CỦA THẾ GIAN THÌ ĐẠO LẠC.

Trong pháp có câu: “Mọi thứ đều bỏ lại, chỉ có nghiệp theo mình”. Tại sao chúng ta vẫn tạo nghiệp? Vì do mê hoặc. Đối với những đạo lý này, tuy chúng ta thường hay đọc sách, nghiên cứu giáo lý, nghe pháp... cuối cùng không chống nổi sự cám dỗ của thế gian. Danh vọng lợi dưỡng, tài, sắc, danh, thực, thù, không thắng nổi. Không thắng nổi liền tạo nghiệp. Nghiệp là cái đi theo bạn, bạn tạo tác nghiệp thiện, bạn có thiện báo; bạn tạo tác nghiệp ác, thế là có ác báo. Thiện ác báo ứng không phải quý thần giáng cho chúng ta, không phải Phật Bồ Tát, cũng không phải Thượng Đế hay vua Diêm La trao cho chúng ta, mà tất cả kiết hung họa phúc, thủy đều do mình tạo nên, tự làm tự chịu. Chỉ có người thật sự hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì tâm mới bình tĩnh. Mặc dù gặp phải tất cả tai họa cũng sẽ không oán trời trách người; bị người khác làm nhục, hãm hại cũng sẽ không oán hận với người. Vì sao vậy? Vì biết đây là nhân quả báo ứng, là quả báo.

Ta trước đây không xúc phạm người, thì ngày nay người khác sẽ không xúc phạm ta. Ta trước đây không có hãm hại người, thì ngày nay người ta sao có thể hãm hại ta? Chúng ta bị người làm nhục, bị người coi rẻ, bị người hãm hại, đều là do tự mình tạo cả, tự mình phải nên đón nhận; đón nhận một cách hoan hỷ thì món nợ này liền trả xong rồi. Nợ mạng phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền. Quả báo thông ba đời, đâu thể trốn thoát được? Cho dù bạn thành Phật rồi, thành Phật thị hiện vào trong lục đạo hóa độ chúng sanh, cũng không thể trốn thoát nghiệp báo của đời trước. Chúng ta đã đọc qua ở trong sách vở, Khổng Lão Phu Tử bị đày ở nước Trần; Phật Thích Ca Mâu Ni bị quả báo ba tháng ăn lúa ngứa. Phật ở trong kinh đã nói với mọi người, nghiệp nhân của đời trước đến lúc này duyên chín muồi rồi, thành Phật, thành thánh rồi cũng không có cách gì tránh khỏi quả báo.

VỀ THỜI GIAN - NGHIỆP BÁO

Khi con chim còn sống, nó ăn kiến. Khi chim chết, kiến ăn nó.

Thời gian và hoàn cảnh có thể thay đổi bất cứ lúc nào,

Vì vậy, đừng nhục mạ, đừng làm khổ bất cứ ai trong đời sống này.

Bạn có thể đầy quyền lực ngày hôm nay,

nhưng đừng quên rằng, thời gian còn nhiều quyền lực hơn bạn.

Một cây có thể làm được hàng triệu que diêm,

nhưng một que diêm cũng có thể thiêu hủy được hàng triệu cây.

Hãy là người tốt và làm những điều tốt.

Và bạn Thử nghĩ mà xem, Thượng Đế cấu tạo cơ thể con người một cách rất hợp lý,

Nhưng sao chúng ta lại không xử dụng nó theo đúng ý của Ngài:

1- Ngài đặt hai mắt chúng ta ở đằng trước, vì Ngài muốn chúng ta luôn hướng tới phía trước, chứ không phải để chúng ta cứ ngoái nhìn về những sự việc ở phía sau.

2- Ngài đặt hai tai chúng ta ở hai bên là để chúng ta nghe từ hai phía, cả lời khen lẫn tiếng chê, chứ không phải để chúng ta chỉ nghe từ một phía hoặc chỉ để nghe những lời tăng bốc êm tai.

3- Ngài tạo cho chúng ta chỉ một cái miệng và một cái lưỡi mềm mại, vì Ngài muốn chúng ta nói ít nghe nhiều và chỉ nói những lời khôn ngoan, chứ không phải để chúng ta nói nhiều hơn nghe và nói những lời sâu hiểm làm tổn thương người khác.

4- Ngài đặt bộ não chúng ta trong một hộp sọ vững chãi, vì Ngài muốn chúng ta nên tích lũy tri thức, những thứ chẳng ai có thể lấy đi, chứ không phải chỉ chăm lo tích lũy những của cải bên ngoài, những thứ dễ dàng bị mất mát.

5- Ngài đặt trái tim chúng ta nằm trong lồng ngực, vì Ngài muốn những tình cảm yêu thương giữa những con người phải được xuất phát và lưu giữ tận nơi sâu thẳm trong cõi lòng, chứ không phải ở một nơi hời hợt bên ngoài. (Suru Tâm)

CÁI BÃY CHUỘT

Một con chuột nhòm qua kẽ tường xem người nông dân và vợ anh ta đang mở gói gì đó

- Không biết cái hộp đó chứa thức ăn gì nhỉ?

Con chuột tò mò. Và rồi nó hoảng hốt nhận ra đó là cái bẫy chuột.

Chạy ra sân nông trang, con chuột loan báo:

- Có cái bẫy chuột trong nhà đấy nhé! Có cái bẫy chuột trong nhà đấy nhé!

Gà thấy vậy lục cục âm ừ, ngẩng đầu lên bảo:

- Ngài chuột ơi, tôi thấy đây quả là mối nguy cho ngài đấy, nhưng nó lại chẳng hề hấn gì với tôi. Tôi chẳng bận tâm về nó đâu.

Chuột quay sang lợn bảo:

- Có cái bẫy chuột trong nhà đấy! Có cái bẫy chuột trong nhà đấy!

Lợn tỏ ra thông cảm nhưng cũng bảo:

- Tôi cũng rất tiếc, ngài chuột ạ. Nhưng tôi chẳng biết làm gì hơn ngoài việc cầu nguyện cả. Hãy cứ yên tâm là tôi sẽ luôn cầu nguyện cho ngài.

Chuột bèn quay sang bò cái bảo :

- Có cái bẫy chuột trong nhà đấy! Có cái bẫy chuột trong nhà đấy!

Bò cái đáp:

- Ô, ngài chuột. Tôi lấy làm tiếc cho ngài lắm, nhưng điều đó chẳng liên quan gì tới tôi.

Vậy là chuột lại quay vào trong nhà, gục đầu chán nản vô cùng khi phải một mình đối mặt với cái bẫy chuột của người nông dân.

Cho tới rất khuya đêm hôm đó, một âm thanh vang to khắp căn nhà, hệt như âm thanh khi cái bẫy sập được con mồi. Vợ người nông dân vội chạy tới xem con gì đã sập bẫy. Trong bóng tối, bà không thấy con rắn độc đã bị kẹp đuôi vào cái bẫy đó. Con rắn đớp ngay bà. Người nông dân vội vàng đưa vợ tới bệnh viện, khi trở về nhà, bà lên cơn sốt. Ai cũng biết, người ta thường trị sốt bằng súp gà tươi, thế là người nông dân liền bắt con gà mái ghẹ để làm súp. Nhưng cơn sốt không dứt, vậy là bè bạn và hàng xóm tấp nập kéo tới thăm bà.

Để mời họ ăn cơm, người nông dân đã giết thịt con lợn. Nhưng rồi vợ ông cũng không thể qua khỏi, bà chết. Có rất nhiều người đã tới viếng đám tang bà, và người nông dân lại phải tiếp tục mổ thịt con bò cái để có đủ thịt mời tất cả mọi người.

Con chuột buồn bã vô cùng khi chứng kiến tất cả những chuyện này qua kẽ tường.

Bạn thấy không, nếu lần tới, khi bạn nghe thấy ai đó nói rằng họ đang phải đối mặt với rắc rối nào đó và nghĩ rằng nó chẳng liên quan gì tới bạn, hãy nhớ tới câu chuyện này. Khi ai đó trong chúng ta bị đe dọa, tất cả chúng ta đều sẽ gặp nguy khốn. Bởi chúng ta đều liên đới với nhau trong một hành trình chung gọi là cuộc đời. Xin hãy quan tâm tới nhau, giúp đỡ, khuyến khích nhau. Mỗi chúng ta chính là một sợi chỉ quan trọng trong tấm vải dệt của người khác.

ĐỪNG VÔ CẢM VỚI NHỮNG GÌ ĐANG DIỄN RA XUNG QUANH BẠN.....!

ĐẠO HAY NHẤT

Tại sao thế giới này lại có nhiều tôn giáo khác nhau, tại sao mỗi tôn giáo lại phân chia thành các giáo phái? Tại sao Thượng Đế không ban cho nhân loại một tôn giáo duy nhất thuần túy mà thôi?

Mỗi con người đều có những mức độ phát triển tâm linh khác biệt, do đó phải có những trình độ hướng dẫn khác nhau. Tất cả mọi tôn giáo trên toàn cầu đều hết sức cần thiết vì nó đáp ứng những nhu cầu khác biệt này. Không một tôn giáo nào có thể đáp ứng được tất nhu cầu của mọi con người, ở mọi trình độ. Mỗi tôn giáo là một viên đá lót đường để đưa con người tiếp tục đi xa hơn trên con đường dẫn đến Chân Lý. Dĩ nhiên khi một cá nhân đã phát triển, đã nâng cao trình độ hiểu biết về Thượng Đế thì người đó có thể cảm thấy không thỏa mãn với lời dạy bảo của tôn giáo mà người đó đã từng theo đuổi, học hỏi. Hiển nhiên người sẽ đi tìm một tôn giáo hay triết lý khác để bù đắp vào chỗ thiếu sót đó. Khi điều này xảy ra thì người đó có thể đạt đến một trình độ hiểu biết khác về Chân Lý, mỗi bước đường đều có những cơ hội để học hỏi thêm về Chân Lý. Do đó, đã hiểu được điều này thì người ta cần biết rằng chúng ta không có quyền chỉ trích bất cứ một tôn giáo nào, vì tôn giáo nào cũng đều quan trọng và đáng quý như nhau. Vì con người không toàn

thiện, toàn tri, do đó họ cần học hỏi nhiều. Tùy theo trình độ hiểu biết và khả năng tâm linh mà họ được giao phó các sứ mạng, đặt vào các địa vị, trong các quốc gia hay tôn giáo, các môi trường của đời sống, để có dịp tiếp xúc với những người khác và học hỏi. Đời sống là một môi trường để thử thách, để học hỏi và muốn hiểu biết đích thực ý nghĩa của cuộc sống thì người ta phải biết dẹp bỏ bản ngã, dẹp bỏ cái ý nghĩ rằng chính cá nhân có thể biết tất cả, mà phải khiêm tốn hơn, lắng nghe lời chỉ dẫn thâm lặng của đấng Thiên Liêng. Nhưng tại sao đang sống trong tình thương tuyệt diệu của Thượng Đế mà có những linh hồn lại tự nguyện đầu thai xuống trần để học hỏi khi họ có thể tìm thấy câu trả lời lại chính nơi đây? Vừa nghĩ đến đó thì tôi chợt kinh nghiệm ngay được sự tạo lập trái đất như sự kiện này đang diễn ra trước mắt tôi. Có lẽ đây là một điều quan trọng mà Thượng Đế muốn cho tôi tiếp thu được vì trước mắt tôi cả một diễn tiến của sự tạo lập trái đất với muôn ngàn tia sáng chói lọi...

Thuở xưa có một ông vua hiền đức, cai trị công bằng, dân chúng trong nước sống thanh bình. Một hôm, dưới sự đề nghị của cận thần tả hữu, vua triệu tập tất cả trưởng lão tôn túc của các tôn giáo trong nước. Khi tất cả có mặt đầy đủ, vua nói:

- Thừa các vị giáo chủ, hôm nay ta mời các vị tới đây bàn luận vì ta muốn chọn một Đạo trong các Đạo để tôn lên làm quốc giáo. Ta đặt niềm tin nơi các vị, với sự minh triết xin các vị hội thảo bàn luận với nhau để tìm cho ta một Đạo nào hay nhất, đáng được hưởng ân phúc của hoàng gia.

Đạo nào cũng được miễn sao mọi người đều đồng ý kính phục, không ai có thể bắt bẻ hay chối cãi. Trải qua nhiều năm mà vua vẫn chưa được trả lời, bởi vì ai cũng cho Đạo của mình là hay nhất, nhưng người khác lại không chịu.

Cứ thế mà tranh luận giằng co từ năm này sang năm khác. Rồi một hôm, có một hiền giả du phương ghé qua nước của nhà vua nọ. Sau khi nghe chuyện nhà vua tìm một Đạo hay nhất mà chưa ra, bèn đến xin yết kiến nhà vua:

- Tâu bệ hạ, tôi có thể chỉ cho bệ hạ một Đạo hay nhất mà không ai có thể bắt bẻ hay chối cãi được.

Vua nghe qua rất đỗi vui mừng vì hy vọng của mình sắp được toại nguyện sau bao năm dài trông đợi.

- Thật vậy sao! Xin hiền giả hãy nói cho ta nghe ngay lập tức. Ta đã chờ giờ phút này quá lâu rồi!

- Xin bệ hạ kiên nhẫn một chút. Tôi sẽ tiết lộ cho bệ hạ tên của Đạo này ở một nơi thật yên tĩnh vắng vẻ. Đúng trưa mai xin hẹn bệ hạ ở bờ sông Hằng, chúng ta sẽ vượt sông qua bờ bên kia và ở đó tôi sẽ nói cho bệ hạ biết tên của Đạo này.

Sáng ngày mai, đúng hẹn, vua và vị hiền giả gặp nhau tại bờ sông Hằng. Vua ra lệnh cho một chiếc thuyền đến gần để chở hai người sang bờ bên kia. Khi chiếc thuyền đến gần, vua sửa soạn bước lên thì hiền giả chặn lại, nói rằng ông ta muốn khám xét lại chiếc thuyền coi có tốt và bảo đảm không.

- Chiếc thuyền này không được vì có một miếng ván bị nứt ở dưới đáy, nước có thể tràn vào. Hiền giả thưa.

Vua lại gọi chiếc thuyền khác đến. Sau khi khám xét, vị hiền giả tìm thấy vài miếng ván bên hông thuyền hơi lỏng vì thiếu đinh. Nhà vua lại gọi một chiếc khác đến. Sau khi khám xét kỹ càng, hiền giả lại từ chối vì lý do nước sơn của thuyền đã bị tróc.

Cứ như thế, vua gọi hết chiếc thuyền này đến chiếc thuyền khác, chiếc nào hiền giả cũng moi ra được khuyết điểm. Dần dần nhà vua mất kiên nhẫn, chiều đã qua, hoàng hôn sắp đến. Sau cùng vua không nhịn được nữa:

- Thưa hiền giả! Từ trưa tới bây giờ, ta đã gọi biết bao nhiêu chiếc thuyền, chiếc nào ngài cũng từ chối hết. Xin hỏi ngài, thuyền tróc sơn một chút hoặc thiếu vài ba cái đinh thì đã có sao? Nó vẫn có thể đưa mình qua sông được kia mà! Sao ngài lại để ý đến những khuyết điểm nhỏ nhặt như vậy.

Lúc bấy giờ vị hiền giả nhìn vua mỉm cười nói:

- Bệ hạ đã tự mình nhận thấy rằng dù có vài ba khuyết điểm nhưng tất cả những chiếc thuyền kia đều có thể đưa mình qua sông được. Cũng thế, tất cả Đạo trong nước của bệ hạ đều giống như những chiếc thuyền kia. Đạo nào cũng có thể đưa bệ hạ đến sự thể

nhập với Thượng đế. Đạo nào cũng hướng con người đến cái thiện. Không nên phân biệt đạo hay ở đạo này mà chê đạo kia. Không nên vì quan điểm mình theo đạo này mà không cho phép mình hay người thân tìm hiểu và học hỏi cái hay của đạo khác.

Đi tìm khuyết điểm của nhiều Đạo khác nhau là một điều vô ích, thiếu sáng suốt. Bệ hạ hãy trở về lo việc triều đình, tiếp tục lấy đức trị dân và hãy bình đẳng kính trọng các Đạo giáo xem Đạo nào cũng như Đạo của chính mình vậy,

Nghe xong, vua liền phục xuống chân vị hiền giả đánh lễ. Và khi ngẩng lên, vua sung sướng cảm thấy mình thực sự thâm nhuần sự minh triết.

CÂU CHUYỆN VỀ CÁCH GIẢI TRỪ OAN GIA TRÁI CHỦ CỦA 1 BẠN CHIA SẼ

Có một hôm khi ngủ dậy thì ngực tôi tự nhiên đau nhói. Giống như khớp xương tay, bẻ mình kêu tiếng "rắc" là cảm thấy dễ chịu. Ngực tôi cũng vậy, mỗi khi đau, tôi phải giang tay ưỡn ngực ra kêu một tiếng thì mới thấy đỡ đau. Ngày này qua ngày nọ, lúc vừa mở mắt dậy hoặc những khi ngồi một tư thế thì tôi đều phải ưỡn ngực kêu lên tiếng mới cảm thấy khỏe hơn một chút.

Lúc thấp nhang khi xá hoặc khi tôi để hai cánh tay sát nhau đều thấy đau. Nhiều khi nhói quá tôi phải dùng đến thuốc, mặc dù tôi không thích thuốc (vì tôi cho rằng thuốc là độc dược, đưa hóa chất càng nhiều vào cơ thể thì sẽ dễ gây những phản ứng phụ khác). Ngực tôi cùng lắm bình thường được ba ngày là cao. Tôi dùng thuốc được ba lần thì hết cách nên không uống nữa, đành sống chung với căn bệnh của mình.

Tôi nhớ HT Tịnh Không từng dạy căn gốc bệnh tật của tất cả chúng sinh, bệnh đau tuy nhiều, quy nạp nguyên do chỉ có ba loại:

1. Loại thứ nhất là bệnh sinh lý do đi đứng ăn uống không điều độ. Người xưa thường nói “bệnh từ miệng vào”, chúng ta ăn uống không vệ sinh, không khoa học; ở, ăn mặc không lưu ý nên bị cảm mạo phong hàn. Những thứ bệnh này thuộc về sinh lý cần tìm bác sĩ chẩn đoán trị liệu.

2. Loại bệnh thứ hai, oan gia trái chủ tìm đến thân. Loại bệnh này không thuộc sinh lý, thuốc thang sẽ không có hiệu quả, thầy thuốc cũng không thể trị hết. Chỉ có phương pháp duy nhất, đó là hòa giải cùng oan gia trái chủ để họ tiếp nhận, đồng ý và rời khỏi. Cho nên pháp sự siêu độ thông thường dụng ý chính là hòa giải, tiếp nhận cũng có không ít. Thế nhưng trường hợp không tiếp nhận cũng có, làm cho vấn đề trở nên khó khăn hơn.

3. Loại bệnh thứ ba là bệnh nghiệp chướng, không phải sinh lý cũng không phải oan gia trái chủ mà do chính mình tạo nghiệp quá nặng. Loại bệnh này rất phiền phức, thầy thuốc chào thua, siêu độ cũng không tác dụng. Đức Phật nói, loại bệnh nghiệp chướng này chỉ có một phương pháp đối trị, chính là chân thành sám hối. Bồ tát Phổ Hiền dạy chúng ta sám trừ nghiệp chướng, bệnh liền có thể hết. Trong Phật pháp, nếu biết được căn nguyên của bệnh này, hiểu được phương pháp đối trị, chúng ta không cần phải tốn nhiều tiền oan uổng, quan trọng nhất phải dùng tâm chân thành sám hối, hướng thiện tụng kinh niệm Phật hồi hướng.

Thế nhưng điều trị vẫn là phương thức cần thiết. Nó có thể giúp chúng ta hồi phục sức khỏe, quan trọng vẫn từ nơi nội tâm mà sám hối, đoạn ác tu thiện.

Học Phật pháp rồi, tôi biết bệnh của mình không phải do bệnh sinh lý thông thường mà là do oan gia trái chủ đòi nợ đây. Điều trị hết tiền thì có, chứ bệnh có hết hay không thì chưa chắc chắn. Vì tôi có quen một người mà tôi biết là bệnh nghiệp, chữa tốn tiền rất nhiều mà bệnh vẫn y nguyên không hết....

Ngày 20/8/2014, tôi đã đến nhà của một sư tử đồng tu và nói căn bệnh của mình ra. Tử đã hướng dẫn cho tôi "Cách giải trừ oan gia trái chủ của Hòa thượng Tịnh Không" và khuyên tôi cố gắng hàng ngày thực hành rồi khai thị cho họ (tức oan gia trái chủ) nghe. Sư tử bảo đối với những căn bệnh như thế này chỉ có chân thành sám hối, hướng thiện khai thị hòa giải cùng oan gia để mình niệm Phật hồi hướng cho họ, đôi bên cùng lưỡng lợi.

Sau khi về nhà, tôi bắt đầu thử làm theo lời tử dặn. Tôi vừa xoa nhẹ nhẹ chỗ đau ở ngực vừa khấn:

"Kính thưa Quý vị oan gia trái chủ trên thân tôi. Từ vô thủy kiếp đến nay, tôi vì vô minh mê muội nên trong lúc hữu ý vô ý đã làm tổn hại đến quý vị. Nay tôi có được thân

người và có cơ may kết duyên với Phật pháp, tôi không quên quý vị. Nếu quý vị nhất định trả thù tôi, tôi không còn cách khác ngoài việc chấp nhận quả báo; vì nhân này là do tôi tự gây ra. Nhưng tôi thấy cách này chỉ làm quý vị khoái lạc nhất thời, vẫn không giải quyết được vấn đề căn bản, giải thoát sanh tử. Nên tôi hi vọng quý vị thấu lại thân tâm nghe tôi niệm Phật & niệm chung với tôi để chúng ta cùng vượt khỏi sanh tử luân hồi. Từ nay trở đi, Tôi luôn luôn hướng thiện và khi làm bất cứ một việc thiện lành và giúp người gì tôi đều hồi hướng cho quý vị, mong quý vị hãy tha thứ cho tôi, đừng làm chướng ngại tôi. Tôi biết nếu như uống thuốc sẽ làm tổn hại đến quý vị; nên tôi quyết định không dùng đến thuốc để tiếp tục oan oan tương báo. Từ giờ trở đi, tôi chỉ dùng phương pháp niệm Phật là nước từ bi để lấy đức báo oán, mong quý vị chấp nhận sự sám hối chân thành này của tôi".

Khẩn như thế xong, tôi vừa niệm Phật vừa xoa chỗ đau. Thật vi diệu làm sao! Cách này thật bất khả tư nghĩ. Đến chiều hôm đó tôi thấy ngực tôi đau chỉ còn đau 1/10. Đến nay là hai bữa rồi tôi vẫn dùng cách này mỗi khi bị đau bất cứ chỗ nào trên thân thể và hiệu quả tức thì. Tôi thấy rõ ràng quá hay! Quá hiệu quả! Chân thành sám hối quả nhiên có được lợi ích.

Hôm nay tôi xin đem câu chuyện của mình chia sẻ nhằm mong các liên hữu đồng tu có thể áp dụng cách này mỗi khi bị đau bất cứ nơi nào trên thân thể (bệnh do oan gia, nghiệp lực). Thật hay lắm!. Chúng ta mang thân này dĩ nhiên phải có bệnh (sanh-lão-bệnh-tử), bác sĩ chỉ chữa được bệnh sinh lý thông thường thôi, còn bệnh do nghiệp lực hay do oan gia trái chủ đến đòi thì chào thua. Chúng ta một khi biết được gốc căn bệnh của mình thì hãy chọn cho mình một cách điều trị thích hợp.

Niệm Phật bấy lâu nhưng đến bây giờ tôi mới cảm nhận được oai lực của câu niệm Phật thật là không thể nghĩ bàn! Chỉ có chân thành sám hối và nhờ Phật lực gia bị mới có thể cảm hóa được oan gia trái chủ mà thôi.

Bài Học Về Tình yêu

Đêm khuya, trong một ngôi Chùa, có một người quỳ dưới chân Đức Phật nhờ Ngài dạy về chuyện tình yêu.

Người: Thưa Đức Phật thánh minh, con là một người đã có vợ, con hiện đang yêu say đắm một người đàn bà khác, con thật không biết nên làm thế nào?

Đức Phật: Con có thể xác định người đàn bà con đang yêu hiện nay là người đàn bà cuối cùng và duy nhất trong cuộc đời con không?

Người: Thưa vâng.

Đức Phật: Con ly hôn, sau đó lấy cô ấy ?

Người: Nhưng vợ con hiện nay dịu dàng, lương thiện, thảo hiền. Con bỏ cô ấy liệu có phân tàn nhẫn không, có mất đạo đức không, thưa Đức Phật?

Đức Phật: Trong hôn nhân không có tình yêu mới là tàn nhẫn và mất đạo đức. Con hiện giờ đã yêu người khác, không yêu vợ nữa. Con làm như thế là đúng.

Người: Nhưng vợ con vẫn rất yêu con, quả thật yêu con lắm, thưa Đức Phật.

Đức Phật: Vậy thì vợ con hạnh phúc.

Người: Sau khi con chia tay vợ để lấy người khác, vợ con sẽ rất đau khổ, tại sao lại hạnh phúc, thưa Đức Phật?

Đức Phật: Trong hôn nhân, vợ con vẫn có tình yêu đối với con, còn con đã mất đi một tình yêu đối với vợ con. Bởi vì con đã yêu người khác, chính vì có hạnh phúc, mất đi mới đau khổ, cho nên người đau khổ là con.

Người: Nhưng con cắt đứt vợ, sau đó cưới người khác, vậy là cô ấy đã mất con, cô ấy mãi là người đau khổ.

Đức Phật: Con nhầm rồi, con chỉ là người vợ con yêu thật sự trong hôn nhân. Khi một người như con không tồn tại, thì tình yêu thật sự của vợ con sẽ tiếp nối sang một người khác, bởi vì tình yêu thực sự của vợ con trong hôn nhân xưa nay chưa từng mất, cho nên vợ con mới là người hạnh phúc, con mới là người đau khổ.

Người: Vợ con đã từng nói kiếp này chỉ yêu mình con thôi. Cô ấy sẽ không yêu ai khác.

Đức Phật: Con cũng đã từng nói thế phải không?

Người: Con...con...con...

Đức Phật: Bây giờ con nhìn ba ngọn nến trong lư hương trước mặt, xem ngọn nào sáng nhất?

Người: Quả thật con không biết, hình như đều sáng giống nhau.

Đức Phật: Ba ngọn nến ví như ba người đàn bà. Một ngọn trong đó là người đàn bà hiện giờ con đang yêu. Đông đảo chúng sinh, đàn bà đâu chỉ là mười triệu trăm triệu... Ngay đến một trong ba ngọn nến, ngọn nào sáng nhất con cũng không biết, cũng không tìm được người con hiện đang yêu, thì làm sao con xác định được người đàn bà hiện nay là người đàn bà cuối cùng và duy nhất trong cuộc đời con?

Người: Con...con...con...

Đức Phật: Bây giờ con cầm một cây nến đặt trước mắt để tâm nhìn xem ngọn nào sáng nhất?

Người: Đương nhiên ngọn trước mặt sáng nhất.

Đức Phật: Bây giờ con đặt nó vô chỗ cũ, lại xem xem ngọn nào sáng nhất.

Người: Quả thật con vẫn không nhìn ra ngọn nào sáng nhất.

Đức Phật: Thật ra cây nến con vừa cầm giống như người đàn bà cuối cùng con đang yêu hiện nay, tình yêu nảy sinh từ trái tim, khi con cảm thấy yêu nó, để tâm ngắm nghía, con sẽ thấy nó sáng nhất. Khi con để nó vô chỗ cũ, con lại không tìm được một chút cảm giác sáng nhất. Thứ gọi là tình yêu cuối cùng và duy nhất của con chỉ là hoa trong gương trắng dưới nước, suy cho cùng chỉ là con số không, một cuộc tình trống rỗng.

Người: Con hiểu rồi, không phải Đức Phật bảo con phải ly hôn vội vã, Đức Phật đang niệm chú làm cho con ngộ đạo.

Đức Phật: Nhìn thấu sẽ không nói trắng ra, con đi đi!

Người: Bây giờ con đã biết thật sự con yêu ai, người đó chính là vợ con hiện nay, thưa Đức Phật.

Sáu Nghề Ác Không Nên Làm

Trong kinh A Hàm và Nikaya, đức Phật đã khuyên răn người cư sĩ không nên hành sáu nghề ác như sau:

1. Không làm nghề săn bắn, nghề săn bắn là một nghề cực ác, giết hại biết bao nhiêu loài cầm thú rừng: nai, hươu, khỉ, chồn, heo, gà rừng và các loại chim chóc khác nữa v.v..

2. Không làm nghề chài lưới, nghề chài lưới cũng là một nghề rất độc ác, chuyên bắt tôm cá, giết hại loài thủy tộc như: đặt rọ, lờ, chài, lưới, vó, câu v.v..

3. Không làm nghề buôn bán thịt sống, nghề buôn bán thịt sống là nghề sát sanh trâu, bò, heo, dê, ngựa, chó, gà, vịt.v.v.. Người làm nghề này, gọi là đồ tể giết gia súc bán từng ký lô cho người khác mua về làm thực phẩm, nghề này rất độc ác, giết hại chúng sanh không chút lòng thương xót.

4. Không làm nghề buôn bán thịt chín, nghề buôn bán thịt chín là nghề lấy thịt chúng sanh nấu thành thực phẩm như: cơm, phở, cháo lòng, hủ tiếu, bánh canh, bì chả, nem v.v.. Nghề này cũng là nghề độc ác, người hành nghề này cũng đánh mất tâm từ bi.

5. Không làm nghề sản xuất và buôn bán rượu, vì sản xuất và buôn bán rượu khiến người ta nghiện ngập say sưa, không còn trí thông minh, nên họ có thể la xóm, mắng làng, chửi vợ mắng con, bắt kẻ cha, mẹ, anh, em ruột thịt, không biết dơ sạch, nằm ngoài đường, ngủ bụi, ngủ bờ, nằm sương nằm nắng, làm mất thể diện con người, thân thể dễ sanh bệnh tật, tạo cảnh khổ đau cho cha, mẹ, anh, em, vợ, con.v.v..

6. Không làm nghề buôn bán người, nghề buôn bán người là nghề mãi nô (bán nô lệ) nghề buôn hương bán phấn (nghề mãi dâm) cũng là nghề buôn bán người. Nghề này rất độc ác, dùng thế lực, tiền bạc, vật chất bắt ép những người cô thân thất thế đang cảnh nghèo đói bán thân làm nô lệ, làm gái mãi dâm, khiến cho gia đình khổ đau và tan nát. Nghề mãi dâm là một nghề đồi bại làm mất nhân phẩm của con người, khiến con người không còn đạo đức và còn tệ hơn loài thú vật, vì con vật có lúc dâm và cũng có lúc không dâm, cho nên kẻ làm nghề bán trôn nuôi miệng là kẻ làm xấu xa thân phận làm người. Sáu nghề nghiệp này, là sáu nghề nghiệp độc ác, giết hại chúng sanh và làm khổ đau bệnh

tật muôn người ,khi chúng ta giết hại chúng sanh để ăn thịt không biết bổ béo được bao nhiêu nhưng nó cũng chính là nguồn gốc phát sinh ra bệnh tật ,vì giết mạng phải nợ mạng, máu phải được trả bằng máu quy luật nhân quả mà.Quý vị nên nhớ ,trên đời này không ai cho không ai cái gì đâu , con người đối với nhau còn như vậy huống chi là cướp đi một sinh mạng chúng sanh..

Do thế, những người hành những nghề nghiệp này để nuôi thân mạng, cha mẹ, gia đình và làm giàu trên sự đau khổ của muôn người muôn vật. Họ là những người vô minh không thấy luật nhân quả đang chi phối diễn biến từng phút giây trong mỗi con người, luật nhân quả sẽ không tha thứ một ai, nếu ai đã làm điều ác thì phải hứng lấy hậu quả khổ đau. Thường thì luật nhân quả hay đến muộn có khi người làm những việc ác nhưng phải rất lâu sau nhân mới hình thành ,nhưng khi nó đến thì người ta mới nhận ra đó là quả báo,lúc đó chỉ còn biết kêu trời chứ chẳng ai có thể cứu được họ cả.

Vì thế, đức Phật biết rất rõ nhân quả thiện ác, nên Ngài muốn cho đệ tử của mình thoát ra khỏi cảnh khổ đau, Ngài thường ngăn cấm không cho người cư sĩ hành sáu nghề nghiệp ác, dù nghề nghiệp ấy kiếm tiền rất dễ, nhưng nó không phải là hạnh phúc chân chánh. Do đó, Ngài muốn cho các đệ tử của mình sống an vui hạnh phúc , không còn gặp cảnh đau khổ nữa. Chính vì hằng ngày, trong cuộc sống chúng ta đã tạo ra nhiều nhân ác nên phải chịu những quả khổ đau đời đời kiếp kiếp, chứ không ai mang đến quả khổ ấy cho ta được dù kẻ đó là quỷ thần ác độc. Cũng như không có một vị thần Thánh nào hay một đức Phật cùng những vị Bồ Tát nào ban phúc lành cho chúng ta được. Xin các bạn lưu ý cho điểm này.

Nhân quả là một đạo luật công bằng, chính chúng ta làm ra là chúng ta phải chịu, không thể người khác chịu thay cho chúng ta được. Vì thế, không ai mang đến khổ đau cho chúng ta mà chính chúng ta,cũng như không ai mang đến hạnh phúc an vui cho chúng ta mà chính chúng ta.

Bởi,nhiều người không thấy luật nhân quả rất công bằng và công lý, cho nên trong cuộc sống họ chỉ thấy nghề nào làm ra tiền và có cơm ăn áo mặc dễ dàng, nhất là môi trường sống, nơi đó mọi người làm nghề sát sanh là để kiếm tiền thì họ bắt chước làm theo,

nhưng không ngờ lại tạo ra vô vàn tội ác. Từ những hành động tạo ra sự chết chóc và đau khổ cho chúng sanh thì chính bản thân họ và ngay cả gia đình đều phải thọ lãnh những quả khổ đau ấy từ người này đến người khác.

Là đệ tử của đức Phật, những hàng cư sĩ phải lưu ý sáu nghề nghiệp ác độc này, luôn luôn phải vâng theo lời dạy của đức Phật và thì mới tìm thấy chơn hạnh phúc, an vui của cá nhân và của cả gia đình mình. Hành nghề đúng như vậy mới gọi là chánh nghiệp, chính nghề nghiệp chân chánh mới nuôi được chánh mạng của mình và của mọi người trong gia đình, Từ đó mới có cuộc sống an vui, và hạnh phúc.

TIỀN KIẾM ĐƯỢC NHIỀU CÓ PHẢI DO BẠN SÁT SANH MÀ CÓ ĐƯỢC ?
ĂN CHAY VÀ SỰ TRỪNG THỌ - CÚNG TẾ NGÀY GIỖ, ÔNG BÀ CHA MẸ CÓ ĐƯỢC PHƯỚC HAY KHÔNG ?

Phật giảng được rõ ràng, bạn tu tài bố thí, bạn được tài phú, bạn tu pháp bố thí, bạn được thông minh trí tuệ, bạn tu vô úy bố thí, bạn được khỏe mạnh sống lâu, nếu như bạn ở trong ngay đời này, nghề nghiệp của bạn là từ việc giết hại chúng sanh, tuy là hiện tiền bạn được phú quý, đời sống của bạn qua được rất dư giả, trải qua được rất tốt, thế nhưng bạn phải nên biết, tài vận này của bạn không phải do sát sanh mà có được, là do bạn đời trước đã tu tích, không luận bạn từ nơi một nghề nghiệp nào, bạn đều sẽ phát tài, trong mạng không có tài, thí dụ nói bạn mở khách sạn, mở nhà hàng, tại vì sao người khác làm loại làm ăn này không kiếm được tiền, bạn làm cái làm ăn này thì kiếm được tiền?

Từ ngay chỗ này chúng ta liền có thể phát hiện, kiếm được tiền là trong mạng đã có, không luận là từ nơi một nghề nghiệp nào, bạn đều kiếm được tiền, loại nghề nghiệp giết hại sinh mạng chúng sanh này, phước đời trước của bạn hưởng hết rồi, ác báo liền hiện tiền, cho nên chúng ta rất bình lặng, rất tỉ mỉ mà quán sát, liền biết được cái hiện tượng này, cho nên chúng ta hành nghề mua bán phải chọn lựa, nhất định không làm những nghề nghiệp giết hại chúng sanh, loại nghề nghiệp này chắc chắn bất lợi đối với chính mình, lợi nhuận có được trước mắt, quyết định không phải do vì cái nghề nghiệp này mà có được, loại nghề nghiệp này quả báo về sau phải nhận lấy, chúng ta phải giác ngộ.

Lại nói đến ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, phụng dưỡng cha mẹ cũng không nên sát sanh, trong ăn chay dưỡng chất bạn đã nhiếp thọ bất tận rồi, hà tất phải giết hại chúng sanh?

Khi tôi còn trẻ, rất may mắn gặp được Phật pháp, đọc được “Liễu Phàm Tứ Huấn”, đọc được “Cảm Ứng Thiên”, tôi rất tin tưởng cái đạo lý này, cuối năm 26 tuổi, đem những lý luận chân tướng sự thật này làm rõ ràng rồi, tôi liền phát tâm ăn trường chay, tôi ăn chay đã 50 rồi, hơn nữa đời sống rất đơn giản, không chút lãng phí nào, tình hình sức khỏe của tôi không kém gì so với người khác, tinh thần rất tốt, mỗi ngày giảng kinh hai giờ đồng hồ, không kém khuyết ngày nào, đây có thể nói làm 1 tấm gương cho mọi người, nếu như các vị muốn nói ăn chay không có dinh dưỡng, ăn chay không khỏe mạnh, bạn tỉ mỉ xem qua người xuất gia, có thể thêm lớn tín tâm của bạn, thay đổi quan niệm của bạn.

Phía sau nói dưỡng bệnh không nên sát sanh, càng phải nên ái hộ sinh mạng của tất cả chúng sanh, chúng ta chính mình mới có thể được trường thọ, bố thí vô úy là cái nhân khỏe mạnh sống lâu. Sau cùng nói, thế tục qua năm mới, qua năm mới nhà nhà đều sát sanh, nhà nhà đều ăn thịt, nhất là sát sanh để cúng tế tổ tiên, thực tế mà nói, cũng là làm nặng thêm tội nghiệp cho tổ tiên, tổ tiên không những không thể được phước, còn do đây mà gặp nạn, đây là do quan niệm sai lầm của chúng ta tạo thành, cho nên chúng ta mỗi năm gặp ngày năm mới, phải đặc biệt đề xướng ăn chay.

Ngày sinh nhật không nên sát sanh, nhân khánh trường thọ, giết hại chúng sanh để yến hội, khánh chúc trường thọ của chính mình, bảo người ta đoản mạng, làm gì có loại đạo lý này? ở tình ở lý đều trái ngược, ngày vui ngày sinh, sát sinh tạo nghiệp để mừng sinh nhật, các vị thử nghĩ xem, vậy có hợp tình lý hay không? vốn dĩ chính mình thọ mạng rất dài, bởi vì mỗi năm loại phương thức mừng sinh nhật này, làm cho thọ mạng của chính mình tổn giảm, không chỉ thọ mạng tổn giảm, khổ báo đời sau, cùng kết oán thù với những chúng sanh này, oan oan tương báo không hề ngừng dứt, người sáng mắt thấy được rõ ràng, ngày vui ngày mừng thọ không nên sát sanh, ở chỗ này ngài nêu ra rất nhiều thí dụ, tang sự không thể sát sanh, "tang dĩ ai vi chủ", làm tiệc mời khách dùng đồ chay là tốt nhất, cúng tế không được sát sanh, việc này ở trên Kinh Địa Tạng Phật nói được rất rõ ràng, người

đọc qua "Kinh Địa Tạng" phải ghi nhớ, bạn mỗi năm cúng tế tổ tiên của bạn, cúng tế thân bằng quyến thuộc đã qua đời của bạn, người thế gian mỗi năm thanh minh phải cúng tế, trung nguyên cúng tế, đông chí cúng tế, nếu như cúng tế mà sát sanh để cúng dường, trên "Kinh Địa Tạng" nói "vong nhân không những không thể được phước, làm nặng thêm tội nghiệp, vì họ mà giết, tăng thêm khổ báo của họ, đây là người còn sống ở đời chúng ta vô tri, họ đọa ở ác thú, tội nghiệp đã rất nặng rồi, làm sao nhẫn tâm làm cho tội nghiệp của họ càng nặng thêm? cho nên chúng ta một niệm yêu thương, tạo thành do vô tri mà tạo tội nghiệp, thêm nặng khổ nạn của họ, thấu hiểu những chân tướng sự lý này, chắc chắn sẽ không nhẫn tâm sát sanh cúng tế, bái Phật hứa nguyện càng không nên sát sanh, chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn đều đến không kịp, làm sao có thể giết hại chúng sanh mà cúng tế Phật Bồ Tát chứ...

Câu chuyện cảm động về lòng nhân ái

Vào một buổi chiều mùa xuân lạnh lẽo, trước cửa quán xuất hiện hai vị khách rất đặc biệt, một người cha và một người con. Nói đặc biệt là bởi vì người cha bị mù. Người con trai đi bên cạnh dẫn dắt người cha. Cậu con trai trạc mười tám mười chín tuổi, quần áo đơn giản, lộ rõ vẻ nghèo túng, nhưng từ cậu lại toát lên nét trầm tĩnh của người có học, dường như cậu vẫn đang là học sinh.

Cậu con trai tiến đến trước mặt tôi: “Cho hai phần cơm!”, cậu nói to. Tôi đang định viết hoá đơn, thì cậu ta hướng về phía tôi và xua xua tay. Tôi ngạc nhiên nhìn cậu ta, cậu ta nhoèn miệng cười biết lỗi, rồi chỉ tay vào bảng giá treo ở trên tường, phía sau lưng tôi, bảo tôi rằng chỉ làm 1 phần có đồ ăn, phần kia chỉ cần cho ít cơm trắng là được. Lúc đầu, tôi hơi hoảng, nhưng sau đó chợt hiểu ra ngay. Hoá ra, cậu ta gọi to hai phần cơm như vậy là cố tình để cho người cha nghe thấy, thực ra thì tiền của cậu ko có nhiều, nhưng lại không muốn cho cha biết. Tôi cười với cậu ta tỏ vẻ hiểu ý.

Nhà bếp nhanh nhẹn bê lên ngay hai phần cơm nóng hổi. Cậu con trai chuyển phần cơm ngon đến trước mặt cha, ân cần chăm sóc: “Cha, có cơm rồi, cha ăn đi thôi, cha cẩn thận kéo nóng đấy ạ!”. Rồi cậu ta tự bung phần cơm trắng về phía mình. Người cha không vội ăn ngay, ông cầm đũa dò dẫm đưa qua đưa lại trong bát. Mãi lâu sau, ông mới gắp

trúng một miếng đồ ăn, vội vàng bỏ vào bát của người con. “Ăn đi con, con ăn nhiều thêm một chút, ăn no rồi học hành chăm chỉ, sắp thi tốt nghiệp rồi, nếu mà thi đỗ đại học, sau này làm người có ích cho xã hội.” Người cha nói với giọng hiền từ, đôi mắt tuy mờ đục vô hồn, nhưng trên khuôn mặt đầy nếp nhăn lại sáng lên nụ cười ấm áp. Điều khiến cho tôi ngạc nhiên đó là, cái cậu con trai đó không hề cản trở việc cha gấp đồ cho mình, mà cứ im như thóc đón nhận miếng ấy từ bát của cha, rồi lại lặng lẽ gấp miếng đó trả về. Cứ lặp đi lặp lại như vậy, dường như đồ ăn trong bát của người cha cứ gấp lại đây, gấp mãi không hết. “Cái quán này thật tử tế quá, một phần cơm mà biết bao nhiêu là đồ ăn ngon.” Ông lão cảm động nói. Kẻ đứng ngay bên cạnh là tôi, chọt toát hết cả mồ hôi, trong bát chỉ có vài mẩu đồ ăn tội nghiệp, quất queo bằng móng tay, lại mỏng chẳng khác gì xác ve. Người con trai nghe vậy vội vàng tiếp lời cha: “Cha à, cha ăn mau ăn đi, bát của con đây ắp không biết để vào đâu rồi đây này. ” “Ừ, ừ, con ăn nhanh lên.”

Hành động và lời nói của hai cha con đã làm chúng tôi rất xúc động. Chẳng biết từ khi nào, bà chủ cũng đã ra đứng cạnh tôi, lặng lẽ nhìn hai cha con họ. Vừa lúc đó, cậu Trương đầu bếp bê lên một đĩa đồ ăn ngon, bà chủ dẫu dẫu môi ra hiệu bảo cậu đặt lên bàn của hai cha con họ. Cậu con trai ngẩng đầu tròn mắt nhìn một lúc, bàn này chỉ có mỗi hai cha con cậu ngồi, cậu ta vội vàng hỏi lại: “Anh để nhầm bàn rồi thì phải?, chúng tôi không gọi thêm đồ ăn.” Bà chủ mỉm cười bước lại chỗ họ: “Không nhầm đâu, hôm nay chúng tôi kỉ niệm ngày mở quán, đĩa này là quà biếu khách hàng. ” Cậu con trai cười cười, không hỏi gì thêm.

Cậu lại gấp thêm vài miếng vào bát người cha, sau đó, bỏ phần còn thừa vào trong một cái túi nhựa. Chúng tôi cứ im lặng chờ cho hai cha con ăn xong, rồi lại dỗi mắt tiễn hai cha con ra khỏi quán. Mỗi khi cậu Trương đi thu bát đĩa, đột nhiên kêu lên khe khẽ. Hoá ra, đáy bát của cậu con trai đè lên mấy tờ tiền giấy, vừa đúng giá tiền của một đĩa đồ ăn, được viết trên bảng giá của cửa hàng. Cùng lúc, Tôi, bà chủ, và cả cậu Trương chẳng ai nói lên lời, chỉ lặng lẽ thờ dài, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Câu chuyện tái diễn được mấy năm liền; bằng đi một thời gian. Người bán hàng và bà chủ quán, không còn nhớ đến cậu con trai đó...

Nhiều năm sau, những người trông coi cái quán ấy đều đã dần chóng chất tuổi trời cho.

Hôm ấy, quán họ tiếp một nam thực khách khá đặc biệt. Ông khách im lặng từ lúc đầu, ông khoát tay và ra dấu im lặng, khi người chạy bàn đến bàn của ông, ân cần hỏi: Thưa ngài dùng chi ạ?...

Rồi như bước ra từ chốn xa xăm, thực khách sang trọng nọ vội đứng dậy, cúi mình thật sâu trước mặt người phụ việc của quán ấy. Ông nói như xin lỗi: Xin bỏ quá cho tội vô phép của tôi! Chẳng qua là tôi quay về nơi mà cha con chúng tôi đã cùng ngồi ăn, nhiều năm trước ở đây. Xin vui lòng cho biết bà chủ quán năm xưa ... nay còn khỏe?

Bà chủ quán ấy ... , đã đứng cạnh bàn của thực khách, cả hai cúi chào nhau thật thấp... Bà đã nhìn ra thực khách nam đặc biệt hôm ấy, của quán nhỏ nhà bà.

- Thưa ông là ... cậu trai năm nào cùng đi với cụ ông, người khiếm thị?

- Thưa bà, cháu đấy ạ. Họ lại cúi mình chào nhau... Mắt cả hai đỏ hoe.....

- Thưa ông, cụ nhà vẫn khỏe ạ?

- Bố cháu đã mãn phần mấy năm sau đó. Cháu có dịp đi ngang qua đây, trong một chuyến công tác của cơ quan.

Cháu có một thỉnh nguyện ...

...xin gửi bà chủ nhân hậu, người đã âm thầm chăm sóc hai bố con cháu ..., nam thực khách ấy hai tay đưa ra một phong bì dày... nói tiếp: Cháu kính xin bà hãy nhận tất cả số tiền này, của cháu; và cầu xin bà hãy dọn cho bất kì ai ... cần được giúp, cần được ăn; cháu có gửi số điện thoại của cháu, trong phong bì này. Khi nào bà hết số tiền này hoặc sắp hết; xin vui lòng cho cháu hay biết; cháu sẽ xin mang tiếp đến...

Bà chủ quán nhận tấm lòng vàng ấy, như là hai người đã hiểu nhau từ rất lâu...

Họ cúi chào nhau, thật thấp, thật sâu; nhiều lần, rồi mới từ biệt nhau.

Lòng nhân ái đã được gieo, đã được nảy mầm tươi xanh ...

Ước chi mãi mãi là những chuyện thật như thế, chung quanh mỗi chúng ta, trong cuộc đời bon chen, giẫm đạp nhau này. (*Sưu tâm*)

THỰC TẬP HẠNH PHÚC

Tôi có biết một thiếu phụ ở tại Bắc Mỹ. Thiếu phụ này có đạo Cơ Đốc. Bà ta đã rất đau khổ vì hai vợ chồng sống với nhau không được hòa thuận. Cả hai đều có học thức cao và đều đậu bằng tiến sĩ. Nhưng người chồng luôn luôn gây gổ với vợ con. Ông không bao giờ có thể nói chuyện với vợ con. Trong gia đình, ai cũng tránh né ông vì khi nào ông ta cũng như một quả bom sắp nổ. Tâm sân hận của ông rất lớn. Ông nghĩ rằng vợ và các con của ông khinh khi ông, bởi vì không ai muốn đến gần ông. Thực ra thì vợ ông và các con ông đâu có khinh ông. Họ chỉ sợ ông thôi. Họ sợ đến gần ông rồi ông nổi tam bành lên thì nguy.

Rồi một ngày kia người vợ không chịu đựng được nữa và có ý muốn tự tử. Nhưng trước khi thực hành ý định bà ta gọi điện thoại cho một bà bạn để thổ lộ tâm tình. Bạn của bà ta, một Phật tử có tu tập, trước đây đã từng mời bà tham dự thiền tập, những mong bà ta bớt khổ đau phần nào nhưng bà ta luôn luôn từ chối, viện lý một tín đồ đạo Chúa như bà không thể tu theo đạo Bụt.

Chiều hôm đó khi bà bạn Phật tử biết được ý định muốn tự tử của bạn mình liền nói với bà ta qua điện thoại: " Chị nói chị là bạn của tôi mà nay chị muốn chết. Vậy thì trước khi chị thực hành ý định tôi chỉ xin chị một điều là tôi mời chị nghe một bài pháp thoại của Thầy tôi mà chị đã từng từ chối. Bây giờ, nếu quả chị là bạn của tôi, xin chị hãy lấy taxi đến đây và nghe cái băng pháp thoại này rồi sau đó chị muốn gì thì tùy chị."

Khi người bạn đến, bà bạn Phật tử để cho bà ta ngồi một mình trong phòng khách để nghe bài pháp thoại về Nghệ Thuật Tái Lập Truyền Thông. Suốt thời gian trên một giờ đồng hồ nghe pháp thoại bà ta đã chuyển hóa sâu sắc. Bà đã khám phá ra được nhiều điều. Bà ta đã ý thức rằng chính bà đã có trách nhiệm một phần nào về đau khổ của bà và bà đã làm cho chồng đau khổ rất nhiều. Bà ý thức rằng bà đã không giúp ích gì cho ông. Vì tránh né ông mà bà đã làm ông ngày càng thêm khổ. Qua bài pháp thoại bà đã hiểu rằng muốn

giúp chồng thì bà phải biết lắng nghe với tâm từ bi. Điều này trong năm năm qua bà đã không làm được.

Gỡ Bom: Sau khi nghe bài pháp thoại bà ta rất nao nức. Bà ta muốn về nhà ngay để giúp chồng. Nhưng bà bạn Phật tử nói rằng: "Không được đâu chị. Chị không nên làm chuyện đó ngay ngày hôm nay vì pháp môn lắng nghe là một pháp môn rất sâu. Chị phải thực tập ít nhất là một hay hai tuần lễ để có thể lắng nghe sâu sắc," và bà ta đã mời bà bạn của mình tham dự một khóa tu.

Trong khóa tu có khoảng hơn bốn trăm người tham dự, cùng ăn, cùng ở, cùng thực tập trong sáu ngày. Trong sáu ngày đó, tất cả mọi người cùng thực tập hơi thở chánh niệm để đem thân tâm về một. Tất cả mọi người thực tập đi, đứng, nằm, ngồi trong chánh niệm, để hết tâm ý vào mỗi bước chân, mỗi cử chỉ đồng thời quán chiếu và ôm ấp tâm tư cũng như khổ đau của chính mình.

Họ không những chỉ nghe pháp thoại mà còn thực tập lắng nghe nhau để tìm hiểu niềm đau, nỗi khổ của người kia và họ chỉ nói với nhau những lời nói dịu dàng dễ thương (ái ngữ). Bà bạn theo Cơ Đốc Giáo đã thực tập hết lòng bởi vì đối với bà đây là một vấn đề sống chết.

Sau khóa tu, khi về nhà, bà rất bình tĩnh, lòng bà tràn ngập thương yêu. Bà quyết tâm muốn giúp chồng gỡ trái bom ra khỏi tim. Bà đi đứng chậm rãi, theo dõi hơi thở để được thêm bình tĩnh và nuôi dưỡng tâm từ bi. Chồng bà đã cảm nhận sự khác lạ nơi bà khi thấy bà đi đứng chánh niệm như vậy. Rồi tối hôm ấy bà đến gần và ngồi yên bên chồng. Đây là một điều mà bà không bao giờ làm được trong năm năm qua.

Bà ngồi yên như vậy khá lâu, có lẽ gần mười phút. Xong rồi bà nhẹ đặt bàn tay lên tay chồng và nói "Anh ơi, em biết trong năm năm qua anh đã đau khổ rất nhiều, em nay rất thông cảm. Em biết em đã là một phần lớn nguyên nhân làm anh khổ. Em đã không an ủi anh mà còn làm cho anh khổ thêm. Em đã làm rất nhiều làm lỗi. Em rất ân hận. Em xin anh cho em một cơ hội để làm mới lại. Em muốn anh được hạnh phúc, nhưng em đã không biết phải làm thế nào và em đã làm cho tình trạng càng ngày càng đen tối. Em không muốn tình trạng này kéo dài mãi. Xin anh giúp em đi. Em cần anh giúp em để em có thể hiểu anh

hơn và thương anh hơn. Anh nói cho em nghe những tâm tư sâu kín trong tim anh. Em biết anh đã rất đau khổ. Xin anh cho em biết những niềm đau nỗi khổ của anh để em không còn tạo thêm khổ đau cho anh như trong quá khứ. Không có anh giúp em thì em không làm gì được. Em chỉ muốn thương yêu anh mà thôi." Khi bà nói như vậy thì chồng bà đã khóc. Ông ta khóc như một đứa bé.

Đã từ lâu vợ ông luôn luôn chua chát với ông. Bà chỉ có to tiếng, lời nói luôn đầy giận dữ, cay đắng, trách móc, phê phán. Cả hai vợ chồng chỉ biết gây gổ với nhau. Đã bao năm qua, có khi nào mà bà đã nói được với ông những lời thương yêu, ngọt ngào như ngày hôm nay! Khi thấy chồng khóc, bà ta cảm thấy tình thế đã có phần hy vọng. Cánh cửa trái tim của chồng bà lâu nay khép kín nay đã bắt đầu hé mở. Bà biết lúc này bà phải rất cẩn thận, và bà đã tiếp tục thực tập hơi thở chánh niệm, rồi bà nói, "Anh ơi, anh nói ra tất cả những gì sâu kín trong tim anh cho em nghe đi. Em muốn cư xử với anh hay hơn. Em không muốn tạo thêm lỗi lầm gì nữa."

Bà vợ là một người trí thức, cũng có bằng Tiến sĩ Nhưng cả hai đã đau khổ vì không biết cách thực tập lắng nghe với tâm từ bi. Nhưng ngày hôm đó, người vợ đã thực tập lắng nghe với tâm từ bi rất thành công. Lắng nghe với tâm từ bi đã có một tác dụng chữa trị mâu nhiệm cho cả hai người. Chỉ vài giờ đồng hồ sau hai vợ chồng đã làm hòa được với nhau.

Pháp Môn Đúng-Thực Tập Tốt

Nếu một pháp môn là một pháp môn đúng, nếu sự thực tập là một sự thực tập tốt thì không cần phải đợi đến năm hay mười năm mà chỉ cần vài giờ đồng hồ là có thể có chuyển hóa và chữa trị. Tôi biết rõ bà bạn theo Cơ Đốc Giáo đó đã thành công là vì bà ta đã thuyết phục được chồng ghi tên tham dự khóa tu thứ hai tiếp theo sau đó.

Sau một khóa tu sáu ngày tiếp theo, chồng của bà ta cũng đã chuyển hóa sâu sắc. Trong một buổi thiền trà ông ta đã giới thiệu vợ mình cho các bạn tu và nói, "Thưa các bạn, tôi xin giới thiệu với các bạn một vị Bồ Tát. Người này là vợ tôi. Trong năm năm qua, tôi đã làm cho vợ tôi đau khổ rất nhiều. Tôi đã rất đại dột. Nhưng nhờ tu tập mà vợ tôi đã thay đổi tình trạng, đã cứu sống tôi." Rồi sau đó hai vợ chồng đã kể lại tình trạng gia đình trong

năm năm qua và trong trường hợp nào mà họ đến tham dự khóa tu. Họ chia sẻ với đại chúng nhờ đâu mà họ đã làm hòa với nhau, tái lập tình thương yêu lại với nhau. Khi một người làm vườn dùng một loại phân bón mà không thấy có kết quả thì người ấy phải thay loại phân bón khác. Điều đó cũng đúng với chúng ta. Nếu sau vài tháng tu tập mà không thấy có chuyển hóa hay chữa trị thì phải xét lại. Phải thay đổi phương cách và tìm cho ra một pháp môn tu tập khả dĩ thay đổi cuộc sống của chính ta và của những người ta thương.

Điều này tất cả chúng ta đều làm được nếu chúng ta có được pháp môn đúng và chúng ta thực tập tốt. Nếu chúng ta hết lòng thực tập, nếu chuyện thực tập là chuyện sống chết như trường hợp bà bạn người Cơ Đốc trên đây, thì không có gì mà ta không chuyển đổi được.

Lời Bình: Trong dân gian có câu: "Chồng giận thì vợ bớt lời, cơm sôi bớt lửa thì đời nào khê". Như vậy yếu tố nhẫn nại và cảm thông rất quan trọng trong đời sống hôn nhân. Có nhẫn nại và cảm thông thì cuộc đời gia đình mới có hạnh phúc. Giả dụ như anh chị hay trách móc và hận thù trong tâm thì cuộc đời của anh chị sẽ đau khổ.

Nếu như hôn nhân của anh chị đau khổ và bất hạnh thì tội nghiệp cho các con. Do đó Mỗi lần gặp trở ngại trong hôn nhân, anh chị luôn tâm niệm rằng hạnh phúc của chính mình là hạnh phúc của các con.

* Trước hết là có hiểu thì mới có thương. Nếu người kia không hiểu mình được thì sẽ không thương mình được, nếu mình không hiểu người kia thì mình cũng không thương người kia được và mình sẽ làm khổ người kia.

* Thứ hai là trong tình yêu, hạnh phúc không phải là vấn đề cá nhân mà khổ đau cũng không phải là vấn đề cá nhân. Khi mình đã yêu rồi thì hạnh phúc của người kia là hạnh phúc của mình và khổ đau của người kia cũng là khổ đau của mình.

* Thứ ba là thân tâm nhất như, khi mình yêu thương thì mình phải có cái sự kính trọng người kia, nếu không có sự kính trọng đó thì mình làm hư cuộc hôn nhân và tác hợp của mình.

Nếu quý vị muốn thật sự thành công trong tình yêu của mình phải thực tập theo những lời căn dặn đó. Những yếu tố gần gũi, lắng nghe, từ, bi, hỷ, và xả đó, nếu mình sống và yêu cho đàng hoàng thì nó sẽ mỗi ngày mỗi lớn, khi tới mức rất lớn rồi thì gọi là đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Đến mức đó, mình rất gần với tứ vô lượng tâm.

Tứ vô lượng tâm là bốn yếu tố của tình thương mà không gì có thể đo được, không có biên giới. Vô lượng tức là không cân đo được, không có biên giới. Bốn yếu tố của tình thương không có biên giới, vì vậy tình thương trong đạo gọi là tình thương không biên giới. Khi mình yêu một ai mà mình làm hạnh phúc được cho người đó thì mình có cơ hội mở rộng tình thương để sau này mình có thể yêu được nhiều người, tất cả mọi người mọi loài. Đó là tình yêu và hạnh phúc.

Và Cái tôi (Bản Ngã) đối với hạnh phúc..!

Tôi muốn hạnh phúc..?

Chỉ cần bỏ cái tôi, bỏ ham muốn thì hạnh phúc liền có mặt.

Tình cờ, tôi được biết một câu chuyện thật hay và sâu sắc. Chuyện kể rằng, có một người đàn ông muốn hạnh phúc nên viết lên bảng dòng chữ tôi muốn hạnh phúc. Một nhà sư đi ngang qua thấy vậy bèn xóa đi chữ tôi và bảo: “Hãy bỏ cái tôi đi”. Rồi nhà sư lại xóa tiếp chữ muốn và bảo: “Hãy bỏ ham muốn đi. Bây giờ, ông đã có hạnh phúc”. Thật là một câu chuyện với thông điệp và ý nghĩa sâu xa.

Trong cuộc sống, chính vì cái tôi mà người ta rơi vào vòng quẩn quanh của sai lầm, dẫn đến phiền não và đau khổ. Vì chấp ngã, coi cái “tôi” là thật mà sinh ra ích kỷ, đố kỵ và tham lam. Người ta xem bản ngã là trung tâm của vũ trụ, muốn thu hút mọi sự quan tâm, tình yêu, may mắn, danh lợi, và cũng từ đó mà sinh ra đau khổ. Vì chấp ngã, vì cái tôi quá cao nên chỉ biết đến bản thân mình, không quan tâm đến mọi người xung quanh, chỉ coi mình là quan trọng. Đôi khi, người ta quên mất một điều rằng chỉ khi yêu thương được cho đi, hạnh phúc ấy mới được nhân lên và quay trở về. Người ta chỉ nhận mà quên mất cho đi. Vì quá coi trọng bản thân, người ta đau khổ khi thấy người khác giỏi giang hơn mình, nhận được những ưu ái hơn mình.

Ngay cả trong tình yêu đôi lứa cũng vậy, nhiều khi, đó chỉ là một dạng tình yêu bản thân mình mà mình ngỡ là đang yêu người khác. Nếu không phải chỉ vì yêu bản thân, người ta đã không đau khổ khi người mình thương không để ý đến mình, không làm theo lời mình, không dành cho mình những gì tốt đẹp nhất mà có khi lại dành cho người khác. Thật đáng sợ khi hầu hết mỗi người đều cho nỗi đau đó là tất nhiên mà không biết hóa giải nó bằng cách bỏ đi cái tôi của mình. Nếu như ai cũng yêu thương một cách vô tư, không vụ lợi toan tính, không mong được đáp trả, như những người mẹ yêu những đứa con của mình vô điều kiện, vui mừng khi thấy người mình yêu thương được hạnh phúc, được vui vẻ, khỏe mạnh và hoan hỷ ủng hộ người ta đi theo con đường đã chọn thì bản thân đã không đau khổ.

Xã hội hiện đại, người ta thường cố xúy sống cho chính mình, làm những gì mình thích, tự do thể hiện bản thân. Nếu không biết nương vào các giá trị đạo đức thì dễ dẫn đến những hệ quả khó lường. Nếu như ai cũng chỉ lo sống cho mình với những điều mình thích, không còn nghĩ về cái chung thì nhân loại sẽ đi về đâu?

Thời xưa, người ta chỉ mặc một loại trang phục giống nhau như áo nâu, áo dài, áo bà ba, vẻ ngoài không phải là thứ để người ta đua tranh, người ta không quần quanh trong những cuộc đua hào nhoáng vô nghĩa và đánh mất giá trị cuộc sống, quên đi sự cao thượng của tâm hồn và lòng hảo tâm. Trong chiến tranh, bao nhiêu người đã quên mình ra trận để bảo vệ cho quê hương, đất nước? Bao nhiêu người vợ, người mẹ tiễn chồng, tiễn con ra trận mà không dám mong ngày người thân quay trở về? Những người hy sinh bản thân, quên mình cống hiến cho dân tộc, làm việc công ích, hành động thiện nguyện giúp người khác mà chưa bao giờ phiền lòng vì những thiệt thòi hay mất mát cho bản thân. Họ có hạnh phúc với những gì mình đã làm hay không? Câu trả lời đã quá rõ ràng, hạnh phúc chỉ tồn tại khi chỉ biết cho đi mà không mong nhận lại.

Những tham muốn cũng làm cho người ta đau khổ. Tham vọng và mưu cầu làm người ta lao tâm khổ tứ, chạy theo những điều không có thực. Tham muốn này nối tiếp tham muốn kia, muốn cái này rồi lại đòi thêm cái khác, chẳng bao giờ thấy đủ. Lúc nào cũng thấy thiếu thốn và khổ đau vì không đạt được những gì mình muốn hay không được

như người khác. Đáng sợ hơn, đôi khi người ta nhầm lẫn cái người khác muốn là cái mình muốn để lao theo giành giật, nhưng cuối cùng vẫn cảm thấy mình không hạnh phúc khi thiếu tình cảm, thiếu niềm vui, thiếu bạn bè, thiếu người thân và vô vàn những cái thiếu trong nỗi cô đơn đau khổ, chẳng bao giờ dừng. Có những người vì ham muốn, tham lam, đã đánh mất đi tất cả trong đó có cả tự trọng, lòng tự tôn và đánh mất cả tương lai trong chốn lao tù hay bị đày đọa trong kiếp luân hồi, chịu sự trừng phạt của nhân quả. Vậy đâu là chân hạnh phúc? Làm sao để hạnh phúc? Câu trả lời đơn giản vẫn là hướng về vô ngã và buông bỏ ham muốn, nhưng mấy người làm được? Người ta vẫn đau khổ mưu cầu “Tôi muốn hạnh phúc” mà không biết chỉ cần bỏ cái tôi, bỏ ham muốn thì hạnh phúc liền có mặt.

9 ĐIỀU CẦN HỌC KHI TỨC GIẬN TRONG TÌNH YÊU

1. Khi cãi nhau nếu bực mình quá thì im lặng đợi khi bình tĩnh thì hãy thảo luận tiếp! Đừng "hăng tiết" quá kéo lại phát ngôn bừa bãi.

2. Chuyện gì bỏ qua được thì bỏ qua đừng dong dỏng lên đòi làm ra ngô, ra khoai thì sẽ không hay chút nào đâu!

3. Mỗi người nhường nhau một tí để yên ấm chứ cứ la ó lên rồi lại "giận quá mất khôn".

4. Đang bực bội thì đừng lên facebook, yahoo vì rất dễ phát ngôn nhiều câu thiếu suy nghĩ.

5. Khi có người thứ 3 xuất hiện phá đám thì hãy bình tĩnh mà giải quyết chứ chia tay thì hóa ra lại khiến người kia hả hê!

6. Dẫn cho là một mối tình học trò đi nữa thì cũng phải nghiêm túc chứ đừng bỡn cợt quá đà bạn nhé!

7. Đừng giấu diếm nhau bất kì điều gì vì sẽ làm người kia cảm thấy mình không được tôn trọng lại âm ỉ lên thì khổ!

8. Không có luật nào là con trai phải làm hòa trước nên khi con gái sai hãy lên tiếng trước tránh mọi chuyện đi quá tầm kiểm soát!

9. Hãy tự mình quyết định đừng nghe lời quân sư bậy bạ vì rất có thể họ chỉ muốn phá đám bạn thôi!

Lá thư gởi mẹ của thai nhi Trung Thu bị giết...

Kính thưa mẹ !

Mặc dù con không biết mẹ là ai, vì con chưa một lần được thấy mặt mẹ! Nhưng con vẫn gọi người đã cru mang con trong dạ một thời là mẹ. Bởi, cho dù là con vật, nó cũng có mẹ, có con. Nhưng, từ xưa đến nay, không có con vật mẹ nào quyết định giết con mình, không cho nó được chào đời. Còn mẹ, mẹ đã cru mang con đến 7,8 tháng mà còn quyết định mướn người giết con.

Từ khi biết mẹ toan tính phá thai, khi đó con được khoảng 3-4 tháng. Biết mình sắp bị giết, con lo sợ lắm, con đau buồn lắm, luôn khóc than cho số phận... suốt mấy tháng trời! Con muốn thét gào thật lớn, van xin thật to: “Mẹ ơi! Mẹ nữ lòng nào giết con, đứa con bé bỏng, đứa con đang lớn lên từng ngày trong dạ mẹ. Đứa con có cùng nhịp đập với trái tim mẹ! Máu mẹ đang chảy vào cơ thể con để nuôi con sống! Sao mẹ lại định giết con? Mẹ đừng giết con tội nghiệp! Con tội tình gì mẹ ơi! Con chắp hai tay, lạy mẹ trăm ngàn lạy, xin mẹ để cho con được sinh ra, được sống, được làm người. con quyết suốt đời sẽ yêu thương và báo đền ơn mẹ !”

Nhưng con chưa biết nói làm sao nói được ! Con vô phương, yếu ớt, bất lực, lo sợ thấp thỏm từng ngày, từng phút... cho đến đúng ngày Tết trẻ con được vui chơi dưới ánh trăng rằm, thì mẹ đã quyết định mang con đến “ Lò sát sinh Thai Nhi”! Thế là hết! Người ta đã giết chết con trong dạ mẹ - một cách lạnh lùng!.. không chút xót xa!.. không tí thương tiếc! – Như một “đồ tể” hành nghề - “đồ tể chuyên giết hại thai nhi, như giết súc vật!”

Mạng sống của con không bằng mạng sống của con bò, con chó, con gà ư?

Sau đó mẹ lại thuê người đem xác con đi chôn. Khi đem đến Nghĩa Trang Đồng Nhi Pleiku, họ đâu có chôn, mà trao cho người khác chôn con, tiền công họ nhận rồi! (Lại một loại lương tâm bán rẻ hơn lương thực!)

Mẹ ơi ! Không biết 3 năm qua, mẹ còn giết thêm đứa em nào của con nữa không ?! Con nghe nói có những bà mẹ đã huỷ hoại liên tiếp đến 3,4 đứa con của mình không thương tiếc, không ân hận xót xa, bởi họ đã quá quen thuộc với việc ác này rồi!?

Bởi vì, con người còn có cái “phần không chết”. Và họ sợ cái phần “anh linh” không chết đấy mẹ ơi! Tại sao con người lại chủ trương cướp mất quyền sống mà Ông Trời đã ban cho chúng con ?

Mẹ ơi! Con không biết vì lý do nào mẹ đã giết con? Bị cha con bỏ rơi? Bị gia đình xua đuổi? Vì quá nghèo? Vì sợ mất chức quyền? Sợ mất ghế, mất việc? Sợ mất danh thơm tiếng tốt? Sợ mất tiêu chuẩn để được hưởng quyền lợi?

Hôm nay nhân ngày giỗ 3 năm của con. Con thương nhớ mẹ, nên viết thư này gửi mẹ đây! Không biết mẹ đang ở đâu? Mẹ có được cha con nhìn nhận, yêu thương? Có được gia đình tha thứ? Có được ấm no hạnh phúc, được danh thơm tiếng tốt, được chức quyền địa vị... vì việc mẹ đã huỷ hoại con không? Hay vẫn bị cha con bỏ rơi, bị gia đình từ chối, bị làm than vất vả, vẫn cơ cực đói nghèo, và vô cùng ân hận, khổ đau..!? Con thương mẹ quá !

Mẹ ơi! Thôi đừng khóc nữa ! Dù khóc cạn nước mắt, khóc suốt cuộc đời mẹ.. cũng không thể làm con sống lại được rồi. Mẹ hãy luôn nhớ rằng: con người có thể giết được thân xác, chứ không giết được linh hồn. có thể làm cho chết, chứ không thể làm cho sống. cai quyền trên linh hồn và trên sự sống là của Ông Trời. Tin hay không tin, thì Ông Trời vẫn còn đó, và vẫn tồn tại muôn đời.

Để chuộc lại lỗi lầm mẹ đã vấp phạm, mẹ hãy quyết tâm không tái phạm, và tìm mọi cách để ngăn chặn hành động ác nhân này. Hãy nói cho người khác biết kinh nghiệm đờn đau trên thân xác, nguy hiểm đến tính mạng khi phá thai, và nổi dằn vặt, đau khổ trong lòng mà mẹ đã phải chịu đựng từ ngày phá thai đến nay. Mẹ hãy giúp đỡ, khuyên lơn các

cô gái lỡ đại đùng phá hủy con mình, và tìm cách giúp đỡ họ cho đến ngày sinh nở. Có khi phải tìm nơi nuôi giúp con họ, nếu họ lại muốn bỏ rơi con mình!

Làm được như thế, có thể mẹ lấy lại được sự thoải mái tâm hồn. Có thể mẹ không còn lo âu, sợ sệt vì quả báo nữa. Phần con, con cũng đã và luôn tha thứ cho mẹ của con. Con hy vọng mẹ lại có được “Nụ cười trên môi”...

Đứa con bất hạnh của mẹ. Bé Trung Thu Pleiku.

Tội sát sanh rất nặng nhưng nặng nhất là tội phá thai, người phá thai giống như tội giết người, oan oan tương báo theo nhau hết đời này qua đời khác, tại sao nó đến đầu thai vào con mình ? vì mình và nó có nhân duyên nhân quả với nhau, Đức Phật nói có 4 nguyên nhân đầu thai vào bụng người mẹ: đến báo ân, báo oán, đến đòi nợ, trả nợ. Nếu nó đến báo ân mà mình giết nó đi đời sau thành oán thù, còn đến báo oán mà giết họ thì oán oán chất chồng hận thù càng thêm sâu nặng.

Bạn không nên quan hệ trước hôn nhân.! còn đã lỡ dính rồi thì không nên trong đầu nghĩ sẽ nạo phá giết con đi mà phải cố gắng sinh con ra. Vì vậy bạn không nên quan hệ trước hôn nhân là tốt nhất. Nếu sau hôn nhân bạn không muốn có con thì tìm các phương pháp tránh thai tốt nhất như tính ngày và để tránh gần ngày rụng trứng.....!

Con Ranh Con Lộn Là Gì?

Trong dân gian (Việt Nam) con ranh, con lộn là tiếng để gọi con cái sinh ra khó nuôi, thường khi sinh ra vài tháng lại chết. Đặc biệt những người mẹ có con trong trường hợp này rất mau có thai trở lại, nhưng khi sinh đứa con thứ hai thì đứa bé này cũng èo ọt, đau ốm hoặc lại chết. Thường khi phải 3 hay 4 lần xảy ra như vậy. Có nghĩa rằng người mẹ khốn khổ này phải chịu đau khổ vì những đứa con sinh ra đều chết và đôi khi sự chết của người con xảy ra cùng trong khoảng một thời gian nào đó giống nhau. Thường thì người con sinh ra độ 5 tháng sau thì chết. Đây là một vấn đề kỳ lạ mà chính các nhà y học cũng chưa giải thích được thỏa đáng. Có người cho rằng sở dĩ sự kiện ấy phát sinh là do lệch lạc về cấu tạo của những thành phần trong cơ thể đứa bé, có thể cơ thể thành lập nên cơ thể phát sinh từ bào thai đã có sẵn sự bất đồng bộ và thiếu sót một vài yếu tố nên cơ thể chỉ tồn

tại được ở một giai đoạn thời gian nào đó mà thôi, cũng như sự sản xuất một cái máy mà khi lắp ráp vì thiếu nhiên liệu, phẩm chất nên cái máy chỉ hoạt động được trong một thời gian giới hạn. Cho dù sự giải thích đó được phần nào thừa nhận thì câu hỏi tại sao lúc nào cũng chỉ xảy ra cho từ 3 đến 4 hài nhi còn về sau lại không xảy ra? Phải chăng cơ thể đã có sự sửa đổi, trải nghiệm hay qua kinh nghiệm của những lần sai sót trước?

Giải Thích Sự Kiện Con Ranh, Con Lộn:

Theo quan niệm của những người xưa và nhất là những người tin vào thuyết luân hồi nghiệp báo thì con ranh con lộn chính là chứng tích của những nghiệp quả mà cha mẹ đưa bé gây nên ở tiền kiếp. Có nghĩa rằng ở kiếp trước cha mẹ đưa bé đã làm điều ác nên phải chịu hình phạt ấy. Có thể người mẹ, người cha đã làm hại con cái kẻ khác, hành nghề phá thai hay cố ý làm cho kẻ khác bị hư thai... giờ đây kẻ đã gây ra tội lỗi ấy phải chịu quả báo. Cha mẹ đưa bé sẽ phải đau khổ vì con mình mới sinh ra đã lia đời, sự đau đớn xót xa ấy là hình phạt nặng nề đối với kẻ làm cha mẹ ấy. Ngoài ra còn có những nguyên nhân khác (sẽ trình bày sau). Vấn đề thật ra chỉ là hiện tượng và những gì đã nói trên cũng chỉ là sự tin tưởng trong dân gian mà thôi. Có thể sự tin tưởng ấy là do mê tín. Tuy nhiên vấn đề không dừng lại ở đó vì những người mẹ bất hạnh này thường được những người "có kinh nghiệm" về vấn đề con ranh con lộn, những người tin vào thuyết luân hồi chỉ vẽ nên kinh nghiệm xem thử đứa con sinh ra đã bị chết ấy có phải là con ranh con lộn không?

Để có thể thử nghiệm sự kiện này, người xưa đã làm một việc rất đơn giản theo ý nghĩ bình dân của họ đó là đánh dấu lên đứa bé bằng cách rạch một đường hay rạch chữ thập có tẩm chất chàm gọi là làm dấu chàm hoặc ở trán ở cánh tay, sau lưng, ở mông... giống như xăm mình vậy. Việc làm này có chủ ý là nếu sau khi đứa bé đã được đánh dấu lại bị chết lần nữa (trước đó người mẹ đã sinh một lần và đứa con cũng đã bị chết sớm) thì ở lần có thai tới (thường có thai năm một) nên lưu ý xem thử hài nhi chào đời lần này có mang dấu vết ấy hay không? Nếu có thì chắc chắn đó là con ranh con lộn. Bằng không có dấu vết ấy thì đứa con sinh lần đầu bị chết là một sự không may và ngẫu nhiên, không có gì quan tâm. Riêng trường hợp đã chắc là có con ranh con lộn thì cha mẹ đứa bé nên chuẩn bị tinh thần vì có thể đứa bé này chẳng còn sống được bao lâu nữa. Có người trải qua bốn

lần chịu cảnh con ranh con lộn. Ngày xưa vấn đề này thường xảy ra ở Việt Nam. Người Trung Hoa cũng không lạ gì trường hợp này. Ở Nhật và Triều Tiên cũng như Ấn Độ, vấn đề con ranh con lộn được xem như chuyện tự nhiên. Khi gặp trường hợp này cha mẹ đứa bé phải đi mời thầy pháp về làm lễ trừ tà nhưng thường thì chẳng ăn thua gì. Phần lớn những người theo Ấn giáo hay Phật giáo thì đến chùa để xin sám hối vì họ nghĩ rằng ở tiền kiếp họ đã tạo nên nghiệp ác nên phải gánh lấy hậu quả khổ đau.

Đối với các nhà nghiên cứu về hiện tượng luân hồi và quả báo thì câu giải đáp chẳng có gì khó khăn mà trái lại bộc lộ rõ ràng dưới ánh sáng của công lý tự nhiên trong vũ trụ nhân sinh. Trong thánh kinh có câu: "kẻ nào gieo sự bất công, sẽ gặt điều tai họa"

Câu chuyện có thật trên đây xảy ra tại Pháp là chứng cứ hiển nhiên về hiện tượng đầu thai quả báo, trong đó còn bằng bạc hiện tượng về con ranh con lộn, một hiện tượng xuất hiện không riêng lẽ ở một quốc gia nào, một hiện tượng có thể gọi là phổ biến. Đối với những nhà nghiên cứu về tiền kiếp và dùng phương pháp của giác ngủ thôi miên để tìm về quá khứ xa xăm của những kiếp người như ông Cayce thì vấn đề còn có thêm những điểm đáng lưu ý như sau: những linh hồn khi đầu thai thường có sự tự do lựa chọn nào đó vì thế mà một linh hồn sau khi đã chọn cha mẹ làm phương tiện để được tái sinh thì khi đầu thai xong có thể cảm thấy thất vọng nơi gia đình đó nên không còn sự ham sống nữa và dựa vào những cơn đau bệnh bất chợt đến mà đứa trẻ sẽ dễ dàng lìa đời. Đôi khi sự chết yểu của đứa con lại là một lời nhắc nhở để người làm cha hay mẹ soát xét lại những gì mình đã gây ra từ tiền kiếp để có sự sửa đổi, hoán cải vì sự chết yểu của đứa con là một sự đau thương vô cùng đối với người làm cha mẹ. Nhất là đối với quan niệm dân gian Việt Nam thì khi người mẹ có con chết yểu, điều họ nghĩ đến để trả lời cho câu hỏi tại sao họ lại chịu điều bất hạnh là ở tiền kiếp hay ngay trong kiếp hiện tại, có thể họ đã làm điều gì đó không phải và sự khổ đau thể hiện qua sự kiện đứa con chết yểu đã là một cảnh báo đáng lưu tâm và đáng phải sám hối, sửa đổi.

Sự kiện con ranh con lộn không phải chỉ xảy ra vào thời xa xưa mà thật sự như trên đã nói, xảy ra ở muôn nơi và muôn thuở. Ở Anh, ngay tại thành phố Luân Đôn, có một gia đình gọi là gia đình Matthew, suốt bốn năm, người mẹ lần lượt sinh bốn người con và

người con nào tới ba tuổi cũng đều lìa bỏ cõi đời cả. Điều kỳ lạ là lần mang thai thứ tư, người mẹ trước khi chuyển bụng, đang mơ màng trong giấc ngủ bỗng nghe có tiếng nói thì thào bên tai, tiếng nói của một đứa bé: "đây là lần cuối cùng!" và đứa con sinh lần thứ tư này đã chết lúc vừa đúng 3 tuổi. Đến lúc có thai lần thứ năm, người mẹ rất lo sợ, nhưng sau khi sanh, bà cảm thấy nhẹ nhõm trong người. Đứa bé vượt qua giai đoạn ba tuổi và sống mạnh khỏe cho đến tuổi trưởng thành không đau ốm gì cả.

Khi tìm hiểu qua các tài liệu y khoa, người ta không thấy có giải thích nào rõ ràng cho vấn đề này và giới y học cho rằng vấn đề người mẹ sinh con liên tiếp trong nhiều năm nhưng những đứa con này đều chết sớm là do sự lệch lạc nào đó trong khi chúng thụ tinh. Hoặc có khi người mẹ có mầm bệnh ẩn, lạ, truyền vào người con và đến một thời gian nào đó tác nhân bệnh mới đủ mạnh để làm hại người con. Tuy nhiên đó chỉ là giả thuyết vì cho đến nay y học vẫn còn bế tắc trong sự giải quyết về vấn đề con ranh con lộn này. Đồng bào ở Quảng Trị khoảng năm 1934, 1936 thường biết rõ gia đình của họ Trần, người chồng là Trần Vĩnh T. và người vợ là bà Nguyễn thị H. (quê làng Vĩnh Lại, trú tại chợ Sòng). Bà H sinh hạ nhiều lần, chỉ có đứa con đầu là toàn vẹn không có gì xảy ra, nhưng qua mấy lần sinh sau đứa con nào cũng đều chết cả. Bà H nghe những lời bô lão trong vùng, làm dấu lên cánh tay đứa con thứ ba để xem thử có phải bà đang bị trường hợp con ranh con lộn không và quả nhiên đến lần sanh kế tiếp trên tay hài nhi mới chào đời có dấu hiệu mà chính người nhà trước đây đã làm dấu ấn lên tay đứa bé trước. Bà mẹ lúc đó sợ quá nổi cả da gà. Đứa bé ấy sau đó cũng chỉ sống một thời gian ngắn và qua đời. Cả gia đình bà H lúc bấy giờ biết chắc họ có "con ranh con lộn" nên từ đó lên chùa làm lễ quy y và làm nhiều việc bố thí, mặc dầu ở Quảng Trị ai cũng biết gia đình bà đối xử tốt với mọi người nhưng có lẽ tiền kiếp của họ đã tạo ác nghiệp nào đó.

Một câu chuyện có thật khác xảy ra tại Tân Thạnh Đông (Việt Nam) đã một thời làm xôn xao dư luận. Bà Phan Thị Bê, 36 tuổi sinh đứa con đầu lòng mới được 6 tháng thì cháu mất. Không đầy một năm sau, bà Bê lại sanh con thứ hai, lần này cháu bé chỉ sống được năm tháng rồi cũng qua đời. Người nhà lo sợ mời thầy cúng nổi tiếng trong vùng đến giải họa vì người chồng của bà Phan Thị Bê nghi rằng vợ mình bị ma quỷ quấy phá. Khi thầy Ròn đến hỏi sự qua sự việc và quan sát tướng cách hài nhi, ông thầy đi đến một kết

luận: "đây là con ranh con lộn đích thị rồi!" trước khi đem hài nhi đi chôn cất, thầy Ròn yêu cầu bà Bê để ông lấy một ngón út ở hai bàn tay trái đưa bé làm bằng chứng sau này. Thế rồi ông thầy Ròn cáo từ. Bà Phan Thị Bê lại sinh con lần thứ ba và lần này cũng ở thời gian rất sớm chưa đầy một năm sau khi đứa con thứ hai qua đời. Hôm đi sanh, bà Bê và người chồng đều tỏ vẻ lo lắng. Khi đứa bé chào đời, bà Bê đang còn nằm thêm thiếp thì người chồng đã yêu cầu bà Mụ cho vào xem con và cái mà anh ta muốn xem trước tiên không phải là gương mặt đứa bé mà là bàn tay trái của nó. Các ngón tay từ từ được kéo ra và bắt đầu, mặt anh ta tái nhợt vì rõ ràng ngón tay út của đứa bé không có. Nhìn kỹ ngón út như bị teo rút lại tận bàn tay như là vết sẹo. Bà mụ (tên là Bà Cam) sau khi biết rõ mọi chuyện đã cùng với chồng bà Bê hết lời an ủi về bà Bê. Lần này thầy Ròn lại được mời đến, ông qua sát bàn tay đứa bé và nói một câu như đóng cột: "chuẩn bị áo quan cho nó. Nó sẽ ra đi đúng thời gian mà trước đó nó đã ra đi. Đây chính là con ranh con lộn...)

Quả nhiên sau đó gần 6 tháng, đứa bé không đau không ốm, chỉ sau một lần bị ọc sữa rồi nhắm mắt lìa đời. Ông thầy Ròn khi đó mới lập bàn cúng và làm phép trừ tà. Ông khuyên hai vợ chồng bà Bê tìm một đứa con nuôi và mấy tháng sau bà Bê đã xin được một cháu bé (con lai và chính nhờ đứa con lai này mà năm 1988 bà cùng chồng và một đứa con trai tên Long sinh năm 1976 qua Hoa Kỳ đi theo diện con Lai). Sau khi có một đứa con nuôi, vợ chồng bà Bê phần nào đỡ hiu quạnh nhưng trong thâm tâm họ vẫn mong ước có một đứa con chính thức của chính họ. Thế rồi tháng tư năm 1976, bà Bê sinh hạ một cháu trai, lần này hai vợ chồng nhẹ hẫng người vì đứa bé có đủ các ngón tay ở cả hai bàn tay. Ông thầy Ròn lại được mời tới hỏi ý kiên tức thì vì nhà ông ở gần đó. Ông thầy Ròn vừa quan sát đứa bé vừa gật gù nói:

"Được rồi! con ranh con lộn không còn phá nữa, nhưng gia đình ông bà phải làm như vậy...", nói xong ông bảo người nhà quán tã cho đứa bé thật ấm và đem một chiếc chiếu nhỏ xếp làm tư để bên vệ đường gần bụi cây và đặt đứa bé lên chiếu. Một người hàng xóm được yêu cầu đi ngang qua đó nhờ chút việc và bắt đầu người này thấy hài nhi ai để bên vệ đường. (Dĩ nhiên người này sẽ kêu lên và người nhà sẽ mách nước cho người ấy ẵm cháu bé lên để được phước và ngay lúc đó chị Phan Thị Bê đã được ông thầy dặn dò kỹ lưỡng chạy ra xin đứa bé ấy về nuôi). Như thế, dù là con mình cũng vẫn làm như không

phải là con. Đây là phương cách mà người xưa thường dùng để mong trừ khử chuyện con ranh con lộn.

Quả thật sau đó, cháu bé được mạnh khỏe và hiện nay đang sống tại Hoa Kỳ.

Hiện tượng con ranh con lộn có thể xem như đóng vai trò quan trọng và nổi bật trong vấn đề dấu tích luân hồi. Dù lý luận như thế nào, chứng cứ của sự kiên vẫn rõ ràng. Nhiều người mẹ đã trải qua giai đoạn đau khổ vì vấn đề con ranh con lộn, có người đã qua đời, có người vẫn còn sống, họ là những nhân chứng của sự kiện và trong hiện tại cũng như trong tương lai chắc chắn đã và sẽ còn nhiều trường hợp con ranh con lộn xuất hiện khắp nơi trên thế giới. Các nhà nghiên cứu về những gì liên quan đến hiện tượng luân hồi cần lưu tâm đến sự kiện này. Nếu các dấu tích về các vết sẹo, vết chàm đã được các nhà nghiên cứu như bác sĩ Stevenson, bác sĩ Paricha, Jeffrey Iverson, bác sĩ Morse... cho là quan trọng thì sự kiện con ranh con lộn lại càng quan trọng hơn trong vấn đề chứng minh dấu tích luân hồi.

Theo các nhà nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến cõi chết và hiện tượng luân hồi thì từ lâu, con người đã có thể nhận thấy hình ảnh của quá khứ, của tiền kiếp hay của luân hồi qua nhiều sự kiện. Không phải chỉ sau khi ông Cayce, một người Hoa Kỳ có khả năng nhìn thấy những sự việc đã xảy ra trong quá khứ và đã giúp hơn hai nghìn người biết được tiền kiếp mình (những điều này đã được ghi lại đầy đủ trong cá hồ sơ lưu trữ tại Virginia) thì con người mới bắt đầu tìm hiểu về vấn đề tiền kiếp, thật sự, từ thời cổ đại, qua các sách viết về sự chết gọi là Tử thư của Ai Cập và Tây Tạng thì sự chết, cõi chết và luân hồi liên quan mật thiết với nhau. Ngoài ra từ kiếp này qua kiếp khác đôi khi có những dấu tích chưa phai mờ, chẳng khác nào chiếc xe vượt qua một vùng sa mạc thường để lại trên xe lớp cát bám đầy. Vết tích của quá khứ thường nhiều vô kể, và ở dưới nhiều dạng khác nhau.

Bà Alexandra, một nhà nghiên cứu về các hiện tượng huyền bí ở Tây Tạng có lần hỏi vị trưởng của một Thiền viện về vấn đề liên quan dấu tích luân hồi thì được vị này trả lời như sau: "Đôi khi trong sự luân hồi chuyển kiếp, vẫn còn sự liên hệ gần gũi nào đó rất chặt chẽ vì thế có nhiều sự kiện ở kiếp này sẽ lưu lại và tiếp nối ở kiếp kế tiếp bằng hình

ảnh, dấu vết không nhưng qua những vật sờ nắm được mà đôi khi còn bằng đáng dấp cử chỉ, tánh tình, bệnh tật v.v..."

Như vậy, dấu tích luân hồi còn thể hiện dưới nhiều hình thức.

Nói Được Nhưng Chưa Chắc Làm Được

Ô Sào thiền sư là một cao tăng Trung Hoa vào đời Đường. Khi bà mẹ hạ sanh sư, bà không ưng ý lắm nên đem bỏ con vào một chiếc tổ quạ trên cội đại thọ trước hiên chùa rồi lẫn mất. Sư xuất gia từ đó, và người ta gọi sư là thầy Ô Sào (Ô là quạ, Sào là tổ), tức là ông thầy có xuất xứ từ một chiếc tổ quạ. Tuổi ấu thơ và tráng niên của sư trôi qua bình thản trong bóng mát của tòng lâm cổ kính. Sư thường hành thiền trên quê hương của mình, tức là nơi chẳng ba có đặt chiếc tổ quạ ngày xưa mà theo năm tháng, cội cây đã to và rộng đầy đủ để cành nhánh có thể cho sư đặt một chiếc tọa cụ trên ấy. Cho đến khi ngộ đạo và hành đạo, thiền sư vẫn không rời "quê mẹ."

Một hôm, quan thị lang Bạch Cư Dị, một thi hào lừng danh đương thời, đi dạo ngang cổng chùa, trông thấy nhà sư đang ngồi vắt vẻo trên tàng cây, vốn không ưa hạng người "lánh nợ đời" như thế, ông cau mày hỏi:

- Bộ hết chỗ rồi hay sao mà thầy lựa chỗ hiểm nghèo như thế để ngồi?

Thiền sư bình thản đáp:

- Chỗ của tôi xem ra còn vững vàng hơn chỗ của quan lớn đang an tọa nhiều.

Quan thị lang nhìn lại chiếc kiệu của mình đang ngồi, ngạc nhiên:

- Chỗ tôi đang ngồi có gì đáng ngại đâu?

- Thưa, chỗ đại quan là dưới vua, trên các quan và trăm họ. Vua thương thì quần thần ghét, được lòng dân thì mất lòng vua. Tính mạng của đại quan cùng thân quyến đều lệ thuộc vào lòng yêu ghét của vua và sự tật đố tị hiềm của bạn bè. Một chiếc ghế được kê trên đầu lưỡi thiên hạ thì làm sao bì được với sự cứng chắc của cội cây này được. Có phải thế không thưa đại quan?

Bạch Cư Dị nghe nhà sư nói chỉ im lặng cúi đầu, giây lâu vị đại quan lão thành mới cất tiếng hỏi:

- Thầy có thể cho tôi biết thế nào là đại ý của Phật pháp chăng?

Thiền sư đáp liền:

- Không gì dễ bằng câu hỏi này. Đại quan hãy nghe tôi trả lời đây, đó là: "Chư ác mạc tác. Chúng thiện phụng hành - Tự tịnh kỳ ý - Thị chư Phật Giáo" (Nghĩa là: Các điều ác chớ làm, các điều lành vâng giữ, tự thanh lọc ý mình, đó là lời Phật dạy).

Bạch Cư Dị nghe xong bảo:

- Những điều thầy vừa đáp, con nít lên ba cũng nói được.

Thiền sư mỉm cười:

- Thưa đại quan, con nít lên ba nói được, nhưng ông lão sáu mươi chưa chắc đã làm xong. Ngài có thấy như thế không?

Bạch Cư Dị lại im lặng cúi đầu. Ông bắt đầu học đạo với thiền sư Ô Sào từ đó. Người ta kể rằng dưới sự dẫn dắt của thiền sư "Tổ quạ", không bao lâu vị đại quan này "thoát nhiên đại ngộ". Chuyện kể chỉ có thế, còn việc ông đại ngộ cái gì thì chúng ta đành chịu vậy.

HAI CHỊ EM

Tôi sinh ra tại một vùng quê hẻo lánh. Ngày qua ngày, cha mẹ tôi phải ra sức cày cấy trên mảnh ruộng khô cằn để nuôi hai chị em tôi ăn học.

Một ngày kia, tôi lên ăn cắp mười lăm đồng trong ngăn kéo của cha để mua một chiếc khăn tay mà những đứa con gái trong làng đều có. Cha tôi phát hiện, ông lấy chiếc roi tre treo trên vách xuống, bắt hai chị em quỳ gối trước mặt và hỏi rằng ai đã lấy cắp. Vì sợ hãi, tôi không dám đứng lên nhận lỗi. Cha tức giận định đánh đòn cả hai chị em, ông đưa chiếc roi lên. Em níu tay cha lại và nói:

- Thưa cha, con đã trót đại...

Em nói loanh quanh, không giải thích được đã dùng số tiền ấy vào việc gì. Cha giận đến tái mặt nghĩ rằng em đã ăn chơi lêu lổng và quát liên hồi chiếc roi dài vào lưng em cho đến khi cha gần như không thở được nữa.

Đêm ấy, mẹ và tôi dỗ dành em. Nhìn thân hình đầy những lằn roi của em, tôi òa khóc. Em vội vàng nói:

- Chị ơi đừng khóc, kéo cha nghe thấy cha sẽ đánh đòn chị đấy.

Năm ấy, em vừa lên 8 và tôi 11 tuổi.

Năm em tôi được tuyển thẳng vào trường trung học thì tôi cũng trúng tuyển vào đại học. Chưa kịp vui với niềm mơ ước được chạm vào cánh cửa trường đại học thì tôi đối diện với nỗi lo lắng về học phí. Cha mẹ tôi không đủ tiền để cho hai chị em ăn học cùng một lúc.

Em tôi quyết định bỏ học nhưng cha mẹ và cả tôi không đồng ý. Tôi nói:

Em cần phải tiếp tục đi học để tìm cách thoát khỏi cảnh nghèo khó sau này. Chính chị mới là người không nên tiếp tục vào đại học.

Nhưng em đã bỏ nhà ra đi với vài bộ quần áo cũ và một ít muối mè trong chiếc túi xách nhỏ. Em đã lén đến bên giường tôi và để lại một mảnh giấy nhỏ bên gối tôi với lời nhắn nhủ:

- Chị ơi, được vào đại học không phải là điều dễ dàng. Em sẽ tìm việc làm để gửi tiền về cho chị.

Tôi trào nước mắt chẳng nói lên lời.

Năm ấy em mới 17 và tôi tròn 20

Với số tiền ba vay được trong làng cộng với số tiền gửi về của em, cuối cùng tôi cũng học xong năm thứ ba đại học.

Một hôm, đang ngồi học trong phòng, một đứa bạn chạy vào gọi tôi và nói:

- Có người cùng làng đợi cậu ngoài kia.

Tôi chạy ra và thấy em đứng từ xa, quần áo lấm lem dầu nhớt. Tôi hỏi em:

- Sao em không nói với bạn của chị, em là em trai chị chứ?

Em cười đáp lại:

- Em sợ mọi người sẽ cười chị khi nhìn thấy bộ dạng nhếch nhác của em.

Tôi lặng người. Nước mắt tuôn trào.

Em mỉm cười, đôi mắt ánh lên lấp lánh. Em đưa tay vào túi áo lấy ra một chiếc kẹp tóc hình con bướm và nói:

- Em thấy mọi cô gái đều cài nó trên tóc, vì thế em mua tặng chị!

Tôi không kiềm được xúc động, ôm chầm lấy em nức nở.

Năm ấy tôi đã 23 và em mới 20.

Khi lần đầu tôi đưa bạn trai về nhà ra mắt cha mẹ, mọi thứ trong nhà đều rất sạch sẽ và ngăn nắp, ngay cả miếng cửa sổ bẽ cũng được lắp lại. Mẹ cho tôi biết trong khi dọn dẹp và thay khung cửa sổ, em bị miếng kính đâm vào tay chảy máu.

Tôi chạy vào tìm em. Nhìn vết thương trên tay em, tôi cảm thấy như ngàn mũi kim đâm vào tim mình. Tôi lấy thuốc và bông băng để băng lại vết thương cho em. Em cười:

- Em không muốn anh ấy chê nhà mình nghèo khổ!

Năm ấy em 23 và tôi 26

Sau khi lập gia đình, tôi về sống với chồng ở thành phố. Vài năm sau, chồng tôi trở thành giám đốc của một xí nghiệp. Vợ chồng tôi muốn đưa em vào làm nhưng em từ chối vì sợ mọi người sẽ xì xầm bàn tán những lời không hay về chồng tôi.

30 tuổi, em lập gia đình với một cô gái trong thôn.

Năm tôi 40 tuổi, cuộc hôn nhân tưởng như mỹ mãn của tôi đổ vỡ vì sự xuất hiện của một người đàn bà khác. Em vứt hết chuyện gia đình đến chăm lo cho các con của tôi, vực tôi dậy sau những đắng cay, nghiệt ngã.

Rồi một ngày, cả hai chúng tôi đều già nua, tóc bạc gần hết mái đầu. Em ngồi bên tôi nhắc lại chuyện xưa. Ngày ấy, chị em tôi mỗi ngày phải lội bộ hơn hai tiếng mới có thể

đến trường. Một hôm, em làm mất chiếc giày. Một phần sợ cha đánh em, một phần biết mẹ không có tiền mua giày mới, tôi đã nhường cho em đôi giày của mình. Và cứ thế, một ngày hơn bốn tiếng đi - về, chân tôi phồng rộp lên và rướm máu vì những viên đá nhọn trên mặt đường nóng bỏng. Từ đó, em hứa với lòng phải chăm sóc và đối xử với tôi thật tốt.

Nước mắt tôi chợt ứa ra vì hạnh phúc.

Năm ấy em chỉ vừa lên 5!

Mọi thứ trên đời đều có thể mất đi, duy chỉ có tình yêu thương là mãi mãi! (*suu tâm*)

NGỌN NÚI HÙNG VĨ

"Đại Sư dẫn 1 người nam đến trước 1 ngọn núi.

Đại Sư: Con thấy ngọn núi này thế nào?

Người nam: Cao, đẹp, hùng vĩ! Đại Sư: Đi cùng ta lên núi.

Trên đường đi không ai nói 1 câu, cứ đi và đi, người nam mệt dần, đường núi lại không dễ đi, người nam càng lúc càng cảm thấy khó chịu mệt mỏi. Đợi lên đến đỉnh núi, đại sư hỏi: Ngọn núi mà con nhìn thấy như thế nào?

Người nam: Ngọn núi này không ổn, đường thì toàn đá sỏi, cây cối cũng mọc không được tốt. Nhưng đứng đây có thể nhìn ra xa, con thấy ngọn núi đối diện đẹp hơn nhiều.

Đại Sư cười và nói, khi con quen 1 người, chính là lúc con đứng xa nhìn ngọn núi, trong mắt đầy sự mới lạ và ngưỡng mộ, khi hiểu rõ con người đó rồi, chính là lúc con leo lên núi, con thấy được những thứ chi tiết rõ ràng, nhưng đến đỉnh núi, mắt của con cũng chỉ nhìn thấy ngọn núi khác mà thôi. Núi không có thay đổi, là con tim của con thay đổi. Con tim của con thay đổi, nên con mắt của con cũng không còn như trước. Không còn sự ngưỡng mộ, núi cũng không còn hùng vĩ nữa. Con oán giận càng nhiều, thương tổn lại càng lớn. Tại sao con có thể đứng trên đỉnh núi nhìn ngọn núi khác? Là bởi vì ngọn núi con đang giẫm lên đã nâng tầm con mắt của con lên mà thôi. Một người có thể hiểu trân trọng tất cả những thứ đang có hiện tại mới là người thực sự hạnh phúc! Hãy trân trọng những người đang ở bên cạnh con. Mọi việc bây giờ của con gặp đều do tiền thế vạn năm trước tu hành mới có cái cơ duyên này."

Động vật cũng có tánh linh

Một buổi tối cuối thế kỷ 20, lúc ở trường đại học Hồ Nam khi xem một màn ảnh làm cảm động trời đất, tôi không cầm lòng được khóc ré lên!

Tỉnh Thanh Hải có một vùng sa mạc thiếu nước trầm trọng, mỗi người một ngày chỉ dùng 2 lít nước do đội quân đóng quân ở rất xa vận chuyển lại. Hai lít nước không chỉ dùng để uống, mà còn vo gạo, rửa rau... còn phải cho gia súc kéo uống, gia súc kéo thiếu nước không thể được, khát à!...

Có một ngày, bỗng ở đâu hiện ra một con bò già, mà được mọi người cho là nó rất trung thành và thật thà. Nó quá khát giẫy giụa tuột ra khỏi dây cương mạnh mẽ xông vào con đường trong sa mạc mà đoàn xe chuyển nước đi qua, đợi một hồi đợi đoàn xe chuyển nước đến, nó chạy nhanh đến đứng sững giữa đường. Các chiến sĩ chuyển nước trước đây cũng đã gặp qua tình hình chặn đường của những con gia súc như vậy nhưng những con động vật trước không buốt khuất kiên cường như con bò này.

Đoàn vận chuyển nước có quy định. Xe chuyển nước giữa đường không để mất đi một giọt, càng không thể tùy tiện cho nước. Những quy định này xem ra cũng thật khát khe nhưng vì bất đắc dĩ. Từng giọt nước này đều là khẩu phần của mỗi người rồi.

Trong sa mạc người và vật đều như vậy, nó đứng đó một hồi lâu như vậy, thậm chí làm tắt đường, các tài xế phía sau bắt đầu chửi rủa. Có vài tài xế tính tình nóng nảy dùng đầu châm đốt con bò tội nghiệp đó nhưng nó vẫn không động đậy, kiên cố như núi Thái, không chịu lùi bước. Đến khi chủ nó tìm đến, ông ta rất hổ thẹn nắm một cây roi dài quất lên trên thân yếu ớt của nó. Toàn thân như nát nhừ, không thể đi được, cây roi cũng nhuốm đỏ màu máu, nhuốm đỏ thân nó, nhuốm đỏ cả một vùng cát vàng sa mạc và nhuốm đỏ cả một buổi chiều tà. Nó kêu lên một tiếng thảm thiết hoà với tiếng gió tàn khốc u ám lạnh lẽo của sa mạc hiện ra cảnh tượng sao mà bi tráng. Người tráng sĩ đứng kế bên bật khóc, người tài xế bị cản xe cũng oà lên khóc. Cuối cùng, người tráng sĩ nói: “thôi, để tôi vi phạm luật lệ vậy. Tôi chấp nhận xử phạt”. Anh ta cầm bát của mình lấy khoảng 2 lít nước trong xe để trước mặt con bò, nhưng nó không uống bát nước trước mặt mà nó đã cực khổ có được, nó ngước mặt lên trời rống lên một tiếng dài, dường như nó đang kêu gọi. Trong

ráng chiều, không xa từ phía sau đồng cát chạy ra một con bò con. Con bò mẹ bị thương nặng nhìn con bò con tham lam uống sạch bát nước, le lưỡi ra liếm liếm đôi mắt đáng thương của bò con. Con ghé cũng liếm mắt mẹ. Mọi người lẳng lặng nhìn. Những giọt nước mắt chảy dài của tình mẫu tử lăn xuống .

Tia nắng cuối ngày đã tắt, hai mẹ con không đợi chủ gọi, lặng lẽ cùng chúng tôi đi về. Một buổi tối của cuối thế kỷ 20, khi tôi xem cảnh này trên ti vi, tôi hiểu ra cái khổ của mẫu thân. Tôi và vô số những người đang ngồi trước ti vi đã bật khóc, những giọt nước mắt nóng hồi cuộn cuộn trào ra.

Vì thế, tôi thành kính khẩn cầu quý vị xem xong mẫu chuyện này nên đối xử tốt với tất cả những sanh mệnh dù lớn hay nhỏ xung quanh ta bởi vì chúng đều có tính linh, đều có cha mẹ, con cháu, gia đình của chúng. Chúng cũng như con người chúng ta, đều có khát vọng được vui vẻ, hạnh phúc. Chúng ta thế nào đành lòng làm tổn hại chúng ư? Lại cầu mong bạn hãy đối xử tốt với mẹ, bởi vì đối với chúng ta, mỗi người mẹ đều có tình thương đậm đà và thắm thiết hơn con bò mẹ kia rất nhiều!...Xin thành tâm, thành tâm khẩn cầu tất cả đều biết yêu thương và tôn trọng mạng sống lẫn nhau để có một cuộc sống thật bình yên. Xin kính chúc tất cả quý vị đều hưởng trọn vẹn niềm hạnh phúc của cuộc sống.

Giải quyết các mâu thuẫn trong cuộc sống

Trong cuộc sống, ai cũng có những cách thức để giải các mâu thuẫn trong cuộc đời mình. Mình xin chia sẻ bí quyết giải quyết mâu thuẫn dựa trên 3 đặc tính sau: Tình thương, tự biết lỗi mình và thiên định.

Về tình thương chắc ai cũng biết nó là nền tảng để đưa đến tất cả những việc kia, và nó càng mạnh, càng lớn bao nhiêu thì sẽ xúc đẩy chúng ta tiến đến cách giải quyết mâu thuẫn càng tốt, càng nhanh. Ở đây đề chỉ nhấn mạnh 2 điểm: 1 là khi ta đến với bất kì ai, điều đầu tiên ta nên xây dựng là tình thương cho thật vững trước đã. Đừng nói đến đạo lí, hay bất kì điều gì góp ý khi chúng ta chưa có được tình thương với họ. 2 là nhận rõ ra là ta thương họ hay thương chính bản thân mình. Vì đôi khi tình thương đặt không đúng chỗ đó sẽ là họa cho cả 2, ta yêu thương họ nhưng họ không cần ta thì sự hiện diện của ta cũng

chính là mâu thuẫn rồi. Khi có được tình thương vững vàng của cả 2 bên, các mâu thuẫn dễ dàng sẽ được dễ quyết mà nhất là về vấn đề hiểu lầm. Vì sao ta có thể thương yêu cha mẹ ta được dù họ có mắng chửi ta, đánh đập ta? Vì ta biết họ thương ta thế nào theo năm tháng. Còn bạn đạo ta, người xung quanh ta góp ý dù đúng hay sai ta cũng có thể cải lại hoặc nghĩ họ chỉ muốn chê trách mình hơn là góp ý cho mình. Vì vậy hãy nhớ bước đầu ta xây dựng tình thương thật vững chắc thì khi đó hơn 1 nửa vấn đề đã được giải quyết, tránh đưa thành nuông chiều nha.

Khi ta đã có tình thương rồi, điều tiếp theo là ta sẽ nên biết đến việc nhận lỗi chính mình. Điều này rất vi tế mà không phải ai cũng có thể làm được. Nhất là người ngoài đời. Ở đây chắc ai cũng có thể hiểu việc nhìn lỗi mình là 1 điều rất căn bản khi nghe sư phụ nói, đệ chỉ nhấn mạnh 1 vài ý: Yêu thương mà không biết cách thể hiện cũng là lỗi của mình. Điều này là điều dễ thấy nhất ở các bậc phu huynh, những người bạn thân của nhau nhưng nóng tính... Ta rất dễ bắt gặp những người cha mẹ dù bình thường rất yêu thương con, nhưng khi nóng lên thì đánh con cũng ko thương tiếc. Hay khi ta đã gọi là “đủ” tình thương cho 1 người, nhưng khi thấy họ phạm lỗi sai, thay vì ta nhẹ nhàng khuyên bảo, ta lại nổi giận, nói nặng lời thế này thế nọ với họ, vô tình làm cả 2 thêm buồn bực mà vấn đề thì không được giải quyết. Lúc đó ta phải biết là ta phạm 1 lỗi sai đó chính là không biết cách thể hiện như thế nào cho hợp lẽ, hay đơn giản hơn là ta đã mất bình tĩnh khi đối mặt với việc đó. Đó là ta đã sai rồi. 1 điều nữa là đôi khi thói quen, theo tâm lý, và những điều “bình thường” của cuộc sống làm che mờ đi tính đúng sai của sự việc. Điều này rất dễ thấy khi ta góp ý cho ai đó về thói quen, cũng như cách sống, cách hành xử đời sống thường ngày của họ. Với họ thì ta nên khéo léo thể hiện thế nào, còn nếu như ta là người được họ góp ý, bản thân ta nên xem lại của mình có phạm vào lỗi “cố chấp” hay không. Đệ đã từng mong muốn có 1 người bạn có thể vẽ lên các ý tưởng của mình khi làm các bài thuyết trình, nhưng vì không thể tìm được, mà bản thân thì lại vẽ rất xấu, nên đành phải tìm các hình vẽ trên mạng. Rồi 1 ngày kia làm chung nhóm với 1 người bạn vẽ rất đẹp, chỉnh sửa hình ảnh rất tốt, thì theo thói quen tìm kiếm trên mạng mà không nghĩ đến mình đã có 1 người bạn rất tuyệt vời. Mâu thuẫn xảy ra, 2 bên cự cãi, nhưng về mà nghĩ lại ước mơ của mình thì bỗng nhiên cứ như 1 điều tuyệt vời mà Phật đã ban cho mình vậy. 1 lời xin lỗi và giải thích

cho nhau hiểu thế là cuộc thi đó đệ và bạn ấy giành được giải 3. 1 thành công tuyệt vời phải không ạ?

Điều cuối cùng và cũng là điều mà các huynh đệ hôm đó nói đến rất nhiều về Phật, các bậc A La Hán mà vì thời gian gấp rút nên chưa nói rõ lên, nay đệ chỉ nhắc lại thôi. Đó chính là Thiên Định. Thiên định giúp gì cho ta được trong việc giải quyết mâu thuẫn? Thiên định không trực tiếp nhưng lại rất cần thiết để giúp ta giải quyết thông qua 3 ít lợi mà thiên định đem lại cho ta. 3 điều đó là gì? Sự bình tĩnh của nội tâm, sự kiên định, quyết tâm vượt qua khó khăn, và cuối cùng là TRÍ TUỆ. Ai cũng dễ dàng nhìn thấy trong bản thân ta có 2 điều trên khi xảy ra mâu thuẫn: 1 là ta không giữ được bình tĩnh mà để vấn đề leo thang ngày càng trở nên xung đột lớn hơn. Chứ nếu như ngay từ lúc ban đầu chóm nỏ, ta giải quyết nó ngay thì sẽ không có chuyện như bây giờ. 2 là khi ta biết được hướng giải quyết, nhưng thường mang tính lâu dài và nhiều trở ngại khác thì ta lại mau nản lòng. Điều này phải kết hợp với cả tình thương xây dựng ban đầu cho thật vững thì khi kết hợp với thiên định đây ta mới có được kết quả thật tốt. Vì như Thầy có nói: xin cho con có thể thương yêu tất cả chúng sinh vạn loại, từ vô hình đến hữu hình. Là vậy.

Cuối cùng là trí tuệ phát sinh từ thiên định. Thông thường trong đạo Phật thường dùng là TRÍ HUỆ hơn là trí tuệ. Vì nó bao gồm luôn cả việc thông minh, học giỏi các kiến thức tự nhiên toán, lý, hóa, sinh mà còn luôn cả việc thông thạo các thiên văn, lòng người... Trí tuệ phát sinh từ Thiên Định sẽ giúp ta có thể giải quyết các vấn đề mà có khi chính ta cũng không thể nào biết đến được. Ví như chuyện người chị và em gái cãi nhau, người chị toàn bị bắt nạt, hiếp đáp nhưng vẫn phải cam chịu, dù trong lòng rất uất ức và đau khổ. Nhưng rồi một ngày kia mơ 1 giấc mơ thấy mình đã từng như thế, thậm chí còn nặng hơn thì khi thức dậy mọi ‘‘ân oán’’ như đều đã được giải quyết. Bản thân Phật hay các vị A La Hán cũng thế, nhờ thiên định, họ có thể nhìn thấy vô lượng kiếp của chúng sinh, biết rõ họ gieo nhân gì, gặt quả như thế nào, nên khi họ thấy việc diễn ra, Họ giữ được tâm bình thản, và có cách giải quyết tuyệt vời mà chính chúng ta không thể nào hiểu được.

Hạnh phúc nằm ở sự tha thứ

Chẳng có ai ôm trong lòng mối hận thù mà cảm thấy vui vẻ và thoải mái cả. Có thể, họ đã làm tổn thương bạn, họ đã phản bội lòng tin và hằn trong lòng bạn một vết thương sâu hoắm và nhức nhối nhưng hãy đặt tay lên ngực mình và dặn với chính mình “Cuộc đời này vốn không đủ dài để yêu thương chỉ sao lại phí hoài nó cho hận thù”

Vì thế, bằng cách này hay cách khác, hãy quên đi những vết thương và quên đi người để lại vết thương ấy, bạn cho đi sự tha thứ cũng chính là cách bạn tự cho chính mình một món quà chứ đây hạnh phúc và an nhiên.

Tôi không chắc chúng ta có thể lại tin, lại yêu người ấy như chưa có chuyện gì nhưng chỉ cần bản thân tha thứ được thì ta sẽ lại có thể mỉm cười khi gặp mặt nhau. Như vậy, không phải sẽ tốt hơn sao.

GHI NHỚ 7 NGUYÊN TẮC SỐNG

1. Quên đi quá khứ để nó không làm ảnh hưởng đến tương lai của bạn.
2. Không nên quan tâm quá nhiều điều người khác suy nghĩ về bạn.
3. Thời gian sẽ xóa lành mọi vết thương, hãy cho nó thời gian.
4. Đừng so sánh cuộc sống của bạn với những người khác, và đừng phán xét họ. Bạn không biết hết rõ những hành trình họ như thế nào.
5. Đừng nghĩ quá nhiều, là chuyện bình thường khi bạn không biết câu trả lời. Nó sẽ tự đến khi bạn không còn quan tâm nữa.
6. Không ai chịu trách nhiệm cho hạnh phúc của bạn, ngoại trừ bạn!
7. Hãy cười lên! Bạn không thể giải quyết hết mọi vấn đề của thế giới!

HÃY TIN YÊU CUỘC SỐNG

Hãy cứ sống bằng lời yêu chân thật,
Dù cuộc đời không là những giấc mơ.
Có đôi khi đời tàn nhẫn vô bờ,
Vẫn phải sống để tập lòng kiên nhẫn.

Hãy cứ yêu bằng trái tim thành khẩn,
Dù tình người chỉ quanh quẩn lợi danh.
Và con tim nhiều khi phải tranh dành,
Khi thất bại hãy yêu thêm lần nữa.

Hãy cứ vui bằng cõi lòng chan chứa,
Dù chuyện buồn đang xảy đến quanh ta.
Niềm vui kia chớ nên để nhạt nhoà,
Nó sẽ giúp ta thêm lòng dũng cảm.

Hãy cứ tin đời không là sâu thẳm,
Lấy sức mình xây dựng một niềm tin.
Dù người đời cười chê cứ làm thình,
Niềm tin sẽ giúp ta tròn mơ ước.

Hãy thứ tha, những gì tha thứ được,
Bởi trong lòng đã mở cửa từ bi.
Để trong ta còn chỗ trống khắc ghi,
Những tốt đẹp đời thường luôn sẵn có.

Hãy cứ nhìn những mảnh đời gian khó,
Để nhủ rằng ta còn có điều may.

Và quanh ta vạn vật sẽ đổi thay,

Hạnh phúc đến do chính ta quyết định...

TRÁI TIM XÁ LỢI BÁT DIỆT CỦA BỒ TÁT THÍCH QUẢNG ĐỨC

Hòa-Thượng Thích-Quảng-Đức đi tu từ thuở nhỏ ở miền Trung. Ngài sống cuộc đời giản dị và hoằng pháp độ sanh bằng phương cách xây dựng nhiều chùa. Trong cuộc đời Ngài đã xây cất tất cả 31 ngôi chùa, gồm 14 chùa ở miền Trung và 17 chùa ở miền Nam.

Trong cuộc tranh đấu Phật Giáo chống chánh sách Kỳ thị Tôn Giáo và gia đình trị của chế độ Ngô-Đình-Diệm vào mùa Phật Đản 1963, là thời kỳ sôi nổi nhất, Hòa-Thượng Thích-Quảng-Đức về ngụ tại chùa Ấn-Quang để tiện bề tham gia cuộc tranh đấu.

Ngày 30-5-63, Hòa-Thượng tham gia cuộc biểu tình tại công trường Lam Sơn trước Quốc Hội, tới 5 giờ chiều về chùa Xá-Lợi dự cuộc tuyệt thực. Dịp này Hòa-Thượng Thích-Quảng-Đức trình lên Ủy-Ban Liên-Phái Bảo Vệ Phật-Giáo một bức Tâm thư xin tình nguyện tự thiêu. Thư đề ngày 27-5-63. Ủy-Ban Liên-Phái không chấp nhận sự tự thiêu.

Nhưng đến ngày 10-6-63, tình hình không được sáng sủa, chẳng những vậy mà Phật giáo tại Huế đang bị lâm nguy. Lúc này Hòa-Thượng đang tụng Kinh Pháp-Hoa tại chùa Ấn-Quang. Vào 8 giờ tối 10-6-63, Thượng-tọa Thích-Tâm-Châu và Thiện-Hoa đang họp ở chùa Xá-Lợi. Quý vị cho mời Đại Đức Thích-Đức-Nghiệp tới chùa để nhờ Đại Đức chuyển lời hỏi Hòa-Thượng Quảng-Đức về tâm nguyện tự thiêu nếu Hòa-Thượng không thay đổi thì tổ-chức ngay cuộc tự thiêu vào ngày hôm sau.

Hòa-Thượng Quảng-Đức trả lời Đại Đức Đức-Nghiệp rằng Ngài vẫn quyết tâm hy-sinh cho đạo pháp, tự thiêu để cúng dường Tam Bảo. Trả lời Đại Đức Đức-Nghiệp xong, Hòa-Thượng bình thản như không có chuyện gì, lúc ấy là 7 giờ 30 đêm 10-6-1963, Ngài lên chánh điện Chùa Ấn-Quang chủ lễ khóa Tĩnh-Độ thường ngày. Buổi lễ cuối cùng ấy có Đại Đức Huệ-Thới đi chuông, Đại Đức Đức-Niệm đi mõ.

Đại chúng hiện diện đều không ai biết một biến-cố quan trọng sắp xảy ra. Sau khi Phật tử về hết, tại giữa chánh điện, Hòa-Thượng Quảng-Đức mới tâm sự với hai Đại Đức rằng:

- Vì đạo pháp tôi xin hiến thân giả huyễn này để cho Pháp Nạn được giải thoát. Ngày mai này tôi sẽ từ giả cõi đời, hẹn gặp hai Thầy ở cảnh giới Cực Lạc của Đức Phật A-Di-Đà. Sau khi tôi tự thiêu để hiến dâng cho Phật Pháp, xin các Thầy lưu ý, vì tôi không thể trực tiếp nói điều này với các Ngài lãnh đạo:

Một là, sau khi thân tôi thiêu thành tro bụi sẽ còn lưu lại một vật gì đó cho đời, thì đó là kết quả tốt đẹp về lời Phát nguyện của tôi hiến dâng thân này cho Đạo Pháp và đó cũng là thành quả đời tu hành của tôi.

Hai là, khi tôi thiêu, nếu tôi chết trong tư thế nằm ngửa thì nguyện vọng Phật-Giáo sẽ thành công, các Thầy cứ tiếp tục tranh-đấu. Ngược lại nếu tôi chết nằm sấp thì quý Thầy nên tìm cách đi ra các nước Miên, Lào, Thái, v.v... để mà tu, nguyện vọng tranh đấu của Phật-Giáo sẽ không thành.

Ba là, ngày di quan tài của tôi, nếu các Thầy có cảm thấy triệu-chứng gì lạ lạ, có thể là ngủ mộng thấy, có thể là cảm giác hay triệu chứng gì thì nên đình chỉ ngay, dời việc di quan qua ngày khác.

Nghĩ lại ba điều Hòa-Thượng Quảng-Đức nói đêm trước ngày tự thiêu đều hiển ứng:

1. Thân thể Ngài thiêu thành tro, mà quả tim của Ngài vẫn còn đỏ hồng như trái xoài chín dưới sức nóng 4.000 độ; nóng đến nỗi lò thiêu An-Dưỡng-Địa đã phải nứt nẻ.

2. Khi ngọn lửa thiêu thân vừa lặn tắt, ba lần cuối đầu xá về hướng Tây, liền ngay khi đó, Ngài bật ngửa nằm im trên mặt đất giữa ngã tư đường Phan-Đình-Phùng và Lê-Văn-Duyệt trong tiếng niệm Phật vang dội của hàng trăm chư Tăng Ni đang ngồi vây quanh chấp tay thành kính. Tư thế viên-tịch đúng như Ngài huyền ký lại, làm cho Tăng tín đồ tin tưởng vào sự thành công nguyện vọng bình đẳng tôn giáo mà quyết tâm dấn thân hơn. Chung cuộc chánh nghĩa đã thắng.

3. Ai sống trong thời 1963, nếu có lưu tâm đến thời cuộc đều nhớ ngày di quan của Hòa-Thượng Quảng-Đức ra An-Dưỡng-Địa để thiêu. Theo chương trình là 10 giờ sáng. Dân chúng ở hai bên đường Phan-Thanh-Giản và đường Minh-Mạng lập hương án để tiễn đưa Ngài; nhưng mọi người đợi mãi đến hơn 12 giờ trưa mà vẫn chẳng thấy đâu. Sau đó mới nhận được thông báo của Ủy-Ban Liên Phái Bảo Vệ Phật-Giáo cho biết dời ngày di quan. Dân chúng lúc bấy giờ vô cùng bàng-hoàng kinh ngạc. Khoảng 2 giờ chiều hôm ấy, người ta thấy năm bảy người mặc sắc phục đen lạng lẽ từ dưới bờ ruộng bước lên gờ những quả mìn đã được chôn từ lúc nào trên quãng đường đất dẫn đến lò thiêu của An-Dưỡng-Địa.

Sau 3 lần cúi sấp, nhục thân của Bồ-Tát Thích-Quảng-Đức đã bật ngựa ra sau đem đến niềm tin thắng lợi cho cuộc tranh đấu vì đạo pháp của toàn thể Tăng tín đồ Phật-Giáo.

Nói về Hòa-Thượng Quảng-Đức, người sống rất giản-dị thật bình dân. Lúc nào tay cũng lần chuỗi, niệm Phật với gương mặt thản nhiên và miệng luôn luôn như mỉm cười. Những ngày Ngài ở chùa Ân-Quang để chờ cấp lãnh-đạo Phật-Giáo chấp thuận tâm nguyện tự thiêu, Ngài ăn cơm với Tăng chúng, chứ không ngồi ăn cùng bàn với Ban Giám-đốc Phật-Học Đường Nam-Việt Chùa Ân-Quang, hay các vị lãnh đạo Phật-Giáo.

Nói như thế để chúng ta thấy rằng, người mang tâm nguyện Bồ-Tát vào đời hành đạo bao giờ cũng thể hiện đời sống bình dị, pháp tu đơn giản của Phật dạy. Pháp tu đơn giản mà chúng tôi muốn nói ở đây chính là Pháp môn niệm Phật. Có lẽ vì quá đơn giản mà người đời xem thường, từ tâm lý xem thường đưa đến khó tin vào năng lực của Pháp môn niệm Phật, như Kinh A-Di-Đà Phật nói: "Nan tín chi pháp" . Có nghĩa là Pháp môn niệm Phật vãng sanh Cực Lạc thật là đơn giản mà hiệu năng thì vô cùng. Vì vậy mà người đời khó tin!

Tương cũng nên nhắc lại, đến đêm 20-8-63, Ngô-Đình-Diệm lại phản bội những gì đã ký kết với Phật-Giáo, rồi cho lệnh tấn-công vào các chùa, bắt giam tất cả Tăng Ni toàn quốc, kể cả các vị lãnh đạo Ủy Ban Liên Phái Bảo vệ Phật Giáo Việt-Nam tại Chùa Xá-Lợi.

Trong đêm đó cảnh-sát của Diệm Nhu dự định đoạt lấy Trái Tim Xá-Lợi, nhưng một Thiểu Tá cảnh-sát đã nhanh tay cất giấu Trái Tim Xá-Lợi ấy, toán Cảnh Sát quỳnh quáng

tìm kiếm mà không ra. Sau khi tình hình yên ổn vị Thiếu Tá ấy - là một Phật tử – đem hoàn lại vật thiêng cho quý vị lãnh đạo Phật-Giáo tại chùa Xá-Lợi.

Sau này khi chính quyền Cộng Sản chiếm Sài gòn, họ đã lấy Trái Tim Xá-Lợi Bất Diệt của Bồ-Tát Thích-Quảng-Đức để làm quốc bảo.

Đại Bồ Thí: Trong quên mình, ngoài quên cảnh. Đại Trì Giới: Không sanh lòng tham, sân, si. Đại Nhẫn Nhục: Chẳng chấp thị phi, nhân ngã. Đại Tinh Tấn: Niệm Phật không gián đoạn. Đại Thiên Định: Vọng tưởng không móng khởi. Đại Trí Tuệ: Không bị sự khác và pháp khác làm mê lầm.

CHƯƠNG 4

GIẢI ĐÁP NHỮNG THẮC MẮC NGHI VẤN VỀ VẤN ĐỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO

Cha mẹ làm ác thì có lý nào con cháu phải hứng chịu những hành động ác đó?

Nhiều người thắc mắc cho rằng cha mẹ làm ác thì có lý nào con cháu phải hứng chịu những hành động ác đó? Như vậy há chẳng phải luật Nhân Quả không công bằng hay sao? Kỳ thật, cái gọi là “tai họa cho con cháu” cũng chỉ là một câu nói theo thói quen, tập quán, chỉ là một hiện tượng ngoài mặt, chứ phía sau nó còn ẩn chứa một đạo lý rất sâu.

Trong kinh Xuất Diệu Đức Phật dạy: “Minh tạo tội thì tự mình chịu ai ương, không ai có thể thay thế mình được”. Câu này Đức Thế Tôn muốn nói với chúng ta, “tự làm tự chịu” là nguyên lý về nhân quả, không có chuyện mình làm ác mà con cháu phải chịu ác báo thay. Sở dĩ có hiện tượng “tai họa cho con cháu”, nguyên nhân chính là do “Cùng nghiệp đi với nhau, cộng nghiệp chiêu cảm lẫn nhau, quả báo đời sau chuyển thành quả báo hiện tại”.

Cái gọi là “cùng nghiệp đi với nhau” là chỉ cho những người trong đời quá khứ đã tạo các nghiệp thiện, ác giống nhau, cho nên mới có xu hướng làm quyền thuộc họ hàng với nhau. Ví dụ đời trước có hai người cùng khuyên mọi người tu bổ thí, nên đời này làm cha con lẫn nhau, người cha kiếm ra thật nhiều tiền, người con sinh trong gia đình ấy, cùng nhau hưởng phước báo giàu sang.

Cái gọi là “cộng nghiệp chiêu cảm lẫn nhau” là chỉ cho tất cả cộng đồng cùng tham gia trong đời trước, là những người cùng tạo nghiệp thiện hoặc ác, cho nên có xu hướng làm quyền thuộc họ hàng với nhau. Ví dụ trong đời trước, hai cha con cùng nhau đi ăn trộm, đời này quả báo người cha phải đi ăn xin, người con sinh làm con của người ăn xin đó, cho nên hai người phải chịu quả báo bần cùng, đói rách.

Cái gọi là “quả báo đời sau chuyển thành quả báo hiện tại” : Vốn ác báo đó đến đời sau mới chịu, nhưng do trong cuộc sống gặp được những duyên thích hợp, làm cho ác báo đó sớm thành thực. Vì thế đời này phải chịu luôn ác báo; có người đáng lẽ phải đến tuổi già mới thọ ác báo nhưng cũng do duyên mà phải thọ ác báo ngay khi tuổi còn trẻ. Là do duyên đã chín muồi.

Rất nhiều bằng chứng sống trong xã hội, người tạo nghiệp sát nhưng chưa thấy họ chịu ác báo, là do phước báo của họ chưa hết, với lại duyên chưa đủ để ác báo thành thực. Lúc này , sẽ xảy ra những khả năng:

* Sau khi những người làm ông bà cha mẹ tạo nghiệp sát sinh, con cháu sinh ra có đứa tàn tật, dị hình, bệnh hoạn, chết yểu...đây là quả báo của việc sát sinh do chính những đứa con đó đã tạo trong kiếp trước của nó. Bởi vì do “cùng nghiệp thì đi với nhau, cộng nghiệp nên chiêu cảm lẫn nhau”. Đáng lẽ ác báo của những đứa con, đứa cháu này đến đời sau mới xuất hiện, nhưng do nó có cùng nghiệp giống với những người sẽ làm cha mẹ ông bà nó nên nó đầu thai vào làm con cái hay cháu. Lúc này con cháu gặp những ác báo chính là do ác báo của bản thân nó đã thành thực, chứ chẳng phải chúng chịu tội thay cho tổ tiên, cha mẹ. Còn cha mẹ ông bà nó tạo nghiệp sát sinh thì có thể sẽ tự chịu trong kiếp này hoặc kiếp sau.

* Sau khi sinh con cháu rồi chúng ta mới tạo ác nghiệp: Nếu nó là đứa phước mỏng, và lại đời trước nó đã tạo nghiệp sát sinh, mà bây giờ chúng ta lại tạo nghiệp ác, khiến cho quả báo sát sinh của con cháu chúng ta đến sớm hơn; đáng lẽ với việc ác đó đời sau nó mới thọ ác báo, nhưng gặp duyên sát sinh của cha mẹ, do vậy mà ngay đời này nó phải hứng chịu ác báo nhiều bệnh tật, chết yểu hay gặp chuyện bất trắc.

Chuyện con cháu chịu ác báo chỉ là “quả báo đời sau chuyển thành quả báo hiện tại” mà thôi, nhưng chính vẫn là “tự làm, tự chịu”, điều này cho thấy Luật Nhân Quả rất công bằng.

Phước Đức Và Tai Họa Từ Đâu Đến..?

Thượng đế chẳng ban cho ai phước lành khi họ làm việc thiện, giáng họa cho những người làm điều quấy -ác. Bởi khi làm việc lành hay việc thiện kia thì họ đã gieo hạt giống xuống mảnh đất của mình. Nếu bạn gieo việc lành thì mai kia cuộc sống của bạn sẽ trở nên nhẹ nhàng vì lúc nào bạn cũng quan tâm đến mọi người xung quanh khi làm bất cứ việc gì. Lúc ấy , trong tâm bạn sẽ nhìn thấy rằng bạn đang làm gì.

Khi bạn gieo hạt giống quấy - ác xuống mảnh đất kia thì cuộc đời của bạn lúc nào cũng hồ nghi, làm việc gì cũng không nhìn đượ thật tướng mình đang làm gì .

Do đó, việc lành hay việc quấy; thiện - ác là do bạn thôi và cái kết quả kia cũng vậy.

“Không ai làm cho anh cao thượng, cũng không ai làm cho anh thấp hèn, mà chỉ có những hành động của anh làm cho anh cao thượng hay thấp hèn mà thôi”.

“Con người không phải là một vị Thánh, cũng không phải là một con thú, nhưng là cả hai. Vậy thì con thú cũng có thể là Người, cũng có thể là Thánh”..!

CÓ LẤY CẤP ĐƯỢC PHƯỚC CỦA NGƯỜI KHÁC KHÔNG?

Khi chúng ta tạo đượ nhân lành rồi, chắc chắn chúng ta sẽ hưởng phước, hoặc trong đời này, hoặc trong kiếp sau.

Có ai dành giựt, hoặc cướp mất phước của ta đượ không?

Phước ấy đến với ta, như bóng theo hình, không ai có thể giựt đượ.

Người ta có thể cướp tiền của, ruộng nương, song không khi nào cướp cái phước đượ; kẻ cướp, cướp của người đượ nhưng nếu người có phước, kẻ cướp lấy không đượ, đầu tìm thế lường gạt, hay là xin cũng không đượ.

Tích xưa ông bá hộ Cấp Cô Độc hay làm phước bố thí. Có thầy bà la môn để ý coi làm sao bá hộ giàu rồi nghèo, rồi giàu lại, thầy bà la môn ấy thấy trên đầu con gà trống trắng của ông bá hộ có cục ngọc phước "siri" thầy đến xin ông bá hộ cho thầy con gà, vì thầy cần có con gà gáy để thầy và các đệ tử dậy và học cho sớm.

Ông bá hộ chịu cho. Khi ấy cục ngọc siri bay đậu trên cây gậy của ông bá hộ.

Thầy bà la môn xin luôn cây gậy của ông bá hộ và nói rằng: Tôi cần dùng cây gậy để chống, vì chân tôi yếu.

Ông bá hộ chịu cho cây gậy. Khi ấy cục ngọc siri bay đậu trên đầu bà vợ của ông bá hộ. Chừng ấy thầy bà la môn thú thật: tôi xin trả lại con gà trống trắng, cây gậy lại cho ông, thật ra khi vào nhà ông, tôi thấy có cục ngọc phước đậu trên đầu con gà, rồi ngọc bay qua cây gậy, hiện giờ nó bay lên đậu trên đầu bà bá hộ, ông có cục ngọc quý ấy, không ai lấy được.

Tích này nhắc cho chư thiện tín thấy rằng khi mình đã tạo nhân lành thì cái quả lành đến; quả lành ấy là phước giống như ngọc siri không ai cướp giật được.

Con có 1 chuyện xin được giúp đỡ về tuổi tác và hôn nhân

Con sinh Năm 1989 tuổi kỷ ty Bạn gái sinh năm 1986 chúng con yêu nhau dc hơn 3 năm trong thời gian đó thì con đi học liên thông để lấy bằng đại học con bạn gái con đi làm nuôi con ăn học giờ thì con đã học xong và hai người đã tính đến chuyện cưới nhau nhưng bạn gái con đã có một đời chồng con phái thuyết phục mãi gia đình em mới chấp nhận cho hai người đến với nhau .Nhưng giờ lại sinh ra một chuyện mẹ con và cả bạn gái con đều đi xem bói và cả thầy tử vi thì thầy bảo tuổi con và bạn gái con thuộc đại kỵ không lấy nhau được nếu lấy nhau rất khó có thể có con và con thì sống không quá 50 tuổi mẹ con thì thêm chuyện này kịch liệt phản đối còn người yêu con thì vì yêu con không muốn em bị đoán mệnh nên giờ muốn hai người chia tay nhau . Giờ con phải làm sao đây xin thầy tư vấn giúp cho con và xin cho con hỏi tuổi con và bạn gái em có đúng là đại kỵ như lời thầy bói nói không Con và bạn gái con rất yêu nhau bạn bè 2 người đều biết cả và ủng hộ bọn con đã cùng nhau vượt qua bao nhiêu khó trong cuộc sống và rào cản gia đình mà giờ phải chia tay về chuyện không hợp tuổi con không cam lòng . Xin hãy giúp con .

Con xin cảm ơn !

Trả Lời: Bạn sinh năm 1989 thuộc cung Cấn

Bạn gái của bạn 1986 thuộc cung Chấn

Chồng Cấn lấy vợ cung Chân (lục sát)

Sản nghiệp sẵn sàng luân hồi tái tái.

Phụ phụ tâm lý nghịch thường, Sau trước hạnh phúc gia đình hư nát!

Tuy lục sát không phải là xấu nhất nếu rơi vào tuyệt mạng còn xấu hơn (đó là theo tử vi thôi) tử vi xấu thì không bao giờ hại được người tốt bạn ah. bạn đừng lo lắng vì theo nhân quả nghiệp báo nhà Phật mọi việc đều do nghiệp gieo từ quá khứ thì hiện tại phải nhận lấy không thể tránh khỏi. Nhưng có câu Đức năng thắng số, nếu hai bạn biết hướng thiện tạo phước ăn ở hiền lành giúp người thì có thể làm cho những nghiệp ác trở qua chậm và nhẹ đi. Các bạn có thể tổ chức hôn lễ và nên tổ chức trong gia đình không làm rầm rộ đây là cách hóa giải thường xuyên được áp dụng, cưới như không cưới. Cũng có trường hợp hai tuổi lấy nhau xấu nhưng do họ biết tạo phước mạnh sống chung thủy hòa hợp thì sẽ vượt qua tất cả .

CÓ NÊN TIN VÀO DUYÊN SỐ?

HỎI: Tôi có xem sách bói toán nói về tuổi tác nam nữ khi lập gia đình, rồi nghiệm bản thân cùng bốn người bạn bị phạm vào tháng “Cô thân”, “Cô quả” hiện tại đều gặp trục trặc trong đời sống hôn nhân. Dù rằng, họ là những người có nhân cách tốt, là giảng viên giỏi, nhà quản lý tài năng và có đời sống vật chất khá đầy đủ. Vậy có phải do tuổi tác của họ không hợp? Hay là do trong quá khứ họ đã tạo nghiệp nên trong hiện tại chịu quả báo cô đơn? Đây có phải là định nghiệp? Có thể chuyển nghiệp được không và chuyển bằng cách nào?

ĐÁP: Về vấn đề bói toán, trước hết, xin nói rõ cho bạn biết rằng đạo Phật không có chủ trương bói toán, xem tuổi tác và ngày giờ tốt xấu để phán xét, đoán định vận mạng nơi quá khứ, hiện tại, vị lai. Đạo Phật chủ trương nhân quả và nghiệp báo, với mục đích tìm ra những nguyên nhân hình thành ác nghiệp rồi khắc phục, cải tạo nhân xấu thành nhân tốt và chuyển hoá ác nghiệp thành thiện nghiệp để hoàn thiện nhân cách và đời sống của chúng sanh. Do đó, theo Đạo Phật, những bất hạnh và đổ vỡ trong đời sống hôn nhân của bạn và nhiều người khác không phải là do tuổi tác xung khắc hoặc phạm vào Cô thân, Cô quả như

bạn nói. Đó chính là kết quả của Nghiệp do tự thân bạn tạo ra rồi trở lại chi phối, tác động làm tan vỡ đời sống hôn nhân của chính bạn.

Nghiệp là một năng lực được tạo ra do những suy nghĩ, lời nói và hành động có chủ ý. Có nhiều Nghiệp được tạo ra trong quá khứ, quyết định một phần tính cách, hình dáng và hoàn cảnh của một cá nhân. Tuy nhiên, ảnh hưởng và chi phối phần lớn đời sống chúng ta là những Nghiệp được tạo ra trong hiện tại. Như vậy, sự đổ vỡ trong hôn nhân của các bạn ắt hẳn có một phần nguyên nhân của những nghiệp duyên quá khứ nhưng những nghiệp duyên do các bạn tạo ra trong hiện tại giữ vai trò rất quan trọng, gần như quyết định. Những người có học vấn cao, thành đạt trong nghề nghiệp nhưng không phải ai cũng có khả năng chuyển hoá để phù hợp, hòa thuận, sống hạnh phúc với người bạn đời của mình. Sự tôn thương và rạn nứt trong tình cảm vợ chồng, nếu không biết hàn gắn theo thời gian sẽ dẫn đến đổ vỡ. Tiến trình đi đến phá sản hạnh phúc hôn nhân là cả một quá trình tạo nghiệp theo chiều hướng tan vỡ. Nếu nghiệp nhân được tạo ra không mang tính chất cảm thông, thương yêu, chia sẻ và gắn bó thì làm sao tránh khỏi nghiệp quả ly tan.

Tính chất cơ bản của nghiệp là bất định tính. Nghiệp luôn luôn chuyển biến theo hướng thiện hoặc ác tùy theo sự tạo nghiệp của thân, khẩu và ý trong đời sống hiện tại của cá nhân. Vì thế, sự đổ vỡ trong hôn nhân tuy có sự tham gia của nghiệp nhân quá khứ nhưng chỉ mang tính tiền đề. Nếu biết cải tạo nghiệp cũ và xây dựng nghiệp mới, tức biết thông cảm, hiểu và thương nhau thật sự, thì “nghiệp cũ đổ vỡ” sẽ bị nghiệp mới là “chia sẻ và thương yêu” triệt tiêu. Vì nghiệp không có định tính cho nên không có định nghiệp. Càng không có định nghiệp theo kiểu số mạng như là “chúng tôi phải chia tay vì duyên số của chúng tôi như vậy”. Đây chính là sự yếu hèn và thiếu sáng suốt của khá nhiều người. Đúng ra, trách nhiệm phải quy về tự thân vì chính cá nhân đó không nỗ lực cải tạo và xây dựng thiện nghiệp của chính mình, lại đem tất cả đổ lỗi cho duyên số, số phận và định mệnh.

Tu tập để chuyển hóa, sửa đổi và thăng hoa nghiệp lực của chính mình là mục đích sống của mỗi con người. Trong đời sống hôn nhân và gia đình thì sự thực tập Chánh pháp

để xây dựng hạnh phúc lại càng được chú ý hơn. Hạnh phúc hay khổ đau là do chúng ta tự tạo dựng và quyết định. Không ai có quyền và có thể chi phối đời sống của chúng ta.

Trong kinh tạng đã dành cho hàng đệ tử tại gia không ít những lời dạy, những phương pháp thực tập để xây dựng đời sống hôn nhân và gia đình hạnh phúc. Cốt lõi của những lời dạy này không ngoài sự chuyển hoá ba nghiệp của thân, khẩu và ý. Muốn chuyển hoá tốt, trước hết phải tu tập chánh niệm. Phải ý thức một cách rõ ràng về những suy nghĩ, lời nói, hành động của mình đang và sắp xảy ra. Nếu đó là những suy nghĩ, lời nói và hành động đem đến chia rẽ, hận thù và đổ vỡ... thì ngay lập tức chủ thể phải nỗ lực diệt trừ chúng khi còn trong ý niệm. Ngược lại, những suy nghĩ, lời nói và hành động mang đến cảm thông, hiểu biết, yêu thương... thì cần phát huy đến chỗ hoàn thiện. Phải biết lắng nghe những tâm tư, hoài bão và những uẩn khúc của người bạn đời của mình thật sâu sắc để hiểu được họ. Không những thế, phải lắng nghe những tâm sự của chính mình để hiểu mình. Hiểu được mới thương được. Hiểu nhau là cơ sở của thương yêu đồng thời thương yêu là chất liệu để nuôi dưỡng, là nhịp cầu nối liền cảm thông để hiểu nhau thêm trọn vẹn. Chuyển hóa ba nghiệp, thiết lập được hiểu biết và thương yêu là phương pháp xây dựng đời sống hôn nhân và gia đình hạnh phúc

Hiểu thế nào cho đúng chánh đạo và Ngoại đạo của đạo Phật.

Trả Lời: có Sáu loại ngoại đạo trong Phật giáo

Xin được trích lời dạy của Thế Tôn trong Kinh Đại Thừa Kim Cang Tự:

“Muốn cầu chánh đạo đừng tin thầy tà, muốn thoát luân hồi thì đừng phạm luật nhân quả”.

Này Văn Thù Sư Lợi, sau khi ta nhập diệt rồi, ma Ba Tuần có rất nhiều, chúng sẽ trà trộn vào hàng ngũ tu sĩ để phá hoại đạo pháp.

Chúng vào chùa cạo đầu, mặc cà sa, xưng là đệ tử Phật, nhưng hành động hoàn toàn trái ngược, nên ta gọi chúng là ngoại đạo, bọn này có sáu hạng:

1. Tuy xuất gia nhưng chung đụng với người đời, họ ăn thịt, uống rượu, làm như bản hình tượng Phật, đây là hạng ngoại đạo thứ nhất.

2. Họ dắt vợ con vào chùa, học theo tà thuật, gọi là để truyền lại cho đệ tử, họ ăn thịt, uống rượu; song cũng đi làm chay, tụng kinh cho người; đây là hạng ngoại đạo thứ hai.

3. Họ mặc áo tu sĩ nhưng trên không thầy truyền, dưới không thầy chứng, bị ma quỷ ám ảnh, tâm trí mê muội, thấy biết bậy mà tự cho là thông minh; họ chẳng có công phu tu, lại dối xưng thành đạo. Bên ngoài làm in tuồng giống Phật, nhưng trong tâm toàn là tà my, cốt phỉnh lừa người, cố kéo họ vào đường tà, diệt hạt giống Phật. Đây là hạng ngoại đạo thứ ba.

4. Còn có kẻ mặc áo tu nhưng ưa vẽ bùa thỉnh chú, đuổi quỷ sai thần, phỉnh gạt người đời, họ gieo rắc ác kiến cho nhiều để chánh kiến bị tiêu diệt, đây là hạng ngoại đạo thứ tư.

5. Họ học bói quẻ, bàn luận kiết hung, xem tướng, tiên tri họa phúc,..., dối chúng gạt người, cốt để tiêu diệt chánh pháp Phật, đây là hạng ngoại đạo thứ năm.

6. Họ bụng trống lòng cao, tự tôn ngã mạn, không tài năng nhưng cứ cho mình giỏi, chưa chứng tự xưng chứng. Học được chút ít thì đã cho mình thấu lý. Họ chẳng chịu ăn chay, chấp theo tà thuyết, dối gạt người không hiểu biết, cho rằng chẳng cần XEM KINH, NIỆM PHẬT HAY THAM THIÊN ,..., chẳng cần tạo phúc, chẳng cần xuất gia thọ giới, chẳng cần tìm thầy học đạo...Họ tự cho sắc thân giả này đồng Phật không khác, dối gạt người khờ, hướng dẫn vào tối đen, khiến người đứt đoạn căn lành, tiêu mầm trí tuệ...đây là hạng ngoại đạo thứ sáu.

Sáu loại ngoại đạo này chính là ma Ba Tuần, đời mạt pháp trà trộn vào hàng ngũ tu sĩ, mang theo hình thức giống như người tu, song việc chúng làm là nhắm vào mục đích phá hoại giáo pháp ta, toàn chỉ làm những điều trái ngược, cố bôi bẩn đạo để người hiểu lầm mà hủy báng chánh pháp Như Lai.

TẬP TỤC ĐỐT TIỀN VÀNG MÃ

Hỏi: Kính bạch thầy, tục lệ đốt giấy tiền vàng mã có phải là của Phật giáo mình bày ra không? Hay là do ai bày ra? Có một người bạn hỏi con như thế mà con không hiểu, kính xin thầy từ bi giải đáp cho con được rõ.

Đáp: Tôi xin trả lời khẳng định một cách dứt khoát rằng, tục lệ này không phải do Phật giáo bày ra. Theo chỗ chúng tôi được biết, đây là một tục lệ có từ lâu đời trong dân gian. Truy nguyên về nguồn gốc của tục lệ đốt giấy tiền vàng mã này, chúng tôi thấy, xuất phát từ thời cổ đại trong xã hội Trung Hoa. Theo nhà tư tưởng Vương Du đời Đường cho rằng: “Từ thời nhà Hán, đã có tục chôn tiền và đời sau lấy giấy thay tiền”. Theo niềm tin thuần phác của người Trung Hoa ở vào thời cổ đại thì, người ta tin rằng, người chết không phải là mất hẳn mà biến thành qui. “Quan niệm nhân tử viết qui” được hình thành từ thời Ngũ đại (khoảng hơn 2000 năm trước Tây lịch) Từ quan niệm này, người ta tin rằng, người chết cũng như người sống, tức sự sanh như sự tử. Những gì mà người ta lúc còn sống tiêu xài như thế nào, thì khi chết cũng cần đến như thế đó. Do tin tưởng như vậy, nên sau khi chết đi, thân nhân của người chết họ chôn theo những vật dụng cần thiết kể cả tiền bạc để cho người chết tiêu xài. Đây là họ biểu lộ mối thâm tình sâu đậm khi sống sao thì lúc chết cũng như thế.

Theo các nhà khảo cổ, họ đã khám phá từ những cuộc khai quật và đã xác quyết điều này. Nhưng về sau, người ta thấy rằng, việc chôn theo các đồ vật dụng và tiền bạc thiệt, thì quá lãng phí, cho nên dần dần người ta mới bày ra cách sử dụng những đồ vật dụng và tiền bạc làm đồ giả, giấy giả, để cho người chết tiêu xài.

Như vậy, việc đốt giấy tiền vàng mã là tập tục của người Trung Hoa có nguồn gốc từ thời cổ đại. Dĩ nhiên, tục lệ này có tác động ảnh hưởng rất lớn trong tinh thần biểu lộ tình cảm sâu sắc của người dân Trung Hoa. Từ đó lan rộng ảnh hưởng đến những quốc gia chịu ảnh hưởng nếp sống văn minh văn hóa của họ. Việt Nam là một trong những nước chịu ảnh hưởng sâu đậm nhất, vì đất nước ta đã trải qua một thời gian dài bị họ cai trị.

Cần nói rõ tập tục này, theo cái nhìn của Phật giáo, thì đây là một việc làm lãng phí tốn kém vô ích. Vì Phật giáo quan niệm, người chết chậm nhất là sau 49 ngày nhất định sẽ tùy nghiệp thác sinh vào những cảnh giới thiện ác khác nhau, do hiện đời người đó đã gây tạo. Cảnh giới khác nhau, thì vật dụng của mỗi loài tùy nghiệp thức, mà họ cũng thọ dụng khác nhau. Do đó, không thể đem những vật dụng ở cõi người mà cung cấp cho những chúng sinh ở các cõi khác. Như thế, thì làm sao họ thụ hưởng cho được?

Thí dụ cùng là loài người sống chung trên một trái đất, chỉ khu biệt khác nhau ranh giới thôi, ấy thế mà giữa tiền của nước này, không thể mang sang qua nước khác mà có thể xài được, muốn tiêu xài, cần phải đổi ra. Như thế, thì thử hỏi tiền bằng giấy đốt ra thành tro bay hết, làm sao mà người chết nhận để tiêu xài được? Đây chẳng qua, là để biểu lộ tấm lòng thương tưởng hiếu thảo của người còn sống đối với người đã khuất bóng. Việc làm này, xuất phát từ nỗi lòng ước nguyện thành kính của người sống muốn cho người chết được đầy đủ an vui. Nhưng đối với Phật giáo, hoàn toàn không chấp nhận việc làm này. Vì nó không đem lại lợi lạc gì cho người chết, mà chỉ lãng phí tiền của, công sức và gây thêm ô nhiễm môi sinh, nhiều khi bất cẩn sẽ gây ra tai nạn hỏa hoạn nữa không chừng.

Đối với những Phật tử vì chưa thông hiểu giáo lý Phật dạy và chưa có một niềm tin nhân quả thấu đáo sáng suốt, nên có đôi khi cũng hay đốt giấy tiền vàng mã cho người chết. Thay vì, bỏ tiền ra mua đốt giấy tiền vàng mã, thì tại sao chúng ta không làm những việc khác có lợi ích cụ thể thiết thực hơn như mãi vật phóng sinh, bố thí giúp cho những kẻ tàn tật nghèo đói..v.v... ? Đem những việc làm này, hồi hướng phước đức cho hương linh người chết, thì người chết sẽ hưởng được lợi lạc biết bao! Đây mới là việc làm chánh lý “âm dương lưỡng lợi”, đúng theo quan điểm từ bi và trí tuệ của đạo Phật. Là Phật tử, chúng ta nên nghe theo lời Phật Tổ dạy mà tránh những việc làm mê tín vô ích, chỉ có gây thêm thiệt hại cho mình mà thôi.

Tại sao có người nhìn thấy, nói chuyện với ma có người thì không?

Bạn đã bao giờ gặp ma, đã từng nói chuyện với ma chưa? bạn có sợ hãi khi nhìn thấy ma? Nói ngắn gọn là Ma thuộc về cõi nạ quỷ (vô Hình) và có thể hiểu là một linh hồn của con người thoát ra sau khi chết vậy. và ko đủ phước nên không siêu thoát được và tái sanh ở cõi nạ quỷ.

Có thể ví như con người chính là một loại không gian đóng kín 1 chiều với thế giới bên kia; Tức là bình thường chúng ta “có thể” chỉ bị động chịu tác động yếu ớt của thế giới vô hình còn không thể chủ động tác động ngược lại. Và trong không gian này có những cách cửa nhất định có những tác dụng nhất định với sự tương quan của con người với thế

giới vô hình .Vì một lý do nào đó mà một số cách cửa này có những khe hở tạm thời hoặc vĩnh viễn khi ấy con người có thể giao tiếp, tiếp xúc nhiều hơn với thế giới tâm linh.

Khi bạn nhìn thấy ma, giao tiếp với ma là do một cách cửa tâm linh nào đó trong bạn bị hở bị động hay chủ động vậy. Hoặc có thể hiểu theo một nghĩa khác như bạn đã khai mở tạm thời hay vĩnh viễn được vài huyệt đạo nào đó trong cơ thể vậy

- Giao tiếp với ma như thế nào?

Bạn nhìn thấy ma không phải bằng mắt thường, bạn nghe và nói chuyện với ma không phải bằng tai và miệng. “Ma” không thuộc phạm trù của vật lý vật chất vì thế nó không có hiện tượng phản xạ ánh sáng để mắt ta nhìn được, cũng không có sự truyền âm bằng giao động sóng âm của không khí để ta có thể nói và nghe với “ma”.

Bạn nhìn thấy một vật do ánh sáng của phản chiếu vào vật đó rồi đi tới mắt của bạn, qua tế bào cảm giác thị giác xử lý rồi chuyển tới khu cảm giác hình ảnh trong não bộ. Còn khi bạn nhìn thấy ma tức sẽ trực tiếp nhìn bằng khu xử lý cảm giác hình ảnh trong não bộ. Nó giống như bạn tưởng tượng ra đang nhìn thấy một người bạn ở rất xa lại đứng trước mắt bạn. Khi lực tưởng tượng này mạnh tới nỗi người bạn tưởng tượng ra đứng luôn trước mặt bạn thật. Tất nhiên người khác nhìn thấy không hề có ai đứng trước mặt bạn cả nhưng bạn lại trông thấy rõ ràng như thật . Đó là sự tự kỷ ám thị của bạn trực tiếp tác động lên vùng xử lý hình ảnh cảm giác của não bộ mà không cần qua vùng mắt thật nữa.

Cũng như vậy khi bạn nghe và nói đều do tác động của sóng âm thanh lưu truyền qua giao động trong không khí. Tai có tác dụng thu và lọc âm thanh rồi qua vùng xử lý cảm giác âm thanh trong não bộ.Khi vùng này được xử lý ta mới nghe thấy âm thanh bên ngoài như thế nào. Còn khi ma nói chuyện với bạn sẽ trực tiếp tác động tư tưởng lên vùng xử lý cảm giác âm thanh trong não bộ của bạn để bạn cảm giác như đang được nghe ma nói vậy. Còn khi bạn nói với nó thì nói ra bằng miệng hay không không quan trọng mà nó sẽ bắt trực tiếp được những điều bạn nghĩ. (bởi thế bạn đang nghĩ gì và chưa nói gì ma đều biết hết suy nghĩ của bạn) Có thể nói Con người và ma giao tiếp với nhau không theo quy tắc vật lý vật chất mà bằng cách chuyển di tư tưởng.

Một số trường hợp giao tiếp với ma:

+ Bị động bẩm sinh : gặp ở một số người có cánh cửa tâm linh lỏng lẻo, dễ bị hở hơn lẽ thường. Khi ấy ma chỉ cần tác động một lực tâm linh nhất định sẽ giao tiếp đc với bạn. Trường hợp này có 2 trường hợp khác : nếu bạn là người ý chí kém, yếu vía dễ có xu hướng bị nó dọa hoảng sợ, sinh hoang tưởng tạm thời... Trường hợp khác bạn có ý chí mạnh, vía khỏe khi cánh cửa tâm linh bị động mở tạm thời sẽ có xu hướng để nó đóng lại sớm hơn Trường hợp này mặc dù bạn gặp ma nhưng cũng không bị nó dọa hoảng sợ mà chạy té khói.

+ Bị động do tác động ngẫu nhiên : là trường hợp một số người bị tai nạn, bệnh ốm, thời gian dài trầm cảm, đau khổ, xúc động quá mức vì gặp nhiều vấn đề trong cuộc sống gia đình... rồi khi qua khỏi tự nhiên lại có khả năng giao tiếp với thế giới tâm linh. Ghi nhớ đây chỉ là những điều kiện cần thôi chứ không phải ai như vậy cũng có thể giao tiếp được với thế giới vô hình. Ở trường hợp này do ngoại lực bên ngoài tác động đột ngột để mở hoặc tạo khe hở cánh cửa tâm linh. Lên sau một thời gian cánh cửa này sẽ tự động đóng dần lại (chế độ tự phục hồi). Vì thế những người như vậy chỉ có những khả năng tâm linh tạm thời trong một khoảng thời gian nhất định chứ không phải vĩnh viễn.

+ Chủ động: là trường hợp có ở một số ít người bẩm sinh đã bị mở ra nhưng không có cách nào tự đóng được và xuất hiện những người luyện tập lâu dài để có khả năng tâm linh.

- Bạn làm gì khi gặp ma?

Đa phần con người không nhìn thấy hay giao tiếp được với ma. Nhưng khi có ma đứng bên cạnh họ lại có cảm giác nhất định nào đó như : cảm thấy ớn lạnh sống lưng, nổi da gà, tự nhiên giật mình, cảm giác có ai đang nhìn, cảm thấy lạnh lạnh người... đây chỉ là điều kiện cần chứ không phải có có cảm giác đó là nhất định có ma đứng bên cạnh.

Có nhiều người khi gặp và nói chuyện cùng ma chán chê mãi khi chia tay về nhà mới phát hiện ra là gặp ma, hay có người lại bị ma dụ dẫn đi xa lạc đường. Nhưng có một nguyên tắc như thế này: Nếu bạn gặp ma bạn càng sợ, nó càng dễ hù dọa hay trêu bạn. Còn nếu ngược lại bạn chủ động trêu nó trước thì ma sẽ sợ bạn.

Nghe vô lý đúng không? nhưng đây là sự thật đó, Bình thường ma sẽ sợ hãi con người không giám tới quá gần vì xung quanh con người phát ra những trường năng lượng bảo vệ - mà trường này lại xung khắc với năng lượng âm của ma. Vì vậy có nhiều người bị hở cánh cửa tâm linh tạm thời có thể giao tiếp với ma nhưng năng lượng bảo vệ quanh thân vẫn rất mạnh nên ma không làm gì được mới đùa mà trêu hay dẫn dụ họ đi lạc. Nếu khi đó bạn không biết đó là ma thì trường sinh học này không bị xáo trộn mà luôn ở trạng thái như bình thường, còn nhiều người nhận ra đó là ma thì tâm tình hoảng loạn, rối loạn, sợ hãi sẽ sinh ra sự rối loạn của trường sinh học bảo vệ quanh thân làm năng lượng và cơ chế tự vệ linh hồn cũng yếu đi. Khi con ma nó cảm giác được điều này sẽ càng tăng thêm sự tự tin và mạnh dạn trêu bạn hay có ý xấu với bạn hơn. Nhưng nếu bạn biết là gặp ma nhưng cố trấn tĩnh tự tin coi như không có gì mà dọa lại nó thì nó sẽ sợ bạn mà chạy mất. Vì lúc ấy trường sinh học của bạn không những không yếu đi mà có khả năng mạnh hơn do tác động của lực ý chí.... khi “ma” cảm giác được điều này sẽ sinh sợ hãi từ bản năng của nó mà sẽ có xu hướng thay vì trêu bạn sẽ tránh bạn đi. Tất nhiên vấn đề là bạn có giữ được bình tĩnh khi đó không hay là hoảng loạn mới là vấn đề mấu chốt nhất. Có ai từng đi trêu ma thay vì bị ma trêu? (Ma thuộc về cõi nạ quý nên so về cấp con người hơn ma đến 2 bậc)

Vì Sao nên Ăn Chay? Ăn chay liệu có đủ chất cho cơ thể?

Trên thực tế, người ăn chay không hề thiếu bất kỳ chất dinh dưỡng nào mà cơ thể cần, vì thức ăn chay không chỉ cung cấp phong phú cho chúng ta vitamin và mineral, lại còn đậu hũ, đậu phộng v.v..là nguồn sản sinh protein dồi dào. Cho nên ăn chay không hề đồng nghĩa với dinh dưỡng không tốt, ngược lại, ăn thịt sẽ dẫn đến rất nhiều nguy cơ tiềm ẩn cho cơ thể.

Tôi không phải là một người ăn chay từ nhỏ, mà hơn 30 tuổi mới bắt đầu ăn chay, luôn có người hiếu kỳ hỏi tôi nguyên nhân ăn chay, rốt cuộc tôi vì sao phải chọn giải pháp ăn chay?

Không ít người cho rằng, ăn thịt có lợi cho sức khỏe của cơ thể, ăn chay dinh dưỡng không tốt, tôi không đồng ý với quan điểm này. Trên thực tế, người ăn chay không hề

thiếu bất kỳ chất dinh dưỡng nào mà cơ thể cần, vì thức ăn chay không chỉ cung cấp phong phú cho chúng ta vitamin và mineral, lại còn đậu hũ, đậu phộng v.v.. là nguồn sản sinh protein dồi dào. Cho nên ăn chay không hề đồng nghĩa với dinh dưỡng không tốt, ngược lại, ăn thịt sẽ dẫn đến rất nhiều nguy cơ tiềm ẩn cho cơ thể.

Mọi người đều biết rằng, máu huyết là mạng sống của cơ thể, chỉ khi nào chất kèm yếu đi thì huyết quản mới có thể phát huy được tác dụng bình thường. Thường thì thực phẩm có thể phân thành hai loại: thực phẩm có tính acid và thực phẩm có tính kiềm. Những thức ăn chính cung cấp nhiệt lượng cơ bản cho cơ thể chúng ta như cơm, bánh mì v.v..đều là nhóm thực phẩm có tính acid, còn đa số rau quả là nhóm thực phẩm mang tính kiềm. Chúng có thể trung hòa được những chất mang tính acid có hại trong cơ thể, khiến cho cơ thể duy trì được sự cân bằng giữa acid và kiềm, đây chẳng phải là sự sắp đặt kỳ diệu của tự nhiên sao? Các loại thịt là những thực phẩm mang tính acid, không thể nào trung hòa được những vật chất mang tính acid sản sinh trong quá trình đào thải và tái tạo của cơ thể. Do đây, máu huyết của một người lấy việc ăn thịt làm chính sẽ mang tính acid, những vật chất mang tính acid này có đầy đủ tính kích thích mãnh liệt, nhẹ thì phương hại đến cơ năng của các cơ quan trên thân thể, nặng thì thậm chí sẽ dẫn đến các loại bệnh tật. Không những như thế, ăn thịt nhiều, mỡ động vật sẽ làm cho ống dẫn máu dần mất tính đàn hồi, lâu dần rất dễ dẫn đến chứng xơ cứng động mạch, từ đó dẫn đến bệnh cao huyết áp và bệnh tim. và thịt rất khó tiêu hóa trong cơ thể con người, thường chỉ tiêu hóa được dưới 5% và số còn lại tồn đọng ra chất gây lâu ngày sẽ hại cho cơ thể. Ngoài ra, động vật khi bị giết, do sự khiếp sợ, phẫn nộ và đau thương mà trong cơ thể tiết ra rất nhiều chất độc, những chất độc này sẽ theo cái gọi là mỹ vị đi vào trong cơ thể của người ăn thịt, tạo nên sự nguy hại cho thân thể. Cho nên, tạm thời không bàn đến những việc khác, chỉ nói đến sức khỏe tự thân của con người thì ăn chay là một sự chọn lựa thông minh nhất. Có người nói, thịt vốn là thức ăn của con người, tôi cũng không tán thành quan điểm này. Trước hết, những động vật ăn thịt có răng vuốt bén nhọn bắt ăn thịt những động vật khác, nhưng con người thì không có như vậy. Kế đến, chất acid trong dạ dày của những động vật ăn thịt nhiều hơn con người gấp 20 lần, vì trong môi trường acid mạnh như thế mới đủ để có thể tiêu hóa thịt và xương, nhưng chất acid trong dạ dày của con người trái lại yếu hơn

rất nhiều. Thứ ba, độ dài đường ruột của con người không lớn như của động vật ăn thịt, mà chỉ tương tự với những động vật ăn thực vật như khỉ, vượn, tinh tinh... Tất cả những điều này chẳng phải là một sự ám chỉ của tự nhiên sao?

Ngoài ra, đứng trên góc độ bảo vệ môi trường mà nói, chọn lựa ăn chay cũng là một hành động rất có ý nghĩa. Nên biết rằng, sản xuất cần thiết để nuôi một người ăn thịt, có thể nuôi sống được 20 người ăn chay. Dầu mỏ, nước và nguyên liệu cần thiết để sản xuất một cân thịt bò có thể dùng để sản xuất tương đương hơn 40 cân đậu nành hay các loại thực vật khác. Nếu như toàn thể nhân loại đều là những người ăn thịt thì trữ lượng dầu mỏ và tài nguyên trên thế giới sẽ bị dùng sạch trong vòng vài chục năm tới, nhưng nếu toàn bộ ăn chay thì nguy cơ năng lượng sẽ trở thành vấn đề đến vài trăm năm tới. Ngoài những điều này ra, sự hao tổn đất trên bề mặt quả đất là nguyên nhân làm tiêu mất rất nhiều nền văn minh trong lịch sử, mà nguyên nhân tạo nên sự hao tổn đất trên bề mặt quả đất có đến 85% là ngành chăn nuôi. Sự phát triển quá độ của ngành chăn nuôi còn khiến cho phần lớn thảo nguyên bị biến thành sa mạc, người ta chỉ biết oán trách thời tiết khắc nghiệt, đâu đâu cũng toàn là cát vàng, nhưng rất ít người nghĩ đến kỳ thực ăn thịt mới là nguồn gốc tai họa thật sự.

Ngoài những nguyên nhân nêu trên, còn một nguyên nhân khiến tôi quyết định ăn chay là về phương diện đạo đức. Rốt cuộc rồi tôi cũng dần dần hiểu rõ, trên thế giới nước mạnh ăn hiếp nước yếu với việc tôi ăn một con cá là được tiến hành trên cùng một nguyên tắc. Khổng Tử nói: “Kỷ sở bất dục, vật thí ư nhân”, việc mà mình không muốn thừa nhận, thì không thể miễn cưỡng đẩy cho người khác. Làm người, chúng ta ai cũng tiếc sinh mạng của mình, không muốn người khác làm tổn thương, động vật tuy không biết nói, nhưng có cùng một bản năng cầu được sống. Nếu như chúng ta vì muốn thưởng thức vị ngon, vì cái được gọi là dinh dưỡng mà có thể tùy tiện sát hại sinh mệnh của những động vật khác thì thực tế chúng ta đã xem việc kẻ mạnh ăn thịt kẻ yếu, tổn hại người để làm lợi ích cho mình là quy luật tự nhiên, trên quy luật này, chúng ta làm sao có thể thiết lập được trật tự thế giới công chính hòa bình? Do đây mà tôi cho rằng, chọn lựa ăn chay là bước đầu nuôi dưỡng tâm từ bi, cũng là bước đầu xây dựng hòa bình thế giới.

Những điều nêu trên đương nhiên không phải là toàn bộ lý do để tôi ăn chay, nhưng đủ để ủng hộ tôi từ bỏ việc ăn thịt. Sự thật, sau khi chọn việc ăn chay, tôi chưa từng cảm thấy hối hận, trái lại cảm thấy cuộc sống của mình đã lật sang một trang vô cùng mới mẻ.
(Sưu tầm và lược dịch)

Trả lời các câu hỏi về việc phá thai

(Trích: Những Vong Linh Thai Nhi Vô Tội)

Kinh Lăng Nghiêm nói: “Do lòng ưa thích lưu chuyển thành chủng tử; do giao cấu phát sanh, hấp dẫn nghiệp tương đồng”, một khi thụ thai, tức có sanh mạng !

HỎI: Nếu như người mẹ đang mang thai, sau khi soi siêu âm phát hiện thai nhi trong bụng có tật bẩm sinh, như bị chứng bệnh chậm phát triển Down (hội chứng Down) chẳng hạn, xin hỏi có thể vì thế mà phá thai hay không ?

ĐÁP: Phá thai nằm trong giới sát, thuộc về sát thai nên vẫn là phạm tội sát nhân. Trên căn bản, nếu như là sảy thai tự nhiên, hoặc là thai chết trong bụng, thì đó là do sanh mạng của thai nhi tự nhiên kết thúc, cho nên không kể phạm giới sát. Tuy nhiên, nếu như cố ý làm việc phá thai, đây tức là phạm giới sát.

Nhưng nếu cha mẹ nuôi nấng đứa con tàn tật bẩm sinh này thì chẳng phải là họ phải cực khổ suốt một đời hay sao ?

Đĩ nhiên là cực khổ lắm, nhưng điều này là do có nhân duyên quả báo bên trong. Vì khi đứa con có khuyết tật đến đầu thai, là do có duyên với cha mẹ. Có câu “Vợ chồng là do tiền duyên, thiện duyên, ác duyên; không duyên thì chẳng gặp. Con cái vốn do nợ tức căn đời trước, thiếu nợ, trả nợ; không nợ thì chẳng đến.” Con đến đầu thai, phải có ba duyên thành thai là duyên cha, duyên mẹ, và duyên của chính đứa bé. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Đồng nghiệp ràng buộc lẫn nhau mà hợp, mà tách rời, mà thành, mà chuyển hóa. Cái thấy phát sáng thì sinh hình sắc, thấy sáng thì ý tưởng thành hình. Nghịch ý thì ghét nhau, cùng ý thì thích nhau. Do lòng ưa thích lưu chuyển nên thành chủng tử; do thâm nạp niệm tưởng nên thành ra bào thai. Do có nhân duyên thai bào phát triển qua các giai đoạn Yết La Lam, Át Bồ Đàm v.v” Gọi là “đồng nghiệp”, là nghiệp của đứa bé và nghiệp của cha

me có cùng nhân duyên. Do đồng nghiệp nên sanh ra một thứ tình thương lẫn nhau, tức như keo và sơn quyện dính vào nhau. Do đó mà có những chúng sanh sinh ra từ thai, từ trứng, từ sự chuyển hóa, từ âm ướt.

Con người khi đến làm người, thì thức thứ tám đến trước tiên; lúc chết thì thức thứ tám rời đi sau chót. Thân thức vừa rời đi, trên thân liền lạnh; thức chưa đi, thân vẫn không thể lạnh. Cho nên nói “đi sau đến trước làm chủ nhân”. Con người từ sau khi chết cho đến lúc đầu thai thân mới thì trong khoảng thời gian thức thứ tám ở giữa này được gọi là “Thân Trung Âm” hay còn gọi là “Thân Trung Hữu”. Thân Trung Âm nhìn mọi vật đều thấy một màn tối đen, cái gì cũng chẳng nhìn thấy. Nhưng thân này có duyên với người cha, người mẹ nào, hoặc quan hệ cha con, mẹ con, tức là có cùng một loại nghiệp báo tương đồng. Lúc đó dù cách xa ngàn muôn dặm nhưng khi cha mẹ chẵn gối ăn nằm, Thân Trung Âm sẽ thấy một tia ánh sáng nhỏ, sự vô minh của nó liền dấy động, lúc này liền có một luồng sức hút như nam châm hút sắt, không kể khoảng cách xa đến đâu, đều có thể hút nó sang đến để đến đầu thai ! Đây gọi là “Do lưu giữ lòng ưa thích nên thành chủng tử; do giao cấu phát sanh, hấp dẫn nghiệp tương đồng.”

Sau khi thụ thai thì tuần thứ như được gọi là “Yết La Lam”, nghĩa là “khối đặc trơn đục như sữa”. Tuần thứ hai gọi là “Át Bồ Đàm”, tức là do khối đặc trơn biến thành hình thai. Về sau thì phát triển dần thành thân hình vậy.

Trong pháp “Mười Hai Nhân Duyên” nói rõ Vô minh duyên hành, vô minh tức là người nam, người nữ sanh ra một thứ tình ý yêu thương, sau đó mới có chuyện phòng the. “Hành duyên thức”, có hành vi của hai tính phái, theo đó thì có một thứ thức, đây tức là “Nạp tướng vi thai” cái thức này. Trong lúc này, “Thân Trung Âm” đầu thai, cũng tức là nói, lúc này đã có sinh mạng rồi. Cho nên giữa con cái và cha mẹ đều có một thứ nhân duyên đặc thù, dầu cho con cái có mang chứng bệnh dị tật gì, cũng đều có một nghiệp duyên đặc biệt cần phải nhận lấy.

Hồi xưa không có máy dò siêu âm nên thọ thai gì thì đều hạ sanh ra, bây giờ có máy dò siêu âm một khi soi rọi thấy là chứng ngu đần, liền đem phá bỏ, tưởng là đem dẹp bỏ đi cái phiền não về sau. Kỳ thật, thông thường những thứ duyên này chẳng phải là một thứ

duyên lành, nhưng người làm cha mẹ phải nhận lấy bào thai đó. Nếu như cha mẹ chẳng cảm thông cho nó, lại đem nó giết đi, điều này sẽ càng làm tăng duyên ác với nhau trong quan hệ ác duyên này, không chừng trong đời sau nữa thì lại càng ghê gớm hơn, như “Kinh Lăng Nghiêm” đã nêu trong “Thập nhị loại sanh”, có một loại chúng sanh gọi là “Phi Vô Tướng”, loài chúng sanh này chẳng phải là không có tư tưởng, mà là tư tưởng bất bình thường. Tỷ như một loài chim cú sau khi sanh ra thì sẽ ăn thịt chim mẹ, lấy máu thịt của mẹ để nuôi thân mình. Khoa học cũng phát hiện ra một loài bọ hung ăn thịt mẹ nó. Vì sao nó phải ăn thịt mẹ, bởi vì trong đời quá khứ, họ có mối oán thù rất sâu.

Chẳng hạn có trường hợp lấy thù báo ân như trong quá khứ con là ân nhân của mẹ, mà mẹ không biết đã dùng đủ mọi cách làm con chết, để con chết không nhắm mắt mà lại chẳng có cách tổ oán. Cho nên trong đời này nó sanh làm con của người, mới ăn thịt mẹ nó. Đại loại là như thế, bên trong đó đều có một thứ nhân duyên quả báo. Tuy nhiên người thế gian chẳng hiểu rõ nhân quả. Cho nên khi nghĩ là bào thai có vấn đề thì cho rằng có thể phá bỏ; điều này có thể nói là trái ngược lên tuyệt. Trên căn bản một cái bào thai như thế không nên phá bỏ, mà là phải am hiểu để xóa trả nghiệp duyên. đừng để nghiệp chồng lên nghiệp thì không bao giờ trả nổi.

HỎI: Nếu một cô gái bị cưỡng hiếp có thai, có thể được phá thai hay không?

ĐÁP: Tình trạng này khiến người ta rất là thương xót. Nhưng mà, nếu như vì thế mà đi phá thai thì đây là giết hại một sanh mạng. Cho nên ở trong tình huống bất hạnh như vậy, vẫn nên để đứa trẻ ra đời mà không phá thai. Tuy nhiên, suốt cuộc đời người con gái này có thể phải chịu nhiều đau khổ, nhưng từ góc độ nhân quả mà nói, đây là cách làm tương đối ôn hòa hơn.

Phá thai, trong xã hội hiện nay là một sự lạm dụng bừa bãi, tôi kể một câu chuyện có thật, để quý vị lấy làm cảnh giác. Có một vị cư sĩ kể lại lúc bà mẹ của ông sắp vãng sanh trước đó một khoảng thời gian thì các hành vi của bà biến thành giống như là có ba con người, một chốc đổi thành như một bé trai, một lát lại biến thành một em bé gái, một hồi nữa thì trở lại hình dáng người thật của bà; lúc biến thành bé gái, bà còn biết theo ông cư sĩ ấy nhõng nhẽo. Nguyên là bà mẹ của ông ấy trong quá khứ đã từng phá thai hai lần, một

lần thai nam, một lần thai nữ; bây giờ mấy thai này đến tìm “MẸ”, gá vào thân người “MẸ”. Cho nên trên đời này mọi người đều chỉ nhìn thấy được một bề mặt của cái “QUẢ”.

Chúng ta thử ngẫm nghĩ xem, con cái sau khi sanh ra đời đều là núm ruột được thương yêu nâng niu hết mức, được sự đùm bọc đầy đủ không thiếu sót mảy may. Thế khi hủy phá đứa trẻ trong thai, thì cho dù là con cái đến do duyên thiện, cũng biến thành duyên ác, trở thành thù hận, thành ra “quỷ tí hơn khó hòa giải”.

Trong “Kinh Lăng Nghiêm” có đề cập đến: “Nếu dùng tài vật, hoặc công sức lao lực bồi thường đủ thì nợ sẽ tự chấm dứt. Nếu như giữa lúc trả nợ đó lại giết hại thân mạng hoặc ăn thịt lẫn nhau thì như thế mãi cho đến trải qua vô số kiếp nhiều như hạt bụi nhỏ cứ sát hại ăn nuốt lẫn nhau, giống như bánh xe xoay chuyển lúc lên cao lúc xuống thấp, xoay chiều đổi thế liên tục chẳng ngưng nghỉ. Trừ khi tu XA-MA-THA hoặc đến khi Phật ra đời, nếu không chẳng thể ngơi nghỉ.” Đây là nói giữa chúng sanh với nhau có nợ về phương diện tiền bạc, thì dầu là sanh thân người hoặc thân súc sanh, hoặc ở đời này hoặc đời sau, hoặc là dùng tiền vật, hoặc dùng công sức lao lực, phải trả sòng phẳng cho nhau, nợ trả đủ rồi, nghiệp báo như vậy đối với nhau đều chấm dứt. Trong sự âm thầm này tuy là không có người chủ chốt nhất định, nhưng bởi do quan hệ nghiệp lực, không ai muốn bị thiệt thòi, cho nên tuyệt đối không nên lợi dụng lẫn nhau, chỉ sau khi trả nợ công bằng thì món nợ mới tự nhiên ngưng dứt được.

Thế nhưng nếu như là món nợ mạng sống thì sao? Lúc kết oán lẫn nhau thì hoặc đem đối phương giết hại hoặc ăn thịt đối phương. Anh ăn thịt của tôi, thì tôi sẽ giết thân mạng anh; tôi ăn thịt anh, thì anh lại sẽ giết thân tôi; giống như bánh xe lăn mãi chẳng có lúc ngừng. Ngoại trừ được sức chánh định Lăng Nghiêm hoặc có Phật ra đời để giải trừ tương nghiệp tội này. Chỉ đến lúc đó đôi bên đều rõ biết lẫn nhau rồi, không tạo thêm nghiệp, như thế mới chấm dứt món nợ được. Nếu không thì biển máu thù sâu này, thì rất khó dập tắt.

Thảo nào Tuyên Công Thượng Nhân từng bảo: “Ta phải khuyên mọi người đừng có phá thai nữa, hãy suy nghĩ mà xem, một sanh mạng chưa kịp ra đời thì đã thành hồn oan, khắp nơi là những tiểu quỷ đòi mạng, quý vị bảo xã hội sẽ yên ổn hay sao? Những tiểu quỷ

này cần thiết gặp người có đạo hạnh, không tham tài lợi, mới có thể siêu độ họ được. Nhưng tiểu quỷ này rất khó hòa giải! Rất khó giải quyết việc này, vì vậy nghiệp tội tràn ngập khắp nơi, làm sao an ổn cho được?”

HỎI: Người bạn thân của tôi là bác sĩ phụ khoa, nếu một thai phụ có khó khăn về kinh tế hoặc đã có con cái đông đúc v.v.. , thì bác sĩ đó có thể giúp bà ấy phá thai được không?

ĐÁP: Khoảng mấy năm về trước, tôi xem trên báo có một bài viết của một cô y tá. Cô ấy kể lại rằng tại bệnh viện nơi cô làm việc, các y tá trẻ không dám trực ca đêm. Vì sao? Bởi vì trong phòng giải phẫu phá thai ở tầng lầu hai vào ban đêm thường hay vọng lại tiếng khóc của trẻ sơ sinh, cho nên các y tá trẻ bị hoảng sợ không dám trực đêm. Nhưng do gia cảnh nên cô y tá ấy tình nguyện làm ca đêm, vì như thế có thể chăm lo gia đình cô thuận tiện hơn; vả lại cô có can đảm hơn, nên cô nhận làm y tá trực đêm. Sự việc thế nào? Dù phòng giải phẫu ở lầu hai của bệnh viện lúc về đêm vắng người thường hay vang vọng rõ ràng tiếng trẻ con khóc, cô cũng chẳng lấy làm lạ cứ tiếp tục trực ca đêm của cô.

Có một hôm lúc cô sắp tan ca vào lúc sáng sớm thì có một thai phụ sắp sửa lâm bồn đến bệnh viện, người sản phụ trông vẻ rất lo âu. Khi cô trở lại trực đêm tối hôm đó thì nghe biết sản phụ kia đã hạ sanh được con, nhưng vì sanh khó nên đã mất mạng. Không may cha của đứa bé cũng chẳng đến bệnh viện nên đứa bé được đặt trong phòng dưỡng nhi. Cô chẳng biết do nhân duyên gì, tự nhiên đặc biệt ân cần chăm sóc đứa bé; có lẽ là do thương hại đứa bé bị mất mẹ! Cô chăm sóc đứa bé qua một thời gian thì đến một hôm, khi cô đến nhận ca trực, cô y tá ban ngày bảo cô là hôm nay cha của đứa bé đã đến nhận con mang về rồi.

Sau khi trẻ được bông đi rồi thì ngay đêm đó khi cô y tá bất chợt ngủ gục, trong mơ màng cô thấy bà mẹ sanh khó kia đến, nói với cô: “Cám ơn cô đã giúp tôi săn sóc cho đứa bé nhiều ngày qua, tôi thật rất cảm ơn cô. Tôi sẽ phụ giúp cô chăm sóc các em bé khác.” Kể từ đêm hôm đó, khi cô đến trực ca, phòng giải phẫu lầu hai không còn tiếng khóc của trẻ sơ sinh vang vọng lại nữa !

Qua câu chuyện này, quý vị bảo là các thai nhi chưa sanh ra đời chẳng có tánh linh hay sao? Chúng chỉ là một khối thịt chăng? Khối thịt cắt ra là thịt chết; trên thân người chúng ta cũng đều có thịt, cái gì khiến thịt trên thân chúng ta hoạt động, trở thành một phần của sinh mạng chúng ta. Thai bào bám theo khối thịt này phát triển thành linh tánh của con người thì phải làm sao? Nếu đem thai bào cắt ra khỏi cơ thể người mẹ, thì tánh linh của thai bào đi đâu? Thai nhi có thể trở thành cô hồn lang thang trong cõi giới u linh chăng? Nó phải đi tìm ai để đòi món nợ (tánh mạng) này đây?

Có một cô con gái, vì trẻ người non dạ, thời học sinh đã từng đến một nhà thương phá thai; bấy giờ thai thì phá rồi, vết thương thân tâm tuy vậy khó mà bình phục. Vài năm sau, tại trước cửa bệnh viện này đã xảy ra tai nạn ngay nơi ngã tư đường hồi cô ấy đi phá thai ngang qua. Cho nên, việc làm phá thai này đối với người mẹ và thai nhi đều bị thương tổn cả thân và tâm !

Có một hôm, có vị nữ cư sĩ đưa ông bác sĩ phụ sản khoa của bà đến đạo tràng. Tại sao? Vì ông bác sĩ này bị chứng bệnh ung thư, hy vọng nương vào Phật lực và Bồ-Tát cứu giúp ông. Ông ấy nói với tôi rằng ông rất chú trọng sức khỏe, mỗi ngày đều vận động để gìn giữ sức khỏe, nhưng chẳng biết tại sao lại có thể bị chứng bệnh ung thư. Thật ra, trong xã hội ngày nay với phong trào phá thai tấp nập, các bác sĩ hành nghề bác sĩ khoa phụ sản càng không thể không thận trọng! Chức trách người bác sĩ là “Tế thế cứu người”; phá thai cho người chính là phản ngược sự “cứu người”. Gieo nhân gì, hái quả nấy. “NGHIỆP” là do hành vi chúng ta mỗi ngày gây tạo ra; “NHÂN” là thỉnh thoảng chúng ta mới tạo ra, nhân này gieo trồng rồi, tương lai hái quả này. Như mùa xuân gieo hạt giống, hạt giống này gieo trồng xuống phải đợi đến mùa thu mới có thu hoạch. Từ lúc gieo trồng đến khi hái quả, đây gọi là “Gieo nhân hái quả”. “Nghiệp” này, tức là từ mùa xuân đến mùa thu, trong thời gian này quý vị làm nhiều chuyện, tức là quý vị thường hay làm việc gì thì đây là “nghiệp”. Lấy thí dụ trên mà nói thì cô gái trẻ đi phá thai một lần, đây tức là “nhân”; bác sĩ khoa phụ sản thường hay phá thai cho người thì đây tức là “nghiệp”. Cái nghiệp này quý vị thường hay làm, thì có thể sẽ bị lãnh thọ quả báo bất cứ lúc nào, làm thiện tức là thiện nghiệp, làm ác tức là ác nghiệp.

“Bồ Tát Giới” trong “Kinh Phạm Võng” nói: “Đệ tử Phật không được tự mình giết, bảo người giết, dùng phương tiện giết, khen ngợi việc giết, thấy giết lòng vui theo,. Không dùng bất kỳ phương pháp nào, ngay cả đọc chú, để giết hại. Không được tạo nhân giết hại, duyên giết hại, phương pháp giết hại, nghiệp giết hại. Cho đến hễ chúng sanh nào có mạng sống, thì không được cố ý giết hại.” "Tự mình giết" tức là tự chính mình hành động kết liễu mạng sống của kẻ khác; cũng bao gồm tự mình kết liễu mạng sống của chính mình. “Bảo người giết” là tự mình tuy là không giết hại nhưng bảo người hành động giết, hoặc sai người thay mình đến nơi khác để giết, như vậy cũng giống chính mình giết chết, tội đều nặng như nhau.

Tôi kể câu chuyện thật xảy ra về việc “Bảo người giết”. Vào thập niên 80, có một vị Giám Đốc từ Đông Nam Á xa xôi đến Vạn Phật Thánh Thành để cầu thỉnh Thượng Nhân cứu giúp vì thân ông mắc bệnh ung thư. Thượng Nhân đưa ông vào trong Vạn Phật Bảo Điện của Thánh Thành, trước Chư Phật Bồ Tát mười phương và tứ chúng phát lồ sám hối, để cứu vãn nghiệp tội của ông. Ông kể ông phạm nghiệp ác một cách thảm khốc vô nhân đạo về nhân “miệng” vì ăn thịt chúng sanh như ăn óc khỉ, chân ngỗng v.v... Tiếp theo, Thượng Nhân hỏi ông: “Ông có từng giết người không?” Ông nói: “Tuyệt đối không có! Ngoại trừ khi tôi uống rượu say lái xe, vô ý đụng chết người mà không biết.” Thượng Nhân lại hỏi: “Thế vợ của ông thì sao?” “Chao ôi! Tôi nhớ ra rồi, tôi có từng bảo bà nhà tôi phá thai!” Cho nên, những sinh mạng này đều đến để đòi nợ ông ! Do đó, nếu có người hỏi quý vị là có nên phá thai không thì cần phải khuyên họ chớ nên phá thai. Đừng bao giờ nói: “Nếu gặp khó khăn trở ngại thì đem đứa nhỏ phá bỏ đi.” Nếu quý vị bảo người phá thai thì bị xem là bảo người giết.

Quý vị trì giới thì có công đức của trì giới; phá giới thì có nghiệp tội của phá giới. Nói theo lý nhân quả, dù có hay không có thọ giới, nhân quả đều tồn tại. Việc giết thai là sai lầm, trên nhân quả trong âm thầm đều phải đối trả lẫn nhau. Tôi đã từng thấy giữa những bài vị siêu độ, có mười mấy bài vị thai nhi chưa ra đời cùng có chung một bà mẹ cầu siêu cho chúng, xem thấy khiến tâm tôi lo sợ cho bà mẹ đã mắc nợ quá nhiều sanh mạng ! Con người hiện tại vô tri chẳng biết nên tạo thành sự vô tri trong đời vị lai; tương

lai chẳng biết lại càng khiến người thêm vô tri, giống y trái cầu tuyết càng lăn càng lớn thêm!

HỎI: Xin phép hỏi Pháp Sư có cái nhìn thế nào về THÁNG CHÍN là tháng phá thai?

ĐÁP: Đây là chuyện hơn 10 năm về trước, một phóng viên truyền thông có hỏi tôi về vấn đề này. Bây giờ tôi chẳng hiểu tại sao tháng chín là tháng phá thai? Người phóng viên truyền thông trả lời: “Bởi vì học sinh nghỉ hè, cho nên rất nhiều chuyện xảy ra giữa quan hệ trai gái. Sau khi có thai rồi, học sinh phải trở về tựu trường vào tháng chín, thì đi phá thai.” Vậy đó, mười mấy năm trước phong trào như thế, bây giờ càng khỏi phải nói nữa. Điều này kể ra, thật sự mọi người đều có trách nhiệm.

1. Từ cách ăn uống mà nói : Con người thì nên uống sữa người (mẹ), nhưng bây giờ trẻ con đại đa số uống sữa bò nuôi lớn; bò là thú, thú thì có tánh thú, người ta dùng sữa của thú để nuôi lớn con cái. Dứt sữa rồi sau đó lại là thịt cá ê hề, đồ ăn ngọt, thức ăn chiên xào. Dùng những thứ đồ ăn thức uống như vậy để nuôi trẻ con, bây giờ trông thấy bề ngoài hình như cao lớn nhanh chóng, sinh lý trưởng thành mau lẹ, nhưng chẳng có cơ sở sức khỏe thật sự, đồng thời dục niệm cũng nặng, mức độ tâm lý thành thực chính chắn không đủ theo kịp sự trưởng thành của sinh lý.

2. Lạm dụng bừa bãi mạng lưới thông tin (internet) : Khi chúng ta hưởng dùng phương tiện khoa học kỹ thuật, phong trào này đưa đẩy cả thế hệ trẻ vào trong sự lạm dụng tin học truyền thông làm mất đi sự che chở bảo vệ, cám dỗ quá lớn mạnh nên rất khó giữ thân không nhiễm hư xấu, cũng chẳng biết cách giữ thân tránh khỏi bị nhiễm hư xấu.

3. Về phương diện giáo dục mà nói : Giáo dục là phải dạy người “hiểu đạo lý”, chẳng phải “danh lợi”. Nhưng giáo dục hiện nay thì đi ngược lại với đạo lý. Cả thế hệ trẻ chẳng thọ nhận nền giáo dục thấm nhuần đạo đức, tức giống như không có gốc rễ, cứ theo dòng nước dần dần bị cuốn trôi, mất đi căn bản làm người.

Vì vậy, thức ăn làm tăng lòng dục vọng ham muốn, mạng truyền thông đưa đường dẫn lối sự ham muốn, đường lối giáo dục sai lầm lạc hướng..., học sinh tự nhiên rất dễ dàng phóng túng hành động theo sự đòi hỏi của lòng ham muốn tình dục, nên tháng phá thai ra đời ! Nếu có thể cải thiện giáo dục, ăn uống, tiết chế giảm thiểu tác dụng tiêu cực

của khoa học kỹ thuật, nâng cao quan niệm đạo đức v.v... thì mới mong sau này hoàn toàn mất hẳn danh từ “Tháng phá thai”!

KẾT LUẬN

Có một lần, tôi tham dự một cuộc hội nghị, chủ đề là: “Sự ảnh hưởng của Phật giáo đối với xã hội.” Riêng cá nhân tôi cảm thấy: Lấy Phật pháp (luật nhân quả) để cải tạo lòng người, đây tức là sự ảnh hưởng lớn nhất ! tôi thấy không nhất định cần phải đi ra ngoài làm một số công việc, như thế mới có thể giúp ích xã hội; mà là, đem quan niệm đúng đắn đến với mọi người, ảnh hưởng đến người người để họ đều có quan niệm đúng đắn. Giống như hiện nay chúng ta bàn thảo đến chuyên đề phá thai, đây là một sự thật nghiêm trọng đã tồn tại trong xã hội rồi, nếu như người người có quan niệm đúng đắn thì sẽ giúp cho rất nhiều sinh mạng. Cho nên, đem lại cho mọi người tri kiến (biết và thấy) đúng đắn, đây tức là một phần của sự hành trì giúp người vậy !

CHƯƠNG 5

CHÚ ĐẠI BI VÀ SỰ NHIỆM MÀU CỦA CHÚ ĐẠI BI

Tụng Trì Chú Đại Bi

I. Trước hết bạn nên thanh tịnh nơi thân, tắm gội sạch sẽ, mặc quần áo gọn gàng sạch sẽ.

Bạn chọn một nơi yên tĩnh, quang đãng, sạch sẽ khiến bạn cảm thấy thoải mái dễ chịu.

Bạn có thể đối trước bàn thờ Phật hoặc đối trước ảnh Phật hoặc đối trước tượng Phật... Một bức ảnh bé có hình Đức Phật cũng đủ rồi.

II. Đánh lễ tam bảo, Quán Thế Âm Bồ Tát rồi chúng sanh (Quý lạy).

Con xin cung kính đánh lễ Chư Phật mười phương (1 lạy).

Con xin cung kính đánh lễ Pháp mười phương (1 lạy).

Con xin cung kính đánh lễ các vị Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác cùng Tăng sư và các vị theo học đạo Phật (1 lạy).

Tôi xin cung kính đánh lễ tất cả các vị chúng sanh khác (1 lạy) mong các vị cùng tôi tu tập đoạn trừ hết phiền não, khổ đau mà sớm an lạc tự tại.

Rồi phát nguyện sau đây.

Nam mô đại bi Quán Thế Âm, nguyện con mau biết tất cả pháp.

Nam mô đại bi Quán Thế Âm, nguyện con sớm được mắt trí huệ.

Nam mô đại bi Quán Thế Âm, nguyện con mau độ các chúng sanh.

Nam mô đại bi Quán Thế Âm, nguyện con sớm được phương tiện khéo.

Nam mô đại bi Quán Thế Âm, nguyện con mau lên thuyền bát nhã.

Nam mô đại bi Quán Thế Âm, nguyện con sớm được qua biển khổ.

Nam mô đại bi Quán Thế Âm, nguyện con mau được đạo giới định.

Nam mô đại bi Quán Thế Âm, nguyện con sớm lên non Niết Bàn.

Nam mô đại bi Quán Thế Âm, nguyện con mau về nhà vô vi.

Nam mô đại bi Quán Thế Âm, nguyện con sớm đồng thân pháp tánh.

Nếu con hướng về nơi non đao, non đao tức thời liền sụp đổ.

Nếu con hướng về lửa, nước sôi, nước sôi, lửa cháy tự khô tắt.

Nếu con hướng về cõi địa ngục, địa ngục liền mau tự tiêu diệt.

Nếu con hướng về loài ngạ quỷ, Ngạ quỷ liền được tự no đủ.

Nếu con hướng về chúng Tu La, Tu la tâm ác tự điều phục.

Nếu con hướng về các súc sanh, súc sanh tự được trí huệ lớn.

Kể đến lại xưng niệm danh hiệu Phật A Di Đà.

Nam Mô A Di Đà Phật (21 lần).

Rồi Chú Đại Bi. Khi tụng Chú Đại Bi thì tâm luôn nghĩ về một điều gì đó.

Có thể là bệnh tật nơi thân mà hình dung đang được chữa bệnh.

Có thể là khổ nơi những người thân mà hình dung ra đang đọc tụng ngay họ
Có thể là khởi lòng thương xót những con vật sắp bị đưa đi giết thịt mà hình dung bên cạnh chúng đọc tụng cho chúng nghe.

Có thể là khởi lòng thương xót chúng sanh đang đọa đày ở các cõi Địa ngục, Ngã quỷ.. mà hình dung với thân trang nghiêm cao lớn với ánh sáng từ bi soi tới thân họ mà đọc tụng Chú Đại Bi để độ thoát họ.

Có thể thấy cha mẹ, ông bà người thân già yếu mà tụng Chú Đại Bi sống khỏe mạnh, đi nhẹ nhàng .

Có thể thấy những người thân hay làm những việc bất thiện mà tụng Chú Đại Bi để họ có thể tỉnh ngộ có cơ duyên được học đạo Phật.

.....

Các bạn có thể hình dung tới những điều trên hoặc do mong muốn của các bạn. Nhưng chỉ nghĩ về một.

Duy trừ điều bất thiện Chú Đại Bi là vạn năng, là vi diệu phương tiện giúp các bạn hoàn thành tất cả mọi thứ .

III. Chú Đại Bi (gồm 84 câu là 84 danh hiệu phật) (không đọc các số thứ tự).

1. Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da.
2. Nam mô a rị da.
3. Bà lô yết đế thước bát ra da.
4. Bồ Đề tát đỏa bà da.
5. Ma ha tát đỏa bà da.
6. Ma ha ca lô ni ca da.
7. Án.
8. Tát bàn ra phạt duệ.
9. Số đất na đất tỏa.
10. Nam mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da.
11. Bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.
12. Nam mô na ra cần trì.
13. Hê rị, ma ha bàn đa sa mế.
14. Tát bà a tha đậu du bằng.
15. A thê dưng.
16. Tát bà tát đa (Na ma bà tát đa).
17. Na ma bà dà.
18. Ma phạt đật đậu đát điệt tha.

19. Ân, A bà lô hê.
20. Lô ca đế.
21. Ca ra đế.
22. Di hê rị.
23. Ma ha bồ đề tát đỏa.
24. Tát bà tát bà.
25. Ma ra ma ra.
26. Ma hê ma hê rị đà dựng.
27. Cu lô cu lô yết môn.
28. Độ lô độ lô phạt xà da đế.
29. Ma ha phạt xà da đế.
30. Đà ra đà ra.
31. Địa rị ni.
32. Thất Phạt ra da.
33. Giá ra giá ra.
34. Mạ mạ phạt ma ra.
35. Mục đế lệ.
36. Y hê di hê.
37. Thất na thất na.
38. A Ra sâm Phạt ra xá lợi.
39. Phạt sa phạt sâm.
40. Phạt ra xá da.
41. Hô lô hô lô ma ra.

42. Hô lô hô lô hê rị.
43. Ta ra ta ra.
44. Tất rị tất rị.
45. Tô rô tô rô.
46. Bò Đê dạ Bò Đê dạ.
47. Bò đà dạ bò đà dạ.
48. Di đế rị dạ.
49. Na ra cần trì.
50. Địa rị sắc ni na.
51. Ba dạ ma na.
52. Ta bà ha.
53. Tất đà dạ.
54. Ta bà ha.
55. Ma ha tất đà dạ.
56. Ta bà ha.
57. Tất đà du nghệ.
58. Thất bàn ra dạ.
59. Ta bà ha.
60. Na ra cần trì.
61. Ta bà ha.
62. Ma ra na ra .
63. Ta bà ha.
64. Tất ra tăng a mục kê da.

65. Ta bà ha.
66. Ta bà ma ha a tất đà dạ.
67. Ta bà ha.
68. Giả kiết ra a tất đà dạ.
69. Ta bà ha.
70. Ba đà ma kiết tất đà dạ.
71. Ta bà ha.
72. Na ra cần trì bàn đà ra dạ.
73. Ta bà ha.
74. Ma bà rị thắng yết ra dạ.
75. Ta bà ha.
76. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da.
77. Nam mô a rị da.
78. Bà lô kiết đế.
79. Thước bàn ra dạ.
80. Ta bà ha.
81. Án, Tất điện đô.
82. Mạn đà ra.
83. Bạt đà gia.
84. Ta bà ha.

Sau khi đọc tụng Chú Đại Bi hãy hồi hướng công đức này dành cho tất cả những chúng sanh khắp các cõi . Mong hết thấy sớm ngày đoạn thoát vô minh , đạt tới hạnh phúc cuối cùng.

Sự Nhiệm Mầu Của Chú Đại Bi

Linh ứng Chú Đại bi trong việc cầu sinh con

Đây là một câu chuyện hoàn toàn chân thực, sau khi bạn đọc xong, bạn không thể không tin đó là sự thực. Chuyện bắt đầu từ 10 năm trước tức năm 1997, lúc đó tôi đã kết hôn được vài năm, trải qua biết bao gian nan khổ cực mới an cư lạc nghiệp. Tôi bắt đầu lên kế hoạch sinh con, qua vài tháng nhưng không có thai, lúc đó tôi bắt đầu lo lắng. Tôi đi kiểm tra chi tiết tại bệnh viện chuyên khoa, nhưng tất cả đều bình thường! Bác sĩ cũng kê cho tôi một ít thuốc uống, nhưng qua mấy tháng cũng không có kết quả gì. Tôi cũng đi kiểm tra tại bệnh viện chuyên khoa mấy lần, nhưng kết quả vẫn vậy. Bản thân tôi là một nhân viên làm trong bệnh viện, đối với y học cũng có hiểu biết nhất định. Nhưng không tài nào hiểu được vì sao tôi không thể có thai. Điều này làm tôi rất hoang mang lo lắng.

Qua bạn bè và người thân giới thiệu, tôi chuyển hướng sang phối hợp điều trị Đông Y, thuốc sắc đông y không biết tôi uống bao nhiêu thang nữa. Cứ như vậy lại qua nửa năm, nhưng cũng không có dấu hiệu nào xuất hiện, tôi thực sự thất vọng và buồn chán. Bạn bè và người nhà thấy vậy khuyên tôi đi hỏi Thần linh. Nói ra thật xấu hổ, bản thân vốn là một Phật tử, nhưng cũng chỉ là một phàm phu tục tử, không có gì đặc biệt hơn người khác cả, đứng trước tuyệt vọng, còn cái gì có thể thử được thì đều làm, chỉ mong có được đứa con mà thôi. Trong hơn nửa năm, tôi cả thầy mời thần linh ba lần, cũng dựa theo cách của họ hướng dẫn. Nhưng cũng không có hiệu quả.

Tây y, Đông Y, Thần linh đều đã thử rồi, đi đi lại lại thấm thoát đã gần hai năm, thực sự số phận an bài, có thì ắt sẽ có, không có thì muốn cũng không được, nhưng tôi thực sự không cam tâm. Trong tình cảnh không còn cách nào khác, tôi quyết định dùng một trong những pháp môn mà tôi tu tập nhiều năm, là pháp môn phổ biến của các Phật tử, đó là trì niệm Chú Đại Bi và danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát.

Sau khi tắm rửa, mặc quần áo chỉnh tề, dựa theo nghi quỹ sám hối chuẩn bị: hương, hoa, nến, quả, trà, sau đó phát nguyện: đệ tử tên là xyz, cầu xin Quán Thế Âm Bồ Tát từ bi xót thương, ban cho đứa con trai, để tận hiếu đạo, đệ tử nguyện mỗi ngày trì tụng Chú Đại

Bi 20 lần, dù mưa dù gió, thời hạn là một năm. Cố gắng giữ Phật quy ngũ giới, hôm nay nguyện hành thọ, hộ trì Phật Pháp (phóng sinh, bố thí, tán trợ Phật pháp và Kinh Thư), không dám vi phạm.

Tôi phát nguyện từ tháng 9 năm đó, đến cuối năm sau vẫn không có, tôi bắt đầu hoài nghi có phải tôi làm không đúng pháp, hay là mệnh đã ấn định, trong lòng quả thực thất vọng không thể hình dung được. Thật không ngờ vài hôm sau sau tôi cảm thấy cơ thể có dấu hiệu khác thường liền đi khám. Sau khi bác sĩ kiểm tra, kết luận tôi có tin vui. Tôi sung sướng muốn òa khóc, Quán Thế Âm Bồ Tát quả thực linh ứng cho tôi một đứa con trai như ý muốn.

Một năm sau, tôi lại dựa theo Đại Bi sám hối nghi quỹ trên, cầu xin một đứa con gái, cũng được như sở nguyện.

Hiện nay con trai tôi đã 7 tuổi, con gái 5 tuổi, hai đứa đều rất đáng yêu. Chính nhờ Quán Thế Âm Bồ Tát, nhờ sự linh ứng của Chú Đại Bi mà tôi có được ngày hôm nay. Hôm nay viết lại chuyện này hoàn thành tâm nguyện và lời hứa với Bồ Tát sẽ mang sự thực này viết lại và kể cho mọi người được biết. Hy vọng có thể giúp được những ai trong hoàn cảnh như tôi tìm được lối thoát cho bản thân mình. Hãy thành tâm, cung kính trì tụng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát và Chú Đại Bi, nhất định sẽ được Ngài cứu giúp!

(Văn Phú dịch và biên soạn)

Bén duyên Chú Đại Bi

Xin chào các bạn đồng hữu! mình Liên Hương là thành viên mới vào đây chia sẻ và học hỏi Phật Pháp. Mình thấy được sự linh ứng của việc trì Chú Đại Bi, nên xin chia sẻ sự nhiệm mầu với các bạn để chúng ta cùng nhau tinh tấn trên con đường tìm về cõi giác.

Chuyện của mình bén duyên với Chú Đại Bi là từ khi chồng mình đau bụng mấy năm liền đi hết bác sĩ này kia và rất nhiều xét nghiệm cũng không tìm được bệnh gì. Đến vừa rồi về Việt Nam, mẹ mình đưa chồng mình đến bác sĩ ở Sài Gòn và được kết quả chồng mình viêm gan B có tế bào chuyển sang ung thư. Khi chồng trở lại Hà Lan đưa xét cho bác sĩ (một tiến sỹ y khoa, cũng là anh chồng mình nói là khó chữa lắm 1/5000% cơ

hội thôi vì có hơn 12 ngàn con virus đã vào trong máu) bác sĩ của chồng mình tiến hành xét nghiệm lại và tìm cách điều trị. Trong thời gian buồn phiền mình cũng chẳng biết làm sao, nên chỉ biết động viên chồng mình. Cùng thời điểm mình quỳ trước bàn thờ Phật nhà mình và phát nguyện trì 1200 biến Chú Đại Bi, lạy 500 lạy Quán Thế Âm Bồ Tát và hàng ngày niệm A Di Đà Phật trong 10 ngày, và mình mỗi lần làm vậy thì để 1 ly nước chanh muối trên ban Phật. Tôi chồng mình đi làm về mình lấy ly nước xuống và trì thêm 1 Chú Đại Bi và niệm Phật đến khi chồng uống hết. Mình đã làm vậy đem công đức đó hồi hướng cho tổ tiên thân bằng quyến thuộc pháp giới chúng sinh trong 10 cõi, hồi hướng công đức đó cho chồng mình, cho oán thân trái chủ của chồng mình. Vậy là nhiệm màu là hôm qua tức là sau 6 tháng kiểm tra, xét nghiệm và chờ tìm cách điều trị với kết quả xét nghiệm cuối cùng chồng mình không còn con virus nào nữa và bác sĩ của anh ấy cũng không biết tại sao nữa, ông ấy nói thấy lạ và chúc mừng chồng không có bệnh nữa. Qua nhiệm màu linh ứng của trì chú niệm Phật thật không thể nghĩ bàn. thành tâm tín, nguyện chắc chắn sở cầu như ý các bạn a. Tận tâm con xin cảm tạ ơn chư Phật, chư Bồ Tát thương xót cưu độ chúng con. Con nguyện đem công đức này hướng về khắp tất cả đệ tử và chúng sanh đều viên thành Phật Đạo. Nam Mô A Di Đà Phật! (*Liên Hương*)

Sự linh ứng của Bồ-tát có mâu thuẫn với luật nhân quả

HỎI: Tôi là Phật tử, hiện đang là sinh viên. Gia đình tôi thờ Bồ-tát Quán Thế Âm. Trong quá trình tu học, tôi thường trì chú Đại bi, niệm danh hiệu Bồ-tát và nhận được nhiều sự nhiệm màu linh ứng không thể nghĩ bàn.

Tôi chỉ thắc mắc một điều là, theo luật nhân quả, những gì xảy đến với con người trong hiện tại là do nhân duyên đã gieo trồng trong quá khứ. Nhưng khi trì niệm thần chú Đại bi, nhờ thành tâm trì chú, thiết tha nguyện cầu, được Bồ-tát cảm ứng và gia hộ nên được thành tựu như nguyện (ví dụ như đau bệnh được lành, không con được con...) thì việc tu tập linh ứng và luật nhân quả đang vận hành có gì mâu thuẫn không?

ĐÁP: Bạn Kiều Trinh thân mến!

Đúng như bạn nhận thức về nhân quả, “những gì xảy đến với con người trong hiện tại là do nhân duyên đã gieo trồng trong quá khứ”, không có việc gì xảy ra mà chẳng có nguyên nhân. Tuy nhiên, từ nhân đến quả là một tiến trình phức tạp đầy biến động, trong đó, duyên (những nhân phụ) luôn tác động và chi phối vào nhân chính khiến cho quả bị lệch tốt hoặc xấu hơn so với nhân ban đầu.

Ví dụ, ta có hạt giống rất tốt (nhân chính tốt), theo nguyên tắc thì sẽ cho quả tốt nhưng nếu gieo vào đất xấu, không người chăm sóc (duyên xấu) thì cho quả không tốt. Ngược lại, ta có hạt giống không mấy tốt nhưng gieo vào đất tốt, có người chăm sóc (duyên tốt) thì lại cho quả tốt (có thể tốt hơn nhân chính rất nhiều lần).

Nói như vậy để thấy rằng, trong tiến trình nhân-duyên-quả, duyên đóng vai trò rất quan trọng. Nhân đã tạo ra trong quá khứ (xa hoặc gần) vốn không thay đổi được. Trong khi duyên được chúng ta chủ động tạo ra trong quá khứ gần và ngay trong hiện tại, thông qua những nỗ lực hướng thiện của cá nhân, sẽ tác động mạnh mẽ lên kết quả.

Bạn thành tâm niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, thiết tha trì tụng thần chú Đại bi (tu tập, làm phước nói chung), cầu tai qua nạn khỏi, mong vạn sự an lành chính là nỗ lực tạo ra những duyên tốt nhằm tác động vào nhân chưa tốt để thành tựu quả tốt đẹp hơn.

Chính điều này đã lý giải cho việc có người trì chú Đại bi, niệm danh Bồ-tát thì được linh ứng như nguyện nhưng có người lại không.

Những người được như nguyện nhờ nghiệp nhân trong quá khứ của họ không xấu lắm, cộng với duyên hướng thiện (tu tập, làm phước) trong hiện tại rất mạnh mẽ, nên những kết quả không lành nếu lớn thì hóa nhỏ, nếu nhỏ thì hóa không, mọi sự tưởng chừng khó khăn đều trở nên thuận lợi, tốt đẹp.

Ngược lại, những người cũng trì chú mà không được như nguyện vì nghiệp nhân trong quá khứ của họ vốn đã xấu, cộng với duyên hướng thiện (tu tập, làm phước) trong hiện tại chưa đủ mạnh nên không tác động tích cực vào kết quả, do đó những gì mà họ cầu nguyện không được như ý.

Vì vậy, những điều bạn cầu nguyện được linh ứng hoặc những điều mà người khác cầu nguyện không linh ứng đều do nơi duyên đủ hay chưa. Điều này hoàn toàn phù hợp với sự vận hành nhân-duyên-quả, không có gì mâu thuẫn cả.

LỜI KẾT

.....

Nếu các Bạn đọc xong thấy sách hay có lợi ích cho cộng đồng, xã hội và muốn đóng góp thêm kinh phí ấn tống để tạo công đức, phước đức cho mình và người thân xin hãy liên hệ với chúng tôi.

Chúng tôi nhận kinh phí ấn tống thiện sách tại 2 page facebook chính:

www.facebook.com/nhanquabaoung123

MỌI THÔNG TIN XIN GỬI VÀO HỘP THƯ:

nhanquabaoung.123@gmail.com

Hoặc liên hệ trực tiếp với: Admin Thanh: 094.223.4466

Admin Phú: 091.825.6866

Chân thành cảm ơn! Chúc các bạn và gia đình mạnh khỏe, an vui..!

TÀI LIỆU THAM KHẢO THÊM

1. Sách *Ngọc Lịch Bửu Phiêu*
2. Sách *Báo Ứng Hiện Đời và Tri Thức Trẻ*
2. Sách *Nhân Quả Báo Ứng Những Điều Mắt Thấy Tai Nghe*
3. Sách *Báo ứng hiện đời tập 1,2*
4. Sách *Những Vong Linh Thai Nhi Vô Tội*
5. Sách *Công Đức Phóng sanh*
6. Sách *sự tích cứu vật phóng sinh*
7. Sách *Lòng thương yêu sự sống (The Love of life)*
8. *Tám quyển sách quý...*
9. *Phật Học Tình Yêu*

Các Page Facebook:

<https://www.facebook.com/nhanquabaoung123>

<https://www.facebook.com/nhanquanghiepbao>

<https://www.facebook.com/Nhanqualuanhoi123>

<https://www.facebook.com/nhanquabaounghiendoi>

<https://www.facebook.com/luanhoi Nhanquanghiepbao>

<https://www.facebook.com/nhanquacong bang123>

Các website:

<http://chanhkien.org>

<http://thienphatgiao.wordpress.com>

<http://www.lyso.vn>

<http://hoibongsen.com...>